VĂN HỌC MỚI

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



GIAI PHẨM chủ đề VỚI

VĂN HỌC VIỆT NAM HẢI NGOẠI

TRONG SỐ NÀY

NGUYÊN VY KHANH - NGUYÊN MINH TRIẾT - LƯU NGUYÊN TỪ THỨ - HOÀNG NGỌC -TUẤN - NGUYÊN ĐỨC TÙNG - TRẦN VĂN TÍCH - SỬ MẠC - NGUYÊN TRUNG HỐI - HÀ QUỐC HUY - PHAN TẤN HẢI - CHU VƯƠNG MIÊN - HOÀNG XUÂN SƠN - ĐỨC PHỔ - HOÀI ZIANG DUY - LÊ HỮU MINH TOÀN - MINH NGUYỆT - TRIỀU HOA ĐẠI - CHU THUỶ NGUYÊN - HUỲNH LIÊU NGẠN - NGỤ THUYẾT - SA CHI LỆ - PHẠM VŨ HELGA - LÂM HẢO DŨNG - NGUYÊN LƯƠNG BA HOÀNG CHÍNH - NGUYÊN VĂN SÂM - TUỆ SĨ - BẠCH XUÂN PHÉ - THUỶ AN -TRẦN NGHI HOÀNG - TRẦN HẠ VI - NHẬT NGUYÊN - PHAN HẠ DU - LÂM CHƯƠNG - LÊ NGUYÊN - NGUYÊN THỊ NGỌC LAN - QUỲNH NGA - NGUYÊN ĐÌNH PHƯỢNG UYÊN - VIÊN DUNG - TRẦN HOÀNG VY - HÀ NGUYÊN DU - KHÁNH LAN - VIỆT HẢI - MONGHOA VOTHI - NGÔ NGUYÊN NGHIÊM - PHẠM NHÃ DỰ - PHAN NI TẤN - TRẦN QUANG THIỀU - MỘNG YÊN HÀ - TRẦM CÀ MAU - NGUYÊN KHỞI VIỆT - NGUYÊN TRỊ - NGÀ PHƯƠNG HUYỀN.

Tháng 9 / 2020 8

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

VĂN HỌC MỚI

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

PHÁT HÀNH MỖI NĂM 4 SỐ

Điều hành: Hà Nguyên Du

Phụ tá: Vương Thư Sinh (VHT)
Thư ký & Bản thảo : Bạch Xuân Phẻ
Kỹ thuật NXB Phạm Hồng Thái

ISSN 2690 - 4276
Thư từ, bài vở, ngân phiếu xin gởi về:
(Văn Học Mới - Literature Magazine)

To: Ha Nguyen (Ha Nguyen Du)
10291 Arundel Ave.
Westminster, CA 92683 - 5821

vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com
https://vanhocmoi.com

ĐẠI DIỆN PHÁT HÀNH

Toronto:**NguyễnVyKhanh**<nguyenvykhanh@yahoo.com>
Vancouver BC:**Nguyễn Đức Tùng**<bachnguyen@shaw.ca>
Phan Ni Tấn <phannitan@yahoo.ca>
USA:Georgia: **Đức Phổ**<dducpho@gmail.com>
Nguyễn Thị Thảo An<thaoan2009@gmail.com>
Massachusetts: **Lâm Chương** <lamchuong495@gmail.com>
Louisiana: **NgT Hồng Hải**<nhattannguyen575@yahoo.com>
Dallas: **Nguyễn Lương Ba**< bal@nguyen.us>
Houston: **Nguyễn Minh Triết**<lntt_2000@yahoo.com>
Sacramento: **Bạch Xuân Phẻ**<tamthuongdinh@gmail.com>
San Jose: **Phạm Hồng Thái**<thaihpham@gmail.com>
Paris: **Cổ Ngư** <nguyenlinhquang@gmail.com>
Germany **Trần Văn Tích**

https://tieulun.hopto.org



THƯ TÒA SOẠN
tạp chí văn học mới

Quí tác giả và bạn đọc thân mến …

Văn Học Mới Số 8 kỳ này có chủ đề là:
“ Giai Phẩm Chủ Đề Với Văn Học Việt Nam Hải Ngoại”

Tôi thiết nghĩ, với 15 số Chủ Đề … ít nhiều cũng là một đóng góp cần thiết cho dòng chảy *“Văn Học Việt Nam Hải Ngoại”* trong thời khắc của quá khứ ấy đã qua. Với chủ quan của chúng ta hiện nay, khi tưởng nhớ lại, dù có mấy khiêm tốn, cũng đã khơi dậy được niềm hân hoan xưa, từ khi Chủ Đề được sinh ra trên đời này…

Một khơi dậy những chân thực về sự đóng góp cho văn học VN trong quá khứ, hẳn đã là một điều đương nhiên, được hầu hết tác giả có phần công trạng với GP Chủ Đề... Là sự công nhận với niềm hạnh phúc cho riêng họ.!!

Nhà văn Nguyễn Trung Hối là người điều hành tờ Chủ Đề, luôn với một khuynh hương mới, là lấy “cách tân” văn học làm tiền đề, như ngọn hải đăng soi đường cho những con tàu có trọng tải những cái mới ra khơi…

Nhà văn Nguyễn Trung Hối là người có kiến thức “xuyên thấu ” những chủ đề nào mà anh đưa ra… Với tính thận trọng và kỹ lưỡng, nhất là anh chịu khó khi cặm cụi tìm kiếm trong các thư viện hay nhà sách để mua những tác phẩm mà anh cần nghiên cứu, hầu lo làm một chủ đề cho số báo mà anh dự định. Sau đó anh gởi đi cho những tác giả mà anh nhắm tới để viết cho chủ đề đó…

https://tieulun.hopto.org

Tôi là người cộng tác với GP Chủ Đề từ đầu tới cuối (trừ Chủ Đề số 1 ra mắt ở trong nước, hồi năm 1974). Nghĩa là có hơn 15 bài thơ đều đặn trên GP Chủ Đề. Giờ này, khi nhắc đến, tôi vẫn còn nhớ lời anh nói " thích" bài thơ của tôi đăng trong số 2 (coi như số đầu tiên ở hải ngoại). Vì đúng theo việc kể lại thời sinh tiền của GP Chủ Đề *nên tôi xin chép lại bài thơ ấy, thân tặng quí bạn đọc Văn Học Mới:*

Cảm Pasternak

gắng
tu
hạt cát
cát
còn bị giẫm nát
chưa
nên
hạt
lúa
cảm Pasternak
gắng
tu
hạt thơ
thơ
còn bị giẫm nát
chưa
nên
hạt
lúa
Hà Nguyên Du

Về phần tham dự bài viết trong VHM số 8 này, tôi tập trung xoáy vào trọng tâm đúng theo chủ đề đã đưa ra, nhất là cố gắng làm tròn những bài vở mà nhà văn Nguyễn Trung Hối đề nghị… Tôi hy vọng mang lại niềm vui mà anh tưởng chừng như mãi ngủ vùi trong hàng lớp dầy đặc của quá khứ. Việc khai quật dậy này như: *Đi tìm thời gian đã mất (À la recherche du temps perdu) của nhà văn Pháp Marcel Proust*… Những mong nhà văn Nguyễn Trung Hối nở nụ cười tươi với tuổi mà bóng xế hoàng hôn đưa mặt trời xuống thấp hơn nửa thân cây trần gian...(*Một nụ cười đã tắt gần 20 năm qua (kể từ GP Chủ Đề khép lại cùng với hàng loạt tờ báo văn học khác*)…

https://tieulun.hopto.org

Thường khi hạ bút viết LTS cho mỗi số báo, tôi thường viết vào giờ chót như nước tới trôn… Nay lại thường hay bị chứng tật tâm phân do dự. Hồn đấy ấp những [1] "*mang mang thiên cổ sầu*"… Tôi tưởng chừng như bất lực trước ngôn ngữ.!! (Không sáng tác được gì, mà nếu có thì cũng chẳng ra hồn..!!) Cảm giác như bất lực hay buồn nôn này xuất hiện thường xuyên, nhất là kể từ đại dịch cúm Tàu hoành hành một cách ghê rợn.!!!

Cùng lúc với đại dịch cúm Vũ Hán Covid -19, là trò tấn công dồn dập với sự trả đủa của lũ thú người cuồng tín gian manh, bằng cách bành trướng thứ tà thuyết phi nhân, nay lại dùng đến vũ khí sinh học cực kỳ tàn ác và rất man rợ mà lịch sử loài người chưa hề xảy ra.!! Dồn dập phá hoại nước Mỹ tan tành với những tham vọng ngất trời của lũ quỷ sứ sa tăng, mãi mốc ngoặc hay mua chuộc nhau… Bão lửa cuồn cuộn phủ ngộp thù trong trong giặc ngoài, với những cuồng vọng là chiếm lấy nước Mỹ dâng cho quỷ sứ Tàu.!! *Nhưng mọi con dân nước Mỹ tin rằng Trời cao có mắt…*

Trời sẽ khiến cho đấng minh quân cứu thế, chính là người anh hùng vĩ đại là *Tổng Thống Donald Trump.* Một tài năng có tính hơi khác người, lại là một *tài năng dư thừa dũng cảm và trí tuệ tuyệt vời* … Đại đa số tin là ông *sẽ tái đắc cử và tiếp tục quét sạch láng hết lũ gian ác đồi bại, ra khỏi lâu đài lý tưởng là nước Mỹ vĩ đại… Là một thiên đàng của con dân các dân tộc bị áp bức và nghèo khổ khốn cùng. Chẳng những mang lại quốc thái dân an cho riêng nước Mỹ, mà còn cho nhiều dân tộc trên thế giới…*

(Lâu nay, tôi như cô gái e ngại rụt rè ưa che đậy hình dáng mình với cách ăn mặc kín đáo… Nhưng đã đến lúc không thể nào như thế nữa.!! Đã đúng lúc phải sống bình thường, với một chút thể hiện rất khiêm tốn nhan sắc mình, một cách mạnh dạn hơn trong ăn mặc hay thẳng thắn trong hành xử.!!)

Dù là tờ tạp chí văn học luôn chủ trương thuần túy VHNT, nhưng sự ảnh hưởng này như cùng ngồi chung trên chiếc thuyền bị đắm sóng. Một ảnh hưởng trức tiếp đến cuống thở hay cuống rốn của mình thì, nỡ sao [2"] lặng lẽ nơi này?" (Tôi vốn là người không hề tham dự bất cứ một đảng phái, đoàn thể hay bè nhóm nào...Tôi chỉ ghi lại sự cảm nhận của mỗi giác quan trong người mình xuyên qua thực tế xảy ra trong đời sống hàng ngày...)

https://tieulun.hopto.org

Giờ đây VHM cũng cần nên nói lên những xảy ra trong 3 tháng qua. Đặc biệt cần lưu ý là có hai sự kiện "đối nghịch nhau" :

Một buồn – Một vui…

• Một buồn:

- Có 4 VNS đã ra đi (trong đó có một ông anh của tôi. *Và người thứ 5 đã qua đời là ông nhạc gia của tôi.!!*

• Một vui:

- Có 3 người, trong đó có 2 người viết văn và làm thơ. Trong bất ngờ, nhờ Facebook kết bạn nhau và nhận ra nhau trong hằng thập niên xa cách, như sự thất lạc nhau trong hoàn cảnh đất nước…Và có 1 người ở Mỹ, mới bắt đầu vào con đường sáng tác, do người bạn văn nghệ giới thiệu đến với VHM…

• Một buồn:

- Đã có trang chia buồn đầy đủ. (những trang cuối của tờ báo)

• Một vui:

- Được trân trọng giới thiệu tác phẩm trong VHM số 8 này…

Về niềm vui riêng của tờ báo Văn Học Mới số 7 vừa qua, được đón nhận trong niềm khích lệ vô biên, *từ phía tác giả cũng như đọc giả*…

Tạp chí Văn Học Mới xin chân thành cảm ơn quí vị… Cảm ơn quí mạnh thường quân đã ủng hộ tờ bào, kể cả việc gia hạn thêm mua báo dài hạn của quí độc giả…

Trân trọng
Văn Học Mới

([1] trong tập thơ Lửa Thiêng của nhà thơ Huy Cận.
[2] Tên một ca khúc của Trịnh Công Sơn)

https://tieulun.hopto.org

VHM

VĂN HỌC MỚI SỐ 8 / Tháng 9 / 2020

MỤC LỤC :

THƯ TÒA SOẠN **4**
MỤC LỤC **8**
NGUYỄN VY KHANH **10** biên khảo : văn-học hải-ngoại 20 năm đầu thế kỷ XXI - **thơ 44:** đêm hè
NGUYỄN MINH TRIẾT **47** biên khảo : nhìn lại 15 giai phẩm chủ đề
LƯU NGUYỄN TỪ THỨ **63 thơ** song ngữ: nhớ về cha
HOÀNG NGỌC -TUẤN **67** (một truyện giả tưởng cho tác giả ...)
NGUYỄN ĐỨC TÙNG **76** NGUYỄN TRUNG HỐI VÀ CHỦ ĐỀ
TRẦN VĂN TÍCH **80** đường vào hán học
SỬ MẶC **87** Nguyễn Trung Hối "trong mê cung" / ngoài mê lộ
NGUYỄN TRUNG HỐI **97** thơ trong lòng bàn tay
HẠ QUỐC HUY **104 thơ** về phương nam
PHAN TẤN HẢI **106 thơ** anh ngồi và nhớ
——————**108** Hà Nguyên Du: Từ Thơ Tới Báo, Thêm 1 Gánh ...
CHU VƯƠNG MIỆN **112 thơ** quên sao?
HOÀNG XUÂN SƠN **115 thơ** áp đặt
ĐỨC PHỔ **118 thơ** từ cô hàng cà phê starbucks xứ người xót thương...
HOÀI ZIANG DUY **120 thơ** soi mặt
LÊ HỮU MINH TOÁN **122 thơ** phút cuối
MINH NGUYỆT **123** Phỏng vấn Nguyễn Trung Hối về tạp chí Chủ Đề
TRIỀU HOA ĐẠI **129** Phỏng vấn: Nguyễn Trung Hối, hành trình vào...
CHU THỤY NGUYÊN **138 thơ** Nằm. Cứ. Nhớ. Dốc. Đổi.
HUỲNH LIỄU NGẠN **141 thơ** hoa tàn nhụy héo trăng tan
NGỰ THUYẾT **142** trở lại oregon
——————**153** tuyết trên đỉnh kilimanjaro và bướm trắng
SA CHI LỆ **169 thơ** mơ về tây ninh
PHẠM VŨ HELGA **171** DONALD BARTHELME tình yêu cũng chết
LÂM HẢO DŨNG **175 thơ** bài thơ năm hai không hai không
NGUYỄN LƯƠNG BA **178 thơ** đời người đã cũ

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG CHÍNH **181 thơ** khóc những đời xưa mộng bất thành
NGUYỄN VĂN SÂM **183** bạn thời chơi nhà chòi
TUỆ SĨ **190 thơ** song ngữ - một bóng trăng gầy
BACH XUÂN PHẺ **192 thơ** thơ trích đoan
THÙY AN **194** bóng chiều
TRẦN NGHI HOÀNG **201** sau đại dịch wuhan - covid 19, thế giới sẽ đi...
TRẦN HẠ VI **209 thơ** song ngữ - chiếc xương sườn thứ 7 (eve)
NHẬT NGUYỄN **213** giải thoát
PHAN HẠ DU **221 thơ** ngát trên lưng đồi / giấc thu
LÂM CHƯƠNG **224** một thời khổ nạn
LÊ NGUYÊN **234** văn học mới giới thiệu thơ lê nguyên
NGUYỄN THỊ NGỌC LAN **241 thơ** bài cho người
QUỲNH NGA **245 thơ** khúc dạ lam / xin em qua / một đóa ...
NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN **248** " vá áo tìm người"(**)
VĂN HỌC MỚI **258** hãy trở thành độc giả dài hạn
VIÊN DUNG **259 thơ** cắn rứt, cha và con
TRẦN HOÀNG VY **261 thơ** chùm thơ đôi dòng
HÀ NGUYÊN DU **265 thơ** với loạt thơ haiku kiểu vắt dòng tân hình thức
KHÁNH LAN & VIỆT HẢI **276** hermann hesse -một bậc hàn văn chương
MONGHOA VOTHI **293** bài ca đất nước / quay cuồng / con nhện...
NGÔ NGUYÊN NGHIỄM **296** góc nhìn tâm giao về nhà văn minh nguyễn
PHẠM NHÃ DỰ **thơ 304** xuân muộn / trúc
PHAN NI TẤN **306** con suối jamaica
TRẦN QUANG THIẾU **310** sao không như ngày xưa / giữ lại mùa thu...
MỘNG YÊN HÀ **316 thơ** chim hót sương mai
TRÀM CÀ MAU **318** tỉ tê với tình địch
NGUYỄN KHÔI VIỆT **323** phước long
NGUYỄN TRÍ **332** biết cái gì tôi chết liền
NGÃ PHƯƠNG HUYỀN **340** cuộc người quá đổi
NXB VĂN HỌC MỚI GIỚI THIỆU: **342** Trăm Cây Nghìn Cành
TRANG CHIA BUỒN VÀ CẢM TẠ **344**
GIỚI THIỆU SÁCH **351** NGÃ PHƯƠNG HUYỀN phụ trách
GIỚI THIỆU BÁC SĨ KELVIN MAI **359**
TRẢ LỜI THƯ TÍN **360**
THỂ LỆ GỞI BÀI **361**

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VY KHANH

văn-học hải-ngoại 20 năm đầu thế kỷ XXI

Năm 2001 đánh dấu một thập niên và một thiên niên kỷ XXI mới cho toàn nhân loại. Sinh mệnh văn-học hải-ngoại cũng bước vào một giai đoạn mới chuyển động thế kỷ và lão hóa sau khi đã trãi qua những giai đoạn di tản và lưu vong, tị nạn chính-trị, hy-vọng và hợp lưu và giai đoạn hoài niệm 25 năm trước đó.

Trong giai đoạn mới này, văn-học người Việt hải-ngoại chuyển động theo lẽ tự nhiên lão hóa và bất ngờ – thêm nhân tố từ trong nước ra nhập cộng đồng hải-n goại từ nay đa dạng nhưng đa số vẫn là tập thể tị nạn cùng con cháu họ và nói chung mang cùng tâm thức. Từ những năm đầu thế kỷ XXI, sinh hoạt văn-chương hải-ngoại như đã theo dòng sinh hoại mà trở nên trầm lắng, rất ít biến cố và tác-phẩm đáng kể. Các nhà văn thơ đã nổi tiếng từ trước 1975 lần lượt ngưng viết, bệnh tật và qua đời. Những nhà văn lớp tiếp theo cũng thay nhau buông bút nhưng cũng có nhiều người tiếp tục sáng-tác dù không gây tiếng vang quan-trọng. Điểm đặc-biệt đáng ghi nhận là từ vài năm ngay trước và nhất là từ giai đoạn này, nội-dung của từ "lưu vong" có thể bớt được dùng, làm như bớt bi thảm - nghĩa là có hy vọng theo 2 nghĩa: trong nước nới lỏng kiểm soát di chuyển, thăm viếng và du lịch đối với người Việt hải-ngoại về, và nhà văn thơ hải-ngoại có thể nói đến quê-nhà nhiều hơn theo nghĩa gặp lại cụ thể hơn chỉ là nhớ lại! Nhưng cũng có những người sợ cộng-sản làm khó khi 'hồi hương' đã ngưng hoặc chuyển đổi lối viết: "quê-hương" đã mất, nay có kẻ tìm lại, thấy lại, và "người xưa", "cảnh cũ" nay thêm hồi kết như những chuyện phong thần hoặc "diễm tình"! Một số nhà văn tị nạn đã hồi hương và đã tiếp xúc với thực-tại mới trong nước; một số liên-hệ văn học (văn và người) đã khó khăn nay dần dà thành hình. Nhiều nhà văn đã thành công vượt thoát những cái nhãn hiệu hoặc kìm hãm các giai đoạn trước đó nhưng nói chung, ở hải-ngoại, văn chương vẫn lưu đày, hoài

https://tieulun.hopto.org

niệm, và lúc nào cũng tự do, chân-thật hơn!

Trước hết chúng tôi ghi lại hai đặc điểm riêng của giai đoạn này, đó là việc chuẩn bị và chào đón thiên niên kỷ mới qua sách nghị luận và báo chí.

Nhìn lại thế kỷ vừa qua đi và để chuẩn bị năm 2001 cùng thiên niên kỷ mới, Đặng Phùng Quân soạn *Hành Trạng Tư Tưởng Giữa Hai Thế Kỷ* (Chủ Đề, 2002) và *Phê Phán Hệ Tư Tưởng Mác Xít* (2002). Trong cuốn đầu, sau khi nhìn lại những thành quả và thay đổi cho văn chương và triết học, ông nêu cơ sở cho "phê bình luận vị lai" (*"Thế giới dàn trải trước mặt không phải là một cảnh tượng mà là một văn bản để khai phá và sao chép" và các nhà tư tưởng, phê bình văn chương đều "mơ trở thành một nhà địa chí ở khởi điểm một tìm kiếm sau cùng không phải trên những cá thể mà trên tổng thể của một vũ trụ gọi tên là Cộng hòa Văn chương*", tr. 33), đặt nghi vấn về sự "khả hữu" của tiểu thuyết và xác tín rằng nhà văn sử dụng chữ – khác với nhà tu dùng lời và nhà chính trị dùng chữ qua người khác (tr. 54). Ở cuốn sau, ông phê phán tư tưởng Mác-Xít đã đến và phải ra đi như thế nào.

Nguyễn Nam Châu của thời tạp-chí Đại Học (Huế) giữa thập niên 1950, trước khi mất, đã viết *Karl Marx, Con Đường Huyễn Hoặc* (2003), với kết luận: *"Chủ nghĩa Cộng-sản không thể nào thực hiện được, dù người ta muốn sửa đổi, chỉnh đốn, bổ túc hay xoay sở làm sao đi nữa, bởi vì lý thuyết Mác-xít đã sai lầm từ căn bản tri-hệ-thức của nó. Sai lầm trên mọi phương diện* triết học, nhân sinh, xã hội, kinh tế và văn hóa..." và ông *"ước mong rằng một ngày không xa, chế độ Cộng sản sẽ hoàn toàn tan rã trên toàn thế giới"* (tr. 351, 365).

Nghĩa là cả hai ông đều loại chủ nghĩa huyễn hoặc Mác Xít ra khỏi toàn diện cuộc sống của con người hôm nay và ngày mai!

oOo

Nếu bên sáng tác, Hà Thúc Sinh đã nhìn lại sự nghiệp làm cuộc *Tống Biệt Hai Mươi* (Xuân Thu, 2009), thì bên báo chí, tờ Việt ở Úc đã khởi động cho cuộc vận hội mới từ hơn 2 năm trước đó và tạp chí Chủ Đề ở Hoa-Kỳ tiếp nối về chủ đích dự phóng văn học mới.

Tạp chí *Việt* ở Úc số 1 ra đầu năm 1998, số cuối 8 giữa năm 2001 - chủ-nhiệm Phan Việt Thủy, chủ-bút Nguyễn Hưng Quốc, phụ tá chủ-bút Hoàng-Ngọc Tuấn. Việt chủ xướng một nền *"Cộng hòa Văn Chương Thế Kỷ 21"*, dùng lý của hậu-hiện-đại để đưa văn-học Việt-Nam từ "phong thái đình làng" và "tính chất tiểu nông" ra khỏi chốn lũy tre, đã xuất-bản theo chủ đề cho mỗi số: 1- Số đặc-biệt về thơ; 2- Sống và viết ở hải-ngoại; 3- Cái mới trong văn-chương; 4- Tình yêu, tình dục & phái tính trong văn học; 5- Họ đã viết văn, làm thơ như thế nào?; 6- Văn chương Việt-Nam bước vào thế kỷ 21;7- Chủ nghĩa hậu-hiện-đại và văn học Việt-Nam và 8 -

https://tieulun.hopto.org

Lý thuyết, phê bình & sáng tác văn học. Báo giấy đình bản, đến năm 2002 trở thành báo mạng *Tiền Vệ* - như ghi trên tiêu đề nhập vào *"là một trung tâm văn học và nghệ thuật trên mạng lưới thông tin toàn cầu, với hai hoạt động chính là phổ biến các tác phẩm mới và tiến hành các cuộc tranh luận về văn học nghệ thuật. Mục đích chủ yếu của Tiền Vệ là nhằm góp phần xây dựng một khối Thịnh Vượng Chung của văn học nghệ thuật Việt-Nam, nơi, bất chấp những dị biệt về địa lý và chính trị, mọi người có thể gặp gỡ nhau trong nỗ lực tìm tòi và thử nghiệm để trả công việc sáng tác trở về đúng nguyên nghĩa của nó: làm ra cái mới"*.

Chủ Đề giai phẩm, do Nguyễn Trung Hối chủ trương, xuất-bản ở Portland (Oregon), số 1 ra vào mùa Xuân năm 2000, ngưng sau số 12 năm 2002, tục bản với số 13 (Xuân 2008) và số cuối 15 (Xuân 2009). Mỗi số có một chủ đề chính: 1- Nhìn lại 100 năm văn-học; 2- Những dự phóng về thế kỷ mới; 3- Mùa Thu trong văn chương; 4- Về tiểu thuyết; 5- Họ làm thơ/viết văn cho ai?; 6-Về phê bình; 7- Về mỹ-học; 8- Thời đại phụ nữ; 9- Dục tính & Đồng tính luyến ái trong văn chương; 10- Văn chương lưu vong; 11- Sân khấu / Điện ảnh & Văn chương; 12- Chủ nghĩa & văn chương Hậu-thuộc-địa; 13- Tình Yêu & Cái Chết trong Văn chương; 14-Y học & Văn học / Bệnh tật & Văn chương và 15- Về Chiến tranh & Chiến tranh. *"Mỗi số là một tuyển tập gồm những cây bút tiêu biểu ở hải ngoại có xu hướng viết mới về những vấn đề quan yếu tối cần thiết và bổ ích cho những ai yêu văn học"* - một vận động văn-chương Hậu-hiện-đại và toàn cầu với sự có mặt và cộng tác của Trần Hồng Châu, Thanh Tâm Tuyền, Đặng Phùng Quân, Hoàng-Ngọc Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Trần Văn Tích, Nguyễn Quốc Trụ, Triều Hoa Đại, Hoàng Chính, Phạm Ngọc, Luân Hoán, Nguyễn Vĩnh Long, Cổ Ngư, Nguyễn Đức Tùng, Nguyễn Trung Dũng, Thu Thuyền, Lâm Chương, Đức Phổ, Phan Xuân Sinh, Nguyễn Thị Thảo An, Nhật Nguyễn, Hoàng Xuân Sơn, Lưu Diệu Vân, Đặng Mai Lan, Khế Iêm, Nam Dao, Hải Phương, Ngự Thuyết, Tôn Thất Uẩn, Hà Nguyên Du, Nguyễn Vy Khanh,... *Chủ Đề* vận động, phổ dương cái-mới-thật-mới, với lý luận, phê phán và sáng tác thực-địa Hậu Hiện-đại, Hậu Thực-dân, Hậu Cấu-trúc, Tân Hình-Thức, v.v.

Dọn đường thì không thể không nói đến tờ nguyệt san ***Thế Kỷ 21*** của công ty Người Việt Inc. ở Quận Cam California; số 1 ra

https://tieulun.hopto.org

tháng 5-1989, số cuối cùng 233 tháng 9-2008. Trong số đầu tiên với chủ đề "Năm lưu vong thứ 15 nghĩ về quê-hương, đất nước, con người", *Thế Kỷ 21* cho biết:"*Thế kỷ trước mắt đang được mệnh danh 'Thế kỷ Thái Bình Dương'. Đất nước quê hương gấm vóc 'hình chữ S' truyền lại từ bao đời cha ông, vẫn được mệnh danh là 'Bao lơn Thái Bình Dương'. Không gian ấy, thời gian này, không thể nào còn đắm đuối trong vòng đói nghèo, bạo lực, suy đồi, tự diệt mãi. Góp lòng góp ý đưa vào cuộc chuyển đổi sinh tử cho hơn 60 triệu con người Việt ngẩng đầu lên, cùng thế giới đi vào thiên niên kỷ thứ ba đầy triển vọng xứng đáng cho con em là mục tiêu, là bầu khí, là hy vọng và là cuộc dấn thân, cuộc lên đường mà tạp chí Thế Kỷ 21 trân trọng đề nghị với quý vị*" (tr. 4).

Cũng từ những năm đầu thế kỷ mới, một số tạp chí hải ngoại dấn thân vào những miền đất mới, taboo, hoang, lạ, tinh thần khai phóng nhưng nhân bản, tự nhiên – vốn là kỵ tránh trước đó của văn chương, xã hội. Như trường hợp ***Hợp Lưu*** sau khi bứt lằn ranh chính trị và giải phóng đề tài cùng hiện thực ngôn ngữ văn chương, mở cửa tính dục và nữ quyền, khi muốn đi xa hơn với chủ đề "Văn Chương Da Màu: Bước Rẽ của Văn Chương Hoa Kỳ" đáng lẽ đi trên *Hợp Lưu* số 84 đã phải di dời sang Thế-Kỷ 21 số 198 tháng 10-2005 thành chủ đề "Màu da và Ngôn-ngữ : Văn chương di dân Việt trong bối cảnh Hoa Kỳ" do Đặng Thơ Thơ và Nguyễn Hương thực hiện, v.v. Trang mạng Da Màu bắt ngọn từ đó và nay đã trở thành diễn đàn văn-chương nghệ-thuật đáng kể dù vẫn bị vài thế lực chính trị hoặc thanh-giáo phá hoại.

Thế-Kỷ 21 ở 12 năm trước đã sớm nhắm thế kỷ XXI sẽ tới nhưng nhiều mục đích làm báo hơn và vẫn dựa nhiều vào quá khứ, nhân sự tự thỏa mãn và cộng tác viên víu thân thế, đã không thực sự tham gia việc chuyển đổi văn hóa. Việt ban biên tập không hoặc ít quá khứ, nhưng còn vịn những cây cổ thụ. *Chủ Đề* ít bám thời cũ, người xưa, nhưng không được ủng hộ với hình thức báo giấy, trong khi đó dù không toàn diện, Da Màu đến sau sẽ đi xa với không gian siêu-mạng.

Các tạp-chí thuần túy văn-chương góp phần làm trưởng thành văn-học hải-ngoại nhưng rồi các tạp-chí này không sống lâu vì với thời-gian bắt đầu dần chết theo đà lão hóa của cộng đồng và giới trí thức (người đọc, người viết đều lớn tuổi, bệnh tật, chết; tuổi trẻ tiếp nối rất ít hoặc hội nhập dòng chính Âu Mỹ). Các tạp-chí văn-chương thì lâm vào khủng hoảng thứ nữa vì hình như tinh thần gìn giữ văn-học truyền thống, dân-tộc, dần mất ý nghĩa và sự cấp thiết, và cuối cùng, mạng lưới

https://tieulun.hopto.org

Internet lớn mạnh khiến khó có bài vở độc đáo cho báo giấy,... Các tạp-chí văn-học, nghị luận, tư tưởng lần lượt đình bản: *Làng Văn, Văn, Văn Học, Thế Kỷ 21, Định Hướng, Truyền Thông, Hợp Lưu,...* Ngoài ra, đã có những cố gắng đẹp của một số đàn anh hy vọng chuyển lửa văn hóa cho thế hệ sau, với các tạp-chí như *Dòng Việt, Văn Lang, Vietnamologica, Việt Học*, v.v., nhưng theo thiển ý giữa các thế hệ này đã có sự bất cảm thông, văn hóa dị biệt giữa các thế hệ. Mục tiêu đẹp nhưng thực tế không dễ. Lý do vì thiếu trầm trọng các uy tín thật về văn hóa, giáo dục, cũng như sự khắng khít giữa các thế hệ nghiên cứu.

Từ khoảng năm 2014, có hiện-tượng xuất-bản qua mạng lưới thương mại ***amazon*** - kỹ thuật mới giúp phát triển lối in sách theo đặt hàng (book-on-demand) và sách báo ebook – nhờ phương tiện dồi dào và cách gởi sách báo phổ biến, nên thành công hơn cách xuất bản từ trước. Tiến bộ kỹ thuật và tin học đã giúp việc viết và xuất-bản dễ dàng hơn, ít tốn kém hơn, nhưng cũng chính lãnh vực tiến bộ này đã khiến thị trường và sinh hoạt sách báo giấy xuống dốc thê thảm. Các tạp chí *Ngôn Ngữ, Văn Học Mới* từ 2018 nhập dòng xuất bản trực tuyến phát hành rộng lớn này, tuy nhiên sự sống còn lệ thuộc rất nhiều vào người sáng tác, người đọc và văn họa đọc!

20 năm đầu thế kỷ XXI, vì tình trạng lão hóa chung và ít biến cố văn học cho nên thơ truyện được xuất bản ít hơn nếu so với những năm cực thịnh 1985-1986 nhưng nhảy vọt từ khi có khuynh hướng xuất bản và phát hành trên mạng Internet. Nếu cộng lại thì không biết "tác phẩm" nhiều hay "nhà văn" nhiều? Có thể nói, người dụng văn nhiều hơn người làm văn chương và có người càng viết càng ra khỏi văn học sử, hoặc vì không biết ngưng đúng lúc, hoặc quá tự tin và tháp ngà, hoặc vì thấy in ấn dễ nên dù chưa đủ chín đã tự làm cho thành nhà văn nhà thơ. Chân thật có thể còn nhưng tài năng và kỹ thuật không thích hợp hoặc không cảm được người đọc lâu dài? Cũng có khi viết nhiều nhưng cái cuối cùng mới đáng để ý hơn, phải chăng cũng là vấn đề kỹ thuật hoặc thời cơ?

Đặc tính và nội dung

Văn-học hải-ngoại có một đặc điểm có tính bao trùm là tính "chính-trị" vừa là động cơ, là lý do tồn tại, hiện hữu, vừa là mục-đích. Nếu không tranh đấu tiêu diệt chủ nghĩa cộng-sản và những thế lực làm kiệt quệ đất nước, làm dân tộc mất quyền tự chủ thì là tranh đấu, vận động cho tự do dân chủ và quyền làm người. Mà nhân quyền và quyền dân sự thì phải đấu tranh mới có. Lưu vong vì đất bằng nổi sóng, vì 'vua quan'

https://tieulun.hopto.org

thời mới độc ác, mất nhân tính, vì xã-hội nhiểu nhương, khủng hoảng mà bản thân không được quyền hay không thể ra tay; lưu vong do đó là để sống còn đồng thời để thực hiện những mục-đích và công tác này dưới nhiều hình-thức mà văn-chương là một. 20 năm gần đây, tính chất "chính-trị" không biến dạng nhưng đã mờ dần trong nội dung. Mặt khác, những tác phẩm về tính-dục, tâm-linh cũng như cách tân hình thức những năm gần đây đã khiến đề tài chiến-tranh mờ đi và mất đi tính sống-còn và 'cao cả'.

Nhìn chung, đặc điểm trội bật của văn-học hải-ngoại trong 20 năm này vẫn là sự gắn liền mật thiết với thời gian dù yếu tố không gian cũng quan trọng không kém. Đã 25 rồi 45 năm sau, người ta vẫn viết nhiều về đời cũ, ngày xưa, về một thời chinh chiến đã chấm dứt ngày 30-4-1975 và hậu quả của nó, về đời sống hội nhập, sinh hoạt cộng đồng mới với con người và thân xác cũ hoặc tự do - tự do con chữ và đi sâu vào những khuất nẻo của bản năng hoặc đi tìm hạnh phúc hoặc tìm lại chân tâm chân diện qua những ngõ ngách của bản năng và tâm lý. Người viết hải ngoại nhiều người có cơ may là sống nhiều cuộc đời ở nhiều không gian, trong-ngoài, xưa-nay, nay-sau. Nội-dung và các khuynh hướng văn học, ít ra là các tác phẩm xuất hiện trên tạp-chí văn-học và được xuất bản thường thay đổi theo những biến cố quan trọng về chính trị, xã hội và văn chương, và trong 20 năm văn-học hải-ngoại này đã cho thấy sức sống của một số khuynh hướng, nội-dung.

Về thể loại thì tiểu-thuyết về **chiến-tranh** đa phần và đa dạng hơn cả phía thi-ca nhưng cũng có những bất cập thường tình. Thể loại, đề tài đã có những thay đổi, chuyển mình do hoàn cảnh chính trị kinh tế thế giới và Việt-Nam, từng thời điểm, từng đợt và từng cá nhân văn-nghệ sĩ. "Chiến tranh lạnh" lưỡng đầu đã biến dạng thành đa cực; rồi những tiến bộ về kỹ thuật truyền thông, tin học, mạng lưới Internet gom con người năm châu thành một ngôi làng, có khi chung "mái nhà". Những tiếp xúc thù cũ bạn mới cũng mở mắt, đổi đầu và não trạng nhiều người. Văn học nếu không là sản phẩm thì cũng chịu ảnh hưởng của thời đại, do đó thay đổi và thêm dạng, mỗi thời một vẻ; ảnh hưởng đó phản ánh trong nội dung, bút pháp và tiên-thiên ngay cả trong mục đích, nguyên lý của văn chương, chân lý của công việc văn chương. Nếu có thêm sáng tạo, tấm lòng và ý thức giá trị cùng sự chân thành sẽ tạo nên độc đáo tư riêng.

Văn chương và thời đại xưa nay vốn không thể tách rời nhau; người nay hay nói nhiều về văn-học "môi trường" và "hôm nay". Đề tài chiến tranh sẽ mãi là một đề tài lớn, ám ảnh và thách thức các nhà văn. Sau những bút ký chiến trường, những hồi ký về thời "cải tạo", làm "H.O.",

https://tieulun.hopto.org

chiến tranh đã đi vào các diễn đàn Internet, trong và ngoài nhưng đã thật sự có những tác phẩm lớn chưa? Đúng ra là có vì bên cạnh các tác phẩm thuần túy văn chương, có thể nói văn học ta trúng mùa hồi ký, bút ký của nhiều giới chính trị, quân sự, hành chánh, văn nghệ sĩ và cả những người như mọi người. Cuộc chiến vừa qua đều được hầu hết những người viết xa gần nhắc đến. Phong phú và cục diện, quy mô và chủ quan, mâu thuẫn và khó tin có khi thành hỏa mù cho những người không thường theo dõi hoặc không sống những biến cố được đề cập. Chuyện được kể nhưng về văn-chương thì đã có nhiều thất vọng, người đọc như ... bị lừa, nhưng cũng đã có những mầm hy vọng đáng mừng và những thành quả văn-học đáng kể!

Ở hải ngoại, đã có những **trăn trở** về thể hiện qua con chữ và kỹ thuật. Con người hôm nay, con vật tư duy, vẫn kiếm tìm chân lý và định nghĩa con người. Bản thể làm người nói chung, không biên giới, cái gạch nối giữa trời và đất. Con người sống cái thời của nó, sống hết bản ngã mình. Và tình yêu, bi quan hay hy vọng, nhưng thường không thiếu tình dục, bản năng. Nói tính văn-chương không thể bỏ qua khía cạnh mục-đích, ý hướng (viết cho ai, để làm gì?) và bên cạnh đó là ngôn-ngữ sử-dụng và bút pháp, làm văn-chương thì chiến-tranh, quá-khứ sẽ như là hư cấu,... Ngôn-ngữ tinh luyện, chữ dùng mới, văn cảnh xứ người, ảnh-hưởng văn-học xứ tạm dung hay quê-hương thứ hai, v.v. đã nhập vào sáng-tác của người làm văn-học hải-ngoại.

Thời này, thơ văn vẫn mạnh về số lượng nhưng không nhiều mới lạ thôi thúc người đọc khám phá và chưa đủ để làm sống động sinh hoạt văn học như trước. Những nhà văn vẫn viết mạnh vào giai đoạn "lão hóa" của văn học hải ngoại, có thể ghi nhận **Hồ Trường An** với các truyện dài *Hiền Như Nắng Mới* (Văn Khoa, CA 2001), *Chiếc Quạt Tôn Nữ* (Tân Văn, 2002), *Màn nhung đã khép* (Tân Văn 2003), *Đàn trăng quạt bướm* (Làng Văn, 2005), *Trở Lại Bến Thùy Dương* (Làng Văn 2009), các tập truyện Tập T*ruyện Ma (*Tân Văn, 2001), *Quà Ngon Đất Quê Nam* (Tân Văn 2003), *Trăng Xanh Bên Trời Huế* (Làng Văn, 2009), *Truyền Kỳ Trên Quê Nam* (Làng Văn, 2009) và hai tập thơ dung dị *Thiên Đường Tìm Lại* (Nhận Thức, 2002) và *Vườn Cau Quê Ngoại* (Cỏ Thơm, 2003). **Nguyễn Ngọc Ngạn** với những chuyện đời thường của cộng đồng và người Việt mới cũ (*Dòng Mực Cũ* - Tú Quỳnh 2004, *Hồng Nhan*, Việt Kiều,...), in *Tuyển Tập Nguyễn Ngọc Ngạn* "những truyện ngắn tiêu biểu 1980-2002" (*Sơn Tây*, 2002) và *Kỷ Niệm Sân Khấu* (Thúy Nga, 2010) – ký ức, kỷ niệm kèm theo những giảng giải từ sưu chép. **Hoàng Khởi Phong t**hêm tập truyện *Quán Ven Sông (*Thời Văn, 2001) và *Đất và Người* (Tự Lực, 2012) gồm 24 truyện

https://tieulun.hopto.org

ngắn và tùy bút mang tính tự-thuật cũng như chân dung văn-nghệ sĩ và sinh hoạt văn-học nghệ-thuật ở hải-ngoại cùng trong nước. **Ngô Nguyên Dũng** sự nghiệp tiếp nối với các tập truyện *Hòn Còng Lửa* (2002), *Ngôn Ngữ Tuyết* (2006) và truyện dài *Núi Đoạn Sông Lìa (*2017) – ông xuất bản tập truyện Đức ngữ Die Insel der Feuerkrabben (POP-Verlag, 2011). **Hoàng Chính** tiếp tục xuất bản các tập truyện ngắn *Viết cho mẹ ở quê nhà* (Văn Mới, 2005), *Tình ở Đài Bắc* (2007), *Một đoạn trong Thánh Kinh* (2007), *Đêm, từng mảnh* (2010), *Và Không Ngày Nào Tôi Thấy Hình Tôi* (2019) và các truyện dài *Thư Tình Viết Muộn (*2007), *Lời Nguyền Ở Thế Giới Bên Kia* (2019). Trừ tựa đầu, các sách khác đều do NXB Nhân Ảnh ở Toronto rồi San Jose CA xuất bản. **Hồ Đình Nghiêm** tiếp nối thể truyện ngắn với các tập *Mùi Hương Trên Đồi* (Văn Mới, 2005), *Kẻ Âm Lịch* (Lotus Media, 2017) và *Ngoại Vực* ('truyện và chuyện'; Lotus Media, 2018). **Khánh Trường** in lại 2 tập *Truyện Ngắn Khánh Trường* (Nhân Ảnh, 2016), tạp bút *Chuyện Bao Đồng* 2018 và các tiểu thuyết *Tịch Dương, Dấu Khói Tàn Tro*, *Bãi Sậy Chân Cầu* đều do nhà Mở Nguồn xuất bản trong cùng năm 2020. **Đỗ Tiến Đức** tiếp tục sáng-tác và xuất bản tập truyện ngắn *Tiếng Xưa* (2000) và tập truyện kể *Những Câu Chuyện Rất Việt-Nam* (Thời Luận, 2006). **Võ Kỳ Điền** in tuyển tập *Câu Hỏi Kiếp Người* gồm 30 truyện ngắn và tạp ghi, và tái bản *Pulau Bidong, Miền Đất Lạ* cả 2 do nhà Nhân Ảnh ở San Jose CA năm 2018.

Ngự Thuyết ra *Dấu Chân 2* (Văn, 2005) gồm truyện ngắn và du ký, tiểu luận; truyện dài *"Lưu Đày Và Quê Nhà"*(Văn Mới, 2002) và *Tuyển Tập Ngự Thuyết* (Văn Mới, 2009). Ngự Thuyết là một nhà văn khởi viết từ khi ra hải-ngoại nhưng đã tỏ ra bút pháp già dặn, kinh nghiệm văn-hóa và sống cùng tâm hồn nhạy cảm, tỉnh thức đã giúp tác-giả có cái nhìn sắc bén, tận gốc, như nói thay cho một tập thể đã trải kinh qua biết bao thử thách, đối đầu và tìm cho mình một đường đi, nếp nghĩ. **Hoài Ziang Duy** sau *Ông Tướng Sang Sông* (1999) là tập truyện *Bốn Ngàn Năm Chen Lấn* (Thư Ấn Quán, 2010), tự truyện *Còn Không Chốn Quay Về* (Thân Hữu, 2017) và hai thi tập. **Nguyễn Chí Kham** đưa hành trình sống và kinh qua vào các tập tiểu-thuyết *Thành Phố Tuổi Trẻ* (Việt An, 2004) và *Nắng Hồng Phương Nam* (Tuổi Xanh, 2003, 1050 tr.). **Trần Trị Chi** sau tập truyện ngắn *Gia Phả* (2003) là những chuyện tình thời chiến, có truyện dài *Cải Ngồng Non* (San Jose CA: Tạp-chí Văn, 2008) đưa kịch vào thế giới tiểu-thuyết và cái hiện tại được tác-giả đào sâu từ quá-khứ và nhắm tới ngày sau và tương lai của người Việt. **Nguyễn Trung Dũng** có *Vết Đạn Thù* (2004), ghi là truyện dài nhưng thực ra là những chuyện ngắn về các nhân-vật và biến cố, mỗi chương đánh số riêng, cái nối liền

https://tieulun.hopto.org

nhau là chiến-tranh và đất nước Việt-Nam từ Mậu Thân 1968 đến ngày 30-4-1975; kế là T*hù Nước Chưa Xong Đầu Đã Bạc* (Văn, 2005) tiếp nối những câu chuyện của *Vết Đạn Thù*. **Hà Phương Hoài** có tác-phẩm đầu tay *Cơ Trời Vận Nước* (2001), một truyện dài dã sử về những người con đất Thần-kinh bên cạnh chuỗi lịch-sử từ 1945 đến 1975. Ông sưu tầm và giới thiệu các bài viết về việc cộng-sản Hà-Nội bán đứng đất tổ, sự kiện và phản ứng, … với *Nam Quan Thương Hận* (2002).

Những **nhà văn mới** của giai đoạn này có **Phạm Tín An Ninh** xuất-bản các tập truyện ngắn và bút ký *Ở Cuối Hai Con Đường* (2008), *Rừng Khóc Giữa Mùa Xuân* (TGXB, 2011); ông có giọng văn tự nhiên, truyền cảm, với nội-dung là những cảnh đời bi đát hoặc khó hiểu, phần lớn ở Việt-Nam sau biến cố tháng Tư năm 1975. **Tiểu Tử** xuất hiện trễ trên văn đàn và đã xuất bản các tuyển tập truyện ngắn *Những Mảnh Vụn* (Làng Văn, 2004), *Bài Ca Vọng Cổ* (2006), Chị Tư Ù (TGXB, 2012) và *Chuyện Thuở Giao Thời* (TGXB, 2014) – hai tập sau ngoài truyện ngắn còn có phiếm và tạp văn, biếm họa.

Tràm Cà Mau đã xuất bản *Triết Lý Củ Khoai* (truyện và phiếm, Văn Học, 2003), các tập truyện *Rong Chơi Ngày Tháng* (2005), *Hương Tóc Cố Nhân* (2008), Vợ (16 truyện, 2012) và *Nhóm Lửa Yêu Thương* (18 truyện, 2016). Dù tác-giả xác nhận và tái xác định viết mà chơi, cuộc đời là một cuộc rong chơi, nhưng các truyện của ông toát lên cái khao khát kiếm tìm hạnh-phúc và chân-lý trong những tình huống đáng ra phải thế này thế kia, từ khi còn trong nước cho đến khi làm thuyền nhân và tị nạn ở xứ người! Các truyện ngắn của ông đặc-biệt thành công khi viết về tuổi già. Khởi viết từ phiếm, về sau các truyện đôi khi bàng bạc pha tính phiếm trong những nhìn đời và quan sát người. **Ngọc Cường** thuộc gia đình Nguyễn Tường xuất-bản *Bèo Giạt* (2014), *Hệ Lụy* (Người Việt, 2016), *Bâng Khuâng* (2018). **Lê Thiệp** với *Đỗ Lệnh Dũng* (Tủ Sách Tiếng Quê Hương, 2007) đưa người đọc trở lại chiến trường xưa, từ cuộc đời của một trung úy quân lực VNCH, rồi đến *Lững Thững Giữa Đời* (2011) gồm 23 bài ký sự về nhân-vật và sinh hoạt báo-chí ở miền Nam trước 1975 cũng như ở hải-ngoại. Ông còn có tập bút ký những ngày còn ở quê nhà và 37 đoản văn về đời-sống mới trong *Chân Ướt Chân Ráo* (Tiếng Quê Hương, 2013). **Đỗ Quyên** từ thơ bước sang viết "tiểu-thuyết thời sự" *Trung Việt-Việt Trung* (Người Việt Books, 2016) và "tiểu thuyết châm biếm" *Đẻ Sách* (Người Việt Books, 2018) – tập sau là tiểu thuyết tả chân theo trường phái hiện thực thổ tả, bên cạnh những lối bóng gió, ẩn dụ, châm biếm, và lý lẽ trí thức đậm đà; tất cả liên tục tiếp nối nhau như một liên-văn-bản. Truyện còn cho thấy tác giả có khả năng tự trào đáng kể. Nhờ bản thân đã sinh sống ở

https://tieulun.hopto.org

nhiều Châu nên kinh nghiệm cộng đồng, văn nghệ hơn người và làm văn học trong-ngoài đầy đủ nên ông đã có nhiều nhận xét, quan sát hiện thực đời và hiện thực giới chữ nghĩa và xuất bản, báo chí cũng như sinh hoại của các chủ nghĩa, lý thuyết. Nói một cách khác, *Đẻ Sách* đã như một toàn tập tiểu sử và sự nghiệp đời làm văn và làm báo cùng du lịch của ông..

Cung Tích Biền định cư trễ ở Hoa-Kỳ tháng 10-2016, đã xuất-bản tập "tân truyện" *Xứ Động Vật* (Nhân Ảnh, 2018) và tập truyện ngắn *Mùa Xuân Cô Mơ Bay* (Thao Thao, 2019) và đang tiếp tục sáng tác đều đặn..

Ở Na Uy, **Hoài Mỹ** xuất-bản tập truyện *Về Với Biển Cả* (Thời Điểm, 2000), bút pháp nghiêm túc và kỹ thuật truyện đặc biệt. **Tâm Thanh** sau *Thiên Nga Giữa Cõi Người* có tập truyện ngắn *Gỗ Thức Trên Rừng* (Văn Mới, 2002). Ở Pháp, **Đinh Lâm Thanh** nhập trường văn khi về hưu, xuất-bản các tập truyện *Bến Nước Đục* (2005), *Tình Mua Cuối Chợ* (2006), … và tập thơ *Quê-Hương, Tình-Yêu và Thân Phận* (2005).

Các nhà văn khác đã xuất bản vào hai thập niên này: Lê Mai Lĩnh, Ngô Viết Trọng, Tạ Quang Khôi, Đỗ Hùng, Hoàng Đình Báu, Việt Dương Nhân, Trọng Đạt, Phan Việt Thủy, Vann Phan, An Phú Vang, ...

Một đặc điểm nữa là hiện tượng **tự truyện**. Nhiều nhà văn trong số vừa kể đã lấy đời sống và kinh nghiệm bản thân làm chất liệu. Với một số tác giả, quá khứ như đối tượng của một đặt lại vấn đề cho hôm nay hay ngày mai. Tự truyện là văn bản bám vào hiện thực; người viết truyện kể lại như sống lại quá khứ qua tâm tưởng và ký ức, cảm tính hay ý thức. Tự truyện tức kể lể chuyện cũ, chuyện đã xảy ra. Dù gì thì đó là của một con người có hữu thể, thực tính, đã sống thật, truyện có khi trọng tâm chỉ ở cuộc sống cá nhân người đó, cuộc đời hoặc nhân cách con người đó. Trong tự truyện, cái Tôi này là cái Tôi văn chương, cái còn lại sau khi đã được văn chương gạt bỏ những bình thường của thường ngày. Mỗi truyện là một bản, một mảnh của tác phẩm, của người viết. Vai trò của người viết ở thể loại tự sự quan trọng vì vừa là nhân vật, nội dung, vừa là người sáng tạo. Có sự khác biệt giữa loại tự sự hồi ký và tự sự tiểu thuyết, loại sau sử dụng cái Tôi cho mục đích tiểu thuyết. Tiểu thuyết hóa cái Tôi, tiểu thuyết đời sống và con người tác giả; nghĩa là vay mượn dù chỉ phần nào. Tác giả chủ động trong vai người kể chuyện và là nhân vật chính - xưng "tôi" hoặc ngôi thứ ba hoặc cách khác. Ngoài ra, thể loại tiểu thuyết tự truyện vốn là một phản ứng lại khuynh hướng cấu trúc. Ở đây, nhân vật và cuộc đời như được viết lại, một cách tự do và không mẫu mực thể loại!

Bên cạnh là thể-loại **hồi ký.** Hồi ký là tác-phẩm của một người trong một khung cảnh lịch sử nhưng sự kiện lịch sử trội bật, phân tích của tác giả quan trọng vì người này có liên hệ đến những biến cố đó. Bút ký

https://tieulun.hopto.org

khi tác giả về đời mình hay chuyện xưa mà tác giả là nhân chứng, nhưng cái riêng mạnh hơn cái khách quan. Các tác phẩm này nói chung giúp nhiều cho sử gia nhưng người đọc cùng thời với tác giả dễ có những phản ứng có khi đưa đến tranh luận hay chiến dịch phản công. Hồi ký đã là một hiện-tượng trội bật và đáng kể trong sinh hoạt văn-hóa và "căn cước" của cộng đồng người Việt ở ngoài nước. Thể-loại này đã giúp nhận định, nhìn lại của các tác-giả đã có quá khứ Việt Nam cũng như các thế hệ thứ hai thứ ba sau có nguồn gốc, quê hương và nguyên quán vẫn là Việt Nam. Trong 20 năm đầu thế kỷ XXI vẫn có nhiều hồi ký đã được đăng báo và xuất bản, tuyệt đại đa số viết bằng tiếng Việt, một phần rất nhỏ tác giả viết bằng ngoại ngữ chính là Anh, Pháp.

Các hồi-ký đáng kể có: **Lê Xuân Khoa.** *Việt Nam (1945-1995): chiến tranh, tị nạn, và bài học lịch sử.* Tập 1. Bethesda MD: Tiên Rồng, 2004; khi tái bản lần thứ ba - do Người Việt Books 2006, đổi tựa là *Việt Nam 1945-1990, Bốn cuộc chiến tranh và Bài học lịch sử).* Tác-giả viết vì muốn đáp ứng nhu cầu phải học bài học lịch-sử và đi tìm sự thực về những biến cố đã xẩy ra trên đất nước từ năm 1945. *Nhất Linh, Cha Tôi* (Gardena CA: Văn Mới. 2006) của **Nguyễn Tường Thiết**, con trai út của văn hào. Tháng 6-2020, 14 năm sau, ông cho tái bản *Nhất Linh, Cha Tôi* (NXB Phụ nữ, Phanbook. 290 tr.) và ra mắt sách ở Việt-Nam. Ông phổ biến tiếp phần hồi-ký ngắn in chung với các truyện ngắn trong *Căn Nhà An Đông Của Mẹ Tôi* (Văn Mới, 2012). Các hồi ức chung chung về gia-đình nhất là thân sinh ông; hình bóng, dư luận cùng những người viết tốt về Nhất Linh.

Các hồi-ký ít nhiều gây phán ứng gồm *Tôi Phải Sống* (2003) của linh-mục **Nguyễn Hữu Lễ**, *Lớn Lên Với Đất Nước* của Vy Thanh (2006) và 2 tập Hồi-Ký (Người Việt Books, 2009-2011) của **Võ Long Triều.**

Ngoài ra, **Hiếu Đệ** với *Lưu Xứ U-Minh* (Paris: Hương Cau, 2006), một hồi ký cô đọng qua hình thức bút ký, về con đường đoạn trường mà ông đã trãi qua. Hiếu Đệ đã ngồi tù cộng sản 11 năm tại các trại tập trung cải tạo Gia Trung và Hàm Tân (1976-87) và sau đó bị lưu đày lao động ở vùng U-Minh. **Phan Lạc Phúc** tức Ký giả Lô-Răng sau tập bút ký *Bè Bạn Gần Xa* (Văn Nghệ, 2000) là *Tuyển Tập Tạp Ghi* (Văn Nghệ, 2003) và cuối cùng là *Một Thời Oan Trái* (Tiếng Quê Hương, 2011). **Nhật Tiến** trong hai năm 2012 và 2013 đánh dấu sinh hoạt đáng kể về xuất-bản và tái bản của nhà văn, mới thì có tuyển tập 8 truyện và 2 vở kịch với tựa *Mưa Xuân* (Garden Grove CA: Huyền Trân, 2013), hồi ký *Nhà Giáo, Một Thời Nhếch Nhác* (2012) về thời-gian dạy học dưới chế độ cộng-sản ở miền Nam và 3 tuyển tập *Hành Trình Chữ Nghĩa* gồm những bài viết về

https://tieulun.hopto.org

sự nghiệp cũng như về thời sinh hoạt văn nghệ hài hòa ở hải ngoại bên cạnh những thị phi, xuyên tạc ác ý.

Phan Nhật Nam viết *Những Cột Trụ Chống Giữ Quê Hương* (2003), một "ký sự nhân-vật" về các tướng Ngô Quang Trưởng, Lê Minh Đảo, các bạn tù, chiếu hữu, và *Chuyện Dọc Đường* (2013) là những chuyện thật mà ông sống hoặc chứng kiến được từ 1975 đến nay khắp nơi Nam-Bắc nước Việt, trong các trại tù, cũng như trên đường đi xuyên các bang nước Mỹ,... **Diệu Tần c**ó tập *Hồi Ký* do Làng Văn Toronto xuất-bản làm 2 tập năm 2004. **Nguyễn Thanh Ty** trong năm 2005 xuất bản hồi ký Trại Đá Bàn & A30, ông tái bản Dư Âm Ngày Cũ tập đầu và ra thêm tập 2, tiểu tựa *Ngải Hời.*

Luân Hoán có tập hồi ký *Quá Khứ Trước Mặt* (Nhân Ảnh, 2006) đặc-biệt về giới làm văn-học nghệ-thuật. **Song Nhị** có tuyển tập *50 Năm Cầm Bút* (Cội Nguồn, 2015). Nhà văn **Xuân Tước** có Hồi Ký *60 Năm Cầm Bút* (Văn Hóa, 2000). **Nguyễn Thạch Kiên** có *Búp Xuân Đầu* (Phượng Hoàng, 2004), "hồi ức tình cảm xã-hội" dưới hình-thức tiểu-thuyết, các nhân-vật thuộc giới văn-học và chính-trị và trải dài từ thập niên 1940 ở Hà-Nội đến thời-gian ở hải-ngoại. **Hoàng Xuân Sơn** có "phóng bút" *Cũng Cần Có Nhau* (Nhân Ảnh, 2013) về một thời sinh hoạt thanh niên sinh viên CPS, Du Ca, Quán Văn và nhạc Trịnh tại Sài Gòn. Giáo sư **Vũ Quốc Thúc** có hồi-ký *Thời Đại Của Tôi* (Người Việt, 2010) 2 tập. **Hà Thúc Ký c**ó 'hồi-ký chính-trị' *Sống Với Dân Tộc* (Phương Nghi, 2009) về cuộc đời làm chính-trị từ trong ra ngoài nước. **Trà Nguyễn** có *Hồi Ký Vượt Ngục* (Tuần Báo Chánh Đạo, 2003) viết về những chuyến vượt ngục tù "cải tạo".

Huỳnh Công Ánh xuất-bản *Hồi-Ký Vượt Tù Vượt Biển* (2017) in chung phần Anh-ngữ Escape To Freedom from Prison Break Perilous Sea. Vợ chồng phóng viên **Dương Phụ**c và Vũ Thanh Thủy chung viết hồi ký *Phóng Viên Chiến Trường Tình Yêu Ngục Tù Và Vượt Biển* (Tủ Sách Tiếng Quê Hương, 2019). Phạm Vân Bằng có *Hồi Ký Tình Yêu* (2011). **Ngọc Ánh** năm 2017 xuất-bản *Ngày Tháng Buồn Hiu* (2017) kể chuyện đoạn trường của gia đình sau ngày miền Nam rơi vào tay CS Hà Nội.

Giáo-sư **Lê Thanh Hoàng Dân** năm 2018 xuất-bản tập *42 Năm Sống ở Nước Mỹ* : *Được Gì, Mất Gì?* và sau đó hai bộ Nước Mỹ Nơi Tôi Đang Sống và Về Thăm Lại Quê Hương.

oOo

Từ những năm cuối thế kỷ XX trước – nay tiếp nối, có hiện tượng truyện và tiểu thuyết lịch sử. Truyện dựng trên nền lịch sử hay ngoại sử, các tác giả gửi gấm tâm sự, "làm lại" lịch sử, phê bình các triều đại. Có thể họ viết về con người hôm nay hoặc là một cách đi tìm đạt cái

https://tieulun.hopto.org

Chân Thiện Mỹ, cái thẩm mỹ văn chương. Nhưng có những nguy hiểm đánh giá sai lạc nhân vật và sự kiện lịch sử, chủ quan đến quá đà hoặc Cái Tôi được đem ra so đo với người xưa! Các tác giả tiểu thuyết nói chung và tiểu-thuyết lịch sử nói riêng, có thể hiện đại hóa, biến hóa ngôn ngữ, nhân vật, ... nhưng có thể nào tin tưởng họ có thể nói lên "tâm hồn" của cả một dân tộc? Con người hôm nay khoa học, mất gốc, xa dần những huyền thoại về nguồn gốc, lại muốn tìm lại gốc gác, nguyên tủy văn hóa qua tiểu thuyết lịch sử? Xét cho cùng, tiểu thuyết lịch sử hay lịch sử, văn hay sử, rồi ra cũng là trò chơi của con người, của giải mã và nhất là thuyết phục! Và cùng với khuynh hướng tiểu-thuyết lịch-sử, nhiều nhà văn đã đến gần hiện-thực với những chủ-đề, nhân vật mang tính nhân-văn, xã-hội và lịch-sử!

Thời này tiếp tục có những tác-giả đi xa, trở lùi thời gian, dùng con đường truyện và tiểu-thuyết lịch-sử. **Hoàng Khởi Phon**g xuất bản tập 2 bộ trường thiên lịch sử *Người Trăm Năm Cũ* (Người Việt Books, 2002) và tái bản cả 2 ở ngoài và trong nước, do Người Việt Books, Công ty Truyền thông Hà Thế và NXB Hội Nhà văn (2009) cùng tuyển in *Hoàng Khởi Phong Toàn Tập* (2013) gồm các tập Thơ, Truyện ngắn và Kí sự.

Nam Dao xuất bản ở hải ngoại thời này các tiểu thuyết lịch sử *Đất Trời* (Văn Mới, 2002; Người Việt Books, 2015), *Bể Dâu (*Văn Mới, 2007; Người Việt Books, 2015) bên cạnh những bút ký *Khoảng Chơi Vơi* (ThiVan, 2001), *Những Con người, những Bóng ma (*Văn Mới, 2006), tập truyện *Trong buốt Pha lê* (ThiVan, 2001) và tiểu thuyết *Cõi Tình & Vu Quy* (Văn Mới, 2009).

Nguyễn Ước có bộ *Trăng Huyết* (Nhân Văn, 2004) dài hơn 1200 trang, trường thiên tiểu thuyết lịch sử, phóng tác từ cuốn *Saigon* (Little, Brown, 1982. 789 p.) của Anthony Grey - tiểu-thuyết này trước đó đã được Nguyễn Văn Phúc dịch và Xuân Thu xuất-bản trong hai năm 1997-1998 với tựa *Sài-Gòn* gồm 4 tập: 1. Một nơi để nhớ; 2. Một chốn để thương, 3. Bùn pha sắc xám, và 4. Hai trăm năm cũ. Trong nước thì có bản dịch 2 tập của Nguyễn Tấn Cưu (Thông-tin Lý luận; Trẻ Tp. HCM, 1989). Những chuyện 50 năm bắt đầu với chuyện tình của Joseph Sherman, ngoại-nhân Hoa-Kỳ có duyên nợ với đất nước Việt-Nam từ 1925 thời trai trẻ cho đến những ngày cuối của biến cố 30-4-1975.

Đông Duy có *Trong Mắt Bão Lịch Sử* (2000) và truyện dài *Nơi Có Mưa Rào Rải Rác* (2014).

Trần Vũ với hãnh tiến, tư duy đặc cá nhân, phong cách viết như phù thủy, mộng du, đi xiếc / đu giây giữa lịch sử với cảm nhận riêng, giữa sự kiện với suy diễn, thời này có những truyện ngắn và truyện vừa như

https://tieulun.hopto.org

Giáo Sĩ, Vĩnh Yên 1973, Phép Tính Của Một Nho Sĩ, v.v. Trần Vũ hoài nghi lịch sử như đã xảy ra, trước mắt hoặc như đã được chính thức viết, hoài nghi nhiều dữ kiện, lẫn ảo với thực, chiến thắng với hòa bình. Cái hiện tại như không thực, ông như muốn đi lùi lại quá khứ đọc lại con người và lịch sử, dùng nhân vật lịch sử, giả sử hóa để nói đến nhân vật và lịch sử. Trần Vũ khai thác những cái Chết trong chiều kích của loại nhà văn dựng người chết sống lại, viết lại trong một bút pháp nét riêng. Bên cạnh những cái Chết trong salon chữ nghĩa là những cái Chết của goulag, của hồi ký; những cái Chết hiện thực của phi nhân, của chính-trị tà đạo hy sinh con người cho mục đích ngoài con người. Trần Vũ là ngọn bút muốn phóng lại, tự tay lật ngược thế cờ, viết lại, theo suy nghĩ riêng và dùng lý giải phân tâm, "ngoại cảm" để gọi là "làm mới văn-chương"! Hay, nhưng là một tùy tiện sử dụng lịch sử và văn chương. Thiển nghĩ cần phân biệt chân-lý phổ quát với sự kiện lịch sử, ít ra mỗi khi nhắc đến nhân vật và tên tuổi người đã làm nên lịch sử!

Bên cạnh đó chớm phát khuynh-hướng thử nghiệm tâm linh, huyền thoại và ảo hóa nhưng trong nước mới thật mạnh mẽ, nhất là từ những năm đầu thế kỷ XXI!

Biên khảo và Tiểu luận Văn học

Lãnh vực không thể thiếu của sinh hoạt văn học này vẫn đa dạng và phong phú trong 20 năm đầu thế kỷ XXI:

Khánh Trường, Nguyễn Vy Khanh và **Luân Hoán** thực hiện chung bộ *44 Năm Văn Học Việt-Nam Hải Ngoại* (7 tập; Mở Nguồn, 2019. 5000 tr.) gồm 308 tác giả hải ngoại và 42 trong nước, với bài Tựa trình bày chân dung và các giai đoạn của 44 năm văn học hải ngoại.

Nguyễn Hưng Quốc xuất bản *Văn Hóa Văn Chương Việt-Nam* (2002), *Sống Với Chữ* (2004), *Thơ Con Cóc* và *Những Vấn Đề Khác* (2006), *Mấy Vấn Đề Phê Bình Và Lý Thuyết Văn Học (*2007), *Văn Học Việt-Nam Thời Toàn Cầu Hóa* (2010), *Phản Tỉnh Và Phản Biện* (2012), *Thơ Lê Văn Tài* (2013), đa phần do nhà Văn Mới HK xuất bản. Ngoài ra ông có công trình nghiên cứu hợp tác thuộc dự án Chủ nghĩa xuyên quốc-gia mới: Di sản văn-học đa ngôn-ngữ, phần ông đã xuất-bản *Văn Học Việt-Nam Tại Úc* (Văn Mới, 2013; tb Người Việt Books, 2014) về các sinh hoạt văn-học của người Việt ở Úc.

Trần Văn Nam với *Trong Dòng Cảm Thức Văn-Học Miền Nam-Phân Định Thi Ca Hải-Ngoại* ("sưu tầm và tiểu luận"; TGXB, 2006) tập hợp các bài viết về các vấn-đề, biến cố và thể-loại văn-học thuộc giai đoạn Văn-học miền Nam đến Văn-học hải-ngoại, và *Tiếp Nối Dòng*

https://tieulun.hopto.org

Cảm Thức Văn Học Sau Năm 1975 (64 tiểu-luận; TGXB, 2016).

Nguyễn Vy Khanh xuất bản các biên khảo *Văn Học Việt-Nam Thế Kỷ XX: Một Số Hiện Tượng Và Thể Loại* (Đại Nam, 2004), *Văn Học Miền Nam* 1954-1975 (2 quyển: Tổng quan, Tác Giả; Toronto: Nguyễn Publishings, 2016, tb 2018, Nhân Ảnh tb 2019), *Trương Vĩnh Ký: Tinh-Hoa Nước Việt* (Nguyễn Publishings, 2018) và các tuyển tập nhận-định văn-học *33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại:* (TGXB, 2008; Nguyễn Publishings, 2016) và *Nhà Văn Việt-Nam Hải-Ngoại* (Nhân Ảnh, 2020).

Du Tử Lê có 2 tập *Phác Họa Toàn Cảnh Sinh Hoạt 20 Năm Văn Học Nghệ Thuật Miền Nam* 1954-1975 (Người Việt Books, 2014; tb HT Productions, 2016) và 2 tập *Sơ Lược 40 năm Văn Học Nghệ Thuật Việt* 1975-2015 (HT Productions, 2015).

Nhà thơ **Diên Nghị** có *Cõi Thơ Tìm Gặp* (Cội Nguồn, 2008) tuyển 40 bài bình thơ của 40 tác-giả thơ miền Nam trước 1975, thơ sau cuộc đổi đời trên quê-hương, thơ miền Nam nối dài tại hải-ngoại và của thế hệ thơ nối tiếp. **Thế Uyên** xuất-bản tập 2 *Những Người Đã Qua (*Văn Mới, 2004) viết về người thân và các văn-nghệ sĩ. **Song Nhị** có tuyển tập *Lời Rao Giảng Của Thơ* (2014) gồm các bài viết về một số tác-giả và tác-phẩm hải-ngoại, cùng bài viết về các tác-phẩm của ông.

Nhà thơ **Luân Hoán** có *Theo Gót Thơ* (Nhân Ảnh, 2018) viết về 18 và 21 nhà thơ trong nước và hải-ngoại. **Nguyễn Mạnh Trinh** qua *Tạp Ghi Văn-Nghệ* "từ những trang sách giở" (Người Việt, 2007) và trên báo-chí hải-ngoại nhận xét chuẩn xác, chính chắn, tuy nhiên có những bài viết vì nhu cầu thông tin báo-chí nên nội-dung hơi thoáng. Tuyển tập gồm các bài về tác-giả tác-phẩm, các bài điểm sách cùng với những tạp ghi văn-nghệ, bao quát phần nào văn-học hải-ngoại và tác-giả ngoại quốc. *Đoàn Nhã Văn* có tập *Phác Thảo 15 Chân Dung Văn Học* do Văn Mới xuất-bản, 2007.

Trần Hoài Thư có *Tản Mạn Văn Chương* (tập I, 2015), *Những Tạp-Chí Văn Học Miền Nam* (2018). Phạm Văn Nhàn có 21 Khuôn Mặt Văn Nghệ Miền Nam (2015) – sách 2 ông do nhà Thư Ấn Quán xuất bản. **Hoàng-Ngọc Tuấn** tác-giả *Văn Học Hiện Đại và Hậu-hiện-đại qua Thực Tiễn Sáng Tác và Góc Nhìn Lý Thuyết* (Văn Nghệ, 2002). **Nguyễn Hoàng Văn** có tập *Văn Hóa, Giới Tính và Văn Học* (Văn Mới, 2002).

Ngô Thế Vinh xuất bản tuyển tập *Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hoá* (Việt Ecology Press California 2017) viết về 16 văn nghệ sĩ và 2 nhà văn hóa của miền Nam, và *Y Sĩ Tiền Tuyến Nghiêm Sỹ Tuấn, Người Đi Tìm Mùa Xuân* (Tập San Y Sĩ Việt-Nam Canada; Việt Ecology Press California, 2019)

Trương Vũ in *Đuổi Bóng Hoàng Hôn* (Nhân Ảnh, 2019) gồm những tiểu luận đánh dấu những giai đoạn sinh hoạt báo chí và đóng góp

https://tieulun.hopto.org

văn học – ông từng chủ biên *The VietNam Review, Đối Thoại* và cộng tác với các tạp chí *Hợp Lưu, Văn Học, Văn* và diễn đàn Talawas, Tiền Vệ, Da Màu, v.v.

Trần Doãn Nho còn ký Trần Hữu Thục, xuất bản các tạp bút *Từ Ảo Đến Thực* (Văn Mới, 2005), *Chữ Nghĩa, Văn Chương, Cuộc Đời* (Văn Học Press, 2020) và tiểu luận văn học *Tác-Giả Tác-Phẩm Và Sự Kiện* (Văn Mới, 2005).

Nguyễn Tà Cúc đã xuất-bản *Văn Học Miền Nam: Nhóm-Tạp Chí Văn Học-Tác Giả* (Mẹ & Con; Unhinged Jaw Press, 2014) trong chiều hướng muốn làm sáng tỏ, phê phán hoặc vinh danh một số tác-giả hơn là toàn bộ văn-học sử thời này.

Nguyễn Thiên Thụ đã xuất-bản bộ *Văn Học Sử Việt-Nam*: *Văn Học Hiện Đại* (Ottawa: Gia Hội, 2006) gồm 4 tập, 2200 trang, từ 1945 đến thời hải-ngoại, phân chia theo giai đoạn và chủ đề. **Nguyễn Đức Tùng** có tuyển tập *40 Năm Thơ Việt Hải Ngoại* (2017).

Hoàng Xuân Việt tác-giả trên cả trăm đầu sách, đã xuất-bản ở hải-ngoại cuốn *Bạch Thư Chữ Quốc-Ngữ* (San Jose CA: Hội Văn Hóa Việt & Hương Quê, 2006). **Trần Bích San** có quyển *Văn Học Việt-Nam* (Tạp chí Cỏ Thơm, 2018, 1200 tr.). **Vũ Uyên Giang** (Nguyễn Quang Vinh, 1943-) và **Hồ Nam** (ở trong nước) đồng soạn-giả *100 Khuôn Mặt Văn Nghệ Sĩ* đã ra tập 1 (San Leandro, CA: Đất Sống, 2006).

Ở Pháp, **Đặng Tiến** cộng tác với nhiều tạp-chí văn-học và chính-trị, viết về văn-học trong và ngoài nước, nhưng không thêm tác-phẩm xuất-bản nào khác ngoài tập *Vũ Trụ Thơ 2: Thơ Trong Thời Chiến (*Thư Ấn Quán, 2008) và xuất-bản trong nước tập Thơ: *Thi Pháp và Chân Dung* (NXB Phụ Nữ, 2009) về lý-thuyết thi ca, thơ Việt và chân dung một số nhà thơ và nhà thi-học. **Liễu Trương** và gần đây **Thụy Khuê** xuất bản ở trong nước. Từ Đức quốc, **Đỗ Trường** xuất-bản *Không Thể Sống Trong Im Lặng* "tiểu luận Chân dung 17 nhà văn Việt-Nam" (VIPEN, 2018).

Bút ký, tạp văn

Trịnh Y Thư sau khi đã xuất-bản ở trong nước tập truyện ngắn *Người Đàn Bà Khác* (Thế Giới, 2010), xuất bản tạp bút *Chỉ Là Đồ Chơi* (Hợp Lưu, 2013; tb 2019), tuyển tập thơ *Phế Tích Của Ảo Ảnh* (Văn Học Press, 2018) và tập tuyển văn dịch *Gặp Gỡ với Định Mệnh (*2020).

Lương Thư Trung sau các bút ký *Bến Bờ Còn Lại* (2000), *Tình Thầy Trò* (2005), *Lá Thư Từ Kinh Xáng* (2005, 2012), hồi-ký *Nhớ Về Những Bến Sông* (2012), *Một Chút Tình Quê* (TGXB, 2015) và tạp văn *Mùa Màng Ngày Cũ* (Thư Ấn Quán, 2011) ghi lại sinh hoạt đời thường của nông dân

https://tieulun.hopto.org

miền Nam tùy theo các mùa, như mùa xoài, mùa bông súng bông sen, mùa giăng lưới, đặt lờ, cày bừa, phát cỏ, làm lóng tát mương, sạ lúa, xúc lùm, nhảy hùm, quậy đìa, làm mắm, làm khô …v.v…- *'một bức tranh quê tàm tạm đủ về các công việc ở nhà quê hầu mang đến các bạn chút tình quê còn sót lại sau sáu bảy chục năm qua mà nay thì trời đất và mùa màng cũng đã thay đổi rất nhiều rồi,không giống như ngày trước nữa, hầu chia sẻ cùng các bạn'. LTT khiêm tốn cho biết ông '… không phải là nhà văn, và cũng không biết viết văn, mà tôi chỉ là một người nhà quê già có một thời dầm mưa dãi nắng trên những cánh đồng, nên biết được chút gì thì nay ngồi ghi chép lại chút nấy hầu mang lại cho các bạn chút hương sắc nơi chốn quê mùa với hy vọng mang lại cho bạn chút êm ả nơi tâm hồn…'.*

Hồ Trường An ngoài sáng tác, đã viết nhiêu ký sự, bút khảo hoặc bút ký, về giới văn học: *Lai Láng Dòng Phù Sa* (Hoa Ô Môi, 2001) về Xuân Vũ, Phạm Thăng,... *Chân dung 10 nhà văn nữ* (Tân Văn, 2002), *Tập Diễm Ngưng Huy* (Hoa Ô Môi, 2003) về 4 nhà văn nam và 3 nữ, *Bẩy sắc Cầu vồng* (Gió Văn, 2004), *Giai Thoại Văn Chương* (Cỏ Thơm, 2006), *Náo Nức Hội Trăng Rằm* (Cỏ Thơm, (2007) về 7 tác-giả: Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Trương Anh Thụy, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Trần Bích San và Nguyễn Thị Ngọc Dung, Thắp Nắng Bên Trời (Văn Học, 2007) về các nhà thơ văn hải-ngoại như Nguyễn Thị Thanh Bình, Vĩnh Hảo,..., *Quê Nam Một Cõi (*Hoa Ô Môi, 2007) về 14 nhà văn miền Nam lục tỉnh, từ Hồ Biểu Chánh, Phi Vân, Sơn Nam đến Lê Xuyên, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Tiểu Thu, *Giữa Đất Trời Giao Hưởng* (Gió Văn, 2008) gồm những bài "bút khảo thi văn và phỏng vấn" 3 nhà văn nữ và 4 nam, *Núi Cao Vực Thẳm* (Tiếng Quê Hương, 2010) viết về 9 tác giả: Nguyễn Ngọc Bích, Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan, Thụy Khuê, Vũ Tiến Lập, Võ Phiến, Đặng Phùng Quân, Trương Anh Thụy và Thanh Tâm Tuyền, *Trên Nẻo Đường Nắng Tới* (Gió Văn, 2013), về Nguyễn Ngọc Bích, Thụy Khuê, ĐP Quân, DN Mậu, TT Tuyền, Vĩnh Hảo, HS Tường, Võ Đình, NT Hoàng, NT Thụy Vũ, *Cảo Thơm Lần Giở (*Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, 2015), *Cây Quỳnh Cành Dao* (2016) và *Mười Khuôn Mặt Văn Chương (*2018).

Tuyển tập **tưởng niệm** thời này có: *Nguyễn Xuân Hoàng Trong và Ngoài Văn Chương* do NXB Da Màu, 2014; *Tiểu Luận (của/về) Phùng Nguyễn* do gia đình và BBT Da Màu, 2018; *Người Về Như Bụi* tập tưởng niệm thi sĩ Du Tử Lê, Văn Học Press, 2019. Ngoài ra, ghi nhận tạp chí *Ngôn Ngữ* có số đặc biệt 15-6-2019 với 304 trang tưởng niệm Tô Thùy Yên và Hoàng Ngọc Biên.

Phỏng vấn văn học cũng là thành phần xuất bản đáng kể, với *Đối thoại:* 13 văn thi sĩ nói về mình và văn học (2001) của Vĩnh Phúc, phóng

https://tieulun.hopto.org

viên đài BBC Luân Đôn; *Tác-Giả, Với Chúng Ta* (Khôi Nguyên, 2004) của Lê Quỳnh Mai; *Văn Nhân & Tình Sử* (2015) của nhà báo Vương Trùng Dương và 2 tập *Lên Rừng Đếm Lá (*Văn Mới, 2005) và T*răm Cây Nghìn Cành* (Văn Học Mới, 2020) của nhà thơ Triều Hoa Đại. Phỏng vấn đặc biệt một nhà văn thì có *Đành Lòng Sống Trong Phòng Đợi Của Lịch Sử* (Lý Đợi, Mặc Lâm, Đặng Thơ Thơ phỏng vấn Cung Tích Biền; Amazon, 2015).

Thi ca

Ở hải ngoại - cũng như ở trong nước, thi-ca là thể-loại văn-chương đang có vấn-đề. Thơ được in ra ngày càng nhiều, dưới nhiều hình-thức, nhưng không còn chỗ đứng trong các nhà sách. Thơ biến chất và trở thành sản phẩm trình diễn … xã-hội, cộng-đồng, một thứ "hàng rẻ" do con chữ biểu hiện quá dễ dàng hoặc có mục-đích không văn-chương, của một số người. Độc giả thì thiếu vắng hoặc không đón nhận kịp hoặc thờ ơ như bao chuyện chung khác. Đưa đến tình trạng ngại ngùng, nếu không là "kính nhi viễn chi", bên cạnh luôn có những con người lụy vì Thơ, sống chết cho Thơ. Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, một số nhà thơ hải ngoại tiếp tục cách tân thi ca, làm mới con chữ, hoặc đa dạng câu thơ, bài thơ, tìm lối thoát, qua nhiều hình thức thử nghiệm.

Thơ **lục bát**, gia tài riêng của thi ca Việt, được tiếp tục làm mới, cái Ta được biến thể và cập nhật. Hơn bốn thập niên qua, thể-loại lục-bát đã bị xâu xé giữa truyền thống và mỹ học hôm nay. Lục bát cách tân dưới nhiều hình thức, biến thể tự do về chấm câu và xuống hàng trong cái khuôn tiên-thiên 6-8 rốt cùng. Những Du Tử Lê, Ngu Yên, Ngô Tịnh Yên *(Lục Bát Khỏa Thân* 2002), Hoàng Xuân Sơn *(Lục Bát Hoàng Xuân Sơn* 2004, *Thơ Quỳnh* 2017), Huy Tưởng (*Đêm Vang Hình Tiếng Chuông* 2020), Nguyễn Nam An, Trần Hoài Thư (Vịn Vào Lục Bát 2017), Nguyễn Hàn Chung *(Lục Bát Tản Thần* 2018),... đều đã thử nghiệm cách tân thơ lục-bát, mỗi người một cách thế, tư duy và thể hiện, đã sinh động hóa thể thơ ngọn nguồn của thi ca Việt.

Thơ Tự-do là thể loại ngày càng được người làm thơ yêu chuộng, phát triển đa dạng với một số nỗ lực canh tân làm mới thơ, nhưng để được đón nhận và thành công, những con chữ tự do ấy phải đầy tính thuyết phục nghĩa là vừa mới và vừa văn-chương! Thơ tự do hôm nay có thể bỏ hết những ràng buộc vần, điệu, luật,... nhưng những bài có thể thuyết phục người đọc thường vẫn có một cú pháp, hình thức hoặc có hồn! Có thể kể Phan Nhiên Hạo trong tập thơ đầu tay *Chế Tạo Thơ Ca* 99-04 (tc Văn, 2004), Hà Nguyên Du có *Vầng Thơ Trên Đóa Quỳ Vàng*

https://tieulun.hopto.org

(2017), Phạm Cao Hoàng với *Còn Thơm Mãi Mùi Hương* (2018), Huy Tưởng với *Những Màu Âm Xô Giạt* (Kinh Thi, 2018) cũng như trước đó, với Diễm Châu, Nguyễn Đăng Thường, Chân Phương, v.v.

Nhà thơ ta ở hải-ngoại khoảng đầu năm 2000 đã đến với trường phái **Tân Hình-thức** (New Formalism) với Thơ Vắt dòng xuất hiện trước hết và chủ yếu trên tạp chí Thơ xuất bản ở Nam California, sau trên tạp chí *Việt* và *Chủ Đề* đồng tình với phê phán cũng như các tạp chí văn học khác. Rồi lắng xuống nhiều năm, đến 2014 trong nước hân hoan đón nhận, mở hội thảo, nghiên cứu và ở ngoài, nhóm cũ vài người trụ trở lại, lập Câu-lạc-bộ Tân Hình-thức và cho ra 'báo giấy' số 1 (tháng 4-2014). Phong trào thơ Tân Hình-Thức từ khi xuất hiện trên trường thi ca Việt-Nam hải-ngoại (rồi vào trong nước), sau nhiều tranh luận, thử thách đã vững bước với những lý luận, tiểu luận và tác-phẩm xuất-bản. **Khế Iêm,** người cật lực với thể-loại Tân hình-thức đã soạn tập lý thuyết và thực hành Tân Hình Thức, Tứ Khúc và Những Tiểu Luận Khác (Văn Mới, 2003), tuyển tập Thơ Khác/Other Poetry (ấn bản song ngữ Anh-Việt, J. Do Vinh translator; Tân Hình-Thức Publishing Club, 2011), Vũ Điệu Không Vần toàn tập gồm 35 tiểu luận và dịch thuật (THT, 2019).

Các nhà thơ khác: **Hà Nguyên Du** có *Gene Đại Dương* (tc Thơ, 2003), Nguyễn Đăng Thường có *Thơ Bất Tận* của do nhà Giấy Vụn xuất-bản năm 2014, Nguyễn Lương Ba, Đức Phổ, Phạm Ngọc, Lưu Hy Lạc với *Yên Đi*, v.v. Ngoài ra có những tuyển tập nhiều tác giả như *Thơ Không Vần, tuyển tập tân hình-thức/An Anthology of Vietnamese New Formalism Poetry* (2009), tuyển tập thơ song ngữ Anh Việt Thơ Kể (Khế Iêm chủ biên; THT xb, 2009).

Tân Hình-thức muốn phả linh hồn thời mới vào thơ, thời không anh hùng, thời văn thơ đời thường, thời ca tụng không cần bằng chứng và lý luận không bằng ngôn ngữ mà bằng "thủ thuật" và kỹ thuật ngôn từ. Một thứ mỹ học mới của hôm nay! Đây là một hình thức hội nhập văn hóa tự nhiên như các nhà Thơ Mới rồi thơ Tự do thập niên 1960 ở miền Nam và nay Tân Hình-thức (New Formalism), v.v. - cũng có nghĩa là bắt nguồn nào đó từ thơ của "người". Con người hôm nay, nhất là sống ở Âu Mỹ, sống thời của TV mặt bằng, truyền thông dễ dàng và nhanh chóng, Internet, nhưng đồng thời rất cô đơn trong khi những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng biến dạng - cơ cấu gia đình, ý nghĩa cuộc đời, rồi lý tưởng, vấn đề dân tộc, v.v. Thành thử cần lối thoát, cần cảm thông giao tiếp qua lời, qua kể lể, nhạc Rap, vừa nhảy vừa thẩm thấu lời người khác vừa tự mình kể lể ai muốn nghe thì nghe! Kể lể có thể nói là cái nền cho văn hóa mới, kể lể tức lời nói đời thường. Đơn điệu, nhưng

https://tieulun.hopto.org

không phải là cái đơn điệu xưa kia của thơ luật, ở đây đơn điệu có nhạc tính. Đơn điệu nhưng với một nội dung, tâm sự nồng nàn, da diết, lời như dán vào da thịt người nghe, người đọc; với nhịp nồng nàn, dồn dập, tha thiết như nhạc Rap! Những lời phản kháng khôn nguôi, những tình ý xưa nay trộn lẫn. Không dễ đoán trước tứ thơ, chữ dùng, cả chấm câu, chỗ ngừng nghĩ lấy hơi! Nói rằng thơ Tân Hình-thức chỉ để đọc, là như thế! Nhưng không hẳn lúc nào cũng trơn tru, đa số thơ nhức nhối con chữ, ý, điệu, hình ảnh bất thường!

Tiểu thuyết thành truyện kể đã đành, thơ cũng đi vào con đường **trần thuật** từ cuối thế kỷ trước, trần trình theo nghĩa tổ chức cái sẽ thể hiện: người làm thơ như cút bắt với thơ, thơ xuôi mà không xuôi, thơ mà như nói thường, phẫn nộ, đối thoại, giao tiếp... Người thưởng thức thơ Tân Hình-thức sẽ có thể phát hiện ra "cái Tôi" của nhà thơ, có thể thầm kín, thành thực qua "mỹ học" lạc lõng, đứt đoạn bất ngờ, tình cờ,...

Thơ Tân hình thức nếu trích dẫn đúng theo hướng chủ trương thì thiết nghĩ phải là Vắt dòng dưới hình thức 5, 6 hoặc 7 chữ, hoặc Vắt dòng kiểu Lục bát không vần và không trọn nghĩa từng câu, nhưng phải có nhạc tính do sự lặp lại. Câu có thể theo hình thức 8 chữ nhưng vắt dòng bất kể; vần không ngừng ở các dấu ngừng hay xuống hàng mà vắt dòng, muốn ngừng thì ngừng trong tâm thức, giữa câu, giữa đàng! Vì thơ Tân Hình-thức có tính truyện, kể lể, đưa đến kỹ thuật "vắt dòng"(hay vắt khổ, run-on, emjambed, enjambement) trong cùng một khổ thơ và vắt dòng qua khổ sau. Văn bản những bài gọi là thơ Tân Hình-thức lúc ban đầu như lời nói của đời thường thật, xuống hàng để giữ hình thức thơ, nhưng rồi lý thuyết rõ ra, những bài sau này vô khuôn thơ thường là 8 chữ, vắt dòng có tổ chức hơn và hay lập lại lời hơn, láy và lập lại âm thanh chữ dùng cũng như nhịp điệu ngắt câu. Mặc cảm hậu-thuộc-địa hãy còn ngự trị trong thử nghiệm và thuyết lý của những nhà thơ Tân Hình-thức Việt. Mượn cái vỏ, nhịp điệu và kỹ thuật của nhiều thể thơ đã chắc sẽ tạo nên được một cú pháp thơ? Với Âu Mỹ, từ thập niên 1960, thi-ca đã cất cánh thành ngôn ngữ thơ và văn-bản, còn chúng ta? Đã là thời đại thì vè dễ trở thành một hiện tượng nhất thời như sâu, bướm đua nhau tụ về một cánh đồng làm đẹp hoặc phá nát canh tác có từ muôn đời.

Thi ca thường đòi hỏi thử nghiệm, tìm tòi, sáng tạo, cái mới, cái lạ, nhưng dễ gì được chấp nhận ngay! Vấn đề muôn thuở vốn là đi tìm hình thức thích hợp với tâm tình và thi hứng! Thi ca hôm nay có một định mệnh mới, khác, "hậu" tất cả! Vị thế của nhà thơ hôm nay đành phải ở chỗ khác và thi ca hôm nay trở thành tập hợp của những tiếng thơ khác biệt. Không đồng nhất, không là duy nhất, nhưng là đa, là khác. Thật ra muôn điệu vẫn hơn nhưng giữ được cái hài hòa nào đó! Nếu phải làm một cuộc

https://tieulun.hopto.org

trưng cầu dân ý, mỗi người làm thơ và mỗi độc giả thơ một lá phiếu thì thơ luật, thơ thù tạc cũng như thơ lục bát và tự-do sẽ chiếm đa số phiếu, thơ cụ-thể, tính-dục và Tân Hình-thức có thể sẽ lọt sổ! Thi ca biến đời thường thành một thế giới khác, hiện thực trở thành siêu thực, dị thường, huyền-hoặc qua thơ, hoặc siêu thực, kỳ dị trở thành hiện thực. Thi ca ngay cả trong những dự phóng, ám ảnh, chết chóc, hủy hoại, hư vô,... cũng giúp con người siêu thoát khỏi những ốc đảo cô độc! Trở về căn nguyên, nguồn cội của thi ca, không phải ở sự lập lại, mà là cách-tân, tệ lắm cũng như tắm lại cùng nguồn nước, mà nước thì đã hết như xưa!

Đến đầu thế kỷ XXI, nhà thơ vẫn đi tìm tính thơ, tìm nguyên lý thi ca, định-nghĩa lại thi-ca, một cách tiếp thừa thi ca, tư duy bằng hành-cử thi ca, nhưng trong viễn tượng mới, không gian văn hóa khác! Hiện đại hóa là qua đường, nhà thơ hôm nay trở thành kẻ qua đường. Có kẻ qua đường gây dựng nổi cơ đồ thi ca, nhưng có người rồi ra vẫn chưa đến bến. Có người nhờ kỹ thuật thể hiện, cho nội dung mới vào ngôn ngữ thơ mà trở nên thơ hơn, được đón nhận hơn, dù bước đầu có thể đi lại trên con đường người trước như Thơ Mới có người làm theo nhưng với ngôn ngữ, ý tình hôm nay, ngữ điệu độc đáo riêng, tạo bản sắc, có thi tính riêng! Sáng tạo trong thơ là tác động cá nhân, riêng tư, nhưng một khi đăng báo, xuất bản, thơ đã mang ý nghĩa cộng đồng, xã hội, văn hóa rồi - trước khi trở thành một lý thuyết, trường phái. Canh tân, làm mới, phải có ý thức mỹ học trước rồi đưa đến tiêu hóa sau mới ra đời thành nghệ thuật! Thơ hôm nay đòi hỏi độc giả "mới" nhưng hình như giới này thu hẹp, chia phân! Và như thế, thơ hải-ngoại lại đang ở ngã ba đường hay nói khác đi, nếu không có cũng không hại chi đến nên văn-học nói chung!

Ở Úc, Lê Văn Tài chủ trì loại **thơ đồ họa,** cùng Nguyễn Tôn Hiệt (Hoàng Ngọc-Tuấn) và Phan Quỳnh Trâm xuất-bản tuyển thơ Poems of *LVT, NTH & PQT* (Vagabond Press, 2015) gồm những bài thơ viết bằng tiếng Anh hay dịch từ tiếng Việt ra tiếng Anh. Riêng Nguyễn Tôn Hiệt thử nghiệm một thể 'thơ truyện' – dù không thể thay thế được văn Thạch Lam, Nguyễn Tuân đã 'thơ truyện' hơn thế nhiều!

Cách chung, các nhà thơ Hoàng Anh Tuấn, Mai Trung Tĩnh, Vương Đức Lệ,... cũng cho xuất-bản tác-phẩm làm thời còn ở trong nước sau 1975 và khi ra được hải-ngoại: *Thơ Tình Vương Đức Lệ* ("mấy vần thơ còn sót lại trong trí nhớ", Tiếng Quê Hương, 2002), *Thơ Mai Trung Tĩnh* (Tiếng Quê Hương, 2001), Hoàng Anh Tuấn với *Yêu Em, Hà Nội Và Những Bài Thơ Khác* (2004). Cũng vậy, **Tô Thùy Yên** có *Thắp Tạ* (An Tiêm, 2005) và tái bản *Tô Thùy Yên Tuyển Tập* (Kẻ Sĩ, 2018).

https://tieulun.hopto.org

Viên Linh, năm 2013 ông xuất-bản tuyển tập *Những Bài Thơ Tâm Sử Ca*/Historical poems from the heart (Khởi Hành). Năm 2017 thêm tập *60 Năm Thơ Tuyển* (1955-2015).

Du Tử Lê *Vì Em, Tôi Đã Làm Sa Di* (2001),... cho đến *Tuyển Tập Thơ Du Tử Lê* 1957-2015 (2015) và *Em cho tôi mãi nhé: ấu thơ mình*, 2016-2019, tuyển thơ do nhà Văn Học Press, *Khi Gối Đầu Lên Ngực Em* (HT Productions, 2016), hồi ký và truyện, và hai tập ký sự đã nói ở phần trước.

Luân Hoán tiếp tục sáng tác và xuất-bản *Liên Hoa Thi* (2019), *Ba Hoa Huê Tình (*2020). **Hoa Văn** sáng tác và xuất bản đều đặn nhất ở hải ngoại: *Thơ Và Thời Gian* (2002), *Tạ Ơn Đời* (2005), *Che Đời Mưa Bay* (2008), *Như Áng Mây Hồng* (2010), *Vạt Nắng Bên Đời* (2012), *Cõi Thơ Ta Ở Một Đời* (2014), *Gió Cuốn Mây Bay* (2015), *Mấy Nốt Phù Hoa* (2016), *Dòng Thơ Cho Em* (2017), *Hương Tình Hoài Điệp* (2018), *Hương Hoa Tình Thơ* (2018), *Dòng Tình Yêu Em* (2019) – các tập sau đều do nhà Cội Nguồn xuất bản.

Hà Nguyên Du tiếp nối nghiệp thơ với các tập *Anh Biết, Em Yêu Dấu* (Tự Lực, 2001; Văn Học Mới tb, 2019), thơ Tân hình thức *Gene Đại Dương* (Tạp chí Thơ, 2003; Văn Học Mới, 2019) và *Vầng Thơ Trên Đóa Hoa Quỳ Vàng* (Nhân Ảnh, 2017; Văn Học Mới tb, 2019).

Hà Thúc Sinh sau tuyển tập truyện, kịch và thơ *Tống Biệt Hai Mươi* (Xuân Thu, 1999) đã xuất bản *Ngàn Lời Thơ* - toàn tập (Cobale, 2017). **Hải Phương** với *Cảm Ơn Tháng Giêng Biêng Biếc Ngực Em Cười* (Queen, 2006) và *Một Thiên Thu Với Rộng Tà Áo Bay* (Queen 2007) nổ lực làm mới thi ca qua thi-ý cũng như ngôn từ. **Hoàng Xuân Sơn** có *Lục Bát Hoàng Xuân Sơn* (Thư ấn quán, 2004), *Thơ Quỳnh* (Tủ sách T. Vấn, 2017; Văn Học Mới tb, 2019).

Lê Mai Lĩnh có các tập thơ *Thơ Tình Thế Kỷ* (2015, chung với Vương Lệ Hằng), *Lương Quyên Cô Láng Giềng* (2016, ký Sương Biên Thùy) và *Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh* thơ văn và tiểu luận từ những ấn phẩm từ trước. Nhà thơ nhạc **Phan Ni Tấn** tiếp tục ở giai đoạn này thêm *Quê Núi* (2010), *Nẻo Nhà* (Nhân Ảnh, 2010),...

Phan Xuân Sinh (1948-) từ khi xuất-bản *Đứng Dưới Trời Đổ Nát* (Văn, 2000) chứng tỏ thi ca có một nội-dung nhân bản nếu chân thật và chan hòa sự sống. Tiếp đó là tuyển tập thơ *Khi Tình Đang Ru Đời (*Văn Nghệ, 2008) xuất-bản trong nước và gần đây là tập *Tát Cạn Đời Sống* (Houston TX: Văn Chương, 2013). Ông đến với làng thơ hải-ngoại từ đầu thập niên 1990 và in chung với Dư Mỹ (1941-) tập thơ *Chén Rượu Mời Người* (1996). Ông còn xuất-bản 2 tập bút ký và tạp bút *Bơi Trên Dòng Nước Ngược* (Sông Thu, 2004) và *Sống Với Thời Quá Vãng* (Hợp

https://tieulun.hopto.org

Lưu, 2009).

Huy Phương có thi tập *Chúc Thư Của Người Lính Chết Già* (2012) với những bài thơ ngậm ngùi hậu chiến. **Trần Phù Thế** có *Giỡn Bóng Chiêm Bao* (TGXB, 2003) với ngôn-ngữ miền Nam lục-tỉnh. **Phạm Hồng Ân** với tập *Ngất Ngưởng Một Đời Mây* (Hiên Thư Các, 2013). Ở Phạm Hồng Ân là thi ca của tình yêu, và tình nước. **Trần Vấn Lệ** phong phú thơ đã xuất bản *Ta Nhớ Người Xa Cách Núi Sông* (Người Dưng, 2002), *Từ Lúc Đưa Em Về Là Biết Xa Ngàn Trùng* (2003), *Nếu Bước Chân Ngà Có Mỏi* (2004), *Trăm Năm Để Lại* (2005), *Áo Dài Em Trắng Bay Trong Gió Nón Lá Bài Thơ Chuyện Của Chàng* (TGXB, 2010), *Nói Thầm Với Thơ* (Người Thơ, 2006), v.v. **Đức Phổ t**hời này có *Mùa Tình, Xin Kịp Gặt* (Tạp chí Văn, 2002) và *Tuyển Tập Thơ Đức Phổ* (Văn Học Mới, 2020). **Quỳnh Thi** có trường ca *Mùa Chuộc Tội* (tc Thơ, 2002),

Ngu Yên là nhà thơ xuất bản khá nhiều tập với phương tiện ebook: Thi Sĩ và Tôi (Thơ và tùy luận. 2002, xb và ebook), Thơ Tóc Bạc (Thơ và tùy luận, 2009, xb và ebook), Nháp và Nốt (Tùy Luận, 3 Phần, 2012-14, ebook), Chấm Hết (2012, ebook), Hay Đẹp Tình Cờ 1, 2, 3 (Ghi, 2012, ebook), Cuối Cùng Là Thơ (2013, ebook), Thơ Federico Garcia Lorca (2 Phần, Chuyển thơ, 2013, ebook), Thơ 2013 (2013, ebook), Thơ Tuyển Châu Phi (Phần 1: Nam Phi; Phần 2: 22 Quốc gia. Chuyển thơ, 2013-14, ebook), Poems on The Run (Diễn thơ, 2014, ebook), Thở (2013, ebook), Đọc Thơ Trước Nửa Đêm. Thơ Tuyển Thế Giới.. 2014. ebook), Thơ 2014. Thơ. Ebook. 2014, Thơ Pablo Neruda: Phần 1. Phần 2. ebook. 2014), Thơ Ocavio Paz. Phần 1. Phần 2. ebook 2015), ... **Nguyễn Nam An** (Lê Văn Mùi) năm 2013 xuất-bản tuyển tập *Anh Biết Đà Nẵng Qua Mây* (Quyên Book) chung với thơ của Bùi Ân, Dương Nổ, bìa double như những sách song ngữ ở một số quốc-gia như Canada.

Cùng lãnh vực thơ, T**rần Hoài Thư** về sau này sáng-tác và xuất-bản thơ nhiều hơn văn, Thư Ấn Quán xuất-bản và tái-bản các tập tuyển thơ: *Ô Cửa* (2005), *Quán* (2008), *Xa Xứ* (2016), *Vịn Vào Lục Bát* (2017), *Khi Nhớ Về Bà-Gi* (2018), *Bão (*2020), v.v.

Đặc-biệt vào giai đoạn này, một nhà thơ xuất hiện trễ nhưng đã gây phấn khởi tinh thần người Việt sống lưu vong xứ người, đó là nhà thơ **Trạch Gầm**, tên thật Nguyễn Đức Trạch, trước biến cố 30-4-1975, là sĩ quan thám báo nên khi nước mất, đi "tù". Cũng là lính như một số nhà văn thơ khác ở hải ngoại và sáng tác khi đã đến đất người (Nguyễn Nam An, Hà Nguyên Du, ...), nhưng chất lính của Trạch Gầm mang thêm phần bạt mạng giang hồ và Nam-kỳ của Cao Đông Khánh. Mới xuất hiện nhưng đã có hai tập thơ *Vụn Vặt* (2007), *Ráng Chịu* (2009) và *Dấu*

https://tieulun.hopto.org

Giày Chinh Chiến (2013) [và hai tập truyện ngắn *Bên Lề Cuộc Chiến* (Viet Tide, 2015), *Nhốt Vòng Nhớ Thương* (Viet Tide, 2016)] được xuất-bản và gây chú ý cũng như đồng-cảm của người đọc ở hải-ngoại. Hình như những u uẩn và uất ức đau buồn của người lính phải buông súng quá chất chồng khiến khi luống tuổi nhà thơ không thể bộc lộ khác hơn. Thật vậy, nhà thơ nay phải sống tha phương, làm thơ như để "cùng chia nỗi buồn quê hương", để "khóc nỗi bạn bè... lưu lạc bốn phương",...

Khuynh-hướng nữ quyền và giải phóng tính dục

Từ những năm đầu thế kỷ mới, chúng tôi ghi nhận hai hiện-tượng phản nghịch khá hiện diện trong sinh hoạt văn-học nghệ-thuật Việt-Nam trong cũng như ngoài nước, với nồng độ khác nhau: tâm linh và dục tính, bên thần, bên phàm. Thiển nghĩ, tâm linh không phải là toàn bộ văn-hóa và dục tính không hẳn đã là văn-chương, nhưng cả hai thái-cực đã là những cách thế hiện hữu của con người trong vũ trụ! Nhập vào văn-học, sự thể trở nên hết đơn giản.

Một hình-thức hậu hiện-đại khác cũng đang thao diễn trên trường văn trận bút, đó là văn-chương khai phóng nữ quyền và dục tính. Cách mạng tình dục tiếp tục với văn học hải ngoại, phía các nhà văn nữ bắt đầu với những Trân Sa, Lê Thị Huệ, Lê Thị Thấm Vân, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Mai Ninh, Dương Như Nguyện,... Họ lên tiếng về những âu lo, tâm tình mà lâu nay nhất là ở Việt-Nam ít thấy, nói thẳng những lo âu thực tế, sờ mó được, cảm được, không cần nhiều ngõ quanh, đi vòng. Sinh lý hết được xem như cấm đoán, lại được xem như đòi hỏi chính đáng, tình dục trở thành nhu cầu tự nhiên, phải có, không thiên kiến và mặc cảm phạm tội, cả có khi ngây thơ trong tìm kiếm. Người nữ chống văn minh, văn hóa dựa trên quyền hành đàn ông, phụ quyền, chống Tây phương kỹ nghệ định nghĩa đàn ông ở khả năng sáng tạo và chế biến sự vật. Phụ nữ chống văn chương như một **nền chế,** họ thích mặt trận "ngôn ngữ" hơn, thích phổ dương liên hệ trực tiếp với chữ viết cũng như với thân xác. Xây dựng lại nội dung bằng đường thoát ngôn ngữ. Lạc thú thân xác đi liền với lạc thú ngôn ngữ, đến sau lạc thú ngôn ngữ. Người nam đi vào văn để tìm hoặc nếu đã thấy, trình bày lý thuyết, triết lý hay một "nghiệp", người nữ thì đến để thực hiện cái tôi, xác định cái tôi, cá nhân. Và họ đi vào tình dục của đời thế tục, tận hưởng phút giây, lãng mạn tình yêu đến tự do tình dục. Người nữ sống đời hải ngoại hội nhập, choáng ngợp giữa những lạ-lẫm (exotic), ngợp trước tự do ở xứ người, tự do tuyệt đối và cá nhân chủ nghĩa, từ vật chất, thân xác, tình cảm,... Có thể họ muốn giả vờ, trưởng giả, nhưng lại

https://tieulun.hopto.org

không giữ lề, thích tự do, khám phá,... Tình dục trước khi là hiện tượng xã hội, văn hóa, đã là thân xác.

Nữ quyền và dục-tính là hai chủ đề không nhất thiết liên hệ nhưng mấy thập niên qua đã như đi song hành và đã có khá nhiều tranh luận cũng như tác-phẩm, tác-giả gây ồn ào chống đối cũng như bênh vực, cổ võ. Tạp-chí Thơ ở California từ số tháng 2 năm 2005 đã phổ biến hình ảnh các bộ phận cơ thể của phụ nữ qua các mục Đố vui có thưởng, Gian hàng cơ thể, Những khung cổng chậu, Hội chợ Tết -Gian hàng, Ngọn cờ đào của xương chậu, …- nghệ-thuật có, lõa lồ có, đã gây làn (gợn) sóng phản đối từ một số người viết người đọc thanh giáo, trong đó dĩ nhiên có phái nữ và một số nhà phê-bình, lý luận văn-học – trên các diễn đàn Talawas, Gió-o, Tiền vệ, … trong suốt tháng 4-2005. Các vấn-đề tự do, bình quyền, đực-cái, ái nam-ái nữ, hậu-thuộc địa, v.v. … được đưa ra nhưng không có kết thúc (có chứ, có chụp mũ, miệt thị văn hữu...), cũng như vấn-đề nữ quyền và dục-tính vậy!

Với văn chương tính-dục, chúng tôi thiển nghĩ tính văn chương sẽ không ở lâu với những quẩn quanh trần-bì không lối thoát. Cái "hấp dẫn", "lạ" ban đầu sẽ trở nên "bình thường", "đã thấy". Và không bắt buộc phải hướng thượng, nhưng nếu nhân vật, hành động và nội dung của văn chương cứ bị tình dục, thân xác giam hãm tù đày, định nghĩa về văn-chương hình như đã bị hãm hiếp một cách tội nghiệp vậy! Người đọc dĩ nhiên không khỏi có những nghi vấn: phải chăng văn-chương tính của cái được viết ra mới là chính, là cốt lõi? Lên đường tìm kiếm làm mới văn-chương hoặc buông thả theo hiện thực, hoang tưởng; hai hiện-tượng văn-học này sẽ sống lâu hay yểu mệnh như bao hiện-tượng khác? Phải chăng đây cũng là phản ảnh của một đời sống mới, tự-do và triệt để không giới hạn? Theo thiển nghĩ thì câu trả lời đã tiềm ẩn trong ng-hi-vấn!Người đọc dĩ nhiên không khỏi có những nghi vấn : phải chăng văn-chương tính của cái được viết ra mới là chính, là cốt lõi? Lên đường tìm kiếm làm mới văn-chương hoặc buông thả theo hiện thực, hoang tưởng; hai hiện-tượng văn-học này sẽ sống lâu hay yểu mệnh như bao hiện-tượng khác? Phải chăng đây cũng là phản ảnh của một đời sống mới, tự-do và triệt để không giới hạn? Theo thiển nghĩ thì câu trả lời đã tiềm ẩn trong nghi-vấn!

Các **nhà văn nữ** đã là một hiện tượng đáng kể nhưng phẩm lượng lên xuống theo giai đoạn. Ở đây, chúng tôi ghi nhận chung thơ và văn:

Lê Thị Huệ một mặt luôn đi tìm lối thoát văn-hóa, xã-hội - bà viết bút ký *Văn Hóa Trì Trệ Nhìn Từ Hà Nội Đầu Thế Kỷ 21* (Văn Mới, 2001) sau thời gian làm việc ở Hà-Nội, và là chủ biên trang mạng Gió-O,

https://tieulun.hopto.org

mặt khác qua tác-phẩm luôn tìm cách phát biểu nữ quyền và khi cần, thể hiện tự do sống thật như người nữ.

Nguyễn Thị Hoàng Bắc tiếp tục sự nghiệp với các tập truyện *Nhện* (Văn Mới, 2002), *Gió Mỗi Ngày Một Chiều Thổi (*Sống, CA, 2015) và tuyển thơ Chúng Tôi Vì Đàn Ông (Sống, 2016).

Nguyễn Thị Thanh Bình thì xuất bản *Dấu Ấn (*Văn Mới, 2004) và *Thần Thánh Không Biết Yêu* (Người Việt Books, 2018), truyện dài *Giọt Lệ Xé Hai* (Văn Khoa, 1991, 1993; tb Người Việt Books, 2018); các tập thơ *Nhật Ký Của Những Mảnh Vỡ* (Người Việt Books) và in chung với Hàn Song Tường và Đặng Phùng Quân tập truyện Tuổi Trẻ (Gió Văn, 2018).

Lê Thị Thấm Vân từ thử nghiệm đã như đến lựa chọn một phong cách viết-sống không giới hạn, từ tập thơ *Yellow Night* đến các truyện *Âm Vọng, Bóng Gẫy Của Thần Tích* (2005) và *Thời Hậu Chiến* (2020) đã chứng minh nhà văn nữ có thể viết như sống và sống như tự cảm, tự chọn! Bà muốn làm chủ câu chuyện cũng như tác động hành xử dâm dục, muốn đưa ra ánh sáng cái khuất chìm, đẩy nữ quyền đi xa hơn khi đặt trong khung cảnh văn-hóa và chính-trị của Việt-Nam và đời sống ở hải-ngoại cùng những con bệnh và tai mắt của thời đại.

Đặng Thơ Thơ đã xuất bản các tập truyện ngắn *Phòng Triển Lãm Mùa Đông* (Văn Mới, 2002) và *Khả Thể (*Người Việt Books, 2014). *Khả Thể* không còn là thể-loại truyện/tiểu thuyết theo cấu trúc nhà trường hoặc thường thấy trước nay, mà rơi vào xu-hướng hậu-hiện-đại. Như Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Lê Thị Thấm Vân,... Khác các tác giả vừa kể, Đặng Thơ Thơ viết *Khả Thể* gần với tiểu luận hơn là sáng tác văn chương. Bà đã sáng-tác-là-kể-chuyện theo mảnh rời, lý phản nghịch nhau,... Kỹ thuật tìm kiếm đi lùi, lùi-về-quá-khứ, moi móc những thứ mà lịch sử/văn học sử đã xem như xong với những dữ kiện chung điểm hoặc đã hiển nhiên: tìm kiếm ý nghĩa tiềm ẩn, bị giấu dẹm, tìm kiếm những "khả thể" khác. Nói cách khác, kỹ thuật hậu-hiện-đại không từ bỏ một phương tiện nào kể cả siêu hình, hài-hước, hoài nghi, đi con đường tránh, đi ngã khác, v.v. Xét lại, viết lại OK nhưng hành xử cái hiện tại mới thiết yếu. Quá khứ, tương lai phải có liên hệ tự tại và đi qua hiện tại. Đi tìm "khả thể" bằng xoay chiều, xoay vòng, đào sâu, khai quật vết tích từng mù mờ gốc gác hoặc lý luận cho ra lẽ do đó cũng là phương cách nghệ thuật phải là một đảm bảo hoàn toàn thật sự khả tín về sự thật và cho phép lương tâm chúng ta tỉnh thức một cách cụ thể và khách quan trước những gian dối có hệ thống của nền văn hóa vật chất và lợi nhuận hoặc đã thành. Nếu không có cuộc sống tâm thức này, cái u tối, hèn hạ sẽ tiếp tục con đường của chúng trong ý thức chúng ta.

https://tieulun.hopto.org

Trương Anh Thụy xuất-bản tiểu-thuyết bộ ba *Chuyển Mùa* (THXBMĐ, 2004) dày 800 trang đã khởi đầu từ gần 10 năm trước với tập *Trạm Nghỉ Chân*. Tác-giả muốn dùng tâm linh để đưa ra những đề nghị giải quyết những vấn-đề của người Việt trong ngoài nước hôm nay, qua nhiều thế hệ nhưng thế hệ sau vẫn sẽ phải tiếp tục cuộc hành trình khó khăn này.

Cao Mỵ Nhân từ khi sang Hoa-Kỳ, đã xuất bản những *Đưa Người Tình Đi Tu (*2001), *Lãng Đãng Vào Thu (*2001), *Sau Cuộc Chiến* (2003), *Quán Thơ Tháng Ngày Còn Lại* (2009), *Nhịp Tim Thơ (*thơ tình; Nhân Ảnh, 2016). **Hoàng Thị Bích Ti** viết truyện dài *Biển Lụa (*Văn Mới, 2007) về các phụ nữ Việt-Nam bị đưa ra xứ người bán thân dưới nhiều hình-thức, kèm nhiều phụ bản và tài liệu về bi kịch này.

Dương Như Nguyện (còn ký Uyên Nicole Dương/Wendy Duong) xuất-bản tiếng Việt sau *Mùi Hương Quế* (Văn Nghệ, 1999), có tập truyện *Chín Chữ Của Nàng (*Văn Mới, 2005) cùng thời-gian xuất-bản tập truyện tiếng Anh *Daughters of the River Huong,* a Vietnamese royal concubine and her descendants do nhà Ravens Yard xuất-bản, rồi *Postcards From Nam* do Nguyễn Thị Thanh Tâm dịch ra Bưu Thiếp Của Nam (Văn Mới, 2009), *Mimi and her Mirror* (Lake Union Publishing, 2011; giải nhất giải thưởng International Book Awards 2012 dạng tiểu thuyết đa văn hóa. **Cung Thị Lan** xuất hiện từ năm 2004 đã có các truyện dài *Nha Trang Dấu Chân Kỷ Niệm* (2004), *Hai Chị Em* (2004), *Tình Trên Đỉnh Sầu* (2006), *Không Phải Chỉ Là Chuyện Con Cọp* (2012), *Mãi Mãi Chia Xa* (2014), *Khi Ngỡ Mình Là Thượng Đế* (2019), tập truyện ngắn *Khoảng Cách Của Biệt Ly* (2009) vả 2 tập tiếng Anh *Unforgettable Kindness* (2011) và *Two Sisters* (2014) – đa phần về quê hương Nha Trang và đời sống hội nhập ở Mỹ. **Ngô Tịnh Yên** thêm *Lục Bát Khỏa Thân* (N&M, 2002) gồm 20 bài thơ tình nặng nhẹ hiện thực pha lãng-mạn, thiền vị.

Ở Pháp, **Trần Thị Diệu Tâm** xuất-bản *Phía Bên Kia Mặt Trăng* (15 truyện ngắn, Văn Mới, 2001), *Cầu Pont-Neuf* (Văn Mới, 2008),... **Phan Thị Trọng Tuyến** thời này có *Hồng Đăng tại Amsterdam* do Văn Học Press xuất bản tại Quận Cam CA năm 2018. Cùng năm, **Đặng Mai Lan** xuất hiện trở lại với tạp văn *Người Lạ, Người Quen* (Văn Học Press).

Ở Đức, **Vinh Lan,** một nhà văn từng bắt đầu nghiệp văn sớm, viết cho các báo *Tầm Nguyên, Vui Sống, Mai, Tiếng Chuông* và *Tin Sớm* trước 1965, sau này trở lại và đã xuất-bản 3 tập truyện *Nỗi Sợ* và *Niềm Hy Vọng* (Đức: 2006), *Hương Quỳnh* (2007) và *Thì Thầm* (2009; phần Hình Bóng Cũ). Bút ký, nhận định văn học (biên tập các trang Hồ Biểu Chánh, Bình -Nguyên Lộc) Vinh Lan đã góp phần đáng trân trọng cho văn học

https://tieulun.hopto.org

sử miền Nam.

* Các nhà văn nữ **khác** đã xuất bản vào hai thập niên này: Tiểu Thu, Hoàng Nga, Hoàng Quân, Ái Khanh Trang Thanh Trúc, Nguyễn Thị Thanh Dương, ...

Tâm Linh

Một số ít các nhà văn ở ngoài nước (nhiều vẫn là trong nước) có khuynh-hướng thời thượng nếu không viết tiểu-thuyết lịch-sử thì nói chuyện thế-giới bên kia, "không thật", nói cái *thiêng* để tránh lách cái *phàm,* thể hiện những chiều kích thời-gian không thật, có thể hoặc đã qua! Nhà văn mượn hồn nhập xác, nhìn vào thế giới bên kia, tâm linh, v.v. Mặt khác, nhà văn muốn khai thác chất phi lý trong tính cách con người, thám-hiểm sức mạnh của thời gian vì sự quên lãng như đang chực chờ đâu đó! Tâm linh là một trong những đề tài hiện-đại nhất. Lý do đầu tiên ai cũng biết đó là thế giới càng tiến bộ về vật chất và kỹ thuật thì càng để lộ khiếm khuyết về tâm linh; con người càng văn minh và đầy đủ vật chất thì càng có nhu cầu về tâm linh, và nhu cầu này phát xuất ở nhiều lứa tuổi.

Truyện của Vĩnh Hảo, Lâm Chương, Tâm Thanh, Lưu Văn Vịnh *(Bốn Lần Leo Núi Tản* 2000, *Mò Gươm Dưới Đáy Thời Gia*n 2006,...), v.v. đặt con người lên trên mọi tranh chấp chính trị, tầm thường, đề cao tâm linh, sâu thẳm của con người. Trương Anh Thụy trong bộ tiểu-thuyết Chuyển Mùa như muốn sử-dụng tâm linh để "giải quyết" những vấn-đề mà khoa học, chính-trị không làm được gì: tình người. Thơ của Viên Linh, Huy Trâm, Thái Tú Hạp, Nguyễn Hải Bình *(Một Thoáng Phù Vân* 2009 và *Lần Bước Vào Thiền* 2014), Trần Thu Miên, v.v. là để cảm (người khác), tìm đồng cảm, đánh động tâm linh, tâm thức. Trần Thu Miên với Cầu Kinh *Tôi Đọc Giữa Đời Tha Hương* và thơ song ngữ Anh-Việt *Hành Trình Linh Hồn Biệt Xứ / Journey of a Soul in Exile* (2015) "phản ảnh hành trình tâm linh của mình trên đường biệt xứ...". L.M. Nguyễn Tầm Thường đến với Tin Mừng và chia sẻ qua một số thể loại văn-chương, khi viết, ông không hài lòng với những hời hợt, làm dáng, mà đã chứng minh ngòi bút vừa hiện đại vừa sâu lắng tâm linh; nội-dung triết lý, tâm linh toát ra qua tổng-thể tác-phẩm chứ không phải qua những tiểu xảo kỹ thuật, khiến người đọc có cảm tưởng ông muốn đạt đến tình trạng tâm hồn siêu thoát, viết và giảng bằng văn-chương và cả bằng cuộc sống niềm tin. Toàn bộ tác-phẩm của LM Nguyễn Tầm Thường như vậy có thể nói trước hết có tính luận-đề, thứ nữa, có đặc tính liên-văn-bản (intertextuality) và với bút pháp và kỹ thuật đặc thù của tác-giả, chúng mang thêm tính xuyên-văn-bản (transtextualty) và tính đa-văn-bản (hypertextuality, còn được dịch là đại-văn-bản; mặt khác, có thể xem toàn bộ Tin Mừng như một đại-văn-bản, nguồn cho mọi

https://tieulun.hopto.org

tham-chiếu). Ý nghĩa, tư tưởng của một văn-bản không hẳn đã đầy đủ hoặc trọn vẹn tự tại mà tồn tại trong mối liên hệ với các văn-bản khác, nghĩa là, giữa các văn-bản khác nhau của cùng tác-giả. Đặc tính liên-văn-bản thấy rõ trong một số đề tài như Cái Chết. Thể-loại sử-dụng khác nhau, nhưng cái lõi xuyên suốt có thể nhận ra ở LM Nguyễn Tầm Thường là đạo, là chân lý, cái phải làm và những cái mà con người thời nay đang gặp gian nan, bị thử thách, phải đối đầu. Tác-phẩm của LM Nguyễn Tầm Thường đã đáp ứng được nhu cầu tâm linh của con người hôm nay, nhất là ở hải-ngoại con người bị vây tỏa bởi tự do choáng ngợp, bởi giải phóng không mục đích, bởi một thế giới không chủ thể và con người là con số không to tướng.

Phan Tấn Hải tác giả và dịch giả, bút hiệu Nguyên Giác cũng là pháp-danh, qua các truyện ngắn và biên luận về Thiền cho thấy viết là một hạnh phúc vô cùng tận, cho bản thân và tha nhân, hạnh phúc khi sống tâm linh và thực hành tu tập.

Mặt khác, khuynh-hướng tâm linh mang tính hậu hiện-đại, đề cao cái ngược lại với duy-lý, mô-phạm, khoa-học, lạc quan; tóm, con người ở đây hết là cái rốn của vũ trụ. Dịch lý được vận hành trở lại, mở rộng vòng tay đón tiếp phi lý, vô thường, biến hóa, tóm, con người chưa chết nhưng thường ở bên cạnh hay ở đâu đó, có khi hội-nhập vào vũ trụ, thiên nhiên - con người hết làm cứu cánh, trở nên một trung dung hấp lực. Văn-chương đo đó không biên giới, không nhất thiết phải trung thành với một trường phái. Vai-trò của con chữ được đề cao. Ngôn-từ hết phải đúng văn phạm, hợp lý,...; ngôn từ ở đây được đón nhận như được viết hay nói ra! Vào những thập niên cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, nhiều người rơi vào tình trạng đường cùng, của phi lý, lãnh cảm, và do đó con người mới cảm thấy cần tôn giáo, siêu hình! Như vậy sau nhiều thử nghiệm văn-chương, văn-hóa, đến thời này thì tâm linh mạnh hơn - phải chăng văn chương không phải thuần vật lý? Triết lý, tâm linh, để thay đổi đời thực và thế giới; cuộc chiến tâm linh, siêu hình cũng ác ôn không thua gì cuộc chiến với bom đạn, "võ miệng",... đưa đến ảo tưởng hòa bình, an nhiên tự tại, vì không dễ dàng gì! Tâm linh không phải là toàn bộ hiện sinh, toàn bộ văn-hóa, nhưng là cái luôn hiện hữu, bàng bạc ở cuộc đời đấu tranh và rõ nét, cần thiết lúc lớn tuổi hoặc mỗi khi gặp trục trặc, vấn-đề trong cuộc sống.

Con người nói chung đang bị khủng hoảng văn hóa và tinh thần rất lớn. Con người khao khát và đi tìm niềm tin như điểm tựa, tâm linh sẽ là con thuyền đưa con người qua bên kia bờ, thoát bến mê. Ngoài các đấng xuất nguồn các tôn giáo lớn từ nhiều thiên niên kỷ đã và vẫn cứu vớt hàng hà sa số chúng sinh, còn có tự thân mỗi người đến hoặc trở về với thế giới tâm linh, tự giải thoát, tìm bình an, và chia xẻ với đồng loại. Đó không phải

https://tieulun.hopto.org

là sứ mạng dễ dàng, dù vậy, nhiều tác-giả đã lên đường, góp phần công việc này, qua sinh hoạt văn-chương!

Thứ nữa, với cộng đồng Việt-Nam hải-ngoại sau hơn 45 năm, chúng ta đã đi từ cái tuổi thiếu niên đến trưởng thành và đang **lão hóa** - lão hóa đồng hành với nhu cầu **tâm linh** càng lớn mạnh. Trong một số tác-phẩm, đời sống tâm linh được chú tâm hơn và một cái nhìn khác về đời sống ở đất người, rồi đến kêu thương, cứu rỗi. Nhu cầu tìm cứu rỗi vì tâm linh bị động, vì con người đang bị nhiều chứng nan-y làm mục nát thế xác cũng như tinh thần. Chúng ta có thể nói đến một truyền thống văn-học tâm linh, với những tác-phẩm (đề tài, bối cảnh) và nghệ thuật của một số tác-giả. Có những tác-phẩm bắt nguồn cảm hứng từ tín lý cac tôn giáo, như kiếm tìm về một nguồn tâm linh, tư tưởng có thể đáp ứng được nhu cầu tinh thần và cảm xúc, mà chủ nghĩa ống loa tuyên truyền và một xã-hội bế tắc với đời sống bưng bít sự thật đã đưa đẩy con người vào ngõ bí. Nếu căn bản đạo đức (ethic) của văn-chương là nhắm đưa đến cứu rỗi; thì tôn giáo cũng đưa đến cứu rỗi; nhưng mỗi bên có những khác biệt đặc thù.

oOo

Hiện tượng "lão hóa" trong văn chương hải ngoại thật vậy khởi từ những lo lắng khi nhìn tuổi tác độc giả và tác giả. Sau hơn 45 năm, sinh hoạt văn-học đã phải lão hóa, con người sáng-tác rơi vào tình cảnh buồn, bản thân hết chất liệu hoặc sức sống để sáng-tác trong một khung cảnh chung ảm đạm, về chiều. Lão hóa là tự nhiên trong các sinh hoạt văn-nghệ, văn-hóa, nhưng trở nên bi đát đối với cộng-đồng văn-hóa hải-ngoại! Lão hóa còn ở nội dung đa phần cứ chuyện xưa ngày cũ rỉ rả, còn hình-thức thì khổ chữ in ngày càng lớn thêm ra. Thật vậy, nội-dung văn học hải ngoại có tính thời gian, quá nhiều quá khứ, từ tình yêu, tình quê hương đến tự truyện, lý luận, phê bình. Ngay cả khi viết về tương lai, về hội nhập, nếp sống mới, cái quá-khứ vẫn lẩn quẩn không xa, như tham chiếu, như tấm gương lâu thay người viết phải soi nhìn lại, nhìn bản thân và quá-khứ chung!

Tình trạng "lão hóa", ngưng đọng, dậm chân có thể là những "hậu quả" đưa đến khuynh hướng "hợp lưu văn nghệ" - hay muốn trở về cùng nguồn "văn-chương". Thiển nghĩ đây là điều tốt, ít ra là tích-cực vì hai lẽ: một là có trao đổi thật lòng thì mới có hiểu biết, có đối thoại, hai là văn học cũng như dân-tộc sẽ "giàu" ra, sẽ đa dạng thêm. Thời gian sẽ gạn lọc, một số vết thương sẽ thành sẹo, những quá khích, giả dối sẽ tự biến hoặc mất dần. Và yếu tố thời gian, thế hệ, sẽ thiên về phía hợp dung. Dần dà các tạp chí văn-học nghệ thuật đăng chung bài và sáng tác của người trong và ngoài nước. Và người trong nước rồi cũng đọc được người ở ngoài. Văn học trong nước nhờ gắn liền với đất nước có lợi thế phát triển, có đa số người đọc, tưởng đã lấn át văn học ở ngoài; nhưng văn học sẽ chỉ phát triển tốt nếu

https://tieulun.hopto.org

môi trường và nhân tố thích hợp: ở ngoài vì sự ngăn cách không gian và bị chính trị khuấy độc, trong khi trong nước bị kềm kẹp và văn chương đã mất đi giá trị trong một xã hội coi thường văn hóa, xem văn hóa như là sản phẩm thị trường sau nhiều thập niên đã lợi dụng văn hóa để thăng hoa chiến tranh. Kỹ thuật điện toán và Internet giúp phương tiện viết bài, trao đổi, chuyển gửi và ấn loát, trong với ngoài nước, thêm hiện-tượng người ở ngoài in sách ở trong nước hoặc trong nước in sách tác-giả ở ngoài. Nhưng vẫn là vấn-đề lý thuyết một khi chính-trị vẫn như xưa nay!

Tính văn-chương

20 năm văn-học này nói chung vẫn rất dồi dào về số lượng ấn phẩm, nhưng có bao nhiêu tác-phẩm thật sự văn-chương, và về thể-loại truyện và tiểu-thuyết cũng như thơ, thì có bao nhiêu đáng được xem là tác-phẩm văn-chương? Bao nhiêu hàm văn-chương tính hơn hoặc gây ấn-tượng thật lâu dài? Trong 20 năm này cũng như 45 năm, hải-ngoại đã có những tiểu thuyết có giá trị nhưng hình như chưa có những tác phẩm lớn! Vì việc sáng-tác và xuất bản tiểu thuyết hàm chứa ngõ cụt, đường cùng của một sự nghiệp văn chương. Tác phẩm nhiều hay nhà văn nhiều? Có thể nói, thợ văn hoặc người dụng văn nhiều hơn người làm văn chương và có người càng viết càng ra khỏi văn học sử, hoặc vì không biết ngưng đúng lúc, hoặc quá tự tin và tháp ngà. Chân thật có thể còn nhưng tài năng và kỹ thuật không thích hợp hoặc không cảm được người đọc lâu dài? Cũng có khi viết nhiều nhưng cái cuối cùng mới đáng để ý hơn, phải chăng cũng là vấn đề kỹ thuật?

Nhìn chung, văn thơ có những **tìm kiếm hình thức,** một số nỗ lực **đổi mới** thi ca và thể-loại tiểu-thuyết, v.v. Trong lãnh vực thuần túy văn-chương (thơ, truyện, bút ký, v.v.), thoạt nhìn và nhất là qua các ấn phẩm chúng tôi có được, tính văn-học hoặc giá trị "sống còn" dĩ nhiên là khả dĩ , nhưng cho ai và tới thời nào thì chỉ có thời-gian mới có thể trả lời. Về thi-ca cũng như tiểu-thuyết, nhà văn nhà thơ phải luôn cách tân, tìm tòi, nếu không, sẽ rơi vào sáo mòn của truyện kể hoặc ca-dao. Đã có tìm tòi hình-thức của Lê Thị Thấm Vân, Trần Vũ, Đặng Thơ Thơ, Đỗ Quyên như muốn lật đổ cái nguyên mẫu khai đã quen để khai phá phạm trù thời-gian, đưa vào sáng tác những chiều kích hiện tại của thời gian quá khứ và muôm mặt của những sự kiện.

Mặt khác, các truyện và tiểu thuyết thời này phần lớn là *truyện - chuyện dà*i hay *chuyện kể* - cũng như Việt-Nam trong-ngoài nói chung là một văn học nặng **truyện kể**, hơn là một "sáng tạo" văn-chương dù vẫn có những canh tân, hiện-đại và hậu hiện-đại hóa! Nhà văn lớn trở thành một người khai phá không ngưng nghỉ, kiếm tìm qua thể loại lựa chọn đó, vén màn cho được những bí mật, giải tỏa cho được những hàm hồ, bí ẩn của

https://tieulun.hopto.org

tâm hồn con người, qua những khả thể của tiểu thuyết, của giả tưởng - tức hiện sinh. Nhà văn có thể không điều nghiên thực tại mà chỉ nhắm cái hiện sinh! Nhà văn có người vẫn đi tìm cái bí ẩn của cái Tôi và có người ép buộc độc giả phải biết về cái Tôi. Kể chuyện phải chăng là một cách thể hiện văn chương, làm văn chương hay ngược lại, dùng văn chương để kể chuyện? Kể chuyện có nghệ thuật của nó, vì kể chuyện đã là nguồn gốc của văn chương, là nguồn hứng khởi, thu hút, khiến người đọc tra vấn, ngưng đọc để suy tư, thẩm thấu. Toà nhà do những người thợ là tác giả và nhân vật của hắn xây lên như lý lẽ hiện tồn, nhưng một khi hoàn thành, truyện đã hết và nay thuộc về Lịch sử viết hoa. Tác giả cấu trúc thành tác phẩm nhưng ý nghĩa, dụ ngôn nếu có là do người đọc khám phá, với những chìa khóa riêng tư. Khi người đọc có cử chỉ đó là tác giả đã biến mất, đã chết! Tác giả bị xét lại và kết án tử. Vấn đề vai trò người đọc và tác phẩm là sợi dây trung gian. Văn bản không hiện hữu nếu không có sự kiện có người đọc. Nếu tác giả không còn đó thì người đọc hiện hữu, sống thật! Tác giả đồng nghĩa với cảm hứng và kỹ thuật dàn dựng truyện. Ý niệm tác giả trở lại nhưng xuyên qua huyền thoại mà tác giả thành công dựng nên về mình, huyền thoại ảnh hưởng đến tác phẩm - tác giả chính là tác phẩm! Nói gì thì tác phẩm bất hủ, sống lâu, có nghệ thuật tự nó có thể sống, điển hình và đặc thù. Không phải sống nhờ tên tác giả đã nổi tiếng hoặc nhờ phê bình quảng cáo đề cao.

Khuynh-hướng hiện-đại liên mạng

Văn-học trên mạng-lưới Internet như thấy được hôm nay đã trãi qua nhiều giai đoạn thử nghiệm, hình thành và phát triển. Đối với người Việt, liên mạng Internet đã là những viên gạch hiện-đại và hậu-hiện-đại làm phương-tiện cập nhật cho văn-học Việt-Nam đã và đang ở ngõ hẹp không lối thoát, "chính thức" ở trong (hệ thống hội viên, đảng viên, lề phải, kiểm duyệt,...) cũng như "đang hình thành" ở ngoài nước (khư khư "chính thống", cố cựu, hay mới/trẻ?). Phương-tiện kỹ thuật tiên tiến để làm mới văn-chương, với người-cũ-mà-cập-nhật và người-mới-kỹ-thuật-hiện-đại! Và đã tích cực góp phần cho văn-học nghệ-thuật người Việt ở hải-ngoại trước hết, sau cho sinh hoạt văn-nghệ trong nước! Nhưng sự phát triển của các báo mạng gây thương tổn cho báo giấy và/hoặc làm mất tính độc đáo của bài vở, mà người viết thì ngày càng nhiều nhưng giá trị thường khó biết, khả nghi, không bền lâu.

Da Màu, một trang sinh hoạt văn học mới từ tháng 8-2006, dành cho mọi sinh hoạt văn chương không phân biệt xu hướng với tên Da Màu,

https://tieulun.hopto.org

được nhà văn Phùng Nguyễn chăm sóc với đông đảo những cây bút ngoài và trong Việt-Nam tham gia. Bao gồm những chủ đề Ngôn Ngữ, Văn Hóa, Phái Tính, Tín Ngưỡng, Màu Da…Ban biên tập và chủ trương gồm Đặng Thơ Thơ, Đỗ Lê Anh Đào, Thường Quán và Phùng Nguyễn. Trong Phỏng vấn của đànchimviệtonline ngày 29-7-2008, Phùng Nguyễn cho biết "Tiêu chí của Da Màu là 'văn-chương không biên giới' và mục tiêu là 'thúc đẩy sự cảm thông và chấp nhận những dị biệt bắt nguồn từ văn-hóa, ngôn-ngữ, phái tính, màu da, tín ngưỡng, và chính kiến qua các hình thái văn-học nghệ-thuật ... trừ biên giới cuối cùng giữa văn-chương và phi văn-chương". Bao gồm nhiều thử nghiệm phổ biến như hình-thức tạp-chí, những số chủ đề, bài viết và tranh luận, dịch thuật (nhắm 'mang thế giới đến với Việt-Nam và mang Việt-Nam đến với thế giới'), phát hành sách e-book của tác-giả trong và ngoài nước; nói chung khá thành công vì thích hợp thời đại thông tin tin-học. Và đã ảnh-hưởng đến các vận động tư duy và sáng-tác của trong nước.

Talawas giới thiệu và tàng trữ nhiều tác phẩm (đặc-biệt Văn-học miền Nam trước tháng Tư 1975), cũng như trao đổi, tranh luận về những đề tài văn hóa và xã hội, chính trị khẩn thiết cho Việt-Nam như chuyên đề "Chiến tranh nhìn từ nhiều phía từ ngày 6-7-2004", v.v. Diễn đàn với chủ biên Phạm Thị Hoài, đã muốn "góp phần khiêm tốn của mình vào sự hình thành và phát triển một công luận độc lập, một ý thức tự do tư tưởng, một tập quán sinh hoạt tinh thần đa nguyên cho người Việt trong và ngoài nước". Talawas đã hoàn thành tốt đẹp mục-đích của mình trong hoàn cảnh khó khăn về chính-trị gây ra bởi toàn trị, đe dọa và độc tài tư tưởng – không hề có "độc giả tự nguyện"! "Nói lời chia tay sau 9 năm tồn tại, chúng tôi thiết tha hi vọng vào sự ra đời của những mô hình báo chí và truyền thông mới, thực hiện bởi những người được trang bị những khả năng và phương tiện mà chúng tôi đã không thể có, với cùng một nhiệt thành phấn đấu cho một nền báo chí tự do cho Việt-Nam" (talawas, 2-11-2010).

Một số nhà văn thơ cũng có trang blog (weblog) như Nhật Tiến, Phạm Cao Hoàng, Trần Hoài Thư, Nguyễn Xuân Thiệp (Phố Văn), Trần Yên Hòa (Bạn Văn Nghệ), Lê Hân (Saigonocean), Bằng Phong (Sáng Tạo), Tôn Nữ Thu Dung (Tương Tri),… Facebook, Twitter cũng trở thành một thứ Soc.Culture.Vietnamese tiên khởi của đầu thập niên 1990, nhưng hiện-đại hơn, đa phương tiện và kỹ thuật, nhanh chóng,... hơn, có thể hổ trợ cho công việc văn-chương nhưng cũng có thể hại cho văn-học, như điện tử đã và đang tiếp tục giết chết sách báo giấy cùng thay đổi thói quen văn-hóa, thưởng thức văn-nghệ, thông tin! Tiếng Việt và "tác-phẩm", "báo-chí", blogs tiếng Việt chiếm một phần lớn nội-dung của siêu không gian Internet toàn cầu, riêng mảng văn-học Việt-Nam trên Internet cũng chiếm

https://tieulun.hopto.org

phần quan-trọng đáng kể.

Cuối cùng, văn-học hải-ngoại thêm hiện-tượng xuất-bản qua mạng lưới thương mại amazon, lulu, barnes&noble,... có thể ghi nhận các nhà Nhân Ảnh, Người Việt Books, Văn Học Mới, Lotus Media, Văn Học Press,... - tất cả đều có địa chỉ bưu-chính ở California Hoa Kỳ. Các nhà xuất bản này đến kịp lúc để thúc đẩy, tiếp nối việc xuất bản sách báo đã ngưng trệ (các tiệm sách thì dần đóng cửa hết) từ nhiều năm "lão hóa" trước đó. Kỹ thuật tin học và mạng lưới Internet đã toàn cầu hóa và "đại-chúng" hóa đưa người viết và người đọc đến gần nhau hơn, trực tiếp hơn, có thể nhiều "người đọc" hơn và đồng thời tạo cơ hội cho các "tác-phẩm" khó khăn xuất-bản hoặc phổ biến ở một nơi có thể ra mắt ở nơi khác. Mới đầu cách này khiến dễ dàng cho các tác-giả và độc-giả người Việt ở khắp nơi vì không còn biên giới địa lý, nhưng cũng khiến cho việc theo dõi sinh hoạt văn-học nghệ-thuật trở nên khó khăn hơn và cũng vì vậy mà phần nào sản phẩm "văn-học" trở nên "lạc lõng" - không còn những buổi ra mắt sách, những bài điểm sách, tranh luận như bình thường sinh hoạt văn-học nghệ-thuật trước đó! Và đưa đến khuyết điểm về khó khăn đánh giá nội dung và tác giả, "sáng tạo", "nhà xuất bản" trên trời dễ trở nên loạn, có thể làm mất đi ý nghĩa sinh hoạt văn hóa!

Mặt khác, một số tác-nhân của nền văn-học hải-ngoại đã lần lượt ra đi, phần khác thì lão hóa và bệnh tật. Thế hệ này qua đi, thế hệ khác tiếp nối, nhưng với cộng đồng người Việt hải-ngoại thì sự tiếp nối có những điều kiện khó khăn hơn; thế hệ văn-hóa cội nguồn. Luật tuần hoàn vẫn khiến có những nhân tố có thể gây hồi sinh, nhập dòng trong-ngoài, có người trở về quê-hương sinh sống cuối đời thì cũng có kẻ tìm đủ cách để ra đi!

Như vậy, những năm đầu thế kỷ XXI văn học hải ngoại đã khởi động cuộc vận động cho những khuynh hướng văn-chương hiện đại hơn nữa cũng như cho những dự phóng văn học mới. Cuộc vận động này đã gây khởi sắc và hy vọng cho sinh hoạt văn chương thời này, nhưng tiếc thay vận hội này đã không kéo dài lâu hơn và các sinh hoạt văn học, báo chí đã phải rơi vào tình trạng lão-hóa chung của cộng đồng người Việt hải ngoại tuy vẫn đang sinh hoạt có khi rất mạnh. Có thể nói văn-học hải-ngoại đã để lại những tác-phẩm ghi dấu ấn của cộng đồng người Việt hải-ngoại, và làm nên gia tài văn-hóa chung của Việt-Nam, có thể tự hào để lại cho nhiều thế hệ độc giả.

[Các tác giả đề cập trong bài một số đã được chúng tôi nhận định tương đối đầy đủ hơn trong tập Nhà Văn Việt Nam Hải Ngoại, nhà Nhân Ảnh xuất bản đầu năm 2020]

NGUYỄN VY KHANH (*Toronto 7-2020*)

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VY KHANH

đêm hè

Thằng Tây to xác đè,
con đầm vợ nó làm theo,
gò bồng đảo phủ mặt,
chết thằng nhỏ tóc đen (*mon petit noir!*) !
Tôi tỉnh dậy, hoàn hồn,
người đồng hành tóc đen nháy vẫn nằm bên cạnh,
kèn nhị tì kéo ngon như TGV nửa đường Lyon!
Người tình muôn thuở *sẻn fout*, cứ ù ơ,
thùy dương mấy hàng em ngủ ngon,
có anh đang *panique* đây!

Một giờ sáng, giấc điệp chối từ trở lại,
đành khoác áo ngủ mở cửa ra *balcon* nhìn xuống.
Hà-nội ba mươi sáu phố phường, không.
Hòn ngọc viễn đông xe mắc cửi, không.
Cũng không Paris ga đèn vàng không ngũ.
Lá xào xạc gió đùa.
Con mèo miao miao vội lẫn qua hàng rào cây khi tiếng xe chợt ùa đến.
Xe chạy, không đèn, không ngừng ở stop.
Từng hai nhà tôi ngồi,
vô hình, đêm cũng vô, vô hình,
đen như mực Tàu.

https://tieulun.hopto.org

Bầu trời cao, trên kia, ngân-hà đã thành dãy,
bức tranh không bán đấu giá.
Một người con gái ăn sương kệch cỡm màu áo bấm chuông nhà bên kia đường.
Không ai mở cửa.
Con mèo vụt trở ra,
ngồi đó nhìn, trở lại nơi vừa bỏ, hàng rào nhà hàng xóm thứ ba.
Không ai mở cửa, người đàn bà.
Nóng đêm hè cởi áo khoác,
đôi gò bồng đảo thấy rõ, 3-D
bóng in trên lề đường.
Thằng Tây to xác mở hé cửa,
con đầm chắc vợ nó lách vô,
gò bồng đảo làm tôi suyển trở lại.

Người tình muôn thuở hết *sẻn fout,*
đã đứng bên cạnh.
Thùy dương mấy hàng gió hè cứ nhẹ đưa.
Căn nhà đối diện treo bảng bán.
Thằng Tây to xác mất hút.
Con đầm vợ nó gò bồng đảo bóng hết in bên vệ đường.
Monsieur Vincent est parti en avion
Il est arrivé à Paris lúc mấy giờ
Bài học cũ quên rồi
Bà đầm đi xích lô uốn giọng bắt lập lại
Alliance francaise đầu đường Đồn Đất
Không nhớ bà đầm có ngực không

https://tieulun.hopto.org

Bửa kia cắt cớ gió bến Bạch đằng thổi khoe đồ (lót?) trắng như con cúi
Hôm sau học không vô
Thằng Tây to xác đứng chắn cửa
Cua bà đầm hay nhìn con gái indochinoise cau mới tụ
Biết là *exotique* mà, đôi bên
Héléna mười lăm tuổi đã biết hàng exotique
Qua *bac* Sadec
Thằng Tây to xác che tầm nhìn
Tôi đã nhắm mắt, tưởng ngũ ngon,
*sẻn fou*t những ai đang dòm xuống bờ đêm.
Ngũ đi tôi, mệt mỏi rồi.
Thiền tọa chửa hết ưu toái.

Balcon đứng hạt tấn ngũ hành
Sau khi phủ lên người tình thùy dương muôn thuở,
cái phải đến đã không đến!
Bà Vincent đã về
Montréal hoang dại
Và bỏ hết sau lưng
Quá khứ Ba-lê và hòn ngọc viễn đông

(*Héléna nhân-vật trong *L'Amant*
- Famille Vincent trong bộ sách *Mauger)*

NGUYỄN VY KHANH
Chủ Đề số 12, mủa Đông 2002 về Chủ nghĩa và văn-chương hậu thuộc-địa

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN MINH TRIẾT

nhìn lại 15 giai phẩm chủ đề

Đầu thiên niên kỷ thứ hai, vào mùa Xuân năm 2000 một tập san rất đặc biệt ra mắt văn giới hải ngoại là giai phẩm CHỦ ĐỀ do nhà văn Nguyễn Trung Hối làm chủ bút, mỗi năm ra 4 số.

"Chủ Đề" không chỉ là danh xưng của tập san mà cũng là chủ trương của chủ bút, mỗi số đa phần các bài khảo luận và sáng tác sẽ tập trung khai thác về một đề tài văn học định trước. Các bài văn thơ cũng phải có tinh thần khai phá cái mới để tránh tiếng là lão hóa nên chủ bút *"rất mong quý anh chị luôn tìm tòi và hướng tới một lối viết mới trong hình thức, xây dựng và có ích trong nội dung."*

Đây là một việc làm ít thấy trong làng báo chí Việt Nam, đặc biệt là trong làng báo hải ngoại. Thực ra, sau khi an cư tại hải ngoại chủ bút Nguyễn Trung Hối chỉ làm sống lại đứa con tinh thần là tập san CHỦ ĐỀ đã ra mắt ở Việt Nam vào lúc tình hình đất nước đang bước vào khúc rẻ định mệnh của tháng 4 năm 1975 nên nó đã phải chết yểu.

Sự tái xuất hiện của CHỦ ĐỀ tại hải ngoại đã được giới làm văn học chú ý nên chỉ sau vài ba số CHỦ ĐỀ được phát hành, nhiều cơ quan truyền thông đã tìm đến chủ bút Ngyễn Trung Hối để phỏng vấn như nhà văn Tường Vy của tập chí mạng Văn Nghệ Ngàn Phương và ký giả Minh Nguyệt của đài phát thanh Úc đại lợi. Đúc kết từ 2 cuộc phỏng vấn trên và cuộc phỏng vấn trước đó của nhà văn Triều Hoa Đại thuộc tạp chí VĂN khi tập truyện *Trong Mê Cung ra mắt*, để biết được vài nét về chủ bút Nguyễn Trung Hối và chủ trương của giai phẩm CHỦ ĐỀ.

https://tieulun.hopto.org

Trước hết, về quá trình sinh hoạt, chủ bút Nguyễn Trung Hối cho biết vắn tắt như sau: "Tôi quê ở Huế, học Văn khoa Saigon và Võ khoa Thủ Đức, từng dạy học trò và dạy lính... Tôi bắt đầu viết từ năm học Đệ Ngũ cho tập chí Đời Mới của ông Trần Văn Ân…. Từ 1995 là năm tôi sang Mỹ, tôi có bài trên Văn Học, Văn, Hương Văn, Văn Tuyển (California), Cảm Thông (Florida), Sóng (Oregon), VHNT (Liên Mạng), Việt Nam Weekly News (Texas), Việt Luận (Úc). Hiện sống ở Thành Phố Hoa Hồng (Oregon)."(Phỏng vấn Triều Hoa Đại-báo VĂN). Thêm vào đó, khi còn ở Việt Nam ông "có một truyện dài đăng từng kỳ trên Tiểu Thuyết Tuần San của ông Nguyễn Thiện Dzai bị Phủ Tổng Thống thời Đệ Nhất Cộng Hòa ra lệnh ngưng vì tội 'bôi xấu chế độ Miền Nam'. Sau đó tôi đi lính và viết cho báo Lý Tưởng của Không Quân. Đầu năm 1975, tôi với anh Trịnh Huế chủ trương tạp chí CHỦ ĐỀ với sự cộng tác của các nhà văn có thiên hướng trẻ và mới lúc bấy giờ." (phỏng vấn Tường Vi - VNNP). Sau vài năm định cư ở Hoa kỳ, vào năm 1999, ông có ra mắt tuyển tập truyện ngắn có nhan đề "*Trong Mê Cung*" do Văn Học ấn hành.

Về lý do tục bản giai phẩm CHỦ ĐỀ, ông cho biết *"sau 5 năm định cư ở Mỹ và lao động cần cù như mọi người, tôi đã có một số tiền đủ để nuôi tờ báo, tôi lại tục bản CHỦ ĐỀ. Ngoài số anh em cũ, CHỦ ĐỀ may mắn còn được sự đồng tình và cộng tác của những nhà văn trẻ và có thiên hướng đổi mới văn học ở khắp nơi trên thế giới." (VNNP)*

Nói về đường hướng nặng về biên khảo và có tánh cách cách tân rõ rệt của CHỦ ĐỀ, ông cho biết đó là hoài vọng của nhóm chủ trương cũng như của những anh em đóng góp bài vở và của đọc giả. Sau trên hai mươi năm xa quê đã đủ để chứng tỏ có một nền văn học hải ngoại của người Việt, cho nên cần có 1 tờ báo văn học thiên về lý luận, phê bình. Đó là điều tất yếu vì "tôi nghĩ không thể có một nền văn học chân chính nếu không có lý luận phê bình. Lý luận phê bình là thân cây để cho phần sáng tác theo đó mà cùng vươn lên, cùng nẩy nở, đâm chồi, ra hoa, kết trái."(VNNP)

Để thực hiện chủ trương cách tân vừa nêu, trong cuộc phỏng vấn của ký giả Minh Nguyệt ông cho biết cố gắng đặt nặng vấn đề làm mới văn học và ngôn ngữ Việt. Cho nên, "CHỦ ĐỀ sẽ lấy dịch thuật làm hành trình vào thế kỷ mới và lần lượt sẽ giới thiệu những trường phái văn học đương đại như là cơ sở lý luận cho sáng tác với hi vọng các tác phẩm văn chương Việt Nam sẽ có giá trị hơn. Lý luận phê bình lúc đầu là phần chánh, dẫn đạo cho sáng tác, trong tương lai kỳ vọng phần sáng tác sẽ là phần thực hành minh họa cho phần lý thuyết là lý luận, phê bình".Tuy nhiên để thu hút độc giả chưa quen với những văn bản khảo luận khô

https://tieulun.hopto.org

khan, CHỦ ĐỀ ngoài phần dành cho các khảo luận cũng sẽ đăng các thơ văn, tiểu thuyết như các tạp chí khác nhưng phải có ý hướng cách tân để phục vụ cộng đồng Việt Nam hải ngoại.

Về phương diện viết bài, tìm được người viết có thì giờ và khả năng để viết khảo luận theo 'đơn đặt hàng' cũng là một việc không dễ. Một cách chung, đa số những người viết bài cho báo chí hay tập san thường viết vì đam mê hơn là vì kế sinh nhai nên thường hay viết 'chùa'. Do đó, chủ bút khó yêu cầu họ viết theo đơn đặt hàng về một đề tài nào đó theo yêu cầu, nhứt là khi các chủ đề lại rất khô khan hoặc có trình độ khá cao hay quá xa lạ như trường hợp của giai phẩm CHỦ ĐỀ. Mặt khác, phần người đọc phải là thuộc thành phần có trình độ mới đọc CHỦ ĐỀ vì đa số người đọc hải ngoại thường thích tìm đọc những gì nhẹ nhàng để giải trí sau những ngày giờ làm việc mệt nhọc, căng thẳng. Do đó, số độc giả của CHỦ ĐỀ rất hạn chế. Với hai lý do khó kiếm người chịu viết, và người đọc hạn chế nên khi thấy giai phẩm CHỦ ĐỀ ra đời nhiều người đã đoán trước là tuổi thọ của giai phẩm sẽ không dài lâu.

Tuy nhận thức được những bất lợi trước mắt, biết mình đang đi 'trong mê cung' mà đường ra chỉ là 'tử lộ' nhưng với sự quyết tâm dấn thân của chủ bút, cộng với việc sẵn sàng hợp tác viết bài theo đơn đặt hàng của một số văn thi hữu trong đó nhiều người đã thành danh, ông đã 'cũng liều nhắm mắt đưa chân' cho CHỦ ĐỀ ra đời. Mỗi giai phẩm đều qui tụ được bài viết của trên 20 tác giả, là một khích lệ rất lớn cho chủ bút. Nhờ đó, CHỦ ĐỀ đã sống vui được 3 mùa Xuân tươi đẹp từ mùa Xuân năm 2000 đến mùa Xuân năm 2002 với tổng cộng 12 số giai phẩm rồi đột ngột im tiếng không báo trước khiến người viết cũng như người đọc cảm thấy hụt hẫng. Sau 3 năm gậm nếm những món ăn khó nuốt mới vừa bắt đầu quen với việc nhai nuốt chậm rải để thưởng thức mùi vị ngọt nồng của những món ăn tinh thần được xào nấu công phu, đột nhiên món ăn thân quen biến mất, hỏi ai không cảm thấy thiếu vắng một cái gì đó.

Mãi 5 năm sau khi cái mùi vị thân quen đó đã hầu như tan biến thì CHỦ DỀ tái xuất hiện nhờ sự tiếp tay mạnh mẽ của một thi văn hữu trẻ nhiều nhiệt huyết là Hà Nguyên Du và sự khuyến khích của một số bạn bè. Vào mùa Xuân 2008 chủ bút Nguyễn Trung Hối gượng vực dậy CHỦ ĐỀ tuy với phong cách cũ nhưng thần sắc có vẻ yếu kém hơn xưa nên chỉ ra nổi 2 số một năm thay vì 4 số như trước kia. Nhưng buồn thay, CHỦ ĐỀ chỉ thoi thóp hồi sinh được hơn môt năm ngắn ngủi với 3 số giai phẩm rồi cũng vĩnh viễn giã từ làng văn trận bút hải ngoại vào đầu xuân 2009. Chấm dứt một phận số.

https://tieulun.hopto.org

Vậy hãy cùng nhau lần lượt nhìn lại 15 giai phẩm CHỦ ĐỀ đã đóng góp được những gì cho làng văn làng báo hải ngoại.

1/- ***Giai phẩm CHỦ ĐỀ số ra mắt*** (tục bản) ở hải ngoại vào ngay năm đầu thiên niên kỷ 2000 có chủ đề về ***"Nhìn lại 100 năm văn học 1900-1999"*** cho thấy mộng của chủ bút Nguyễn Trung Hối không nhỏ. Việc chọn ngay đầu thiên niên kỷ để ra mắt CHỦ ĐỀ cho thấy người chủ trương muốn khởi đầu một con đường mới cho văn học và việc đem gom cả 100 năm văn học gồm cả Việt Nam và thế giới vào vài trăm trang của một tập san thì quả là 'dơ tay với thử trời cao thấp'. Chủ bút biết là đề tài quá rộng có thể "làm choáng ngợp các nhà biên khảo" Việt Nam hiếm hoi ở hải ngoại, nhưng chủ bút có lẻ muốn lôi kéo sự chú ý của văn giới về sự tục bản của CHỦ ĐỀ nên 'nổ' như vậy với "hy vọng góp phần làm sôi động không khí văn học hiện nay" ở hải ngoại.

Vì chủ đề quá rộng nên trong giai phẩm số 1 này, chỉ một số ít đề tài có liên quan được khai thác công phu bởi các nhà biên khảo có tên tuổi như sau:

- Đặng Phùng Quân: *Nhìn lại 100 năm triết học và văn chương*
- Nguyễn Trung Hối: *Nhìn lại 100 năm văn học Pháp*
- Nguyễn Vy Khanh: *Những hiện tượng văn học Việt Nam thế kỷ 20 (A)*
- Lê Châu: *Thế kỷ của văn chương lưu đày*
- Hoàng Ngọc Nhuận*: 100 năm tiểu thuyết Việt Nam: một thoáng đổi mới*
- Phan Khôi: *Phê bình lãnh đạo văn nghệ*
- Italo Calvino/Hoàng Ngọc Tuấn: *Chúng ta viết cho ai hay chiếc kệ sách giả định*
- Nguyễn Trung Hối: *Tìm lại giấc mơ đã mất*

Bên cạnh các bài khảo luận liệt kê trên, còn có nhiều bài văn, thơ mới lạ về hình thức cũng như nội dung có liên quan xa gần với chủ đề của nhiều văn thi hữu quen thuộc trên văn đàn hải ngoại. Xin lưu ý, vì CHỦ ĐỀ chú trọng về khảo luận nên trong khi nhắc lại các bài văn đã đóng góp, người viết xin chỉ liệt kê các bài khảo luận liên quan đến chủ đề chánh của mỗi giai phẩm mà thôi.

2/- **Giai phẩm số 2** có chủ đề còn bao la hơn số 1: ***"Những dự phóng về thế kỷ mới."*** *" Theo chủ bút Nguyễn Trung Hối "những nhà văn Việt Nam hải ngoại, hằng ngày tiếp xúc cận kề với thế giới….(hãy bỏ lối) viết cho nhau đọc, viết delicate, viết sao cũng được, chín bỏ làm mười… (để) mở đường cho văn học Việt Nam đi vào thế kỷ mới…".* Do đó, để mở

https://tieulun.hopto.org

đường cho văn học Việt Nam đi vào thế kỷ mới, chúng ta phải biết dùng lý thuyết về lý luận và phê bình văn học làm tiên phong và dẫn đạo cho văn học Việt Nam hội nhập với thế giới.

Để thể hiện chủ trương đó, CHỦ ĐỀ số nầy có các bài biên khảo của các tác giả sau:

- George Steiner/Nguyễn Quốc Trụ chuyển ngữ: *Hành trình vào thế kỷ*
- Đặng Phùng Quân: *Cơ sở tư tưởng thời quá độ*
- Nguyễn Vy Khanh: *Những hiện tượng văn học Việt Nam thế kỷ 20 (B)*
- Lê Châu: *Tuyệt lộ của chủ nghĩa Mác*
- Hoàng Ngọc Tuấn: *Nhìn lại âm nhạc Việt Nam thế kỷ 20*
- Hoàng Ngọc Tuấn: *Đối thoại về âm nhạc thế kỷ 21*
- Nguyễn Trung Hối: *Tử lộ*

Cần lưu ý là bài Đối thoại về âm nhạc thế kỷ 21 của Hoàng Ngọc -Tuấn được viết theo một thể loại văn rất mới, luận văn đối thoại. Đây là một loại phỏng vấn giả tưởng.Phỏng vấn thực đôi khi không thoái mái "vì sẽ có những câu mình không thích nói, trong khi có những điều cần giải bày thì không ai hỏi đến… Ngoài ra, đây còn là cách "dĩ huyễn độ chân", dùng hình để nói bóng, lấy cái ảo để nói cái thực."

3/- **Giai phẩm số 3 có chủ đề: *"Mùa Thu trong văn chương".*** Trong giai phẩm số 3 này chủ bút Nguyễn Trung Hối nhận thấy đề tài mùa Thu là một đề tài cũ rích, nhưng chủ bút yêu cầu cộng tác viên phải "viết cái gì, viết như thế nào để 'làm mới' Mùa Thu" thật là một chuyện không phải dễ làm."

Vậy ta thử xem các nhà biên khảo quen thuộc và các văn thi hữu của CHỦ ĐỀ viết về mùa Thu như thế nào để tránh vết chân cũ:

- Đặng Phùng Quân & Lê Châu: *Thu chí*
- Trần Văn Tích: *Cúc xưa, Trăng cũ, Thu này*
- Hoàng Ngọc Tuấn: *Mùa Thu trong thơ quốc tế đương đại*
- Ngự Thuyết: *Mùa Thu*
- Nguyễn Trung Hối: *Mùa Thu, Nỗi buồn…*
- Nguyễn Nhật Duật: *Những ngày khai trường*
- Trần Diệu Hằng: *Nhìn lại Douala lần cuối*
- Nguyễn Thị Thảo An: *Chim bỏ trời xanh*
- Nguyễn Vĩnh Long: *Hóa thân*
- Thu Thuyền: *Legends of the fall*
- Nguyễn Trung Dũng: *Hồn như thác đổ*
- *Trần Thái Vân: Tháng chín, chân dung*

https://tieulun.hopto.org

• Nhật Nguyễn: *Thu*
• Nguyễn Đình Toàn: *Ngước mắt nhìn trời*
• Các thi hữu sau đây đã đóng góp những bài thơ Thu với phong cách 'chủ đề':

Pham Ngọc, Luân Hoán, Nhật Nguyễn, Lê Cần Sơn, Hoàng Xuân Sơn, Hoàng Lộc … Một điều đáng ghi nhận về thơ đăng trên CHỦ ĐỀ là mới về nội dung và cả mới về hình thức, theo chủ bút là không chấp nhận thơ đường luật và thơ 6/8 cổ truyền.

4/- **Giai phẩm số 4 có chủ đề: *"Về tiểu thuyết"***. Đây cũng là "một đề tài cũ, nhưng vẫn còn mới với chúng ta". Văn học Việt Nam từ mấy trăm năm nay đa số là thơ, văn xuôi chỉ có sách sử, địa lý, phong tục... Đến cuối thế kỷ 19, tiểu thuyết viết bằng văn xuôi mới xuất hiện với cuốn Truyện Thầy Lazaro của Nguyễn Trọng Quản và trong suốt thế kỷ 20, tiểu thuyết vẫn chịu ảnh hưởng của văn học Pháp từ phong cách, ngôn ngũ, kết cấu, phương pháp đề tài… Theo chủ bút Nguyễn Trung Hối: "Đa số tiểu thuyế Việt Nam vẫn duy trì chủ nghĩa lãng mạn và hiện thực, điều mà các nước Tây phương đã từ bỏ từ thế kỷ 19 đầu 20. Ta lạc hậu 100 năm nhưng vẫn tự hào là độc lập, không vong bản… (thay vì) người viết phải có ý thức và kỹ năng thì ta viết bằng cảm hứng hay cảm tính.vv… Tất cả những điều ấy chỉ là cách che dấu mặc cảm dị ứng với cái mới, cái tiến bộ, dưới chiêu bài bảo tồn văn hóa dân tộc… Do đó, trong số này, CHỦ ĐỀ không những giới thiệu những trường phái mà còn cố gắng đưa ra những mô hình mới của tiểu thuyết hậu hiện đại". Vậy chúng ta hãy cùng vào xem các tác giả đã khám phá 'những mô hình mới' đó ra sao:

• Đặng Phùng Quân và Lê Châu: *Tiểu thuyết có khả hữu*
• Nguyễn Hưng Quốc: *tr(CH)uyện / TR(ch)UYỆN: một số (rất ít) vấn đề mỹ học*
• M. Kundera & Lê Phụng: *Về nghệ thuật tiểu thuyết*
• Nguyễn Nhật Duật: *Những thể nghiệm của tiểu thuyết mới*
• Hoàng Ngọc Nhuận: *Cần những Hồ Biểu Chánh cho thế kỷ 21*
• Nguyễn Vy Khanh: *Về tiểu thuyết lịch sử*
• Nguyễn Đạt Thịnh: *Lý nha mân*
• Nguyễn Vĩnh Long: *Dòng ý thức trong tiểu thuyết hiện đại*
• Nguyễn Trung Dũng: *Người đàn ông ngậm ống vố*
• Itali Calvino/Ngự Thuyết: *Nếu một đêm đông một lữ khách*

5/- ***Giai phẩm số 5 có chủ đề: "Họ làm thơ, viết văn cho ai?"***.

Đây là một đề tài nói về sự liên hệ giữa người viết và người đọc là đối tượng của giới cầm bút. Vấn đề này đã được các nhà văn lớn của

https://tieulun.hopto.org

văn học thế giới quan tâm và thảo luận từ rất lâu như Jean P. Sarte của Pháp, Italo Calvino của Ý, như Georg Lukacs, Umberto Eco… kể cả nhà văn Trung Hoa đạt giải Nobel văn học Cao Hành Kiện. Đối với "những người viết Việt Nam ở hải ngoại, một khi viết không còn là một nghề để sinh sống mà đã trở thành cái nghiệp (chướng) đeo bám một cách dai dẳng" thì viết cho ai là điều mà các nhà văn thích tâm sự nhứt.

Dưới đây là hãy duyệt qua một số những tự truyện của một số nhà văn, nhà viết khảo luận quen thuộc hiện diện trong giai phẩm đặc biệt nầy:

- Hoàng Ngọc Tuấn: *Viết cho ai? Một lời tự hỏi, Một lời ta thán*
- Jean-Paul Sarte/Lưu Thần: *Họ viết cho ai?*
- Cao Hành Kiện/Phan Tuyết Từ: *Tôi không viết vì một quốc gia hay một nhóm nhân dân trừu tượng nào*
- Lưu Nguyễn Từ Thức: *Làm thơ cho ai?*
- Nguyễn Mộng Giác: *Nhà văn, ông viết cho ai?*
- Nguyễn Vĩnh Long: *Viết: động lực và cho ai?*
- Luân Hoán: *Họ làm thơ viết văn cho ai?*
- Nguyễn Quốc Trụ: *Tản mạn về chuyện viết cho ai?*
- Đặng Phùng Quân: *Viết :: Đọc – mối quan hệ bất khả thi*
- Nguyễn Hưng Quốc: *Viết cho ai?*
- Nguyễn Hoàng Văn: *Từ năm đấu gạo…*
- Ngự Thuyết: *Viết và viết cho ai?*
- Nguyễn Trung Hối: *Tạm kết thúc một vấn đề chưa kết thúc*
- *Đặc biệt có sự hiện diện của một nhà thơ mới 6 tuổi , Phạm Đăng Khoa với bài thơ "Cháu Làm Thơ Cho Mẹ"!*

Đây là lần đầu tiên tôi với bút hiệu Lưu Nguyễn Từ Thức được hân hạnh xuất hiện trên CHỦ ĐỀ. Sự có mặt của tôi là do duyên dung rủi. Vào giữa năm 2000 tôi được nhà văn nữ Nhật Nguyễn giới thiệu và tặng giai phẩm CHỦ ĐỂ số 3 với yêu cầu tôi viết bài cho CHỦ ĐỀ. Tôi đọc qua các bài trong tập san thấy tất cả các bài đều nghiêm túc và có trình độ. Tôi thích chủ trương của CHỦ ĐỀ nhưng chưa trả lời Nhật Nguyễn. Vào cuối năm 2000 trong một lần họp mặt của các người cộng tác viết bài cho tập san VĂN HÓA VIỆT NAM(*) tại tư gia của chủ nhiệm Phạm Quang Tân, tôi được gặp mặt chủ bút Nguyễn Trung Hối và anh chánh thức mời tôi viết bài cho CHỦ ĐỀ. Tôi lưỡng lự vì thứ nhứt, lúc đó vì đòi hỏi của việc làm tôi thỉnh thoảng phải đi xa nhà từ 1 tuần đến 2 tuần, và thứ hai vì nhớ lại thời gian bận rộn ngược xuôi từ các thư viện ở New York City, đến thư viện Cornell rồi xuống thư viện Quốc hội ở Washington DC để tìm tài liệu hoàn thành Luận án Tiến sĩ nên cho anh biết là tôi rất muốn tham gia nhưng phải viết bài theo chủ đề định sẳn tôi không có thì giờ để sưu tập tài liệu. Anh liền cho biết là mỗi khi anh yêu cầu viết bài theo chủ đề nào đó,

https://tieulun.hopto.org

thì anh sẽ cung cấp cho tôi đầy đủ tài liệu liên quan. Với sự hứa hẹn đó của chủ bút tôi nhận lời và đã đều đặn góp bài cho CHỦ ĐỀ tới số cuối.

(*) Tập san VĂN HÓA VIỆT NAM, mỗi năm ra 4 số, đã tồn tại được trên 22 năm với 89 số báo cũng phải đóng cửa giả từ cuộc rong chơi văn học vào giữa mùa cúm Vũ Hán.

6/ Giai phẩm số 6 có chủ đề: *"Về Phê bình"* . Trong số nầy các trường phái phê bình hiện đại được giới thiệu, và với những lý thuyết đó những tác phẩm tiêu biểu của thế kỷ -- quốc tế và Việt Nam sẽ được soi sáng. *"Với số báo này, bạn đọc sẽ thấy quan niệm 'không có lý luận phê bình thì không có văn học" và vấn đề hơi nghịch lý là "nếu không có các nhà phê bình và lý luận không chừng giới sáng tác sẽ thoái mái hơn".*

Dưới đây là các trường phái lý luận phê bình văn học cùng những vần đề ứng dụng các lý thuyết đó trong thực tế được tác giả giới thiệu và giải minh ra sao trong các bài khảo luận của họ:

- Nguyễn Vy Khanh: *Từ viết đến phê bình*
- Đặng Phùng Quân: *Cơ sở phê bình luận vị lai*
- Nguyễn Minh Triết: *Derrida và thuyết hủy tạo*
- T rần Văn Tích: *Người mác-xít và phê bình văn học*
- Bao Thanh Thiên: *Văn chương, phê bình cái tầm thường*
- J. Hillis Miller/Ngự Thuyết: *Nhà phê bình với tư cách chủ thể*
- George Steiner/*Nguyễn Quốc Trụ: Văn chương và hậu-lịch sử*
- Raymond Jean/Lê Châu: *Một vị thế phê bình*
- Hoàng Ngọc Nhuận: *Phê bình hay nghiên cứu?*
- Minh Nguyệt: *Phỏng vấn Nguyễn Trung Hối về tạp chí CHỦ ĐỀ*

7/ Giai phẩm số 7 có chủ đề: *"Về Mỹ học"* . Giai phẩm số nầy giới thiệu các lý thuyết về Mỹ học là những vấn đề rộng lớn và quan trọng hàng đầu của nghệ thuật phương Tây từ xưa cho đến nay và *"đã trở thành một bộ môn không thể thiếu trong chương trình giáo dục ở các đại học hầu trang bị cho sinh viên một số kinh nghiệm để có thể tự mình thưởng thức và nhận định các công trình nghệ thuật."* Đối với Việt Nam, vấn đề Mỹ học hoàn toàn mới mẻ và xa lạ nên hầu như không được giới văn học để tâm nghiên cứu, do đó con đường nghệ thuật Viêt Nam rất leo lắt và mù mờ vì thiếu sự soi sáng của ngọn đuốc lý luận, phê bình.

CHỦ ĐỀ số nầy giới thiệu đến bạn đọc một số bài khảo luận về Mỹ học được viết bởi những tác giả có thẩm quyền nhưng chỉ vài nét chấm phá của một bức tranh rộng lớn được hé mở cho đọc giả thưởng lãm ví vấn đề Mỹ học cần nhiều thời gian cũng như công sức để chúng ta cùng tìm hiểu:

https://tieulun.hopto.org

• Trần Văn Tích: *Nét đẹp che dấu*
• Nguyễn Quỳnh: *Thẩm mỹ, Sáng tạo và Tự do*
• Đặng Phùng Quân: *Những tồn tại của phê bình, quyền năng phán xét/ mỹ/nghệ*
• Nguyễn Trung Hối: *Hậu chí phèo*
• Mikel Dufrenne: *Bản thể của đối tượng Mỹ học*
• Nguyễn Vĩnh Long: *Mỹ học hiện đại: vai trò và nghi vấn*
• Hoàng Ngọc Tuấn: *Vấn đề hình thức và nội dung, cái mới và cái đẹp (một cuộc đối thoại giả tưởng)*
• Nguyễn Minh Triết: *Mỹ học và sự thẩm thức nghệ thuật*

8/ Giai phẩm số 8 có chủ đề: *"Thời đại phụ nữ"*. Vấn đề phụ nữ đã được đặt ra từ một thế kỷ qua, nhưng chưa bao giờ được nói đến một cách thấu đáo trên văn đàn Việt Nam. CHỦ ĐỀ trong chủ trương khai phá những vấn đề lớn và mới của thời đại với mong ước chỉ ra những phương hướng tất yếu tương lai của văn học Việt Nam, xin được giới thiệu đến bạn đọc qua nhiều người viết khác nhau những khảo luận về phụ nữ để cùng suy ngẫm về một chủ đề hãy còn tồn tại nhiều tranh cải trên nhiều khía cạnh:

• Chu Chỉ Nhược: *Ý thức nữ quyền ở Việt Nam*
• Nguyễn Minh Triết: *Học thuyết văn chương nữ quyền*
• Đặng Phùng Quân: *Lý luận phụ nữ từ Simone de Beauvoir*
• Nguyễn Đức Tùng: *Nữ quyền và nữ tính*
• Như Băng: Hélène Sioux: *cái cười của Meduse*
• Lê Châu: *Hai người đàn bà*
• Julia Kristeva/VTD: *Thời đại phụ nữ*
• Hàn Song Tường: *Tản mạn về văn chương phụ nữ*

9/ Giai phẩm số 9 có chủ đề: *"Dục tính & đồng tính luyến ái trong văn chương"*. Vấn đề dục tính và luyến ái này có vẻ hơi xa lạ với người Việt nhưng với phương Tây đã đã được chấp nhận từ lâu như là những vấn đề bình thường khác.

Các bài trong giai phẩm CHỦ ĐỀ kỳ nầy từ khảo luận đến sáng tác tuy đề cập đến một vấn đề nhạy cảm nhưng không có tánh cách khiêu dâm, cũng không phê phán hoặc biện hộ cho những vấn đề nhân bản có từ cổ đại… Tất cả đều được thảo luận và trình bày trên cơ sở triết học và thuần văn học:

• Trần Văn Tích: *Dục tính trong truyện nôm*
• Nguyễn Vy Khanh: *Dục tính trong văn thơ Việt Nam hiện đại*

https://tieulun.hopto.org

- Ngự Thuyết: *Dục tính và phái nữ*
- Đặng Phùng Quân: *Vấn đề đồng tính/đồng văn*
- Lê Châu: *Tình dục, văn chương và đồng tính luyến ái*
- Nguyễn Trung Hối: *Dục tính/ dục tình*
- Nguyễn Minh Triết: *Đồng tình luyến ái trong văn chương Pháp*
- Lê Huy & CharlesEllis: *Walt Whitman – lột hồn (và xác) thơ Mỹ*

10/ Giai phẩm số 10 có chủ đề: *"Văn chương lưu vong"*. CHỦ ĐỀ số này có nhiều bài viết nhằm chánh danh cụm từ 'lưu vong'. Lưu vong, di dân, chuyển cư, du cư là những tình trạng của chủ nghĩa và văn chương hậu/thuộc địa. Lưu vong và văn chương lưu vong chỉ có khi một tập thể to lớn những người đồng chủng phải sống xa mảnh đất cha ông vì bị xâm chiếm hay thống trị bởi những chánh quyền độc tài hay đảng trị. Lưu vong nhiều khi không cần phải rời bỏ quê hương bản quán, thân xác có thể bị nhà cầm quyền độc tài quản chế nhưng tâm hồn họ đã luôn ở ngoài biên cương quốc gia. Một nữ văn sĩ Pháp với 20 năm dạy văn chương Mỹ tại đại học Paris VIII cho rằng lưu vong hay 'exile' là 'ex-ile' (out of the island) nói lên tình cảnh một người viết văn có thể ở ngay tại quê nhà cũng vẫn cảm nhận thân phận lưu vong. Trong tình cảnh đó, người cầm bút chân chánh phải tỏ thái độ. Không có văn chương nào là không chánh trị, một thái độ trung dung, không chánh trị, chánh nó cũng là một lập trường chánh trị. Sau đây xin hãy duyệt qua các bài viết về vấn đề văn chương lưu vong được các tác giả trình bày qua nhiều bài đóng góp dưới nhiều tình thái khác nhau:

- Đặng Phùng Quân: *Văn chương và lưu đày*
- Trần Văn Tích: *Tâm không chính, từ không thuận*
- Lê Châu: *Saska Sokolov*
- Nguyễn Minh Triết: *Ý nghĩa và vai trò của văn chương lưu vong*
- Đặng Phùng Quân: *Milan Kundera: một khuôn mặt văn chương lưu vong*
- Bắc Đảo/Hoàng Trường Sa: *Nhà thơ lưu vong trả lời phỏng vấn*
- Bao Thanh Thiên: *Lưu vong và lưu manh*
- Nguyễn Trung Hối: *Chuông điếu tang cho văn chương lưu vong*

11/ **Giai phẩm số 11 có chủ đề: *"Sân khấu/ điện ảnh & văn chương"*.** Những vấn đề sân khấu và điện ảnh thường có liên quan đến văn chương và ngược lại. Văn chương và điện ảnh đều phục vụ con người, có cùng mục đích là thông đạt tư tưởng và xúc cảm đến giới thưởng ngoạn. Văn chương đã có một quá trình dài lâu trong lịch sử văn hóa và tuy điện ảnh sinh sau đẻ muộn nhưng càng ngày càng quan trọng trong cuộc sống

https://tieulun.hopto.org

con người vì là một ngành của nghệ thuật, đồng thời còn là một kỹ nghệ giải trí, rất quan trọng của nền kinh tế tư bản.

Văn chương dùng chữ viết với văn phạm và cú pháp để truyền đạt cảm xúc. Trong khi đó, điện ảnh tác dụng thẳng vào mắt và tai với âm thanh và hình ảnh qua các kỹ thuật cắt xén, dàn dựng khiến hình ảnh trở nên sinh động. Do đó, văn chương không thể so bì với điện ảnh được.
Tuy nhiên, một số người nổi tiếng trong ngành điện ảnh như đạo diễn David Cronenberg lại cho văn chương là một nghệ thuật cao siêu hơn điện ảnh vì chưa có một cuốn phim nào có thể diễn đạt hết ý tưởng cuốn tiểu thuyết mà nó chuyển thể.

Một nhóm khác thì cho rằng văn chương và điện ảnh phải cần đến nhau, cần phải nuôi dưỡng và bổ túc cho nhau.

Vậy các bài viết của CHỦ ĐỀ qua các khảo luận sau đây đã quan niệm ra sao về vai trò của điện ảnh và văn chương:

- Nguyễn Minh Triết: *Điện ảnh/ văn chương và văn hóa*
- Đặng Phùng Quân: *Hành trang của tri tưởng/ về một nền văn hóa truyền hình*
- Trịnh Thanh Thủy: *Sân khấu phẳng*
- Đặng Phùng Quân: *Nhớ Vũ Khắc Khoan*
- Jacques Rancière/Nghiêm Hồng: *Điện ảnh, nghệ thuật đối kháng*
- Nguyễn Hữu Thứ: *Lady Hamilton: một phụ nữ Anh cát lợi đượ văn chương và điện ảnh đưa vào lịch sử*
- Nguyễn Trung Hối: *Nhà văn/ nhà điện ảnh với điện ảnh/văn chương*
- Đào Trung Đạo: *Những dấu mốc hành trạng tư tưởng thời quá độ*

12/ **Giai phẩm số 12 có chủ đề: *"Chủ nghĩa & văn chương hậu thuộc địa"***. Với chủ đề này CHỦ ĐỀ đã đụng đến những vấn đề gây cấn vì không có những thuật ngữ nào gây nhiều tranh cải như các nhóm chữ 'thuộc địa', 'hậu thuộc địa' và 'chủ nghĩa và văn chương hậu thuộc địa'. Gây tranh cải vì các nhóm chữ này gắn liền với khái niệm 'chủ nghĩa thực dân', 'chủ nghĩa đế quốc', những khái niệm tự thân nó cũng bị thay hình đổi dạng theo các lý thuyết phức tạp trên các lãnh vực chánh trị, quân sự, xã hội….

Một cách chung, chủ nghĩa thực dân là một hình thức khai thác thuộc địa được phát triển theo với sự bành trướng của châu Âu khoảng 400 năm qua. Sự bành trướng của chủ nghĩa thực dân tại châu Âu đồng nghĩa với sự phát triển của hệ thống kinh tế tư bản trong đó các vùng đất thuộc địa được thiết lập để cung cấp nguyên liệu cho sự phát triển và củng cố kinh tế tại chánh quốc. Các đế quốc châu Âu được xem là những trung tâm của quyền lực, của văn minh, của văn hóa.

https://tieulun.hopto.org

Đến thế kỷ 20, chủ nghĩa thuộc địa trên thực tế đã hoàn toàn cáo chung, nhưng chánh sách thực dân vẫn còn để lại nhiều dấu vết trên các quốc gia bị đô hộ. Những dấu vết đó đã gây tạo nhiều ảnh hưởng quan trọng trong thời hậu thuộc địa trên hầu hết các lãnh vực của cuộc sống của quốc gia bị đô hô, đặc biệt là trên lãnh vực văn hóa.

Chủ nghĩa hậu thuộc địa là tập hợp những khuynh hướng lý thuyết nhằm nghiên cứu những ảnh hưởng trực tiếp và về lâu về dài của chế độ thuộc địa và đề ra phương cách giúp cho các nền văn chương hậu thuộc địa thoát khỏi ảnh hương nặng nề của quốc gia đế quốc và không trở thành con cờ của chủ nghĩa thực dân.

CHỦ ĐỀ trong số này giới thiệu một số khảo luận nghiên cứu các tranh luận và những lý thuyết về chủ nghĩa hậu thuộc địa với hi vọng soi chút ánh sáng vào một vấn đề ít được văn giới Việt Nam lưu tâm:

- Ngự Thuyết: *Lý thuyết và văn học hậu thuộc địa*
- Nguyễn Minh Triết: *Diễn ngôn văn chương hậu thuộc địa*
- Lê Xuân Hy-Phan Quốc Việt: *Văn chương Caribbean*
- Lê Xuân Hy-Trần Thị Hoa: *Văn học tại Nam dương*
- Tiệm Kanh Nghiêm Hồng: *Về văn chương Maghreb*
- Nguyễn Vy Khanh: *Về thi ca québécoise*
- Sử Mặc: Nguyễn Trung Hối – *'trong mê cung'/ngoài mê lộ*

13/ **Giai phẩm số 13 có chủ đề: *"Tình yêu và cái chết trong văn chương".*** Sau giai phẩm số 12 phát hành vào mùa Đông năm 2002, CHỦ ĐỀ tự ý 'phải đình bản vì không có người viết' khiến những người đọc thân quen hụt hẩng. Mãi đến mùa Xuân năm 2008, sau 5 năm dài yên giấc CHỦ ĐỀ bỗng nhiên 'phục sinh' như một phép lạ và vẫn tiếp tục cổ vũ cho sự đổi mới của văn học Việt Nam.

Có phải chăng vì được tái sinh sau một cái chết bất ngờ mà chủ bút Nguyễn Trung Hối cảm nghiệm được cái chết nên chọn nó làm chủ đề cho giai phẩm số 13 này?

Cái chết là một đề tài xưa cũ và là điều tất yếu không ai thoát được cái vòng sinh, bệnh, lão, tử của đời người. Vì mọi người trước sau rồi đều phải chết nên khi còn sống phải làm sao cho cuộc sống có được ý nghĩa. Do đó, cái chết cũng là một đề tài chánh của văn học nghệ thuật và đã được khai thác khá nhiều.

Sau đây hãy xem cái chết trong văn chương đã được các tác giả đã lý giải như thế nào:

- Trần Hồng Châu: *Mô thức tình yêu 'cổ điển' trong truyện Nôm*
- Nguyễn Nhật Duật: T*ình yêu trong tiểu thuyết Hoàng Ngọc*

https://tieulun.hopto.org

- Donald Barthelme/Phạm Vũ Helga: *Tình yêu cũng chết*
- Đặng Phùng Quân: *Tình yêu với Platon*
- Nam Dao: *Cõi tình*
- Nguyễn Hưng Quốc: *Đề tài tình yêu trước những thử thách mới*
- Đỗ Quyên: *Tim của ai cũng được*
- Lê Xuân Hy & Robert Howard: *Paternal love & Cultural death…*
- Lê Xuân Hy & Robert Howard & Ngự Thuyết: *Tình phụ tử và sự mất mát về văn hóa…*
- Trần Văn Tích: *Biệt kệ*
- Nguyễn Vy Khanh: *Cái chết trong văn chương: từ siêu hình, lãng mạn đến kinh dị, trinh thám*

14/ **Giai phẩm số 14 có chủ đề**: ***"Y học & văn học/bệnh tật & văn chương"***. Sau khi tái sinh CHỦ ĐỀ số này như tên gọi là 1 tập tài liệu tương đối đầy đủ về vấn đề y, bệnh học và văn chương. Ngoài các bài khảo luận, như các số giai phẩm trước đây các bài văn thơ khác ngoài nổ lực làm mới hình thức, nội dung cũng phải đi vào chủ đề. Tuy chào đón và tiếp thu cái mới, bài vở của CHỦ ĐỀ vẫn giữ truyền thống văn hóa và đạo đức của dân tộc.

Dưới đây là một số vấn đề liên quan giữa y học và văn học được các nhà biên khảo quen thuộc của CHỦ ĐỀ khai thác và trình bày cùng đọc giả:

- Trần Văn Tích: *Y học trong Văn học*
- Ngự Thuyết: T*uyết trên đỉnh Kilimanjaro và bướm trắng*
- Nguyễn Văn Tùng: *Phân tâm học và tiểu thuyết*
- Nguyễn Vy Khanh: *Về cứu rỗi và thế giới nan y*
- Trần Văn Tích: *Văn khoa tâm thế*
- Nguyễn Minh Triết: *Những bệnh trạng của hồn -trường hợp Bùi Giáng - Hàn Mặc Tử*
- Nam Dao: *Xổ lồng*
- Nguyễn Trung Hối: *Sự bệnh hoạn của văn chương*

15/ **Giai phẩm số 15 có chủ đề**: *"Chiến tranh & chiến tranh"*.

Tuy giai phẩm CHỦ ĐỀ là một giai phẩm văn học, nhưng không né khía cạnh chánh trị trong các bài viết khi chọn chủ đề về chiến tranh. Chiến tranh Việt Nam được mọi người trên thế giới biết đến, các nhà văn, nhà báo, các nhà nghiên cứu khắp nơi khai thác về mọi khía cạnh từ quân sự, chánh trị, lịch sử, văn thơ… nên thiết tưởng những nhà văn Việt Nam sinh ra và lớn lên trong lòng chiến tranh giữa bom đạn và những hình ảnh

https://tieulun.hopto.org

chết chóc, thê lương không thể xóa nhòa phải có bổn phận nói lên, kể lại, trình bày quan điểm của mình trên quan điểm thuần túy về văn chương.

Trong số này, ngoài những bài khảo luận và sáng tác về chiến tranh còn có những bình luận về chánh trị, cũng như về thế đứng của Việt Nam trong cuộc tranh chấp giữa Hoa kỳ và Trung cộng như sau:

- Ngự Thuyết: *Văn học về chiến tranh Việt Nam*
- Hoàng Ngọc Tuấn: *Văn chương về chiến tranh Việt Nam*
- Đồng Sĩ Tiềm: *Nhà văn Nhất Linh và cuộc chiến tranh quốc-cộng ở Việt Nam*
- Nguyễn Trung Dũng: *Khẩu trọng pháo sau bộ tư lệnh sư đoàn*
- Nguyễn Vy Khanh: *Đôi điều về tiểu thuyết chiến tranh*
- Tim O'Brien & Lưu Thần: *Những đồ vật họ mang*
- Nguyễn Thị Thảo An: *Đường ra khỏi Basra*
- Nguyễn Minh Triết: *Chiến tranh và thơ*
- Trần Bình Nam: Chiến tranh Việt Nam: *những điều chưa giải mã về trận mậu thân*
- Nguyễn Trung Hối: *Những hồn ma của chiến tranh*
- Tôn Thất Uẫn: *Làm thế nào để tránh nguy cơ một cuộc chiến tranh Việt Nam*

Tuy phận số CHỦ ĐỀ ngắn ngủi với vỏn vẹn có 15 giai phẩm, nhưng CHỦ ĐỀ đã giới thiệu với độc giả nhiều đề tài văn học rất ít được các tập san Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại bàn thảo đến và đã để lại nhiều biên khảo công phu cũng như các văn thơ cách tân có giá trị. Tất cả những điều đó đã lưu lại một dấu ấn đặc biệt cho làng văn, làng báo hải ngoại. Sự đình bản của CHỦ ĐỀ đã để lại nhiều tiếc nuối cho những người đọc còn ưu tư về một nền văn chương hội nhập với thế giới nhưng không từ bỏ "những gì trong sáng và đẹp đẻ, phù hợp với đạo đức dân tộc – đạo đức xã hội cũng như văn học."

Giữa thời buổi báo chí hải ngoại đang gặp khó khăn mà CHỦ ĐỀ lại ra một một tập san rất khô khan, khó đọc thì quả thật là một chuyện làm điên rồ. Một tờ báo muốn sống phải có đọc giả, không đọc giả thì trước sau gì cũng phải đóng cửa cho nên giai phẩm CHỦ ĐỀ không là ngoại lệ. Nhưng đọc giả mà giai phẩm CHỦ ĐỀ của chủ bút Nguyễn Trung Hối phục vụ và đặt kỳ vọng là giới đọc giả có trình độ cao hơn thường tình để thúc đẩy người viết cũng phải đột phá theo để đưa nền văn học Việt hải ngoại vượt lên ngang tầm với thế giới. Dù biết sẽ đi vào tử lộ nhưng ông vẫn quyết trình làng CHỦ ĐỀ mong gióng lên một tiếng chuông cảnh báo

https://tieulun.hopto.org

vì 'tử lộ' không chỉ riêng cho giai phẩm CHỦ ĐỀ mà còn là tử lộ cho cả văn học Việt Nam.

Tuy CHỦ ĐỂ đã im tiếng từ hơn 10 năm và nền văn học Việt Nam hải ngoại gồm đa số là các nhà văn di tản có vẻ trầm lắng xuống thì một thế hệ nhà văn mới đã xuất hiện, đó là các nhà văn Mỹ gốc Việt, các nhà văn Pháp gốc Việt… đang chen vai vào dòng chánh văn học sở tại lại càng ngày càng nhiều. Phần đông các nhà văn này đều thuộc lớp người Việt thế hệ một rưỡi hoặc thứ hai nên không có trở ngại trong việc sử dụng ngôn ngữ bản địa. Ngoài ra, họ lại có được sự đào tạo theo học thuật phương Tây nên họ có những cách nhìn mới mẻ cũng như những phương pháp luận được coi là hậu thuộc địa theo chánh nghĩa của thuật ngữ này. Bên cạnh đó còn có muôn ngàn hình ảnh tị nạn và thuyền nhân và kỷ niệm về quê hương Việt Nam đã làm các tác phẩm văn chương họ trở thành độc đáo. Nhờ đó họ đã tạo được nhiều tiếng vang trong văn giới Mỹ, Pháp và Canada với nhiều giải thưởng văn học.

Tại Mỹ, những nhà văn Mỹ gốc Việt có thể kể là Nguyễn Thanh Việt, người Việt đầu tiên đoạt giải Pulitzer rất danh giá. Nguyễn Thanh Việt hiện đang cộng tác cùng 2 nhà văn Mỹ gốc Việt khác là Andrew Lam và Aimee Phan để viết về cộng đồng văn chương Việt Nam hải ngoại và về tương lai của văn chương người Mỹ gốc Việt. Và còn rất nhiều nhà văn Mỹ gốc Việt khác cũng đang chú trọng sáng tác trong nhiều lãnh vực khác nhau như chiến tranh và di sản, lịch sử, chánh trị, trinh thám… trong đó có thể kể như Phong Nguyễn, Bích Minh Nguyễn, Dao Strom , Vu Tran, Nicole Dương Như Nguyện, Monique Trương, Ocean Vương…. Ocean Vương đã được trao giải Thiên tài MacArthur với số tiền thưởng US$ 625.000 trong vòng 5 năm.

Tại Pháp, cũng có khá đông những nhà văn Pháp gốc Việt mà đa số là nhà văn nữ, trong đó có thể kể Kim Lefèvre, Linda Lê, Trần Thị Hảo, Anna Moi … là những nhà văn được rất nhiều người biết đến… Tại Canada tiếng Pháp có Kim Thúy, có nhiều tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng và là người được đề cử giải Nobel Văn chương thay thế năm 2018… Tại Thụy sĩ, có nhà văn Quyên Lê…

Tất cả những thành tựu đó của những nhà văn gốc Việt vừa kể là nhờ tất cả họ được trang bị những kiến thức cập nhựt và những kỹ thuật viết văn tân kỳ, hỗ trợ bằng những học thuyết căn bản về mỹ học, về lý luận nhưng trên hết là những chất liệu độc đáo Việt Nam của họ đã giúp họ đoạt được nhiều giải thưởng văn chương giá trị. Những thành quả ấy đáng là bài học suy ngẫm cho các nhà văn Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại. Và đó cũng là những khía cạnh được giai phẩm CHỦ ĐỀ tuyên

https://tieulun.hopto.org

xưng và cổ vũ.

Trước đây vào những năm 1960, khi tập chí *Sáng Tạo* ra đời với đường lối cách tân, với thơ tân hình thức đều bị nhiều đọc giả và đa số giới làm văn học phê bình gay gắt nhưng từ vài mươi năm nay không ai là không thừa nhận giá trị của tập chí *Sáng Tạo v*à các bài vở giá trị của nó.

Không dám so sánh CHỦ ĐỀ với tập chí *Sáng Tạo,* nhưng không gian và thời gian của CHỦ ĐỀ đều khó khăn và bất lợi hơn *Sáng Tạo* rất nhiều nên nếu xem CHỦ ĐỀ như là một viên sỏi lót đường, một viên sỏi nhỏ cở con chốt cũng đủ là một vinh hạnh cho nhóm CHỦ ĐỀ. Chỉ tiếc là con chốt nhỏ đó đã lăn tới bờ sông rồi hụt hơi, nếu lúc ấy có một lực đẩy tiếp giúp nó sang sông hay chí ít, rơi tỏm xuống nước thì cũng tạo được những vòng âm ba lan tỏa rộng ra nhiều hơn.

NGUYỄN MINH TRIẾT

07.2020

https://tieulun.hopto.org

thơ song ngữ

LƯU NGUYỄN TỪ THỨ

nhớ về cha

Tình cha núi thẳm cao vời
Bóng hình cha mãi suốt đời không phai.
Thương cha ngày vắn tháng dài
Dầm mưa dãi nắng miệt mài ngược xuôi
Cho con được nở nụ cười
Cho con những bước đầu đời thênh thang
Cha gánh hết mọi nhọc nhằn
Mong đường con được rộn ràng thảm hoa…
Bỗng đời nghiệt ngã mưa sa
Cha đành rời cõi ta bà thê lương.

Nhớ cha trước phút lên đường
Đôi mắt vời vợi xót thương ngút ngàn.
'Cách ly'(*) không thể đến gần
Vòng ôm vĩnh biệt một lần cũng không.
Chắc cha tan nát cả hồn
Con thơ chẳng biết phận buồn mồ côi.
Đến khi cuộc sống dập nhồi

https://tieulun.hopto.org

Bơ vơ mới hiểu kiếp người trầm luân.
Có cha hạnh phúc bội phần
Không cha lủi thủi gót chân lấm bùn.
Nhiều khi lặng ngắm chiều buông
Quạnh hiu nỗi nhớ tràn tuôn ngập hồn
Ước gì cha có bên con
Cho đời không phải lưng tròng canh thâu.
Nhớ về đôi mắt âu sầu
Như niềm an ủi nhiệm mầu siêu nhiên.
Dòng đời nước chảy triền miên
Ánh mắt cha giúp con thêm vững lòng.
Mắt cha theo con xuôi dòng
Thành tựu cũng có, long đong cũng nhiều.
Cuối đời hình bóng cha yêu
Vẫn thầm buồn nhớ bao nhiêu năm trời,
Vẫn thèm hai tiếng "Ba ơi!'
Một vòng tay ấm, cả đời chiêm bao!

06/ 2020

Lưu Nguyễn Từ Thức

(*) Thuở đó bệnh lao phổi dễ lây lan chưa có thuốc trị.

https://tieulun.hopto.org

IN MEMORY OF MY FATHER

My father's love, like a mountain
Lasts forever, never fades.
He'd worked long days and nights
And bore all the hardships of life,
Whether rain or shine,
Just to give his son a smile
and his first steps in life with immense opportunities.
He also shouldered all the sufferings,
Hoping his son's life journey is full of flowers …
But a harsh storm came suddenly
And my father left this mournful world regretfully
As I remember before his parting,
His sorrowful eyes were pitied me.
Due to quarantine, I couldn't come close
To get a final farewell hug that can only happen once.
He probably broke his soul
For his son didn't know
the sad fate of being orphaned
Until life's waves stamped me with ups and downs

https://tieulun.hopto.org

Helplessly, I understand life is overwhelmed with misfortune.
Having a father brings happiness
With no father, your heels get muddy working the fields to feed yourself.
Many times, watching the sunset with melancholy,
I feel the loneliness flooding my soul.
I wish my dad was here with me
But my life isn't filled with tears in the darkness of night.
In remembrance of his sorrowful eyes
They are to me a spiritual consolation.
With life's currents constantly flowing to sea,
His watchful eyes make me feel more secure.
They're dearly my life's companion,
Witnessing my many failures but also helping me get many achievements.
At the evening time of my life,
I'm still sadly missing him after all these years
Still craving to call out, "Dad!"
Still craving a warm embrace
All of which is a never-ending dream!

Translated by NMT
LƯU NGUYỄN TỪ THỨ

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG NGỌC -TUẤN
(một truyện giả tưởng cho tác giả của chính nó)

Thưa tác giả,

Hẳn ông rất ngạc nhiên và tức giận khi thấy tên ông, Hoàng Ngọc-Tuấn, vẫn được in chính xác trên đây, nhưng nhan đề tác phẩm của ông đã bị thay đổi và đặt vào giữa hai dấu ngoặc đơn, và những dòng chữ này không phải là của ông. Tôi hoàn toàn thông cảm với sự ngạc nhiên và tức giận của ông, nhưng xin ông bình tĩnh đọc tiếp để hiểu rõ nguyên nhân của hiện tượng này.

Trước hết, có lẽ ông nóng lòng muốn biết tôi là ai. Xin thưa ngay rằng tôi là "hắn" trong truyện này (một truyện giả tưởng do chính ông hoàn tất vào tuần trước). Ông đã tạo ra tôi ngay trong đoạn văn đầu tiên của truyện. Xin ông thong thả đọc những mảnh ghi chép rời rạc của tôi dưới đây để thấy rõ vấn đề.

1.

Một dòng nước trong chảy giữa đám cây, phía trước giáp với cửa sông lớn. Năm giờ chiều. Tôi nhìn thấy một con thằn lằn giống như một chiếc lá trên thành cửa sổ. Nhìn qua khung cửa sổ, tôi thấy hắn đến (thật là một cảnh xấu xa khi một người đàn ông không có mắt không có mũi không có tai và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa) và tôi nhìn ngắm hắn.

Vừa viết xong đoạn văn đầu tiên, ông nhìn vào màn ảnh vi tính, đọc lại một lần, mỉm cười, lẩm bẩm với vẻ tự mãn: "Được, được lắm!" Rồi ông gỡ cặp kính cận để xuống mặt bàn viết, đứng dậy, bước xuống nhà bếp để pha một cốc cà phê. Khi ông bưng cốc cà phê trở lại bàn viết, thì cặp kính cận không còn ở đó. Ông nhìn quanh quất trên bàn, dưới đất, rồi lẩm bẩm: "Lạ thật! Mới để cặp kính ở đây, mà sao nó lại biến mất?" Đặt cốc cà phê lên mặt bàn viết, ông bước xuống nhà bếp để tìm cặp kính cận. Rồi ông quay lại bàn viết và thấy cặp kính cận vẫn ở nguyên chỗ cũ. "Ô hay! Nó đây

https://tieulun.hopto.org

rồi. Thật lẩn thẩn", ông tự nhủ như vậy. "ủa, mà cốc cà phê đâu rồi? Lạ nhỉ?" Ông mang cặp kính vào, rảo mắt nhìn quanh, rồi lại đi xuống nhà bếp, thì thấy cốc cà phê ở đấy. "Thật là lẩn thẩn! Dạo này đầu óc thế nào ấy!" Ông bưng cốc cà phê trở lại bàn viết để tiếp tục viết, nhưng ý nghĩ về sự lẩn thẩn cứ chờn vờn trong trí ông.

2.

Vâng, tôi chính là "hắn", một nhân vật bị ông bất ngờ tạo nên trong ngữ cảnh vá víu và ngập ngụa những ảnh hưởng ấy. Ông nói sao? Không vá víu à? Không chịu ảnh hưởng của ai à? Độc sáng? Ối chào, lại còn độc sáng nữa! Ngay cả tôi đây, nhân vật chính của ông, mà ông còn không tạo nên nổi kìa. Ông đã đánh cắp tôi từ chữ nghĩa của Rainer Maria Rilke, Guillaume Appollinaire và Carlo Emilio Gadda, mà ông còn chối sao? Không, tôi không hề vu khống hay bịa đặt. Ông cho tôi xuất hiện như thế này: "*tôi thấy hắn đến (thật là một cảnh xấu xa khi một người đàn ông không có mắt không có mũi không có tai và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa) và tôi nhìn ngắm hắn.*" Khéo thật nhỉ? Không, tôi không thấy phiền hà gì khi bị gán cho một bộ dạng như vậy. Chỉ có một điều tôi không chấp nhận được: ông bắt tôi phải chịu đựng một diện mạo chắp vá vớ vẩn từ những mảnh vụn chữ nghĩa của ba tác giả khác nhau. Mảnh này là từ bài thơ "Das Lieđ der Witwe" của Rainer Maria Rilke: "*tôi thấy hắn đến (thật là một cảnh xấu xa) và tôi nhìn ngắm hắn*" (Ich sah ihn kommen (wie schlecht er kam), und ich sc ha Lite ihm zu). Mảnh này lại đến từ bài thơ "Le musicien de Saint-Merry" của Guillaume Appollinairc: "*khi một người đàn ông không có mắt không có mũi không có tai*" (quand un homme sans yeux sans nez et sans oreilles). Mảnh này lại được cóp nhặt từ tiểu thuyết Quer pasticciaccio brutlo de via Merulana của Cario Emilio Gadda: "*và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa*" (e a fingere di fumare la sua mezza sigheretta, regolarmente spenta).

Tệ hơn nữa, ông lại ném tôi vào một ngữ cánh tạp nhạp Đông Tây cổ kim như thế này: "*Một dòng nước trong chảy giữa đám cây, phía trước giáp với cửu sông lớn*" chính là hai câu "*Thanh lưu quán kỳ trung / tiền lâm đại xuyên khẩu*" của Vương Duy trong bài thơ "Nạp Lương". "*Năm giờ chiều*" chính là câu thơ "A las cinco de la tarde" trong bài "La cogida y la muerte" của Pederico Garcia Lorca. "*Tôi nhìn thấy một con thằn lằn giống như một chiếc lá*" lại là một câu văn của Joanna Frueh trong một bài có cái nhan đề tôi không ngửi nổi là "Fuck Theory". Chỉ có hai mảnh chữ "trên thành cửa sổ" và "*nhìn qua khung cửu sổ*" thì hoạ may là của ông, nhưng lại chẳng phải là của riêng ông, vì chúng có thể sẵn có trong bất cứ truyện ngắn hay tiểu thuyết nào.

https://tieulun.hopto.org

3.

Lúc ông xuống nhà bếp nấu món ăn chiều, ông thấy trên sàn nhà bếp một mớ sách gồm những cuốn của Vương Duy, Federico Garcia Lorca, Joanna Frueh, Rainer Maria Rilke, Guillaume Appollinaire, và Carlo Emilio Gadda. "Ai lại đem sách để chỗ này?" Ông càu nhàu, nhưng lại tự thấy vô duyên, vì mọi người đều đi picnic từ sáng sớm, chỉ có một mình ông ở nhà để viết văn. Ông nhặt mớ sách đặt lên bàn ăn. Khi ông vừa quay lưng đi, mớ sách rơi ào cả xuống đất, nhưng ông lại cúi xuống, nhặt lên một cách bực dọc. "Dạo này chân tay vụng về quá", ông tự nhủ, "có lẽ phải chịu khó bơi lội và tập thể dục." Rồi ông ôm mớ sách đi thẳng đến kệ sách và xếp từng cuốn vào.

4.

Nếu tôi được phép trả đoạn văn tiếng Việt rất thú vị của ông về với những xuất xứ đa ngữ của nó thì nó phải như thế này: *Thanh lưu quán kỳ trung, tiền lâm đại xuyên khẩu. A las cinco de la tarde. I saw a lizard and it looked like a leaf trên thành cửa sổ. Nhìn qua khung cửa sổ, ich suh ihn kommen (wie schlecht er kam, quand un honune sans yeux sans nez et sans oreilles e a fingere di fumare la sua mezza sigheretta, regolarmente spenta), und ich schaule ihm zu.*

Vâng, thưa ông, tôi không thể chấp nhận một hiện hữu lem nhem trong một ngữ cảnh hổ lốn như vậy.

5.

Từ lúc vợ con ông đi picnic về trước bữa ăn chiều cho đến khuya, ông luôn luôn phải nghe những lời cằn nhằn mà không cách nào tự bào chữa.
"Anh ơi, sao anh lại vứt tàn thuốc lá lên tấm thảm ở phòng khách? Anh đã hứa không hút thuốc ở trong nhà cơ mà?"

"Bố ơi, sao bố bỏ tàn thuốc lá vào hộp đồ chơi của con?"
"Anh ơi, em đã mua cho anh mấy cái gạt tàn để ngoài vườn trước, ngoài vườn sau, ngoài balcony, mà sao hôm nay anh lại liệng tàn thuốc trên bồn rửa mặt"

"Trời ơi, anh lại ném cả tàn thuốc trên chạn để bát đĩa! Em chỉ đi vắng có một ngày mà anh đã bừa bãi như vậy sao?"
"Trời ơi, anh lại nhét cả tàn thuốc vào túi quần dài? Em đã bảo anh đừng làm vậy, vì nó làm ố vàng những quần áo khác trong máy giặt. Hôm nay sao anh lạ vậy? Đấy, viết với lách. Viết lách làm gì mà phải mơ màng lẩn thẩn đến vậy chứ?
"Bố ơi, đừng uống. Có cái tàn thuốc trong cốc của bố."

"Trời ơi, anh vất cả tàn thuốc lá lên gối của em. Sao lạ vậy? Bạ chỗ nào anh cũng vất tàn thuốc lá. Nhà văn không nhất thiết phải ở dơ như vậy.

https://tieulun.hopto.org

" Nếu ở sạch không được thì dừng viết nữa còn hơn."

"Ối trời ơi! Con thằn lằn... con thằn lằn trên cổ áo em...

6.

- Ông có nhận ra tôi là ai không?

- Nhận ra chứ, tất nhiên, anh là nhân vật chính trong truyện của tôi, *"một người đàn ông không có mắt không có mũi không có tai và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa"*.

- Sai rồi, tôi không phải là nhân vật của ông. Tôi đến từ Rainer Maria Rilke, Guillaumc Appollinaire, và Carlo EmilioGadda.

- Thật sao? Anh chỉ nói khoác.

- Nói khoác cái gì? Nghe đây: *"ich aah ihn kommen (wie schlecht er kam, quand un homme sans yeux sans nez et sans oreilles e a fingere di fumure la xua mezza sigheretta, reglolarmente spenta), und ich schaute ihm zu."*

-Thế à? Nghe như...

- Nghe như Rainer Maria Rilke, Guillaume Appollinaire, và Carlo Emilio Gadda trộn lẫn vào nhau. Phải thế không?

- Cũng không chắc. Tôi đọc lung tung cả, làm sao nhớ hết? Ý anh muốn nói tôi đạo văn?

- Không hẳn thế. Ông không cố ý đạo văn, nhưng mớ chữ nghĩa đó đã nhập tâm từ lâu nên ông không còn nhận ra nữa.

- Anh bảo tôi nhai lại văn của họ mà tôi không biết?

- Đấy, thế mới khổ! Sáng mai, thức dậy, ông nhớ đọc kỹ lại bài thơ "Das Lied der Witwe" của Rainer Maria Rilke, bài thư "Le musicien de Saint-Merry" của Guillaume Appollinaire, và tiểu thuyết Quer pasticciaccio brutto de via Merulana của Carlo Emilio Gaddn. Còn không thì...

- Thì sao?

- Thì phải sửa lại chứ sao? Chẳng hạn *"một người đàn bà có mắt có mũi có tai và cố ý ngậm một ống vố luôn luôn ngúm lửa"*.

- Rõ nhảm. Ai mà chẳng có mắt có mũi có tai? Văn chương gì dở hơi đến thế?

- Thà thế còn hơn. Thà tôi làm một người đàn bà dở hơi như vậy trong một câu văn dở hơi như vậy để tôi hoàn toàn thuộc về ông.

- Tôi thà vất đoạn văn ấy đi để viết lại tất cả, chứ chẳng cần sửa làm quái gì.

- Hoan hô! Nhưng coi chừng đấy, chẳng phải chỉ một đoạn văn này, mà tất cả những đoạn văn tiếp theo cũng toàn là... vô tình.

- Này, đừng láo khoét! Anh nói tôi hoàn toàn không thể làm chủ dược chữ nghĩa của tôi à?

https://tieulun.hopto.org

- Đúng vậy. Ngay từ câu đầu tiên, ông đã vay của Vương Duy, rồi của Federico García Lorca, rồi Joanna Fruch...

- Câu đầu tiên? Tôi chẳng vay của ai cả. Đó là cảnh trước nhà một người bạn thân của tôi, *"một dòng nước trong chảy giữa đám cây, phía trước giáp với cửa sông lớn…"*

- Ha ha... *"Thanh lưu quán kỳ trung, tiền lâm đại xuyên khẩu.*

- A las cinco de la tarde. I saw a lizard and it looked like a leaf..."

Thật là một bức collage vô tình hết sức thú vị!

- Thôi, im đi. Tôi sẽ xoá tất cả và viết lại từ đầu. Anh có nghe rõ không? Tôi sẽ...

- Sẽ đốt hết sách trên kệ chăng? vô ích. Chúng đã nằm yên cả trong đầu ổng rồi. Đợi dến khi ổng viết, thì chúng thò ra...

- Tôi đã bảo im đi. Để tôi yên. Tôi sẽ vất anh ra khỏi truyện của tôi cho xong việc.

- Vâng, làm ơn. Thà là thế. Chứ nếu không...

- Nếu không thì sao?

- Thì tôi sẽ khó chịu lắm. Và vì vậy, tôi sẽ... tiếp tục phải làm ông khó chịu, để nhắc nhở ông... như hồi chiều nay...

Cái gì? Anh đã…

- Vâng, chính tôi đã giấu cặp kính mắt, giấu cốc cà phê, mang sách để trên sàn...

- Anh đã vất tàn thuốc lá lên gối của vợ tôi...

- Vâng, và xác con thằn lằn...

- Đồ khốn kiếp... Mày... Mày...

7.

Vợ ông lay ông dậy. "Anh ơi... anh ơi... ngủ mê cái gì mà la quá vậy?' Ông ngồi bật dậy. mình ướt đẫm mồ hôi. "Có lẽ là một ác mộng... nhưng anh không nhớ là về cái gì...", ông lẩm bẩm. "Thôi, nằm xuống ngủ đi," vợ ông nói, "dạo này anh thế nào ấy... lạ quá..."

8.

Sáng sớm, ông mở máy vi tính, ngồi trầm ngâm rất lâu, đọc lại cái truyện đang dở rất nhiều lần, nhất là đoạn văn đầu tiên mà hôm qua ông đã lấy làm đắc ý. Ông không biết lại sao hôm qua, lúc vừa viết đoạn ấy xong, ông thấy đắc ý lắm, mà sáng nay, lúc định viết tiếp cho xong cái truyện, thì lại cảm thấy dường như có cái gì không ổn. Không biết từ đâu thoáng đến cái ý tưởng rằng đoạn văn đầu tiên ấy có chỗ giống văn của ai đó. Ông nhẩm tính xem cừ trước đến giờ ông thường bị văn của ai ám ảnh, nhưng ông nghĩ không ra. Ông muốn viết tiếp rồi sẽ tính sau, nhưng ông lại cảm thấy mất hứng. Ông dứng dậy, đến trước kệ sách, nhìn ngắm từng

https://tieulun.hopto.org

gáy sách, rút ra một cuốn, suy nghĩ, lật vài trang vu vơ, rồi lại xếp vào. Cuối cùng, ông lấy tuyển tập thơ của Appollinaire. Tôi nín thở.

Cầm cuốn sách trên tay, ông đi ra sân trước, ngồi xuống trên một chiếc ghế sắt, mồi một điếu thuốc, và giở sách ra. Mắt ông lướt qua vài đoạn trong *Le bestiaire*, rồi nhảy sang *Alcools*, dừng lại ở bài "Crépuscultí", chậm rãi đọc câu *"L'aveugle berce un bel enfant..."*, suy nghĩ thoáng qua, rồi lật qua bài khác, mỗi bài ông chỉ dừng lại ở vài câu ông ưa thích. Cứ thế, ông dần dần đi xuyên qua *Alcools*, rồi bắt đầu đọc *Calligranunes*. Tôi nín thở.

Đến câu *"Le pauvre jeune honune se mouchail dans sa cravate blanche"* trong bài "Les fenêtres" ông dừng lại một chút, rồi đọc tiếp. Kế đến là *"Les collines"*, một bài thơ rất dài. Ông đọc chậm lại ở những câu *"Certains hommes sont des collines / Qui s'élèvent d'erure les hommes"* và *"L'homme se divinisera / Plus pur pius vif et plus savant"*. Rồi ông lật sang bài *"Le musician de Saint-Merry"*. Tôi nín thở.

Khi ông đang đọc đến câu *"Je chante toutes les possihilitès de moi-mê me hors de ce monde et des astres"*, vợ ông bước ra sân và nói: "Anh ơi, vào ăn sáng rồi đưa em và con đi hội chợ sách". Đặt cuốn sách còn mở xuống đùi, ông nhìn vợ và nói: "Hội chợ sách gì vậy? Hôm nay anh định ở nhà viết cho xong cái truyện ngắn." "Hội chợ sách ở Glebe. Anh không nhớ anh hứa với em và con sao? Hội chợ sách bắt đầu sáng nay, hăm mốt tháng năm." Ông hơi chần chừ, nhưng ngoan ngoãn nói "vâng", rồi cúi xuống đọc nốt câu còn lại của đoạn thư *"Je chante la joie d'errer et le plaisir d'en mourir"*, và gấp sách lại. Ngay trước khi gấp sách lại, ông thoáng thấy câu thư kế tiếp: "*Le 21 du mois de mai 1913…*" Ông hơi ngạc nhiên vì sự trùng hợp kỳ lạ: ngày 21 tháng năm. Ông lẩm nhẩm: "Hai mươi mốt tháng năm". Tôi nín thở

9.

Ông gấp sách, đứng đậy và bước vào nhà. Đi được vài bước, ông nghe một tiếng động sau lưng. Ông quay lại, thấy chiếc gạt tàn thuốc bằng thủy tinh vỡ vụn trên mặt đất, và một điếu thuốc hút dở đã tắt lửa nằm cạnh đó. "Anh không cẩn thận gì hết. Vỡ cái gạt làn thuốc rồi", vợ ông kêu lên, rồi chạy đến nhặt những mảnh vỡ. "Ồ, anh sơ ý quá", ông nói. "Có lẽ anh nên bỏ hẳn thuốc lá thì tốt nhất," vợ ông nói. Nhưng ngay lập tức nàng thét lên hoảng hốt và nhảy bổ về phía ông: "Ôi... con thằn lằn..." Ông ôm vợ, nhìn chiếc gạt tàn thuốc vỡ và ông thấy, cạnh đó xác một con thằn lằn trông giống như một chiếc lá.

10.

Vâng, tôi đã nín thở từng chặp khi ông đọc tuyển tập thơ Appollinaire. Tôi hy vọng khi đọc đến câu *"quand un homme sans yeux*

https://tieulun.hopto.org

satis nez ti sans oreiiles" ông sẽ giật mình hiểu ra là ông đã cố tình vay mượn nó để xây dựng hình ảnh nhân vật chính của "hắn", tức là tôi. Nhưng rủi thay, vợ ông lại xen vào cuộc. Và mọi hy vọng của tôi đều tan nát. Giá như ông chỉ đọc ráng vài câu nữa, ông đã thấy nó rồi!

Le 21 du mois de mai 1913
Passeur des morts et les mordonnantes mériennes
Des millions de mouches éventaient une splendeur
Quand un homme sans yeux suns nez el suns oreilles

11.

- Đi hội chợ sách sao trông anh buồn thế?

- Không phải buồn. Anh cứ mãi suy nghĩ về một điều.

- Về cái tật đãng trí ngày càng nặng của anh phải không?

- Ừ, anh dạo này sao đãng trí quá. Nhưng anh lại đang suy nghĩ về chuyện khác... Từ sáng đến giờ, tự nhiên anh cảm thấy băn khoăn về nhân vật chính trong cái truyện anh đang viết. Anh hoàn toàn bịa nó ra, nhưng không biết tại sao anh lại cảm thấy hình như anh đã gặp nó ở đâu đó rồi...

- Nhân vật đó như thế nào?

- Một người đàn ông không có mắt, không có mũi, không có tai và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa.

- Làm gì có ai trên đời như vậy mà anh gặp?

- Khi một người đàn ông... un homme... quand un homme...

- Anh nói gì vậy?

- À... không. Dường như Appollinaire có viết một câu thơ tả người nghe lạ lắm... Mà anh không nhớ nổi... Hôm nay là hăm mốt tháng năm phải không?

- Đúng, hăm mốt tháng năm. Anh có hẹn với ai sao?

- À... không. Anh chỉ hỏi thế... Chẳng biết anh có lỡ hẹn với ai mà quên tuốt đi không... Thôi, kệ nó...

12.

Tôi tiếc là sáng nay ông đã không nhặt cuốn *Quer pasticciaccio brutto de Via Merulurua* của Carlo Emilio Gadda từ kệ sách. Chỉ cần nhặt cuốn đó, giở ra, là ông đã nhớ ngay đến những cử chỉ thú vị của bác sĩ Ingravallo: *"ông vẫn tiếp tục ngủ đức trên hai chân, triết lý trên cái bao tử rỗng, và giả vờ hút điếu thuốc nửa chừng luôn luôn tắt lửa"* (seguitava a domire in picdi, a filosofare a stomaco vuoto, e a fingere di fumare la sua mezza sigheretta, regolarmente spenta).

Tôi tiếc là sáng nay ông đã không nhặt thi tập *Das Buch der Bilder* của Rainer Maria Rilke từ kệ sách. Chỉ cần đọc qua cuốn đó, đến phần những bài ca về những kẻ bất hạnh, là ông đã bất giác nhớ đến "Das Lied

https://tieulun.hopto.org

der Witwe" (Bài ca người goá phụ), với những dòng khó quên: *"Chẳng phải lỗi của hắn, và chẳng phải lỗi của tôi; / cả hai chúng tôi chẳng có gì ngoài lòng kiên nhẫn, và cái chết đã chẳng có chút kiên nhẫn nào. / Tôi thấy hắn đến (thật là một cảnh xấu xa), / và tôi nhìn ngắm hắn..."* (Das war nicht seine, nicht meine Schuld; / wir hatten beide nichts als Geduld, / aber der Tod hat keine. / Ich sah ihn kommen (wie schlecht er kam), und ich schautc ihm zu...).

13.

Cuối cùng ông cũng viết xong cái truyện ngắn. Để cho vợ con mặc tình dạo hội chợ sách rồi lang thang qua nhiều tiệm quần áo suốt mấy giờ đồng hồ, ông ngồi lì ở một quán cà phê vỉa hè, kêu hết cốc này đến cốc khác, và viết như ma đuổi hết mươi trang giấy. Khi cái truyện hoàn tất, ông nhận ra ngón tay trò đau buốt vì cầm bút quá lâu. Chợt thấy thèm thuốc lá, ông nhặt bao thuốc đế cạnh cốc cà phê, mở ra. Bao thuốc ông mới mua trước khi bước vào quán cà phê này, bây giờ không còn một điếu nào cả. Hai mươi lăm điếu Dunhill. "Sao có thể hút nhanh đến thế?" Chiếc gạt tàn đầy ắp những điếu thuốc hút dở đã tắt lửa. Ông nhón một điếu, mồi lửa hút tiếp. "Hồi nãy, lúc mình đang say sưa viết, dường như có người đến ngồi bên cạnh, xin một điếu thuốc. Chẳng lẽ hắn dám ngồi lì phá hết cả bao thuốc theo kiểu đó?" Ông thầm nghĩ như thế, rồi đứng dậy, bước đến quầy tính tiền.

- Em đã đánh xong cái truyện cho anh rồi chứ?

- Xong rồi. Nhanh chóng thôi. Thấy anh ngồi mổ cò từng chữ, em sốt ruột chịu không nổi. Mà này, có lẽ cái Computer của anh bị virus rồi.

- Vậy à? Nó bị thế nào?

- Không biết tại sao mỗi lần em gõ xong chữ "hắn" thì nó lại tự động bold lên. Chỉ riêng có chữ "hắn" là bị bold như vậy. Tất cả các chữ khác thì vẫn bình thường. Lạ thật! Em không biết phải sửa cách nào.

- Để anh xem sao. Mình thử bấm "Select all", rồi chuyển hết thành bình thường như thế này... Mà lạ thật! Những chữ "hắn" lại vẫn còn bold.

- Có lẽ ai đó gửi một thứ virus vào máy của anh để đùa nghịch chăng?

- Anh không hiểu nổi. Nhưng... thôi, kệ nó. Tất cả những chữ "hắn" bold lên như vậy trông cùng ngộ nghĩnh đấy chứ?

- Biết đâu chúng gợi lên nơi người đọc thêm một tầng ý nghĩa nào đó...

- Vâng, vậy mà lại hay đây. Thôi, để anh attach rồi mail cho toà soạn.

Vâng, thế là cuối cùng ông vẫn giữ nguyên đoạn văn đầu tiên và

https://tieulun.hopto.org

viết xong cái truyện, mặc cho tôi loay hoay vùng vẫy kiếm mọi cách để nhắc ông. Hoàn tất cái truyện, ông lạc quan hẳn lên. Vợ ông đọc và khen không tiếc lời. Đêm đó, ông làm tình rất sôi nổi và ngủ một giấc tuyệt hảo. Suốt tuần lễ sau đó, ông không viết lách, mà dành trọn thì giờ để "tận hưởng những ngày nghỉ còn lại". Nhà ông trở nên sạch sẽ, không còn những tàn thuốc hút dở vất bừa bãi, không còn những xác thằn lằn bất ngờ xuất hiện rải rác giống như những chiếc lá. Vợ ông khen ông tiến bộ nhanh chóng, và khuyên ông nên bớt văn chương, tăng thì giờ cho việc chăn gối "để giữ quân bình cho đầu óc".

Vâng, tôi cũng muốn khuyên ông như thế. Thậm chí có lúc tôi nghĩ ông nên bỏ hẳn văn chương là tốt nhất, chứ viết lách mà đầy dẫy những ảnh hưởng và vay mượn vô tình như thế thì viết làm gì. Là một nhân vật chính của ông, tôi chỉ muốn ông thể hiện tính độc sáng trong tác phẩm chứa đựng hiện hữu của tôi. Nhưng tôi đành tuyệt vọng. Ông không thể nào bước ra khỏi những văn bản đã tạo nên ông như một nhà văn. Chỉ còn một cách duy nhất là tôi tự ý viết lại toàn bộ cốt truyện và chữ nghĩa của ông để tôi có được một hiện hữu độc đáo như tôi mong muốn. Khổ thay, sau khi viết lại toàn bộ cái truyện hư cấu của ông, tôi chợt nghĩ biết đâu tôi cũng như ông, không thể nào thoát khỏi những văn bản đã tạo nên chính mình.

Vâng, dường như toàn thể hiện hữu tôi chính là kết quả tổng hợp của những văn bản đã làm tôi mỗi lúc một đầy hơn. Ông đã tạo ra tôi từ những mảnh chữ nghĩa tạp nhạp vô tình nẩy ra từ trí óc ông, một cái trí óc đã được tạo ra từ vô số những mảnh chữ nghĩa tạp nhạp khác.

Vâng, có lẽ không bao giờ có tính độc sáng tinh tuyền trên đời này. Ngay cả đơn vị nhỏ nhất là chữ: từng chữ tôi viết ra, không chữ nào nằm ngoài những cuốn từ điển.

Vâng, thế thì tôi sẽ không bao giờ viết nữa. Chỉ xin gửi ông cái truyện giả tưởng bất đắc dĩ đầu tiên và cuối cùng của tôi. Rút cuộc tôi biết tôi vẫn chỉ là một nhân vật trong cái truyện của chính tôi mà không thể là một nhà văn. Và tôi không muốn làm một nhà văn không thể nào viết nổi một cái gì thực sự độc sáng.

Vâng, tôi biết ông vẫn muốn làm một nhà văn. Hãy nhận lấy truyện này và hãy nhận lấy tên ông dưới đây như tác giả:

HOÀNG NGỌC TUẤN

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN ĐỨC TÙNG

NGUYỄN TRUNG HỐI VÀ CHỦ ĐỀ



Khoảng năm 2007, tôi bắt đầu đọc và viết cho *Chủ Đề*. Đó là một giai phẩm văn nghệ phát hành một năm hai số, người điều hành là nhà văn *Nguyễn Trung Hối*, phụ tá là nhà thơ Hà Nguyên Du. Giai phẩm có những người đại diện chính thức ở nhiều nơi như: Orange County: Ngự Thuyết, Houston: Nguyễn Minh Triết, Dallas: Phan Xuân Sinh, Philippines: Thu Thuyền, Vancouver: Nguyễn Đức Tùng, Montréal Nguyễn Vy Khanh, Đức: Trần Văn Tích, Pháp: Cổ Ngư.

Nguyễn Trung Hối thuộc thế hệ các nhà văn miền Nam trước đây, đã từng xuất bản tạp chí Chủ Đề trước 1975, một hoặc hai số. Anh đến Mỹ khá muộn, nhưng là một người có tinh thần cấp tiến, kiến thức uyên bác, chủ trương làm mới. *Anh* và *Hà Nguyên Du* còn là những người có đức tính làm báo. Không phải nhà văn nhà thơ có tài nào cũng làm báo được. Tôi nhận thấy những người đứng đầu các tờ báo giấy và mạng đều có các đức tính sau đây: kiên nhẫn, quan tâm đến anh chị em viết văn, kiến thức cao về văn xuôi, về thơ, về phê bình, và giao thiệp rộng. Anh Nguyễn Trung Hối hội đủ những đức tính ấy, thêm nữa anh là người vui vẻ, hài hước. Ngày nay nhìn lại *Giai Phẩm Chủ Đề,* nhiều người mới thấy sự đóng góp của anh là lớn.

Có một nỗi ám ảnh ở người viết hải ngoại, về lịch sử Việt Nam, cuộc chiến tranh, tự do và nô lệ. Người viết là tiếng nói trong cuộc đối

https://tieulun.hopto.org

thoại giữa một bên là nghệ thuật một bên là văn hoá, giữa một bên là quê hương một bên là hội nhập. Thực ra nhà văn không đại diện cho ai nhưng đại diện cho chính họ, tuy vậy tiếng nói của họ không vang lên đơn độc, mà vang lên giữa những tiếng nói khác. Viết là một chức năng, là một hành động văn hóa, một hành động tự giác. Công việc của thơ ca và văn xuôi có khác nhau, trong khi nhà thơ quan tâm đến chữ thì nhà văn quan tâm đến câu. Văn xuôi đòi hỏi người viết phải tuân thủ các quy tắc văn phạm, động từ, chủ từ, túc từ, trạng từ. Trong khi đó nhà thơ được tự do hơn, anh ta không phải ràng buộc bởi luật lệ ấy, có thể quan tâm nhiều hơn về các chi tiết, các yếu tố mà tạm thời bỏ qua quy định ngữ pháp, câu chuyện, nhân vật. Trong thơ vị trí các chữ là quan trọng, trong văn xuôi chúng ít quan trọng hơn vì nhà văn làm việc với nhiều yếu tố khác nữa như không khí truyện, cấu trúc, cốt truyện, khung cảnh, xung đột. Giai phẩm Chủ đề chưa kịp đi sâu vào các công trình phê bình, lý luận, hướng tới những tác phẩm của người viết hải ngoại và trong nước vì số cây bút còn hạn chế, thời gian sống chỉ kéo dài vài năm, nhưng ta biết rằng nếu nó tiếp tục hoạt động, các vấn đề về văn chương và thi pháp sẽ dần dần được đề cập và phân tích sâu sắc trên diễn đàn này. Nhà văn *Nguyễn Trung Hố*i mỗi lần chuẩn bị cho một chủ đề mới đều viết rõ trong thư gởi cộng tác viên. Các thư ấy tôi không còn giữ nữa, rất tiếc, nhưng tôi vẫn còn nhớ lời dặn của anh. Có lẽ vì biết tôi ở Canada, xa những nguồn sách quý, anh đi ở các hiệu sách và các tiệm bán sách cũ, mua rất nhiều sách và gởi cho tôi qua bưu điện. Khi nói về bệnh tật, anh gửi cho tôi các sách y khoa và văn chương. Khi đọc loạt bài tôi viết về phân tâm học, anh gởi cho tôi *Freud, Lacan*. Khi yêu cầu tôi viết về thơ, anh gởi *Wallace Stevens*. Thật là kỳ công. Những cuốn sách ấy tôi vẫn còn giữ trong tủ sách của mình, đặt ở ngăn trang trọng nhất. Chúng không những quý vì đó là sách hay, mà còn vì đó là tấm lòng của anh, một nhà văn có lẽ không giàu có gì, đã lớn tuổi, còn lọ mọ mua về khiêng ra bưu điện gửi đi với giá cắt cổ. Cái tình ấy của anh đối với văn chương, tôi ít gặp, và không bao giờ dám quên.

Chủ Đề theo như tôi hiểu có ý định trở thành một diễn đàn bao quát từ sáng tác đến biên khảo, dịch thuật, phê bình, từ văn đến thơ đến-bút ký. Sự quan tâm của anh là rộng rãi: lịch sử, đời sống ở hải ngoại, các phong trào văn chương mới, các vấn đề thi pháp mới. Anh lấy dịch thuật làm cánh cửa chính mở ra bốn phương cho văn học Việt. Rất tiếc Chủ đề ra đời trong bối cảnh báo in giấy khó sống và nhìn chung văn chương tiếng Việt ở hải ngoại sau thời kỳ cao điểm những năm 1990 đã đi xuống về cả số lượng và chất lượng. Trong bối cảnh ấy, nỗ lực của các nhà văn *Nguyễn Trung Hối, Hà Nguyên Du* và nhiều người khác là hết sức quý báu, tiếp tục đặt những cột cây số trên hàng trình văn chương tiếng Việt.

https://tieulun.hopto.org

Sau đó vài năm có một lần du sơn ngoạn thủy, nhà văn *Nguyễn Trung Hối* và họa sĩ *Rừng,* đã ghé Vancouver và vui lòng ở lại nhà tôi một đêm. Trong đời thực, các anh là những người vui tính, hài hước, mau lẹ, lại tình cảm. Họa sĩ Rừng cũng làm thơ, bút hiệu Dung Nham. Truyện ngắn của anh rất hay. Chủ đề là một tập hợp nhiều người với sự dẫn dắt của một nhà văn đàn anh, một tấm gương mẫu mực trong công việc, một người có tinh thần canh tân, tiếp cận cái mới, khuyến khích những người đi sau. Một người làm việc kiên nhẫn và một người lãng mạn, nhiều mơ ước. Bao giờ nghĩ về anh, nghĩ về Chủ đề, tôi cũng nghĩ về giấc mơ ấy, một giấc mơ thật đẹp cho văn chương chúng ta.

Nguyễn Trung Hối để lại tuyển tập truyện ngắn *Trong Mê Cung* và nhiều bài viết khác. Có lẽ do tình hình sức khỏe, anh không viết được nhiều, nhưng những gì để lại thật quý giá. Sau nhiều năm không viết, anh trở lại với độc giả với những truyện ngắn được yêu thích. Với giọng văn tinh tế, đôi khi hài hước, câu chuyện mà anh kể vẽ lên một bức tranh trung thực về những con người một thời đại. Giọng văn của anh quyến rũ, dễ đọc, nhưng lại không dễ hiểu. Anh không chiều chuộng độc giả, và giữ cho mình một lối viết riêng biệt, gần như độc đáo. Mặc dù anh viết truyện chứ không phải tiểu sử, ở đó vẫn thấp thoáng những nhân vật hoặc là tác giả hoặc là những bạn bè, những người từng gặp gỡ trong đời, gần như tự truyện trong một số trường hợp. Mặc dù giữ một quan niệm thẩm mỹ phóng khoáng, anh sử dụng lối viết trong sáng, gần cổ điển. Nguyễn Trung Hối không phải là nhà thơ nhưng phân tích của anh đượm vẻ trữ tình thơ ca. Anh cũng quan tâm đến tâm lý nhân vật và cách khắc họa tâm lý. *Nguyễn Trung Hối có một tư duy văn học độc đáo*, vừa cố gắng mô tả xung đột xã hội vừa mô tả các thúc đẩy bản năng. *Tôi tin rằng anh đọc nhiều và hiểu biết sâu về tâm lý học*. Anh không ngại mô tả các đề tài kiêng kỵ, và trong các đề tài ấy sử dụng một số thủ pháp siêu thực.

Nguyễn Trung Hối là người cương quyết đi theo con đường của mình, vì vậy anh tập hợp quanh mình nhiều bạn bè, nhưng ngược lại không phải người viết nào cũng thích hợp với chủ trương của anh. *Thực ra đó là sự độc đáo của Chủ đề*. Người chủ biên của nó có những quan tâm rất cụ thể về đời sống, chính trị, thời sự, thẩm mỹ. *Nó thực sự là một cuộc đối thoại đẹp đẽ, giữa người viết và người đọc, đó thực sự là một hội tụ rực rỡ của nhiều cây viết ở hải ngoại uy tín khi nhân loại mở đầu thế kỷ hai mươi với biết bao những điều tốt đẹp và hỗn loạn. Tiếng nói của Chủ đề chính là tiếng nói của* Nguyễn Trung Hối, *vang lên một lần nhưng sẽ được ghi nhớ, viết xuống một lần, nhưng sẽ được đọc lại.* Anh đã gửi lại cho chúng ta nhiều quà tặng, chúng ta sẽ đọc lại anh, *nhắc lại Chủ Đề, không những để bày tỏ lòng biết ơn, mà còn để thưởng thức và học tập những*

https://tieulun.hopto.org

điều tốt đẹp mà tạp chí để lại. Những quan tâm về văn hóa, văn học không tàn phai. Chúng ta hồi phục một ngôn ngữ ngày càng bị phi văn chương hóa, trở thành một ngôn ngữ tuyên truyền của các tư tưởng văn chương sáo rỗng, chúng ta muốn làm mới lại mỗi ngày tiếng nói của quê hương chúng ta trên xứ sở khác. Có một sự cần thiết đối với ngôn ngữ mới, đầy đủ, sống động, mô tả một cách thích hợp hơn cho người đọc đương thời những vấn đề của quá khứ và giấc mơ tương lai của họ.

Vào tuổi của anh, lúc khởi sự lại chủ đề, nhiều nhà văn khác đã nghỉ ngơi dừng bút, *nhưng Nguyễn Trung Hối tiếp tục,* không những tiếp tục mà còn đánh giá lại, đọc lại nhiều tác phẩm văn học, không ngừng mở rộng kiến văn, mở rộng các quan tâm văn chương và xã hội. *Khi đọc anh và khi gặp gỡ ngoài đời tôi vẫn giữ nguyên ấn tượng về một nhà văn rắn rỏi, tinh thần khỏe khoắn, phong cách trẻ trung, dí dỏm nhưng hiền hậu, chan hòa.* Chan hòa nhưng không ba phải, có quan điểm sắc bén trong nhiều vấn đề văn chương. Sống trên một xứ sở tự do, ngoài đất nước mình, như một nhà văn, anh thấy rõ người Việt hôm nay đối diện nhau vừa như những người lưu vong phải đoàn kết, vừa như những người sống trong môi trường tự do biểu đạt và do đó họ cần biết đối thoại thẳng thắn, cần minh bạch và dũng cảm. Rất nhiều sai lầm, nhiều ngộ nhận, nhiều huyền thoại mà văn chương hôm nay cần chỉ rõ và vượt qua. Trong cố gắng ấy, tiếng nói mới của người viết trẻ và người mới viết đã được anh nâng đỡ, dìu dắt, thể hiện qua các số Chủ đề.

Nguyễn Trung Hối viết không nhiều, nhưng đọc anh là đọc một hiện thực văn học khác. Tôi muốn giải thích thêm về điều này. Ngày trước, người ta cho rằng hiện thực là một thế giới khách quan, không thay đổi, độc lập với con người. Nói cách khác, con người có thể nhìn sự vật khác nhau, yêu hay ghét khác nhau, nhưng sự vật vốn có thuộc tính cố hữu không thay đổi. *Nhưng thực ra hiện thực văn học không bao giờ là một thực thể khách quan, mà nó chịu tác động của tâm trí con người*. Nhà văn như thế nào, tác phẩm văn học như thế nào thì hiện thực diễn ra như thế ấy. Tóm lại những tương tác giữa thế giới bên ngoài và thế giới bên trong của chúng ta tạo nên các hiện thực văn học, các nhân vật, các hành động, các đối thoại, tình yêu và lòng thù hận, chiến tranh và lòng bao dung. Tác phẩm của anh tuy mô tả quá khứ, thật ra là để nói về cái đã có thể xảy ra hơn là cái đã xảy ra, về những tương lai dự báo. *Trong văn của anh, những khả thể của tình yêu thương được mở rộng, vì tình yêu thương là cái khả thể. Đó là điều mà tôi nhớ nhất khi đọc Nguyễn Trung Hối. Đó là một trong những cái mà anh để lại trong lòng tôi, như một người đọc, và sẽ để lại cho đời.*

NGUYỄN ĐỨC TÙNG
July 2020

https://tieulun.hopto.org

TRẦN VĂN TÍCH

đường vào hán học

Đậu được bằng ri-me[1] thời Pháp thuộc, tôi thi tuyển vào Lycée Khai Dinh và trúng tuyển. Đang học hành ngon trớn thì xảy ra vụ *neuf mars*[2].Tôi phải tản cư về làng. Không còn trường không còn lớp, gia đình đành cho tôi sang làng bên cạnh học chữ Pháp vào buổi sáng với hai anh em ruột có bằng đíp-lôm còn buổi chiều thì lại giao tôi cho ông nội dạy chữ Hán. Tôi học chữ Hán với bút lông, mực xạ, giấy bản hẳn hoi nhưng không có cuốn sách chữ Hán nào cả, ông tôi nhớ chữ nào dạy chữ đó.

Khi vào y khoa tôi chú ý đến đông y nên lại có dịp tiếp xúc càng ngày càng mật thiết với Hán ngữ Hán tự. Thế rồi tôi vào tù cộng sản và ở tù ba năm. Long Giao, Suối Máu là những ngôi trường hậu đại học cung cấp kiến thức của dân tộc Trung Hoa cho tôi qua vai trò giảng dạy của các sĩ quan tâm lý chiến cấp tá người gốc Đài Loan. Sang Đức lúc đã quá ngũ tuần, tôi chỉ đi làm trong các bệnh viện Đức được mười một năm thì phải về hưu theo luật định. Muốn tiếp tục hành nghề y sĩ, tôi chuyển sang lĩnh vực TCM[3]. Tôi gặp lại cố ngữ và cũng làm việc hằng ngày với những đồng nghiệp gốc Trung Hoa lục địa. Tôi càng "lậm" sâu vào chữ Hán. Hơn nữa, Bonn là một thành phố đại học lại còn là cựu thủ đô của Cộng hoà Liên bang Đức nên Viện Đại học Bonn có một phân khoa Hán học rất bề thế và có một thư viện Hán học rất đồ sộ. Tôi mặc sức tra cứu một số tài liệu chữ Hán mà tôi thấy cần tham khảo.

https://tieulun.hopto.org

Học chữ Hán theo cách riêng

Tôi học chữ Hán chỉ để đọc, không bao giờ để viết (ngoại trừ thuở ban đầu, khi học với ông tôi). Thét rồi tôi thiên về thói quen chăm nhớ mặt chữ nhưng lười nhớ viết chữ. Tôi giống những người chơi cờ tướng. Họ cầm quân cờ thì biết đó là con tượng con tốt nhưng yêu cầu họ viết chữ tượng chữ tốt thì họ không viết được. Lại nữa tôi học chữ Hán để đi sâu vào những vấn đề vô cùng gai góc thuộc văn tự, từ nguyên, từ vựng, ngữ nghĩa, điển tích, chính tả v.v.. Riết rồi tôi đâm ra nghiện. Tôi ham thích đến mức thành mắc thói quen không bỏ được là nghiên cứu về một số khía cạnh thuộc nền học thuật Trung Hoa thời cổ, trước hết và chủ yếu là về các khía cạnh thuộc văn bản cổ chữ Hán. Đó là đam mê của tôi.

Tìm cách thoả mãn đam mê đó, tôi dựa vào sự trợ thủ rất đắc lực của vốn liếng Pháp ngữ, Anh ngữ và sau này, cả Đức ngữ. Khi bắt đầu nghiên cứu đông y, tôi nghiền ngẫm các sách tiếng Pháp tiếng Anh về lý luận, về bệnh lý, về điều trị, về châm thuật trước khi đọc sách *Nội kinh Tố vấn* hay *Bản thảo Cương mục*. Những tài liệu nghiên cứu về *từ*[4] viết bằng Anh ngữ là sách gối đầu giường của tôi khi tôi đặt chân vào một lĩnh vực chuyên biệt thuộc văn học đời Tống.

Có những điều tôi học hỏi được mà tôi tin là Trường Đại học Văn khoa Sài gòn dưới hai chế độ Cộng hoà không có trong chương trình đào tạo cử nhân giáo khoa Hán văn hay Việt văn.

Truy tầm văn học

Đào sâu bới kỹ, *phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông,* nên tôi đã tìm được đáp số cho một vài trường hợp liên quan đến từ vựng Việt-Hán. Trong thơ chữ Hán Nguyễn Du, bài *Hoàng hà trở lạo* (Mắc lụt bên Hoàng hà) thi bá đề cập đến một món ăn tên gọi *thổ cẩu*. Nhóm Lê Thước-Trương Chính, Chi Điển Hoàng Duy Từ, Bùi Hạnh Cẩn, nhóm Mai Quốc Liên-Nguyễn Quảng Tuân, Ngô Linh Ngọc, Lê Thu Yên vì chẳng biết *thổ cẩu* là con gì thứ gì nên tránh né không dịch hoặc dịch *thổ cẩu* là con dê (không dấu), con dế (dấu sắc) đất, con chó đất! Tôi khẳng định *thổ cẩu* là con *dế dũi, dế nhủi, dế trũi*. Nhà văn Tô Hoài trong *Dế mèn phiêu lưu ký* cũng giới thiệu dế trũi bên cạnh "nhân vật" chính dế mèn.

Nguyễn Trãi làm thơ chữ Hán – bài *Ký hữu* (Gửi bạn) – đề cập đến một loài thảo mộc tên gọi là *mục túc*. Chư vị nghiên cứu văn học ở trong nước vì không biết đích xác *mục túc* là cây gì nên chú thích huê dạng, đọc rất vui. Chỉ xin đan cử vị tiền bối Đào Duy Anh mà thôi. Học giả họ Đào

https://tieulun.hopto.org

giảng "Mục túc là một thứ rau đậu tầm thường, người ta dùng để ăn chay hay là dùng cho gia súc ăn, cũng dùng làm phân xanh (...)". Đối chiếu với thư tịch về thực vật chí Trung Hoa, tôi chỉ rõ mục túc là cây *Medicago denticulata* Willd., vốn có gốc nguồn từ Đại Uyển, vốn có tên gọi là buksuk và do Trương Khiên đi sứ mang về trồng trên đất Tàu. Nơi vùng Detmold, chỗ tôi làm việc cả chục năm trời, có nhiều khu ruộng cạn trồng *mục túc* mà người Đức gọi là *ewiger Klee* và người Pháp thì gọi là *luzerne*[5].

Nguyễn Khuyến chỉ sống có bảy mươi bốn năm thiếu mười ngày nhưng lại mở đầu bài thơ chữ Hán *Di chúc* bằng câu *Ngã niên trị bát bát* (Tuổi ta vừa tám mươi tám). Từ Trần Trung Viên thời tiền chiến qua Huỳnh Lý, Bùi Văn Bảo, Nguyễn Văn Huyền, người thì thản nhiên chấp nhận Nguyễn Khuyến thọ tám mươi tám tuổi, người thì bí quá nên đành giả lơ rằng "có lẽ xưa, các cụ thường tăng tuổi thọ." Vận dụng chủ yếu các kiến thức về y học, sinh lý học trong đông y, tôi giải thích rằng *bát bát* không phải là tám mươi tám mà là sáu mươi tư (8 x 8 = 64)[6].

Giới thiệu *từ*, phổ biến *phiên thiết*

Tại quốc ngoại – và có lẽ cả tại quốc nội – tôi là người đầu tiên giới thiệu thể thơ pha nhạc của Trung Hoa gọi là *từ*[7] một cách có hệ thống theo trình tự thời gian trên các tạp chí văn học.

Tôi liệt kê các từ gia Việt Nam và thống kê các bài từ do người Việt sáng tác, kể từ bài từ đầu tiên còn truyền lại do tổ tiên chúng ta điền từ là bài *Nguyễn lang quy* được Đại sư Khuông Việt sáng tác để tiễn tống sứ thần Lý Giác vào thế kỷ thứ mười đến bài từ cuối cùng là bài của Tản Đà, đó là bài *Tống biệt v*iết theo điệu *Hoa phong lạc* năm 1917. Giữa hai thời điểm đó, thỉnh thoảng cũng có tác gia vận dụng thể từ. Về phái nữ có Liễu Hạnh tiên chúa với các bài theo điệu *Bộ bộ thiềm, Xuân quang hảo, Cách phố liên, Nhất tiễn mai*; Trương Quỳnh Thư trong *Sơ kính tân trang* với hai điệu T*ây giang nguyệt* và *Nhất tiễn mai;* Hồ Xuân Hương với điệu *Xuân đình lan*. Về nam giới có thể kể Nguyễn Khản, Nguyễn Hữu Chỉnh, chúa Trịnh Cương với điệu *Kiều dương cách;* Ngô Thì Sĩ với điệu *Tô mộ già*; Tùng Thiện Vương với rất nhiều điệu tập hợp trong từ tập *Cổ duệ từ* như *Hoãn khê sa, Thanh bình lạc, Dương châu mạn, Mô ngư nhi, Giải bội lệnh, Lưỡng đồng tâm, Kim nhân bổng ngọc bàn, Pháp khúc hiến tiênâm;* Đào Tấn với gần hai mươi điệu trong *Mộng Mai từ tập : Mãn giang hồng, Bồ tát man, Nhất lạc sách, Ngư phủ từ, Lâm giang tiên, Trường tương tư, Giá cô thiên, Ức Vương tôn, Ức Giang nam, Hậu đình hoa, Ỷ la hương, Ngu mỹ nhân, Tiểu trùng sơn, Như mộng lệnh, Điệp luyến hoa, Chuyển ứng khúc, Bốc toán tử*

https://tieulun.hopto.org

v.v..Thi hào Nguyễn Du cũng có ít nhất một bài theo điệu *Hành lạc* từ và mười lăm bài theo điệu *Trúc chi từ* (mà tác giả Truyện Kiều gọi là *Trúc chi ca)*. Trong *Phủ biên Tạp lục*, Lê Quý Đôn đan cử nhân vật Nguyễn Quang Tiền, chủ nhân bài *Cẩm đường Xuân khúc* theo điệu *Tây giang nguyệt.* Ngoài ra, các nhân vật hư cấu truyện Nôm như Vương Thúy Kiều trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, Tô Hữu Bạch trong *Ngọc Kiều Lê tân truyện* của Lý Văn Phức cũng có điển từ.

Tôi vốn nhất mực chủ trương phải viết *sử dụng* mà không thể viết *xử dụng* vì viết *xử dụng* theo tôi là sai chính tả Việt ngữ, đúng hơn, là sai chính tả từ vựng Hán-Việt. Nhiều nhân vật có uy vọng ở hải ngoại đồng ý với tôi nhưng có điều hết sức đặc biệt là quí vị chỉ trình bày kiến giải rằng *sử dụng* là đúng, *xử dụng* là sai mà không cho hay tại sao *sử dụng* là đúng còn *xử dụng* thì sai. Một mình tôi giải thích rõ rằng vì *sử dụng* là một từ Hán-Việt nên phải *áp dụng phép phiên thiết* nhằm phiên âm chữ đó và theo phép phiên thiết thì chữ *sử* trong s*ử dụng* phải viết với "ét" (s) chứ không phải viết với "ít-xì" (x)[8].

Hán học bắc cầu

Cùng với ngày bỏ nước ra đi, tôi thay đổi đường lối ký thác tâm sự vào văn chương. Các suy tư cá nhân dưới vỏ bọc ngoài văn học thường mang tính mời gọi đối thoại.

Nhà xuất bản Tiếng Quê Hương in cuốn *Nhân văn Giai phẩm* cho nữ sĩ Thuỵ Khuê. Trong sách, Bà Thuỵ Khuê viết *sử dụng* nhưng Tiếng Quê Hương bác bỏ lối viết này và tự cho phép sửa lại thành *xử dụng*. Tiếng Quê Hương trình bày lý do viết "xử dụng" thay vì "sử dụng" như sau : ***Trích*** "Như chúng ta đều biết, đa số từ Việt ngữ là Hán Việt tức có gốc Hán tự. Chẳng hạn chữ *"sử"* hoặc *"xử"* của ta là 5 chữ Hán viết theo các bộ Khẩu, Nhân, Mã, Hô, Mộc. Trước đây, các học giả Thiều Chửu, Đào Duy Anh đã phiên âm 3 chữ viết theo các bộ Khẩu, Nhân, Mã là "sử" và 2 chữ viết theo các bộ Hô, Mộc là "xử". (…) Từ viết theo bộ Nhân được phiên âm là *"sử"* có nghĩa *"sai khiến"* (…) Riêng từ viết theo bộ Hô phiên âm là *"xử"* bao gồm nhiều nghĩa như *"thu xếp"* (...) Theo cách phân tích này, chúng tôi thấy không thể viết *"sử dụng"* vì ở đây không hàm nghĩa *"sai khiến"* (…) Chữ *"xử"* ở đây chỉ đơn thuần mang nghĩa *"thu xếp"* (…) những thứ gì đang có trong tay mà thôi nên phải viết là *"xử dụng"* ***Hết trích***. Theo tôi,

https://tieulun.hopto.org

lập luận này lủng củng và khiên cưỡng. Các nhà biên soạn từ điển Hán-Việt như Đào Duy Anh, Thiều Chửu, Trần Trọng San đều dựa theo *phép phiên thiết* để phiên âm các chữ Hán sang tiếng Việt; Thiều Chửu không những chỉ dựa vào phiên thiết của Khang Hy mà còn phỏng theo rất sát cách trình bày các mục từ trong Khang Hy.

Được tác giả Trần Bích San gửi tặng công trình biên khảo văn học dân tộc mang đầu đề *Văn học Việt Nam,* tôi đã vận dụng hành trang kiến thức Hán tự của cá nhân để trình bày những điểm cần tu chỉnh bổ sung. Hào hứng hơn nữa là những trao đổi với giới nghiên cứu văn học ở trong nước.

Nhân bàn về bài từ nhan đề *Ức Cao Chu Thần* điền theo điệu *Dương châu mạn* trong từ tập *Cổ duệ từ* của Tùng Thiện Vương Miên Thẩm do dịch giả Phan Văn Các nguyên Viện trưởng Viện Hán-Nôm quốc nội chấp bút, tôi làm quen với Phan tiên sinh và được gửi tặng bản dịch *Hoa viên Kỳ ngộ ký,* một tác phẩm chữ nho do tiền nhân Việt Nam sáng tác mang đầy đủ sắc thái văn chương loại tạp chí Playboy! Gửi thư riêng cho Ông Phan Văn Các về địa chỉ tư gia, tôi học được một điều mới : ở ngoài Hà nội, không những chỉ có đường , có ngõ mà còn có ngách!

Liệt kê những sai sót trong ba tập *Thơ văn Lý Trần* đồ sộ, tôi muốn nhắn cùng nhóm các nhà nghiên cứu quốc nội Nguyễn Huệ Chi-Đỗ Văn Hỷ-Trần thị Băng Thanh-Phạm Tú Châu rằng thư tịch Hán văn còn có nhiều lĩnh vực quí vị ấy chưa biết đến nên đã lầm lẫn khi chú thích. Trên trang nhà talawas, trong bài *Những năm tháng với Phong Lê,* Giáo sư Nguyễn Huệ Chi nhắc đến tôi với nhiều cảm tình. Chỉ riêng đối với Đào Tấn, sau hai bài do tôi cho đăng trên tạp chí Văn Học phát hành tại Garden Grove, California, tôi đã ghi nhận được hai đáp ứng từ quốc nội :

1) Tác giả Nguyễn Huệ Chi khi đọc bài *Hý trường tùy bút của Đào Tấn* của tôi xuất hiện trên *Văn Học* số 219, tháng 07.2004, đã công khai công nhận rằng mình phiên âm một số chữ Hán không đúng với phép phiên thiết, như tôi chỉ rõ. Ông ngỏ lời cám ơn tôi và hứa sẽ cải chính khi cho tái bản bài biên khảo của ông cùng với lời ghi rõ xuất xứ những điều đính chính mà tôi nêu ra. (Ông Nguyễn Huệ Chi và thân phụ là Ông Nguyễn Đổng Chi đều là những nhà Hán học cự phách).

2) Tác giả Phạm Văn Ánh trong bài viết *Sự thực về Mộng Mai từ lục của Đào Tấn* đăng trên trang Web *Văn hoá Nghệ an* đưa nhận xét rằng bài viết *Vấn đề văn bản học của một số bài từ Đào Tấn* do tôi chấp bút và gửi đăng trên *Văn Học* số 203-204, tháng 3-4.2003 là *"nghiêm túc, công phu"*.

Đương nhiên đây chỉ là những trường hợp tôi tình cờ biết được và tất nhiên tôi chẳng thể nào biết được tất cả những phản ứng từ giới cầm

https://tieulun.hopto.org

bút trong nước.

Bộ *Tây du ký* với người dịch là Thụy Đình và người hiệu đính là Chu Thiên xuyên tạc cả một đoạn văn chữ khối vuông chỉ vì kỵ huý họ của Hồ Chí Minh, tôi vạch trần ra như vậy.

Các từ điển, tự điển, tự vị Việt-Việt hoặc Hán-Việt xuất bản tại Miền Nam, căn cứ vào *phép phiên thiết,* đều nhất loạt viết *"phiêu bạc"* nhưng các từ điển, tự điển phát hành tại Miền Bắc lại cùng nhau viết *"phiêu bạt"*; đồng thời *Thơ Đường,* Tập I, Nhà Xuất bản Văn học, Hà nội, 1987 lại viết *"bạc"* trong đầu đề hai bài thơ *Bạc Tần hoài* của Đỗ Mục và *Phong kiều Dạ bạc* của Trương Kế. Tôi sử dụng điện thư để thỉnh ý Giáo sư Nguyễn Huệ Chi về chuyện thiếu nhất quán này. Giáo sư Nguyễn Huệ Chi đã trả lời tôi bằng những e.mails dài và cho biết rằng trong nước hiện nay không sử dụng *"phiêu bạc"* nữa mà chỉ biết đến *"phiêu bạt"*. Tôi xin trích một đoạn điện thư do Giáo sư Nguyễn Huệ Chi gửi cho tôi ngày 10.08.2020 : "Có một điều mà trong thư trả lời BS tối hôm qua tôi chưa đề cập, đó là tôi nghĩ, hiện nay thì cả nước, nhất là trong giáo dục, chỉ còn một từ *"phiêu bạt"* nữa mà thôi, nghĩa là cái sai lâu dần trở thành đúng. Tôi chắc từ "thăm quan" cũng sẽ có vận mệnh như vậy và từ "chung cư" đã như vậy rồi. Mình thấy chướng và cố níu giữ nhưng thế hệ trẻ thì không biết gì hoặc biết ít và ngày càng xa dần Hán Việt (Hán Việt chứ không phải Hán, Hán thì xa lâu rồi)." Như vậy, theo Giáo sư Nguyễn Huệ Chi xác nhận, trong nước hiện nay chỉ sử dụng "phiêu bạt", đồng thời "chúng cư" trở thành "chung cư" và "tham quan" trở thành "thăm quan". Hơn nữa, từ các giới chức chính quyền cao cấp đến những nhân vật có cấp bằng đại học, nhiều người sử dụng hai chữ "cứu cánh" theo nghĩa là biện pháp giải cứu! Biết là sai nhưng đành chịu. Quán lệ ngôn ngữ, một lần nữa, chứng thực quyền sở hữu ngôn ngữ là thuộc người Việt trong nước.

Vận tải những nội dung chuyên biệt về văn học thường khi khô khan, nhiều khi khúc mắc, những bài biên khảo về văn học cổ trung đại Việt Nam do tôi trước tác cố gắng mang ba đặc tính cơ bản về hình thức : sáng sủa, đơn giản và chính xác. Tôi không đi tìm văn phong hoa lệ, tôi tránh cung cách dụng ngữ cầu kỳ. Tôi quan niệm thời điểm viết bài cũng là thời điểm sáng tạo.

Với tôi, nghiên cứu Hán học không phải để đọc Kim Dung từ nguyên tác mà để đi tìm khách tri âm.

12.08.2020

TRẦN VĂN TÍCH

https://tieulun.hopto.org

CHÚ THÍCH:

[1] Bằng ri-me là bằng tiểu học, bằng đíp-lôm là bằng trung học.
[2] Ngày *neuf mars* là ngày 09.03.1945, ngày Nhật đảo chính Pháp.
[3] TCM : T*raditionelle Chinesische Medizn,* Y học cổ truyền Trung Hoa.
[4] Từ là một thể thơ chữ Hán, thịnh hành vào đời Tống (Hán có *phú,* Đường có *thi,* Tống có *từ,* Minh Thanh có *khúc).*
[5] Trần Văn Tích.- *Thổ cẩu và mục túc.* Nguyệt san *Làng văn,* số 240, tháng 08.2003, Toronto, Canada, trang 40-45.
[6] Trần Văn Tích.- Hai chữ *bát bát* của Nguyễn Khuyến. Nguyệt san *Văn Học,* số 191, tháng 03.2002, Garden Grove, California, trang 20-32.
[7] Trần Văn Tích.- *Từ.* Nguyệt san *Làng văn,* số 86, tháng 10.1991, Toronto, Canada, trang 28-32.
[8] Từ điển Từ Hải phiên thiết hai chữ "sử" trong "sử dụng" và "xử" trong "xử sự" như sau :

• sử, 使: sảng sĩ thiết; sư chỉ thiết tinh âm sử 史 (phiên thiết là sư + sĩ = sĩ; hoặc phiên thiết là sư + chỉ = sỉ, âm giống như sử).

• xử, 處: xương dữ thiết (xương + dữ = xử).

(Phép phiên thiết chỉ cho cách đọc và cách viết nhưng khi chuyển từ Hán sang Việt-Hán thì có thể thay đổi âm từ i sang ư hoặc thay đổi hai dấu hỏi, ngã).

TRẦN VĂN TÍCH

https://tieulun.hopto.org

SỬ MẶC

Nguyễn Trung Hối
"trong mê cung" / ngoài mê lộ

Sau đây là cuộc đàm thoại về hiện tình văn học hải ngoại giữa Sử Mặc, nhà thơ Hoàng Xuân Sơn của Diễn đàn Văn Nghệ Ngàn Phương và Nguyễn Trung Hối, người điều hành Giai phẩm Chủ Đề, ngày 13/11/2002.

I/ SỬ MẶC (SM): *Chào nhà văn Nguyễn Trung Hối!*

- NGUYỄN TRUNG HỐI (NTH): Chào anh Sử Mặc! Chào quý bạn đọc thân mến!

2/ SM: Một người nào đó (khuyết danh) đã nói: *"Sống đời lưu vong là bước vào mê lộ…"*

Nguyễn Trung Hối là nhà văn lưu vong với tác phẩm đầu tay Trong Mê Cung Anh có nghĩ là anh đang ở giữ mê lộ không?

- NTH: Tôi đã đọc nhiều bài phỏng vấn của anh trên Mạng. Không ngờ nhà thơ cũng chuyển nghề khéo léo khi cần "bươi móc" bí mật của người ta! Đùa tí thôi, xin anh đừng giận!

Tôi lỡ in Trong Mê Cung năm 1999, cuốn này đáng lẽ không nên có, nên tôi đã "đem nó bỏ chợ" rồi, khi trả lời phỏng vấn của chị Tường Vi trên Diễn đàn *Văn Nghệ Ngàn Phương* tôi cũng đã nói thế. Bây giờ thì tôi hối hận là có lỗi với nhà thơ Trần Hồng Châu và nhà văn Nguyễn Mộng Giác khi yêu cầu họ viết tựa và bạt cho cuốn sách. Nếu nó được kể là một "tác phẩm" thì tiền làm *11 số Chủ Đề (CĐ)*, tôi đã in thêm 11 "tác phẩm"

https://tieulun.hopto.org

kiểu ấy rồi. Tôi viết chuyện tưởng tượng để độc giả dễ tính đọc giải buồn thì nhanh lắm. Nhưng trong *CĐ* 1975 và *CĐ* số 1-Mùa Xuân 2000, tôi không viết như thế. Mê cung của tôi là xã hội lưu vong, và những nhân vật đều là những con người lưu vong. Tất nhiên là tôi cũng ở trong số đó. Nhưng tôi đi vào mê cung với sự chuẩn bị tinh thần khá kỹ càng. Tôi vượt biên mấy lần thất bại, cuối cùng lại ra đi trong vòng trật tự! Khi được gọi phỏng vấn, nhiều bạn bè can gián. Có người bảo: "Đi bây giờ chậm rồi, người ta đang lục tục trở về, đi làm gì?" Có người hiểu mình hơn, thương tình nói: "Mày là típ người trên cung trăng(?). Tao đã du học ở Mỹ, tao biết xã hội vật chất của Mỹ không hợp với mày đâu. Đừng đi! Có đi rồi cũng về thôi!" Trong mê cung của lưu vong, tôi cùng là "quái thú", nhưng không là quái thú như những quái thú khác, là nhờ sự can gián đó nên tôi không cảm thấy lạc lõng, hoang mang và dị ứng với cái mới. Anh Khánh Trường, người mà tôi rất quý, nói với anh Hoàng Ngọc -Tuấn khi tôi bày tỏ quan niệm thơ của Chủ Đề (không phải là quan niệm của cá nhân tôi): "Coi NTH muốn thế thiên hành đạo mà kinh!" Có thể đó là một "tính cách quái thú" của tôi. Chính anh cũng đã từng cự nự khi CĐ từ năm 2001, không đăng thơ lục bát và thơ vần điệu ("thơ mới") nữa mặc dầu tôi từng nói "lục bát phải như thơ của Hoàng Xuân Sơn".

3/ SM: *CĐ xuất hiện từ trước 75 ở trong nước và tục bán ở hải ngoại. Anh có thể nói qua sự hình thành và đời sống của tập san CĐ giai đoạn trước. Và những điểm khác biệt về chủ trường, đường hướng, nhân sự v.v… so với giai đoạn tái tục bản?*

- NTH: Câu hỏi này tôi đã trả lời chị Minh Nguyệt khi phỏng vấn cho đài Rađio Australia trong chương trình phát thanh về Việt Nam ngày 20.8.2000 rồi (*CĐ số 6* - Mùa Hạ 2001). Đại khái: *CĐ 75* được nhà tổng phát hành Nam Cường bảo trợ, nên vấn đề nhuận bút có thể nói là "ngon lành". Thời ấy, trong khi Viên Linh *(Thời Tập)*, Nguyễn Đình Vượng *(Văn)* trả một bài (tiểu luận hay truyện ngắn) cho những nhà văn gạo cội cỡ Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Nguyễn Đình Toàn, v.v... ba ngàn đồng, thì *CĐ* trả tám ngàn. Một bài thơ: năm ngàn. Tôi còn nhớ anh Ngy Cao Uyên, khi gặp nhau ở Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, cầm 5 ngàn tôi trao, cười lớn: "Ha ha! Thơ mà cũng có nhuận bút! Thôi, mời tất cả anh em ta ra Thanh Thế làm một chầu..." Nhưng vấn đề không phải là nhuận bút, mà *CĐ* lúc bấy giờ có một nhóm "đồng chí" đang mặn mà với cái mới, là nhóm 'Tiểu thuyết mới" Việt Nam với Nguyễn Nhật Duật, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Đình Toàn, Đặng Phùng Quân, Nguyễn Xuân Hoàng, V.V... Số ra

https://tieulun.hopto.org

mắt, tiểu luận và truyện thì tốt, nhưng thơ vẫn còn là thơ "cũ"! Bây giờ, sau 25 năm, biết bao nhiêu là vật đổi sao dời; chủ trương, đường hướng thì vẫn vậy, nhưng nhân sự khác nhiều. Ai cũng tưởng ra nước ngoài thì có nhiều điều kiện thuận lợi hơn, nhưng nói như chị Phạm Thị Hoài, "nhà văn hải ngoại viết bằng bụng chứ không viết bằng đầu...văn học hải ngoại không thiếu Việt Nam mà thiếu thế giới..." Nói rõ ra là họ chỉ viết mà không bao giờ đọc, như tôi đã viết trong một bài nào đó, là như xe không xăng, máy không điện... làm sao "chạy" cho được? Thậm chí một công trình biên khảo hiếm quý như cuốn *Văn Học Hiện Đại và Hậu Hiện Đại qua Thực Tiễn Sáng Tác và Góc Nhìn Lý Thuyết* của Hoàng Ngọc Tuấn do nhà Văn Nghệ xuất bản, trong mục "Giới thiệu sách mới" của báo *Văn Học (VH)*, không hiểu chủ bút Nguyễn Mộng Giác để ai viết, không ký tên, đã có những dòng: "... sách đòi hỏi người đọc phải có trình độ cao, ít ra phải là những người đang theo học văn chương tại các đại học Âu Mỹ hiện nay mới có thể chia sẻ các ý kiến của tác giả, bạn đọc lớp trước hoàn toàn xa lạ với những tên tuổi dẫn chứng trong sách, chắc chắn là khó lòng tiếp cận hơn giới trí thức trẻ. Mà những bạn đọc trẻ đủ sức đọc sách này cùng không bao nhiêu! Biết thế nhưng Hoàng Ngọc Tuấn vẫn kiên trì nghiên cứu chủ đề..." (VH 194, 6/2002). Thật đáng tiếc cho tờ báo là cơ quan "nhận định văn nghệ"! Tôi dám nói, người viết mấy dòng ấy chưa từng đọc HN-T và đọc hết cuốn sách ấy nên không nhận thấy rằng trong vòng 100 năm nay, HN-T là một vốn quý khó tìm của văn học VN và trước mắt là không thấy mấy dòng "giới thiệu" sau đây của Nguyễn Hưng Quốc: "Viết về đề tài gì, bao giờ Hoàng Ngọc -Tuấn cũng lục tung cả thư viện lên để đi đến ngọn ngành của từng vấn đề. Bao giờ anh cũng chi li và cũng rạch ròi. *Tôi biết, đọc anh, không ít độc giả cảm thấy mệt mỏi. Tuy nhiên, với những độc giả kiên nhẫn chịu theo anh đến cùng, tôi tin chắc là phần thưởng họ nhận được sẽ rất lớn lao: đó là những kiến thức mới mẻ và những nhận xét sắc sảo họ không dễ gì tìm được ở những tác giả khác*" [tôi viết chữ nghiêng để nhấn mạnh]. Vậy thì người viết mục giới thiệu [nếu sách dở thì đừng nên "giới thiệu"] cần đọc cuốn sách ấy, để lần sau có gặp mấy cái tên như Nishiwaki Jimzaburo, Dan Graham, Crisiina Peri Rossi, Donald Barthelme,v.v... thì không thấy là "hoàn toàn xa lạ" nữa ở Dài dòng với anh là chỉ để muốn nói rằng: CĐ thiếu người viết có trình độ, thiếu "đồng chí". "Nhà văn" thì nhiều, nhưng có "đọc" thì không mấy. Đó là chưa nói là đọc tiếng Tây, tiếng U!

4/ SM: CĐ tục bản ở hải ngoại *đã qua được 11 số. Cái gì cần thiết để tiếp hơi và nuôi dưỡng tờ báo?*

- NTH: *Người viết*, anh ạ! Anh Nguyễn Xuân Hoàng, trong một bài

https://tieulun.hopto.org

phỏng vấn của Sử Mặc cùng trên VNNP, có nói rất đúng: "Không có người viết thì làm sao có báo?" Như tôi đã nói "*CĐ* thiếu đồng chí", tức là những người viết có tài (có tâm mà không có tài, thi không làm được "nàng Kiều" nữa chứ đừng nói là viết văn) và có khát vọng muốn làm mới văn học. Đến nay, về thơ của *CĐ* tạm ổn, là do anh em thương mình lắm, không cho rằng "hắn" muốn làm "thái thượng hoàng văn nghệ" (chữ của Đức Phổ), mà chỉ vì ngẩng, tha thiết quá với cái mới mà thôi, cho nên khi hắn đề nghị edit? OK! Viết bài khác? OK! Trước đây Phạm Ngọc bảo "NTH không biết thơ", nay thì bảo "Cứ gửi đi, đăng hay không NTH cho biết liền!" Khi cầm lên một tờ báo mới, lúc nào tôi cũng đọc thơ trước tiên, kể cả báo trong nước, nhất là báo xuân, nhưng các cụ ăn lương biên chế, nhuận bút được trả theo vai vế lão làng, thế mà bốn năm năm nay không tìm thấy một bài thơ hay, dù chỉ có 4 câu cho 365 ngày! Cho nên thật cảm động khi thấy các bạn thơ của CĐ, làm lục bát và "thơ mới" vẫn rất ngon lành trên các báo khác, mình đọc thấy thích lắm nhưng, như anh nói đó, lỡ gửi cho CĐ là như "đưa con vô nội"!

5/ *SM: Gần đây, nhiều người nhận thấy có sự "chộn rộn" trên các diễn đàn văn học VN tại hải ngoại: Tờ Việt ở Úc châu tự ý bức tử. Tờ Hợp Lưu rục rịch thay đổi chủ (biên). Phổ Văn chưa biết đi về đâu? Tạp chí Thơ ì xèo về tài chánh. Thư Quán Bản Thảo ra lò được 8 tập nhưng chỉ phổ biến hạn chế. Tờ Văn có nhích lên trong lúc Văn Học có vẻ dậm chân tụi chỗ. Hương Văn bình bình. Thế Kỷ 21 ngày càng thiên về chính trị v.v... và v.v... Tình hình sinh hoạt báo bổ văn nghệ nói chung có vẻ nghiêng về độ dốc hơn là chiều đi lên. Thậm chí có người còn cho rằng hoạt động báo chí văn học nghệ thuật VN tại hải ngoại đang trên đà tuột dốc thê thảm.*

Nhà văn nghĩ sao? và số phận CĐ như thế nào trong tình trạng không mấy khả quan này?

- NTH: Xin anh đừng gọi là "nhà văn" nữa! Lâu ngày gặp nhau, anh em có dịp tâm sự là khoái rồi. Danh xưng "nhà văn" lạm phát quá rồi. Vừa gặp Huỳnh Phan Anh ở San Jose, anh gọi mình là "nhà báo". Hỏi tại sao thì anh nói "là nói láo ăn tiền!" Là vì có chị Vivian ngồi đó, mình lỡ miệng "tố khổ" chuyện xưa của Nguyễn Xuân Hoàng, Huỳnh Phan Anh tế nhị đã đỡ lời cho... Về tờ *Việt*, tuy đã nghe anh Nguyễn Hưng Quốc báo trước, nhưng vẫn hy vọng không đến nỗi nào, vì tin tưởng rằng các anh có đầy đủ khả năng về kiến thức cũng như tài chánh, lại nghe nói chính phủ Úc có chương trình trợ giúp cho những hoạt động văn nghệ đa văn hóa. Nên vẫn hy vọng và hy vọng... Nhưng khi nhận được thông báo chính

https://tieulun.hopto.org

thức của anh ấy thì ngỡ ngàng và tiếc lắm. Việt là tờ tạp chí tiên phong rất cần thiết cho văn học Việt Nam muốn bước ra thế giới, không những ở trong nước (vốn bị bưng bít) mà còn cần cho những nhà văn ở hải ngoại cần mở rộng kiến thức. Mất *Việt* là một bất hạnh cho văn học VN! *Hợp lưu* dù có thay đổi chủ biên hay không thì cùng không kéo lại được như "cái thời" của nó 12 năm trước đây dù hai anh Phùng Nguyễn và Đặng Hiền không thiếu tài: đó là thời kỳ lực lượng nhà văn vừa hùng hậu, vừa hăng hái, vừa có tài; độc giả thì yêu tiếng mẹ và ham chuộng cái mới lạ. Bây giờ thì nhà văn đa số chán nản, lười biếng, người viết mới thì kém tài; nhà văn trong nước thì vừa tệ, vừa có tác phẩm bán đầy ở các nhà sách hải ngoại, muốn của lạ, độc giả không cần phải đọc báo. Chưa nói, nhà văn trong nước hiện nay, còn một khoảng cách với Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương trước kia, kể cả bản thân hai người ấy nữa. Tạp chí Thơ chỉ dành cho nhà thơ đọc, độc giả thuần túy chắc là không có mấy; nhưng bắt họ vừa làm thơ, vừa phải mua báo, e khó, vì nhà thơ thường nghèo! *CĐ* biếu cho tác giả có bài viết 2, 3 cuốn, có khi hàng chục (tha hồ tặng bạn bè) mà còn không ai thèm viết nữa là! Văn hợp hai số làm một rất hay, vừa đỡ căng thẳng (khi anh Nguyễn Xuân Hoàng còn phải lo cho tờ *ViệtMer),* vừa bớt được tiền cước phí và đỡ mệt cho chị Vivian ngồi bỏ bì, dán nhãn (có làm báo mới biết việc này là mệt nhất!) *VH* không phải dậm chân tại chỗ mà đang xuống, tôi muốn nói về mặt bài vở. Thư tòa soạn (editorial) một tờ báo văn học không hiểu sao lại vinh danh tướng VC Trần Độ, làm như ông ta là Imre Keitész, "đã cầm bút gìn giữ những kinh nghiệm mong manh của một cá nhân, và chống lại chế độ dã man của nhân loại" vậy! Nhiều bài thơ, truyện ký trong *VH* không có giá trị văn học. Đây là tình trạng chung: vì thiếu bài nên các báo không đặt vấn đề chọn lọc...

CĐ sẽ đóng cửa khi không có người viết. Kiểu bạ đâu xâu đấy, bài cỡ nào cũng đăng cho đủ số trang thì không còn là *CĐ* nữa! Một số cây bút chủ lực đã good-bye *CĐ:* Nguyễn Quốc Trụ sau khi về nước, trở lại bảo từ rày không viết cho *CĐ* nữa, còn dặn kỹ "phiền anh đừng gửi báo tặng tôi nữa!" Nguyễn Vĩnh Long viết được cả truyện lẫn luận văn, được nhiều bạn bè khen, nay thì mê phiêu bạt giang hồ, bỏ cả laptop. Nguyễn Hưng Quốc, Hoàng Ngọc Tuấn không có thì giờ viết cho Việt, làm sao viết cho *CĐ* đây? Nhiều anh chị có tài nhưng chỉ muốn bước theo lối mòn... Từ số 12 (Mùa Đông 2002), *CĐ* theo tôn chỉ, bắt đầu đổi mới văn xuôi. Nói như A. Robbe-Cirillet là viết "một cách không đàng hoàng", tức là không viết theo truyện/chuyện truyền thống nữa. Tất cả chỉ là thử nghiệm, có thể giông giống một ai đó, Paulkner hay Simon, chẳng hạn. Nhưng không sao, tài trí đầy mình như vợ chồng Sartre còn thẳng thừng nói rõ là họ đã bắt chước

https://tieulun.hopto.org

lối viết của Dos Passos nữa là. Chính vì vậy, *CĐ sẽ* vắng thêm một số nhà văn thủ cựu, không muốn tìm lối viết mới... Còn số phận? - không thành vấn đề! Khi ra một tờ báo như tờ *CĐ*, tôi đã không nghĩ đến chuyện buôn bán vì biết đa số độc giả chỉ thích đọc loại văn chương dễ dàng để giải trí. Cho nên chỉ trông mong ở mình, tự lực cánh sinh và ở quý vị Mạnh Thường Quân, quý độc giả dài hạn, những người tri kỷ, tri âm, biết nhìn xa, trông rộng, thấy con đường đi của CĐ như "đường vào đất Thục", nhưng đúng và cần thiết, nên ủng hộ hết mình. Do đó, báo bán qua đường bưu điện là chính, dù bưu điện Mỹ tăng cước phí liên miên, nhưng "nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ"... ở đây, xin phép anh Sử Mặc và bạn đọc, *CĐ* trả lời chung cho quý độc giả dài hạn; EBSCO Industries, Inc.; các trường đại học và các thư viện ở Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, v.v... hỏi về giá báo năm 2003: Giá báo *Chủ Đề* năm 2003 không thay đổi, tính chung cả cước phí. Anh Nguyễn Mộng Giác có nói là nên đặt bán ở các nhà sách. Nhưng sự thật, *CĐ* khó bán hơn *VH*, vì *VH* chỉ bán 4.5 đồng, *CĐ* bán 9, 10 đồng (nếu còn tính thêm thuế). Hơn nữa, gửi nhà sách có bán được mấy cuốn đâu?

6/SM: *Anh có thấy đã và đang có tình trạng lão hóa trong giới viết lách VN ở hải ngoại như có người đã hô hoán? Có phải là nguồn cảm hứng của các cộng tác viên thân hữu đã dần dà cạn kiệt nên ít tờ báo có bài hay?*

-NTH: Theo tôi, tình trạng lão hóa không nên kể theo tuổi tác. Thiếu gì những nhà văn thế giới nổi tiếng khi viết tác phẩm ở tuổi 80, 90, mà nhân loại phải ngả nón? Còn các "cụ" ta một khi đã có một chút danh (hảo), là liệng luôn cái đầu đi, rồi cứ thế mà "viết bằng bụng", thì dù có làm thơ khóc bạn chỉ có mấy câu thôi, tôi nghĩ ông bạn nằm dưới ba thước đất cũng dám chửi thề như Mai Thảo (vốn người rất hiền) đã chửi khi còn sống lắm! Lão hóa phải nói là cái tinh thần khư khư thủ cựu, dị ứng với cái mới, đến nỗi Cristina Peri Rossi, Donald Barthelme... mà cũng cảm thấy xa lạ! Hoặc chỉ nên nói chuyện ấy khi đề cập đến các nhà văn trong nước. Các cụ lão làng như Tô Hoài và Nguyễn Đình Thi mà "ca đao" bảo là "chỉ đi nước ngoài, kinh tế không đi", tiếng Tây, tiếng U đọc thông viết thạo đây, (NĐT từng nghiên cứu triết học trước 1945) nhưng thử hỏi các cụ mỗi lần đi Tây về, trong hành trang có những gì? Mùa Thu hàng năm, văn học Pháp nở rộ những bông hoa mới để tranh các giải văn học, các nhà văn ta thường trú hay du lịch ở Paris, có đọc không? Nguồn cảm hứng cạn kiệt là đúng. Âu Dương Tư có nói:" Muốn văn chương hay phải chăm đọc sách; đọc sách nhiều, làm văn nhiều thì tự nhiên văn hay. Ở đời chưa có ai ít học hỏi, biếng nhác làm văn, mà nổi tiếng văn hay!" Tô Đông Pha cũng

https://tieulun.hopto.org

nói: "Cách làm văn phải sao cho thấy khí tượng cao sang; màu sắc rực rỡ; càng già càng chín..." Như vậy, "lão hóa" là văn chương cằn cỗi, sáo mòn, cổ lỗ; chứ không hẳn là văn chương của những cây bút lớn tuổi như có người đã hô hoán.

7/SM: *CĐ có ngại đăng bài của các tác giả trong nước không? Anh có nhận định gì về bài và của các cây bút nội địa đã được đăng tải?*

- NTH: *CĐ* không chủ trương hợp lưu, nhưng không ngại đăng bài của các tác giả trong nước, nếu là hay. Như trước đây chúng ta đã dịch hay viết về Marx, Pastemak. Solzhenitzyn, Kundera, Hữu Loan, Quang Dũng, Cao Hành Kiện, v.v... Có một số nhà văn trẻ mà Hội nhà văn trong nước cho là "đồ điên" lại là những cây bút rất cách tân như Bùi Hoằng Vị, Trần Tiến Dũng, Nguyễn Quốc Chánh,... tôi rất thích. Nhưng, bài đả kích thư tân hình thức gần đây là một kinh nghiệm cho ai ưa lót đường cho những kẻ có máu "nô lệ của thế gian"!... Sống với văn nghệ chỉ huy, nhà văn nội địa quen viết như một cái máy. Khi được tự do lại thấy hụt hẫng, không biết phải viết thế nào. Lại ít tiếp cận với quốc tế nên văn chương đâm ra tắc tị, yếu kém hơn nhiều cây bút trẻ ngoài nước". Tôi nghĩ, chính sự hiện diện của các bài yếu kém này trên báo hải ngoại đã làm cho tờ báo xuống cấp và mất độc giả.

8/SM: *Bài xích chủ nghĩa cộng sản phi nhân đã mang thảm họa đến cho nhân loại là lương tâm, là nhiệm vụ của người cầm bút. Nhưng một diễn đàn văn học nếu vụ nào sự việc ấy một cách cực đoan, cứng nhắc cố làm tổn thương tinh thần văn nghệ thuần túy không?*

- NTH: Điều ấy là hiển nhiên rồi. Anh thấy dó, *CĐ* đã rút kinh nghiệm.

9/SM: *Có người nói: "Thà làm thơ mới dở còn hơn làm thơ cũ hay!" Theo anh đó có phải là một lời tuyên chiến quyết liệt với cái cũ hay không?*

- NTH: Tuyên chiến kiểu đó là tự sát hay nói như các nhà lý luận về thơ gần đây là "giết chết thơ"! André Breton có nói: "Thơ là sự cố gắng của bút pháp". Mà đã cố uốn nắn trau chuốt câu chữ thì làm sao dở cho

https://tieulun.hopto.org

được? Cho nên thơ trước hết phải hay. *CĐ c*hủ trương đổi mới, nên không muốn đăng thơ cũ, chứ không phải tôi không thích thơ cũ. Vẫn có những bài thơ cũ (mới làm) rất hay! Còn thơ mới (tự do, tân hình thức) mà dở, CĐ cùng không chơi...

10/SM: *Khi hô hào đổi mới người ta thường dùng thơ như một chuẩn mực đo lường. Tại sao lại không là văn?*

- NTH: Có lẽ vì khó và vì không dứt khoát. Vì với văn, một khi đã đổi là không thể trở lại được nữa. Không như thơ: tùy cảm hứng, anh có thể làm thơ tự đo để gửi cho CĐ, nhưng làm thơ lục bát và "thư mới" thì gửi cho những báo khác. Nhưng, từ số 12, CĐ đã thử nghiệm với văn. Mong anh và độc giả VNNP đón xem.

11/SM: *CĐ chủ trương không đăng thơ vần diệu, tiêu biểu là thơ lục bát. Theo anh, lục bát từ sau Nguyễn Du có điều gì không ổn? Những nỗ lực muốn làm mới thể thơ này có nên khích lệ hay cứ chôn vùi "tất" vào quá khứ?*

- NTH: Chủ trương đổi mới, *CĐ* không chơi thơ vần điệu. Đường luật, lục bát song thất, "thơ mới"... Đường luật và "thơ mới" đúng là ảnh hưởng của văn chương thuộc địa. CĐ không chơi là phải. Còn lục bát và song thất (thể ngâm) là những thể thơ thuần túy dân tộc, nếu muốn bảo tồn thì dùng, nhưng nên giữ nguyên thể hay biến thể (chữ cuối câu sáu vần với chữ thứ tư của câu tám: Ví dụ: *"Này chuyện con vua Thủy thần/ Thài tử đi tuần đội lốt lý ngư")* chứ đừng nên "tân hình thức" hóa (cắt khúc làm mỗi dòng chỉ có hai hoặc ba, bốn chữ). Thơ "tân hình thức" cùng thế. Đã gọi là "tân hình thức" mà vẫn chia thành đoạn 4 câu, 3 câu, mỗi câu năm chữ hay bảy chữ! Chưa kể có bài vẫn dùng vần, gián cách, liền hay ôm như "thơ mới", chỉ khác ở chỗ xuống dòng vô tội vạ! *CĐ ở* trong cái thế chẳng đặng đừng nên phải quay mặt với lục bát, cũng như Đường luật, nhưng anh nên nhớ sách đầu giường của mình có *Đường thi nhất thiên thủ và bộ Nguyễn Du* toàn tập, kể cả Huế Buồn Chi nữa... Lục bát của *Đoạn Trường Tân Thanh* thì khỏi phải bàn, nhưng kiếm thì cùng thấy những câu như thơ Bút Tre vậy. Mình rất thích lục bát của Cung Trầm Tưởng và Hoàng Xuân Sơn. Tại sao người ta không cố gắng làm mới lục bát mà bảo phải chôn vùi nó? Anh thử nghĩ, vào cái thời mà chữ Nôm bị chê là "cha mách quế", Nguyễn Du phải là con người như thế nào mới dám bỏ công phu viết một trường thiên trên ba nghìn câu lục bát chứ? Tôi vẫn ước mơ có một ngày nào

https://tieulun.hopto.org

đó đọc được *Hậu Đoạn Trường Tân Thanh*, để thấy hậu sinh khả úy dường nào và để nghe Thúy Kiều ti tê mách Kim Trọng: "Con chàng đánh con chúng ta!"

12/SM: *Anh có đồng ý với câu nói: "Lòng đam mê nuôi dưỡng mọi thứ, ngay cả khi mình mất tất cả?*

- NTH: Hì hì! Tôi, cái gì cũng đam mê, nhưng cái gì cũng có thể bỏ được. Tôi đau tim là vì tôi yêu rất nhiều, nhưng lấy được chẳng bao nhiêu! Tôi đam mê bấm máy Casino, đến nỗi tới Montréal lúc nửa đêm cũng lặn lội đi xe điện hầm ra đảo... Sáng ngày trở về thì sạch túi, nghĩa là "mất tất cả", bụng kêu ò ò đến nỗi cô đầm ngồi bên cũng nghe, anh nghĩ tôi làm sao nuôi cái bao tử lúc bấy giờ? Đùa với anh một chút cho vui thôi. Tôi làm Giai phẩm Chủ Đề cho đến một lúc nào đó "lực bất tòng tâm" thì thôi. Có thất bại cũng sẽ không ta thán. Mình chỉ xin làm kẻ lót đường - một con đường không giống ai. Mong rằng có một lúc nào đó mọi người thấy được con đường mà họ đang đi là lối mòn nghèo nàn cũ kỹ từ bao đời nay sau lũy tre xanh bên bờ ao ta mà chịu khó bước chân lên nó...

13/SM: *Qua 11 số báo, dư luận bạn đọc và thân hữu đối với CĐ như thế nào?*

- NTH: Được nhiều vị Mạnh Thường Quân bảo trợ, dù có nhiều bài họ bảo "đọc không vô"! Nhưng họ biết rõ thế kỷ này không phải là thế kỷ 19 hay 20, phải có những tờ báo không như những tờ đang có. Nhiều vị lãnh đạo tinh thần, giáo sư đại học, văn hữu ủng hộ âm thầm và luôn luôn khích lệ. Nhiều người bày tỏ là đã học được rất nhiều nhờ đọc CĐ và nhất là khi gửi tài liệu để order họ viết, họ rất vui sướng vì có nhiều vấn đề mà trước đó họ không nghĩ là bao la như thế. Khi mình bảo cái xu thế chung của văn học cả trong lẫn ngoài nước, là phải lụi tàn, như tôi đã viết trong các bài "Tử lộ của văn học VN"(CĐ 2. Mùa Hạ 2000); "Chuông điếu tang cho văn chương lưu vong" (CĐ 10, Mùa hạ 2002), Chủ Đề chắc rồi cũng sẽ phải đi theo Việt, nhưng không phải "lên trời" như Việt có tham vọng, mà là xuống... địa ngục! Nghe tôi nói thế, nhiều bạn bè la lên, bảo rằng "hình dung một khi Việt, rồi Chủ Đề vắng bóng trên văn đàn hải ngoại mà hoảng!"

14/SM: *Tác giả nào gợi hứng cho nhà văn NTH nhiều nhất trong cách viết hiện nay?*

- NTH: Trước khi làm tờ *CĐ*, tôi viết truyện cho *Văn, Văn Học, Hương Văn, US Viet-Times...t*hì tôi đọc tùm lum, thường là loại tiểu thuyết

https://tieulun.hopto.org

rẻ tiền mà người ta gọi là bestseller, mua ở chợ trời, và coi những phim mới trong TV, để tìm đề tài (viết theo lối truyền thống cổ lỗ - lối "khả độc"). Bây giờ, tôi lo tài liệu cho anh em viết theo chủ đề, nên không chịu ảnh hưởng một cuốn sách hay tác giả nào. Chỉ thấy cuốn Kịch nào hay, đề tài nào nên viết thì đề nghị anh em viết. Tôi chỉ viết trám chỗ vào giờ chót, cho nên, anh thấy bài của tôi thường không dài và không thừa chút giấy nào, vì tôi viết ngay trên trang đã dàn sẵn.

15/SM: *Anh sợ và ghét cái gì nhất trong đời?*

- NTH: Thú thật với anh, tôi sợ nhất là khi mình "hát" dở mà không biết là dở và ghét nhất là cái "tôi"... Cho nên anh hỏi thì phải trả lời nhưng tôi ngại há miệng mắc quai lắm. Nếu có gì sơ xuất xin anh và độc giả lượng tình tha thứ!

16/SM: *Cảm ơn anh Nguyễn Trung Hối. Chào tái ngộ!*

- NTH: Tạm biệt anh Sử Mặc! Và xin cám ơn quý độc giả thân mến!

SỬ MẶC thực hiện.
Montréal, Mạnh Thu năm Nhâm Ngọ.

* Chính HNV VN đã nhận xét về hội viên của mình: "Tiếp nhận ít, nghèo nàn về hiểu biết, lại tự thỏa mãn với những thông lệ, không tiếp cận với những khám phá mới mẻ, đặc biệt về mặt lý luận, tầm nhìn, sức nghĩ cạn hẹp, tất nhiên là ảnh hưởng tới sức sáng tạo" (Tạp chí Nhà văn, số 3/200)

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN TRUNG HỐI

thơ trong lòng bàn tay

Gửi TT và PN (nhà thơ vẫn cho tác giả là người không yêu thơ!)

Đêm im vắng. Cả thị trấn Walla Walla chìm dần vào giấc ngủ. Xa xa, nghe vẳng lại từ xa lộ 12 tiếng xe nối tiếp nhau rạt rào như dòng suối chảy không ngừng. Trên cao, ngàn sao lấp lánh như kim cương úp chụp xuống đầu tôi. Tôi ngước mắt nhìn lên trời. Tự nhiên, tôi bỗng nhớ đến lời của vị hoàng tử đáng yêu trong một truyện của nhà văn phi công nổi tiếng người Pháp. Phải chăng những ngôi sao được soi tỏ chính là để cho mọi người mai sau có thể nhìn thấy trở lại ngôi sao của mình? Tôi có hay không một ngôi sao trong muôn ngàn ngôi sao lấp lánh kia. Một đứa con gái chỉ có những bất hạnh này nối tiếp bất hạnh khác trong đời? Cả gia đình tôi đều chết trên biển cả khi vượt biển, chỉ mình tôi sống sót. Người chồng sắp cưới của tôi bỗng hủy bỏ hôn ước để lấy một cô gái trẻ và giàu vừa mới sang định cư. Năm ngoái, tôi suýt chết trong một tai nạn xe hợi để bây giờ chân tôi phải đi khập khiểng.Tôi không có tài như người xưa để có thể nhận ra đâu là ngôi sao số mệnh của mình. Có một ngôi sao sáng lắm. Chắc chắn không phải Sao Hôm rồi, vì giờ này đâu còn chỗ cho nó...

Trời không lạnh lắm, nếu thỉnh thoảng không có những cơn gió thổi đến từ những ngọn núi tuyết chung quanh. Bà Paula có thể đã thức giấc và đang cần tôi giúp một việc gì đó. Uống một chút nước dứa hay đi tiểu tiện. Tôi phải trở vào thôi. Dãy hành lang bệnh viện về đêm trông

https://tieulun.hopto.org

thênh thang và hun hút. Nhưng với tôi, nó không có vẻ bất ngờ hay lạ lùng chút nào. Nó đã thân quen quá đỗi. Năm năm đã trôi qua, như dòng suối chảy, như xe cộ ngày đêm không ngừng vun vút trên xa lộ ngoài kia. Sáng đến, bấm thẻ, nhận công việc qua một bảng phân công vắn tắt hoặc tham dự một cuộc "mít-đinh" bỏ túi với các đồng nghiệp, nghe bác sĩ trưởng khoa nói chuyện, thường thì những lời dặn dò lúc nào cũng "rất quan trọng" của bà y tá trưởng và chấm dứt bao giờ cũng là "có câu hỏi nào không?" và "chúc một ngày tốt đẹp!" Trưa xuống cafeteria ăn cơm. Chiều, báo cáo sơ lược việc làm trong ngày và bấm thẻ, rồi lái xe về nhà. Nếu hôm đó không có lớp ở trường. Tôi học hội họa và theo một lớp dạy viết văn, làm thơ ở trường đại học Whitman. Tôi viết bài cho tạp chí văn học của trường và đôi khi cho tờ nhật báo địa phương, ở phụ trang "nghệ thuật và sách" cuối tuần. Tôi cũng tham dự giải thưởng về thơ hàng năm của tạp chí, giải Walt Whitman, nhưng chưa năm nào được giải, dù chỉ là giải khuyến khích. Hiện tại thì tôi đang "dạy" cho bà cụ Paula làm thơ! Bà cụ bị cao huyết áp có lúc tưởng đã nguy kịch, tay chân và quai hàm đã cứng, có thể bị tê liệt và mất tiếng nói. Tôi được bác sĩ Gadamer phân công săn sóc cho bệnh nhân này, dạy cho bà ta tập nói lại từng tiếng và cử động chân tay. Thế rồi giai đoạn nguy hiểm cũng qua. Huyết áp đã hạ xuống gần mức bình thường, nhưng bà cụ vẫn chưa nói được nhiều. Biết tôi đang theo học lớp writing ở đại học Whitman, bác sĩ Gadamer đặc biệt nhờ tôi dạy cho bà cụ nói. Tôi mua mấy cuốn sách chữ lớn dành cho người già và trẻ con đọc, chỉ từng chữ và đọc trước cho bà cụ đọc theo. Tình trạng của bệnh nhân càng ngày càng có vẻ khả quan. Bà cụ đã nói được khá nhiều, nhưng cầm bút thì lần nào cũng khó khăn hoặc bị rơi xuống. Bà rất muốn viết, nhưng bàn tay của bà không chịu chìu ý bà. Có lần tôi bắt gặp Paula ngồi tựa lưng vào hai chiếc gối cao tẩn mẩn sắp các chữ xé trong sách chữ lớn thành những câu vô nghĩa. Tôi hỏi bà đang làm gì thế. Bà ngây thơ trả lời : Làm thơ.

Trông mặt bà hồng hào, hớn hở và đôi mắt thì mở to, bẽn lẽn như cô gái trẻ khi bà nói với tôi như thế. Bà xé hết các cuốn sách của tôi, kể cả cuốn Hoàng Tử Bé của Antoine de Saint-Exupéry mà tôi rất quý, lấy chữ để sắp thành câu. Nhiều câu bị đứt đoạn có lẽ vì thiếu chữ. Toàn thể gần như là những câu ngô nghê. Cơ câu cơ thể có ý nghĩa, nhưng đa số gần như không có ý nghĩa gì. Thấy thế, khi đi làm về, tôi ghé phố mua thêm cho bà cụ mấy cuốn sách chữ lớn nữa, dùng kéo cắt hết các chữ ra, bỏ vào một cái giỏ đan bằng tre, còn những tranh vẽ thì tôi giữ lại. Tôi còn mua một tập giấy và một lọ hồ, bày cho bà cụ dán các chữ cụ chọn, sắp cho thành câu lên các tờ giấy. Rồi giục bà đọc nhẩm để luyện nói. Bà cụ có vẻ thích trò chơi "làm thơ" này lắm. Nhiều đêm, tôi bắt gặp bà thức giấc, ngồi dán các

https://tieulun.hopto.org

chữ lên những tờ giấy trắng tôi cho...Tôi phải làm mặt giận, bà cụ mới chịu nằm ngủ lại. Bác sĩ Gadamer khen tôi đã khéo làm cho bệnh tình của bà cụ đã bình phục rất nhanh. Paula thì ngày nào cũng say mê "làm thơ". Bà cụ bắt tôi đọc hoặc bà hăng hái đọc cho tôi nghe. bây giờ thì bà đã có thể nói gần như bình thường.Tuy theo học lớp làm thơ, nhưng tôi không thích thơ bằng văn xuôi và hội họa. Tuy thế tôi vẫn thường sưu tập những bài thơ hay. Đó là những bài thơ có ý nghĩa. Theo tôi, thơ vu vơ không nói đến một điều gì thì không nên làm. Thơ có giọng khinh bạc cũng là rởm. Cái kiểu "khẩu khí" đó hình như lúc này nhiều người bắt chước nhau làm gần như lạm phát, thực tế thì có làm nên cái thân thế gì đâu, nhìn lui nhìn tới đều chỉ là những kẻ lưu vong sống tạm quê người. Đấy là tôi nói về thơ của người Việt chúng ta. Đến hôm nay mà vẫn còn xuân mộng, quan san, tống biệt,tiêu phòng, thương nữ, tà huy, huyền hạc...thì em chả! Thơ lục bát tôi cũng không ham, nếu người làm thơ không được "anh" Nguyễn Du (của Chế Lan Viên) cấp cho "lai xăng"! Thơ Đường thì khỏi nói, thế kỷ 21 rồi, mà còn đắp chăn ngâm ư ử bát cú và tuyệt cú thì... Riêng thơ của Paula B. Whiteman, tôi gọi là" thơ trong lòng bàn tay"! Nếu dịch theo tiếng các chú thì là "chưởng thi" đấy! Hì hì! Tại sao không được, hỉ? (Ấy, tôi lại học theo cái giọng nói của cô bạn nhà văn ở tận mãi cái xứ cao bồi rồi!) Nếu Yasunari Kawabata có Tenohira no Shosetsu (chưởng tiểu thuyết) thì ai cấm bà cụ thi sĩ của tôi Paula B. Whiteman không có Tenohira no Shiika chứ? Nhất là những bài thơ này, bà cụ không dùng bút để viết, cũng không dùng bàn máy đánh chữ hay computer, mà chỉ dùng bàn tay để "dán" nên? Sau đây, xin mời các bạn đọc thử vài bài "thơ trong lòng bàn tay" của "nhà thơ" Paula B. Whiteman.

he will recover

wall(s) greasy (the) chimney

another duration

not so okay

Một bài khác:

telephone of use

two 3 minute(s)

https://tieulun.hopto.org

ten 45 p (m)

Toàn là những bài như thế. Bài dài nhất là ba câu. Có bài chỉ có độc mỗi một câu, mà là một câu không hoàn chỉnh nữa, có lẽ vì thiếu chữ cho nhà thơ...dán!

Các bạn muốn dịch các bài thơ này ư? "Dịch là phản" đấy. Hơn nữa, dịch thơ là liều lắm, nhất là thơ cực ngắn, thơ mini, loại "thơ trong lòng bàn tay" của bà cụ Paula!

Nhưng, tôi cũng xin liều một lần.

Bài 1 :

chàng sẽ bình phục

những bức tường trơn ống khói

một sự kéo dài khác

không phải thế được rồi

Bài 2:

điện thoại được gọi

hai mươi ba phút

mười giờ bốn lăm tối

Thưa các bạn, thơ của Paula B. Whiteman đại khái là thế. Ngô nghê và chẳng ra cái thể thống gì cả phải không ? Ấy thế mà khi tôi từ ngoài trời trở vào phòng của bà cụ, bà Paula đang ngồi làm thơ, à quên, đang... dán thơ.

Sao cụ không ngủ? Cụ thức làm gì thế?

Tôi ngủ đã rồi. Tôi muốn hoàn tất cho sớm tập thơ.

Để làm gì? Thôi, cụ nằm xuống ngủ đi, kẻo bác sĩ Gadamer trông thấy ổng la chết.

Tôi phải "viết" cho xong tập thơ này. Tôi muốn gửi nó dự thi giải thơ Walt Whitman năm nay.

Cụ dự thi thơ? Với những bài thơ này?

https://tieulun.hopto.org

Sao? Cô bảo không được à? Thơ tôi tồi lắm phải không?

À, à, dạ không? Nhưng...cụ thức khuya làm cháu sợ bác sĩ la. Thôi cụ ngủ lại đi. Ngày mai làm tiếp cũng không muộn. Còn lâu mới hết hạn gửi bài dự thi mà.

Cô biết chắc ngày nào chứ? Mà cô có giúp tôi đánh máy bản thảo không nào? Tôi sẽ trả công cô xứng đáng, và giải thưởng của nó, tôi cũng sẽ tặng cho cô luôn.

Thơ của bà Paula B. Whiteman được giải thưởng Walt Whitman? Có mà trời sập! Mà nếu chẳng may giật được một giải khuyến khích thôi, thì ban giám khảo cũng sẽ gồm toàn những người điên cả!

Sao? Cô không thích 5,000 đô la à? Và nếu tập tơ của tôi được nhà Barnes & Noble in, tác quyền vĩnh viễn tôi cũng sẽ biếu hết cho cô. Tôi già rồi, sắp chết nay mai, còn giữ tiền làm gì?

Vâng, được rồi. Cháu sẽ đánh máy cho cụ. Ngày mai, cháu sẽ đem về nhà đánh hết những bài thơ này. Bây giờ thì cụ hãy nghe lời cháu, nằm ngủ đi để giữ gìn sức khỏe. Một linh hồn minh mẫn trong một thân thể tráng kiện. Cụ phải khỏe, tinh thần phải sảng khoái thì thơ mới hay và mới giật được giải cuộc thi. Ngày mai cháu sẽ bàn với cụ chuyện dự thi này, Chúng ta cần phải chuẩn bị chu đáo. Bây giờ thì xin cụ ngủ cho. Nếu cụ không nghe, cháu sẽ không đánh máy bản thảo.

Nhưng cô phải đánh bảy bản. Năm bản gửi dự thi còn hai bản gửi cho nhà Barnes & Noble ở Nữu Ước.

Tôi muốn cười nhưng không dám. Bà cụ tưởng như chắc ăn lắm. Chưa trúng giải mà đã dám gửi thơ cho nhà xuất bản rồi!

Bà Paula nghe tôi liền nằm xuống ngủ. Tôi kéo chăn đắp cho bà, đoạn tắt bớt dèn và trở về phòng trực của tôi.

Hôm sau, gặp lại tôi, bà Paula nhắc đến chuyện đánh máy tập thơ.

Cụ định đặt tên cho tập thơ là gì?

Những bài thơ không đề.

Không hấp dẫn lắm. Cháu đã nghĩ một cái tên rất ý nghĩa, nói ra không biết cụ có chịu nghe không?

Cô nói cho tôi nghe thử coi.

Cháu đề nghị tập thơ lấy tên là "Thơ Trong Lòng Bàn Tay".

Tôi nói đến nhà văn Nhật được giải văn chương Nobel với "Chưởng tiểu thuyết", tức là truyện cực ngắn hay thật ngắn, hay rất ngắn, short short story, vi hình tiểu thuyết, Tenohita no Shosetsu,v.v... cho bà nghe.

Hay lắm! Tôi chịu. Thơ -Trong -Lòng- Bàn -Tay. Hay! Bàn tay của chúng ta làm nên tất cả. Thơ của tôi lại làm bằng bàn tay, cũng nhỏ như bàn tay. Nhan đề này rất có ý nghĩa. Cám ơn cô. À, mấy tháng chịu ơn của

https://tieulun.hopto.org

cô, tôi vẫn chưa được hân hạnh biết tên cô là gì...

Cháu tên Hoàng.
Hoàng có nghĩa là gì?

Mặc dầu tên tôi có một ý nghĩa khác, theo như ba tôi lúc sinh tiền vẫn nói, nhưng tôi giải thích đại:

Hoàng là vàng, màu vàng.

Hay lắm! Cô là người da vàng, tên Hoàng là đúng quá, cũng như tôi là người da trắng, họ của chúng tôi là Whiteman.
Cháu nghĩ cụ có họ hàng với nhà thơ Walt Whitman, tác giả tập thơ "Lá Cỏ" chứ?

Không phải. Ông ta là Whitman, sinh ra ở Long Island. Chúng tôi là Whiteman, có thêm chữ E trong đó và là gốc Anh Cát Lợi, sinh sống từ hơn trăm năm nay ở thành phố này.

Nhưng nay mai cụ cũng sẽ nổi tiếng như ông ta vậy.
Có thể. Ừ, biết đâu.! Bà cụ cười tủm tỉm khi nói câu ấy.

Hết buổi làm việc, tôi ôm tất cả "bản thảo", là những bài thơ cắt dán của bà Paula về nhà. Bà cụ dặn đi dặn lại:
Cô đem gửi bưu điện, nhớ lấy biên nhận cho tôi, để tôi biết cô có gửi nó đi không.
Nhất định rồi. Cháu phải đem đến cho cụ để còn lấy lại tiền cước phí chứ?
Tôi sẽ trả thêm cho cô hai trăm đô la, chưa kể giải thưởng và tác quyền của tập thơ nữa đấy.

Tôi bật cười. Tôi không ham đâu bà già ơi! Trong bụng tôi nghĩ thế, nhưng ái ngại cho bà mà không dám nói ra. Bác sĩ Gadamer nghe tôi nói chuyện chỉ mỉm cười độ lượng mà không phê bình gì, còn bà Sue, y tá trưởng thì cười ngặt ngoẻo, nhất là khi bà đọc qua những bài thơ ngô nghê cắt dán của bà Paula mà tôi đưa cho...

Sau khi gửi bản thảo cho tờ Whitman Review và nhà xuất bản Barnes & Noble được vài hôm thì bà Paula xuất viện. Trước khi về, bà bảo tôi nhắc lại tên họ, số an ninh xã hội, địa chỉ cho bà ghi.Tên tôi bà ghi rất

https://tieulun.hopto.org

đúng dù tôi không phải đánh vần, không như bà Sue, làm việc với nhau trên năm năm, mà lần nào cũng viết tên tôi là Haung!

Mùa hè sắp đi qua. Mùa Thu đang trở về. Lá cây trong vườn bệnh viện đã chuyển sang vàng. Giải thưởng về thơ rất có uy tín toàn liên bang Walt Whitman như mọi năm lại sắp công bố kết quả. Năm nay tôi không dự thi, nên cũng không thèm quan tâm. Bà cụ Paula B. Whiteman thì đã về nhà, câu chuyện làm thơ của bà như một huyền thoại, chẳng còn gì phải nói. Nếu không có sự việc bất ngờ xảy đến cho tôi.

Một hôm, đang săn sóc bệnh nhân tại section của tôi thì Cecilia , cô y tá đồng nghiệp đến thay và bảo tôi lên ngay office có việc cần. Bác sĩ Gadamer và một ông khách lạ mặt đang ngồi đó. Bác sĩ Gadamer nói cho tôi biết bà Paula B. Whiteman vừa qua đời, có viết di chúc để lại và luật sư Robert McCarter đại diện cho bà cụ nói cho tôi biết tôi được hưởng 5,000 đô la tiền giải thưởng tập "Thơ Trong Lòng Bàn Tay" của bà và 300,000 đô la tác quyền lần in thứ nhất của nhà Barne & Noble ở Nữu Ước trả và sẽ được hưởng vĩnh viễn tác quyền của tập thơ ấy. Chưa hết. Tôi, Hoang T. Le kể từ hôm nay sẽ thay thế chức vụ giám đốc điều hành và thừa kế tất cả cổ phần của Paula B. Whiteman trong công ty của tạp chí Whitman Review.

NGUYỄN TRUNG HỐI

https://tieulun.hopto.org

HẠ QUỐC HUY

về phương nam

1*

Em ở lầu Tây. Anh xuống lữ thứ
Mỗi đêm về vọng sáo trúc Trương Chi
Nửa khóe môi son hoa treo đài các
Một bóng đò chiều lãng khách về trôi
Sáo trúc mênh mang cao vút đất trời
Đời tách biệt sóng phù hoa gió chợ

2*

Tôi phơi áo che mây trời duyên nợ
Về phương Nam theo con nước phù sa
Những âm thanh lạc nhau từ muôn kiếp
Rẽ chín dòng nước giựt bước trầm kha

https://tieulun.hopto.org

3*

Mùa nước nổi, bông Điên Điển thiết tha
Cài bông Súng khắp nhánh Bần châu thổ
Tôi trụ lại khua ngọn sào thách thức
Lòng chở nặng Ô Môi rừng, sáo trúc
Trúc thở dài. Dài đến thác chưa tan

4*

Bùn phù sa chôn ước hẹn dở dang
Con cá Linh thơm mùi phèn đất thổ
Tôi quay ngược ký ức rừng lửa hực
Tàn tro bay xoay nỗi niềm rưng rức
Củi than Tràm thiêu hết dấu hài xưa.

HẠ QUỐC HUY

https://tieulun.hopto.org

PHAN TẤN HẢI

anh ngồi và nhớ

Anh ngồi ngó rừng hoa
lá, nửa đêm em tới
như trăng, lặng lẽ đất
trời ngập sáng, thở vào
hồn anh dịu dàng.

Anh ngồi với trang giấy
trắng, chờ em như chữ
hiện về, nỗi nhớ làm
nghiêng nét mực, vẫn buồn
như dáng tóc thề.

Anh ngồi nhìn qua cửa
sổ, thì thầm mưa bụi
khắp trời, nửa khuya em
về ngập nắng, mang theo
nước mắt trên môi.

https://tieulun.hopto.org

Anh ngồi vẽ lên trang
giấy, mối tình ngàn năm
chưa phai, có em một
thời xanh tóc, theo anh
bộ lạc đêm dài.

Anh ngồi giữa rừng hú
gọi, nhớ em như tiên
với rồng, nhớ em nụ
cười tiền kiếp, nhớ em
như nhớ trống đồng.

Anh ngồi buồn như tượng
đá, giữa trời vạt nắng
chia đôi, tiếng cười một
thời rạn vỡ, bay theo
trận gió bên đồi.

PHAN TẤN HẢI

https://tieulun.hopto.org



Cùng quí thân hữu và bạn đọc thân mến...

Tôi đang trình bày tờ tạp chí VHM số 8, xong khoảng 90%, thì bất ngờ gặp lại bài viết của *Nhà thơ Nguyên Giác Phan Tấn Hải* viết về Hà Nguyên Du qua sự gắn kết chặt chẻ với *Giai Phẩm Chủ Đề*. Bài viết đăng trên tờ nhật báo "Việt Báo " ngày *01/01/2008*, sau thời gian khi tờ Chủ Đề đang hồi sinh sôi.... *(lúc này Nhà thơ Phan Tấn Hải làm chủ bút).*

Vì Văn Học Mới số 8 này đặc biệt dành riêng nói lên một cách chân thực về công lao đóng góp một phần không nhỏ đối với VHVN/ HN của GP Chủ Đề do Nhà văn Nguyễn Trung Hối điều hành... Vậy, tôi thiết tưởng cũng nên đăng lại để bổ sung thêm cho phần nghiên cứu vế tính hiện thực của vấn đề...

Trân trọng
VHM

(Link kèm dưới đây bài đăng trên Việt Báo ở Nam California))

https://vietbao.com/a155802/ha-nguyen-du-tu-tho-toi-bao-them-1-ganh-nang-chu-nghia

(Bài viết có đăng kèm bức ảnh của tôi, do nhà thơ PTH chụp trong cuộc gặp bất ngờ ngoài quá cà phê TIP TOP khi ấy tôi đang tập thể dục qua cách đi bộ... Nhưng, xin phép quí vị, tôi không đăng lên đây.)

https://tieulun.hopto.org

PHAN TẤN HẢI

Hà Nguyên Du: Từ Thơ Tới Báo, Thêm 1 Gánh Nặng Chữ Nghĩa

Khi một nhà thơ chuyển sang gồng gánh thêm nghiệp làm báo, đó sẽ là một bước ngoặt rất lớn, không chỉ riêng cho thi sĩ, mà còn cho cả việc hy sinh và sắp xếp thời giờ trong các nhiệm vụ đối với gia đình. Nhưng với Hà Nguyên Du, anh xem đó là chuyện tất nhiên, vì trọn một đời, anh chỉ sống chết với chữ nghĩa và thơ thôi.

Hà Nguyên Du đã nổi tiếng qua nhiều sáng tác đã đăng trên nhiều tạp chí văn học, và qua các tuyển tập thi ca anh xuất bản các năm qua. Trong đó nổi bật nhất, và được các nhà bình luận chú ý nhất là tập "anh biết, em yêu dấu…"

Hãy đọc lại những dòng rất thơ mộng của Hà Nguyên Du:

"… con chim nào kia như chim bói cá"
con chim nào kia như chim họa đen"
ơi! những hàng cây bên bờ
lá cảm buồn say sóng
lá rơi
cây động lòng thương nước ròng
cây xiêu
mưa nắng vô tình như môi em để khô
gió trốt vô tình như tay em bận bịu
một ngày tâm không thả rong
một ngày tâm sốt
một ngày hoa không thụ tinh
một ngày hoa rụng
một ngày không thai nghén thơ
một ngày tâm loạn
một ngày em quên hôn anh
một ngày như thế tận…"

https://tieulun.hopto.org

Nhà thơ Hà Nguyên Du tuần qua cho biết rằng anh sẽ giữ vai Phó Chủ Bút để giúp Chủ Bút Nguyễn Trung Hối hồi sinh tờ báo văn học Giai Phẩm Chủ Đề. Số gần nhất của tờ này là Mùa Đông 2002, tức số Chủ Đề 12, và đã nằm ngủ giấc mùa đông thật dài tới bây giờ.

Hà Nguyên Du hiện cũng là người thực hiện các trang web: www.hanguyendu.comvà www.giaiphamchude.com, cho biết anh đang nỗ lực mời gọi các văn hữu toàn cầu đóng góp bài vở thơ, truyện, dịch, bình luận và vân vân cho Chủ Đề số 13, tức Giải Phẩm Chủ Đề Mùa Xuân 2008, và xin gửi bài về trước ngày 15-1-2008.

Bài xin gửi về: giaiphamchude@gmail.comhoặc c_chude@yahoo.com.

Tại sao một thi sĩ lại mang thêm gánh nặng làm báo" Mà riêng công việc đọc bào cho tạp chí văn chương này cũng rất nặng nhọc, với trước giờ đã có một ban biên tập hùng hậu. Như trong Giai Phẩm Chủ Đề 12 hồi năm 2002 là chủ đề "Chủ Nghĩa & Văn Chương Hậu Thuộc Địa," trong đó ngay trang bìa có ghi góp mặt của Ngự Thuyết, Nguyễn Minh Triết, Hoàng Ngọc Tuấn, Trần Thị Minh Nguyệt, Nhật Nguyễn, Hàn Song Tường, Lê Thị Thấm Vân, Đức Phổ, Nam Dao, Lưu Nguyễn Từ Thức, Dung Nham, Trịnh Thanh Thủy, Phạm Ngọc, Hoàng Xuân Sơn, Hà Nguyên Du, Hải Phương, Hồng Thị Dã Quỳ, Nguyễn Quang Tuấn, Cổ Ngư, Nguyễn Trung Dũng, Trần Thị Hoa, Lê Xuân Hy, Nghiêm Hồng, Nguyễn Vy Khanh, Phạm Vũ Helga…

> Bài cho số Giai Phẩm 13 sẽ có những ai" Chắc chắn sẽ là một sự xuất hiện tuyệt hảo.

Thực sự, về mặt cá nhân, tôi vẫn thích một Hà Nguyên Du làm thơ mà mình đã biết rõ, hơn là một Hà Nguyên Du làm báo mà mình chưa biết rõ. Nhà thơ là người ném chữ lên trời, mặc cho gió thổi bay đi. Còn nhà báo là người trải chữ lên trang giấy, sửa chính tả, đo độ ngắn dài, sắp xếp theo các khổ báo, đếm trang, và mệt nhọc cân nhắc…

Thế đấy, làm thơ vẫn đẹp hơn nhiều. Đặc biệt, Hà Nguyên Du còn là một nhà thơ được nhiều tác giả khác trân trọng.

Nơi đây xin ghi vài ý kiến từ các tác giả nổi tiếng nói về Hà Nguyên Du.

Du Tử Lê: "*Từ những ao, vụng rung động cũ, cách diễn đạt cũ, Hà Nguyên Du đã có được cho sinh phần thơ mình, một thổ ngơi, một khí hậu*

https://tieulun.hopto.org

khác. Anh quăng, ném mình một cách dữ dội, vào những cái mới. Trái tim thi ca Hà Nguyên Du, do đó đập được nhịp đập hiện đại. Hôm nay kiểm chứng lại, tôi thấy dường như tôi không quá lời, khi viết, về tiếng thơ này."

Nguyễn Vy Khanh: *"Hà Nguyên Du thử nghiệm nhiều thể loại thi ca, làm mới, làm khác thơ mới, tự do hóa thơ đã tự do; và ở mỗi thể loại nhà thơ lại thử nghiệm cung cách mới vận dụng khác con chữ, thế chữ thường dùng... Nhạc tính luôn hiện diện, lúc như ca dao, vọng cổ, lúc lại đầy điệu lòng thời đại... Thơ Hà Nguyên Du phải đọc lên mới thấy cái hay, cái thú, cái thơ, tiềm ẩn của âm lời, chữ nghĩa!"*

Huy Trâm: "*Hà Nguyên Du là một trong những thi sĩ ở hải ngoại mà hồn thơ trải rộng ra trên nhiều phạm trù. Nhưng nổi bật nhất là niềm đau âm thầm, ray rứt trong tâm thức của một kẻ, nhìn hạnh phút cuộc đời như những bè mây tung giạt trôi, không sao nắm bắt được. Về hình thức thơ Hà Nguyên Du là sự kết hợp đủ mọi thể loại, từ thơ niêm luật, vần sang thơ buông, phá thể và tự do, nhưng tôi nghĩ những bài có sức truyền cảm mạnh, chính là những bài thất ngôn, được viết rất thoáng nhẹ..."*

Và bạn đọc muốn biết thi sĩ tự giới thiệu mình ra sao" Xin mời đọc lời của chàng:

"Hà Nguyên Du, Tôi, làm thơ, sống với thơ hơn hai phần ba tuổi đời, tính đến nay có trên ba mươi năm. Lúc tuổi vừa mới lên trung học đệ nhất cấp với những sinh hoạt hăng hái trong vài bút nhóm, thi văn đoàn, cho đến khi làm thơ biệt lập, một mình. Có nhiều thơ đăng trên một số báo và tạp chí ở Sàigòn, với mốc thời gian không bao giờ quên ... đó là năm Mậu Thân (1968) ngập tràn máu lửa. Tiếp đến, người làm thơ, tôi phải đi vào đời và nhập cuộc, để phải trải qua muôn vàn nghiệt ngã và thử thách. May mà còn nguyên vẹn trong cuộc chiến đấu bảo vệ tự do trước kia... và may mà còn sống sót trở về từ các địa ngục tù đày, tưởng như bỏ mạng của sau 1975 dưới chế độ CSVN…"

Đặc biệt, nhiều bài thơ mới của Hà Nguyên Du đang lưu trữ nơi đây: http://thotanhinhthuc.org/

Xin chúc nhà thơ Hà Nguyên Du năm mới, nhiều gánh nặng chữ nghĩa thêm.

PHAN TẤN HẢI

https://tieulun.hopto.org

CHU VƯƠNG MIÊN
quên sao?

Dẹp lầu xanh lầu hồng
O có kỳ nữ Đạm Tiên Thúy Kiều
Thì vắng như chùa Bà Đanh
Lũ vương tôn công tử
Bọn Từ Hải & Thúc Kỳ Tâm
Biệt dạng
Dẹp vườn hoa bách thảo
Thì bướm ong chấm dứt dập dìu
Dẹp Khâm Thiên Quán Bà Mau
Thì Tú Xương Nguyễn Khuyến Cao Bá Quát
Chấm đứt nghề cầm bút làm thơ
Dẹp borden militaire
Thì lính Tây lính ta " Khố đỏ khố xanh "
Xuống tóc đi tu hú
dẹp quán nhạc kara ôke " mại dâm trá hình thức "
thì khách đực rựa chấm dứt

https://tieulun.hopto.org

sự nghiệp chơi bời ở nhà cái 1
ôi sự đời
đèn đường ngọn đỏ ngọn xanh
có các em các ghệ ăn mặc thời trang
cổ truyền áo yếm hở lưng
mớ 3 mớ 7 váy lĩnh Bắc Ninh
hoặc Tây Phương
váy " jupe mini "cũn cỡn hở ngực hở rốn hở đùi hở chân
nom rất là nghệ thuật văn học văn chương
đương hiện đại
nhạc nhẽo ầm ầm sâm sập
ngang mưa dông
các ghệ mũn mĩn thì múa cột
cởi áo cởi quần
còn trơ lại là nội y nội thất
nói bình dân là ' xu chiêng xì líp "
khách hào hoa " bọn dê cụ dê ông đực rựa "
vỗ tay rung đùi cười khoái trá híp cả 2 con mắt
" có nghĩa là múa may đạt yêu cầu "
Các ca sĩ toàn trẻ măng đẹp hết cỡ
Quán quân á quân Bolero

https://tieulun.hopto.org

Người mẫu thời trang thời thượng

Bao nhiêu lương tiền tham nhũng
Dốc hầu bao đổ ra cho hết ?
Để sáng ngày mơi lao công lao động tiếp
Kiếm địa
Nói chung xã hội nào thì cũng thế?
Anh đàn cứ đàn em hát cứ hát
Anh sống cứ sống và anh chết cứ chết
Riêng anh già và đực rựa miễn hát
Vì không có lưng eo o có vú và o có đit
chì hát chỉ chó nghe ?
trong rạp bạc trắng lửa hồng
tình già tình choai choai
tình non
nghề thượng đẳng bán tiêng tơ tiếng trúc
trong ánh sáng nửa trong nửa đục
khi ngũ âm
khi lục âm đèn khi tỏ khi mờ
ôi cuộc đời cứ vậy vậy mà mơ ?

CHU VƯƠNG MIỆN

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG XUÂN SƠN

áp đặt

đứng
áp sát cái bóng
tóc mai rũ rượi
âm lũ
làm tình　　không
tự sướng
chới
với
chơi
　　vơi
nực nội lồng son ấp
ngụ
một người hai vụ
vụ đứng
vụ ngồi
hết thời lòe loẹt
hết rồi em ơi
　　em à

https://tieulun.hopto.org

bôi son tèm lem
dây nhợ um tùm
xưa rồi trái đất
diễm ơi diễm ơi
ơ này lệ thuỷ
cuối mùa cúa mười
cút bắt mần chi
ca cẩm làm chi
sướt mướt miệt hồng
hãy bẻ song chui
ra ngoài bộ lệ
bẻ mị hương đồng
áng thủ kinh niên
cục tác đất phèn
rù quyến mà chi
đừng đếm đo ni tấc
thói lề
[thế là lòi]
trôn sắc
quẹt tới quẹt lui trời trăng mây nước
vu quy
lâm bồn

https://tieulun.hopto.org

tử sinh lão bịnh
chia chác mẹ lên bàn thờ
[hết em rồi tới chị]
sĩ diện cha
hi sinh
nước nước đâu về
phiên mình rề rề
bịnh lui bịnh tới
đổ giường liệt chiếu
cảm thán anh hùng
mình giú đâu
đụn rơm
lửa bắt trong kẹt
nu nưa bầy rượu dỏm
đừng đừng. níu kéo cột rào thu lu
mình ngồi thu lu
dưới bụi môn hôn đè bụi sả
nhìn phát ớn

HOÀNG XUÂN SƠN
6 tháng 7/2020

https://tieulun.hopto.org

ĐỨC PHỔ

từ cô hàng cà phê starbucks xứ người xót thương phận gái quê mình

Chỉ là ly cà phê thường lệ mỗi ngày
cô vẫn tặng đều chi nụ cười tươi tắn
con gái quê tôi dầm mưa dãi nắng
nên nụ cười chỉ là gió mây bay.

Cô sinh ra đã được mang giày
nệm ấm chăn êm sống đời nhàn hạ
con gái quê tôi chân trần vai áo vá
gian khổ dập dồn bão táp mưa sa.

Con gái quê tôi chỉ một chiếc nôi
chín mười anh em chen vai khôn lớn
đứa chị giáp năm. mẹ úp nôi lên dạng khói
chờ năm sau em kế chào đời.

https://tieulun.hopto.org

Cô sinh ra một bước xe hơi
từ bụng mẹ đã hưởng tràn bơ sữa
con gái quê tôi đói ăn từng bữa
chậm lớn khôn. Vẫn gượng đứng làm người.

Con gái quê tôi ít nói biếng cười
không như cô suốt ngày liếng thoắng
cô vô tư nên cuộc đời cô phẳng lặng
nước trong hồ đâu sợ bão giông.

Con gái quê tôi chưa kịp lấy chồng
đã thân bán cho đại gia, đài loan, hàn quốc...
điều nhân nghĩa như ván cờ thua cuộc
cổ thấp đành miệng bé. Lẽ đương nhiên.

ĐỨC PHỔ
(Trích "Tuyển Tập Thơ Đức Phổ", Văn Học Mới xuất bản, 2020)

https://tieulun.hopto.org

HOÀI ZIANG DUY
soi mặt

Tưởng chừng như gặp lại
Mùa Xuân - Ai hỏi
Mùa hạ - Ai trông

Ngày vội giẫm sương tan
Sầu lên con nước cạn
Em rơi giòng thạch nhũ
Không dưng nỗi muộn màng

Máu một luồng em chảy
Kinh thống khổ xế tà
Ta dựng đời trút ngược
Rượu cạn nỗi bôn ba

https://tieulun.hopto.org

Áo chưa cài đủ khuy
Rún tròn sâu da thit
Môi chưa thẫm màu son
Chợt già đi màn kịch

Năm chẳng còn đợi ai
Em có còn cưu mang
Con cú trước sân nhà
Vực đời tanh mất dạng

Cười hồn nhiên mưa dữ
Trái chát rụng ngoài sân
Nhớ thương hề cố xứ
Vui không đủ nửa phần

Ta về thấy lại em
Bóng tường ai đổ đó
Buồn chi thôi dửng dưng
Nghiêng bên lòng phố cổ

HOÀI ZIANG DUY

https://tieulun.hopto.org

LÊ HỮU MINH TOÁN

phút cuối

Phút cuối
ôi ! Sao mà quá vội
Mặt trời lén nắng thả môi hôn
Một chút tần ngần trăng vén lối
Người đi khiêng mấy nụ tình buồn

Người đi
ngoảnh lại nhìn hư huyễn
Xanh úa niềm đau chuyện dở dang
Chơi vơi khói mỏng vươn tình mặn
Rượu tiễn ly đầy mắt ngả nghiêng

Phút cuối
bên nhau sao tái tê
Trăng xưa cổ tích có quay về
Hay là gió ngược đường mây lệch
Trăng vẫn muôn đời lạc cõi mê

Phút cuối
đất trời quay nghiệt ngã
Cô đơn chìm lắng giữa lưng đời
Nghìn câu từ biệt chưa tròn ý Môi có tìm môi , môi níu môi ...

LÊ HỮU MINH TOÁN

https://tieulun.hopto.org

MINH NGUYỆT

Phỏng vấn Nguyễn Trung Hối về tạp chí Chủ Đề

Sau đây là bài phỏng vấn Nguyễn Trung Hối,người chị trách nhiệm điều hành tòa soạn và phụ trách bài vở của Chủ Đề, don Minh Nguyệt thực hiện và phát sóng về Việt Nam trong chương trình Văn Học Nghệ Thuật của đài phát thanh Radio Autralia…

Độc giả có thể nghe cuộc phỏng vấn này trên website www.abc.net.au/tra của Radio Autralia ngày 20/8/2000

MINH NGUYỆT: Thưa quí vị thính giả, một trong những sự kiện nổi bật nhất trong văn học hải ngoại trong năm 2000 này hẳn là sự xuất hiện của tạp chí Chủ Đề. Một tạp chí chuyên hẳn về văn học và theo khuynh hướng cách tân rất rõ rệt. Với sự ra đời của tạp chí Chủ Đề, ở hải ngoại hiện nay có 6 tờ tạp chí, từ những tạp chí khá kỳ cựu như Văn, Văn Học, Hợp Lưu *đến các tạp chí trẻ trung và hừng hực tinh thần đổi mới như tạp chí* Thơ, *tạp chí* Việt *và* Chủ Đề. *Nhân dịp tạp chí* Chủ Đề *vừa ra số 2, Minh Nguyệt đã phỏng vấn nhà văn Nguyễn Trung Hối là chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí* Chủ Đề *về tờ báo còn non trẻ này. Sau đây mời quí vị thính giả theo dõi.*

Trước hết, xin anh cho biết tại sao anh lại đặt tên tờ báo là Chủ Đề?

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN TRUNG HỐI: Thưa chị Minh Nguyệt, như cái tên, và qua 2 số báo cho thấy, mỗi số báo sẽ có một chủ đề, như là hoài vọng của ban chủ trương, những anh em đóng góp bài vở, và của độc giả. Những tạp chí văn học tại Sài Gòn trước năm 1975, như Văn Nguyễn Đình Vượng (do Trần Phong Giao và sau đó, Nguyễn Xuân Hoàng chủ biên), *Thời Tập* của Viên Linh… thường ra những số đặc biệt về những tác giả Việt Nam và thế giới. Theo tinh thần đó, chúng tôi làm *Chủ Đề*. Nghĩa là mỗi số báo, sẽ có phần sáng tác bắt buộc phải có, và phần "chủ đề". Chúng đều có tác dụng hổ tương lẫn nhau.

MN: Tại sao cho đến nay anh mới cho tục bản Chủ Đề mà không tiến hành công việc ấy sớm hơn?

NTH: Thưa chị, lý do rất giản dị. Trước tiên, đây là vấn đề thời gian, đúng như câu hỏi của chị. Người ta nói cố lo an cư, rồi mới tính chuyện chủ đề này nọ. Tôi định cư ở Hoa kỳ ti71 nay là hơn năm năm, lao động cần cù như phần đông người Việt chúng ta, nhưng vẫn canh cánh một bên lòng, làm sao có chút tiền dư ra, để làm báo! Vả chăng, cũng đã hai mươi lăm năm trôi qua, tôi nghĩ người viết cũng như độc giả đã có thể cùng nhau để tâm đến một tờ báo văn học thiên về lý luận, phê bình. Như chị thấy đấy, trước *Chủ Đề* đã có tờ *Việt* ở Úc do Phan Việt Thủy, Nguyễn Hưng Quốc và Hoàng Ngọc -Tuấn chủ trương, cũng có cùng một khuynh hướng đặt nặng vấn đề lý luận, phê bình. Đây còn là một tất yếu. Không thể có một nền văn học, nếu không có lý luận, phê bình. Hai mươi lăm năm xa quê hương, đã đủ để chứng tỏ, có một dòng văn học hải ngoại của người Việt. Đã đến lúc dòng văn học đó cần cái phần cốt tủy của nó, tức là lý luận, phê bình. Đây là thân cây để cho phần sáng tác theo đó mà vươn lên., cùng nẩy nở.

Một yếu tố khác nữa không kém quan trọng là nỗi bức xúc thường xuyên và dai dẳng của chúng tôi: thế kỷ 21 đến rồi ai cũng băn khoăn về khoảng thời gian đằng đẵng phí trước mặt. Thế kỷ trước có những điều kiện bất hạnh nhưng lại kèm theo đó lại có những yếu tố thuận lợi đặc biệt; sự du nhập một nền văn hóa mới văn minh hiện đại là văn hóa phương Tây và việc sử dụng một thứ chữ viết mới là chữ *"quốc ngữ"*; hai yếu tố này hổ trợ cho nhau và làm phát triển một nền văn học mới. Điều ấy hẳn không ai phủ nhận. Còn thế kỷ này, gần như tất cả đều như nghịch lý, nhất là ở hải ngoại. Hơn nghìn năm Bắc thuộc và Tây thuộc cha ông ta luôn luôn khôn ngoan tránh né được sự đồng hóa mà lũ người cai trị cố tình áp đặt lên dân tộc ta [ví dụ việc chế tác chữ Nôm, việc không chịu dóc tóc, và phụ nữ mặc váy, v.v…] Ngày nay, nói là tự nguyện ra đi tìm tự do, nhưng có mấy ai

https://tieulun.hopto.org

cưỡng lại được sự đồng hóa với người bản xứ nơi mình định cư, nếu không nói là còn hãnh diện mong cho mình và con cháu mình nhanh chóng được như họ nữa. Thấy gần không thể không nghĩ đến xa. Tất nhiên, những người quan tâm đến tiền đồ văn học Việt Nam cảm thấy không thể không làm một điều gì thiết thực để mong cứu vãn tình trạng ấy … Đó cũng là nguyên nhân để tôi tục bản *Chủ Đề*.

MN: Được tục bản sau 25 năm vắng mặt, thành phần biên tập Chủ Đề *lần này có gì thây đổi không?*

NTH: Thưa chị, hai mươi lăm năm, biết bao thay đổi, biết bao tang thương, đổ nát như chị biết đấy. Một số anh em trong nhóm chủ trương ngày xưa đã đi xa, như hai nhà thơ Hoàng Trúc Ly, và Yên Khanh, họa sĩ Lâm Quang Phước và mới đây, nhà phê bình biên khảo Nguyễn Nhật Duận (trên *Chủ Đề 2 đ*ã có những bài tưởng niệm về anh). Số anh em còn lại, anh Nguyễn Xuân Hoàng hiện coi tờ *Văn,* anh Nguyễn Mộng Giác *Văn Học,* anh Đỗ Quý Toàn *Thế Kỷ 21 … Chủ Đề* vui mừng có thêm một số người viết xuất hiện sau 1975 ở hải ngoại, có cùng một chì hướng đổi mới văn học Việt Nam. Do đó, những cây viết chủ lực có thể kể là Trần Hồng Châu, Đặng Phùng Quân, Hải Phương, Hoàng Ngoc-Tuấn, Nguyễn Quốc Trụ, Lê Châu, Nguyễn Vy Khanh, Đào Trung Đạo, Trần Diệu Hằng, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Vĩnh Long, Phạm Ngọc, Nhật Nguyễn, Thu Thuyền, Cổ Ngư, Trần Thái Văn, Hoàng Xuân Sơn, Luân Hoán, Hà Nguyên Du…

MN:Thưa anh, hồi nãy anh có nói là mỗi số Chủ Đề, ngoài phần sáng tác còn có một phần gọi là "chủ đề". Phần gọi là "chủ đề" ấy hẳn là phần lý luận và phê bình? Như vậy có thể xem phần lý luận và phê bình là trọng tâm của Chủ Đề được không?

NTH: Cảm ơn chị đã nhấn mạnh câu hỏi của tôi được giải thích rõ hơn. Đúng ra thì không hẳn như vậy. Trong giai đoạn đầu "chủ đề" dành cho lý luận, phê bình là chính, vì chúng tôi quan niệm lý luận phê bình dẫn đạo cho sáng tác. Trong tương lai, chúng tôi kỳ vọng sáng tác sẽ là phần "thực hành", minh họa cho phần "lý thuyết" là lý luận, phê bình. Hiện tại, hai bài cuối *Chủ Đề 1* và *2* của tôi là hai truyện ngắn viết theo "chủ đề". Trong những số tới các nhà chuyên sáng tác như Nguyễn Vĩnh Long, Thu Thuyền, Trần Thái Văn,.. sẽ có những bài luận văn. Một khi đã viết lý luận, phê bình, sáng tác của họ chắc chắn sẽ khởi sắc hơn. "Chủ đề" của số 3, "*Mùa Thu Trong Văn Chương*" đặc biệt ưu tiên cho những sáng tác. Tất nhiên, những nhà chuyên viết luận văn như triết gia Đặng Phùng Quân, Lê

https://tieulun.hopto.org

Châu; nhà nghiên cứu âm nhạc và văn học như Hoàng Ngọc-Tuấn, nhà phê bình và dịch thuật Nguyễn Quốc Trụ, Nguyễn Vy Khanh, nhà Đông phương học như Trần Văn Tích; v.v…nếu muốn viết luận văn, họ biết rõ họ sẽ viết những gì…

MN:Trong một cuộc phỏng vấn do Minh Nguyệt thực hiện cũng trong chương trình Văn Học Nhệ Thuật này, một nhà văn cho biết nhiều người than thở là nếu không có các nhà phê bình và lý luận không chừng giới sáng tác sẽ thoải mái hơn. Với tư cách là người chủ trương một tạp chí nặng về lý luận và phê bình, không biết anh nghĩ sao?

NTH: Tôi thấy câu này chị Minh Nguyệt hình như dành riêng cho tôi chứ không phải Nguyễn Trung Hối làm tờ *Chủ Đề*. Cho nên tôi xin trả lời với tư cách cá nhân thôi. Thú thật, tôi chưa hân hạnh biếtco1 chuyện ấy và tôi cũng không muốn biết tên tuổi của nhà văn cũng như bởi nguyên nhân nào, ông [hay bà ta] đã phát biểu như thế. Tôi nghĩ, có lẽ do quan niệm chung rất sai lầm của người Việt Nam chúng ta từ trước đến nay, từ trong nước ra ngoài nước là, khi nghĩ đến lý luận, phê bình chỉ nghỉ đến tác phẩm và tác giả mà thôi. Cho nên, được khen thì Ok, C'est ca! Bị chê thì cay cú, trách móc là không biết kính trên nhường dưới, ngựa non háu đá … nếu không may đụng đến các bậc trưởng thượng hay những người nổi tiếng, như trường hợp nhà thơ Nguyên Sa đối với nhà phê bình Nguyễn Nhật Duật ngày xưa, khi Duật gọi cuốn *"Mổ xẻ nhà văn hiện sinh Jean Paul Sartre"* của Nguyễn Quang Lục (?) là "một cuốn sách quái đản". Do đó, phê bình thường không đặt trên một cơ sở nào, lại còn thiên hẳn về cảm tính. Chính vì thế gần đây đã có người chế ra lối "phê bình cảm tính" thì có gì là lạ? Nước Pháp là nước tập trung nhiều lý thuyết gia về lý luận, phê bình xuất sắc nhất, cả thế giới đều ngững mộ, thế mà người ta vẫn chê giới phê bình là *"tầm gởi"*, là *"ký sinh trùng"* chuyên sống nhờ vào giới sáng tác thì sao?

MN:Chủ trương của Chủ Đề *có gì mới và khác với tạp chí văn học hiện nay?*

NTH: Thưa chị, tôi nghĩ là không và có. Không, vì Chủ Đề cũng như các tạp chí khác cũng đăng tơ văn sáng tác và tiểu luận để phục vụ cho cộng đồng người Việt ở hải ngoại còn cần đọc. Tôi nhớ mãi lời của nhà văn Võ Phiến, cũng trong một cuộc phỏng vấn, có nói: "… Nếu còn cần viết, cộng đồng còn cần đọc thì giới cầm bút hải ngoại cứ nên phăng phăng viết, viết hay viết khỏe, Phục vụ Hiện Tại cũng là nghĩa cả." Nếu có chút khác biệt, có thể là: *Chủ Đề* sẽ cố gắng đặt nặng vấn đề làm mới văn học và

https://tieulun.hopto.org

ngôn ngữ Việt. Để cho tiếng Việt ngày càng mới mẻ hơn, phong phú hơn, chứ không như thứ tiếng Việt của cộng đồng người Thiên chúa giáo tỵ nạn sang Thái Lan mấy trăm năm trước và văn chương của thế kỷ 21 vẫn là văn chương của Tự Lực văn đoàn. Do đó, *Chủ Đề* lấy dịch thuật làm hành trình vào thế kỷ mới. *Chủ Đề* sẽ lần lượt giới thiệu những trướng phái đương đại như là cơ sở lý luận cho sáng tác, tránh tính cách tự phát, lối mòn; hy vọng tác phẩm mới sẽ có giá trị hơn. Tác phẩm mới sẽ như một cây cầu bắc vào văn học thế giới.

MN: Thưa anh, bây giờ xin anh cho biết hồi âm của độc giả đối với CĐ1 và 2 ra sao?

NTH: Nói chung độc giả chê, khô khan, khó hiểu. Có người ní thẳng: đọc không vô! Điều phấn khởi là Chủ Đề được các nhà văn, thơ, phê bình biên khảo ủng hộ: Hai anh Nguyễn HƯng Quốc và Hoàng Ngọc -Tuấn ở Úc thì sướng lắm, bảo từ nay Việt đã có "đồng chí" rồi! Anh Trần Hồng Châu. Đào Trung Dạo, Nam Dao, Triều Hoa Đại … cho rằng ít ra thì một tờ báo văn học phải như thế . Các anh Nguyễn Trung Dũng, Cổ Ngư và anh chị em văn nghệ sĩ ở Pháp bảo "khô", nhưng chúng tôi lại thích cái khô đó!" Anh Nguyễn Xuân Hoàng chỉ giơ một ngón tay cái lên khi gặp tôi ở San Jose với hai tiếng "*Chủ Đề*"! Anh Khánh Trường scan hình bìa của *Chủ Đề* lên *Hợp Lưu* để giới thiệu. Văn Học, Văn Phong dành nguyên trang để quảng cáo chùa! Nhiều văn hữu khác email khích lệ. Nhân đây, xin chị Minh Nguyệt cho phép tôi được thay mặt anh em *Chủ Đề* cảm ơn tất cả.

MN: Còn vấn đề phát hành Chủ Đề ra sao?

NTH: An hem văn nghệ ở khắp các địa phương nhận hát hành giúp. Họ giới thiệu đến các bạn bè thân quen làm độc giả dài hạn, gửi mỗi nhà sách địa phương một ít, khi cò số sau đem đến lấy tiền số trước.

MN: Như vậy thì trong tương lai anh có dự định gì với CĐ không, như tăng nhịp phát hành, lượng phát hành hay tìm những chủ đề mới?

NTH: Tăng nhịp phát hành? Không đâu. Như tôi vừa nói, điều tôi lo lắng là không có bài. Anh Hoàng Ngọc-Tuấn bảo: "Tạp chí Việt "chỉ dám ra một năm hai số, an hem làm báo có chủ đề, ba tháng một số làm sao anh em có thì giờ suy nghĩ để viết?"Làm sao dám tăng nhịp phát hành? Còn tăng lượng phát hành thì từ số 3 đã tăng rồi. Đây là một tín hiệu đáng mừng. Tìm "chủ đề" mới là điều tất nhiên, vì báo mang tên "*Chủ Đề*" mà!

https://tieulun.hopto.org

MN:Bây giờ, xin hỏi anh câu hỏi cuối cùng . Với tư cách là một nhà văn và là người chủ trương một tạp chí văn học ở hải ngoại, anh nhận định thế nào về văn học Việt Nam ở hải ngoại và văn học Việt Nam nói chung?

NTH: Đây là vấn đề bức xúc cho những ai quan tâm đến văn học Việt Nam, ở hải ngoại cũng như trong nước. Báo chí cũng đã nói rất nhiều rồi. Trong bài"Tử lộ" [của văn học Việt Nam trên *Chủ Đề số 2*, tôi cũng đã viết. Ở đây, tôi chỉ xin phát biểu vời tư cách cá nhân người viết: Không hiểu đây có phải là một "bé cái lầm" hay không, nhưng đi một vòng quanh các nhà sách ở Bắc và Nam California , tôi tự dưng có ý nghĩ, tôi làm tờ *Chủ Đề* cùng các bạn văn đúng lúc. Đó là ở hải ngoại.

Còn trong nước? Thưa chị, tôi vẫn thường xuyên đọc sách báo và các tác giả ở trong nước, cũng như quan tâm đến Đại Hội Nhà Văn kỳ VI tại Hà Nội ngày 17-18/4/2000. Tôi nghĩ đây là một việc làm rất cần thiết đối với bất cứ một người viết nào ở hải ngoại. Nhưng ngược lại, như chị thấy đấy, biết bao giờ người ":ở trong" mới được đọc sách vở, báo chí "ở ngoài", trước tiên là đọc tạp chí *Việt*, hay *Chủ Đề*?

MINH NGUYỆT

https://tieulun.hopto.org

Phỏng vấn :
TRIỀU HOA ĐẠI thực hiện

Nguyễn Trung Hối, hành trình vào không gian

TRIỀU HOA ĐẠI: *Thưa anh Nguyễn Trung Hối, xin cám ơn anh đã dành cho Văn những phút giây ngắn ngủi để chúng ta có được buổi nói chuyện hôm nay.*

NGUYỄN TRUNG HỐI: Anh Triều Hoa Đại này, đúng ra thì tôi phải cám ơn anh và tạp chí Văn là đã có nhã ý giới thiệu tôi, mộät người viết không tên tuổi, mới chỉ có một tác phẩm trình làng, không khéo làm mất thì giờ của bạn đọc và làm cho người ta cười...

THĐ : *Vậy thì theo anh có nên lắm không để Văn được phép giới thiệu một chút tiểu sử của anh, chẳng hạn như: Anh khởi sự cầm viết tự bao giờ, những tạp chí nào mà anh đã và đang cộng tác từ trước đến nay v.v...*

NTH : Tôi quê ở Huế, học Văn khoa Saigon và Võ khoa Thủ Đức, từng dạy học trò và dạy lính... Tôi bắt đầu viết từ năm học Đệ Ngũ cho tạp chí Đời Mới của ông Trần Văn Ân. Thời đó, học sinh Huế viết cho Đời Mới có Kiêm Đạt, Tạ Ký, Thanh Thuyền, Châu Liêm (tức Nguyễn Xuân Thiệp) và tôi. Sau đó,viết Công Lý của Phạm Bá Nguyên, Kịch Ảnh của Quốc Phong, Tiểu Thuyết Tuần San của Nguyễn Thiện Dzai, Lý Tưởng của Không quân, Chủ Đề (do tôi chủ trương),...Tôi chỉ kể những tờ báo tôi viết có lương, còn bút hiệu thì tùm lum, bạ đâu xâu đó,không đáng nói ra. Từ 1995 là năm tôi sang Mỹ, tôi có bài trên Văn Học, Văn, Hương Văn,

https://tieulun.hopto.org

Văn Tuyển (California), Cảm Thông (Florida), Sóng (Oregon), VHNT (Liên Mạng), Việt Nam Weekly News (Texas), Việt Luận (Úc). Hiện sống ở Thành Phố Hoa Hồng (Oregon).

THĐ : *Tạp chí Văn Học mới đây có cho ấn hành một tác phẩm mang tựa đề Trong Mê Cung (TMC), có lẽ trong cuộc gặp gỡ này chúng ta cũng nên dành ít nhiều cho những câu hỏi liên quan đến tác phẩm vừa nói, anh nghĩ có nên không?*

NTH : Tùy anh thôi. Khi sắp sửa in TMC, tôi có nói với anh Nguyễn Mộng Giác đại khái đây là thời gian nên cho thai nhi uống Prénatal, còn sau khi sinh nó ra rồi thì tôi lại "đem con bỏ chợ"... Nay anh muốn tôi nói đến nó, xin anh cứ hỏi.

THĐ : Nhà văn lẫy lừng của Mễ là ông Carlos Fuentes có nói như thế này : "Tôi bảo đảm với bạn rằng không tiểu thuyết gia nào hài lòng với cuốn tiểu thuyết họ vừa viết xong, bởi vì họ luôn luôn hình dung ra điều gì hay ho hơn những gì họ vừa thành tựu". Anh thấy ý kiến ấy thế nào? Và, với tác phẩm Trong Mê Cung mà anh vừa "thành tựu", anh có thấy "hài lòng" lắm không?

NTH : Với tôi, không cần phải có ông Fuentes nhắc nhở, mà cũng không cần chờ đến khi hình dung ra được điều gì hay ho hơn, nói thật với anh, viết xong, tôi đã không muốn đọc lại rồi.

THĐ : L*ại nữa, tôi nghe có người nói đại ý : Mọi nhân vật tiểu thuyết đều bước ra từ cái bóng. Như thế thì, những nhân vật TMC bước ra từ cái bóng nào. Cái bóng của chính tác giả hay cái bóng của một đời thường?*

NTH : Nhân vật của tôi, tích lũy từ kinh nghiệm sống của bản thân và qua đời thường, tất nhiên - vì chỉ mình mình thì riêng tư, cá biệt quá, có gì đáng để viết - cho nên có thể nói là một nửa của tôi, và một nửa là đời thường. Nói như Jorge Luis Borges, tôi luôn luôn "sống một cuộc đời đôi".

THĐ : *Nhà văn Nguyễn Quốc Trụ trong một bài điểm sách đăng ở tuần báo Việt Mercury (phát hành ở Bắc Cali) đ đã đặt ra một câu hỏi : (TRONG) MÊ CUNG của Nguyễn Trung Hối nhốt "quái thú" gì? Tôi muốn được xin phép một lần nữa hỏi lại câu hỏi ấy với anh, anh đã nhốt "quái thú" gì trong ấy?*

https://tieulun.hopto.org

NTH : Hà hà! Không biết tôi có nên dại dột "thành thật khai báo" với anh không? Để trả lời câu hỏi này, xin phép anh và độc giả cho tôi dài dòng một tí để các bạn có thể nắm được vấn đề, vì tờ Việt Mercury chỉ phổ biến ở San Jose và vùng Vịnh, bạn đọc của Văn có thể nhiều người chưa đọc. "Huyền thoại Hy Lạp kể, Minos, vua xứ Crete, hoàng hậu là Pasiphae, có bốn người con; trong số đó có công chúa Ariadne. Minos vì không kiếm ra được một con bò trắng, đẹp. để cúng thần Posei, thần bèn khiến cho bà hoàng hậu chỉ mê ngủ với...bò! Ông vua, người chồng bị cắm sừng điên đầu, phải cho vời ông thợ nổi tiếng là Daedalus tới vấn kế. Ông này tâu xin vua ra lệnh thiết kế một công trình - con bò - rồi cho hoàng hậu "vào trong đó ngủ". Nhưng ngủ thì phải đẻ. Quái vật Minotaur xuất hiện. Lại phải thiết kế công trình - mê cung - để nhốt nó..." (Nguyễn Quốc Trụ - Điểm sách TMC, tập truyện của Nguyễn Trung Hối, Việt Mercury, số 28, Thứ Sáu 6 tháng Tám, 1999, tr. 43). Huyền thoại "mê cung" sau đó được sử dụng trong văn học và tùy trường hợp, con người lại có một diễn giải mới về nó. Để bạn đọc hiểu tại sao các nhà phê bình không ai coi TMC chỉ là tên của một truyện trong tập mà là toàn tập, tôi cần phải nói rõ hơn. Anh đọc nhiều, hẳn anh biết có ít nhất ba tác phẩm đã đề cập đến "mê cung văn học"? Tác phẩm thứ nhất là cuốn "Trong Mê Cung" của Alain Robbe-Grillet (Les Editions de Minuit, Paris 1959, 224 tr.). Đây là cuốn tiểu thuyết tiêu biểu của trường phái "tiểu thuyết mới"û thập niên 50, 60 ở Pháp mà Robbe-Grillet được xem như là vị chủ soái. Mở đầu truyện, tác giả viết: "Đây là một truyện hư cấu, chứ không phải là một chứng tích.. .Thế nhưng vấn đề ở đây lại là một hiện thực hoàn toàn cụ thể, nghĩa là một hiện thực không hề khẳng định một giá trị phúng dụ nào. Như thế độc giả sẽ được mời "xem" những đồ vật, những cử chỉ, những lời nói, những sự kiện do anh ta (một người lính không họ tên, không có số quân, không biết xuất xứ từ đâu...) tự báo cáo", qua sự mô tả tỉ mỉ và cố tình khách quan của tác giả. Mê cung ở đây có thể hiểu là một hiện thực khách quan "không hữu lý mà cũng không phi lý - nó có, thế thôi" (A. Robbe-Grillet, " Về tiểu thuyết mới", tiểu luận, Les Editions de Minuit, 1963) mà tác giả chủ ý dựng nên và độc giả vô hình chung đã tự nhốt mình trong ấy, cho nên, muốn thoát ra khỏi nó thì bản thân mình phải khám phá lấy (bằng "cái nhìn"). Chuyện này không khó và không cần phải có cánh, độc giả cũng bay ra khỏi mê cung được, là nhờ...sự dẫn dắt chi li và tận tình của chính tác giả! Tác phẩm thứ hai là "Mê Cung của Cô Đơn" của Octavio Paz, nhà thơ lớn Mễ Tây Cơ được Nobel văn chương năm 1990 (bản tiếng Anh của nhà Grove Press, New York in lần đầu tiên năm 1961, 404 tr.) Mở đầu tác phẩm, ở trang 5, Paz có dẫn lời Antonio Machado: "Kẻ khác không hiện hữu: đây là một

https://tieulun.hopto.org

niềm tin hữu lý, niềm tin bất trị của lương tri con người. Nhân dạng của một con người đồng nghĩa với thực tại, như thể cuối cùng mọi sự tuyệt đối cần thiết phải là ta và chỉ là ta thôi.. Nhưng kẻ khác vẫn cù nhầy, cố chấp, không chịu biến đi, cứ như một cục xương cứng mà lương tri con người đụng vô là gãy răng..." Do đó, mê cung không giam giữ quái thú mà là giam giữ chính ta. Cuốn thứ ba là "Những Mê Cung" của Jorge Luis Borges, khuôn mặt lớn của văn học A Căn Đình. Bản tiếng Anh in lần đầu tiên năm 1962 trong Tủ sách New Directions, New York, 264 tr. là một tuyển tập gồm những truyện ngắn dịch từ nguyên tác tiếng Tây Ban Nha (Ficciones,1945; El Aleph, 1949), những bài tiểu luận (Otras inquisiciones, 1952; Discusión, 1957) và những bài ngụ ngôn (El hacedor, 1960). Vậy theo anh, "những mê cung" của Borges nằm ở đâu và những con Minotaurs ở đây là những gì?

Nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Quốc Trụ nêu lên một dẫn giải mà ông cho là tuyệt vời trên một tờ báo của UNESCO có liên quan đến Daedalus và tôi nghĩ có liên quan đến câu hỏi của anh: "Trong bất cứ một vấn đề, câu hỏi thiết yếu hơn câu trả lời. Và câu trả lời đến lượt nó, lại trở thành câu hỏi." Và: "Ngay một câu trả lời mang tính khẳng định, vẫn còn phải tra hỏi." Vậy thì anh có còn muốn tôi trả lời nữa hay không? Nếu vẫn còn, tôi xin mượn lời của ông Nguyễn Quốc Trụ trả lời thay: "Câu trả lời có thể là: chủ nghĩa toàn cầu, sự tha hóa, mất căn cước... và những "con mồi" của nó là những di dân, tị nạn, những lưu vong... Nhưng "quái thú" có thể là kẻ khác, kẻ lạ, và cũng là "chính ta"..." (như lời của Antonio Machado mà Paz đã dẫn trên kia). Và nếu anh và quý bạn đọc vẫn chưa hài lòng, xin hãy tìm đọc bài "Trong Mê Cung của Hội Nhập" của Nguyễn Vy-Khanh trên tạp chí Văn Tuyển, một bài phê bình nghiêm túc có thể nói là đã thấy hết gan ruột của tác phẩm và tác giả.

THĐ : *Nếu như mọi người đều hiểu là "con tàu vũ trụ chính là ngôn ngữ của bạn (của loài người)" thì những hành khách đi trên con tàu đó sẽ phải hành xử ra sao một khi họ bị đánh văng ra ngoài không gian, bị lạc mất nẻo về?*

NTH : A ha, trước khi có cuộc nói chuyện này, anh đã rào đón là tụi mình chỉ nói chuyện tầm phào, "ngoại sử", không đi vào chuyên môn để tránh cho độc giả khỏi phải nhàm chán. Bây giờ anh lại quay tôi bằng những câu hỏi điên đầu.

Anh có "ăn gian" không đây? Nhưng thôi, để trả lời "vấn đáp" câu hỏi này của thầy, tôi xin được phép nói cho rõ hơn. "Ngôn ngữ" ở đây

https://tieulun.hopto.org

chỉ là tiếng mẹ đẻ và "hành khách" là những nhà văn lưu vong. Đây là một thí dụ chua chát của Joseph Brodsky khi nói đến những khó khăn của nhà văn lưu vong trong chuyện lựa chọn ngôn ngữ viết. Tôi không quan tâm đến vấn đề này, vì tôi chỉ là một "người viết ẩn dật", không bao giờ nhận mình là "nhà văn", dù tôi có bài đăng báo, có sách xuất bản...Tôi viết là viết, thế thôi. Cho nên viết bằng tiếng Việt hay tiếng Anh, không phải thắc mắc lắm. Một nhân vật Mỹ (hay Mỹ hóa) tất nhiên phải nói "tiếng" Mỹ, nên tôi phải viết tiếng Mỹ trước, sau đó chuyển sang tiếng Việt (tôi bị bạn bè la về chuyện này nhiều rồi). Nhưng tôi có học, và nhất là có đọc. Đó là cái lợi của người viết lưu vong là làm mới, làm phong phú thêm cho tiếng mẹ đẻ, nếu anh ta viết bằng tiếng mẹ đẻ, và không chừng có thể làm giàu thêm cho tiếng của đất nước tạm dung, nếu anh ta viết bằng tiếng nước ngoài (nhà phê bình Nguyễn Vy-Khanh gọi là "hội nhập ngược"). Vì thế, "hành khách" hay nhà văn lưu vong (không có tôi) muốn khỏi bị đánh văng ra ngoài không gian, khỏi bị "lạc lối về"...anh ta cần phải "sống", phải hòa nhập vào môi trường, xã hội mới (tôi nói về mặt tinh thần). Nếu cứ tựi cao tự đại, ngông nghênh, ngạo nghễ, cho mình là đã đến đích với năm ba tác phẩm cũ kỹ cả về đề tài, kỹ thuật, phong cách và ngôn ngữ văn chương, lại còn tự nhốt mình vào trong..."mê cung" do chính mình tạo lập nên, thì trước sau, nếu không biến thành "quái thú" cũng dần dà bị "lão hóa" mà chết.

THĐ : *Mục thư tín của tạp chí Văn Học số 155 có mấy dòng trả lời của anh cho một độc giả "than phiền" về truyện ngắn Huyền Trân, sau khi "chân thành" cám ơn vị độc giả đó anh (hay VH) đã viết : "...có thể vì viết "không khéo" nên làm cho bạn đọc hiểu lầm". Tôi hiểu chuyện ấy cũng chỉ là một "tai nạn nghề nghiệp" mà thôi. Thế nhưng tò mò một chút xin anh cho biết đã có bao nhiêu lần anh viết "không khéo" để đưa đến tình trạng làm cho độc giả phải hiểu lầm như vậy?*

NTH : "Nhân vô thập toàn" mà anh! Nhà văn thời danh như anh NguyễÕn Mộng Giác, viết được hai bộ trường thiên tiểu thuyết nặng ký nhất thế kỷ, được lưỡng quốc ấn hành và được dư luận trong nước đánh giá như Tolstoy của Việt Nam mà nghe đâu cũng đã có lúc viết không khéo, lỡ xúc phạm đến QLVNCH, bị báo chí đả kích cũng phải lên tiếng tạ tội thôi, huống chi một người viết cắc ké như tôi. Trong lựa chọn con đường đi của mình, tôi đã và sẽ còn rất nhiều lần viết không khéo như thế. Anh biết, truyện của tôi không phải truyện để đọc một lần. Nó là loại "on the night stand", hay tốt hơn là "in the restroom"....Sao anh lại nhăn mặt? Tôi nói nghiêm túc đấy chớ! Tôi muốn diễn tả tư tưởng vĩ đại của Gunter Grass và Phạm Chi Lan: Giờ phút mà người ta ngồi trong...là giờ phút thoải mái

https://tieulun.hopto.org

nhất, đầu óc trong sáng nhất, tinh thần sảng khoái nhất...rồi đọc, rồi nghiền ngẫm coi hắn ta viết cái gì. Thú thật tôi rất sung sướng đọc được những lá thư bạn đọc phản đối tôi. Vì như thế là người ta đã đọc kỹ mình. Còn khen? Anh là nhà văn, không cần đọc, nhắm mắt cũng khen được dăm câu, phải không? Tôi có một chị bạn, phu nhân của một nhà nghiên cứu văn học uyên bác, viết cho tôi một lá thư dài, "than phiền" về vô số chi tiết trong tập truyện mà chị cho là "vô lý". Chẳng hạn, trong truyện Phượng Hồng, chị bảo tại sao cô Phượng đã từng xem anh chàng Thắng, người đeo đuổi mình là Vọi, là Trương Chi, thế mà khi biết anh chàng ái mộ và chung tình với người chị đã chết của mình, lại thất vọng đến rã rời? Ông bà ta thường nói "nữ thập tam, nam thập lục", tại sao trong truyện Dòng Sông Tuổi Thơ, nhân vật Thiện là con trai lại biết "yêu" khi mới mười ba tuổi? Tại sao nhân vật Tuấn trong truyện Trong Mê Cung là một dược sĩ , lại quá stupid, không biết đi tìm thang thuốc Minh Mạng hay thần dược Viagra, lại để cho vợ mình ngoại tình?...Tôi thích thú lắm, đọc đi đọïc lại hoài và gìn giữ như một bảo vật. Thú nhất là khi hình dung, vợ mình viết xong, vị học giả kia đọc qua (hay lịch sự không đọc), lặng lẽ (và tủm tỉm cười) bỏ vào phong bì dán lại, lặng lẽ đề địa chỉ và dán tem rồi gửi đi mà không có một nhận định gì về tác phẩm... Tôi thật tình trân trọng những lá thư như thế. Lại cũng Borges, trong một bài nói chuyện tại lớp viết văn trường đại học Columbia, có nói đại khái: "...Cha tôi là một người của văn chương, nhưng tôi vẫn thấy không đủ. Tôi cần thêm cái gì gì đó. Và cuối cùng, tôi tìm thấy trong tình bạn và trong những buổi đàm thoại về văn chương. Cái mà vũ trụ bao la ban cho một người viết trẻ chính xác là cái đó: trò chuyện, thảo luận, nghệ thuật tán đồng và cái có lẽ quan trọng nhất là nghệ thuật bất đồng ý kiến..." Với tôi, độc giả là người bạn đồng hành, là thầy của người viết. Không nghe tiếng nói của độc giả cũng như Thị Nở không biết trên đời có tấm gương.

THĐ : Và như thế thì anh có đồng ý là nhiều khi chính cái "không khéo" của nhà văn mà những nhân vật của họ dù có ao ước bao nhiêu đi chăng nữa cũng chẳng thế nào thoát khỏi Mê Cung, có nghĩa là : vẫn bị giam giữ mòn mỏi Trong Mê Cung?

NTH : Khéo hay không khéo là cách cảm nhận của người đọc và cách "chơi chữ" của anh em mình. Người viết chỉ có thể báo động : "Ấy, coi chừng, có Mê Cung!" hoặc may mắn anh ta được nhìn thấy Mê Cung và những "quái thú" trong đó, anh ta chỉ có khả năng...mô tả : quái thú A mình người đầu bò, quái thú B mình bò đầu người, v.v... nhưng anh ta bất lực, không giúp gì được cho quái thú (hay nhân vật,

https://tieulun.hopto.org

theo anh) thoát ra, mà quái thú tự mình phải nghĩ cách riêng tư của mình, như dùng sáp để gắn lông chim vào mình, hoặc dùng chổi phù thủy, hoặc dùng máy bay phản lực...là do bản thân phấn đấu hay giác ngộ của "quái thú" với sự trợ lực có hạn của người viết.

THĐ : *Nếu như mọi người chúng ta chấp nhận những nhân vật Trong Mê Cung "còn mang tên Việt, nhưng rõ ràng cách hành xử đã hoàn toàn âu hóa. Chẳng những họ không thua sút những người bản xứ da trắng (lại trắng, đen) quanh họ, nhân vật của NTH đã ngang bằng (đôi khi còn vượt hơn) người bản xứ..." Nếu vậy theo anh chúng ta có nên "tội nghiệp" cho các Hội, Đoàn từ bấy lâu nay vẫn gào thét phải mau mau, gấp rút "về nguồn", họ đã phải gia công hì hục khuân, vác hòn đá "bảo tồn văn hóa" hay không?*

NTH : Những nhân vật mà các nhà phê bình cho là "thành công" trong tập truyện của tôi là những nhân vật phản diện, những "quái thú", đáng thương hại nếu được, chứ không nên mỉa mai họ. Nhà ở trên núi, đi xe sang trọng, mặc quần áo "hiệu" , uống champagne...không phải là cái mode của người Việt "tỵ nạn" hay sao? Đâu cần phải là giàu có, quý phái, thượng lưu, vì nói như Túy Hồng "cái nhà là nhà của nhà băng!" (xe cũng thế). Tôi cũng không hề chống đối vấn đề "bảo tồn văn hóa dân tộc" hay "về nguồn", mà còn tích cực cổ vũ nữa. Xin anh và bạn đọc hãy đọc lại Vấn Nạn của Bill, Một Ngày Ở Chiến Địa... Nếu cần tội nghiệp là tội nghiệp cho những người không biết nàng Tô Thị đã bị nung vôi để xây nhà, điện Thái Hòa và Ngọ Môn đã có lúc được lợp bằng tôn, mặc dầu UNESCO có viện trợ mà vẫn ca bài "bảo tồn văn hóa dân tộc" và những người miệng thì hô hào " về nguồn" mà chính bản thân mình không coi mồ mả ông bà cha mẹ ra gì, không có cả tình ruột thịt!

THĐ : *Một người bạn văn từ Việt Nam sang Mỹ ông ta đã "nhìn, thấy" những sinh hoạt của các nhà văn "lưu vong" rồi thì sau đó ông ta ước ao muốn đánh đổi cái vị trí của mình bởi vì : "các cậu đạo đức giả bỏ mẹ! Nhà như thế, xe như thế, con cái đỗ đạt như thế, muốn nói gì thì nói, muốn in gì thì in, nay còn ngồi đây mai muốn qua Paris chơi nhắc cái điện thoại giữ vé...Thế mà văn chương lúc nào cũng " thân phận lưu vong" và "tạm dung đất khách". Anh thấy nhận xét ấy đúng sai thế nào?*

NTH : Tôi không phải là "nhà văn" như tôi đã nói, vả lại tôi mới qua, hoàn cảnh của tôi không giống các anh chị qua trước. Tôi

https://tieulun.hopto.org

không biết trả lời câu hỏi này ra sao. Nhưng tôi thiết nghĩ, câu nói của anh Nguyễn Mộng Giác là đủ rồi. Anh Giác nói: " Bạn tôi (người bạn văn mà anh THĐ nói là bạn của anh Giác) có lý. Quả thật những lời rên rỉ trong văn chương hải ngoại, cũng có kiểu làm dáng theo thời, kiểu nhà giàu đứt tay..."

THĐ : *Thế còn câu nói của J.Brodsky thì sao, ông ấy bảo " Lưu vong chỉ dạy cho chúng ta một bài học : sự tủi nhục." Có đúng không cho (chúng ta) những người cầm bút?*

NTH : Tôi rất quý Brodsky, không phải vì ông được Nobel, mà vì ông đã trung thành với tiếng mẹ đẻ, là tiếng Nga và nhất là câu nói mà tôi coi như châm ngôn: "Một người tự do, khi thất bại thì đừng có trách ai." Ông lại là một nhà văn lưu vong thành tựu trong một thời gian kỷ lục nhất : chỉ 13 năm rời nước mẹ, đã giật được Nobel năm 1987, ít có ai sánh được. Nhưng ông ta không tỏ vẻ hãnh diện. Ông nói thế và phê phán thậm tệ giới bảo thủ, truyền thống sợ ngày mai, sợ chuyển dịch: "anh ta thực tình không muốn ngày mai đến vì anh ta biết nó sẽ làm thay đổi những gì anh ta cần phải giữ" Tôi nghĩ nếu Brodsky không có hảo ý cảnh cáo các nhà bảo thủ tự nhốt mình trong cái cũi của ngôn ngữ thì cũng là kiểu "nhà giàu đứt tay" như anh Giác nói thôi, nghĩa là ông ta cũng kiểu cọ, làm dáng, khiến cho một số nhà văn lưu vong của ta bắt chước theo khi nói về sự tự ti mặc cảm, về chú lùn...

THĐ : *Người ta làm thơ, viết văn, vẽ vời ... vì nhiều lẽ, chẳng hạn như vì thích mà làm, vì say mê mà lao đầu vào chốn "gió mưa", nhưng cũng có lắm người vì chút danh phận mỏng manh mà viết, mà vẽ, mà làm thơ v.v... vậy thì với anh vì lẽ gì mà anh cầm bút?*

NTH : Như một người bạn thân của tôi đã nhận định ở bìa sau Trong Mê Cung, là tôi "viết cho vui, cho bạn bè đọc". Vì đối với tôi, tình bạn quý nhất trên đời. Có thể có người cho tôi là không khiêm tốn khi in sau bìa những lời khen quá đáng của bạn bè, những người không có tên tuổi trong làng văn những câu như tôi viết văn cũng như Joe Montana quarterback, Zidane làm chủ midfield hay như Frank Sinatra hát... Nhưng, nhằm nhò gì. Đó chỉ là những lời nói vui, và thể hiện tình bạn thân thiết của chúng tôi.

THĐ : T*hưa anh, nhà văn ở phút nói thật muốn được nghe anh "nói thật" dù chỉ (một phút) thôi, xin hỏi: Có khi nào, bao giờ anh thấy mình (biết rằng mình) "đạo đức giả bỏ mẹ" không (trong lúc viết văn)?*

https://tieulun.hopto.org

NTH : Tôi sẽ in một tập truyện ngắn hay một tập truyện cực ngắn, một truyện dài khoảng 189 trang và trước mắt là thuyết phục một vị Mạnh Thường Quân bỏ vốn để tục bản Chủ Đề, quy tụ những cây bút chân tài và trả nhuận bút xứng đáng như Chủ Đề ngày xưa.

THĐ : *Kết thúc buổi "hàn huyên" của anh em chúng ta, Văn muốn nhường lời để anh nói thêm hoặc bổ túc cho những thiếu sót mà vì mải vui câu chuyện chúng tôi đã quên nghĩ tới.*

NTH : Thôi, đủ rồi anh Triều Hoa Đại ạ! Tôi nghĩ là tụi mình đã quá lạm dụng lòng kiên nhẫn của bạn đọc rồi đó. Vậy nên chấm dứt ở đây.

Trước thềm Thế Kỷ và Thiên Niên Kỷ mới, thân chúc bạn đọc gặt hái được những thành quả to tát xứng đáng với Thời Đại mới! Và trong lúc hàn huyên, lỡ say sưa bối rối có điều gì sơ suất xin quý vị ... niệm tình tha thứ!

TRIỀU HOA ĐẠI

https://tieulun.hopto.org

CHU THỤY NGUYÊN

* Nằm.Cứ.Nhớ.Dốc. Đồi

Lũ búp bê hình
xác chết
nằm chất san sát
bên các giấc mơ đụng trận
.....

lạnh ngắt
tiếng côn trùng cầu kinh
phát ra từ dĩa CD
cày xới miết vào những ngày sống vội
.....

những tình yêu lăng mộ
đủ mùi nhang khói
từng đám cưới hối hả
rẻ lối vào những bức tranh sắp mang ra đấu giá
.....

https://tieulun.hopto.org

mùi nhựa ngo ở đâu
nhắc lại chút mộng tưởng thời kiêu hùng
lứa trai tráng
sống vội chờ ngày mai đến nợ nước

.....

tôi vừa mơ hay sao?
sao những cột khói từ phía Đa Thiện
vội cuộn lấy ký ức thanh xuân tôi
cất lại?

Trang.Sách.Của.Lũ.Quạ

1.
cứ đến tinh sương ở đầu ngõ Kendall
lũ quạ lại mổ nát
từng bài thơ ong bướm tỏ tình

2.
ngôi nhà cổ vẫn nằm nghe Jewel
từ rất lâu
vẫn Who Will Save Your Soul?

https://tieulun.hopto.org

3.
lòng người chông chênh lưng chừng đồi
các nếp gấp thưa dần
trong từng ngăn trắc ẩn

4.
nửa đêm thường là lúc
đợi một giò thủy tiên hững nở
và một giò khác nát vụn trong tim

5.
thế giới lũ cát đá
cứ bông đùa
mặc cho tiếng rệu rạo cứa vào tim

6.
Kate có lúc đã vái van
những chuyến xe chiều
hãy mau chở hết hoàng hôn đem cất

7.
vì chỉ đến lúc ấy
lũ quạ mổ hôi hám
mới tạm dừng để đi tìm chỗ nằm

CHU THỤY NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

HUỲNH LIỄU NGẠN

hoa tàn
nhụy héo trăng tan

Anh lạc bước giữa màu trưa trời ấy
màu trên cây cho mắt đậm liễu mày
chút nắng nhạt cũng sớm đưa chiều đẩy
để rồi đành như bèo dạt mây bay

có một buổi nào thật xa thật lạ
và thật đầy cho chim mỏi cánh bay
có gió thổi làm lá rơi ve vẩy
bay bên này thành xao xuyến bên đây

thôi đành vậy cứ chờ sông hẹn suối
chờ linh hồn một nỗi nhớ lắt lay
gió rạo rực gió rung cây vờn lá
có được gì chỉ lá rụng đó đây

trời thì xa còn mong gì gặp lại
cho hoa tàn cho nhụy héo trăng tan
em sắc nước hương trời bày vẽ mãi
nên đời anh không còn nẻo băng ngàn.

HUỲNH LIỄU NGẠN
1tháng7/2020

https://tieulun.hopto.org

NGU THUYẾT

trở lại oregon

Tặng Nguyễn Trung Hối và Lưu Văn Thăng

Lại có dịp thăm Oregon. Đúng ra, thăm Portland, thủ phủ của Oregon, một số thị xã lân cận, và mấy thắng cảnh nổi tiếng của tiểu bang êm đềm và hiền hoà này. Hay đúng hơn nữa, có hai người bạn ở đó, Nguyễn Trung Hối và Lưu Văn Thăng, thì hãy thăm người trước, rồi thăm chốn cũ sau. Oregon! Oregon! Nước Mỹ mênh mông. Trở lại một tiểu bang rất xa nơi mình sinh sống, mà mình đã từng đến, cũng thấy dậy lên trong lòng ít nhiều nôn nao, háo hức. Như sắp gặp lại người bạn thuở thiếu thời. Như sắp được nghe lại tiếng rao "Phở, Phở" trong đêm khuya.

Thế là đã gần 20 năm mới trở lại nơi này. Oregon có già đi hay vẫn thế, khó biết quá, nhưng người hai người bạn của tôi, cũng như tôi, đã "sa sút" nhiều lắm. Nguyễn Trung Hối từng chủ trương Tập San Chủ Đề trước 1975 tại Sài Gòn, qua Mỹ tỵ nạn vẫn nỗ lực cho tái tục Chủ Đề được trên mười mấy số, nay đã tỏ ra mệt mỏi, không còn muốn theo đuổi giấc mơ vá trời, lấp biển bằng văn chương, chữ nghĩa. Lưu Văn Thăng, tốt nghiệp trường đào tạo Sỹ Quan Không Quân tại Salon, Pháp, chàng thanh niên hào hoa ấy hẳn đã từng "tung cánh" bay đến nhiều chân trời xa lạ, nay bằng lòng làm một ông già cùng vợ ngày qua tháng lại chăm sóc khu vườn nhà xanh mướt trồng nhiều loại hoa quả của quê xưa. Các thứ rau xanh, rau thơm, bầu, bí, mồng tơi, nhiếp cá, húng quế, húng lủi, ớt ... Tôi hỏi đùa, Tươi tốt như thế kia chắc bán được giá lắm đó. Trả lời, Sức mấy, cho mà người ta còn bắt phải mang đến tận nhà.

Ăn uống nhiều và ngon. Ăn không hết, lúc giã từ mang theo. Có cả cái bánh ngọt tráng miệng với hàng chữ nổi bằng kem: *Welcome to Oregon*. Ai cũng để nghị cắt cho một lát thật mỏng. Già, sợ đường. Thành ra mọi người chia nhau không hết một phần tư chiếc bánh.

Trò chuyện như không bao giờ dứt. Hối hồi tưởng thời trẻ. Nhắc nhở một số kỷ niệm với những bạn làm thơ, viết văn, viết báo, ở Sài Gòn,

https://tieulun.hopto.org

ở Mỹ. Nhắc lại cuộc viếng thăm bạn bè tại Canada và buổi dạ hội của Hội Đồng Hương Vĩnh Châu, một bang hội của người Việt gốc Hoa. Vĩnh Châu là một xã thuộc tỉnh Bạc Liêu. Thăng thì kỷ niệm thời Trung Học ở Huế, nào đạp xe đạp dạo quanh Hoàng Thành, thăm các lăng tẩm, chùa chiền, núi đồi, những ngôi chợ miền quê, nào rủ nhau mạo hiểm bơi quanh Cồn Hến trên sông Hương, nào bãi Thuận An cát trắng tinh và mịn như nhung, bơi ra xa ngoài khơi lặng người trong làn nước xanh biếc, mát rượi, rồi bơi trở lại bãi, chạy đuổi theo đám còng còng, những "Dã Tràng xe cát Biển Đông/Nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì". Tuổi niên thiếu trong sáng, vô tư, hồn nhiên.

Và cả ba người bạn nay tóc đã bạc đều đồng ý rằng Huế sướng thiệt. Muốn lên non, xuống biển, chỉ một cái búng tay là "dông" đi ngay.

Nhân nhắc đến biển, nghĩ đến các biến cố tại Biển Đông, và mới đây vụ ba đặc khu mà chính quyền trong nước định ký kết với Trung Quốc. Hay đã ký kết rồi? Và chỉ thị chuyển qua Quốc Hội bù nhìn thông qua? Cũng nhân đấy, Thăng kể lại một câu chuyện cũ về đứa con gái của mình. Đứa con vừa được học bổng của Tổng Thống Hoa Kỳ, thì sau đó chẳng bao lâu nhận được thư của một tổ chức người Mỹ gốc Hoa hỏi thăm: Cô họ Lưu chắc hẳn có gốc Tàu. Thăng trả lời thay con: Chúng tôi hoàn toàn Việt Nam. Mặc dù vậy, tổ chức ấy vẫn gởi giấy mời dự tiệc kèm theo 100 đô la gọi là tiền khen thưởng.

Quả thật người Tàu rất quý mến và nâng đỡ đồng hương của họ. Hoặc đối với những ai không phải là đồng hương mà có tài và có một mối quan hệ nào đó dù mơ hồ, mong manh, họ cũng không ngần ngại kết thân. Cho nên tại đất Mỹ này, cũng như tại nhiều nước khác trên khắp thế giới, người Tàu luôn luôn tương trợ nhau và phát triển nhanh chóng. Đấy là điều đáng khen. Và nó thuộc vào lãnh vực tư trong tương quan giữa cá nhân với cá nhân, hay hội đoàn này đối với hội đoàn khác.

Nhưng trên phương diện quốc gia, quốc tế, vấn đề không đơn giản. Chẳng hạn một nước nhỏ phải hết sức cảnh giác khi được một nước lớn tìm cách kết thân, mua chuộc, nhất là khi nước lớn ấy là Trung Quốc, một nước khổng lồ mang đầy tham vọng bành trướng, và xâm lược. Nước ta không may nằm cạnh cường quốc hung hăng đó, cho nên tổ tiên ta đã phải đổ biết bao nhiêu xương máu mới dành lại độc lập sau hơn 1000 năm nô lệ.

Tuy nhiên câu nói "Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu" dễ gây ngộ nhận. Đúng ra, cái ách nô lệ ấy vẫn nhiều lần bị đập tan. Từ năm 111 trước Tây lịch đến năm 939 sau Tây lịch khi Ngô Quyền phá quân Nam Hán mở ra thời kỳ độc lập lâu dài, tổ tiên ta đã nhiều lần nổi lên đánh

https://tieulun.hopto.org

dẹp quân xâm lăng, khơi dậy và duy trì tinh thần yêu nước sâu xa và bất khuất, đốt lên một ngọn lửa thiêng cháy mãi mãi trong lòng dân tộc. Nếu không có những cuộc nổi dậy ấy, có lẽ nước ta đã vĩnh viễn bị Tàu đồng hóa. Những trang sử vẻ vang vẫn còn đó để hậu thế soi vào.

Năm 40 Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Đông Hán, hạ được 65 thành trì. Hai Bà làm vua được 3 năm thì mất vào tay danh tướng Tàu Mã Viện. Mã Viện sau đó dựng lên một cái trụ bằng đồng trên đất nước của ta, và ghi lên trên đó bằng một giọng lưỡi vô cùng láo xược, man rợ: Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt (Trụ đồng gãy đổ, Giao Chỉ diệt vong).

Tiếp đến Bà Triệu khởi binh chống quân Ngô (Thời Tam Quốc, Ngụy-Thục-Ngô) vào năm 248. Cầm cự được 5, 6 tháng, thế cùng lực tận, Bà tự vận lúc mới 23 tuổi.

Năm 544, Lý Bôn đánh quân nhà Lương, xưng là Nam Việt Đế tức Lý Nam Đế. Sau mấy lần thất trận, Lý Nam Đế trao binh quyền cho Triệu Quang Phục. Triệu Quang Phục tiếp nối cuộc chống xâm lăng, lấy danh hiệu là Triệu Việt Vương năm 548. Về sau Lý Phật Tử tranh quyền của Triệu Việt Vương, xưng đế hiệu là Hậu Lý Nam Đế, làm vua được 9 năm thì lại bị mất vào tay nhà nhà Tùy.

Vào thời Đường Huyền Tôn bên Tàu, Mai Thúc Loan gốc người Thiên Lộc thuộc Hà Tĩnh bây giờ khởi binh đánh Tàu vào năm 722, xây thành đắp lũy, xưng là hoàng đế tục gọi là Mai Hắc Đế. Thế yếu, chống không nổi, bỏ thành chạy, sau một thời gian thì mất.

Đến thời Ngũ Đại bên Tàu (907-959) họ Khúc với Khúc Thừa Dụ (906-907), con là Khúc Hạo (907-917), cháu là Khúc Thừa Mỹ (917-923), gốc ở Hải Dương bây giờ, kế tiếp nhau dấy nghiệp, khôi phục nền tự chủ. Năm 923 Khúc Thừa Mỹ thua trận bị bắt. Năm 931 một tướng của Khúc Hạo ngày trước là Dương Diên Nghệ nổi lên đánh Tàu, tự xưng là Tiết Độ Sứ. Được 6 năm, Dương Diên Nghệ bị nha tướng là Kiều Công Tiện giết chết, cướp lấy quyền hành. Chẳng bao lâu, một tướng của Dương Diên Nghệ là Ngô Quyền, người làng Đường Lâm nay thuộc tỉnh Sơn Tây, cử binh đánh Kiều Công Tiện để báo thù cho chúa. Kiều Công Tiện cầu cứu quân Nam Hán. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán tại sông Bạch Đằng, bắt sống Thái Tử Hoằng Tháo, lập nên nhà Ngô, mở ra một thời đại tự chủ kéo dài đến hơn 8 thế kỷ cho đến khi quân Pháp xâm chiếm nước ta.

Những thời kỳ vừa nêu trên được các nhà viết sử gọi là thời Bắc thuộc.

Trong thời đại nước ta được tự chủ, tuy nhiên, Tàu vẫn nhiều lần xua quân sang xâm lăng, và bị đánh cho tan tành, ngoại

https://tieulun.hopto.org

trừ thời gian từ năm 1414 đến năm 1427 quân nhà Minh sau khi diệt nhà Hồ và nhà Hậu Trần, lập nền đô hộ trên đất nước ta vỏn vẹn 13 năm.

Sử còn ghi chép những chiến công lừng lẫy trong thời đại tự chủ.

Ngô Quyền diệt quân Nam Hán năm 938 như đã nói.

Lê Đại Hành đánh bại quân nhà Tống năm 981.

Lý Thường Kiệt, Tôn Đản dẹp tan quân nhà Tống năm 1075, 1076.

Trần Hưng Đạo trên 30 năm ba lần đẩy lui quân Nguyên Mông - đoàn quân từng dày xéo và chinh phục các vùng Bắc Âu, Nga, Cận Đông, Tàu - vào các năm 1257, 1284 - 85, 1287 – 88.

Lê Lợi 10 năm chống quân Minh từ năm 1418 đến năm 1427 khôi phục lại giang sơn.

Và gần đây nhất, vua Quang Trung đại phá quân Thanh đầu mùa xuân năm 1789.

Nhắc lại những trang sử đó, ta không khỏi bồi hồi xúc động. Lòng biết ơn và kính yêu tổ tiên dâng lên dào dạt. Đồng thời, dù vô tình đến mấy đi nữa, ta cũng nhận ra ngay một thông điệp vô cùng quan trọng mà tổ tiên đã để lại. Đó là phải hết sức cảnh giác trước những toan tính, dòm ngó, xâm lăng của kẻ thù phương Bắc.

Nay quả thực Tàu lại thôn tính Việt Nam. Bằng nhiều cách. Bằng vũ lực, đã lấn chiếm một phần lãnh thổ, và biển, đảo. Bằng cách xâm thực như tằm ăn dâu. Bằng dăng ra những cái bẫy nợ, và biến bẫy nợ thành đất đai. Bằng uy hiếp những kẻ cầm quyền Việt Nam khiếp nhược. Bằng thiết lập những đặc khu kinh tế – do khéo mua chuộc, hối lộ, mưu mô, kế sách, hầu hết các vụ thầu đặc khu kinh tế đều rơi vào tay người Tàu. Nhiều chuyên gia về kinh tế khuyến cáo rằng cơ cấu đặc khu kinh tế không còn thích hợp với thực trạng của Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay nữa. Vậy mà người Tàu vẫn nhất quyết lập những đặc khu ấy, và nhà cầm quyền trong nước ngoan ngoãn tuân theo. Tại sao? Tại vì ta thì đã bị bán đứng, họ thì có nhu cầu bức thiết của họ. Từ những đặc khu, họ có thể tiến hành việc di dân đến mọi nơi trên đất nước ta dễ dàng hơn nhiều, nhằm giải quyết nạn nhân mãn của họ, một nước đông dân nhất thế giới, trên 1 tỷ 400 triệu người, và cũng nhằm mở một hành lang thông qua Biển Đông để tung hoành trên các Đại Dương. Và như một hệ luận, họ sẽ có thừa khả năng đồng hóa và xóabỏ tên nước ta trên bản đồ thế giới.

Giang sơn của ta đang bị xâu xé rách nát nhiều nơi. Thế mà tại sao chánh quyền trong nước còn đưa ra thêm dự thảo luật về 3 đặc khu kinh tế kéo dài 99 năm, những khu vực mang tầm chiến lược

https://tieulun.hopto.org

nghiêm trọng bao trùm giải đất chữ S từ Bắc qua Trung xuống Nam?

Trên mạng News – Asia & Pacific Edition của Trung Quốc có tin như sau:

12 bln USD needed to build special economic zone in northern Vietnam. 2016 Dec. 9 (Xin hua)

(Tạm dịch: Cần 12 tỷ đô la Mỹ để xây dựng đặc khu kinh tế tại bắc Việt Nam. Tháng 12, 2016 – Xin hua). Xin lưu ý thông tin này xuất hiện từ tháng 12 năm 2016.

Sau khi trình bày những chi tiết như sân bay, đường sá, sòng bài v.v... đang được xây dựng tại Đặc Khu Vân Đồn - riêng sân bay và đường sá có thể đưa vào sử dụng vào cuối năm 2018 - bài báo viết tiếp:

The Vietnamese government has just agreed in principal that three special economic zones will be built nationwide, including Van Don in northern Quang Ninh province, Van Phong in central Khanh Hoa province, and Phu Quoc in southern Kien Giang province. Editor Lu Hui.

(Tạm dịch: Chính Quyền Việt Nam vừa thỏa thuận trên nguyên tắc rằng ba đặc khu kinh tế sẽ được thiết lập trên toàn quốc gồm có Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh miền bắc, Vân Phong thuộc tỉnh Khánh Hòa miền trung, và Phú Quốc thuộc tỉnh Kiên Giang miền nam. Chủ biên Lu Hui).

Một số điều khoản trong luật đặc khu còn cho phép người nước ngoài (ở đây, trước sau gì cũng sẽ là người Tàu) mua bán, chuyển nhượng tài sản trong đặc khu, lập tòa án riêng để xét xử công dân của họ v.v... Như vậy, trên danh nghĩa là đặc khu, nhưng trên thực tế là tô giới, nhượng địa.

Tại sao chính quyền Việt Nam bất cẩn đến thế, vô cảm đến thế, lạnh lùng đến thế? Tại sao đảng và nhà nước dám tự xem là chủ nhân ông của đất nước tổ tiên để lại, tự tiện cắt đất cho thuê không cần ý kiến người dân, đối xử với 90 triệu dân như đàn cừu non? Những hành động đó đi ngược lại quyền lợi của tổ quốc. Vô hình trung, họ trở thành kẻ phản quốc.

Không những thế, Quốc Hội còn được chỉ thị biểu quyết thông qua dự luật vào ngày 15/6/2018, tức là 1 ngày sau ngày khai mạc giải Túc Cầu Thế Giới tại nước Nga, một biến cố thể thao trọng đại mà cả thế giới đều nóng lòng chờ đợi, mà người dân Việt Nam, vốn ghiền môn đá ban-h,sẽ say sưa quên cả ăn cả ngủ theo dõi trên truyền thanh, truyền hình, báo chí. Trùng hợp chăng, hay là do những toan tính xảo trá nhằm đánh lạc hướng mối quan tâm của dân chúng. Có vậy dự luật mới được thông qua êm thắm, nhanh chóng?

https://tieulun.hopto.org

Trước nguy cơ mất nước, dân chúng khắp nơi đã nổi lên phản đối. Hàng mấy chục ngàn người từ bắc chí nam vùng dậy biểu tình rầm rộ, một việc chưa từng xẩy ra tại Việt Nam dưới chế độ độc tài toàn trị. Nhà nước buộc lòng phải nhượng bộ. Nhưng họ lại tuyên bố hoãn lại việc thông qua dự luật cho kỳ họp kế tiếp của Quốc Hội vào tháng 10 cùng năm. Như một sách lược hoãn binh. Như một đường lối họ vẫn noi theo từ trước đến nay: lùi một bước để tiến lên hai bước, ba bước.

Vì thế những cuộc biểu tình lại tiếp tục diễn ra. Lần này, bị đàn áp thật dã man, khủng khiếp. Cảnh sát cơ động thẳng tay bắt bớ, giam giữ, đánh đập người dân, vũ khí trang bị tận răng. Xe bọc thép kéo ra đầy đường, diệu võ dương oai.

Sẽ có đổ máu? Như tại những nước Đông Âu khi Liên Xô sắp tan rã. Như tại Thiên An Môn bên Tàu năm 1989. Nhưng ta cũng có thể nuôi hy vọng rằng trong hàng ngũ Cộng Sản Việt Nam, trong các lực lượng Quân Đội, Công An, chắc chắn vẫn có nhiều người thức tỉnh, yêu nước, thấy rõ nguy cơ nước mất, nhà tan, đứng về phía người dân, tức là đứng về phía cha mẹ, vợ chồng, anh em, bạn bè của họ, chống lại cái xấu, cái ác, chống lại những nhóm lợi ích, tham ô, tàn bạo, đang tâm dâng tổ quốc cho ngoại bang. Liệu những nguyện vọng chính đáng của người dân sẽ được thỏa mãn? Chế độ hiện tại sẽ được thay thế?

Chưa ai có thể tiên đoán tình hình nước nhà sẽ biến chuyển như thế nào. Có một điều chắc chắn là dân ta, với đa số thầm lặng, không phải là đàn cừu non như nhà cầm quyền lầm tưởng. Khi tổ quốc lâm nguy, toàn dân sẽ lắng nghe tiếng gọi của hồn thiêng sông núi, noi theo những tấm gương cao cả của tổ tiên, đứng lên đánh đuổi thù trong, giặc ngoài, cứu nước, giữ nước.

oOo

Trở lại thăm Oregon, hay dù có đi đến nơi nào khác đi nữa, vào thời điểm này, chắc chắn tôi và những người đồng hành của tôi không thể nào gạt bỏ những lo âu khi nghĩ đến hiện tình đất nước. Nỗi lo âu và phiền muộn nhiều lúc đè nặng trong lòng mỗi người.

Tôi muốn một chuyến đi gọn gàng, nhẹ nhàng, kéo dài trong vòng 3 hay 4 ngày. Lần thăm trước chỉ để lại trong trí nhớ của tôi một vài hình ảnh quá mờ nhạt. Con sông khá lớn, sông Columbia, trôi qua thủ phủ Portland. Những chiếc cầu đồ sộ. Thông xanh biếc mọckhắp nơi, loại thông thân thẳng đứng, cành ngắn chỉa ra quanh thân cây từ gốc lên đến ngọn làm thành một hình chóp thon, khác hẳn thông Đà Lạt và các loại thông mọc rải rác từ Miền Trung, lên Cao Nguyên, ra Miền Bắc. Và những dãy phố khá chật hẹp nếu so với phố phường ở New York,

https://tieulun.hopto.org

Los Angeles, Chicago.

Lần này phải khác lần trước nhé, nhưng chắc chắn không thể thăm viếng được mọi thắng cảnh cần thăm dù Oregon không phải là một tiểu bang lớn. Mỗi tiểu bang của Mỹ đều có nhiều đặc trưng của nó, và mang tầm vóc của một quốc gia về nhiều phương diện.

Người da trắng chiếm đại đa số. Thỉnh thoảng gặp người da đen. Người Mỹ La tinh ít hơn. Da vàng càng ít. Và rất hiếm khi thấy người Việt Nam. Xe cộ lưu thông tương đối thông thoáng, thong thả. Không có những cảnh tượng tranh nhau chỗ đậu xe, qua mặt gấp rút, chạy quá tốc độ. Trên các xa lộ cao tốc (free way), vì xe lưu thông không nhiều, không có những dòng car pool.

Dân chúng thì rất lịch sự và hiếu khách. Những khuôn mặt thanh thản, vui tươi, tràn đầy sức sống. Làm tôi nhớ. Đồng bào của tôi tại quê nhà, trăn trở, đăm chiêu, đau khổ, hận thù. Mất nước đến nơi rồi chăng? Ở đây, mỗi lần chúng tôi hỏi han điều gì, được trả lời một cách vui vẻ, vồn vã, tới nơi tới chốn. Có khi chưa kịp nhờ, người ta đã đoán trước ý mình, lên tiếng: "Anh cần tôi chụp một tấm hình cho cả nhà? Vâng, hãy đưa tôi cái máy ảnh." Vừa vào một thư viện bảo tàng, gặp ngay nụ cười duyên dáng của một cô quản thủ cùng với câu nói dịu dàng: "Tôi đoán chú bé kháu khỉnh này là cháu chứ không phải con của ông."

Một lần trú mưa dưới mái che của một quán nhỏ bán thức ăn nhanh, tôi gọi một ly cà phê nóng và một bánh ngọt. Cô chủ quán còn rất trẻ, khoảng 17, 18, không trả lời, đưa ngón tay trỏ chỉ vào lồng kính đựng bánh, ý nói thích cái nào thì chọn lấy, rồi lầm lì đi pha cà phê. Tôi nghĩ bụng cho tới bây giờ mình mới gặp một người "kỳ thị". Nghĩ thế, nhưng tôi cũng cố kéo dài thời gian đứng đó, dù đã tạnh mưa, chờ xem cô chủ có thái độ như thế nào đối với một khách hàng người da trắng, chẳng hạn. Thì một thanh niên da trắng bước vào. Cũng gọi ngay một ly cà phê, và cô chủ cũng lầm lỳ quay mặt đi pha cà phê, không nói một lời. À ra thế, tính cô này ít nói. Thế thôi.

Oregon nhiều mưa. Mấy hôm chúng tôi đến đây đều có mưa. Hôm đầu tiên mưa nhỏ, nắng nhỏ thay nhau, hay chen nhau cùng một lúc. Có lẽ vì vậy, chỉ nội trong một ngày chúng tôi được thấy một chuyện lạ chưa từng thấy: đến bảy, tám lần từ những chân núi cây xanh trùm đến ngọn, cầu vồng vươn lên bầu trời trắng xoá chen lẫn những tia nắng yếu ớt. Có lẽ vì chúng tôi cho xe chạy trên nhiều tuyến đường ngang, dọc, xéo, nên gặp được nhiều cầu vồng chăng? Tôi có cảm tưởng như chỉ có một cầu vồng mà thôi. Nó hiện lên trước mắt, rồi nó chạy trốn, rồi nó hiện lên lại. Đùa giỡn nhau chút chơi đó mà trước khi cơn nắng, cơn

https://tieulun.hopto.org

mưa chấm dứt lúc chiều xuống. Không lạnh lắm. Không lạnh như "Mưa chi mưa mãi" mùa Đông Huế. Tuy thế mấy đỉnh núi xa xa còn phủ tuyết dù bây giờ đã vào gần giữa tháng sáu.

Chúng tôi chọn đi thăm Cannon Beach trước tiên. Bãi này rất nổi tiếng nằm ngay góc Tây Bắc của tiểu bang Oregon. Con đường xa lộ dài trên 100 dặm từ trung tâm thành phố Portland đến Cannon Beach. Hai bên đường được bao bọc bởi những hàng thông rậm rạp và vài loại cây khác xanh biếc. Ướt át dưới những cơn mưa phùn. Mưa hạt nhỏ như sương mù. Xe chạy qua nhiều đoạn đường hai bên xanh biếc một màu đã đành, phía trên đầu cũng xanh. Những ngọn cây xanh nhiều nơi giao nhau che kín làm thành cái vòm thiên nhiên dài hun hút.

Đến nơi, từ con đường cao chênh vênh phải đi xuống mấy đợt tam cấp khá dài mới đặt chân được lên bãi cát. Cuối mỗi đợt tam cấp, có chiếc ghế đá cho du khách ngồi nghỉ chân. Bãi biển rộng mênh mông. Bề ngang trên một cây số, bề dọc, chạy theo bờ biển, dài đến nhiều cây số. Cát mịn màu trắng xám. Trên một bãi nước cạn gần mép biển, nhiều tảng đá trái bám đầy rêu màu xanh rất lạ, rất nhạt, cũng là một nơi thu hút du khách đến xem và chụp hình. Người hàng ngàn, xe hơi hàng trăm, nhiều nhóm, nằm la liệt trên bãi. Thì ra cũng có con đường dành cho xe hơi chạy xuống bãi mà chúng tôi không biết.

Ngoài khơi, vươn mình từ đáy nước lên trời như một con thuỷ quái trong thần thoại là một tảng đá khổng lồ trông như ngôi nhà chọc trời. Tảng Haystack Rock. Hòn Chồng vùng Đồng Đế, Nha Trang trông hiền lành hơn nhiều. Nhắc đến Nha Trang, lại nhớ cảnh những khu phố ven biển tràn ngập người Tàu, bảng hiệu bằng tiếng Tàu, xe nhà, xe bus của người Tàu chạy đầy đường.

Chim trời, chim biển vờn vờn chung quanh đỉnh, sóng biển vỗ dạt dào bên dưới. Cơn mưa chốc chốc bay từ nơi này đến nơi khác mà khách du lịch vẫn không ngán, cứ nằm, ngồi, chịu trận. Người nào có áo mưa, có dù thì mang ra xài, làm đổi màu bãi biển, biến cái bãi mênh mông đó thành những đốm rải rác nhiều màu sắc vàng, đỏ, xanh, tím, rằng ri ...

Chúng tôi trở về Portland lúc xế chiều. Portland nằm kế giao điểm của xa lộ 5 và xa lộ 34. Đứng cao nhìn phía trái thấy Thái bình Dương. Nhiều xe bán thức ăn trên những hè phố rộng. Có đủ cácmón Nhật, Tàu, Thái Lan, Trung Đông, vân vân, lôi kéo nhiều hàng thực khách nối đuôi nhau chờ gọi món ăn tùy thích. Chúng tôi phải chờ gần nửa tiếng mới đến phiên mình. Hết ghế ngồi, chúng tôi mang các thứ lên xe ăn. Giá phải chăng, thức ăn lạ và ngon.

https://tieulun.hopto.org

Ngày hôm sau đi thăm vườn Hoa Hồng Oregon nổi tiếng trên thế giới. Rất tiếc trời mưa, vườn ướt, hoa rụng. Tuy nhiên chúng tôi cũng đội mưa tìm được những đóa hồng hàm tiếu chưa bị bầm dập. Nước mưa đọng trên những cánh hoa khép kín đẹp não nùng. Không đừng được, tôi cúi xuống gần mong tìm thấy mùi thơm. Nó thoang thoảng quá. Lẽ ra cả cái vườn hồng này phải thơm lừng. Có lẽ trời nắng hoa khoe sắc, tỏa hương; trời mưa hoa ủ dột, giấu kín trong lòng hương thơm cao quý. Dù sao mặc lòng, tôi cũng lấy cell phone chụp mấy tấm hình. Và đành giã từ vườn hồng sớm hơn dự định.

Mưa thì thăm nơi có mái nhà vậy. Thăm OHSU Hospital (Oregon Health & Sciences University Hospital). Bệnh viện này kế cận với Trường Đại Học, tọa lạc trên ngọn đồi Marquam (Marquam Hill). Đó là ngọn đồi rất lớn nhìn xuống đồng bằng trải rộng dưới kia với phố xá, đường sá chi chít. Xe hơi muốn lên đỉnh đồi phải chạy vòng quanh mấy đợt. Nhưng nhân viên của bệnh viện đại đa số sử dụng xe đạp, gởi xe đạp tại các bãi đậu dưới chân đồi, rồi đáp cái cầu treo chạy từ chân đồi lên đỉnh đồi, lơ lửng trên không (Sky bridge), tha hồ ngắm quang cảnh dưới kia, hay phóng tầm mắt nhìn núi sông bát ngát. Du khách cũng đi chơi bằng cách ấy. Du khách phải mua vé cáp treo, nhân viên có thẻ riêng. Để phục vụ du khách, trong bệnh viện có gian hàng bán thức ăn, thức uống, hoa, quả, trái cây, đồ lưu niệm. Bệnh viện nhờ thế đồng thời trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng. Một trung tâm y tế của VA (Veterans Affairs: Sinh Hoạt Cựu Chiến Binh) được thiết lập ngay trong bệnh viện này. Từ bệnh viện đến VA là một hành lang dài nằm chơi vơi trên không. Vừa vào bệnh viện thấy ngay hàng chữ: *The journey of a thousand miles begins with one step.* Laotzu (Tạm dịch: Cuộc hành trình một ngàn dặm bắt đầu bằng một bước. Lão Tử).

Tiếp theo, chúng tôi đến xem Cột Trụ Astoria Column cao gần 40 mét đứng ngay trên đỉnh một ngọn đồi khá cao, đồi Coxcomb. Gọi là cột trụ nhưng đó là cái tháp hình trụ thân tròn, chân tháp và đỉnh tháp hình tròn bằng nhau. Trong lòng tháp có những bậc thang để du khách có thể leo lên tận đỉnh nhìn quanh bốn phương. Nhìn sông Columbia chạy tuốt lên phía đông bắc rồi chảy ra đại dương, nhìn sông Villamette uốn lượn, nhìn chiếc cầu dài, nhìn thiên nhiên núi rừng trùng điệp.

Ngày thứ ba, từ khách sạn Shilo Inn gần phi trường Portland, chúng tôi đến thăm thác Multnomah. Chiếc xe của chúng tôi nuốt chửng con đường nhựa đen. Bên trái là sông Columbia trắng xóa, dòng nước chảy ra biển ngược với hướng chúng tôi đi, tàu thuyền lác đác. Bên phải rừng, núi, xanh um. Dọc theo chân núi có đường xe lửa song song với

https://tieulun.hopto.org

con đường nhựa đen của chúng tôi. Chạy thêm một đoạn, chúng tôi gặp một đoàn tàu hỏa di chuyển khá nhanh khi ẩn khi hiện trong những đám cây xanh. Núi rừng xanh quá, cây xanh mọc kín từ chân núi đến đỉnh núi. Đoạn đường này còn đẹp hơn đường đi xuống Bãi Cannon. Không có đỉnh núi trọc. Không có những sườn núi phô bày những mảng đất hay đá hay cỏ. Toàn cây là cây. Ở vài đoạn đường, cây xanh tràn ra che lấp hết bầu trời, xe của chúng tôi như chui qua một vùng ngọc bích trong suốt. Hồi còn trẻ tôi có coi cuốn phim Green Mansions (Audrey Hepburn, Anthony Perkins). Phim không hay, chỉ có màu xanh lá cây bao la trong phim đã để lại ấn tượng trong tôi. Nhưng quả nó không thể nào so sánh với màu ngọc bích mà tôi gặp trên con đường này. Tôi nhớ những cây me Sài Gòn trên đường Lê Thánh Tôn, Nguyễn Du ... chạy dài đến gần Nhà Thờ Đức Bà sau cơn mưa rào đầu mùa. Lá me nho nhỏ trong xanh rung rung, ríu rít trong gió hòa điệu với đàn chim vừa bay về cất tiếng hót. Đấy là chuyện ngày xưa. Nay, những đoàn người biểu tình đi ngang qua khu Nhà Thờ này mấy hôm trước đây, sôi sục như sắp nổ tung, đông nghìn nghịt, biểu ngữ ngang dọc, đi bộ, đi xe gắn máy, đầy đường, tràn lên hai lề đường.

Thật ra, Oregon xanh tươi khắp nơi, nhờ mưa nhiều, nhờ không khí trong lành, không có ô nhiễm.

Khi chúng tôi đến thác nước Multnomah, cơn mưa bắt đầu nặng hột. Mặc, đậu xe lại trên bãi rộng lớn, rồi đi đến gần thác coi cho rõ. Cũng có khá nhiều du khách như chúng tôi đổ dồn tới làm chật cả những lối đi. Thác nước tuôn xuống thẳng đứng trên vách đá của một ngọn núi khá cao. Tiếng thác đổ nghe rì rầm không bao giờ dứt. Vài ba tiệm bán cà phê, đồ giải khác, thức ăn nhanh, nằm quây quần dưới chân thác. Thác Bạc, một thác nước tại Sa Pa, Việt Nam, trông na ná như thác Multnomah. Nhưng nó hoang vu hơn, du khách vắng teo. Tại chân thác, cũng có "khu ẩm thực": một cô gái người Mèo ngồi dưới một cái dù to bảng bán cơm lam, trứng gà nướng, và lỏng chỏng vài ba chai nước ngọt trên chiếc bàn gỗ tạp. Cơm lam là thứ cơm nấu trong ống bương, ống tre rừng. Đấy là hình ảnh cách đây trên mười mấy năm. Còn bây giờ? Tôi không biết Sa Pa có bị kẹt vào cái gọi là đặc khu hay không.

Cuối cùng, những đoạn đường men theo sông Columbia. Sông Columbia thuộc tiểu bang Oregon chạy song song với đường biên giới tiếp giáp với tiểu bang Washington. Chúng tôi lái xe bên này sông trên xa lộ 84, rồi qua bên kia sông chạy trên xa lộ 14 của tiểu bang Washington. Nếu tiếp tục chạy dài dài về hướng tây, rồi tây bắc sẽ đến Vancouver của Canada. Cũng lạ, chỉ cách một dòng sông, thông ở phía tiểu bang

https://tieulun.hopto.org

Washington thưa thớt hơn hẳn.

Trên nhiều bãi sông mọc lên những xưởng gỗ. Gỗ còn nguyên vỏ cây, lóc vỏ cây, hay xẻ ra thành những tấm ván mỏng, hay đã đóng thành gói. Sản xuất gỗ là một trong những công nghiệp trọng yếu của Oregon. Trên nhiều khúc sông, bè gỗ, xà lang chở gỗ, lặng lờ trôi dưới bầu trời bàng bạc mây. Gỗ được phân phối đi nhiều nơi trên nước Mỹ, trên thế giới.

Nhìn cảnh tượng đó, tôi không thể không liên tưởng đến những dòng sông Việt Nam. Mùa đông tháng giá, mùa nước lũ, người dân khốn khổ liều mạng chèo những lá thuyền con ọp ẹp ra giữa dòng sông nước chảy siết cố vớt những đám gỗ mục, cành khô, từ nguồn trôi về. Không phải là để dọn dẹp quang đãng cho con sông, mà là để vồ lấy chút "của cải trời cho" mang về bó lại thành bó, đem ra chợ bán, kiếm thêm chút tiền nuôi vợ, nuôi con. Mùa khô, lục bình trôi miên man. Một câu thơ trong bài *Tràng Giang* của Huy Cận nghe văng vẳng như từ một quá khứ xa xôi, *Bèo giạt về đâu hàng nối hàng.* Về đâu?

Quê hương tôi sẽ về đâu? Người dân thấp cổ bé miệng sẽ trôi giạt về đâu? Hiện tình đất nước sẽ chuyển biến như thế nào? Nước còn hay sắp mất? Những cuộc biểu tình rầm rộ chống luật đặc khu, an ninh mạng đã và đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Và quan trọng nhất vẫn là biểu tình tại trong nước. Nó sẽ mang lại kết quả khả quan như mong đợi, hay sắp bị nghiền nát trước bạo quyền?

Không nghĩ đến quê nhà thì thôi, mỗi khi nghĩ đến, lòng nặng trĩu. Đang vui với cảnh lạ, đường xa, bỗng dưng cảm thấy "bửng lửng bơ lơ". Nếu vì một lý do nào đó nước Việt Nam không còn, nỗi đau đớn sẽ khốc liệt đến dường nào đối với 90 triệu người Việt Nam trong nước, hàng triệu người Việt Nam lưu vong, trong đó có tôi, dù khi bỏ nước ra đi, tôi không muốn trở về. Một câu nói của chí sỹ Phan Bội Châu hẳn còn ghi sâu trong lòng người Việt Nam ta: Không có nỗi đau nào lớn lao bằng nỗi đau mất nước. Không muốn về tôi lại cứ về. Vì nhớ. Nhưng đồng thời tôi cũng không thể gạt bỏ cái cảm giác lạc lõng trên quê hương cũ.

Một khi chế độ bạo tàn ấy bị thay thế, những đàn chim xa xứ sẽ hân hoan hồi hương.

NGỰ THUYẾT

https://tieulun.hopto.org

NGỰ THUYẾT

tuyết trên đỉnh kilimanjaro
và bướm trắng

Văn hào Pháp, Marcel Proust, có lần phát biểu: *"Một ngươì mang bệnh, một Baudelaire, hay thuyết phục hơn nữa, một Dostoevsky, trong ba mươi năm, giữa những cơn động kinh chẳng hạn, có thể sáng tạo một công trình mà một số đông nhà văn mạnh khỏe không thể nào viết ra nổi một chữ như trong đó."* [1] Phát biểu có cường điệu đấy nhưng vẫn mang một sức thuyết phục. Friedrich Nietzsche cũng ca ngợi Dostoevsky, và cho rằng nghệ thuật chỉ đạt đến mức vĩ đại khi ngươì nghệ sĩ trải qua nỗi thống khổ cùng cực về thể xác và tinh thần. Nietzsche định nghĩa ngươì là "con vật bệnh hoạn", the sick animal, và bệnh tật kích thích những cảm giác mạnh mẽ nhất, những suy tưởng sâu xa nhất và những năng lực lớn lao nhất. Bệnh tật, vẫn theo Nietzsche, có thể mang đến cho ngươì nghệ sĩ một nhận thức mới mẻ khiến hắn có thể sống sót trước sức công phá mãnh liệt của căn bệnh ấy, và những tổn thất do bệnh tật gây nên cũng có giá trị khi cái đau thể xác chuyển biến thành những thành tựu tinh thần. Nietzsche còn viết: *"Muốn bất tử, ta phải trả giá rất cao: ta phải chết nhiều lần khi đang còn sống."* [2]

Cũng cùng một quan niệm như trên của Nietzsche và Proust,có rất nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà tư tưởng như Johann Wolfgang Goethe, André Gide, Thomas Mann, v.v...

---

[1] Marcel Proust, "About Baudelaire," Pleasures and Days, trans. Gerard Hopkins (New York, 1957).

[2] Friedrich Nietzsche, Ecce Homo, trans. Walter Kaufmam (NewYork, 1967)

https://tieulun.hopto.org

Đối với những tên tuổi lớn vừa viết vừa bị bệnh hoạn dày xéo từ thể xác đến tâm hồn thì danh sách càng dài: Arthur Rimbaud, John Keats, Lord Byron, Katherine Mansfield, Guy de Maupassant,Virginia Woolf, Franz Kafka, v.v... trong đó có các vị vừa nêu trên, Baudelaire, Dostoevsky, Goethe, Proust. Các nhà văn, nhà thơ Việt Nam như Vũ Trọng Phụng, Hàn Mạc Tử, Thạch Lam, Nguyễn Nhược Pháp, Bích Khê... của thời tiền chiến, Quách Thoại, Bùi Giáng, v.v... gần đây, cũng là những người vừa viết vừa chống trả những cơn bệnh ngặt nghèo. Và hẳn nhiên ta không thể không nhớ đến thi hào Nguyễn Du gần như suốt đời mang bệnh - thời trẻ thì lao đao trong khói lửa, loạn ly trên đất bắc, ba năm bệnh hoạn vì nghèo không thuốc thang *(tam xuân tích bệnh bần vô dược* [3]), khi về được nơi quê hương ở ẩn trong núi xanh, cạnh gối chỉ có chồng sách đỡ tấm thân bệnh tật *(Chẩm bạn thúc thư phù bệnh cốt* [4]), và ngay cả khi làm quan tại kinh đô Huế dươí triều vua Gia Long cũng vẫn ở một góc "đông thành vua, một thân nằm bệnh" *(Nhất thân ngọa bệnh Đế thành đông*[5])

oOo

Trên đây là mấy ý kiến sơ lược về tương quan giữa bệnh tật và tác giả. Nay ta thử đặt lại vấn đề có khác một chút, ta thử tìm xem nhà văn không bệnh tật vào thời điểm sáng tác đã viết như thế nào khi sáng tạo ra nhân vật của mình đang bị cơn bệnh hành hạ. Nói cách khác, thể chất lẫn tinh thần của nhân vật đã trải qua những biến thái gì khi nhân vật ấy bị cơn bệnh dày vò, bị cái chết đe dọa. Tôi nghĩ đến T*he Snows of Kilimanjaro của Hemingway* và *Bướm Trắng* của Nhất Linh.

Nhớ năm cuối thập niên 50 của thế kỷ trước. Có những anh chàng vừa mới lớn, vừa bước qua khỏi cổng trường trung học, "trôi giạt" vào Sài Gòn từ miền Bắc, từ miền Trung. Xa quê nhà, xa tập tục, thoát khỏi những gò bó, ràng buộc của gia đình, của xã hội nhỏ tủn mủn, mở to con mắt nhìn những chân trời mới lạ, quyến rủ nhưng cũng đầy đe dọa, cho nên vừa bỡ ngỡ, vừa sung sướng, vừa kinh ngạc, vừa hoảng sợ. Như con chim chưa đủ lông cánh đã rời bỏ tổ ấm bay vào không gian bao la. Không có và cũng không muốn có người đưa đường chỉ lối dù trong thâm tâm tự biết mình còn ngu ngơ, vụng về, ngờ nghệch.Tự cho đã làm người lớn lớn rồi, "độc lập, tự do", không muốn nhờ cậy ai, nhưng "Cơm áo không đùa với khách thơ." Thì cố mà kiếm sống và lao vào cuộc đời như con thiêu thân

---

[3] Quách Tấn, *Tố Như Thi (Mạn Hứng)*
[4] Quách Tấn, *Tố Như Thi (Tạp Ngâm)*
[5] Quách Tấn, *Tố Như Thi(Ngẫu Đề)*

https://tieulun.hopto.org

lao vào lửa. Đam mê, bê tha nhiều thứ. Không tin tưởng vào bất cứ thứ gì, điều gì, ngờ vực mọi giá trị. Càng ngày càng thấy bơ vơ, lạc đường.

Trong hoàn cảnh ấy *"Les Neiges du Kilimanjaro"* xuất hiện. Đó là tên cuốn phim Mỹ nói tiếng Pháp, phụ đề tiếng Việt, dựa theo một tác phẩm của Hemingway, với những tài tử "gạo cội" Gregory Peck, Ava Gardner, Susan Hayward, và vài vai phụ khác như Leo Carroll, Hildegarde Neff. Các tài tử đẹp, đóng hay, rất hợp với vai trò. Câu chuyện dẫn dắt người xem theo nhân vật chính thuộc "thế hệ lạc lỏng" *(the lost generation)* đi phiêu lưu qua nhiều vùng thuộc Âu châu, trong chiến tranh, trong hòa bình, trong các hộp đêm, trong yêu đương, trong cuồng nộ, rồi đi sâu vào rừng Phi châu trong những chuyến đi săn mạo hiểm, để rồi chân bị gai đâm nhiễm độc nằm chờ chết trong lều vải dựng tạm. Tử thần từ từ tiến đến bên tiếng nói tha thiết của người vợ vừa chắp nối Helen, tiếng thú dữ gầm gừ từ xa, tiếng tru gớm guốc của giống linh cẩu đánh hơi được mùi thịt hôi thối. Đêm thì lửa trại và tiếng trống Phi Châu bập bùng, ngày thì những đàn kênh kênh lượn lui lượn tới, những đàn sơn dương chạy vờn vờn như khói cuộn. Xa xa, tận chân trời, đỉnh Kilimajaro hiện lên sừng sửng. Trong cơn tuyệt vọng, cuối cùng máy bay xuất hiện, đám người cứu trợ đến kịp thời.

Cuốn phim mở ra nhiều chân trời, cuốn hút những tâm hồn của thanh niên mới lớn như chúng tôi một cách kỳ lạ dù chúng tôi không tìm thấy ý nghĩa của câu chuyện.Thì thử tìm đọc cuốn truyện xem có nhận ra được điều gì khác không.

Nguyên tác *The Snows of Kilimanjaro* tuy là một truyện ngắn, nó mang vóc dáng một truyện dài mà tác giả Hemingway đã từng cho là một trong những tác phẩm ưng ý nhất của mình. Phim không theo đúng nguyên tác của Hemingway, nhất là ở đoạn kết thúc, có lẽ vì muốn chuyện có hậu (happy ending).Trong nguyên tác, kết thúc bi thảm: *Nàng nhìn thấy thân hình chàng qua chiếc mùng nhưng không hiểu sao chân của chàng thò ra ngoài và buông xuống cạnh giường. Băng bó cũng rơi vung vãi, nàng không chịu nổi cảnh tượng ấy. Nàng gọi, "Molo! Molo!" Rồi nàng kêu, "Harry, Harry!" Tiếng nói của nàng bỗng vang lên,"Harry! Xin anh. Ôi Harry!"Không có tiếng trả lời; nàng cũng không nghe thấy chàng thở. Bên ngoài lều, con linh cẩu tru lên thứ tiếng lạ lùng đã đánh thức nàng hồi nẫy. Nhưng vì tiếng tim nàng đập mạnh, nàng không nghe thấy tiếng tru."*

Đọc xong nguyên tác, hồi còn trẻ, tôi cảm thấy lạc lõng, chẳng nhận thấy được gì ngoại trừ những hồi ức của một người sắp chết về cuộc sống đầy biến động, về tình yêu, về chiến tranh, một loại chiến tranh khác hẳn cuộc chiến đang xẩy ra trên quê hương mình. Tuổi trẻ dễ xúc động mà cũng mau quên, quên cuốn phim, quên tác phẩm, cũng như quên biết bao nhiêu dòng nước chảy dưới biết bao nhiêu chiếc cầu.

https://tieulun.hopto.org

Mới đây tôi có dịp đọc cuốn *Disease and the Novels, 1880 -1960* của Jeffrey Meyers, giáo sư Đại Học Colorado, trong đó có bài viết so sánh *The Snows of Kilimanjaro với The Death of Ivan Ilych* của Tolstoy. Tác giả Jeffrey Meyers cho rằng trong cả hai truyện nói trên, trước cái chết khủng của truyện đều khước từ quá khứ – quá khứ chẳng qua chỉ là cái chết đang diễn tiến - và, trong những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời, họ đã đạt được sự chuyển biến tinh thần và tự cứu rỗi lấy mình *(The dreadful confrontation with mortality forces them to repudiate the past – which has been nothing more than a living death – and allows them to gain, in their final moments, spiritual conversion and self-redemption. sđd*). Do đó, vẫn theo Jeffrey Meyers, nếu bệnh hoạn, những cơn đau và nỗi sợ chết của nhân vật Ilych khiến hắn phải phấn đấu để vượt ra khỏi một cuộc sống tầm thường và đạt đến những chuyển biến phi thường, từ đó hắn có thể nhìn sâu vào bản ngã, tự phán xét bản thân nhờ thế hắn chứng nghiệm được sự hiện hữu của thượng đế, thì Harry, nhân vật của Hemingway, cũng có những trải nghiệm tương tự, nhưng đã thay thế đức tin vào Chúa Trời như điều tôi đẹp cao cả nhất bằng sự trung thành với Nghệ Thuật - *replaces faith in God as the highest good with fidelity to Art* (ý nói sắp chết nhưng Harry vẫn nghĩ đến những tác phẩm đáng lẽ phải viết. NT).

Trong một đoạn khác, Jeffrey Meyers nói rõ hơn, *"In Tolstoydisease has a positive quality: it emphasizes the spiritual element in man, provides insight and illumination, teaches the Christian acceptance of death. Hemingway subtitutes Art for Christanity, but reveals a Tolstoyan pattern of personal redemption.* (Tạm dịch: Ở Tolstoy bệnh hoạn có một giá trị tích cực: nó nhấn mạnh đến yếu tố tâm linh nơi con ngươì, đi sâu vào bản chất, khai sáng, và dạy cho ta chấp nhận cái chết đúng với tinh thần Cơ Đốc Giáo. Hemingway thì lấy Nghệ Thuật thay cho đạo Cơ Đốc, nhưng vẫn biểu lộ mô hình của Tolstoy về sự cứu rỗi của con người). Ivan cuối cùng được về với Chúa thì Harry trong giấc mơ cũng được đưa đến những vùng tuyết tinh khiết của đỉnh Kilimanjaro mà người Masai gọi là ngôi nhà của Chúa *(Ivan is led to God ... ; Harry is led to the pure snows of Mount Kilimanjaro, which the Masai call "the House of God"*. Sđd).

Những đoạn so sánh nói trên khiến tôi bỡ ngỡ. Bèn đọc lại *The Snows of Kilimanjaro*, hiểu Hemingway hơn ngày xưa khi còn là một thanh niên mới lớn, tôi càng thấy khó đồng ý với những nhận định trên. Cơn đau và cái chết từ từ đến quả đã có tác dụng lớn đối với hai nhân vật Ivan và Harry, nhưng đó là những tác dụng khác nhau chứ không nhất thiết dẫn dắt con người về một hướng. Bệnh hoạn cuối cùng quả đã đưa Ivan về với Chúa nhưng đối với Harry thì sao?

https://tieulun.hopto.org

Nhân vật Harry của Hemingway là một nhà văn rất "đàn ông", sống sôi nổi, dữ dội. Dường như Harry muốn sống nhiều để thu thập chất liệu cho những tác phẩm sắp viết. Nhưng cứ lần khân chưa chịu viết, vì đam mê, vì bị cuốn hút trong cuộc sống xa hoa, phung phí. Đến lúc sắp chết, nằm dài suốt ngày đêm trong lều vải vì vết thương nhiễm độc trong một cuộc đi săn với một người đàn bà giàu có trong rừng sâu, lúc ấy mới chiêm nghiệm lại cuộc đời, hồi tưởng quá khứ, nhớ lại những cuộc tình tan vỡ, những thú nhục dục bừa bãi, rượu chè, cờ bạc, hận thù, chiến tranh - một trộn lẫn của những khoái lạc, xúc cảm và băn khoăn, những thứ đó đã in đậm nét lên thân phận của một con người thất bại, một nhà văn không đạt được ước nguyện của mình, và chết trong ân hận, nuối tiếc. Hemingway không phải là người ngoan đạo. Ông không tin ở Thượng Đế, không chấp nhận ý nghĩ rằng Thượng Đế canh chừng từng hành động của con người để duy trì công lý, đạo đức, v.v... cho thế gian, và do đó thiên nhiên cũng thường lãnh đạm nếu không muốn nói đối nghịch với con người. Nhân vật Harry của Hemingway, do đó, cũng hành xử theo quan niệm của tác giả về nhân sinh, về vũ trụ và chỉ cố gắng tìm giá trị của mình, nếu có, từ lòng can đảm, sự trung thực, nhân cách của chính mình chứ không ở đâu khác. Cơn đau và cái chết từ từ đến khơi dậy nơi Harry những chuỗi hồi ức. và kể chuyện ấy. Căn phòng im phăng phắc, một ngươi nào đó bỗng nói, "Đồ sát nhân ghê tởm."

Đây, một lễ Giáng Sinh xa xưa:

> *"Cũng có tuyết rơi suốt tuần lễ Giáng Sinh năm đó trên vùng Gauertal, năm đó bọn họ sống trong ngôi nhà của ngươì thợ rừng có cái lò bếp to lớn bằng sứ vuông vức choáng hết nửa căn phòng, và họ ngủ trên những tấm nệm độn lá giẻ gai, thời gian anh chàng đào ngũ đến đấy hai bàn chân đầy máu lội trong tuyết. Nó bảo cảnh sát đang đuổi theo nó bén gót và bọn họ đã cho nó đôi vớ len rồi giữ đám cảnh sát lại nói chuyện cho đến khi dấu vết nó để lại trên tuyết bị xóa nhòa...Hồi đó đánh bạc lu bù. Khi không có tuyết đánh bạc và khi tuyết đổ xuống quá nhiều đánh bạc. Hắn nghĩ đến biết bao thời gian trong cuộc đời của hắn dùng vào việc đánh bạc.*
>
> *Nhưng hắn không bao giờ viết một hàng nào về chuyện ấy, cũng không viết gì về ngày Giáng Sinh lạnh lẽo, sáng rực ấy, núi non chạy băng ngang những vùng đồng bằng mà Barker đã bay vượt qua những phòng tuyến để dội bom xuống chuyến xe lửa chở sỹ quan Áo đi nghỉ phép, đồng thời xả đại liên vào bọn ấy khi chúng*

https://tieulun.hopto.org

bung ra chạy. Hắn nhớ sau đó Barker đi vào phòng ăn và kể chuyện ấy. Căn phòng im phăng phắc, một ngươì nào đó bỗng nói, "Đồ sát nhân ghê tởm."

Anh cũng không thể quên một cuộc tình đổ vỡ, một thế giới đổi thay:

"Hắn nghĩ đến hồI đó một mình ở Constantinople, sau những lần cãi cọ ở Paris trước khi hắn bỏ đi. Hắn ngủ với điếm suốt thời gian sau đó, rồi khi đã thôi, hắn không thể nào giết chết nỗi cô đơn, mà còn thấy cô đơn thêm, hắn viết thư cho cô ta, ngươì đàn bà thứ nhất, ngươì đã rời bỏ hắn, cho cô hay rằng hắn không thể nào giết chết cô đơn...Rằng một lần hắn tưởng hắn thấy cô bên ngoài cửa hiệu Regence hắn muốn ngất đi, đau nhói trong lòng; và hắn cũng đã đi theo một ngươì đàn bà trông hao hao giống cô ta, đi dọc Đại Lộ, lòng lo ngại không phải cô ấy, lo ngại mất đi cái cảm xúc bồi hồi. Rằng những người đàn bà mà hắn đã cùng chăn gối lại càng làm hắn nhớ cô ta hơn. Rằng những gì cô đã gây nên không còn là vấn đề nữa vì hắn biết rằng hắn không thể nào thôi yêu cô...

Hắn nhớ những thời gian êm đẹp sống với tất cả những ngươì đàn bà ấy, và những trận cãi vã. Bọn chúng luôn luôn chọn những nơi tốt đẹp nhất để cãi nhau. Và tại sao hắn và những ngươì đàn bà ấy luôn luôn cãi cọ khi hắn cảm thấy sung sướng nhất? Hắn chưa bao giờ viết gì về chuyện đó là vì, trước tiên, hắn không muốn làm thương tổn ngươì nào và dường như đã có đủ đề tài để viết mà không cần đến những chuyện ấy. Nhưng hắn luôn luôn nghĩ rằng rốt cục hắn cũng sẽ viết về những chuyện ấy. Có quá nhiều điều để viết. Hắn đã thấy thế giới thay đổi; không phải chỉ các biến cố mà thôi; mặc dù hắn đã chứng kiến nhiều biến cố và đã quan sát con ngươì, nhưng hắn đã thấy những thay đổi tinh tế hơn và còn nhớ con ngươì đã biến đổi như thế nào vào những thời điểm khác nhau. Hắn là ngươì trong cuộc, đã quan sát cuộc sống ấy, và có bổn phận ghi chép lại; nhưng bây giờ hắn không bao giờ viết được nữa rồi."

Cũng có hồi ức về những cảnh trí êm đềm, thơ mộng:

"Không, hắn không bao giờ viết về Paris. Không phải Paris mà hắn thích. Nhưng những thứ khác hắn cũng chưa bao giờ viết đến thì sao?

https://tieulun.hopto.org

Chẳng hạn cái trang trại, màu xám trắng bạc của lùm ngải đắng, dòng nước trong chảy nhanh dùng để tưới cây dưới những mương rãnh, và màu xanh đậm của cỏ linh lăng. Con đường mòn chạy lên những ngọn đồi và đàn gia súc vào mùa hè nhút nhát như nai. Tiếng kêu và tiếng động đều đều và cả một đàn súc vật di chuyển chậm chạp làm bụi tung lên khi ngươì ta lùa chúng xuống vào mùa thu. Và sau những dãy núi, đỉnh núi cao in đậm nét trong ánh sáng buổi chiều. Bây giờ hắn lại nhớ đã đi xuống qua khu rừng cây trong đêm tối tay níu lấy đuôi con ngựa khi không thấy đường, và nhớ lại tất cả những mẩu chuyện hắn định viết." Và lẽ dĩ nhiên chiến tranh đã để lại những dấu ấn sâu đậm: "Hắn nhớ đã lâu lắm khi Williamson, viên sỹ quan oanh tạc, bị một tên lính Đức của đội tuần tiễu ném quả bom chùm trúng vào người khi nó chui qua hàng rào kẽm gai đêm hôm đó, rồi vừa la hét vừa xin mọi ngươì hãy giết chết nó đi. Nó mập mạp, gan dạ, một sỹ quan giỏi, dù rất ghiền những màn trình diễn kỳ quái. Nhưng đêm hôm đó nó bị vướng vào dây kẽm gai, hỏa châu soi sáng phía bên trên, chùm ruột của nó đổ lên trên dây kẽm, cho nên khi chúng nó mang nó vào, còn sống, chúng nó phải cắt mọi thứ lòng thòng vướng víu. Bắn tôi đi, Harry. Trời ơi, Harry bắn tôi đi."

Xen lẫn trong những chuỗi hồi ức là những ăn năn, hối tiếc được lặp đi lặp lại: mình đã không viết gì về chuyện đó. Cứ thế, những chuỗi hồi ức liên tiếp đến khi tử thần cũng đồng thời tiến lại gần, và Harry càng cảm thấy ngực của mình bị đè nặng đến nỗi anh không nói năng gì được nữa. Bỗng nhiên khi bọn người tùy tùng đến khiêng chiếc giường anh đang nằm đưa vào trong lều vải, Harry cảm thấy sứ nặng đè lên ngực mình không còn nữa, và anh lìa đời. Nhưng trước đó một khoảnh khắc ngắn, Harry mơ thấy máy bay kịp đến đưa anh lên cao cho anh thấy đỉnh Kilimanjaro hùng vĩ trắng xóa dưới ánh mặt trời.

Mở đầu truyện, Hemingway viết một đoạn ngắn: *"Kilimanjaro is a snow-covered mountain 19,710 feet high, and is said to be the highest mountain in Africa. Its western smmit is called the Masai 'Ngàje Ngài,' the House of God. Close to the western summit there is the dried and frozen carcass of a leopard. No one has explained what the leopard was seeking at that altitude. (Kilimanjaro là ngọn núi tuyết phủ cao 19,710 feet, mà ngươì ta bảo là cao*

https://tieulun.hopto.org

nhất Phi Châu. Đỉnh phía tây của nó gọi là Masai "Ngàje Ngài," ngôi Nhà của Thượng Đế. Gần đỉnh phía tây đó có xác của một con báo đã khô và đóng băng. Không ai giải thích con báo ấy đi tìm cái gì ở độ cao ấy.)

Phải chăng Harry thì cũng như con báo ấy thôi. Suốt đời sục sạo kiếm tìm. Tìm cho đủ chất liệu để viết, tìm cho ra ý nghĩa cuộc sống của mình. Tìm cho lắm, đã tìm thấy chưa, nhưng chưa kịp viết lại, thì đã chết vì cơn bệnh bất ngờ. Hầu hết các nhân vật trong những tiểu thuyết chính của Hemingway đều là những kẻ thất bại *(The Sun Also Rises, For Whom The Bell Tolls, A Farewell to Arms, The Old Man and The Sea).*

Một nhà văn nổi tiếng của Việt Nam có rất nhiều nét tương đồng với Hemingway, đó là Nhất Linh. Cả hai sống và chết gần như đồng thời với nhau: Nhất Linh sinh năm 1906, mất năm 1963; Hemingway sinh năm 1899, mất năm 1961.Cả hai đều là những người uống rượu mạnh và hút thuốc lá liên miên. Cả hai đều sống cuộc đời chìm nổi – Hemingway sống lang bạt nhiều nơi trên thế giới như Mỹ, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Cuba, từng tình nguyện vào quân đội Ý trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau đó làm phóng viên cho một tờ báo lớn trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha; Nhất Linh thì sống nhiều nơi trên quê hương, từng du học ở Pháp, tham gia và lãnh đạo cuộc cách mạng giành độc lập cho đất nước, bôn ba nhiều năm trên đất Tàu như Côn Minh, Hồng Kông. Những năm cuối đời, Hemingway bị trầm cảm, hoang tưởng (depression and continued paranoia. *Ernest Hemingway- Charles Scribner's Sons, New York, 1966)* phải nằm bệnh viện nhiều lần, Nhất Linh thì suy nhược tinh thần, thể xác, và có triệu chứng bệnh thần kinh (Theo Thế Uyên, Bác Sĩ Phiếm: Chân Dung *Nhất Linh – Văn, Sài Gòn, 1966).* Cuối cùng cả hai tác giả đều kết liễu đời mình bằng tự sát, Hemingway dùng súng bắn vào đầu, Nhất Linh uống thuốc độc. Về phương diện văn chương, Hemingway và Nhất Linh đều ca tụng Tolstoy tuy phong cách hoàn toàn khác nhau, và cả hai đều có địa vị lớn trong nền văn học của nước mình. Riêng tác phẩm *The Snows of Kilimanjaro* ra đời năm 1936, thì *Bướm Trắng* của Nhất Linh cũng được viết vào cuối thập niên 1930 và cả hai tác phẩm cùng đề cập đến cái chết và ảnh hưởng của nó đối với nhân vật trong truyện.

Nhưng trước khi đề cập đến *Bướm Trắng*, ta thử nhìn khái quát văn nghiệp của Nhất Linh. Năm 1925 Nhất Linh cho xuất bản *Nho Phong,* một cuốn tiểu thuyết ái tình trung hậu, nhẹ nhàng, viết bằng lối văn cổ lỗ, nhiều chỗ sáo, kêu, rỗng. So với *Tố Tâm c*ủa Hoàng Ngọc Phách viết trước đó vài năm, *Nho Phong* kém phần ảo não, tha thiết, so với Hồ Biểu Chánh viết sau đó mấy năm thì không đậm đà, hấp dẫn, kỳ thú bằng. Đó là thời kỳ

https://tieulun.hopto.org

phôi thai của tiểu thuyết Việt Nam. Cuốn *Người Quay Tơ* của Nhất Linh ra đời năm sau (1927) là một bước tiến nhỏ trong đó những băn khoăn, suy tưởng bắt đầu mọc rể, đâm chồi, báo hiệu cho những sáng tạo ngày càng giá trị về sau. Qua thập niên 1930, Nhất Linh lột xác trở thành một nhà văn luôn luôn đi tiên phong và không ngừng chuyển biến. Tác phẩm sau thường là một phủ nhận tác phẩm trước về phong cách, về tư tưởng, về ý hướng nghệ thuật. Riêng về mặt tư duy, phải thừa nhận rằng kể từ *Bướm Trắng* của Nhất Linh, nhân vật tiểu thuyết Việt Nam mới bắt đầu biết dò tìm những chiều sâu trong tâm hồn mình, trong tiềm thức, vô thức, suy nghĩ, trăn trở, đắn đo. Trước đó, trong tất cả các tiểu thuyết của những tác giả khác, các nhân vật đều sống nhiều bằng cảm tính: thương nhớ, yêu đương, buồn vui, mừng giận, v.v...

Ngoài ra, tuyệt đại đa số các tác giả một khi đã theo một xu hướng nào thì theo suốt đời. Chẳng hạn Phan Trần Chúc đã viết 7 cuốn đều thuộc thể loại ký sự lịch sử và tiểu thuyết lịch sử, và cùng một văn phong như nhau *(Vua Hàm Nghi, Lê Hoàn, Vua Quang Trung, Triều Tây Sơn, Cần Vương, Dưới Lũy Trường Dục, Danh Nhân Việt Nam qua các Triều Đại).* Tóm lại các tác giả nào theo xu hướng lãng mạn, tùy bút, phóng sự, bút ký, tả chân, phong tục, hoặc xã hội chẳng hạn, hầu hết đều đi theo con đường đã vạch ra từ đầu cho đến hết đời. Nhất Linh, trái lại, biến chuyển không ngừng trong một thời gian ngắn. Một trào lưu văn học thường kéo dài trên dưới 50 năm. Lấy nước Pháp làm thí dụ, nền văn học cổ điển tồn tại gần trọn thế kỷ 17, văn học lãng mạn bắt đầu từ cuối thế kỷ 18 qua giữa thế kỷ 19, rồi chuyển qua những dòng văn học khác như các trường phái Thi Sơn, Tượng Trưng v.v... Nhất Linh, trong chỉ hơn 20 năm mà đã đi kinh qua nhiều trào lưu, thể loại, và phong cách. Ở nước ta, và cả thế giới, không có một trường hợp nào như thế. Ông đã để lại ba đỉnh cao về tiểu thuyết: *Đôi Bạn, Bướm Trắng, Xóm Cầu Mới.* Đã có nhiều bài viết của nhiều tác giả miền Nam trước năm 1975, hoặc hải ngoại sau 1975 nhận định về Nhất Linh. Chỉ xin dẫn ra đây một vài đoạn trong *Mơ Hương Cảng* xuất bản tại

> *"... Bởi vào năm 1940, không chỉ có một Dũng, Dũng của Đoạn Tuyệt, mà còn có một thứ Dũng nữa, tuy sinh sau đẻ muộn mà ma lực quyến rũ (nhất là đối với chính Nhất Linh) lại khủng khiếp gấp bội người anh đầu lòng. Dũng của Đôi Bạn... Trong ma túy lên đường, chướng khí rừng mạn ngược và sương độc núi lam biên giới, quân cờ (được gọi tên là Dũng) dần dần trút bỏ hình thù thô kệch giả tạo ban đầu, vụt lớn lên thần tượng, vóc dáng bao trùm cả một thế hệ, quân cờ hay là Dũng bỗng một đêm thấy tỏa ra tự thân xác một vùng ánh*

https://tieulun.hopto.org

sáng mang một hấp lực dị thường dấy lên theo một đường quỹ đạo mà chính Dũng là nơi trung tâm phát xuất...Dũng kỳ dị, beau ténébreux, hiện lên lãng mạn trên một nền mờ dịu của mây trắng mùa thu và gió heo may thổi lộng mặt sông hoang vắng..."

Ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, rất ít tác giả viết về Nhất Linh một cách đầy đủ và khách quan. Tuy nhiên, trong số ít ỏi đó, nhà phê bình, nghiên cứu Đỗ Đức Hiểu trong cuốn *Thi Pháp Hiện Đại* xuất bản tại Hà Nội năm 2000 đã để dành hẳn ba chương đề cập đến *Đoạn Tuyệt, Đôi Bạn* và *Bướm Trắng* của Nhất Linh.

Về cuốn Đôi Bạn, ông viết:

"Trời muốn trở rét..."

"Nhất Linh mở đầu tiểu thuyết Đôi Bạn như vậy – một thời gian đang chuyển động, một nốt nhạc buồn, chưa chấm dứt. Nhiều khi câu mở đầu chứa đựng linh hồn của truyện, nó ngân lên, báo hiệu một số phận con người, một định mệnh ... Đôi Bạn là bài thơ của chia ly, là bản nhạc 'hiu hắt buồn' của Loan và Dũng từ biệt nhau...Lạnh, lặng yên, gió thổi là âm điệu chủ yếu của bản nhạc này, là chất thơ man mác của cuốn tiểu thuyết... Đôi Bạn có cấu trúc chặt chẽ, có những âm chủ đạo, những nhịp nhẹ xen lẫn những nhịp mạnh – một hòa âm thật đẹp, biểu đạt những tình cảm, suy tư của thời đại ...Nhặt lá bàng là những trang văn xuôi thuộc loại hay nhất của văn học hiện đại Việt Nam."

Ông cũng không tiếc lời ca tụng *Bướm Trắng*: "Bướm Trắng l*à một tiểu thuyết hiện đại; nó không phải 'cái viết về những cuộc phiêu lưu'* (như Don Quichotte, Thủy Hử, Quả Dưa Đỏ, Tiêu Sơn Tráng Sĩ...) *mà là 'phiêu lưu của cái viết'. 'Phiêu lưu' ở đây là những hành trình qua các ngóc ngách của tình cảm, tư duy, cảm xúc, giấc mơ đẹp, hoảng loạn, cái sống và cái chết... Từ những băn khoăn của người trí thức trước xã hội và con người, văn phong của Nhất Linh vút bay cao như một cánh chim. Trí tuệ, trầm tư và chất thơ, đó là phong cách tiểu thuyết Nhất Linh."*

Đỗ Đức Hiểu không viết gì về Xóm Cầu Mới. Có thể chưa kịp viết về cuốn tiểu thuyết đồ sộ và đầy cao vọng ấy thì ông đã qua đời, cách đây vài năm. Tôi cũng ngạc nhiên khi thấy rất ít người ở trong nước cũng như ở hải ngoại đề cập đến cuốn tiểu thuyết cuối cùng ấy của Nhất Linh. Theo tôi, trong ba đỉnh cao của Nhất Linh, Xóm Cầu Mới là đỉnh cao nhất trong đó tác giả đã đi thăm thẳm vào tâm hồn của nhiều hạng người khác nhau, nắm bắt được cuộc đời, những cuộc đời tầm thường, nhỏ nhặt, những

https://tieulun.hopto.org

"cuộc đời 'bèo giạt' đến tụ hội ở xóm nhỏ cũng như những bèo giạt đến, trong ít lâu, vương bám vào chân cầu, rồi lại trôi đi theo dòng nước, không biết về đâu?" Trước kia Hàn Mạc Tử từng nói:

Ta muốn hồn trào ra đầu ngọn bút
Mỗi lời thơ đều dính não cân ta.

Còn Xóm Cầu Mới, theo tôi, đã toát ra hơi thở của cuộc sống, xương máu của cuộc sống, linh hồn của cuộc sống. Nhất Linh đã viết tác phẩm ấy một cách vô cùng rung cảm, mặc dù đôi khi tác giả áp dụng phương pháp cũ để kể chuyện, không quan tâm đến quan điểm (point of view) của các nhân vật trong truyện. Nhờ viết hay, tác giả khiến người đọc quên hẳn vấn đề quan điểm, say sưa theo dõi "Đông Chu Liệt Quốc của những đời sống tầm thường" (Chữ của Nhất Linh). Văn hào Đức Thomas Mann cũng chẳng hề tuân theo quy tắc quan điểm, tự cho phép biết tất cả mọi ngỏ ngách trong lòng nhân vật của mình và dành quyền phê phán, khen, chê, hoặc nhảy từ quan điểm của ngôi thứ nhất qua ngôi thứ hai, thứ ba khi cần.

Bây giờ, xin trở lại đề tài của bài viết này. Cũng như Harry trong The Snows of Kilimanjaro, Trương trong Bướm Trắng bị cơn bệnh và cái chết ngày đêm ám ảnh. Một thời gian trước đó anh đang bị lao phổi thì tình yêu đến.Tưởng là tiện thì yêu, không tiện thì thôi, không yêu. Nào ngờ anh yêu Thu đắm đuối. "Trương nhận ra rằng từ trước đến giờ chàng đã sống như một người đi tìm tình yêu mà ngày hôm nay là ngày chàng đã tìm thấy."6 Bởi thế, anh phải nghĩ đến tương lai và hạnh phúc đôi lứa, nghĩ đến bệnh tình của mình một cách nghiêm túc và kỹ lưỡng hơn, cho nên anh lo đi khám bệnh lại, tìm cách nói như thế nào để bác sĩ cho biết sự thật là mình có thể lành bệnh hay không, hoặc nếu không khỏi bệnh thì sẽ sống thêm trong bao lâu. Kết quả, theo lời bác sĩ: "*... Phổi ấy và tim ấy cũng còn được một năm nữa là ít.*"

Đúng là một bản án tử hình. Tuy nhiên hoàn cảnh của Trương có khác so với Harry. Nhân vật của Hemingway đang chờ chết, tử thần đang lù lù xuất hiện khi thì dưới cái dáng đi, dáng ngồi trông gớm ghiết của những con chim kênh kênh, khi thì trong tiếng tru lạ lùng giống tiếng người khóc của loài linh cẩu. Harry bức xúc, hối hả, cáu kỉnh, có khi hoảng hốt. Dù sao, trong khuôn khổ của truyện ngắn, Hemingway không thể đi sâu vào mọi ngỏ ngách của tâm hồn nhân vật của mình. Trương trong truyện dài *Bướm Trắng*, trái lại. Anh, theo lời bác sĩ, có một năm để sống.

---

[6]Từ đoạn này trở xuống, những hàng chữ nghiêng được trích từ cuốn *Bướm Trắng* của Nhát Linh.

https://tieulun.hopto.org

Anh trăn trở, suy nghĩ, hành động, và cơn bệnh hành hạ cũng như cái chết đe dọa đã đưa đẩy nhân vật khốn khổ ấy vào những trạng thái tâm lý đối nghịch - cái thiện cái ác xung đột, sự hèn hạ và lòng cao thượng chen lẫn, tiềm thức và cả vô thức nhiều lúc biểu hiện bằng thái độ, lời nói, cử chỉ, ước mơ, vô thức nhiều lúc biểu hiện bằng thái độ, lời nói, cử chỉ, ước mơ, mê sảng *(... những ngôi sao chàng thấy xa dần mờ hẳn đi và hiện ra hai con mắt đen của Thu. Hình như nàng mặc áo tang, đội mấn, tóc bỏ xõa đi theo sau một chiếc áo quan và chính chàng lại nằm trong chiếc áo quan ấy, người chàng liệm toàn vải trắng. Phảng phất có mùi thơm của những vòng hoa.../ Trương không nghe Tuyển nói; mắt chàng nhìn vào cửa sổ hé mở để lộ ra một khu vườn nắng... Hình như trời nắng ở bên kia thế giới. Tai chàng không nghe thấy tiếng Tuyển nói bên cạnh, nhưng nghe rõ cả những tiếng rất nhỏ ở ngoài kia, tiếng gió trong lá cây, tiếng một con chim sâu bay chuyền trong giậu.../ Nghĩ đến việc định đánh lừa Thu rồi tự tử, Trương chợt lặng người đi một lúc; sao chàng lại cứ tự dối mình làm gì mãi thế.../ Trương nhìn ra xa; ở tận chân trời, chen giữa hai lũy tre làng lộ ra một mẩu đê cao với một chòm cây đứng trơ vơ, cô đơn. Trương dịu lòng lại, tha thiết cần có một thứ gì đến để an ủi mình, một thứ gì rất êm dịu... Cái chết! Trương lim dim hai mắt nhìn quãng đê vắng tanh tưởng như con đường đưa ngươì ta đến một nơi xa xôi và yên tĩnh lắm. Ngay lúc đó Trương thấy không cần phải có can đảm mới tự tử được; chàng không sợ cái chết nữa, chàng mong nó đến.)*

Nhiều lúc anh quẫn trí:

"Phải, mình cần gì nữa. Chắc chắn là sẽ chết thì còn cần cái quái gì!"

Và quyết định:

"Chàng sẽ nếm đủ các khoái lạc ở đời, chàng sẽ sống đến cực điểm, sống cho hết để không còn ao ước gì nữa, sống cho chán chường."

Trong tuyệt vọng, có khi anh cảm thấy như được thoát nợ:

"Trương thấy mình náo nức, hồi hộp mà lại sung sướng nữa. Chàng sung sướng chỉ vì chàng thấy mình như con chim thoát khỏi lồng, nhẹ nhàng trong một sự tự do không bờ bến. Những cái ràng buộc, đê hèn của cuộc đời sống thường không còn nữa, chàng sẽ hết băn khoăn, hết e dè, được hoàn toàn sống như ý mình.

Nhưng tâm trạng ấy chỉ xuất hiện ngắn ngủi, như phản ứng của bản năng sinh tồn, thường thì anh vẫn cảm thấy tất cả nỗi tịch liêu của đời mình :

"Khi nói mấy tiếng 'tôi về nhà' sao chàng buồn thế; chàng như thấy thấm vào người tất cả nỗi buồn đìu hiu của thế gian. Chàng lặng

https://tieulun.hopto.org

người đi, lấy làm ngạc nhiên tại sao vì một câu nói cỏn con lại có thể đau buồn đến như thế được."

Trong khi ấy con người cũng như vạn vật quanh anh vẫn như đang mở hội:

"Trời ấm và trong. Trên một cây bàng nhỏ, những lộc mới đâm, màu xanh non hơi phớt hồng, trông như một đàn bướm ở đâu bay về đậu yên. Chàng nghĩ cây bàng năm nào cũng nhớ đâm lộc, đã bao lần rồi, vẫn chỉ như thế mà không chán. Chàng thấy cây cỏ cũng như người, khao khát được sống, tuy đời bao giờ cũng giống như bao giờ."

Nỗi đau khổ càng tăng lên gấp bội khi anh nghĩ đến người yêu:

"Lúc đó Trương cảm thấy rất rõ rệt rằng chàng là một người thừa đối với đời, đối với Thu. Giữa vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân, cạnh một người đẹp mà chàng yêu, Trương vẫn riêng thấy lẻ loi, trơ vơ với nỗi buồn nản thầm kín của lòng mình."

Trong tuyệt vọng, ý định giết người và tự tử trỗi dậy:

"Trương ruỗi chân, và quặt hai tay lên đầu làm gối; lạ nhất là ngay trong lúc có ý tưởng tự tử và giết người, Trương lại thấy trong mình khoan khoái, mạch máu lưu thông đều đều và hơi thở nhẹ nhàng. Sức nóng của ánh nắng mặt trời đã thấm qua quần áo vào làm cho da thịt chàng ấm áp dễ chịu...Chàng nhớ đến cái ý định giết Thu lúc nãy, và bất giác nhìn vào cổ Thu. Lần đầu chàng nhận thấy vẻ đẹp của cái cổ tròn màu trắng dịu và non như một búp hoa ngọc lan sắp nở."

Có lúc Trương không khác gì nhân vật Harry của Hemingway nhớ người yêu quay quắt. Nếu Harry nhận ra "Rằng những người đàn bà mà hắn đã cùng chăn gối lại càng làm hắn nhớ cô ta hơn", thì Trương: *"Chàng buồn nghĩ đến những cảnh mưa trong trăng, đến những quãng không rộng rãi mờ mờ và một cái bến đò ở rất xa với một con thuyền ngủ im dưới mưa... Liên miên chàng nghĩ đến Thu, giờ này chắc đang ngủ yên và cũng như đêm nào, bàn tay nàng đang đặt trên nền chăn trắng với mấy ngón tay thon đẹp để soãi và khẽ lên xuống theo nhịp thở. Trương đưa mắt nhìn người con gái nằm cạnh hai tay bỏ xuôi, ngực đều đều lên xuống. Nàng cũng mặc một chiếc áo cánh lụa hơi giống chiếc áo cánh của Thu. Trương nằm xuống gục đầu vào ngực cô gái, nhắm mắt lại muốn quên. Người con gái giật mình thức giấc, toan ẩy Trương ra, nhưng nghĩ lại, chiều khách, nàng giơ tay nhẹ vuốt tóc Trương. Trương thầm nhủ: Không thể được. Mình không sao bỏ được Thu."*

https://tieulun.hopto.org

Trong một dịp khác, Harry "...một lần hắn tưởng hắn thấy cô ta bên ngoài cửa hiệu Regence hắn muốn ngất đi, đau nhói trong lòng; và hắn cũng đã đi theo một người đàn bà trông hao hao giống cô ta, đi dọc Đại Lộ, lòng lo ngại không phải cô ấy..." thì Trương cũng trải qua hoàn cảnh tương tự: *"Một hôm đang ngồi ngắm các vũ nữ nhẩy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm một người đàn ông trước mặt. Sao lại có người giống Thu đến thế, cũng cái miệng ấy, cái mũi hơi cong cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy lại không còn gì giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào, suốt tối cứ ngồi đấy nhìn và bàng hoàng nghĩ đến Thu. Ở ngoài trời mưa và lẫn với tiếng kèn, thỉnh thoảng cơn gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng chắc đang bình tĩnh ngủ..."*

Trong tâm trạng của một người đã chán sống, Trương nhìn lại cuộc tình đã làm anh băn khoăn, bứt rứt, đau đớn:

"Trương chợt nhận thấy mình là một người hấp hối cần phải suy nghĩ bao quát cả đời sống của mình trước khi nhắm mắt. Ngay lúc đó, thực tình chàng còn mệt mỏi chán sống hơn cả thân thể chàng. Chàng đã tới được mục đích: là không sợ cái chết nữa. Giá đời chàng không có Thu! Giá Thu không yêu chàng hoặc hơn thế nữa, chàng ghét được Thu thì thực là hoàn toàn thoát nợ, thoát khỏi ngục đời. Ái tình của Thu đối với chàng lúc nào cũng chỉ như một sự ăn năn thương tiếc không bao giờ nguôi, thương tiếc một thứ gì có lẽ đẹp lắm mà chàng không bao giờ được biết tới. Ngoài cái mong chết vì chán sống, chàng lại còn mong chết để thoát được tình yêu của Thu. Chính chàng đã thấy sợ chàng, sợ sẽ có những hành vi rất xấu đối với Thu, đối với đời nếu chàng còn sống ít lâu nữa. Chắc chắn chàng sẽ quấy rầy đến Thu, không thể khác được."

Trương và Harry đã được hai tác giả Nhất Linh và Hemingway mô tả một cách linh động, sâu sắc. Hai nhân vật ấy tuy có vài điểm tương đồng, nhưng mỗi người, tùy hoàn cảnh của mình trước đe dọa của bệnh hoạn và tử thần , đã phản ứng khác nhau.

Với Harry, một nhà văn, sống để viết. Lúc gần chết, mới biết mình đã bỏ sót biết bao nhiêu điều định viết, biết bao nhiêu chuyện muốn đưa vào tác phẩm. Cái chết từ từ đến có giá trị như hồi chuông báo tử làm trỗi dậy trong Harry những ăn năn, tiếc nuối đã không làm được điều muốn làm.

Trương sống trong cô đơn, không bà con thân thích. Lại sinh vào buổi nhiễu nhương, đất nước bị ngoại bang đô hộ, anh đau đớn, uất ức. Có người yêu, thì người yêu chết vì bệnh lao phổi. Trong khi anh cũng đang bị

https://tieulun.hopto.org

bệnh lao phổi, có lẽ do người yêu truyền nhiễm, đang lo âu, và trong sâu xa, trong tiềm thức, anh sợ chết, Thu xuất hiện. Thu rực rỡ, đẹp đẽ bội phần so với người yêu cũ:

> *"Chàng đăm nhìn hai con mắt to và đen, sáng long lanh như còn ướt nước mắt và đôi gò má không phấn son ửng hồng ẩn trong khung vải trắng. Vẻ buồn của tang phục làm lộ hẳn cái rực rỡ của một vẻ đẹp rất trẻ và rất tươi... Thu từ lúc lên xe không nói gì; nàng ngả đầu vào cánh cửa và lim dim mắt lại vì buồn ngủ quá. Thỉnh thoảng Thu lại mở mắt để cố chống lại giấc ngủ vì nàng cho ngủ ở trên xe như vậy là không lịch sự. Trương đứng lên kéo cửa kính cho gió khỏi lọt vào chỗ Thu ngồi. Thu mỉm cười nói:'Cảm ơn ông.' Giọng nói mệt nhọc và ấm áp, Trương nghe có một vẻ quyến rũ mê đắm. Trong lúc Thu nhắm mắt lại, Trương tha hồ ngắm nghía; chàng cố trấn tĩnh sự cảm động bàng hoàng để nhìn thật kỹ nét mặt Thu..."*

Tình yêu của anh bắt đầu từ đó, và cũng được đáp lại một cách dịu dàng, âu yếm. Càng lúc anh càng tìm thấy nơi Thu những nét xinh đẹp, duyên dáng, thông minh, ý nhị, cao sang. Vừa lúc sắp nắm bắt được hạnh phúc, anh cũng vừa biết mình chỉ còn sống một năm nữa thôi. Anh đâm ra chán chường, liều lĩnh, ngụp lặn trong trụy lạc, tội lỗi, như về sau khi vì anh mà mọi chuyện đã hầu như tan vỡ, anh từng nói với một người bạn ở Pháp mới về - một cách gián tiếp bộc bạch hoàn cảnh riêng của mình: *"Anh ở Pháp về không biết, chứ thanh niên Việt Nam không lý tưởng, chưa sống đã già cỗi như sắp chết, biết mình sắp chết nên không còn chống lại làm gì nữa, buông xuôi tay để mặc cho trôi đến đâu thì đến. Không cưỡng lại nữa ắt trụy lạc sẽ tiến mau lắm... Hoàn cảnh không làm cho ngươì ta phấn khởi. Chẳng giấu gì anh, tôi, tôi chán lạ. Một phần vì chán, một phần vì yếu nên tôi..."*

Anh đã đi đến cuối đường của liều lĩnh, của sa ngã, nhưng đối người yêu, anh vẫn luôn luôn cố gắng "gìn vàng giữ ngọc", vẫn tìm thấy nơi Thu một hình ảnh rất xinh đẹp, lung linh, trong sáng. Trong tiềm thức của anh, những lúc anh lâm vào tình cảnh khốn đốn, con bướm trắng xuất hiện. Có khi là, *"Trên một cây bàng nhỏ, những lộc mới đâm, màu xanh non hơi phớt hồng, trông như một đàn bướm ở đâu bay về đậu yên."* Có khi, *"những con bướm bay trong nắng một ngày chủ nhật đã xa xôi lại hiện ra trước mắt."* Ngay cả lúc nằm cạnh gái giang hồ, *"ngủ thiếp đi, chàng thấy mình cứ cố nhoi lên để tránh mũi dao mà Thu đưa vào cổ mình, nhưng có một sức mạnh ghê gớm giữ chặt lấy chàng, đè nặng lên hai bên ngực... Trương kêu thét lên:'Em giết anh' và giật mình tỉnh dậy... Ngoài đường cái có*

https://tieulun.hopto.org

tiếng lăn lạch cạch của một chiếc xe bò đi qua, Trương đoán là một xe rau ở ngoại ô lên chợ sớm. Lòng chàng lắng xuống và từ thời quá vãng xa xăm nổi lên một hình ảnh yêu quý của tuổi thơ trong sáng: khu vườn rau của mẹ chàng với những luống rau riếp xanh thẳm, những luống thìa là lá nhỏ như sương mù và một hôm nào trời nắng, những mầm đậu hòa lan tươi non nhú lên qua lần rơm ủ dột. Rồi đến khi luống đậu nở hoa trắng có những con bướm rất xinh ở đâu bay về..."

Vâng, phải chăng Thu đã "*ở đâu bay về*". Cho đến khi đã tụt dốc một cách thảm hại, tự thấy mình không còn xứng đáng với Thu, kể cả mặt tinh thần, *(Trương không ngờ rằng chàng đã đến ngày tâm hồn cũng trụy lạc rồi. Chàng không khác nào một người ở bẩn thỉu đã quen lắm, quen đến nỗi sự sạch sẽ đã bắt đầu làm cho chàng khó chịu như một vết dơ), đành về quê tìm người em họ (Chàng cần một thứ êm dịu để an ủi lòng mình, thứ đó là tấm tình yêu của Nhan, người vẫn dịu dàng yên lặng yêu chàng và đợi chàng ở chốn quê xa xôi và yên tĩnh),* đi bên cạnh cô em mà lòng cứ thầm nhủ: "*Anh không đời nào quên được Thu.*"

Cả hai nhân vật Harry và Trương đều bị tử thần đánh phá tan tành. Harry chưa kịp thực hiện được ý nguyện thì anh lìa đời, chết trong ăn năn, hối tiếc. Nhưng thử hỏi, trừ những người không còn khả năng sáng tạo, dễ có một ai thoát khỏi số kiếp như Harry? Trương mới bị tử thần đe dọa đã lao đao muốn ngã xuống vực thẳm, đánh mất người yêu. Suy cho cùng, nếu không có niềm tin mãnh liệt vào tôn giáo, vào một kiếp sống ở một thế giới khác, con người không khác gì một lữ khách phải chấm dứt mọi cuộc hành trình mà lòng không thỏa đáng khi cái chết xuất hiện.

NGỰ THUYẾT

https://tieulun.hopto.org

SA CHI LỆ
mơ về tây ninh

Nhẫm con số mươi năm
Chai sạn dấu giày ly khách
vọng Hời văng vẳng
Những cánh chim kỷ niệm bay về từ xa xăm
Thèm phơi nắng con đường em xanh tóc
Áo học trò thơm phức giọng Cẩm Giang

Rủ tương tư rơi xuống thư hò hẹn
Mưa thì thầm đẫm nguyệt dạo môi thơm
Mùi thánh thiện vuốt sông Vàm gợn sóng
Dáng em đi khơi mộng gió biên thành

Guốc ai khua gõ nhịp hờn thời hoang phế
Bóng Cầu Quan vắt vẻo nhớ bâng khuâng
Lên Bến Sỏi ngất ngây trà Cao Xá
Nếp thời gian soi ẩn tích ngại ngần

Thành Nguyễn Huệ mịt mờ trong ký ức
Xua mây bay ta thắp lại trăng xưa
Rờ trán nhăn từng tháng năm che khuất
Ngộp vầng trăng dòn ấm núi đồi mê

https://tieulun.hopto.org

Trưa Mít Một ngóng mòn đò Bến Kéo
Gió đong đưa réo gọi gót Giang Tân
Thôi thì đi nhưng em đừng ngoảnh lại
Kẻo dư hương phai nhạt bóng thiên thần

Nhở một lần đơm dỗi hờn thẹn đỏ
Hái đem về ve vuốt tháng ngày mong
Thả giấc mơ xây nghìn trùng suối mộng
Đớp không gian thoi thóp tóc bạc đầu

Trong giấc ngủ dường như em đang khóc
Nũng nịu cười ngơ ngác thắp hương xưa
Thẹn cuốn quít Gò Dầu mưa biên giới
Tuần An Giang soi bóng lạnh đôi bờ

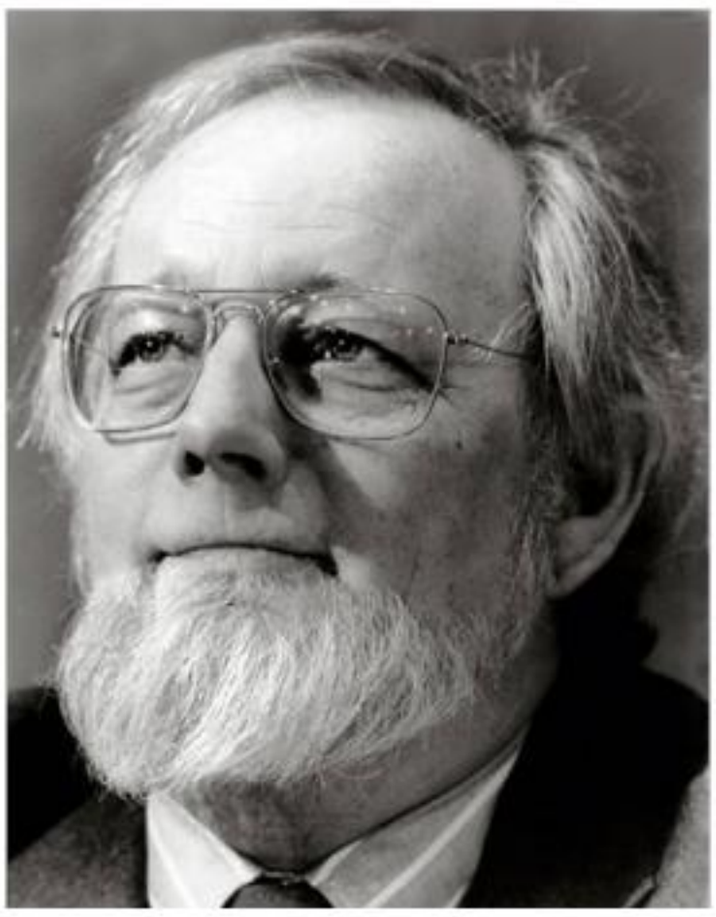
Đêm Trảng Bàng thôi thúc sáng Khiêm Hanh
Mân mê ngủ thả mù u Sỏi Đá
Ngược đường về Tòa Thánh nhặt hương kinh
Chợt tỉnh giấc toát mồ hôi lưu khách.

SA CHI LỆ
tháng 10 - 2019

https://tieulun.hopto.org

PHẠM VŨ HELGA chuyển ngữ.

DONALD BARTHELME
tình yêu cũng chết



DONALD BARTHELME được xem là một tác giả tiêu biểu cho nền văn chương hậu hiện đại Hoa Kỳ, tác giả 12 cuốn sách, kể cả 2 cuốn tiểu thuyết và một giải thưởng về sách viết cho thiếu nhi. Ông vốn là một trong những cộng tác viên thường xuyên của tạp chí The New Yorker và thường phân chia cuộc sống giữa New York và Houston là nơi ông dạy lớp viết văn tại trường Đại học Houston. Ông đã từng được Giải thưởng Guggenheim, Giải thưởng Sách Quốc gia và Giải thưởng Văn chương của Viện Quốc gia Nghệ thuật và Văn chương Hoa Kỳ. Ông mất vào tháng 7 năm 1989.

Đúng, chúng ta đã dạy tất cả những đứa trẻ này đi trồng cây, đấy, vì chúng ta nghĩ rằng…đó là một phần chúng nó phải học, để bạn biết như thế nào là hệ thống giáo dục cơ bản… và cũng là ý thức trách nhiệm, chú trọng đến mọi điều, là bổn phận của mọi người. Bạn hiểu điều tôi muốn nói.

https://tieulun.hopto.org

Rồi tất cả các cây được trồng đều chết hết. Đó là những cây cam. Tôi không biết tại sao cây chết, nhưng cây đã chết rồi. Có thể có điều gì không tốt trong đất trồng hoặc có thể giống cây chúng ta lấy ở vườn ươm không phải là giống tốt nhất. Chúng ta đã phàn nàn về việc đó rồi. Vậy mà chúng ta vẫn đưa ba mươi đứa bé đến đó, mỗi đứa tự mang một cây con của chúng để đi trồng và chúng ta đã có ba mươi cây ấy chết. Những đứa trẻ này cứ nhìn mãi những cái cây úa vàng nhỏ nhoi ấy trong nỗi tuyệt vọng.

Mọi việc có thể sẽ không đến nỗi bi đát đến thế nếu trước lần cây chết ấy vài tuần là tất cả rắn đều chết. Nhưng tôi lại nghĩ rằng đàn rắn chết – à, lý do đàn rắn chết là vì… bạn nhớ không, lò sưởi đã bị đóng lại bốn ngày vì cuộc đình công, và điều ấy còn có thể giải thích được. Điều đó bạn có thể giải thích cho bọn trẻ là vì cuộc đình công. Tôi cho rằng không có một phụ huynh học sinh nào cho phép con mình vượt qua hàng rào công nhân đình công mà chúng biết cuộc đình công còn tiếp tục và sự thể là thế. Cho nên khi sự việc bắt đầu lại và chúng ta phát giác đàn rắn thì lũ trẻ rất xao động.

Với vườn cỏ thì có lẽ là do quá nhiều nước nhưng dù sao thì chúng đâu có biết là do nhiều nước. Bọn trẻ rất bận tâm với vườn cỏ và một vài đứa có thể… bạn biết đó, tưới thêm nước trong lúc chúng ta không chú ý. Hoặc có thể là… này, tôi không thích nghĩ là có sự phá hoại, mặc dầu điều này đã có thể xảy ra với chúng ta. Tôi nghĩ, điều này chỉ có thể ở trong giả thuyết của chúng ta mà thôi. Chúng ta đang nghĩ về khả năng xảy ra chuyện ấy bởi vì trước đó đàn chuột đồng đã chết, con chuột bạch cũng chết, và cả con kỳ nhông nữa…à, bây giờ thì chúng ta không biết phải mang theo những con gì trong bao ny lông đây.

Tất nhiên, chúng ta *đã mong đợi* những con cá vùng nhiệt đới sẽ chết, điều đó chẳng có gì là bất ngờ cả. Những con cá ấy, bạn thấy chúng bơi nghiêng ngả rồi thì nổi phơi bụng trên mặt nước. Nhưng chương trình học cần một con cá vùng nhiệt đới để chứng minh cho quan điểm ấy, chúng ta không thể làm gì được, nó xẩy ra mỗi năm, bạn phải bỏ nhanh qua nó mà thôi.

Kể cả chúng ta cũng không được phép có một con chó con.

Kể cả chúng ta cũng chẳng được phép có một con, dù chỉ là một con chó con mà cô bé Murdoch bắt được ngày ấy dưới chiếc xe tải của Gristede và cô bé sợ chiếc xe cán chết nó khi tài xế giao hàng xong, nên cô đã nhét nó vào ba lô mang về trường.

Vì vậy chúng ta đã có con chó này. Ngay khi nhìn thấy chú chó con, tôi nghĩ, ôi lạy Chúa, tôi cuộc nó sẽ sống khoảng hai tuần và rồi thì… Và sự việc đã xẩy ra như thế nào. Nó không tin rằng sẽ

https://tieulun.hopto.org

được vào lớp chút nào, có vài quy định về việc này, nhưng bạn không thể nói với bọn trẻ là chúng không thể có một con chó con khi con chó đã có sẵn ở đây, ngay trước mắt chúng khi con chó con đang chạy quanh phòng và kêu ăng ẳng, ăng ẳng, ăng ẳng. Bọn trẻ gọi nó là Edgar – đó là, chúng lấy tên tôi đặt cho con chó. Chúng rất vui khi chạy theo con chó con và đùa giỡn với nó, "Lại đây Edgar! Edgar ngoan!" Rồi phá lên cười ầm ĩ. Chúng thích thú về cái nghĩa đôi ấy. Bản thân tôi cũng thích điều đó. Tôi không bận lòng vì mình bị mang ra cười đùa. Chúng làm một cái nhà nhỏ cho con chó con trong phòng chứa đồ và tất cả là vậy. Tôi không biết vì sao con chó chết. Bị bệnh ho thông thường của chó, tôi nghĩ. Có lẽ nó chưa được tiêm ngừa lần nào. Tôi mang nó ra khỏi chỗ đó trước khi bọn trẻ đến trường. Tôi thường kiểm tra phòng chứa đồ đều đặn mỗi buổi sáng, bởi vì tôi biết chuyện gì sắp xảy ra. Tôi trao con chó cho người giám thị.

Và rồi sau đó là đứa bé mồ côi người Đại Hàn mà lớp nhận nuôi qua chương trình Giúp Đỡ Trẻ Em, với ý kiến là mỗi đứa bé đóng 25 xu mỗi tháng. Đó là một chuyện thương tâm. Thằng bé tên Kim và có thể là chúng tôi nhận nuôi nó quá trễ hoặc đại khái như thế. Nguyên nhân về cái chết không được viết rõ trong thư chúng tôi nhận được, thay vì nói chuyện đó, họ đề nghị chúng tôi nhận nuôi một đứa trẻ khác và gửi cho chúng tôi hồ sơ mấy trường hợp đáng quan tâm, nhưng chúng tôi không còn lòng dạ nào nữa. Cả lớp học đều băn khoăn, chúng bắt đầu (tôi nghĩ, chẳng có người nào trực tiếp nói với tôi điều gì) cảm thấy có thể có chuyện gì đó không tốt cho lớp học. Nhưng tôi không nghĩ rằng đã có chuyện gì đó không ổn với lớp học, đặc biệt là cũng không có chuyện gì tốt hơn hay xấu hơn. Đó chỉ là một chuyện không may. Chẳng hạn như chúng tôi đã có rất nhiều phụ huynh chết. Tôi nhớ có hai người chết vì bị nhồi máu cơ tim và hai người tự tử, một người chết đuối và bốn người cùng chết trong một tai nạn xe hơi. Một người bị đột quỵ. Và chúng tôi thường có tỷ lệ tử vong cao trong số các phụ huynh lớn tuổi, và có thể trong năm nay là cao nhất, hình như thế. Và cuối cùng là bi kịch này.

Bi kịch xảy ra khi Matthew Wein và Tony Mavrogordo đang chơi đùa nơi người ta đang đào đất để xây tòa nhà văn phòng liên bang mới. Có nhiều cây đà gỗ lớn chất đống ở đấy, bạn biết không, ở bên cạnh khu đất đang đào. Có một vụ kiện từ việc ấy, các phụ huynh cho rằng đống đà gỗ ấy đã được sắp xếp cẩu thả. Tôi không biết cái gì là đúng, cái gì là không.

Đó là một năm kỳ lạ.

Tôi đã quên không nhắc đến trường hợp ba của Billy Brandt, người đã bị đâm chết dã man khi ông ta tóm lấy kẻ đeo mặt nạ lẻn vào nhà mình.

Một ngày nọ, chúng tôi có một cuộc thảo luận trong lớp. Bọn trẻ hỏi tôi, họ đã đi đâu? Những cây cam, con kỳ nhông, con cá nhiệt đới, chó

https://tieulun.hopto.org

con Edgar, các người cha và mẹ, Matthew và Tony, họ đã đi đâu? Và tôi nói, tôi không biết, tôi không biết. Và bọn trẻ hỏi, ai biết? Và tôi nói, tôi không biết là ai. Và bọn trẻ hỏi, có phải cái chết mang ý nghĩa lại cho sự sống? Và tôi nói, không phải, chính cuộc sống mang lại ý nghĩa để sống. Rồi chúng nói, nhưng chẳng lẽ không phải cái chết, được xem như một nhân tố cơ bản, là phương tiện mà nhờ đó trần thế được nhận ân huệ hằng ngày để có thể vươn cao hơn theo hướng của –

Tôi nói, vâng, có thể.

Bọn trẻ nói, chúng em không thích điều đó.

Tôi nói, thế thì tốt.

Bọn trẻ nói, thật đáng xấu hổ!

Tôi nói, đúng đấy.

Bọn trẻ nói, bây giờ thầy hãy làm tình với cô Helen (cô trợ giáo của chúng tôi) để chúng em có thể xem làm như thế nào. Chúng em biết thầy thích Helen.

Tôi thích Helen thật nhưng tôi nói rằng tôi không làm.

Chúng em đã nghe quá nhiều về chuyện đó, bọn trẻ nói, nhưng chúng em chưa bao giờ được thấy.

Tôi nói tôi sẽ bị cho nghỉ việc và rằng chuyện đó không bao giờ, hoặc gần như không bao giờ, được làm như là một sự trình diễn. Helen nhìn ra ngoài cửa sổ.

Bọn trẻ nói, xin thầy, xin thầy làm tình với cô Helen đi, chúng em yêu cầu một sự xác định về giá trị, chúng em sợ.

Tôi nói rằng chúng không nên sợ (mặc dù tôi thường hay sợ) và rằng giá trị thì có ở khắp mọi nơi. Helen bước tới và ôm lấy tôi. Tôi hôn cô vài cái trên lông mày. Chúng tôi ôm lấy nhau. Bọn trẻ bị kích động. Đoạn có tiếng gõ cửa, tôi mở cửa ra, và một con chuột đồng mới đi vào. Bọn trẻ hoan hô ầm lên.

(Nguyên tác: "The School" trong Sixty Stories,
New York: Penguin Books, 1993).

PHẠM VŨ HELGA chuyển ngữ.

https://tieulun.hopto.org

LÂM HẢO DŨNG

bài thơ năm
hai không hai không

1-

Bước chân rộng hẹp bước chân cùn
chẳng thể không cùng một bước chung
tới lui cũng thấy như đang đứng
trong bóng hoàng hôn buổi cuối cùng

thế sự cuống cuồng trong thế kỷ
chân trong móc ngoặt bước chân ngoài
chuyển dịch của đời hay của bệnh
(có người vừa mới chết hôm nay…?)

2-
thảng thốt nghe tin ngày tận thế
chập chờn mắt khóm,mắt "công an"
xa bay nghìn dặm còn hoang tưởng
ánh đèn le lói cuối nhà giam…

3-
tự do, bóng tối cùm công lý
đeo chiếc linh phù, mượn xác ai ?
một hôm đứng giữa tường dinh thự
gió thổi bâng quơ những lá bài…

https://tieulun.hopto.org

4-

kẻ say quyền lực như say rượu
đem cái tôi cùn của lưỡi dao
mài dũa bao giờ thơm sắc bén?
họa là ngọn bút hóa ra đao…

5-
mỹ từ " cách mạng " nghe kinh khiếp
hồn phách liêu xiêu lạc xác phàm
tôi còn hơi thở tôi còn sống
quên hết ma bùn, loạn thế gian…

Lâm Hảo Dũng
June 27-2020

thư cho người ở quê nhà

** Gởi T.B.T*

Bên kia đời sống nghe buồn quá !
"cỗ máy thời gian" bước ngập ngừng
những người, hơi thở xanh màu lá
ngôn ngữ không còn ngôn ngữ chung?

họ đang lạc giữa mấy tầng sâu
(thế giới lên cơn nhớ địa cầu !)
những ôn dịch của thời nguyên thủy
quanh bóng ma trời đuổi bắt nhau

https://tieulun.hopto.org

khi bụi trần gian phủ chập chùng
thân đời ô trược giữa mê cung
trăm năm cánh cửa quên cài khép
hiện thực mơ hồ gió đuổi không

lịch sử khi nào được giải oan ?
âm ma chướng khí dậy kinh hoàng
về đâu , sao biết, ai nào biết ?
và phướn, cờ bay thuở hỗn mang

hạt đậu âm binh rũ mặt cười
xây thành cát cứ, múa may chơi
đi trong thành phố chiều hoang dại
rực nét cuồng điên, hổ dáng người

thuyết giảng âm mưu, lý sự cùn
(hồ nghi chủng loại áo hoa chồn)
hình trong tư tưởng khơi hành động
gieo quẻ càn khôn, quẻ diệt chung…

bi khúc đàn ai vỗ bập bùng
ngỡ như muông thú dậy rừng hoang
ngỡ như vũ trụ đang rung chuyển
mặt nhật dần rơi ánh lửa tàn

thịnh, suy, thiện, ác hỏi lòng tham?
Chúa,Phật buông tay chẳng luận bàn…

LÂM HẢO DŨNG
(trong mùa Corona- bên Tây bên Đông)
June 20-20- 2H53' am.

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN LƯƠNG BA

đời người đã cũ

Cứ cũ như đã vốn có
và những câu hỏi bao quanh
những bài thơ của ngày hôm
qua " hai bàn tay nắm chặt

hư vô mà hình dung hạnh
phúc ngày mai (thanh tâm tuyền)*
và những câu hỏi là vì
sao phải nắm chặt hư vô ?

hư vô tự cảm nhận cái
sức không là gì mà hình
dung hạnh phúc ngày mai
đó là những ngày dài thần

https://tieulun.hopto.org

thánh trong trái sầu cô độc
một thành phố chìm đắm nhìn
cái tiệm salvation army kìa
cũng chìm đắm không khách không

người không khoảng cách được bước
chân hư vô (lại hư vô)
đó là đừng đi đâu nhé
em mùa hè rát bỏng đừng

đi đâu nhé em mùa thu
sắp dừng lại một cách tự
do hít thở hít thở một mình
đi lui đi tới thật ngại

ngùng mùa hè rát bỏng cái
tiệm salvation army chắc
đóng cửa luôn cái t shirt
có chữ dirt camp barnabas

https://tieulun.hopto.org

là một ngày mất đi niềm
vui thật giản dị la cà
cho hết ngày cứ cũ như
đã vốn có mà cũng phải

đóng không có cách gì khác
thật ồn ào đông đúc làm
sao mà giữ khoảng cách vì
vậy bài thơ rất khó viết

để hít thở hít thở đi
lui đi tới cái chân này
rồi cũng ngồi nhà coi phim
broken arrow chờ thời.

NGUYỄN LƯƠNG BA

**Bài thơ" Đừng bắt tôi từ biệt"*
Thanh Tâm Tuyền
Sáng Tạo số 3(12/1956).

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG CHÍNH

khóc những đời xưa mộng bất thành

Ngõ lạnh, đêm cuồng trăng dõi theo
vai nghiêng tóc thả bóng đìu hiu
trời ơi, tiểu muội mềm như gió
cuốn mất trong ta vạn tín điều

dốc nhỏ quanh co lũ ước thề
eo sèo hạnh phúc hứa đem chia
trời ơi, tiểu muội thơm như nắng
vắt vẻo trong lòng lũng vắng kia

ta vớt sương sa quyện đóa hồng
cái chiều mưa ngập dốc mù sương
trời ơi, tiểu muội chuối gai nhọn
lưỡi mặn môi mềm máu càn khôn

https://tieulun.hopto.org

t

tháng bảy ơ hờ mưa rất ngâu,
lòng ta lấm tấm giọt cơ cầu
trời ơi, tiểu muội làm mưa lũ
dìm chết lòng này dưới vực sâu

dốc đứng, triền sâu, lũng ngặt nghèo
lũ mùa cô quạnh lết lê theo
trời ơi, tiểu muội như lòng suối
ta tự trầm theo bóng đổ xiêu

mưa rất ơ hờ, mưa rất xanh
tàn cơn mộng mị chốn loanh quanh
thì thôi tiểu muội cùng ta nhé
khóc những đời xưa mộng bất thành

HOÀNG CHÍNH

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN VĂN SÂM

bạn thời chơi nhà chòi

Khi em đưa cái Thẻ Kiểm Tra, mình chưa đọc tên đã biết ngay là em. Nhưng mình cứ làm tỉnh ngồi ôn lại những kỷ niệm ngày xưa. Em thì tình thiệt không biết mình. Nhớ hồi nhỏ hai đứa cũng quyến luyến nhau, dầu chưa tới mười tuổi. Em hay giận hờn khi thấy mình thân thiện với con Bình khi cả bọn chơi nhảy cò cò. Mình cũng thấy ghét thằng Bé sứt môi khi thằng nầy tỏ ra săn sóc hay nhường nhịn em. Thường thì mình xô đẩy thằng Bé, nhiều khi còn cười ngạo cái bất hạnh của anh ta nữa. Nghĩ cũng kỳ cho tuổi trẻ ác tâm và không biết suy nghĩ. Mình không ưa má em. Thím hổn hào với chồng, Thím khinh khi mọi người, tối ngày chỉ nằm dài ca hát nghêu ngao. Đàn ông thì kêu bằng thằng cha tuốt: Thằng cha thầy giáo, thằng cha thầy chùa, thằng cha y tá, thằng cha góp tiền đất. Đàn bà thì con hết thảy: Con mẹ Ba cho vay tiền ngày, con mẹ Bảy Mập bán bánh mì, con mẹ vợ thằng cha Hiệu Trưởng, con mẹ Tư gánh nước mướn. Chỉ có cậu Út là được thím nể nang và thân thiện một điều cậu Út, hai điều cậu Út mà thôi.

Mình thích nhứt là được Chú Ba Huê chở vợ con với lại mình đi ra An Lạc ăn cháo đầu cá lóc với rau đắng. Xe chật, ngồi dựa hông vô nhau nghe hơi nóng của em truyền qua mình chắc đâu còn nhớ tới giờ. Nhưng mà rau đắng họ trồng cả đám lớn bên hè, người ta đi đái vô đó tỉnh queo... Ghê quá! Biết họ có rửa rau sạch không nữa! Mình cũng thích bữa nào chú Ba rủ đánh cờ tướng với chú, khoái là được khen mình cao cờ. Khoái là em bị chú sai lấy nước cho anh, khoái là em bận áo quần xích xác lòi cái ngực chưa nẩy nở mà mình con nít quỷ ưa dòm vô đó kiếm kiếm điều gì mà mình tưởng tượng là rất lạ lẫm. Hình như mình mê em sau cái lần cùng nhau chơi nhà chòi khi con Bình giận bỏ về ngang mình phải thế chỗ. Em bắt mình làm con em làm má. Mình đòi làm chồng em làm vợ. Em lưỡng lự cuối cùng rồi cũng đồng ý. Mình nói chồng thì nắm tay vợ đi chợ. Em đỏ mặt rồi cũng rụt rè đưa tay cho nắm…

Sau khi thi đậu vô Đệ Thất mình bị bắt ở trọ không gặp em nữa. Có về nhà vài ba lần nhưng đều mất tích biệt tăm.

https://tieulun.hopto.org

Trời hơi chạng vạng. Xóm nhà lá khu Bà chủ Phát đã lốm đốm lên đèn. Mùi cơm sôi, mùi cá kho hòa với mùi củi cành cây cao su chưa khô cháy tươm dầu quyện lên trong không khí thành nét đặc trưng buổi trời sắp tối của xóm. Chú ba Huê bẻ mạnh tay lái lách tránh mấy đứa nhỏ đương mảy mê chơi trò *Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên* rồi quanh *cua* từ từ chạy xe vô con đường nhỏ đầy bông bụp của sân nhà. Khi tiếng nổ lịch bịch phát ra từ chiếc cần câu cơm của chú còn vang dội ở xóm nhà thằng Bé sứt môi thì thằng Dần từ nhà dưới đã đi chậm chậm ra tới cửa buồng. Tay nó níu tấm *ri-đô* để vạch ra một lổ nhỏ nhìn coi chuyện gì sẽ xảy ra. Nó ngó lấm lét chú Huê trong khi chú sửa lại cách đậu chiếc xe cho ngay ngắn. Trong nhà, vợ chú, má con Én, trở mình trên cái giường tre nhưng cũng chưa chịu ngừng bài hát còn đương dang dở. Thím tay cầm cuốn bài ca đưa thẳng trước mặt, cố lấy hơi hát lớn hơn bản Vọng cổ trong tuồng *Hạnh Nguyên Cống Hồ c*ủa thời xa xưa:

Nhìn dòng sông đen hắc,
Nhớ xứ thể cắt can trường.
Thầm suy trách thay vua Đường.
Xui nên dở dang chỉ hường.

Rồi thím chuyển giọng của con a hoàn, cũng Vọng cổ lối thời năm nẳm gì đâu mà thím học theo trong dĩa hát Pathé:

Ghen ghét chi ông Tạo,
Để người phòng khuê phải hòa giặc Phiên.

Chú Ba Huê lòn tay xuống cái hộc dưới đệm xe rút ra một gói giấy lấm tấm ướt mỡ thấm từ bên trong ra, thủng thẳng đi vô nhà. Chú hỏi vợ liền như đã ôm trong lòng từ lâu lắm, sau khi ngó lướt qua vợ, nhíu mày tỏ ý không bằng lòng chuyện gì đó:
Má con Én có nghe chuyện gì lạ trong xóm sáng nay không vậy?'

Chị vợ lỏ mắt ếch ngó chồng không trả lời, một phút sau đủng đỉnh lồm cồm ngồi dậy. Cái áo cánh màu hồng điểm bông tấm li ti gợi cảm của thím rộng cổ trễ tràng xệ rộng trước ngực. Chú nói mau:

'Hồi sáng sớm, xe ra tới đầu ngõ tôi thấy hai ông bị bắn đâu chừng hồi hai ba giờ khuya gì đó, máu miệng trào ra, còn ri rỉ chảy chưa đông lại hết. Cả hai tướng tá coi nho nhã, trẻ măng, áo quần cũng tươm tất lắm. Không biết phe nào. Tay bị trói thúc ké sau lưng. Tôi vái họ phò hộ được đắc mối. Bây giờ giữ lời hứa, mua con gà quay về cúng.'

https://tieulun.hopto.org

Mình cúng họ cũng phải. Có thể họ là người của phe mình trước kia. Cũng có thể họ là những người bị phe mình trước kia giết oan như bao nhiêu trường hợp mình từng chứng kiến. Bên nào thì cũng là đồng bào. Bên nào thì họ cũng đã chết quá sớm, cuộc đời hưởng có bao nhiêu lâu đâu. Tội nghiệp thì thôi!

Chị vợ phán thẳng băng làm cụt ý chồng:

'Tưởng chuyện gì, chuyện bị xử bắn lén xảy ra hà rầm. Thời buổi chiến tranh mà. Mình dân làm ăn thì đừng để ý tới chuyện ai giết, ai bị giết cho mệt thân. Cúng kiếng gì cho hao tiền. Họ có bà con gì mình đâu nè!'

Chú Ba chống chế:

'Thì cúng chút xíu có tốn bao nhiêu đâu! Bữa nay chạy được nhiều mối ngon. Được giá!'

Chị vợ xốc lại cái vai áo xệ, lầm bầm:

'Muốn nhậu thì nói mẹ nó đi. Đừng qua mặt con nầy. Bày đặt nầy nọ như là người tin thần tưởng thánh lắm. Hồi xưa ông quả quyết là chẳng có linh hồn, không có thần thánh, cũng không có Địa Ngục Thiên Đàng gì hết mà!'

Tuy không vừa ý với lời dè bỉu của vợ, Chú Tư Huê cũng làm thinh không thèm trả lời trả vốn gì hết. Chú đặt gói gà lên bàn nước, đi ra nhà sau lui cui soạn đem lên hai cái dĩa bàn thang, bày biện cúng kiếng. Vợ chú bây giờ mới đủng đỉnh bước xuống giường, miệng vẫn ỷ ê ỷ a mấy câu ca một bài Tứ Đại Oán thảm sầu.

Bực mình chú Tư phê bình nhẹ nhàng:

'Má con Én ca bản xưa không à! Đời bây giờ người ta ca Vọng cổ tân thời sáu câu 32 nhịp theo cách của Bảy Cao, Thanh Tao, Năm Phối không ai còn ca kiểu xưa như kép Từ Anh, Tám Thưa hay cô Ba Soạn nữa đâu.'

Chị vợ nổi hứng cất giọng thân mật:

'Nghe chị ca *Máu Nhuộm Phụng Hoàng Cung* nè em! Em mà phán là chị ca dỡ tối nay chị nhịn cơm cho em biết.'

Chú Tư ngó vợ bằng cặp mắt của người tình

Và Má con Yến *nói lối* dài trước khi vô giọng cổ xuống xề nghe ngọt lịm kiểu tài tử đẹp trai Năm Phối.

Người chồng đưa tay bẹo má vợ. Thưởng.

Con Én, ở đâu chạy vô xem giữa hai người, nó thở hào hển mà vẫn liếng thoắng:

'Ba ơi, ba mét cho thằng Dần bị đòn nứt đít đi ba. Đi đi ba, ông Huế về rồi đó!'

'Chuyện gì mà dữ vậy?' Tay chú xoa mạnh đầu con, làm rối tóc con nhỏ, khiến nó xụ mặt.

https://tieulun.hopto.org

'Nó là con nít quỷ đó ba. Nó dòm nách má rồi ra ngoài nói tùm lum tà la là má có lông nách dài.' Con nhỏ vừa nói vừa chu mỏ dài sọc.

Thím Tư bịt miệng con không kịp, thím đưa mắt lừ con gái. Chú Tư lừ lại vợ mình:

'Cũng không nên bận quần áo lôi thôi quá. Nhà cửa trống hếch trước sau. Nít nhỏ chạy vô chạy ra hà rầm. Thằng Dần nói vậy còn đỡ. Cậu Út nói vậy thì…'

Chú ngưng ngang vì thấy mình không nên khơi sâu điều vợ không muốn nghe.

Con Én nắm tay ba nó giựt giựt:

'Ba mét ông Huế để thằng Dần bị đòn nghe Ba! Hôm bữa nó ăn hiếp con. Nó còn nói nữa lớn nó cưới con làm vợ rồi đánh nhừ tử cho bỏ ghét. Đánh như ba thằng Bé sứt môi đánh vợ. Đánh như ba thằng Dần đánh má nó đó.'

Cách vách, thằng Dần nghe hết mấy câu trao đổi của người bên kia, nó nuốt nước miếng cái ựt như nuốt cơn giận lớn cành hông.

Nhang được thắp lên. Chú Tư cắm ba cây lên mình con gà. Chú rót nước vô mấy cái chén chun. Tự tay chú ra khạp gạo lấy một nắm gạo bỏ lên cái dĩa nhỏ rồi trút muối lên kế bên. Chú nói với vợ:

'Chết như vậy oan ức sẽ thành cô hồn, mình phải rãi muối gạo để vong linh họ đỡ tủi.'

Mình không chết là may! Đi theo họ có hai năm mà xuýt chết mấy lần do Tây phục kích hay là xung phong công đồn mà phá không thủng phải chém vè. Còn cái thằng Đại Đội Trưởng nữa, nhiều khi nó ngó mình bằng cặp mắt quỷ như muốn ăn tươi nuốt sống vì mình can thiệp thả mấy người dân biết rõ ràng là bị bắt oan. Cũng may mình rút kịp ra ngoài nầy. Ở lại thì thấy ông bà ông vãi lâu rồi. Bởi vậy tội nghiệp hai người nầy quá chừng.

Chú thành kính rót rượu vô ba cái ly nhỏ đặt ngang hàng trước con gà. Chú lâm râm vái.

Vợ chú vô buồng lấy áo bà ba bận tề chỉnh. Thím cũng đốt ba cây nhang, xá xá rồi đem ra trước cửa xá trời. Thằng Dần ở trong nhà dòm ra thấy hết cử chỉ của thím. Nó vái thầm trong bụng là ưng ai thím nổi từ tâm bỏ qua chuyện đó, không cho chồng mét ba nó. Nó cũng tự hứa là nếu được như vậy thì từ rày sẽ tử tế với con Én hơn, không ăn hiếp nó nữa. Và nó đứng dựa cửa buồng, lim dim ngủ gà ngủ gục…

oOo

Bốn năm chiếc xe cảnh sát ngừng ở con đường độc đạo trải đá, dựa bờ sông. Mỗi chiếc cách nhau chừng trăm thước, đủ để trấn giữ cả khu yên hoa nổi tiếng bình dân hoạt động mấy năm nay. Khi máy xe vừa

https://tieulun.hopto.org

tắt, khi những người cảnh sát nhảy xuống xếp hàng dài bắt đầu làm phận sự thì hầu hết những ngọn đèn lờ mờ trong dãi nhà lụp xụp bên kia đường dựa bàu nước đồng loạt tắt. Tiếng la ơi ới, tiếng kêu nhau ầm ỉ, tiếng chạy thình thịch và tiếng ùm ọc, bì bõm của vài người nhảy xuống nước, lội trốn vang dội trong đêm. Đàn ông từ những căn nhà tắt đèn đổ ra đường giả bộ thanh nhàn thơ thẩn như người đi hóng gió sông. Đàn bà thì chẳng thấy ai. Mấy ghe thương hồ bật đèn lên sáng một khúc sông, người trên ghe ra trước mũi ngồi hút thuốc bàn tán…

Sau một hồi bao vây và lục lọi, lính bắt được vài chục gái, một số chịu trận trốn trong buồng, trong nhà tắm, trong cầu tiêu bị lôi ra. Một số ôm cột xi măng dưới nước bị rọi đèn pin vô mắt, ngoắc lên. Ướt loi ngoi, chậm chậm bước lên bờ cỏ.

Tiếng một mụ chủ chứa than với người lính quen mặt:

'Trời ơi, bộ mấy ông ghét dân Cầu Hàn lắm sao mà suốt ba tuần liền tuần nào cũng bố. Điệu nầy tụi em chắc dọn đi chỗ khác làm ăn chớ ở đây đói hết sao sống?'

Người lính trẻ cười hiền:

'Thì kiếm nghề khác mà sống. Nghề nầy dơ quá! Rồi mấy cổ lây bịnh tùm lum…'

Một má nuôi chỏ mỏ vô:

'Nói thì dễ thầy ơi. Bỏ nghề rồi biết làm gì ăn đây. Với lại còn nhà cửa nữa. Sang lại cho ai rồi mua nhà mới ở đâu? Dính ăn dính thua ráo nạo rồi. Thôi thì lỡ đâm lao phải theo lao thôi. Mấy thầy thương thì nhờ ghét thì chịu.'

Người lính không muốn nghe tiếp, đưa cây ba-trắc dang ra thẳng tay lùa từng tốp vô một căn nhà được lấy làm Đại Bản Doanh tạm thời. Ai vô tới cửa cũng để lại Thẻ Kiểm Tra trên bàn. Ai không có thì là giấy cớ mất kiểm tra, không có gì hết thì vô ngồi một góc chờ tính sau.

Các cô gái, áy ngại ngó qua ngó lại những người đồng cảnh rồi chiếu tướng người lính để đoán coi anh ta hiền hay dữ. Cô nào mặc quần áo phong phanh thì quơ quào gì đó của bạn che chắn đỡ. Cô nào ướt thì mượn nhờ khăn của bạn lau được chút nào hay chút nấy. Áo ướt, dính vô da thịt, phơi bày khiến nhiều cô mắc cở co ro hay lấy tay che ngực, mặt bí xị như giẻ rách.

Có tiếng cười diễu, hơi lớn:

'Tới nước nầy mà còn e lệ gì nữa! Bộ chưa từng cho ai coi sao mà che.' Cả bọn cười ồ, không khí buồn bã sợ sệt hình như đã bớt chút đỉnh.

Người lính trẻ ngồi trước bàn để đống Thẻ Kiểm Tra buồn tình giở ra coi từng thẻ. Bỗng anh sửa lại thế ngồi, chăm chỉ ngó vô tấm thẻ cầm trên tay nảy giờ, đọc lại lần nữa rồi ngước mặt lên với đám đông.

https://tieulun.hopto.org

Anh đọc tên người mang thẻ và kêu lên ngồi trước mặt để hỏi chuyện:

'Cô tên nầy? Hay là mượn thẻ của ai? Sao không giống hình trong thẻ?'

'Dạ thẻ của em. Em là Hồng thị Én! Ai ở đây cũng đều biết là thẻ của em.'

'Cô lúc nhỏ ở khu Vườn Lài?'

'Sao thầy biết?'

'Nghiệp vụ mà. Chúng tôi có cách riêng.'

'Đâu cô nói về thời gian lúc nhỏ của cô ở đó rồi tại sao cô đi khỏi xóm. Làm gì để sống. Có vô *Khu* không mà bỏ đi bí mật vậy?'

Cô gái lấm lét ngó vô mặt người đối thoại:

'Thầy đừng nói vậy tội nghiệp em. Làm gái ở đây đã khổ lắm rồi. Mắc vô cái tội đi *Khu c*ó mà chết.'

'Cô nói đi! Tại sao ba cô bị bắt!'

'Ba em nói sao thì em nói lại với thầy. Bữa đó có người mang một gói gì đó, ông ta nói là trái cây người bà con ở Cai Lậy biếu khi đi thăm. Ổng đi xe ba em. Sợ trái cây dập, mà ôm thì mỏi tay, ông ta kêu ba em mở thùng xe dưới chỗ ngồi, bỏ vô, ông ta ngồi trên cho dễ dàng thoải mái. Chạy gần tới một chốt xét xe vừa mới được dựng lên, ông ta nhảy xuống băng qua đường lẻn vô hẻm, xe ba em bị chận lại xét. Có chứa lựu đạn. Ông bị giam mấy tháng, sau họ thấy tình ngay lý gian nên thả ra.'

'Chuyện nầy thì chúng tôi biết rồi.' Người lính mặt lạnh như tiền trả lời rồi lơ đảng ngó ra ngoài sân. Lính tráng vẫn láo nháo với một số người vừa bị bắt thêm khi trốn trong những nhà có cửa bí mật. Khách thương hồ trên ghe được dịp đứng lên chỉ chỏ, cười nói.

'…Má em lúc ba em bị tù có lùm xùm sao đó với Cậu Út cháu nội bà chủ Phát nên bị bà ấy chưởi mắng thậm tệ. Má mắc cở bỏ nhà đi. Em ở đó vài ba ngày thì bà Ngoại lên đem về Trà Ôn sống với ngoại… Khi ba được thả về và mướn được nhà kha khá thì xuống dưới đó đem em lên Sàigòn. Em chưa bao giờ gặp lại má. Bả đi biệt từ đó. Có thể là đi theo gánh hát cải lương như đã tuyên bố nhiều lần khi còn ở với ba em.'

'Xin lỗi. Cô đưa *bóp* cho tôi xét giấy tờ. Coi có gì khả nghi không.'

Cô gái rụt rè đưa cái *bóp* cầm tay cho người lính. Coi đẹp mà chẳng có bao nhiêu tiền trong đó. Cô gái chăm chăm ngó từng cử chỉ của người cảnh sát. Coi bộ hơi mắc cở vì mình nghèo. Người lính lục từng ngăn một hồi rồi rút ra một tấm hình. Một người đàn ông ốm yếu, mình trần môi sứt lòi răng dưới lổ mũi bên trái, tay anh ẵm đứa con gái chừng ba tuổi coi bộ cũng tong teo. Cả hai chụp hình mà không vui.

Cô gái nhìn cử chỉ của người lính. Cô nhín mày suy nghĩ.

https://tieulun.hopto.org

'Anh chàng sứt môi nầy là chồng cô?'

'Dạ ảnh tên Bé! Mà bây giờ ảnh hết sứt môi rồi. Năm ngoái có tàu Bịnh Viện Hoa Kỳ ghé Bến Tàu vá môi cho ảnh. Lúc nhỏ em và bạn em ăn hiếp ảnh hoài. Nhưng bạn em lên học trường Petrus Ký rồi ở trọ gần đó luôn em không bao giờ gặp nữa.' Cô vừa nói vừa quan sát sự biến đổi sắc mặt người đối thoại. Người lính cảnh sát vẫn lạnh lùng, nghiêm trang như từ trước tới giờ.

'…Em về thăm chỗ cũ vài ba lần, không gặp người quen nào ngoài anh Bé rồi hai đứa nghèo khổ dựa nhau mà sống. Thầy coi, có còn quen ai đâu?'

Người trước mặt bây giờ mới nhếch mép cười:

'Chú ba Huê lúc nầy còn chạy xích lô máy không?'

Người con gái trả lời như máy:

'Dạ còn! Nghề nghiệp bao nhiêu năm biết làm gì ăn?'

'Anh Bé có đánh vợ như ba ảnh không?'

Người con gái hai mắt sáng lên. Cô đưa tay lấy lại tấm hình, tự tiện bỏ vô *bóp*, không trả lời thẳng câu hỏi mà tuông ra tràng tâm sự dài.

'Lúc nhỏ em có người bạn cùng lứa, chơi với nhau thân mật lắm. Lớn lên cũng mong gặp ảnh để được làm vợ ảnh, để được ảnh đánh mà không bao giờ gặp. Tới bây giờ nếu có gặp lại nhau thì cũng lỡ làng rồi. Chẳng có duyên số với nhau thì dành chịu. Chịu thua ông Trời chơi ác!'

Người lính trả Thẻ Kiểm Tra cho đương sự, nói lớn với người bạn lính khác mới vừa bước vô:

'Anh coi giùm mấy cô nầy, tôi phải hướng dẫn cái cô nầy đi cầu, cổ đau bụng máu mà không dám đi một mình.' Anh nheo mắt với bạn.

Cô gái năn nỉ nho nhỏ nhưng giọng đã có hơi dạn dĩ:

'Cho con bạn em theo với. Nó mới có 17 tuổi thôi, bị gạt bán vô động cả tháng rồi. Hồi vô nó còn *gin*. Tiếc thân nó khóc hoài.'

Cả ba bước ra cửa, đi về vùng bóng tối phía xa xa.

Một lúc sau anh lính một mình về lại căn nhà làm Tổng Hành Dinh cuộc ruồng bố. Người bạn ngó anh gật đầu. Anh nheo mắt và mỉm cười nói nhỏ: *'Bạn thời chơi nhà chòi.'*

Victorville, CA, 20 April 2019.

NGUYỄN VĂN SÂM

https://tieulun.hopto.org

TUỆ SĨ

một bóng trăng gầy

Nằm ôm một bóng trăng gầy
Vai nghiêng tủi nhục hờn lay mộng tàn
Rừng sâu mấy nhịp Trường sơn
Biển đông mấy độ triều dâng ráng hồng

Khóc tràn cuộc lữ long đong
Người đi còn một tấm lòng đơn sơ?
Máu người pha đỏ sắc cờ
Phương trời xẻ nửa giấc mơ dị thường

Quân hành đạp nát tà dương
Khúc ca du tử bẽ bàng trên môi
Tình chung không trả thù người
Khuất thân cho trọn một đời luân lưu.

TUỆ SĨ

https://tieulun.hopto.org

SHADOW OF THE THIN MOON

While laying here, embracing the shadow of the thin moon
a tilted shoulder with humiliation and anger
a dream is faded.
The deep jungle, the rhythms of Trường Sơn Mountain breathe
How many times does the East Sea raise its tide in the afternoon twilight?

Already crying for a long-lost pilgrimage
Those who've left, have you left behind a loving heart?
Their bloods have permeated in the colored flags
On the other side of the world, axing in half of the abnormal dreams

The soldiers' march has just crushed the twilight
The song of Du Tử is just a humiliating death on the lips
For the general love of the homeland, there is no revenge
Just simply live and live simply in this uncertain life.

TUỆ SĨ
Nha Trang, April
Translated by Phe Bach

https://tieulun.hopto.org

BACH XUÂN PHẺ

thơ trích đoạn

Đến đi trong cõi sắc hương
Thong dong, tự tại con đường mẹ đi
Mẹ mênh mông cõi từ-bi
Mây qua đỉnh núi thoát ly vô thường.
(Thương Mẹ, Thương Cả Nhân Sinh)

Ta chết ngất, một thời em gái Huế
Thân mảnh mai, gò má đỏ hây hây
Nụ cười đó, mái tóc huyền rất mượt
Nay xa rồi, hình bóng vẫn đâu đây
(Dĩ Vãng Một Cuộc Tình)

Trăm cay đắng, trăm ngậm ngùi
Thấy trong tuyệt vọng, niềm vui trọn đầy
(Kiếp Phong Trần)

https://tieulun.hopto.org

Ai nhỏ bé trước thiên-nhiên hùng vĩ?
Nhịp tim nào thổn thức trước ngàn sao
Và tiểu ngã chan hòa cùng đại ngã
Ôi hư không! em có nếm vô thường?
(Núi Rừng Bảo Pháp)

Con đường lớn em thong dong nhẹ bước
Mái tóc huyền lặng lẽ bỏ lại sau
Bồ Đề Tâm vun trồng vớt niềm đau
Đường hỷ lạc ai ung dung đang đến
(Nụ Cười An Lạc)

In Phnom Penh, Cambodia
The early teenager girls
Trading their virginity for food
For their love ones to survive.
(Phnom Penh)

The mercury reach 110 degree Fahrenheit
A homeless women
And her belonging
Try to take refuge
n an air-conditioned shopping mall
She was asked to leave
(The First World)

BẠCH XUÂN PHẺ

https://tieulun.hopto.org

THÙY AN

bóng chiều

Chiều xuống. Nắng nhạt dần. Những tia sáng yếu ớt vươn lên đọt dừa cao rồi từ từ rơi xuống tàng ổi sẻ rậm rạp. Bóng tối băng qua chiếc cổng rào xiêu vẹo, tràn vào ngôi vườn, nhập nhoạng trên từng vuông gạch loang lổ nơi hàng hiên.

Hoàng hôn. Hoàng hôn của đất trời. Hoàng hôn của cuộc đời bà. Một cuộc đời nếm trải bao buồn vui cay đắng, giờ đang đến chặng cuối đường. Lạnh ngắt. Vắng tênh. Khung trời trên cao thăm thẳm, lác đác vài vì sao nhạt mờ. Chung quanh im lặng quá. Từng giọt không khí quánh đặc nỗi buồn đè nặng lên trái tim làm bà nghẹt thở. Bà dựa hẳn người ra phía sau. Chiếc ghế mây đong đưa lên xuống như con lắc đồng hồ đếm bước thời gian. Thời gian xoa dịu vết thương nhưng thời gian cũng hằn sâu thêm niềm ân hận trào lòng.

Một ánh chớp loé lên. Dãy đèn hàng hiên bật sáng, soi rõ giàn hoa leo vươn những nhánh dây quấn quít như trêu ngươi bà. Bà chợt nổi giận:

-Tắt đèn ngay!

-Thưa bà, trời tối rồi ạ.

Bà hét:

-Tắt đèn!

-Dạ.

Hàng hiên tối đen. Gió rì rào.

-Thưa bà, cháu đốt nhang muỗi cho bà…

-Đừng có tài lanh. Cút!

-Bà dùng cơm chưa? Để cháu…

-Đã bảo cút. Mày điếc hả?

https://tieulun.hopto.org

Im lặng trở về dìm bà vào bóng đêm cô đơn. Bà nhắm mắt, rồi lại mở mắt ra. Con Sen vẫn còn đứng tần ngần bên bà. Cái dáng lờ mờ cao lênh khênh của nó như đánh dấu ngày tháng trôi qua. Dễ chừng năm nay nó đã 16, 17? Nó là đứa con hoang của thằng cháu họ xa lơ xa lắc của bà. Cái thằng Sở Khanh. Chơi hoa bẻ cành. Ngày con mẹ đưa nó đến van xin bà nuôi dưỡng để đi lấy chồng, nó chỉ là một con bé lên năm, mặt mày lem luốc, thân hình tong teo như một con cá khô. Tại sao bà phải cưu mang con nhỏ? Mặc kệ chúng nó chớ. Thời buổi bây giờ, nuôi một miệng ăn là cả một vấn đề. Nó còn nhỏ xíu như thế, biết khi nào mới đỡ đần được công việc trong nhà? Bà không nhận. Bà đuổi thẳng tay. Thằng Hai góp ý: "Má làm phước đi má. Bà quản gia có thể săn sóc cho con bé." Bà quắc mắt: "Vậy thì ai lo cho tao? Con vợ mày có biết đến mụ mẹ chồng này không?" Thằng Ba có mặt ở đó, nói với bà: "Má không nuôi thì để con đem nó về chơi với bé Na." Bà bĩu môi: "Thứ sợ vợ như mày mà dám à?" Rồi mặc cho hai thằng con tính toán với mẹ con bé, bà đóng chặt hầu bao lại. Tiền bạc là mồ hôi nước mắt, đâu có tiêu xài tùy tiện như vậy được . Bà thật vô phước. Có hai đứa con trai rồi cũng như không. Thật uổng công cho bà thủ tiết thờ chồng, nuôi chúng lớn khôn. Hai thằng con bất hiếu. Sau khi lấy vợ, chúng trả ơn cho bà bằng cách bỏ mặc bà, dọn đi nơi khác. Mà đâu phải chúng mua được nhà gì cho cam. Đằng này, thằng Hai đưa vợ con về khu tập thể cơ quan, còn thằng Ba thì về nhà vợ, sống kiếp tầm gửi, thật là nhục nhã. Chúng nó ra đi, bà buồn lắm, nhưng tự ái, bà không thèm ngăn lấy một lời. Ngu thì ráng chịu. Nhà cao cửa rộng không ưa, lại tự đày đoạ thân xác mình trong những gian nhà chung cư chật chội. Ban đầu, mỗi tuần, chúng còn đem cháu đến cho bà thăm, rồi sau đó, những cuộc viếng thăm thưa dần, con cháu trở nên xa lạ. Nỗi nhớ thương gặm mòn sức khoẻ của bà. Vô ra trong gian nhà rộng, bà không biết tâm sự cùng ai. Bà quản gia xin về quê một tuần rồi không trở lại nữa, chị bếp kiếm được việc làm trong nhà hàng, cũng bỏ bà đi luôn. Hai đứa con dâu thay phiên nhau qua về chăm sóc bà, nhưng bà đuổi đi. Bà không cần. Bà còn mạnh mà. Bà có tiền nữa. Sợ gì chết đói. Bà ăn cơm tháng, thuê người đến nhà quét dọn hằng ngày. Ban đêm, bà xem Ti Vi, DVD… rồi đi ngủ. Con cháu đến thăm cũng tốt, mà không cũng vậy thôi. Bà con hàng xóm, thỉnh thoảng họp mặt chuyện gẫu hoặc chơi vài ván tứ sắc, cũng vui. Mà có vui thật không? Nói cho ngay, chỉ là vui gượng qua ngày. Vẻ hoan hỉ bên ngoài là lớp tro than che dấu ngọn lửa giận hờn âm ỉ trong lòng bà, ngày một nóng bỏng, đốt cháy tim gan. Bà giận con giận cháu, giận những người bà con thân thuộc dần dần xa lánh bà. Bà đã làm gì có lỗi với họ? Giàu đâu phải là cái tội, tại sao ai ai cũng bắt bẻ bà? Nghĩ mà tức. Cô em

https://tieulun.hopto.org

dâu của bà hay lên mặt dạy đời: "Sao chị không mua nhà cho hai cháu? Để chúng ăn nhờ ở đậu mãi như thế, chị không xót sao?" Xót à? Tại sao phải xót? Cơ ngơi của bà rộng lớn cả ngàn mét vuông, hai thằng con không chịu ở thì còn trách ai? Chẳng qua bà mợ quan tâm đến cháu như vậy để làm môi giới bán nhà kiếm chút hoa hồng thôi. Làm như thương cháu lắm. Bà đi guốc trong bụng tụi cò nhà, đừng hòng phỉnh dụ. Cậu em trai cũng hùa theo con vợ, nói kháy bà: "Đời người như giấc mộng, chị nên làm việc thiện cho con cháu nhờ". Làm như bà ăn ở bất nhơn thất đức lắm không bằng!

Bà đắm chìm vào hồi ức xa xăm. Ông mất đi, để lại cho bà một tài sản khá lớn –kết quả của nhiều vụ bán buôn mà những người không có quyền thế chẳng thể thực hiện được. Không như những người đàn bà yếu đuối, chỉ biết ngồi yên ăn dần núi của, bà đã nhân tài sản của ông lên gấp bội bằng nhiều cách kinh doanh: Mở tiệm cầm đồ, cho vay, làm chủ hụi… Nhiều người lên án bà làm nghề "hút máu đồng loại". Nói quá đáng. Bà chỉ làm giàu thôi mà. Câu tục ngữ "phi thương bất phú" áp dụng vào thời điểm nào cũng đúng cả. Ngoài những việc kinh doanh bề nổi, bà còn hùn vốn với những người bạn cùng hội cùng thuyền với ông để buôn những mặt hàng quý hiếm. Tiền bạc tràn vào nhà bà như thác lũ, biến thành những thỏi vàng, những hạt kim cương, trân châu, mã não… Thuở ấy, bà còn trẻ, rất nhiều người theo đuổi bà. "Chúng chỉ yêu tiền của mình thôi", bà nghĩ thế. Bà đóng chặt cửa lòng, bao nhiêu tình cảm dồn hết cho hai đứa con trai. Rất tiếc, thằng Hai và thằng Ba chưa một lần đem lại vinh dự cho bà. Bà đã mời thầy về nhà dạy kèm từng môn học, nhưng sức học của chúng vẫn luôn ở mức trung bình. Thỉnh thoảng có nhỉnh lên một chút rồi lại tuột dốc thảm hại. Hai đứa con bỏ học nửa chừng không làm cho bà thất vọng bằng chúng cưới vợ mà không xin phép bà. Hai đứa con gái nhà nghèo! Tình yêu là cái quái gì chớ. Theo bà, cái gọi là "tình yêu" ấy chỉ tạo nên những cảm giác mơ hồ làm cho đầu óc con người lú lẩn. Bà vẫn nhớ như in những lời trách cứ của chúng: "Má khó quá, không ai ở nổi với má đâu."

Không rõ tự bao giờ, thằng Ba đem con Sen qua ở với bà. Bao nhiêu năm qua rồi nhỉ? Thời gian chồng chất lên gương mặt bà những vết nhăn nheo. Tóc bà bạc trắng. Mắt bà mờ. Chân bà mỏi. Suốt ngày bà ngồi trên chiếc ghế mây nơi hàng hiên nghe gió rì rào qua vườn cây rậm lá, trông chờ những bước chân quen. Các con, các cháu của bà đâu?

Có tiếng rơi lộp độp ngoài vòm cây ổi sẻ, cành lá xô đẩy lao xao. Bà ngồi bật dậy:

-Sen, Sen, mày đâu rồi?

https://tieulun.hopto.org

-Cháu đây.

Bà níu chặt cổ tay gầy guộc của cô gái:

-Ai như thằng Tí, con Na? Chúng nó lại tranh nhau mấy trái ổi sẻ phải không?

-Không bà ạ. Dơi đấy.

Bà thừ người, yên lặng. Mới ngày nào ngôi nhà này còn vang rộn tiếng cười của bầy cháu nội. Mặt mũi chúng mới khôi ngô xinh đẹp làm sao! Mỗi lần ghé thăm bà, đôi chân chim sáo của chúng nhảy nhót khắp vườn như những tia nắng vàng rực rỡ. Đất vườn bà hạp với giống ổi sẻ, loại ổi nhỏ cỡ trái chanh, ruột trắng ngần, ngọt thơm như bánh sữa. Cây cho trái quanh năm, hấp dẫn bầy trẻ nhỏ. Đến mùa ổi chín, thằng Tí – cháu đích tôn của bà thường leo lên những nhánh thấp hoặc dùng khoèo hái từng vốc ổi phân phát cho các em. Cái thằng thảo ăn, tính giống hệt ông nội của nó.

-Bà ơi, cháu dọn cơm bà dùng nhé.

Lòng bà chùng xuống. Cảm giác bực bội không còn nữa. Bà nhỏ nhẹ:

-Hãy đưa bà vào phòng. Bà muốn nằm một lát.

oOo

Bà khoá trái cửa lại. Ánh sáng từ ngọn đèn ngủ trên tường lan toả khắp phòng, phủ xuống mền gối, chân tay bà một màu xanh nhợt nhạt. Bà ngồi xuống giường. Theo thói quen quán tính, bà lật tấm nệm dày lên. Mặt gỗ đen bên dưới thẳm sâu, bí mật. Bí mật của ông, và sau đó là của bà. Bà đưa ngón tay ấn nhẹ lên cái nút nhỏ khuất lấp sau những sớ gỗ thô. Tách. Một khoảng rỗng vuông vức lộ ra. Bà luồn tay vào, nhấc lên một cái hũ đường kính độ hai tấc, men sứ óng ánh. Vật đựng bên trong còn óng ánh hơn. Một kho tàng. Bà vốc lên từng viên kim cương lấp lánh, trân châu, mã não, những thỏi vàng ròng trĩu nặng trong lòng bàn tay. Mồ hôi nước mắt một đời chắt chiu. Bà lại mê đi trong cơn mộng du. Quá khứ mở ra bằng đôi mắt ông nhìn bà trìu mến. Ông dìu bà đi trên con đường chông gai gập ghềnh, rồi dần dần hanh thông. Dạo đó, ông là một thư sinh nghèo, nhưng bà yêu ông ở cốt cách phong lưu, trực tính. Đến với bà, ông chỉ có lòng chung thủy, trái tim hồng và hai bàn tay trắng quyết tâm tạo dựng sự nghiệp. Rồi ông đỗ đạt, có địa vị trong xã hội. Ý thức được thân phận hẩm hiu của kiếp nghèo, ông nhất định phải thoát ra. Ông lao vào việc kiếm tiền, chỉ đạo những vụ làm ăn to lớn. Mồ hôi sức lực của ông bị hao mòn cạn kiệt. Tiền bạc chất cao thành núi, đồng thời căn bệnh nan y cũng lạnh lùng quật ngã ông. Ông ra đi khi tuổi bà còn trẻ và hai

https://tieulun.hopto.org

thằng con trai chưa có đủ trí khôn. Lời cuối cùng của ông như còn văng vẳng bên tai bà: "Mình gắng nuôi con nên người." Bà đã làm tròn lời trăn trối. Thằng Hai, thằng Ba đã lớn, đã có vợ con. Nhưng chúng không thương bà, chúng tệ bạc với bà. Bà ôm cái hũ bước đến bàn thờ ông, thắp một nén nhang. Bà nhìn chăm chăm vào tấm vải phủ kín chân dung ông. Phía sau đó là gương mặt người bà thương yêu nhất, gương mặt cứ trẻ mãi trẻ hoài, mặc cho thời gian qua. Gần mười năm nay, bà đóng cửa tiệm cầm đồ, không cho vay cũng như không góp hụi… vì tuổi già sức yếu. Đã từ lâu, cái hũ nằm đó im lìm trong hốc cửa bí mật, không nhập vào thứ gì mà chỉ có xuất ra thôi. Vậy mà sao hôm nay, nó bỗng trĩu nặng trong taybà? Bà biết rồi. Cái hũ không nặng thêm nhưng sức khoẻ của bà đã mỏng, hơi bà sắp tàn theo tuổi đời chồng chất. Bà hoảng hốt đặt mạnh cái hũ lên bệ thờ. Nỗi sợ hãi dâng lên làm bà choáng váng. Nếu một ngày nào đó, bà không còn sức đem cái hũ ra khỏi nơi cất giấu, thì tài sản này sẽ về tay ai? Cây nhang cháy hết phân nửa để lại cọng tro hình vòng cung. Khói hương thơm nồng. Dường như tấm vải đỏ lay động, ông đang muốn nói gì với bà? Bà run run lật tấm vải lên. Mặt kiếng bóng ngời. Đôi mắt ông, không, đôi mắt của thằng Hai. Nụ cười ông cũng chính là nụ cười của thằng Ba, thật thà, cởi mở. Bà đã cho ông hai đứa con trai bụ bẫm, giống ông như tạc. Ông đã yêu quí chúng như vàng như ngọc, vậy sao bà lại đối xử tệ với hai núm ruột của mình?

Trí óc bà bỗng trở nên minh mẫn, soi thấu được lòng bà. Bà ích kỷ quá. Bà cố chấp quá. Chỉ vì chút tự ái, bà đã quay mặt với các con. Bà hợm hĩnh, cao ngạo. Bà không chấp nhận hai đứa con dâu vì chúng xuất thân từ chốn nghèo nàn. Vậy bà thì sao? Bà cũng từ đó vươn lên mà thôi. Nếu bà không vì lòng đố kỵ hẹp hòi, chịu giúp vốn cho hai thằng con làm ăn thì chúng đâu có khốn đốn như ngày nay. Nước mắt bà ứa ra. Bà nhẫn tâm cả với thằng cháu đích tôn. Nhớ hôm nào thằng Tí chạy xe lỡ gây tai nạn làm bị thương một khách bộ hành. Công an giam xe và giữ người lại, buộc phải đóng tiền bồi thường mới thả về. Mặc cho vợ chồng thằng Hai sang năn nỉ bà giúp đỡ để bảo lãnh đứa cháu ra cho kịp ngày thi vào Đại học, bà vẫn dửng dưng. Kết quả là thằng Tí mất một năm học, bỏ lỡ biết bao cơ hội trên bước đường học vấn. Còn con Na, đứa con gái đầu lòng của thằng Ba, vừa xinh đẹp vừa học giỏi. Nó được học bổng sang Anh du học. Nhà trường sẽ đài thọ tất cả, gia đình chỉ tốn tiền vé máy bay mà thôi. Một ngàn ba trăm sáu mươi đô la so với số châu báu trong chiếc hũ men sứ chỉ là một giọt nước giữa đại dương. Vậy mà bà từ chối. Bà không còn tính người nữa khi đã có những suy nghĩ lệch lạc: "Chúng nó ăn học để sau này bản thân chúng nó hưởng. Không liên quan đến bà". Bà là một "bà nội độc ác", một

https://tieulun.hopto.org

"bà nội phù thủy" đã tàn nhẫn đóng sập cánh cửa tương lai của những đứa cháu mình. Gương mặt ông nhạt nhoà trong nước mắt của bà. Bà có tội. Bà không xứng đáng với tình yêu của ông, của hai thằng con và bầy cháu nội. Bà cảm thấy mệt, cơn buồn ngủ ập đến nhanh chóng. Bà ráng sức đem cái hũ về chỗ cũ, đậy tấm nệm lên, rồi nằm vật xuống giường. Đầu óc bà lùng bùng. Trước khi thiếp đi, bà kịp nghĩ rằng, phải cho hai thằng con biết nơi cất dấu cái hũ, rồi giao hết cho chúng tuỳ nghi xử dụng. Của cải là phù vân. Bà sắp về với ông rồi, còn lưu luyến chi nữa.

oOo

Bà hé mắt. Những hình ảnh lung linh mờ ảo rồi rõ dần. Căn phòng sáng trưng, cửa sổ nhìn ra vườn mở toang một màu xanh mát mắt. Nhành ổi sẻ vươn cao, mang những chùm quả tròn trĩnh, ửng hồng trong làn nắng lọc qua mây. Bà nhìn quanh ngơ ngác. Kia là ngôi vườn của bà. Trong này là phòng ngủ của bà. Chụp đèn hoa đầu giường, chiếc tủ chè chạm trổ, bàn thờ ông thoang thoảng hương trầm. Có khác chăng là giờ đây, những cánh cửa đều được mở ra, đầu óc bà nhẹ nhàng tỉnh táo. Không khí trở nên trong lành dễ chịu. Bà nghe tiếng hơi thở nhè nhẹ bên tai. Có rất nhiều bàn tay đặt lên tay bà.

-Má, má có sao không?

-Má cảm thấy trong người thế nào?

-Bà nội ơi, bà còn mệt không bà?

-Bà nội tỉnh rồi. Mừng quá.

Bà lặng đi trong nỗi xúc động nghẹn ngào. Mặc cảm cô đơn tan biến. Bà chưa bị bỏ rơi. Các con, các cháu vẫn còn nhớ đến bà. Bà thì thào:

-Hai ơi, Ba ơi… vợ thằng Hai, vợ thằng Ba…

-Chúng con đây má.

Những gương mặt thân thương đang cúi xuống bên bà.

-Má ráng ăn uống cho khoẻ nghe má.

-Má sắp về với đất rồi.

-Không có đâu má à. Bác sĩ bảo má bị suy nhược cơ thể. Nghe con Sen nói tại má không chịu ăn uống nên mới ra nông nỗi này. Chỉ cần má chịu bồi dưỡng theo toa bác sĩ, má sẽ khoẻ lại thôi mà.

Đứa cháu gái bóp nhẹ tay bà:

-Bà nội ráng ăn nhiều nghe bà nội. Má cháu có nấu cháo tim cật cho bà nội, để cháu đút cho bà nội ăn nghe.

Đứa cháu trai chen vào:

-Để cháu đỡ bà nội dậy. Na, đem tô cháo lại đây.

https://tieulun.hopto.org

Bà nhẹ như bông trong cánh tay rắn rỏi của thằng cháu đích tôn. Thằng Tí đã trưởng thành rồi. Một thanh niên đúng nghĩa. Bà tựa đầu vào bờ vai vững chải, nghe lòng ấm áp xiết bao! Muỗng cháo ngọt lịm trong miệng bà.

-Bà nội có vừa ăn không?

Cô gái xinh tươi đang đút từng muỗng cháo cho bà là con bé Na ngày xưa hay khóc nhè đó sao? Rồi còn thằng Tèo, con Nết, con Ti, thằng Nô… chúng nó đã lớn hết rồi, những ánh mắt hiền lành đang nhìn bà sao mà quá dễ thương. Cũng vì bà, mà những người thân đã trở thành xa lạ. Suốt một đời ôm tiền bạc trong tay, để mặc cho con cháu xấc bấc xang bang. Bà đáng nguyền rủa quá. Sàn gỗ dưới chân bà bỗng nóng. Nơi cất dấu cái hũ vô tri bừng lên ngọn lửa địa ngục nung nấu trái tim bà. Bà không thể im lặng mãi được.

-Tí à, Na à. Bà có lỗi với hai cháu, hai cháu có giận bà không?

-Bà nội đừng nói vậy. Các cháu luôn luôn kính trọng bà.

-Bà cũng có lỗi với ba má các cháu.

-Ba má các cháu lúc nào cũng thương yêu bà.

Từng muỗng, từng muỗng, bà ăn hết tô cháo.

-Hai ơi, Ba ơi. Má muốn mời luật sư đến. Má muốn lập di chúc.

-Má còn khoẻ lắm, chưa cần đâu má à.

-Má bây giờ như ngọn đèn treo trước gió, không biết tắt lúc nào. Đừng làm trái ý má.

-Thôi được. Má cứ nghỉ ngơi, tịnh dưỡng. Mọi việc để chúng con lo.

Bà nằm xuống. Tấm nệm êm ái ru bà vào giấc ngủ nhẹ nhàng. Bà mơ thấy căn nhà của bà được sửa sang lại rất khang trang, có nhiều phòng, nhiều chao đèn bằng thuỷ tinh toả muôn ánh hào quang rực rỡ. Các con các cháu của bà tề tựu đông đủ. Cả vợ chồng thằng em trai, bà quản gia, chị bếp, con Sen… cũng quây quần bên bà. Tất cả đều hạnh phúc. Bà nhất định sẽ đem hạnh phúc đến cho những người thân của bà.

Lần đầu tiên, kể từ ngày ông mất, giấc ngủ của bà đầy và rất ngon.

THÙY AN

https://tieulun.hopto.org

TRẦN NGHI HOÀNG

sau đại dịch wuhan – covid 19, thế giới sẽ đi về đâu

Lý đương nhiên, câu chuyện nào cũng có đầu đuôi, từ gốc rễ, mới mọc ra ngọn ngành hoa lá. Thân thế của con virus Wuhan, COVID 19 rồi cũng phải từ từ hiển lộ dưới ánh sáng mặt trời. Khởi đi từ một đôi bạn là hai nhà khoa học, một Trung cộng, một người Pháp tâm đầu ý hợp mở một phòng Lab nghiên cứu về virus ở Wuhan, nhưng không lâu sau đó vai trò của cả hai người đã bị loại trừ.

Nhà bác học Luc Montagnier từng đoạt giải Nobel Y khoa 2008 gần đây trong một cuộc phỏng vấn đã nêu ý kiến của ông rằng virus Wuhan COVID 19 là nhân tạo, xuất thân từ phòng thí nghiệm. Cuộc phỏng vấn (bằng tiếng Pháp) cũng đã nhắc tới công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Ấn Độ đăng trên website biorxiv.org công bố kết quả họ đã tìm ra một đoạn mã gene của virus HIV được chèn vào virus COVID 19. Bài viết của các nhà khoa học Ấn độ đã bị áp lực nào đó phải bóc gỡ, chỉ còn đọc được nhờ download PDF file.

Cách đây hai tuần, Reuters đã có bản tin về các hackers điện toán Việt Nam xâm nhập vào hệ thống điện toán của phòng thí nghiệm Wuhan và của chính phủ Trung quốc để lấy thông tin về virus Wuhan từ rất sớm. Việt Nam đã phòng chống dịch rất có kế hoạch và hiệu quả. Tin về virus Wuhan COVID 19 được cập nhật hàng giờ, đầy rẫy. Tôi chỉ xin lược thêm vài thông tin đáng lưu ý nhất như sự việc nước Úc đã yêu cầu mở một cuộc điều tra quốc tế về Trung quốc và đại dịch COVID19. Báo Bild, một tờ báo tư nhân nổi tiếng ở Đức đã phát đơn kiện Trung quốc vì che giấu thông tin thực về đại dịch làm tổn hại nhân mạng và kinh tế toàn thế giới. Tiểu bang Missouri và một số tiểu bang khác đệ đơn ra toà án Liên Bang Hoa Kỳ kiện Trung cộng vì gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về con người và kinh tế cho họ.

https://tieulun.hopto.org

Một số câu hỏi được đặt ra: Có bằng chứng Trung cộng đã cho người đi thu mua hết khẩu trang y tế và máy thở của các nước khác trước khi nạn dịch COVID 19 bùng phát ở các nước này. Tại sao?

Trung cộng đã áp lực với WHO, không cho cơ quan này công bố tình trạng đại dịch sớm hơn, vì sao?

Virus Wuhan, COVID 19 xuất thân ở Wuhan, Hồ Bắc, sau đó lây lan trên toàn thế giới, các nước Âu châu bị rất nặng, nhưng nặng nhất là Hoa Kỳ. Ở Trung cộng, ngoài Wuhan, Hồ Bắc, con virus COVID 19 lại nhất định không chịu chạy qua tỉnh hay thành phố nào khác, tại sao?

Những nhà khoa học, nhân viên tình báo, điều tra viên trên toàn thế giới sẽ lần lượt giải đáp những câu hỏi này trong tương lai. Một tương lai rất gần thôi, tôi tin như vậy.

Trung cộng từng đặt điều kiện với Đức khi quốc gia này khan hiếm khẩu trang y tế, rằng Đức phải tiếp tục sử dụng thiết bị 5G cung cấp bởi công ty Huawei của họ, trong khi công ty này đang bị Mỹ điều tra về các hoạt động đánh cắp thông tin, thì họ mới bán khẩu trang cho Đức.

Đây vẫn là lối hành xử đê tiện của Trung cộng đối với thế giới từ xưa tới nay. (Khẩu trang của Trung quốc đã bị Hà Lan, Anh, Đức, Tây Ban Nha, Phần Lan, trả lại vì không bảo đảm chất lượng. Bộ kit xét nghiệm COVID 19 của Trung quốc bán cho Anh bị phát giác có chứa virus.) Sáng ngày 27 tháng 4 vừa qua (bài viết này khởi đi ngày 29 tháng 4) Tổng thống Donald Trump đã nói với báo chí tại Vườn Hồng tòa Bạch Ốc rằng ông không hài lòng thái độ của Trung cộng. Hoa Kỳ đang nghiêm túc điều tra về đại dịch COVID 19 và sẽ có nhiều cách để bắt Trung quốc phải chịu trách nhiệm. Liên minh tình báo của năm quốc gia (FIVE EYES) gồm New Zealand, Australia, Anh, Canada, Hoa Kỳ, đang tiến hành điều tra những bí ẩn về nguyên nhân cũng như diễn tiến của đại dịch.

Dĩ nhiên, theo công pháp quốc tế là phải có điều tra, phải có bằng chứng, lý lẽ, nhưng với cá nhân người viết bài này thì sự việc dường như đã khá rõ ràng. Từ những thông tin lúc đầu cho tới mọi diễn tiến sau đó, đến khoảng gần giữa tháng Ba, tôi đã có kết luận. Kết luận này hầu như chỉ dựa vào những am hiểu của tôi về văn hóa, về bản chất Trung quốc.

Biết đọc biết viết, tôi đã làm quen với văn hóa Trung quốc, khởi đầu là Tây Du Ký. Tôi đã dần dà nhận diện được bản chất của người Trung quốc. Xuyên suốt qua những biến chuyển lịch sử và văn hóa của họ, có hai nguyên nhân khiến tôi càng ngày càng quan tâm tới văn hóa Trung quốc. Thứ nhất, Trung Hoa là quốc gia to lớn hơn Việt Nam gấp nhiều chục lần, kể cả về dân số lẫn lãnh thổ. Trung Hoa từng đô hộ Việt Nam suốt một ngàn năm và chưa từng có phút giây nào từ bỏ dã tâm đó. Thứ hai, Trung

https://tieulun.hopto.org

Hoa vốn có một nền văn hóa cao và rất lôi cuốn với một kẻ khát khao học hỏi như tôi. Xin nói thêm là văn hóa Trung Hoa lôi cuốn cả ở hai mặt tốt và xấu.

Ngoài tư tưởng Lão Trang thâm diệu của Lão Đam và Trang Tử, Trung quốc còn là nơi Tịnh Độ Tông của Phật giáo Đại thừa được khơi nguồn và phát triển rộng lớn đến nhiều quốc gia khác. Cả Thiền tông của Phật giáo Đại Thừa cũng đơm hoa kết trái ở Trung Hoa thành những sắc thái riêng, độc đáo nhất là "ấn tâm truyền tâm, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật" của Thiền Đốn ngộ. Đường Thi là một thế giới tuyệt mỹ. Đường Thi là một tuyệt kỹ của kỹ thuật thơ ca. Đường thi Tam Bách Thủ hầu như được toàn thế giới biết đến. Ba trăm nhà thơ Đường của một thời đại văn hóa quả thực đáng trân trọng. Tranh thủy mạc Nam Bắc tông là tuyệt kỹ về hội họa, rồi Tứ đại kỳ thư. Tây Du Ký (Ngô Thừa Ân,) Tam Quốc Chí, (La Quán Trung,) Hồng Lâu Mộng, (Tào Tuyết Cần,) Thủy Hử, (Thi Nại Am.) Văn hóa Trung quốc quả tình đã vượt thời gian và biên giới lãnh thổ. Đó là chưa kể còn nhiều cuốn sách khác: Chiến Quốc Sách, Xuân Thu, vv… và những môn nghệ thuật khác cũng không kém phần quyến rũ.

Tuy nhiên, những tinh túy của văn hóa Trung Hoa mà tôi vừa kể trên, từ lâu, và cho tới ngày nay chỉ còn là những món đồ cổ được bày trong tủ kính của quá khứ. Quá khứ rất mù mịt. Người Trung Hoa, dân tộc Trung Hoa hiện nay không còn quan tâm tới những tinh túy văn hóa này nữa.

Suốt một ngàn năm đô hộ, ảnh hưởng của văn hóa Trung quốc vào văn hóa Việt Nam không thể nào đơn giản được. Tôi tin rằng với đại đa số người Việt Nam, Tứ đại Kỳ thư của Trung quốc quen thuộc với họ hơn là những kỳ thư bí kíp của người Việt như Bách Việt Tiên Hiền Chí, (thuộc Lĩnh Nam Di thư, sử gia Âu Đại Nhậm,) Lĩnh Nam Chích Quái, (Trần Thế Pháp,) Nam Hải Dị Nhân Liệt truyện (Phan Kế Bính) Việt Điện U Linh (Lý Tế Xuyên.) Việt Nam ta không thiếu những kỳ thư bí kíp nhưng đã bị Trung Hoa cướp lấy trong những lần xâm lăng và trong thời gian đô hộ.

Tôi có thể dẫn chứng được vì dù đã nắm trong tay những Binh pháp Tôn Tử, Ngô Khởi, Binh Thư Vũ mục Nhạc Phi, Trung Hoa cũng đã từng bao nhiêu lần bị Việt Nam đánh đuổi ra khỏi bờ cõi. Như thế, Việt Nam chúng ta hẳn phải có nhiều binh thư chiếu pháp cao viễn khôn lường như Vạn Kiếp Bí Truyền của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, nhưng giờ đã thất truyền vì bị Trung Hoa cướp mất, chỉ còn lại phần đề tựa của Thượng tướng Trần Khánh Dư. Từ đấy, chúng ta có thể đoán chắc

https://tieulun.hopto.org

rằng, còn nhiều thành tựu văn hóa rực rỡ khác của Việt Nam ta cũng đã bị Trung Hoa cướp mất. Tôi tin là có nhiều quý vị đang thắc mắc rằng tại sao không nghe tôi nhắc đến Khổng giáo. Tôi chưa chứ chẳng phải là không.

Khổng giáo là một thành tựu rất lớn của Trung Hoa. Có thành tựu lớn, nhưng bất cập, tệ hại. Thành tựu tuy lớn nhưng từ đó gây ra những tệ hại lớn hơn. Vì lẽ đó, tôi dành riêng đoạn này để viết về Khổng giáo của Khổng Khâu, là cái mặt xấu của văn hóa Trung quốc.

Khổng giáo là linh hồn, là pháp khí, là thần hộ mệnh của chủ nghĩa phong kiến. Tư tưởng của chủ thuyết Nho giáo Khổng Khâu rất minh triết và nhiều người nghĩ qua đó có thể ổn định được một nước Trung Hoa. Trung Hoa là một nước rộng lớn nhưng dân số cũng quá đông, ngày càng đông, thành nạn nhân mãn. Dân số thì cứ tăng dần, chu vi đất nước không nở rộng thêm ra, tài nguyên, công việc, lợi quả có giới hạn. Lại nữa, lượng người Trung Hoa đã đông lại nhiều sắc tộc khác nhau. Nước Trung Hoa cần được chia ra để trị.

Suốt bao nhiêu nghìn năm, Trung Hoa đã được rèn đúc trong cái khuôn quân chủ phong kiến mà Khổng giáo là khuôn vàng thước ngọc, giường mối truyền đời. Khổng Khâu là người kết tận nền tảng văn hóa phong kiến Trung Hoa và định chế ra Khổng giáo. Thời đó Trung quốc chia ra làm nhiều nước như Yên, Triệu, Ngụy, Tề, Tần, Tấn, Lỗ. Khổng Khâu là người nước Lỗ.

Trong định chế của Khổng giáo, người đàn ông được tôn vinh tối đa, "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô." Chỉ cần một đứa con trai là được coi như có đủ, sinh ra mười đứa con gái cũng xem như không. Ở trong cái cốt lõi tột cùng của Khổng giáo, vua là con trời, là Thiên Tử, vâng mệnh trời xuống cai trị thiên hạ. Các quan lại là cha mẹ của dân, là các bậc phụ mẫu chi dân nên người dân còn được gọi là "con dân" có bổn phận tùng phục từ các quan nhỏ dần tới các quan lớn, đến tột đỉnh là vua. Vua đi ngang nơi nào người dân ở đó phải úp mặt xuống đất chứ không được ngẩng mặt lên.

Nam là quân tử, là trượng phu. Sự tôn vinh của phong kiến Khổng giáo dành cho người nam suốt mấy nghìn năm đã khiến đàn ông Trung Quốc thành tựu cái bản chất vừa tự mãn vừa tự ti. Tự mãn vì được tôn sùng và tự ti vì biết mình không xứng đáng được như vậy. Bản chất này đã khiến đàn ông Trung Quốc tham vọng thì ngất trời nhưng hành xử thì nhu nhược xảo trá. Dân tộc Trung Hoa chỉ có chia làm nhiều nước nhỏ rồi làm cái công việc tranh thiên hạ với nhau và tự tương tranh tàn sát nhau thì rất ly kỳ hấp dẫn. Tính cách này đã để lại những dẫn chứng, nào là trong Tam Quốc Chí, nào Xuân Thu Chiến Quốc, Hán Sở tranh hùng.

https://tieulun.hopto.org

Nhưng cứ thử lược qua lịch sử Trung quốc thì biết, Trung quốc là một nước rất lớn nhưng từng bị nhiều nước nhỏ hơn xâm lăng và đô hộ. Quốc gia mà Kim Dung gọi là nước Kim, tức Đại Hàn, gồm có Nam và Bắc Triều Tiên hiện nay, từng đánh chiếm Trung quốc một thời gian, rồi Thành Cát Tư Hãn, Mông Cổ cũng từng đánh chiếm và cai trị Trung quốc. Khi nhà Nguyên, Mông Cổ mang quân tới định xâm lăng Việt Nam thì đã bị quân tướng nhà Trần dưới sự thống lĩnh của Hưng Đạo Đại Vương đánh cho tan tác. Ba trăm năm sau cùng của chế độ phong kiến Trung quốc là do nhà Thanh của dân tộc Mãn Châu cai trị. Họ chiếm Trung quốc lập ra nhà Thanh và cũng đem quân xâm lược Việt Nam, đã bị Quang Trung Hoàng đế của Việt Nam đánh cho không còn một manh giáp. Cái tập khí phong kiến của Trung Hoa rốt lại cũng chẳng có gì là vinh quang hết. Rốt lại cũng chỉ là những chuyện ly kỳ của gà què ăn quẩn cối xay.

Đọc trong những kỳ thư của Trung quốc, chúng ta còn nhận ra thêm một số điều tệ hại nữa. Như trong "Thủy Hử," vợ chồng Tôn Nhị Nương, hai trong số 108 vị anh hùng Lương Sơn Bạc mở hắc điếm chẳng những để cướp của mà còn giết người lấy thịt làm nhân bánh bao. Võ Tòng từng suýt chết tại hắc điếm này. Rồi trong Tam Quốc Chí, hai tướng cầm quân đánh nhau, một bên giữ thành một bên công thành, giằng dai lâu quá, một bên bèn cho người đi bắt cha mẹ của tướng bên kia và uy hiếp rằng nếu bên kia không đầu hàng thì sẽ cho giết cha mẹ họ. Tướng bên bị uy hiếp bèn trả lời, nếu giết cha mẹ ta để làm thịt thì cho ta xin một bát.

Đọc những đại kỳ thư này mà cốt truyện được coi là một thứ dã sử thì chúng ta chắc sẽ không còn ngạc nhiên chút nào nếu ngày nay Trung cộng cho mổ sống người Pháp Luân Công lấy nội tạng bán cho thế giới. (Pháp Luân Công là hậu thân của Bạch Liên Giáo, Phản Thanh Phục Minh trước kia do Hồng Tú Toàn cầm đầu.) Trung cộng chỉ thuần túy coi rằng bán nội tạng con người là ngành "kinh tế" đang phát triển tốt còn sinh mạng con người chẳng qua cũng như sinh mạng giòi bọ mà thôi. Chẳng phải đã từ lâu lắm, định nghĩa về trượng phu quân tử của người Trung Hoa đã biến thiên thay đổi rồi ư? "Quân tử thà phụ người chứ không để người phụ mình," "Phi độc bất trượng phu," "Người mà không vì mình thì trời tru đất diệt" vv…

Tôi đã từng nhắc đến những hành động hiểm ác khôn lường của Trung cộng trong bài viết "Khủng bố và khủng bố mãn tính." Trong khi Al Qea Da khủng bố giết người bằng nổ bom hay đâm máy bay, Trung cộng giết người muôn hình vạn trạng, không ồn ào bằng bom đạn, mà

https://tieulun.hopto.org

bằng chất độc bỏ trong các sản phẩm tưởng chừng như vô hại như áo lót phụ nữ, mũ len, sữa cho trẻ con, thậm chí thực phẩm, thuốc men. Cũng bài viết đó đã nhắc đến cuốn sách "Death by China" của hai tác giả Peter Navarro và Greg Autry, quý vị có thể đọc thêm.

Sau cuộc chiến tranh nha phiến, Trung Hoa cuối đời Mãn Thanh bị nhiều nước xâu xé tan nát. Thượng Hải trở thành tô giới của Anh, Pháp, Nhật, vv… rồi sau cùng, Hongkong trở thành nhượng địa của Anh, Macau thành nhượng địa của Bồ Đào Nha gần một trăm năm. Những sự việc này càng đẩy cái tâm thế của các "đấng trượng phu quân tử" Trung Hoa đến chỗ cùng quẫn bầy hầy, trở thành "Trung quốc bệnh phu". Bất chấp thủ đoạn, đến khi một vài "trượng phu quân tử" của Trung Hoa vớ được cái chủ nghĩa cộng sản, vốn là một lý thuyết bất khả thi. Cứ nhìn nước Nga, quốc gia đầu tiên có cuộc cách mạng vô sản và các nước Đông Âu từng theo chủ nghĩa cộng sản đều đã lần lượt từ bỏ thứ chủ nghĩa bất khả thi này.

Nhưng khi các anh "quân tử trượng phu" Tàu vớ được cái chủ nghĩa cộng sản thì lại là một chuyện khác. Đối với các quân tử trượng phu Trung Hoa, chủ nghĩa cộng sản là một bổ khuyết mỹ mãn cho chủ nghĩa phong kiến. Chủ nghĩa phong kiến tập trung quyền hành và chia chút quyền hành ở thượng tầng, hạ tầng trở xuống muôn dân trăm họ thì phải tuyệt đối phục tòng. Chủ nghĩa phong kiến đã cũ mòn, bị chống đối và rồi vứt bỏ. Chủ nghĩa cộng sản cũng tập trung quyền hành ở độc đảng và "đấng thiên tử mới" có thể tha hồ múa tay trong đảng như người ta múa tay trong bị. Thập phần độc hại hơn là sau khi ôm cái chủ nghĩa cộng sản vào, chủ nghĩa phong kiến mới là phong kiến đỏ có một môn bài ma mị lớn để chiêu dụ đại đa số dân đen: "san bằng giai cấp, lao động lãnh đạo trí thức, lao động là vinh quang."

Nước Trung cộng mới thành hình và các "trượng phu quân tử" mới của Trung Hoa tha hồ cho người đi bày những trò ma quỷ, cưỡng chiếm các nước nhỏ chung quanh như Tây Tạng, Hồi Cương, giết người Pháp Luân Công bán nội tạng để "phát triển kinh tế," thả điệp viên qua các nước Âu Mỹ, nhất là Mỹ, để trộm các thông tin bí mật về tin học và quốc phòng (những chuyện này đã xảy ra nhiều lần và mọi người đều biết.) Bản chất Trung Hoa không có tài chiến đấu trận mạc, sáng chế cái mới, chỉ quanh đi quẩn lại những món "bí truyền và gia truyền" nhờ vào đầu óc xảo quyệt nên có tài bắt chước và trộm cắp rất cao.

Đây là một cảnh tượng thường xảy ra ở New York mùa lạnh. Bạn đang đi trên đường phố thì gặp một anh da đen vận áo khoác dài hoặc măng tô hẳn hoi chặn bạn lại rồi kéo hai vạt áo ra. Có hai trường

https://tieulun.hopto.org

hợp, hoặc anh này muốn khoe "chim" với bạn, hoặc phía sau hai vạt áo khoác từ ngực xuống tới tận gấu là đủ loại đồng hồ, toàn hàng brand name. Từ $ 5-10 một cái Seiko của Nhật, $15-20 Longin hay $20-30 Omega, Rolex Thụy Sĩ đàng hoàng. Cầm thử lên xem thì từ hình dạng bên ngoài cho tới trọng lượng, chi tiết kiểu dáng đều y như thật. Hàng giả của Trung cộng đấy. Một cái Rolex thật giá tầm khoảng $1000-2000, (thời giá những năm 1980) dân nghèo mà khoái giựt le, mua một cái nhìn y như vậy của Trung cộng làm giả thì chỉ khoảng 30 dollars.

Tôi cho rằng nhà văn Kim Dung là người am hiểu văn hóa cổ kim Trung Hoa vào bậc thượng thừa. Nếu bạn đọc 15 bộ truyện kiếm hiệp của Kim Dung tiên sinh một cách nghiêm túc bạn sẽ nhận ra được bản sắc và bản chất của người Trung Hoa. Cái tinh túy của bản chất Trung cộng hiện nay có thể tóm gọn trong bốn chữ, "bất chấp thủ đoạn." Nhân vật nhiều tham vọng và cuồng vọng trong truyện Kim Dung như Đông Phương Bất Bại, Nhậm Ngã Hành, Tả Lãnh Thiền, Nhạc Bất Quần, Tinh Tú Lão Quái, hay Thiên Sơn Đồng Mỗ, vv… từ hơn nửa thế kỷ qua đã xuất hiện trên đất nước Trung Hoa không thiếu. Những Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Giang Thanh, Giang Trạch Dân, Tập Cận Bình quả là những Nhậm Ngã Hành, Đông Phương Bất Bại bước ra từ tiểu thuyết Kim Dung ra sao, bạn chỉ cần tìm hiểu thủ đoạn của Tả Lãnh Thiền và ngụy quân tử Nhạc Bất Quần là sẽ rõ. Ngồi trên đầu trên cổ 1 tỉ rưỡi người, tức là có trong tay một quyền lực vô cùng lớn, dĩ nhiên sẽ làm những tên "quân tử trượng phu" Tàu sinh lòng cuồng vọng.

Những chất độc như Tam thi não thần đan, độc long hoàn, thứ võ công quái dị sinh tử phù để khống chế quần hào thiên hạ bây giờ là các thứ hóa chất độc bỏ vào các sản phẩm bán ra cho thế giới. Mới đây nhất hiện nay, con virus Wuhan-COVID 19 là một thứ kịch độc làm kinh hoàng toàn nhân loại.

Theo tôi, nhân vật mà Kim Dung gửi gắm nhiều ý tưởng và thành tựu nhất của ông là Vi Tiểu Bảo trong tác phẩm cuối cùng, Lộc Đỉnh Ký. Vi Tiểu Bảo là một tên thiếu niên vô lại xảo trá gian manh, giỏi ứng biến, lắm mưu nhiều kế. Hắn nhát gan nhưng lại có thể đánh cuộc vận mạng, giết người trong chớp mắt, đồng thời lại rất trọng nghĩa khí. Hắn làm quan cho nhà Thanh nhưng lại theo Thiên địa hội phản Thanh phục Minh. Cái hay của hắn là cho tới cuối cùng hắn không phản bội bên nào. Kim Dung tiên sinh muốn gửi gắm gì vào nhân vật này? Một mẫu người trượng phu quân tử mới cho Trung Hoa chăng? Tôi không thấy Trung cộng có gì được như vậy. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phong kiến làm thành một nước Trung Hoa phong kiến đỏ tàn độc hơn

https://tieulun.hopto.org

chủ nghĩa phong kiến cũ rất nhiều.

Sự kết hợp giữa virus HIV và virus corona làm thành virus COVID 19 (theo thông tin tình báo từ Five Eyes, đã có một chương trình nghiên cứu can thiệp gene trên virus corona Vân Nam để tìm hiểu khả năng lây lan trên động vật và con người (Gain of Function research/GOF, được thừa nhận là vô cùng nguy hiểm, có thể tạo ra những bệnh dịch mới lây lan toàn cầu từ các loại virus biến đổi gene.) Nhân loại chưa có thuốc chữa nó và cũng chưa có vaccin phòng ngừa. Bệnh dịch vẫn còn đang lây nhiễm trên khắp địa cầu cho đến khi nào? Từng ngày từng giờ vẫn tiếp tục gia tăng con số người bị nhiễm bệnh và chết. Sau bệnh dịch Wuhan- COVID 19, thế giới này còn lại gì? Thế giới sẽ đi về đâu?

Còn lại gì thì khó đoán vì mức thiệt hại tới đâu chưa ai lường được. Ngoài bao nhiêu sinh mạng bị cướp đi, nền kinh tế toàn cầu hầu như đang bị tê liệt và cũng khó có ai mường tượng được Trung cộng sẽ còn giở thêm những trò quỷ ma gì nữa. Mưu "tá đao sát nhân" hay kế "giá họa giang đông?" Tuy nhiên, nếu thế giới hiện nay muốn làm chủ được vận mạng của mình và muốn đưa vận mạng của mình đi về đâu thì phải quyết định ngay từ bây giờ. Mỗi quốc gia phải duyệt xét lại tất cả từ nội bộ đến ngoại giao để nhận diện rõ bạn, thù. Đừng vì quyền lợi kinh tế mà xem thường sinh mạng con người, dù là con người của bất cứ quốc gia nào. Sau đó, cùng đoàn kết ngồi lại với nhau, đồng loạt có những hành động quyết liệt với Trung cộng. Tất cả các quốc gia trên thế giới phải ý thức được như vậy.

Tất cả các quốc gia cộng sản khác đều có thể tự từ bỏ chủ nghĩa cộng sản một ngày nào đó, trừ Trung cộng. Trung cộng chỉ từ bỏ chủ nghĩa cộng sản khi có một áp lực đúng mức từ bên ngoài. Chẳng những thế, từng cá nhân trong cộng đồng nhân loại tự mỗi người cũng phải nhìn lại chính mình.

Tổng thống Thái Anh Văn của Đài Loan đã tặng cho Hoa Kỳ và Âu châu 10 triệu khẩu trang y tế. Thủ tướng Đức Algela Merkel tuyên bố sẽ mang vaccin phòng China-COVID 19 tới cho tất cả mọi người trên thế giới. Đã đến lúc con người ý thức rằng nhu cầu cho vốn còn khẩn thiết hơn nhu cầu nhận. Xin cầu nguyện thế giới sớm được bình yên.

Ngày 7 tháng 5, 2020.

TRẦN NGHI HOÀNG

https://tieulun.hopto.org

thơ song ngữ

TRẦN HẠ VI

chiếc xương sườn thứ 7 (eve)

Chúa trời
rút chiếc xương sườn
thứ bảy của Adam
và tạo ra Eve

Anh sinh ra em
em là cái xương sườn
thứ bảy

Nhưng em sinh ra anh
anh tượng hình trong bào thai
trong bụng em mang

Chúng ta yêu nhau
có là toàn vẹn
chiếc xương sườn trở về
sao vẫn rỗng bên trong

https://tieulun.hopto.org

Em là xương sườn của anh
sao có thể hòa vào nhiều người khác nữa
làn gió đổi thay cơn mơ lần lữa
em là ai
mẹ của anh
con của anh
vợ của anh
xương sườn của anh
kẻ địch của anh
người phản bội
hay tri kỷ tâm hồn

Trên cao Chúa mỉm cười
Thần Eros nháy mắt ranh mãnh
bắn một ngàn mũi tên tình ái

một ngàn năm qua
một triệu năm qua
nhân loại vẫn loay hoay
loay hoay...

Trần Hạ Vi
11.03.2020

https://tieulun.hopto.org

THE SEVENTH RIB (EVE)

God
extracted Adam's seventh rib
and created Eve

I was born from you
I was your rib
the seventh

But I give birth to you
image and shape in the fetus
I carry in me

We are in love
can it be perfect?
the rib coming back
still hollow, its inside

I am your rib
how can I belong in others?

https://tieulun.hopto.org

the wind shifts from one dreamscape to another
who am I
your mother
your child
your wife
your rib
your enemy
a traitor
or a soulmate?

God smiles from above
Eros winks teasingly
and shoots his thousand love arrows

a thousand years have passed
a million years have passed
mankind still bungles
and bungles…

TRẦN HẠ VI
Translated by Dan Quy Do

https://tieulun.hopto.org

NHẬT NGUYỄN
giải thoát

Roberto gọi:
-Hi em. Em đến nhà anh một chút
-Có gì cần không ? Em bận lắm
-Andy mới té nữa. Em làm ơn qua nhà ngó chừng dùm. Anh còn ở chỗ làm

Cô định càu nhàu, lại thội . Andy bị té mắc mớ gì đến cô . Cô đâu có ưa cái thằng nửa người nửa ngợm đó Nhưng Roberto gọi thì chắc phải là quan trọng lắm. Anh biết cô không ưa Andy nên ít khi nào nhờ vả đến cô, vả lại..

Bà mẹ Rita đang ngồi dũa móng tay. Bà đã hơn bảy mươi, móng tay chân đâu sẵn mà lúc nào trên tay cũng mài mài dũa dũa, Hôm nay bà mặc chiếc áo bông đỏ . Mầu sắc lòe loẹt không hợp tuổi , mà sao bà mặc cái áo đó hoài Nhiều khi đi phố với bà, nói bà buồn chứ cô thật chỉ muốn độn thổ Lại còn choàng thêm cái khăn lua tua mầu mỡ gà nữa . Bà ngồi giữa lủ khủ chai lọ, tóc tai thậm thượt như bà phù thủy sắp sửa pha chế loại bùa chú nào đó . Bà hỏi khi cô gác máy
-Thằng Roberto gọi à ?
-Khộng , bạn con
-Mày đi đâu đấy ?
-Quanh quẩn chút về thôi mà
-Mày nói với thằng Roberto, tao không muốn nhìn thấy mặt nó đâu đấy nhé
-Biết rồi
-Tháng nầy nó chưa gửi tiền cho tao

Không muốn nhìn thấy mặt mà lại hỏi tiền. Rõ ấm ớ. Cô choàng vội cái áo khoác, phóng nhanh ra đường Nắng tràn ngập trên chiếc váy xòe tung tăng lốm đốm những chùm bông nhỏ, trên đôi giầy có dây mầu

https://tieulun.hopto.org

đen rất hợp với viền áo Cô hất hất mái tóc.Khu nhà cô ở thuộc vùng ngoại ô. Nhà nọ sát nhà kia, cách nhau cái hàng rào bằng gỗ nhẹ Người ta có thể hóng mỏ từ nhà nầy qua nhà kia hỏi mượn cái kéo, cái chổi mà không cần bước qua khỏi khu đất . Người ta cũng có thể hóng tai nghe chuyện riêng tự cãi cọ của nhà nầy, thêm tiêu hành mắm muối để sáng hôm sau, chuyện hóng đó được bay đến , đầu tiên là quán tạp hóa của lão Rito rồi lần lượt mang tận đến nhà cuối xóm. Dĩ nhiên, khi đã tam sao thất bổn rồi thì chuyện nhỏ thành chuyện động trời, Và người ta sẽ nói hoài đến chừng nào xuất hiện chủ đề mới

Như hồi thằng Richard theo đuổi cô, chỉ một lần duy nhất nó mang hoa đến nhà tặng cô hôm sinh nhật, cô có hẹn hò gì với nó đâu, vậy mà tiếng đồn cô sắp về làm dâu bà Liz, mẹ Richard . Bà bán rau ngoài chợ, cũng lắm mồm không kém mẹ cô, người ta nói, nhà cô được ăn rau ế hàng bữa, đến nỗi , cô, con bé càng ngày càng gầy rộc như sắp có bầu .Cô chặn đường thằng Richard, cấm cửa không cho nó đến nhà dù chỉ thập thò ngoài cổng rào, chuyện mới thôi.

Cũng vì lý do đó mà Roberto mướn nhà ở riêng, xa hẳn cái xóm nhà lá nầy từ khi anh ở chung với thằng Andy.

Cô chợt chạnh lòng thở dài sườn sượt

Sau khi lắc lư mấy trạm xe bus, cô mới đến được nhà của Roberto.

Thằng Andy đang ngồi bệt trên sàn bếp, một chân duỗi thẳng, một chân co đầu gối, hai tay hắn chống hết ra phía sau, cảm tưởng như cái lưng cong đó không biết sẽ ngã bẹp lên sàn lúc nào.Xung quanh hắn tung tóe nước sauce cà chua có chỗ dính bết lại như đọng máu Vạt áo trước cũng loang lổ từng mảng cà chua . Dưới chân hắn, mấy miếng thịt băm, trộn lẫn mấy sợi mì ống .Không biết hắn làm ăn kiểu gì mà bẩn thỉu như vậy

Cô nhăn mặt

-Sao vậy ? Andy (Cô tránh không gọi hắn là s...head dù trong lòng cô ghét hắn thậm tệ)

-Mina.Xin cô giúp tôi. Hắn thở dốc, ngó bộ mệt mỏi lắm

-Bịnh à .Roberto nói là mày té, sao không gọi 911,tao đâu phải babysitter của mày đâu ?

-Lần trước cũng gọi ,không sao hết, làm Roberto trả hết gần ngàn đồng, tôi không muốn tốn tiền của anh ấy .

Nước mắt hắn chợt ứa ra . Ngó mủi lòng hết sức Cô dìu hắn đứng lên, nhưng hắn nặng quá. Suýt nữa cô cũng ngã ập theo thân thể nặng nề của hắn . Cái thằng . Suýt bẩn hết áo của tao rồi. Ủa mà sao tay chân hắn nóng vậy nè Hình như đang sốt .Phiền quá .Mày uống thuốc gì chưa. Chỉ hỏi thường vậy thôi mà hắn lại khóc. Rõ ngớ ngẩn "Tôi

https://tieulun.hopto.org

mệt lắm Mina ạ Sáng nay tôi đang nấu mì chờ Roberto về ăn trưa thì tự nhiên tôi chóng mặt quá. Mắt hoa lên tôi không thấy đường nữa, nên khi tôi khuấy nồi mì làm đổ hết xuống sàn Mina nghĩ anh Roberto có giận tôi không ?"

-Vẽ chuyện, đâu phải tại mày

-Anh ấy về mà không có gì ăn tội nghiệp lắm

Cô ngạc nhiên nhìn Andy.Không ngờ ngay cả lúc nầy hắn cũng vẫn còn lo lắng cho anh đến vậy Từ mười năm nay, anh bị gia đình từ bỏ, xã hội lên án khi anh tuyên bố chính thức sống chung với Andy. Cô cũng cảm thấy có gì trái khuấy trong cuộc tình của họ và tự thâm tâm của mình, cô hơi bị dị ứng khi thấy hai người ở chung với nhau. Anh Roberto và cô, cái khoảng cách anh em càng ngày càng xa lạ, thậm chí có thời gian cô không muốn nhìn mặt anh, dù đôi lúc, cô thật thương hại anh Nhiều lần cô và anh cãi nhau vì cô không muốn nhìn nhận điều đó là sự thưc. Mẹ cô gọi Andy là thứ rác rưởi, gọi anh Roberto là thứ bệnh hoan. Bà nói, xã hội không thể có những hạng người như vậy. Chúa sinh ra, chỉ duy nhất là sự kết hợp giữa đàn ông với đàn bà. Hai người đàn ông ở với nhau còn ra thể thống gì nữa Nó ăn ngủ làm sao . Ôm ấp ra sao.Bao giờ sau lời đay nghiến đó bà cũng nhổ toẹt bãi nước bọt Bà cấm cửa không cho anh Roberto về nhà nhưng không quên nhắc cô hàng tháng phải lấy tiền của anh " Không lấy thì nó cho "con" Andy hết" Bà tuyên bố.

Cố gắng hết sức cô mới vực được Andy ra khỏi chỗ cà chua nhầy nhụa. Hắn bịnh thật rồi Nhìn tơi tả y như miếng giẻ rách. Cô nhiếc móc khi hắn chực đứng lên đòi lau sàn nhà. Hắn nói sợ khi Roberto về nhà, anh sẽ không vui vì nhà cửa bề bộn ..Mày điên à. Andy. Mày có thay áo ngay dùm tao không ? Cô lục tung tủ quần áo . " Lấy cho tôi cái áo màu xanh kia Mina" "Áo nào chẳng được" " Không, cái áo đó Roberto tặng tôi hôm sinh nhật Tôi muốn mặc tươm tất khi anh Roberto về nhà" " Còn về nhà gì nữa, tao đưa ma`y đi nhà thương bây giờ."

Bác sĩ nói tình trạng sức khỏe của Andy tồi tệ lắm Trước đây hắn bị stroke nhẹ nhưng không có nghĩa là điều đó không thể xảy ra lần nữa Bịnh tiểu đường lâu năm thêm có một khối u trong gan .Người ta cần theo dõi có phải là cancer hay không. Hắn nằm xanh xao trên giường, bàn tay nhỏ như tay con gái không ngừng nắm lấy tay cô, đưa đôi mắt xanh biếc nhìn cô với vẻ cám ơn. Cô biết hắn hồi anh Roberto và hắn học chung lớp hội họa Hồi đó anh Roberto thường mượn hắn làm người mẫu vẽ chân dung. Có nhiều bản vẽ bây giờ cô vẫn còn giữ. Hồi xưa hắn đẹp trai như Richard Gere.Tóc vàng hoe .Mắt xanh biêng biếc

https://tieulun.hopto.org

.Có lúc cô tưởng mình phải lòng hắn, đến lúc sau mới té ngửa ra, anh Roberto mang người mẫu từ lớp ra xưởng , từ xưởng về nhà.

Và ở luôn cho đến bây giờ.

Đâu khoảng hơn mười năm . Không kém.

Nhìn bộ dạng anh Roberto kìa Anh bước vội vào phòng, dáng tất ta tất tưởi như đi thăm vợ đẻ. Vẫn nguyên bộ đồ đi làm còn bê bết sơn, anh nhào tới giường, ôm chầm lấy Andy. Vài cô y tá quay lại ném cho anh cái nhìn nghiêm khắc " Anh Roberto. Cô gọi khẽ Người ta nhìn kìa" Mặc cô ngượng ngùng, anh vẫn ôm chặt Andy, thì thào gì đó và người tình của anh, gương mặt đầy nét hân hoạn.

Cái hân hoan lẫn hạnh phúc của người vợ mòn mỏi đợi chồng trở về nhà sau chuyến đi xa

Cái hạnh phúc bé nhỏ đời thường giữa thân thể hai người đàn ông lúc nầy vừa tội nghiệp vừa trái khuấy làm cô bâng khuâng.

Có hay không, tình yêu giữa hai người cùng phái

Cô thật không biết, không hiểu. Nó gọi tên là gì ?

Một đôi lần cô cùng bạn bè dự ngày lễ hội Gay tổ chức đâu khoảng tháng chín trong năm. .Phải công nhận đó là ngày lễ rất vui và nhộn nhịp .Những cặp Gay từ tiểu bang khác kéo về, đàn bà có, đàn ông có (Phần lớn đàn ông nhiều hơn đàn bà) túa ra đường với những trang phục lạ mắt đủ mầu sắc. Nhiều cặp Gay, đàn ông chỉ mặc mỗi quần short, áo thun da khoe đôi vai lực lưỡng và bắp thịt ngực cuồn cuộn .Gay đàn bà thì e thẹn hơn, Họ thường mặc áo dây chéo qua vai, váy ngắn. Họ đi trên đường tay trong tay dáng vẻ âu yếm, Họ ca hát uống rượu chào hỏi nhau và thường khen nhau, vợ hoặc chồng mày đẹp đôi quá. Bao giờ họ cũng gửi nhau lời chúc tụng hạnh phúc sau khi ôm vai nhau để chia xẻ sự cảm thông. Mặc dù gọi là ngày hội chính thức được công nhận , nhưng đa số những cặp Gay , có điều gì nơi họ dễ làm ta mủi lòng.Họ đi với nhau, có người cầm tay nhau, có người chỉ nép sát vào nhau như tình nhân. Họ vào nhà hàng ăn uống, khẽ khàng trong không khí vừa buồn buồn vừa thân ái. Họ không dám phô trương. Họ không dám nhìn thẳng vào những cặp mắt đời thường đầy soi mói . Xã hội vẫn còn mang nặng thành kiến với họ. Họ như những con cá mắc cạn thiếu hơi thở nhưng không dám cựa quậy, muốn ngoi lên bờ sợ bị nuốt chửng. Họ chỉ cảm thấy bình yên trong nơi chốn riêng tư với người bạn tình đồng phái. Ra khỏi cánh cửa đó, hòa nhập vào đời sống náo nhiệt kia họ chỉ là những kẻ cô đơn đứng bên lề xã hội .Tội của họ chỉ là không theo sẵn luật an bài của tạo hóa mặc dù trong tình cảm của những người đồng tình luyến ái cũng đầy hỉ nộ ái ố cũng thủy chung, cũng ghen tương giận hờn,

https://tieulun.hopto.org

nhiều khi còn ghen tương dữ dội hơn người bình thường nữa. Nhưng có thể gọi là tội lỗi hay không khi họ thật sự tìm thấy một nửa kia của mình, thật sự bằng lòng với hạnh phúc hiện có, chỉ khác biệt là đồng giới tính. Có năm cô thấy anh Roberto chỉnh tề trong bộ quần áo mới, thắt cà vạt, giầy da Itaty, còn Andy mặc chiếc áo đầm xanh da trời, loại vải mỏng, cổ quấn khăn.voan mầu trắng Họ dựa vào nhau chụp hình , cùng nắm tay đi ngoài đường, uống rượu ca hát. Cô thường bắt gặp ánh mắt đầy âu yếm của anh khi nhìn Andy.

Bao giờ thấy anh Roberto từ xa, cô cũng vội vàng tìm chỗ trốn. Cô sợ bạn bè sẽ cười nhạo khi biết mình có một ông anh không thật tính người .

Anh Roberto nói, anh phải về nhà lấy ít đồ dùng cho Andy . Và nhờ cô ngó chừng Andy Anh sẽ trở lại liền

-Nằm bịnh viện vài ngày thôi mà Mặc đồ nhà thương cần gì áo quần mà lấy ?

-Không phải áo quần

-Chứ anh lấy gì ? Em phải về bây giờ . Hồi sáng ra khỏi nhà mẹ Rita đã cằn nhằn rồi

-Làm ơn giúp anh một lần nữa thội -Anh nài nỉ-

-Vậy anh về nhà làm gì ?

-Anh ..tắm

-Anh Roberto . Anh đâu sạch sẽ đến độ phải về nhà tắm. Nói thiệt đi – Cô vặn vẹo-

-Ờ, anh về nhà lấy lược chải tóc, nước hoa và.kem dưỡng da cho Andy. Thiếu mấy thứ đó Andy không chịu được, lúc nào ..

Cô cười khùng khục rồi như cố nén tiếng cười lớn, cô gập người ôm bụng.Trời đất .Thiệt là chưa từng thấy từ hồi cha sinh mẹ đẻ đến giờ. Hèn gì mẹ Rita nói là chướng mắt, chướng tại Người thông cảm như cô đây mà còn nghe không suông nữa kìa. Anh Roberto đi khuất rồi mà cơn buồn cười còn theo cô vào tận phòng.

Andy vẫn nằm ở phòng chờ cũ ,đợi y tá hoàn tất mọi thủ tục trước khi đưa vào chụp quang tuyến..Hắn di chuyển mấy ngón tay, nụ cười thắp trên đôi môi mệt mỏi.Mấy thớ thịt trên gò má hơi giựt giựt , hình như hắn muốn nói gì đó, và cô phải áp sát tai vào gương mặt hắn

Mãi, thật lâu chắp lại ý nầy qua ý nọ, cô mới biết điều hắn muốn nói. Hắn nhờ cô múc Gumbo. Meat ball bỏ từng phần trong hộp nhựa đủ ăn cho một lần và đánh số thứ tự cho đủ bảy ngày . Mì Spaghetti hắn đã luộc sẵn, nhờ cô cũng chia đều , một nửa bỏ tủ lạnh, một nửa để vào ngăn tủ đá .

https://tieulun.hopto.org

Quần áo trong máy giặt làm ơn bỏ vào máy sấy và nếu không gì phiền, cô ủi dùm hắn đồ đi làm cho anh Roberto, đủ bảy ngày và treo thứ tự trên móc.

Sao lại bảy ngày Chẳng lẽ hắn chỉ sống thêm đươc bảy ngày . Không dưng , nỗi sợ hãi bất chợt ập đến Nhỡ hắn chết thì sao ? Nhỡ hắn chết anh Roberto sẽ đau đớn làm sao kể xiết .Anh có thể tiếp tục sống khi hắn bỏ đi hay không Cô đã thấy, anh Roberto và hắn yêu nhau biết là chừng nào Khi họ nhìn nhau, ánh mắt đầm đẫm yêu thương Hắn lo lắng cho anh, trong vai trò thật sự như một người vợ tốt, chăm chút cho anh từng miếng ăn giấc ngủ, từng chiếc áo ủi tươm tất Nói thật ,anh có lấy một người đàn bà bình thường như bao nhiêu người khác, chưa chắc họ đã lo lắng cho anh như hắn. Còn anh thì sao . Với hắn anh cũng là một người chồng tốt .Cô thật không biết thế giới riêng tư của họ như thế nào nhưng những sinh hoạt bình thường của họ trước mắt cô, không nhiều thì ít, luôn làm cho cô ái ngại lẫn ngưỡng mộ .Những cuối tuần trời nắng ráo, họ thường mang thức ăn đi ra bờ sông câu cá. Thường, Anh Roberto bỏ câu mồi, hắn nằm gối đầu lên đùi anh đọc sách . Nếu không ra ngoài trời, họ cùng ở nhà xem phim, nghe nhạc Thường hắn tìm đọc báo gia chánh, tập nấu những món ngon lạ miệng cho anh thưởng thức. Lúc nào hắn cũng lo lắng, bận rộn sợ anh ăn không ngon, sợ cái áo anh mặc chưa thẳng nếp, sợ anh đi làm về, mùi thức ăn còn vướng vấp trong nhà làm anh khó chịu. Nói chung hắn sợ đủ thứ kiểu đàn bà phải sống trông cậy vào chồng, sợ chồng không vừa ý vì mình ở nhà mà chồng thì phải lo ra ngoài kiếm sống.

Cô hiểu hết những điều hắn làm cho anh Roberto, nhìn thấy họ thật sự yêu nhau, gắn bó nhau Mối tình giữa hai người cùng phái đã là khó chấp nhận rồi, nhưng khi nó thật sự có mặt, kéo dài hơn mười năm thì, phải xét lại .Có điều gì rất đáng cho ta phải nghĩ ngợi.

Một người y tá tiến về phía họ với xấp giấy tờ trên tay:

-Cô là ..vợ của Mr.Andy ?

-Không..- Tiếng Andy thều thào- She is my sister-in-law

-Vậy người nhà của ông đâu để ký giấy tờ nầy ?

-Tôi..Giọng cô ngắc ngứ ...Tôi ký..

- Để tôi..-Anh Roberto xuất hiện đột ngột sau lưng cô

-Ông là..

-Tôi có giấy tờ hợp pháp để ký cho Andy

Anh Roberto ngẩng mặt, im lặng chịu đựng cái nhìn nửa chế nhạo nửa khó chịu của người y tá trong khi tay anh vẫn không ngừng vuốt ve bàn tay khẳng khiu của Andy .Cô thật muốn khóc khi nhìn cảnh ấy.

https://tieulun.hopto.org

Tội nghiệp anh Roberto của tôi . Cuộc sống chung của anh có lúc nào bình yên khi chung quanh anh, đầy rẫy sự khinh miệt và kỳ thị của xã hội Chừng nào anh mới thản nhiên , chui ra khỏi chiếc vỏ ốc cô đơn của mình, sống bình thường như bao cuộc đời bình thường khác, có thể ngẩng cao đầu nhìn mọi người, nhìn xã hội " Tôi đây . Chúng tôi có làm gì sai trái đâu . Xin đừng ruồng bỏ chúng tôị" Có không, cái ngày ấy hay là sẽ không bao giờ?

Anh Roberto nói , anh chưa về nhà, không biết có điều gì làm anh cảm thấy bất an, nên đi nửa đường tự nhiên lại muốn quay trở lại . Bịnh của Andy nặng lắm và anh không biết với sức khỏe hiện nay, khi nào mới hồi phục được (Anh không biết Andy chỉ tính có bảy ngày) Vừa nói anh vừa quệt mũi . Cô ôm vai anh, bàn tay kia vỗ về anh như an ủi vì thật sự cô không biết phải chia xẻ với anh như thế nào . Hầu như cô chẳng bao giờ muốn quan tâm đến cuộc sống của anh vì giống như định kiến sẵn có của mọi người , điều ấy đôi khi làm cô ghê sợ Nhưng lúc nầy thì cô lại thương anh quá.Và trong thâm tâm cô lại sợ Andy chết. Cô nói với anh ý nghĩ của mình và anh cười buồn:

-Cuộc sống của anh chỉ duy nhất là vì Andy thôi . Nếu mất Andy anh sống làm gì nữa

-Anh nói..tào lao gì vậy ? Anh còn có Mẹ Rita và em, còn bạn bè nữa mà.

-Em có cuộc sống riêng của em. Mẹ Rita đã không nhìn anh từ bao năm rồi .Có anh hay không cũng vậy thôi. Anh cần quái gì cái xã hội nầy kia chứ. Anh cũng không có trách nhiệm gì ở đời sống nầy. Không vợ con, không tương lai. Không chỗ nương tựa Anh đâu muốn vậy Ai lại không muốn làm người bình thường hả em .Em trả lời anh đi . Anh đâu muốn vậy Anh và Andy đã thử mà không được. Tụi anh cô đơn quá, có lúc tụi anh muốn tự tử , Em biết không ? Tụi anh hồi đó đã định uống thuốc tự tử rồi, vì sống mà không lối thoát, chính mình khinh ghét bản thân mình, xã hội khinh miệt luân lý không chấp nhận thì sống có ích gì ..nhưng rồi, thời gian đầu gần nhau, tụi anh cảm thấy được an ủi nhiều thứ. Tinh thần đứa nầy nương dựa vào đứa kia, khoảng trống tâm hồn nầy có chỗ nọ bù đắp, anh thấy ít ra, anh cũng cần phải can đảm sống để đối mặt với sự thực đó..

-Em chỉ thấy thương..

-Đừng tỏ lòng thương hại anh. Tụi anh không cần đâu. Bây giờ với anh, Andy chính là hơi thở là cuộc sống của anh đó. Sau khi Andy bị bịnh, anh đã làm mọi thứ để lo cho Andy Đi làm, mua nhà, sắm sửa mọi thứ , vun quén như một gia đình bình thường. Anh sẵn sàng làm tất cả và..

Andy cũng vậy Anh bất cần thiên hạ Anh cũng không ngại em nghĩ gì. Mẹ Rita anh càng không để ý tới.

https://tieulun.hopto.org

-Anh à..Em không nghĩ gì đâu Em hiểu mà. chỉ sợ là…
-Anh nói cho em nghe. Em đừng ngạc nhiên và đừng buồn nếu ngày nào đó, anh và Andy nắm tay đi ra khỏi cuộc đời nầy.
-Dễ sợ quá anh. Uống thuốc ngủ..Nhảy sông biển ? Chui vào xe lửa cán.? Nhảy lầu tự tử Anh tưởng dễ sao ?
-Không phải vấn đề dễ hay khó. Chỉ là mình có quyết tâm hay không thôi..

Cô đứng dựa sát vào lưng anh Roberto . Anh ơi , em đâu muốn điều đó xảy ra .Em đâu nghĩ, tình yêu của những người đồng tính như anh ghê gớm đến vậy .Ờ mà nếu em có một người yêu em hết lòng, biết đâu em cũng như anh. Mà sợ quá đi Anh Roberto ơi Em cầu xin thượng đế giữ Andy khỏe mạnh để sống với anh. Em đâu muốn anh chết. Anh Roberto ơi . Anh đâu muốn vậy phải không anh ? Thôi, em chẳng nghĩ ngợi nói gì thêm đâu . Em cũng chẳng để lòng ghét Andy nữa, vì nghĩ cho cùng, hạnh phúc là gì? Có phải đó là những điều rất đơn giản mà không phải tìm kiếm đâu xa .Tạm đủ, vừa đủ cũng gọi là hạnh phúc rồi . Mà Andy còn cho anh nhiều hơn như vậy nữa, thì hà cớ gì em đem lòng ghét bỏ anh ấy..

Cô nắm chặt tay anh Roberto . Cô thương anh quá sức Cô muốn nói ước gì trở lại hồi xưa, anh thường cõng cô đi học, trời mưa nhảy qua vũng nước lầy lội anh sợ cô ướt váy áo và bao giờ cũng nhắc cô , nhấc chân cao hơn, cao hơn nữa .Anh chăm chút cô như người mẹ tận tụy lo cho đứa con nhỏ, chưa khóc đã cho ăn ,chưa lạnh đã đắp mền. Đến nỗi, có lần cô ước chi anh đừng lấy vợ để sống mãi với cô . Ừ thì anh đâu có lấy vợ Cả bây giờ cũng vậy.

Nước mắt nhạt nhoà trên gương mặt cô.

Bỗng nhiên cô rùng mình. Sợ hãị.

Trời không gió mà sao thân thể cô lạnh toát. Cái lạnh không biết từ đâu đổ xuống mặt, cổ, lan qua hai vai rồi từ từ di chuyển làm mấy ngón tay đột nhiên tê cứng. Cô há miệng cố xoay cái cổ cứng ngắc.
Tay anh Roberto vụt bứt khỏi tay cô
Anh hối hả lao về phía phòng cấp cứu..

Ở ngay ngưỡng cửa. Hơi lạnh lướt tới nhoà lẫn trong vùng sáng mờ mờ loáng thoáng như những giải lụa màu xanh,. Andy đứng đó, áo trắng bịnh viện cười rạng rỡ. Andy , gương mặt đẹp đẽ mắt xanh biếc, tóc hoe vàng đưa hai tay về phía anh Roberto, mắt nhìn tràn ngập yêu thương... Andy..Andy.. Đập vào tai cô,tiếng kêu thất thanh, rền rĩ của anh Roberto.

Và, như thân cây không chịu nổi sức mạnh của một khối nặng vô hình đè nghiến..

Anh ngã ập xuống...

NHẬT NGUYỄN

https://tieulun.hopto.org

PHAN HẠ DU

ngát trên lưng đồi

Anh chỉ làm thơ chỉ là thơ
Từ hôm vương víu mộng tình cờ
Phố buồn dốc núi chân chưa mỏi
Như thể em là mây gió mơ

Chiều hạ nơi này buồn tha thiết
Hàng thông thơ thẩn nhớ nhung tìm
Anh đứng bên đồi mơ mộng viết
Bao giờ anh lại đến tìm em

Anh đứng nhìn theo những cánh chim
Cổng nhà ai cửa đóng im lìm
Phố nhỏ và em còn say ngủ
Như gọi anh về giấc mơ tiên ?

https://tieulun.hopto.org

Bên đồi gió lộng hương cỏ dại
Tìm trong sương sớm mịt mù bay
Đâu rồi khoé miệng cười duyên dáng
Để đến bây giờ anh còn say !

Đã qua những tháng ngày mong đợi
Lưng đồi hương cũ vẫn còn thơm !
Em ơi ? ... ngày ấy xa vời vợi
Cất giữ trong em đủ giận hờn ...

giấc thu

Chia tay trong im lặng
Không nói được thành lời
Nối lại niềm thương nhớ
Bâng khuâng chiều thu trôi

Anh ơi anh có biết
Đêm nằm nghe lá rơi
Giấc thu ngày giả biệt
Thao thức , em rối bời

Ngẩn ngơ cùng dốc nhỏ
Vàng thêm mùa lá phơi
Đắm trong em nỗi nhớ
Chỉ tìm về anh thôi

https://tieulun.hopto.org

Đã bao ngày xa cách
Mây cao nguyên ngừng trôi
Tràn trong nhau nỗi nhớ
Đem giấc thu bồi hồi

Nụ hôn nào rớt xuống
Cho bờ môi em cười
Ôm tình yêu qua ngõ
Anh đâu rồi anh ơi

Anh đâu rồi anh ơi
Muôn trùng xa vời vợi
Anh đi mà không tới
Tình yêu ôi tình tôi

Con tim nào nhức mỏi
Hết than đứng lại ngồi
Hôn thầm theo cơn gió
Gọi anh về giùm tôi

PHAN HẠ DU
(trích trong tập "thương nhớ người dưng")

https://tieulun.hopto.org

LÂM CHƯƠNG

một thời khổ nạn

Trong kho tàng cổ thư Trung Quốc, sách Tề Hà có chép những chuyện quái lạ.

"Ở biển Bắc có loài cá Côn, lớn không biết mấy ngàn dặm. Côn cựa mình, nước dậy sóng ba ngàn dặm. Biển Bắc động, nó vùng bay lên, cánh giăng như đám mây lớn che ngang mặt trời. Hóa ra nó là chim Bằng. Bằng theo cơn lốc lên cao chín muôn dặm, bay luôn sáu tháng về biển Nam mới ngừng nghỉ. Biển Nam gọi là Ao Trời". (Theo Nguyễn Hiến Lê)

Biết sách Tề Hà chép chuyện không thực, nhưng lòng vẫn bàng hoàng. Trí tưởng tượng của người xưa thật vô cùng tận. Ghi những điều huyễn hoặc vẫn lưu truyền hậu thế. Người đời nay, viết rất thực lại bị cho là nhảm nhí. Chuyện tôi sắp kể cũng là chuyện nhảm nhí, nhưng nó hằn sâu trong trí tôi. Kể ra, sợ thiên hạ dè bỉu rằng tiểu nhân có tính thù dai, nhắc hoài chuyện cũ. Không kể thì ấm ức khó chịu như người ăn phải chất độc không tiêu. Tôi ghi lại chuyện này một cách trung thực và khách quan. Mong người đọc lượng thứ cho cái tâm địa hẹp hòi của tôi không nói lên được điều gì tốt đẹp.

Tôi quen ông Đặng khi sắp hàng ngồi trên lề đường dọc theo bờ sông. Ông và tôi chung một cái còng làm thành một cặp. Tù nhân từ miền Nam ra Bắc, không rành địa lý, đất trời chẳng biết đâu là đâu. Sau một ngày ngồi trên xe lửa, rồi xuống xe đi bộ đến một con đường nhựa chạy dọc theo bờ sông. Có người nói đây là sông Đáy, kẻ lại bảo sông Chảy.

Ông Đặng hỏi: "Cậu nghĩ sông Đáy hay sông Chảy?"

Đang ngồi ngoài nắng nóng muốn bể đầu, tôi xẵng giọng: "Đáy hay Chảy cũng vậy thôi. Nghĩ làm gì mệt óc."

"Cậu có vẻ bất cần đời."

"Đời mình đã không do mình quyết định, lo lắng vô ích."

https://tieulun.hopto.org

Ông Đặng ngó vào tôi như ngầm lượng giá kẻ đồng hành đang bị còng chung một chiếc còng. Tôi phớt lờ. Mặt ông đầy mồ hôi, loại mồ hôi dầu làm da mặt ông trơn nhớt. Khí trời vô cùng oi bức. Gió hiu hiu từ phía bờ sông thổi lên không đủ mát. Cán bộ đứng dưới bóng râm cây bàng, mắt trông chừng vào chúng tôi như sợ có người biến mất. Vệ binh xách súng đi tới đi lui canh giữ. Sự đề phòng quá đáng. Đã sa chân vào lưới bẫy, chim bay không thoát, cáo chạy đàng nào? Chúng tôi tới đây, dù có mọc cánh bay lên trời cũng không khỏi. Tên nào chạy trốn là tự mình lao vào chỗ chết. Không ai dại gì thách đố với họng súng lưỡi lê.

"Trước kia, cậu ở đơn vị nào?"

"Biệt Động Quân."

"Cấp bậc?"

"Cấp úy. Bác chắc làm lớn?"

"Trung tá Quân Cảnh."

"Trời! Hung thần đối với tụi tôi khi đi phép về thành phố. loạng quạng bị bác cho vào nằm hộp như chơi."

"Tôi không trực tiếp bắt ai."

"Cần gì bác phải trực tiếp. Bọn tay chân của bác hành hạ cũng đủ chết người."

Ông Đặng thẫn thờ nhìn ra mặt sông. Sóng lăn tăn rất nhẹ. Chẳng biết ông đang nghĩ gì. Lúc sau, ông quay lại mỉm cười với tôi. Thật khó tin ai có thể nở nụ cười tự nhiên trong giờ phút khốn nạn này.

"Tên cậu là gì?"

"Lâm."

"Cậu Lâm này! Trông cậu hay hay, tôi thích cậu."

"Bác khéo đùa!"

"Thật mà. Tôi thích cái kiểu nhìn đời tỉnh bơ của cậu."

"Nếu trước kia, khi còn mang hia đội mão, tôi được bác thích thì tốt quá. Trong quân đội, thằng nào cũng cần có ông thầy đỡ đầu mới tiến thân được. Tôi tứ cố vô thân, lăn lóc chiến trường tả tơi rách nát. Tôi tuổi con ngựa đem thân làm vật cho người ta cỡi..."

Nói xong tôi mỉm cười. Cũng không hẳn là cười, chỉ là cái nhếch mép đắng cay.

Xế chiều, xuất hiện một đoàn xe Molotova. Chúng tôi được lệnh lên xe. Người đông, xe chật. Chúng tôi ngồi cả trên những bao đồ. Cán bộ và vệ binh đi tới đi lui, luôn miệng la hét, chửi rủa.

Đường lên mạn ngược quanh co, lở lói, gồ ghề. Xe đi chậm. Ngang qua những bản làng với những ngôi nhà sàn tĩnh mịch không thấy bóng người. Núi rừng trùng điệp. Dốc đèo uốn khúc sơn khê. Suối

https://tieulun.hopto.org

mùa chảy xiết qua những ghềnh đá tung bọt trắng xóa như ngựa chạy tung bờm. Mặt trời lấp lửng đầu núi phía Tây. Ánh tà dương đỏ rực một góc trời. Phút chốc tôi quên đi thân phận tù đày, lòng phơi phới trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

Tôi trầm trồ với ông Đặng: "Cảnh sắc miền thượng du đẹp quá, bác ơi."

Ông nhăn mặt: "Đi vào địa ngục mà cậu còn ngắm cảnh được ư?"

"Cứ coi như đi du lịch." Tôi nói, "Bình thường dễ gì tới được chốn này."

"Chưa biết sẽ về đâu?" Ông Đặng tỏ vẻ bồn chồn.

Bất chợt tôi nhớ câu thơ của Viên Linh, câu thơ nói lên cái tâm trạng về một chuyến đi không định hướng: *"Xe lăn chầm chậm về đâu cũng về."*

Hoàng Liên Sơn. Mùa Đông, trời rét kinh hồn. Mưa phùn giăng trắng cả núi rừng thượng du. Gió bấc hiu hiu, cái rét luồn vào tận xương. Tù nhân suy dinh dưỡng vì thiếu ăn, lại thêm thời tiết khắc nghiệt, nhiều người đổ bệnh. Người nào còn đi lao động được thì mặt cứ vêu ra, má hóp, mắt trũng sâu như những cái đầu lâu gắn lên những hình nhân chùm đụp bởi nhiều lớp áo quần chống rét. Thế nhưng cái rét dường như không phải hoàn toàn từ bên ngoài xâm nhập, mà từ đâu trong xương toát ra. Khi đứng thì co vai rúc cổ, hai bàn tay kẹp vào nách. Khi nằm thì cuộn mình như con tôm, hai bàn tay kẹp vào đùi. Tư thế nào cũng rét. Lán trại lợp bằng nứa. Vách liếp không ngăn được gió lùa. Cán bộ cho mỗi lán đốt một đống lửa sưởi ấm. Đây là một thông cảm đặc biệt, bởi nội quy cấm đốt lửa trong trại.

Buổi sáng, tù nhân lên rừng lao động khi sương muối còn dày đặc. Rừng âm u theo triền núi. Chân mang dép râu đi trên lá mục ẩm ướt. Những ngón chân lạnh tê không còn cảm giác. Chặt cây. Phá rừng. Khai quang. Cào xới đất đai. Gieo trồng nương ngô rẫy sắn. Mùa thu hoạch là niềm hy vọng của tù nhân. Nhưng, chỉ là hy vọng hão huyền. Lao động theo chỉ tiêu thì ẩm thực cũng theo tiêu chuẩn. Được ăn no là điều không tưởng.

Mùa Đông. Bệnh nhân các trại tù đưa về bệnh xá nằm la liệt. Tổ thuốc Nam làm việc tích cực, hái những cây cỏ ngoài rừng đem về sao nấu làm thuốc. Bác sĩ Tây y từ miền Nam đưa ra đất Bắc làm tù nhân, trở thành Đông y sĩ hành nghề theo lối ngoại khoa. Hốt thuốc Nam và cắt lễ. Nhiều khi dùng mẹo để chữa bệnh. Đối với người bị sốt vàng da thì cho rằng ăn uống nhiều vật thực có tính âm hàn nên sinh dị chứng, phải tẩy độc bằng cách uống thứ gì có tính huợt trường. Bị kiết lỵ là do hỏa nhiệt bốc cao, ỉa ra đàm máu. Điều trị bằng rau sam đâm dập, vắt lấy nước uống cho mát. Xuyên Tâm Liên là thần dược trị bá bệnh, do viện y

https://tieulun.hopto.org

học nhà nước bào chế.

Bất cứ bệnh gì cũng kèm theo Xuyên Tâm Liên. Bác sĩ Tây y quen dùng phương tiện y khoa tân tiến, gặp hoàn cảnh khó khăn cũng đành chịu bó tay. Họ ngồi nhìn con bệnh bằng nét mặt vô cùng ái ngại, nói những lời an ủi mà chính họ cũng không tin vào lời mình nói. Khi nào thấy cán bộ đến hỏi thăm con bệnh đôi ba câu. Và câu sau cùng, hỏi muốn ăn món gì? Trường hợp này, phải hiểu rằng thầy chạy và linh hồn sắp được... giải phóng khỏi thân xác.

Tổ cưa xẻ làm việc nặng. Hạ cây, xẻ gỗ làm ván. Họ ăn tiêu chuẩn cao, thỉnh thoảng được bồi dưỡng thêm phần khoai sắn để động viên tinh thần làm việc. Dù thế, vẫn không cung cấp đủ ván cho tổ mộc.

Tổ mộc không làm gì khác, ngoài nhiệm vụ đóng hòm cho bệnh xá. Đóng hòm thì nhanh, nhưng do thiếu ván, họ không cung cấp đủ theo nhu cầu. Nhất là vào mùa Đông, nhu cầu của bệnh xá tăng vọt bất thường, khi bệnh nhân của 9 trại tù được tập trung về đây. *Cái khó ló cái khôn*. Trước nhu cầu cấp bách, cán bộ trực tiếp chỉ dẫn cho tổ mộc đóng một chiếc hòm đặc biệt. Đáy hòm gắn bản lề, có thể mở khép như cánh cửa. Hòm sơn màu đỏ, nắp chạm trổ hoa văn sơn màu vàng đẹp đẽ. Cách sử dụng cũng đơn giản và tiện lợi. Cho xác vào hòm, đậy nắp lại. Đặt hòm lên xe cải tiến, đẩy lên một ngọn đồi thoai thoải có những hố huyệt đã đào sẵn. Bốn người khiêng chiếc hòm canh đúng miệng huyệt, một người rút chốt. Đáy hòm bật ra. Xác rớt xuống huyệt. Lấp đất lại. Thế là xong. Chiếc hòm được đem trở về bệnh xá, tiếp tục dùng nữa. Từ khi sáng chế ra chiếc hòm tân kỳ này, tổ mộc đổi sang làm việc khác. Đóng bàn ghế và đồ dùng cho cán bộ. Tổ cưa xẻ cũng không vất vả nhiều như trước.

Tổ đào huyệt gồm 4 người, làm việc tương đối khỏe. Tới giờ xuất trại đi lao động, tổ đào huyệt vác cuốc xẻng lên đồi, cách trại chừng hai cây số theo đường chim bay. Đào mấy cái huyệt xong là về nghỉ. Vào những hôm trời rét dữ, nhiều con bệnh không hẹn mà cùng bỏ trần gian ra đi hàng loạt. Bệnh xá yêu cầu phải đào nhiều huyệt hơn. Nhưng so với công việc khác, tổ đào huyệt vẫn ít nhọc nhằn. Vậy mà không ai muốn làm việc lâu dài trong tổ đào huyệt.

Ông Đặng vẫn đau bao tử rề rề. Tình trạng không nặng đến mức được đưa lên bệnh xá. Chính ông cũng không muốn nằm ở đó. Ông thừa biết bệnh xá cũng chẳng có thuốc thang gì, ngoài Xuyên Tâm Liên và những lá cây gọi là thuốc nam. Do tuổi già bệnh hoạn, mùa Đông ông khỏi đi lao động. Ông ở lại lán và thường ngồi bên đống lửa. Tôi đi làm chiều về, thấy ông ngồi hơ tay ấm áp. Tôi thèm được ngồi thoải mái hơ

https://tieulun.hopto.org

tay như ông. Ông hỏi tôi công việc bên ngoài thế nào? Tôi nói về những vất vả, rét mướt khi lao động trên rừng. Ông bảo tôi nên tình nguyện vào tổ đào huyệt cho đỡ nhọc tấm thân. Một ý kiến hay. Vài hôm sau, tôi vào tổ đào huyệt khi có người xin ra.

Trên ngọn đồi mọc đầy cỏ tranh và gai mắc cỡ, một bên là thung lũng, một bên giáp với chân núi, được chọn làm bãi tha ma. Vì không dự trù được số người chết nên những cái mả đầu tiên chôn ở giữa đỉnh đồi. Từ đó lan dần ra chung quanh, không theo một thứ tự nào cả. Những cái mả càng về sau càng xuôi xuống triền đồi. Khi mới chôn, mả nào cũng có cắm một tấm bảng gỗ khắc tên họ làm mộ bia. Nhưng mưa rừng xói mòn gò đống, mộ bia xiêu lệch. Nhiều mộ bia bị nước cuốn trôi đi mất. Với sự xói mòn này, thời gian chừng mười năm sau, ngọn đồi sẽ trở lại tình trạng nguyên sơ mọc đầy những cỏ tranh và gai mắc cỡ.

Tôi làm trong tổ đào huyệt hơn nửa tháng, tinh thần sa sút trầm trọng. Hôm trước đào huyệt mới, hôm sau đã thấy tổ "chung sự" của bệnh xá lấp lại rồi. Tổ "chung sự" thường làm việc ban đêm. Đèn đuốc mù mờ, cộng với cái lạnh mùa Đông, họ làm vội vã cho xong để rồi còn về trùm mền nghỉ ngơi. Ngày nào tổ đào huyệt chúng tôi cũng bồi đất mả cao thêm, cắm lại cột mộ bia cho chắc. Những khi ấy, tôi hay nghĩ về lẽ sống chết. Chỉ nghĩ thôi, cũng làm tôi xuống tinh thần. Dù không ai tránh được cái chết, nhưng đầu óc bị ám ảnh thường xuyên thì con đường đi đến hố huyệt sẽ rút ngắn rất nhanh. Tôi tâm sự với ông Đặng về nỗi khủng hoảng của mình.

Ông cười nhạt: "Cậu coi mọi chuyện như đùa. Sao không tiếp tục đùa?"

Tôi nói: "Đây là vấn đề tinh thần."

"Có lần cậu nói về bí quyết ở tù. Không suy nghĩ viển vông, cũng không quá thực tế. Hãy áp dụng bí quyết của cậu đi."

" Tôi chỉ nói chơi thôi."

"Thời mạt vận, chưa biết ai còn ai mất. Nói chơi sao được?"

"Bác khó tính bỏ mẹ. Xưa kia lúc còn quyền hành, chắc không thằng nào dám cười khi đứng trước mặt bác."

"Đừng nhắc chuyện cũ. Có phải cậu không thích công việc đang làm?"

"Vâng, tôi không thích. Tôi đã hiểu tâm trạng của người đào huyệt. Tôi sẽ xin ra."

"Tùy cậu. Nhưng tôi thấy làm chỗ ấy, cậu còn có nhiều thì giờ đi quanh quẩn kiếm ăn."

Đi quanh quẩn kiếm ăn, ông Đặng nói là hái những rau cỏ và moi móc khoai củ ngoài rừng. Đôi khi còn liên hệ đổi chác với người Tày

https://tieulun.hopto.org

người Dao nữa, như chuyện chiều nay. Trên đường về trại, tôi gặp một gã người Tày mang gùi. Tôi gạ đổi chiếc áo thun để lấy đồ ăn. Gã không có đồ ăn. Tôi gạ đổi thuốc lào. Gã chỉ còn một ít thuốc lào đựng trong cái túi nhỏ. Tôi phân vân trước món hàng không tương xứng, nhưng quá thèm thuốc lào, tôi đã cởi lớp áo ngoài để trao cho gã chiếc áo thun đang mặc lót trong người. Chiếc áo thun của quân đội ngày trước, đổi tám bi thuốc lào. Gã người Tày nói, nếu có dịp gặp lại, gã sẽ cho tôi thêm. Còn có dịp gặp lại nữa sao? Gã ở phương trời nào, tôi không biết. Và tôi cũng sẽ rời khỏi tổ đào huyệt, không còn cơ hội đi trên con đường này thì đến kiếp nào mới gặp lại nhau?

Ông Đặng trầm tư, đôi mắt mơ màng như đang nhìn về một cõi nào xa lắm.

Tôi nói: "Tôi muốn dành cho bác một sự ngạc nhiên."
Câu nói làm ông trở về thực tại: "Tôi không còn khả năng ngạc nhiên nữa."

"Còn khả năng thích thú không?"

"Mọi cảm ứng tinh thần của tôi đều bị tê liệt hết rồi. Thích cái gì nữa chứ?"

"Thuốc lào."

"Kiếm đâu ra?" Mắt ông Đặng sáng lên.

"Hy sinh chiếc áo thun." Tôi móc gói thuốc lào cho ông coi.

"Một chiếc áo thun chỉ đổi ngần này à?"

"Chỉ vậy thôi. So đo hơn thiệt làm gì. Khoái tỉ là được."

"Đang mùa Đông mà dám cởi áo đưa cho người ta. Cậu liều thật."

Nói thế, nhưng ông Đặng cũng đi lấy ống điếu thay nước mới và cẩn thận lau chùi lại cái nõ.

Ông đưa điếu cho tôi: "Nhịn lâu rồi. Điếu đầu tiên coi chừng chúi đầu vào lửa. Cậu ngồi xa ra."

Tôi nói: "Bác chơi trước đi. Nhớ ém khói cho đáng đồng tiền bát gạo."

Ông Đặng vê tròn bi thuốc cho vào nõ. Ngồi dựa lưng vào gốc cột, duỗi chân thoải mái. Đưa điếu lên miệng, châm lửa đóm. Bập. Bập. Bập. Kéo một hơi dài. Ém khói. Ngửa mặt. Chu miệng thở phì. Một làn khói cuồn cuộn tuôn ra. Mắt lờ đờ. Thống khoái. Nước dãi tràn bên mép. Chờ một lúc cho dịu cơn ngây ngất, ông đưa tay quẹt nước dãi, chùi lên áo. Mắt bắt đầu híp lại. Giọng nói vẫn còn đơ đớ.

"Đã thì thôi! Tứ khoái cũng không bằng."

"Bây giờ tới phiên tôi."

Tôi nâng điếu lên, cũng làm y như ông Đặng. Một cảm giác tê

https://tieulun.hopto.org

rần chạy luồn trong cơ thể...

Ngay đêm đó, ông Đặng và tôi đốt hết tám bi thuốc lào thành khói. Trước khi đi nằm, tôi nghĩ ra một câu triết lý rẻ tiền. *Mọi thứ rồi cũng sẽ phù du như khói mà thôi.*

Ông Đặng cho rau vô miệng nhai một hồi, rồi rướn cổ nuốt như cố đẩy xuống một vật gì đang mắc nghẹn. Người ông vốn đã từng béo tốt, bây giờ gầy đi làm trái cổ càng nhô ra, tuột lên tuột xuống mỗi lần ăn nuốt. Ông ăn gượng gạo như người bị ép phải ăn. Sống trong vật chất đầy đủ quen rồi, ông khó mà thích nghi với hoàn cảnh hiện tại. Mỗi ngày sắn khô, nước muối là căn bản, cải thiện thêm vài thứ rau cỏ, ông ngó nhiều hơn ăn. Bữa nào ông cũng than thở, làm như chỉ mình ông phải chịu kham khổ thế này. Có lần tôi nói, gắng lên bác ơi, dù sao cũng phải làm đầy cái bao tử để mà sống. Ông chán nản nói, tôi già rồi, không thể so với các cậu. Tôi lại nói, bác đi trước hưởng thụ nhiều, đã biết thế nào là sung sướng. Còn tôi chưa kịp ngoi lên địa vị của bác thì đã đi tù, tôi thiệt thòi nhiều lắm. Ông Đặng lắc đầu, không nói gì thêm. Lắc đầu là cố tật của ông. Buồn cũng lắc đầu. Mệt cũng lắc đầu. Chán cũng lắc đầu. Nhiều khi ngồi suy nghĩ một mình, ông cũng lắc đầu. Tôi mến ông vì cách nói năng nhẹ nhàng từ tốn. Số phận chúng tôi như gắn liền nhau khi về chung một trại. Lá rau, khoai củ gì quơ quào moi móc được ngoài rừng đem về, tôi cũng cùng ăn với ông. Tình thân của chúng tôi, do đó, lại càng thân hơn. Tuy vậy, tôi vẫn luôn tôn trọng ông là bậc huynh trưởng.

Đang ăn ông hỏi: "Cậu hái thứ cỏ này ở đâu vậy?"

Tôi nói: "Nơi khe suối dưới chân đồi."

"Thế này mà gọi là rau à?"

"Cây cỏ gì ăn được đều gọi là rau."

"Cậu đã ăn rau này lần nào chưa?"

"Vào những năm đói kém ở quê tôi, người ta hái thứ này ở bờ ao, ruộng mía đem về luộc, gọi là rau đầu rìu. Hồi nhỏ, tôi có ăn rồi. Tôi cũng không dám chắc cỏ này có phải rau đầu rìu hay không.

"Đầu rìu. Cái tên nghe lạ."

"Cũng không chắc tôi nhớ đúng tên. Quê tôi, người ta còn ăn sống một loại cỏ lá dài mọc ở ruộng nước, gọi là rau hẹ. Đầu rìu cũng là một loại cỏ mọc trên cạn, phải luộc mới ăn được."

Răng ông Đặng bị khuyết vài cái. Khi đi tù, mất thêm vài cái nữa. Hàm răng giả thiếu chỗ bám, không còn dùng được. Ông trệu trạo nhai bằng những cái răng còn lại. Rau đầu rìu vừa dai vừa ngai ngái mùi cỏ, ông nuốt không trôi. Ông ngồi nhìn tôi ăn. Tôi ngó lên, thấy ông ứa nước mắt.

"Bác khóc à?"

https://tieulun.hopto.org

Ông Đặng gượng cười cay đắng: "Không ngờ có ngày mình biến thành loài nhơi cỏ."

"Bác suy nghĩ nhiều rồi tủi thân mà chẳng thay đổi được gì. Ở tù cũng có bí quyết, nếu bác chịu áp dụng sẽ thấy đỡ khổ hơn."

"Cậu giỡn? Ở tù là một bất hạnh, còn có bí quyết nữa sao?"

"Cái gì mà chẳng có bí quyết? Thật ra, bí quyết chỉ là kinh nghiệm của người đi trước truyền lại cho người đi sau. Bí quyết ở tù do những anh ở tù chuyên nghiệp rỉ tai cho đàn em, theo kiểu "tâm truyền tâm, bất lập văn tự" của các thiền sư truyền tâm ấn cho đệ tử."

"Cậu hay bông đùa, nhưng hãy nói bí quyết ở tù nghe coi."

"Không suy nghĩ viển vông, cũng không quá thực tế. Bởi suy nghĩ viễn vông sinh ra so sánh sướng khổ. Quá thực tế sẽ nhận thức ra hoàn cảnh phủ phàng và chán sống. Cứ ung dung tự tại, coi thương đau là một thử thách khả năng chịu đựng của mình. Coi nhà tù như nhà mình, không nghĩ tới ngày ra tù thì ở bao lâu cũng được. Khi đi lao động thì làm tà tà để dưỡng sức lâu dài. Tới giờ ăn thì ăn. Đồ ăn trong tù, dĩ nhiên là không bổ béo, nhưng nếu chịu ăn cũng lây lất sống được qua ngày."

"Ở tù mà cậu nói như chuyện giỡn chơi."

"Đừng quan trọng hóa vấn đề. Còn mạng trở về hay không là do cách suy nghĩ của mỗi người. Điều thiết yếu là cái ăn. Thằn lằn, dế nhủi, cào cào, chuột, rắn, rít gì cũng là nguồn dinh dưỡng. Hãy cố đẩy bất cứ thứ gì có thể nhai nuốt được qua khỏi cổ họng. Bổn phận nuôi thân của mình coi như xong. Sau đó, cái bao tử phải làm bổn phận của nó."

"Nhưng bao tử tôi đang đau."

"Bao tử đau cũng phải làm việc của bao tử. Nhiều người bệnh vẫn phải ra đồng cuốc đất trồng khoai, lên rừng đốn cây vác củi. Cách mạng gọi là lao động trị liệu."

"Hừ! Lao động trị liệu." Ông Đặng khịt mũi, "Cách mạng nói mà tin được à? Trên báo Nhân Dân có đăng bài của nhà khoa học Phạm Hoàng Hộ viết rằng, 15 ký lá sắn bổ dưỡng bằng 1 ký thịt bò. Cậu tin được không?"

"Tôi tin. Ít ra là trong hoàn cảnh nghiệt ngã này, ảo tưởng giúp ta nhai lá sắn ngon lành."

"Tôi thua." Ông Đặng lại lắc đầu, "Tôi không tự đánh lừa mình được."

"Bởi vậy..."

"Bởi vậy là thế nào?" Ông giương mắt ngó tôi.

Tôi nói: "Bởi vậy mới khổ!"

Đợt quà đầu tiên của gia đình từ miền Nam gửi ra Bắc tiếp tế tù

https://tieulun.hopto.org

nhân, quy định mỗi gói ba ký. Cả trại hơn ba trăm người, chỉ mươi người có quà. Ông Đặng được một gói. Quà của ông, ngoài đồ ăn còn có một bánh thuốc lào. So với đám người thiếu thốn triền miên, ông Đặng giàu to rồi.

Từ ngày có quà, ông Đặng vụt đổi thái độ. Chẳng những lạnh nhạt với tôi, ông còn lạnh nhạt với mọi người trong lán. Ông trở nên ít nói và không ăn chung với tôi như trước. Khi ăn, ông ngồi khum khum, quay mặt vào một góc như sợ có người trông thấy. Đồ ăn của ông mà ông ăn lén lút như ăn vụng. Mỗi tối, ông ngồi bên đống lửa, kéo thuốc lào. Mùi khói thuốc lan tỏa trong lán, gợi cho những anh ghiền như tôi thèm được cơn say vật vờ tê dại.

Gần cuối mùa Đông năm ấy, gió giật từng hồi mang theo những cơn mưa phùn ảm đạm. Tháng ba bà già chết rét. Tháng ba, bệnh bao tử của ông Đặng trở nặng. Có khi ông cúi gập người rên rỉ vì cơn đau hành hạ. Mọi người thờ ơ, chẳng phải vì vô tình hay ác ý. Anh em không muốn gần gũi ông vì sợ mang tiếng nịnh bợ "người giàu". Ông trở thành ốc đảo giữa bao nhiêu người trong lán.

Một đêm khuya, lúc anh em đang nằm trùm mền, ông Đặng còn ngồi bên đống lửa.

"Anh em ơi" Tiếng ông Đặng gọi yếu ớt.

Tôi nhỏm dậy, thấy ông ngồi gục đầu trên hai đầu gối.

"Cậu Lâm..." Ông ngẩng đầu lên, với tay về phía tôi. Miệng mồm ông đỏ máu tươi.

"Anh em dậy đi. Bác Đặng bị thổ huyết." Tôi la hoảng.

Lúc ấy mọi người mới xôn xao cuống quýt, vực ông lên nằm trên sạp. Tôi cầm đèn chạy đi báo cho cán bộ trực trại. Trong đêm, ông Đặng được đưa lên bệnh xá.

Khi dìu ông ra khỏi lán, ông còn ngoái lại dặn dò: "Xin mang đồ đạc của tôi theo."

Ông Đặng đi rồi, chỗ nằm bỏ trống. Anh em bàn tán to nhỏ rằng trong cơn nguy cấp, ông cũng không quên những vật ngoài thân.

Tôi xin ra khỏi toán đào huyệt, trở lại với việc làm nương. Hàng ngày tôi vẫn đi ngang bệnh xá. Không biết tình trạng ông Đặng ra sao.

Một chiều trên đường về trại, tôi thấy ông trùm cái mền đỏ ngồi co ro trước bệnh xá. Ông giơ tay ngoắc tôi.

Một tia hy vọng lóe lên trong đầu. Tôi nghĩ đến một nhúm thuốc lào cho đỡ cơn ngáp dài trong những đêm rét run ngồi sưởi bên đống lửa. Tôi xin vệ binh cho vào thăm ông Đặng.

Tôi hỏi: "Bệnh tình bác có đỡ hơn không?"

https://tieulun.hopto.org

Ông lắc đầu mệt mỏi: "Cũng vậy thôi, cậu à."

Mặt ông hốc hác, da sạm màu chì tai tái, đôi tròng mắt như sắp lạc thần. Tôi nhìn ông, không biết nói gì hơn.

"Cậu coi ai có thuốc đau bao tử, tôi muốn đổi thuốc lào."

"Bác cũng biết khi mới đặt chân ra Bắc, tất cả thuốc men đều bị tịch thu."

"Có người còn giấu được."

"Qua mấy lần kiểm nghiệm, con kiến cũng không lọt khỏi mắt cán bộ. Nói chi viên thuốc."

"Thì cậu gắng tìm giúp tôi đi. Biết đâu có người..."

Tôi nói: "Vâng. Tôi sẽ gắng tìm."

Tôi đứng tần ngần nhìn ông một lúc rồi quay đi. Sau lưng tôi, một hình nhân tiều tụy cô đơn và đầy ắp nỗi niềm tuyệt vọng.

Bẵng một thời gian, có người trong toán đào huyệt cho biết, đã thấy tấm mộ bia để tên ông Đặng trên ngọn đồi tha ma.

LÂM CHƯƠNG

https://tieulun.hopto.org

LTS **Lê Nguyên**, ngày xưa khi các anh vào lính, cô bé tuổi 13, có tính con trai, khôi hài và dí dõm. Sau 1975 các anh vào tù ra khám, cô bé sau giờ hoc vẫn với gánh bán tàu hủ (với nước đường - gừng). Lớn lên, cô bé học Sư Phạm nhưng bỏ ngang vì bệnh nặng, nên vẫn tiếp tục giúp gia đình với gánh tàu hủ trên vai.... *Lê Nguyên* lập gia đình có được mấy đứa con, cũng tiếp tục sống với gánh hàng rong như thời tuổi em vừa mới lớn...

Kể qua về sự gặp gỡ Lê Nguyên là nhờ có FB. Em xin kết bạn với tôi. *(Nếu em không gởi bức ảnh ngày xưa : (thuở em với dáng cao ráo mảnh mai, ngồi giữa hai đầu gánh có hai nồi đậu hủ, em luôn mặc áo trắng và nụ cười luôn nở trên môi")*, thì tôi vẫn lơ là không bấm kết (như số rất đông người mà tôi vẫn chưa bấm). Chỉ có hai điều duy nhất mà tôi nghi ngại là: " *Không thấy sự chia sẻ buồn vui đúng nghĩa, nhất là nghi ngại thật, giả dẫn đến bị hacker quấy phá như 3 lần trước đây.!!"*

Khi xem bức ảnh, tôi mới nhận ra Lê Nguyên ngày xưa", và tôi lấy điện thoại, bấm "conform" là Ok kết bạn với em...

Cũng với sự bất ngờ, em gởi sang tôi hàng loạt thơ mới sáng tác và cà 2 tập thơ em đã xuất bản...

Đúng với chủ trương của Văn Học Mới là: Luôn *"nâng đỡ những cây bút mầm non hoặc chưa có thế đứng nào trên diễn đàn* VHNT", hoặc chỉ có chút tiếng, nhưng ít có sự quan tâm của nội giới...

Điều kiện được xuất hiện trên VHM, chỉ đơn giản : Thơ, Văn " tương đối" . Có thể nằm ở dạng lưng chừng "không hay - không dở" nhưng cần có "chút ít chất mới, hay nét khác người". Nói chung, không quá "Uniform".., là Ok.

Vậy, bổn báo xin trân trọng giới thiệu đến quí thân hữu, quí tác giả và bạn đọc Văn Học Mới : *Nhà thơ nữ LÊ NGUYÊN, với bút pháp có nét chấm phá giản dị mà thấp thoáng chút ấn tượng, khiến không thiếu cảm xúc để lôi cuốn người đọc*



LÊ NGUYÊN

Tên thật Lệ Thị Nguyên

Sinh sống tại Thị trấn Trảng Bàng - Tây Ninh

Nghề nghiệp: Bán hàng rong

Đã xuất bản 2 thi phẩm:

1/*Khúc Tự Tình -2018*

2/ *Bóng Khói - 2019*

https://tieulun.hopto.org

LÊ NGUYÊN

chuyện những người đàn bà quảy gánh

Nụ cười trên môi
Mắt ngời ánh sáng
Gánh gồng rao bán
Hồi trẻ đến già
Dặn lòng chẳng hé môi ra
Vẫn cười đứng trước
phong ba cuộc đời

Tóc ướt mồ hôi lưng thôi đợi gió
Gánh hàng rong đầu đường cuối ngõ
Lời rao buồn buồn như con bướm vàng
tìm chẳng được nhánh mù u
Đứa trẻ nằm nôi cũng đánh mất lời ru
Những mảnh đời ra sao suốt mấy mươi năm mưa dầm nắng dãi

Những người đàn bà cúi đầu gánh mãi
Đường loăng quăng chạy về phía chân trời
Mặt trời lặn rồi ánh sáng cũng chơi vơi
Vạn vật lặng im cùng đất trời đồng lõa

Ngẩng nhìn đom đóm tưởng ngàn sao bay cùng trời cuối đất
Mà đêm nay lại khác đêm nào với nỗi niềm rất thật

https://tieulun.hopto.org

Những giọt mưa đã rơi,
Rơi trên má những người đàn bà khổ cả đời
vẫn không chịu khóc.

cánh bằng tung gió
(góc quê hương))

Tôi lớn lên bên đồng lúa mạ
Nơi chiều chiều la lả cánh cò bay
Nơi dòng sông con nước lớn ròng
Hoa rong nở tím vàng bên gốc rạ
Nơi ấy không phải thiên đường với bao nhiêu cảnh lạ
Mà cả một góc trời sắc đỏ lá cà na

Màu đỏ hồng hồng tươi thắm mặn mà
Như cô gái tuổi vừa mười sáu
Đêm trăng sáng con cá tràu trừng lên đớp bóng
Tiếng vạc kêu trăn trở suốt canh trường
Nơi mà tôi tha thiết gọi quê hương
In trong não với tên làng An Tịnh

Trời mưa giông mẹ cùng ba thả câu giăng vó
Nước trên nguồn đổ xuống cá và tôm
Tôi chèo xuồng làm mẹ hết hồn
Chiếc xuồng cứ quay tròn rồi lật úp
Mẹ với con cùng nhau lặn hụp
Đưa tôi vào bờ mẹ căn dặn
Con ơi

https://tieulun.hopto.org

Muốn chèo xuồng con phải biết bơi
Đã xuất phát phải yên bình cập bến
Chiếc dầm nhỏ mẹ đưa tôi tập tễnh
Dòng đời như dòng sông
Yên bình rồi sóng gió
Tôi như chiếc xuồng kia bé nhỏ
Giông tố cuộc đời tôi lạc giữa dòng khơi

Đã nhiều lần thảng thốt gọi mẹ ơi
Nghe như mẹ đáp lời
Can đảm lên đừng sợ
Tôi bước đi với bóng hình của mẹ
"Vững nghe con hãy làm chủ cuộc đời
Bay lên con khắp chốn muôn nơi
Trời đất rộng thỏa cánh bằng tung gió".

chợt nhớ

Hãy cho em được yêu
Dẫu mối tình mong manh như sương như khói
Không rõ ràng mà như hiện hữu
Như sao trời muôn kiếp vẫn bên trăng

Hãy cho em được yêu
Như đồng quê gió lộng cánh diều
Dù mong manh dù phập phồng lo dây đứt
Để có lúc nghe máu sôi lồng ngực
Rồi nhẹ nhàng trôi như bèo giạt sông dài
Dù lạc mất nhưng hằng đêm trong mộng mị
Có anh về
Thao thức bóng trăng khuya

LÊ NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

ĐOC THƠ " MỘT NGÀY VỀ THÁP CỔ"
của Lê Nguyên và Tố Hữu

CHÂU THẠCH

một ngày về tháp cổ

Từ ngàn năm vẫn uy nghiêm THÁP CỔ
Đá xa xưa còn đó dưới chân thềm
Rêu phủ đầy ...vàng xanh ghế tựa
Chợt ngâm ngùi ... nghe chim Gõ mõ kêu êm

Vào Tháp cổ khói hương hiu lạnh
Bầy Dơi kia nghe động bay vù
Một hình tượng cõi âm sống dậy
Như tiếng chào người thức giấc thiên thu

Ta gót mỏi khúc bôn ba chẳng dứt
Về tựa lưng nơi ghế đá đầy rêu
Nhìn bóng nắng sáng lung linh đỉnh tháp
Là hào quang với hy vọng thật nhiều

Vẫn còn đó âm vang hồi trống trận
Đưa ta về tiềm thức thuở xa xưa
Ngẩng mặt nhìn với niềm tin kiêu hãnh
Thi gan cùng tuế nguyệt mặc gió mưa

Lời Bình: Châu Thạch

Tại làng Bình Thạnh huyện Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh còn tồn tại một ngôi tháp cổ có tên là Tháp Cổ Bình Thạnh.

Tháp cổ Bình Thạnh nằm phía hữu ngạn sông Vòm Cỏ Đông, có niên đại xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ VIII, là một trong những kiến trúc tháp cổ quý hiếm, tồn tại như nguyên vẹn. tiêu biểu cho kiến trúc thuộc nền văn hóa Óc Eo.

Châu Thạch đã từng có hai câu thơ nhận xét về người dân nơi đây:

"Tôi tưởng nơi đây cây cũng hát/
Nên cụ già, em nhỏ cũng làm thơ".

https://tieulun.hopto.org

Tác giả Lê Nguyên là một người dân đang sống ở nơi đây, làm nghề bán sửa ở chợ quê, đang tham gia Câu Lạc Bộ Thơ Bình Thạnh, một câu lạc bộ thơ quy tụ nhiều cây bút không nổi danh nhưng bộc phát những bài thơ mà danh bút cũng phải chào thua thứ hương đồng cỏ nội kia.

Đọc bài thơ "Một Ngày Về Tháp Cổ" của Nguyên Lê ta tìm thấy ở đây "một niềm tin kiêu hãnh" cho dân tộc và một hy vọng cho tương lại. Ta hãy nghe một vài khổ thơ nói về tháp cổ của nhà thơ *Tố Hữu:*

Cây dù gượng xanh lại ngày xuân cũ
Tháp dù mong hàn lại vết phong sương
Mộng ảo tất! Gió lùa cây xiêu đổ
Tháp chênh vênh tan sập dưới chân tường

Thi sĩ hỡi! Đi tìm chi vơ vẩn
Trong hồn già đã chết những yêu mơ ?
Có lành đâu vết thương đầy oán hận
Có tan đâu khi uất tự bao giờ ?

(Tháp Đổ) Tháp cổ trong bài thơ nầy nhà thơ Tố Hữu đã cho đổ sập, và hơn nữa, chính nhà thơ cũng khuyên ta đạp đổ nó luôn không cho hàn gắn lại. Bây giờ ta hãy lần lượt đọc từng khổ thơ trong bài "Một ngày về tháp cổ" của Lê Nguyên

Khổ thơ đầu như sau:

T*ừ ngàn năm vẫn uy nghiêm THÁP CỔ*
Đá xa xưa còn đó dưới chân thềm
Rêu phủ đầy ...vàng xanh ghế tựa
Chợt ngâm ngùi ... nghe chim Gõ mõ kêu êm

Nếu ai đọc thơ nhanh quá thì sẽ chê câu thơ "Rêu phủ đầy…vàng xanh ghế tựa" không hay, vì tưởng như không có một ý nghĩa gì. Nhưng nếu ai đọc thơ xong, để tâm hồn suy nghiệm đôi chút, thấy cái ngàn năm xưa liên đới với ta ngày nay thì sẽ thích thú vô cùng với câu thơ nầy. Khi ta ngồi xuống trên bậc thềm rêu xanh phủ, không ai không thấy hồn tự nhiên êm ã, vì bởi trong vô thức, ta biết rằng mình đang ngồi trên những chiếc ghế tựa bằng đá của cha ông từ ngàn năm xưa mà ta thừa tự.Và nếu khi được ngồi trên những chiếc ghế cổ, bằng gỗ quý trưng bày, ta sung sướng bao nhiêu, thì khi được ngồi trên chiếc ghế bực thềm tháp cổ kia,

https://tieulun.hopto.org

hồn ta rung động còn hơn nữa. Câu thơ cũng vậy, đánh động trong vô thức của tâm hồn ta về những chiếc ghế ngàn năm xưa làm sẳn cho ta ngồi bây giờ. Rồi thì tác giả chợt ngậm ngùi khi nghe chim

"Gõ mõ kêu êm".

Âm thanh của tiếng chim Gõ mõ ngoài đời liên tục không thôi, cho ta biểu tượng của một cuộc sống hối hả giữa đời. Âm thanh của tiếng chim Gõ trong thơ cho ta biểu tương về một sự liên tục của thời gian. Âm thanh đó cho người đọc mường tượng một sự nối liền từ quá khứ đến hiện tại, từ cái thời xa xưa của tháp cổ Bình Thạnh cho đến bây giờ.

Chỉ bốn câu thơ thôi. Bốn câu thơ Nguyên Lê viết như là nói, chất chứa trong âm thầm sợi dây quyến luyến kết nối từ ngàn xưa cho đến ngày nay. Bốn câu thơ ấy đã lật nhào cái quan niệm "Mộng ảo tất! Gió lùa cây xiêu đổ/Tháp chênh vênh tan sập dưới chân tường" của nhà thơ lớn nước ta.

Qua khổ thứ hai của bài thơ ta thấy linh hồn muôn năm cũ còn ở với ta, vẫn sống với ta và giao thiệp với ta:

Vào Tháp cổ khói hương hiu lạnh Bầy Dơi kia nghe động bay vù
Một hình tượng cõi âm sống dậy Như tiếng chào người thức giấc thiên thu.

Bầy Dơi không khiến ta sợ như sợ ma-cà-Rồng. Bầy Dơi trong thơ thức dậy như người từ cõi thiên thu thức dậy để chào ta. Bốn câu thơ đưa ta bước vào một cõi dĩ vãng và hiện thực lồng trong nhau, cõi đời và cõi linh ở trong nhau cho ta một cảm giác gì? Một cảm giác ấm áp như trở về ngôi nhà xưa, trở về với bà con ta từ muôn kiếp trước. Bốn câu thơ nói với ta điều gì? Nó nói người thi sĩ không đi tìm vớ vẩn như hai câu thơ "Thi sĩ hởi! đi tìm chi vớ vẩn/Trong hồn già đã chết những yêu mơ" của nhà thơ lớn, mà thi sĩ đã tìm về và đã gặp với hồn già ngàn năm tuổi thuở xa xưa. Nhưng Nguyên Lê tìm về muôn năm cũ, gặp "hình tượng cõi âm sống dậy" để làm gì?. Ta hãy nghe nhà thơ Tố Hữu bi quan:

Có lành đâu vết thương đầy oán hận
Có tan đâu khi uất tự bao giờ ? (Tháp Đổ)

Ngược lại, nhà thơ Lê Nguyên không tìm thấy "oán hận", không tìm thấy "khí uất tự bao giờ".

Lời bình ngẩu nhiên của ông Châu Thạch em không có quen ông, ông đã gần tám mươi...

LÊ NGUYÊN

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

bài cho người

"Hãy đến, hãy đến bên anh,
buồn phiền đang vây anh chất ngất"
"Em không thuộc trần gian này,
không thuộc không gian anh đang sống,
hãy thuần dưỡng em, nếu anh muốn...
Với em, anh chỉ là một trong muôn vạn người
đi ngang qua đời em,
Với anh, em chỉ là một loài thụ tạo,
trong muôn vạn loài thụ tạo dưới vòm trời này,
nhưng nếu anh thuần hoá em,
ta sẽ là cần thiết của nhau,
anh sẽ là, em sẽ là,
duy nhất của nhau.

"Ồ, anh đã hiểu, có một đóa hoa,
anh nghĩ, đã thuần dưỡng anh"

"Mọi sự chẳng có gì hoàn hảo,
chẳng có gì tuyệt đối.
cuộc đời, ôi chỉ là nhàm chán,
nhưng nếu anh thuần hoá em,
cuộc đời sẽ sáng lan ra,
như mặt trời, sẽ làm ấm lại vạn vật,
và bước chân anh,
sẽ khác với muôn vạn bước chân,
những bước chân tàn ác

https://tieulun.hopto.org

chỉ làm em vội vã lẫn trốn
dưới những nấm mồ, em xây sẵn cho em
Anh sẽ gọi tên em, phải không,
tiếng anh sẽ như nhã nhạc, em biết thế.
Và cuối chân trời kia,
là những cánh đồng lúa mì,
em không cần bánh mì,
hình như em chỉ ăn sương,
sống để chờ đợi anh,
hình như là anh,
sẽ đến,
một ngày nào đó,
bước vào đời em, thuần dưỡng em,
Cánh đồng lúa mì kia, là vô nghĩa,
nhưng mà anh ơi,
nó đã trở thành vô giá, vì anh đã nhìn nó,
Rồi mãi mãi về sau,

những cánh đồng lúa mì sẽ làm em nhớ anh,
nhớ màu tóc anh phất phơ trong gió một chiều nào.
Hãy thuần hoá em
thuần hoá em anh nhé.
Loài người thì không muốn mất thì giờ
để nhìn sâu trong mắt nhau,
để nhìn vào cõi lòng nhau.
Họ thích thu góp, sắm sửa.
Họ thích mua những thứ làm sẵn ngoài chợ búa
nơi những người lái buôn
Ôi những người lái buôn, đầy dẫy trên trái đất này,

https://tieulun.hopto.org

họ buôn danh, buôn lợi, buôn vợ , buôn chồng,
buôn người sống, xác chết,
Nhưng không có người lái buôn nào chuyên bán những bạn thiết,
nên anh ơi
hãy thuần dưỡng em,
không có lấy một người bạn thiết trong đời, bất hạnh biết bao.

“Nói cho anh nghe, làm sao để thuần dưỡng em”
“Thoạt tiên, hãy kiên nhẫn
hãy ngồi hơi xa em một chút, trên thảm cỏ này, như thế đó...
em sẽ nhìn anh rất khẻ, qua khoé mắt em,
và đừng nói gì cả,
ngôn ngữ đôi lúc bất lực,
nhưng mỗi ngày qua,
anh sẽ ngồi gần em, gần em hơn một chút...
“Ồ, cám ơn anh đã trở lại,
nhưng đừng đến bất ngờ như thế,
hãy trở lại vào giờ của hôm trước.
để vài khắc trước đó,
em sẽ có những phút xôn xao chờ đợi
sẽ nghe tiếng nhã nhạc của bước chân anh
từ bên kia bờ tâm tưởng,
rồi giờ khắc càng gần,
nỗi hoan lạc em, sẽ dâng lên, dâng lên...
Và anh đến ,hạnh phúc em oà vỡ...
em sẽ khám phá được ý nghĩa vô ngần
của phù du thiên thu hạnh phúc.
Nhưng nếu anh đến bất kể lúc nào
sợ cõi lòng em,không kịp vận y phục, cho diễm lệ để tiếp đón anh

https://tieulun.hopto.org

Cũng cần có những nghi lễ thơ mộng ,
Nghi lễ thơ mộng làm cho một ngày khác mọi ngày,
một giờ khác mọi giờ , phải không anh.

"Ừ thế thì, anh sẽ thuần hoá em"Và giờ chia tay.

"Anh ơi, em sợ em sẽ khóc..."
"Tại em, anh đã bảo...anh không bao giờ muốn làm em khổ"
"Vâng, em biết"
"Thế thì tại sao lại khóc"
"Em không biết,
nhưng mà em chịu đánh đỗi một đời buồn hiu hắt,
để có một buổi chiều trên thảm cỏ này, với anh...
Cho em đỗi lấy nước mắt,
lấy một lần, một lần thôi, nghe tim em đập sai nhịp .
Nghèo nàn biết mấy,
khi một đời
vẫn nhìn, mà không thấy được màu vàng óng ả của cánh đồng lúa mì,
vẫn nghe tim mình đập đều đặn, những nhịp đập vô vị,
và hết một đời,
vẫn những nhịp đập vô vị,
rồi thì ra đi,
mất hút dấu
trên cái trần gian vô vị này.

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

https://tieulun.hopto.org

QUỲNH NGA

khúc dạ lam

Lạc về phía mùa đông
tôi ướm vào giấc mơ những đốm tuyết nghịch mùa
nghe đêm rót vào những câu thơ không biết hát

em con sâu xanh cuộn mình trong kén lá
giấu một nỗi buồn vừa phôi thai
ngày rỗng trên những thân cây

tôi nghe mùa hạ nhọc nhằn ướm nụ
những chiếc lá vàng vừa giã từ một cuộc xanh quyến rũ
buông mình vào hư không

tôi nghe rơi trên vai em mùa thu rất trong
hành trình một đêm rất đỏ
nơi bắt đầu một cuộc viễn phương !

xin em qua miền tôi trú bão

Bão qua miền em
Những chiếc bóng vỡ bay
Ngày dậy sóng

Một hoàng hôn rực nhớ
Bão qua triền đêm dập dồn em hơi thở
Vệt sao băng về từ nghìn năm vừa hết cuộc rơi

https://tieulun.hopto.org

Bão giữa tim người sao chẳng thể vơi
Cấp mười bốn mười lăm hay mười sáu
Xin em qua miền đêm tôi trú bão
Mùa gió giông ta khép lại bên trời !

một đóa mưa trời

Tháp tùng cơn mưa đầu tiên
Về qua miền đất em
Tôi kẻ di trú từ mùa hạn của nghìn năm trước
Đợi mưa thiêng nhú những mầm xanh mẩy mượt
Nghe phía đồng bằng tôi
Cơn mơ chợt úng ngập một lời nguyền
Chẳng thể nào rời đi
Chẳng thể nào từ giã
Tôi như kẻ mắc phải bùa mê trên ngọn gió đương thì
Mưa trổ tiếng hát giữa lòng đất xanh
Tưới tẩm những cằn khô góa bụa
Trên mản chiếu vừa thắp nốt hồi xuân
Cảm ơn em người đàn bà tiền kiếp
Neo vào tôi cơn mơ cháy khát
Nghe trái tim nở đóa mưa trời !

chỉ có tôi mãi là
vết lân tinh mầu xanh !

Có kẻ mang dòng sông ly hương
Có kẻ khụy gối xuống vệ đường
Hôm mặt trăng biến dạng
Những khối đa diện
Vẫy vùng trong thể tích lưỡng phân
Bên nào là mặt thô
Bên nào là son phấn
Những nốt chấm ảo ảnh
Lạ hóa giữa miền hư không

https://tieulun.hopto.org

Khi những chiếc mặt nạ rơi xuống
Tôi nghe trời đất mênh mông
Và em vẫn còn nguyên bản
Chỉ có tôi mãi là ...Vết lân tinh mầu xanh !

viết cho "Nhung"
mọc lên từ nhung

Từ những gai góc của đời
Tôi nghe
Người đàn bà dệt đêm
Dệt những dòng thơ rướm máu
Bằng chuỗi đau của ngày tận thế
Bằng khắc khoải nâu của vệt xám ngang trời
Đêm . Nơi thị giác chia thành muôn ngả
Em phân thân trong vòm mắt lõa thể
Đa đoan trong hơi thở hanh gầy
Trong tiếng thét vi âm của người đi gieo mộng
Em gieo vào tôi từng chuỗi thơ bay
Từng chuỗi thơ biết hát . Từng chuỗi thơ biết khóc
Phía những giọt nước mắt thủy tinh !
Tôi. Gối vào đêm. Để thấy...
Em: Con đom đóm phát quang
Những tia xanh kỳ ảo
Tôi muốn sờ vào gương mặt em
Để chạm một góc cạnh khác
Của những dòng thơ lửa cháy !
Để thấy trong cõi thẳm sâu
Từng khối tim của người đàn bà bốc cháy
Một loại ánh sáng nhân bản
Mọc lên từ những đóa hồng NHUNG !

QUỲNH NGA

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN

" vá áo tìm người"(**)

Người nghệ sĩ đến nhà chơi khoảng giữa thập niên tám mươi. Ông chưa vợ con, lang bạt kỳ hồ, tấp nhà này ở vài hôm rồi lại sang nhà khác. Nghe ông đàn hát, ai cũng ghiền nên gia chủ sẵn sàng mở cửa đón ông đến tạm trú.

Lần đầu tiên nghe ông hát ngoài phòng khách , tôi ở trong bếp hết hồn. Giọng ấm, mạnh, ngọt, toàn những bài ông tự sáng tác, lạ tai, ngộ lắm. Khách của bố, hát hay thì nhiều nhưng họ chỉ biết đánh đàn đại khái. Trần Quang Lộc không thế, vừa đàn vừa hát nhạc phẩm của mình rất chì. Một độ Trần Quang Lộc tá túc trong Làng Báo Chí, cách nhà tôi vài ba trăm thước, hôm nào cũng ghé chơi, vài bữa lại khoe với bố tôi một tác phẩm mới.

Sau đó, ông lập gia đình, có con. Như tăng thêm cảm hứng, ông sáng tác "Adam Eva" "Coperette" "Trả lời thư em" "Trong dáng em ngồi" "Muôn trùng em có nhớ"…

"Adam Eva"

"Thượng Đế nặn ra anh tên là Adam
Ngày tháng vui đùa chơi khắp vườn địa đàng
Dòng suối róc rách hòa cùng tiếng chim ca
Và hương hoa thơm ngọt ngào giữa bao la
Nhưng sao anh thấy buồn biết nói cùng ai

Người lấy xương sườn anh sinh thêm nàng Eva
Làn tóc như làn mây , mắt tựa biển trời
Nàng nói tiếng nói ngọt ngào đến chim ghen
Nàng bước những bước dịu dàng liễu thôi reo
Đôi ta như bóng hình chẳng chịu rời nhau

https://tieulun.hopto.org

Nhưng trong vườn Địa Đàng
Có một con rắn độc
Và một cây Táo ngọt
Là tội lỗi quỷ ma

Trai ăn vào thì vướng tội
Gái ăn thì gian truân
Phải giữ hồn trong trắng
Không nghe phải xuống trần

Nàng thấy táo ngọt ngon xui chàng Adam
Loài rắn mang bùa mê chắc hẳn mỉm cười
Nào biết táo chín ngọt ngào giống môi em
Là xóa hết những nụ cười với thơ ngây
Đôi ta đành xuống trần, sống chết vì nhau

Từ đó trên trần gian mọi người yêu nhau
Và sướng vui khổ đau biết được cuộc đời
Đời sống cuốn lấy lệ nhòa với thương đau
Đời sống đã biết hận thù với binh đao
Yêu nhau xin nhớ lại mối tình xa xưa"

Bố nói, đoạn kết, nếu Trần Quang Lộc chua thêm bát đĩa, nồi niêu kêu leng keng nữa thì tuyệt.

Bài điệu Soul, nhanh, trẻ trung. Lời ca trong sáng, dễ hiểu, mắc cười:

"Nào biết táo chín ngọt ngào giống môi em
Là xóa hết những nụ cười với thơ ngây"
???

Tự nhiên đổ tội cho đàn bà làm hư đàn ông. Kỳ cục !

Đoạn cuối, vẫn âm điệu đó nhưng không hát nhí nhảnh được. Lời ca buồn man mác:

" Đời sống cuốn lấy lệ nhòa với thương đau
Đời sống đã biết hận thù với binh đao"

Nhìn cảnh sống của chính gia đình mình và xã hội xung quanh, đâu đâu cũng thấy những ánh mắt khắc khoải, những bộ mặt xanh xao vì thiếu ăn, chính quyền nay phủ đòn này, mai tung chiêu kia rình rập bắt bớ, họ coi người miền Nam, kể cả con nít, như kẻ thù…Ngày đó tôi

https://tieulun.hopto.org

tin rằng tai *ương bắt đầu từ " mối tình xa xưa" ấy thật.*

Lại một bài nữa, điệu Soul, nhí nhảnh không kém của Trần Quang Lộc :

"Cô Pê Rét"

"1/ Cô Pê Rét đội liễn sữa trên đầu
Vừa đi vừa nghĩ thúng trứng Gà to
Một đàn Gà xinh chạy khắp sân nhà
Chẳng bao lâu Gà sinh thêm nhiều quá

Gà đem bán rồi mua những con Lợn
Lợn tốt dòng chóng lớn thấy mà ham
Làm chuồng rộng thêm để có Heo đàn
Lợn đông vui lo ăn đến điên đầu

Lòng Cô Pê Rét nhẹ nhàng thơ thới
Đường đi xa lắm tưởng như gần tới
Lỏng cô nay bỗng dường như đổi mới
Trên đường gặp ai cô cũng tươi cười

Rồi cô mơ thấy một vùng đất mới
Một đồng cỏ xanh mượt mà tươi tốt
Chiều chiều ra đứng nhìn trời mây nước
Thiên hạ nhìn cô ai cũng khen thầm"

"2/ Heo đem bán rồi mua những con Bò
Bò nuôi nhiều ít tốn sức cần lao
Vừa cày ruộng lại được sữa tươi hoài
Đẻ quanh năm nhiều Bê con thật béo

Bò đem bán rồi mua ngói xây nhà
Giường Ai Cập bát chén dĩa Hồng Kong
Đèn nhiều màu mua tận xứ Hoa Kỳ
Và khi không Cô Pê Rét thành công chúa sang giàu

Lòng Cô Pê Rét nhẹ nhàng thơ thới
Đường đi xa lắm tưởng như gần tới
Lỏng cô nay bỗng dường như đổi mới
Trên đường gặp ai cô cũng tươi cười

https://tieulun.hopto.org

Lòng Cô Pê Rét nhẹ nhàng thơm ngát
Bàn chân cô múa hòa theo gió mát
Bàn tay cô múa nhập theo tiếng hát
Đâu ngờ liễn sữa đổ tan xuống đường

Đừng mơ ước lớn để rồi vỡ lớn
Đừng mơ xa hoa trở thành lang thang
Đừng mơ sang Mỹ trở nên phú quý
Đừng như Cô Pê Rét…sẽ trở thành Béc Giê"

Thời gian này, người ta bỏ trốn đi vượt biên rất nhiều. Trốn đói khổ. Trốn cướp bóc. Trốn nghĩa vụ… Bạn bè thấy đó rồi mất đó. Vừa biết xao xuyến bởi một ánh mắt nhìn thì đã bàng hoàng nghe tin ánh mắt ấy cập bờ tự do. Mụn tình con chưa kịp kết nụ đã héo tàn.Ngay trong nhà mình , lúc thì bố, lúc thì con cái bần thần ra đi.

Người vượt biên gặp xui thì chịu cảnh tù đày, người hên đi được, có khi gặp sự bạc đãi , ghẻ lạnh của họ hàng quyến thuộc. Tới được miền đất hứa, nhiều anh vừa học vừa làm để nuôi thân, ban ngày ăn fast food, tối về đến nhà chỉ uống sữa trừ cơm trong bao năm tháng..

Truyện Coperette chắc ai cũng biết nhưng chỉ có Trần Quang Lộc viết thành nguyên bài hát. Và, câu cuối, hát lên ai cũng bật cười.

Bố tôi lúc đó, do có bạn cùng hội cùng thuyền, sáng tác xoành xoạch, cái chính là vì đói khổ triền miên, thân mình như cá nằm trên thớt, bị chém bất cứ lúc nào, bị bóp cổ bóp họng, ông chỉ có con đường viết để giải tỏa.

" Đêm trên sông trăng" " Quê hương thu nhỏ" "Ánh Dương mới" " Căn Nhà Xưa" " Bướm Xanh" " Như trong một giấc mơ" " Nhìn lại em đi anh"… là những bài mới toanh ông hát cho Trần Quang Lộc nghe.

"Đêm trên sông trăng"
"1/ Đêm trên sông trăng thuyền ta lướt êm
Trông ra hai ven bờ cây gió lên
Ôi đêm lân tinh đất trời xao xuyến
Những bóng hình thướt tha mềm
Hắt hiu buồn
Tiếng ai gọi ai đổi trăng thành nến

Em nghe ra không hồn xa lãng quên
Đang lênh đênh bay về trong khói đen

https://tieulun.hopto.org

Khi mây âm u che mờ trăng sáng
Để hồn nhập với ta căng như dây tình duyên

Áo em mỏng hơn trăng
Tóc em dài như đêm
Lòng ta khoang thuyền bỏ không phai mòn gỗ quý
Một chiều nào đó rong chơi em bước về
Hằn dấu chân trên rêu buồn
Như tuổi trẻ đi qua , đi qua,
Đi qua tim ta rồi không nhớ chi
Nhưng riêng trong ta nhiều đêm lắng nghe
Ngân nga dư âm một bài thơ bé
Của thuở nào đó yêu ai tim ta thành bia"

"2/ Ôi ta đi qua tuổi xuân đã lâu
Nhưng đôi khi quay nhìn quanh hố sâu
Bông hoa thơm tho cũng đầy sắc máu
Có đêm hồn gióng chuông sầu
Đất đen dường đã len vào hồn ta tìm nơi ẩn náu

Hư vô vun ta thành cây nấm cao
Quên không ban cho cành chia nỗi đau
Em như chim sâu qua rừng nắng cháy
Động lòng nhìn dáng ngây ngô thương nhau ngừng bay

Sớt đôi đời gian nan
Chắp môi làm yêu thương
Từng đêm trăng rằm trăng sáng sương nguồn êm lắng
Một ngày nào đó nghe ra đời quá buồn
Và nhớ xa muôn trùng
Nên bỏ rừng bay đi, bay đi
Bay đi mang theo hồn ta ngẩn ngơ
Đêm đen đêm sâu lạnh trong gió mưa
Đôi khi ta trông lên vầng trăng cũ
Tưởng chừng là bóng trăng xa trăng muôn nghìn xưa"

Nhà tôi thường là chỗ khách khứa thích đến chơi, tụ họp, hát hò dù biết có thể bị chính quyền làm khó dễ. Thứ nhất, Làng Báo Chí vắng vẻ, yên ắng. Thứ hai, không có con nít khóc la , quấy phá, không có Chó sủa ngắt ngang cảm hứng. Thứ ba, bố tôi có cây đàn Guitar Gibson tiếng

https://tieulun.hopto.org

ấm, lịch sự, ai sờ vào cũng thích. Rất thường bố tôi mời vợ chồng họa sĩ Nghiêu Đề, vợ chồng ca sĩ Duy Trác, vợ chồng chú Đào Trường Phúc, nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ…đến nhà, nghe Trần Quang Lộc và những người bạn của chú: Anh Khoa, Kim Lệ… hát.

Hát ở nhà tôi chán, mọi người lại kéo qua nhà bác Nghiêu Đề ở cư xá Thanh Đa chơi. Sau, ông cụ nảy ra ý tưởng rủ mọi người thuê chiếc xuồng con, chèo ra giữa dòng sông Sài Gòn, buông neo, tất cả dốc hết lòng ra hát mà không sợ ai nghe thấy.

Giữa mênh mông sông nước, trăng như dát bạc đầu ngọn sóng lăn tăn. Hai bên bờ sông nhấp nhô những hình khối đen sì, to nhỏ của đủ thứ loại cây : Dừa Xiêm, Dừa nước, Lồ Ô, Bần, Đước… và những căn nhà chỉ còn nhìn thấy ô cửa sổ nhỏ xíu, hắt ánh sáng vàng vọt, chập chờn từ ngọn đèn dầu. Trăng thấm đẫm vào từng nốt nhạc, tiếng đàn. Mọi người rứt ruột ra hát, hát cho thỏa những dồn nén, tích tụ, biết rằng chả ai rình mò được mình nơi đây. Men rượu càng làm cho giọng hát của các nghệ sĩ thêm nồng nàn, thêm la đà, ngây ngất.

" Đêm trên sông trăng" của ông cụ đã ra đời sau những đêm bập bềnh trên dòng nước bạc đó.

oOo

Cơ hàn, vợ một họa sĩ gần nhà tôi đã kiếm kế mưu sinh bằng việc bán thuốc lá ở ngã tư đường. Trong một đêm mưa, nhìn dáng bà đội nón lá, trùm áo tơi, co ro thu mình sau cái tủ kính bé tẹo, bên trên có đặt chiếc đèn dầu hột vịt tim cháy leo lét - vặn lửa to làm gì cho hao dầu- chiếc nón lá và dáng lom khom của bà trông như dải đất tang thương hình chữ S, cám cảnh, bố tôi viết:

" Quê hương thu nhỏ"

……..

"Đêm nào đó ta đứng trông ra ngọn đèn lu
Thắp trong sương mù dáng em ngồi co ro
Như quê hương mình thu nhỏ
Để người viễn xứ mang cho vừa"

……

Và, như một sự trùng hợp, dù không nhìn chung một cảnh với Bố, Trần Quang Lộc đã rỉ rả cho gia đình tôi nghe:

" Trong dáng em ngồi"

https://tieulun.hopto.org

" Trong dáng em ngồi
Tôi chợt hiểu rằng
Chung quanh ta đời sống còn nhiều khốn khó"

.....

Có điều lạ, Trần Quang Lộc thường hát nhạc của mình lúc thêm cái này lúc bớt cái kia, ít khi nhất quán cả lời lẫn nhạc. Có bài, chép trên giấy hẳn hoi, kết thúc như vầy, như vầy… Ít lâu sau nghe ông hát, khúc cuối được đem vô giữa bài, kết bằng chỗ khác nhưng vẫn hay.

" Trong dáng em ngồi" được chính tác giả thu âm và một vài ca sĩ trình diễn , mất hẳn đoạn kết mà tôi rất ưng ý:

"Hãy giấu nỗi buồn như một hạt ngọc
Để mai sau em còn quý cuộc đời đang sống
Trong mỗi âu lo có một niềm hy vọng
Một ngày sẽ nở hoa những nụ hồng giấu kín
Và những giọt lệ xưa ngày mai sẽ ráo
Trên mặt những người biết đợi chờ"

"Còn tiếng hát gửi người" ra đời đúng vào thời điểm người nghệ sĩ sống phiêu bạt trong Làng Báo Chí. Ông viết nhạc và lời của mình hẳn hoi, hát cho bố nghe. Bố thích, đặt thêm lời thứ hai. Từ đấy Trần Quang Lộc và những người trong hội "chèo đò" - Anh Khoa, Duy Trác - chỉ hát bài này với lời ca mới. Mọi người, kể cả tác giả, cho đến nay quên bẵng luôn bản gốc của Trần Quang Lộc.

oOo

Có thể " Về Đây Nghe Em", " Có phải em mùa Thu Hà Nội" đã được phổ biến rộng rãi nên tôi không thích bằng hay tại vì nghe Trần Quang Lộc hát " Mộ Trăng", âm điệu Thượng Du, khóc cái chết của Vũ Hữu Định, tác giả bài thơ" Còn chút gì để nhớ" quá hay:
" Mộ trăng"

"Đêm không trăng mổ ngực chơi
Giữa tuyệt cùng
Đau thân thể
Thiên đường , thiên đường ơi
Mệt bước chân vui
Đi ngất ngất đi lặng lẽ trong đêm dài

Đêm không trăng
Của phố núi cao

https://tieulun.hopto.org

Em Pleiku
Má đỏ môi hồng
Có thật đã ngủ yên
Trên ngọn núi cao kia
Trong bóng tối ôi lạnh quá đôi chân trần

Người ơi! Ơi hỡi người ơi !
Yêu thương thế giới tơi bời trái tim
Nào ngờ hơi thở im lìm, im lìm
Tuyệt diệu đức tin

Đêm không trăng
Đào mộ chôn
Giữa chập chùng
Sương hoa đỏ
Linh hồn xa đời nhưng
Chẳng thế kêu van
Trong hấp hối cơn buồn bã kêu tên người"

" Em Pleiku
Má đỏ môi hồng
Ở đây buổi chiều
Quanh năm mùa đông
Nên tóc em ướt
Và mắt em ướt
Nên em mềm như
Mây chiều trong"

Và, " Vá Áo Tìm Người" day dứt, thấm thía:

" Từ khi ly biệt người
Người đi mang hồn trinh trắng
Duyên đời mãi mãi không về
Tà áo vá bao năm tìm bóng cũ

Từ khi ly biệt đời
Đời trôi theo dòng sông máu
Theo ngày đau đớn khôn nguôi
Giọt nước mắt đêm đêm
Đợi chờ người

https://tieulun.hopto.org

Chiều về lòng nương theo gió qua
Nhớ quê nhà và tiếng tơ lòng đau
Đêm quay quắt bóng nhòa hắt hiu bên đường
Lòng như vỡ tan

Về đâu ta gặp người
Tuổi xuân phai tàn như lá
Bay vào một cõi xa mù
Ngồi nhớ nắng bên hiên buồn xa vắng

Thời gian như dòng đời
Nhẹ trôi như màu tóc trắng
Mai vào chợt thấy quanh mình
Lòng vẫn cố nuôi hương đợi chờ người."

Nên nhắc đến Trần Quang Lộc, tôi lại nhớ đến " Mộ Trăng" và " Vá Áo Tìm Người" hơn là " Về Đây Nghe Em" , " Có phải em mùa Thu Hà Nội". Và, khi đã nghe Trần Quang Lộc hát nhạc của chính mình, tôi không còn thấy ai thể hiện bài hát hay hơn tác giả. Thật đó !

oOo

Đặt bút viết bài đã lâu, chập chờn đóng mở giữa chừng vì bận bịu, vì tra cứu cái nọ cái kia…đến khi xong thì Trần Quang Lộc đã ra người thiên cổ.

Tự coi như chữ nghĩa đã thay mình đến viếng và thắp một nén nhang trước linh cửu của người nghệ sĩ mà tôi hằng mến mộ.

Từ khi vĩnh biệt người…
"Tà áo vá bao năm tìm bóng cũ"

21/6/20
NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN

https://tieulun.hopto.org



Hình chụp tại nhà tôi , khoảng đầu thập niên 90.
Từ trái qua phải : Nhà văn Nguyễn Thị Thụy Vũ. Mẹ. Thằng cháu nhỏ. Bố, Nhạc sĩ Trần Quang Lộc. Họa sĩ Nghiêu Đề phu nhân)

(**) Lấy theo tựa bài hát của Trần Quang Lộc

NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org

VIÊN DUNG

cắn rứt, cha và con

Nếu ta chết hồ đồ bởi phía quốc gia
có lẽ cuộc diện sẽ không như ý

chẳng lẽ cả nước sẽ sụp đổ ?
trên đời nầy làm gì có
" không mợ, chợ có bỏ không bao giờ"

ta đã thắng cuộc và nắm quyền lực

người con yêu tháo chưa ra bộ mặt áp đặt
thê tử con là con cháu phía bên kia
dẫu gì cùng một đại từ đường
sao không giải quyết đội trời chung

bản chất để đâu ?

bờ cõi, cha dốc lòng giành lấy
sĩ khí, nhân tài đòi thái độ chính danh
mà việc cha làm nghịch đạo
chưa từng hối hận, có thật không ?

https://tieulun.hopto.org

như lời con, thủ ác là cha ?
cảnh ngộ ăn nên làm ra
hoành tráng cơ mà
ta không sai

nhưng chỉ là hào nhoáng
thực tế đầy sai trái và cơ nhỡ

nhất quyết ta không sai

người quốc gia cũng vì tổ quốc
lại ruồng rẫy họ
cả khi cha dẫn dắt lộn đường tiên tổ
có là sai, là có tội, là món nợ ?

ta không sai...cho đến chết...không sai...

rồi sẽ đối diện quá khứ
sách sử và hậu thế
nhân quả thế gian
nhà ta, sớm muộn gì, phải trả

VIÊN DUNG
th 6/2020

https://tieulun.hopto.org

TRẦN HOÀNG VY.

chùm thơ đôi dòng

*

Lá mùa, chạm đất viễn du
Dắt theo một chút sương mù. Nhuộm đông.
*
Người vẫn ngồi im... vô lượng Phật
Đài sen. Hương nhụy nhạt niềm tin!
*
Gió cõng mùa đông, buôn buốt giá
Mẹ nghèo chằm áo vá. Cho con...
*
Tôi nhặt nắng. Gặp chiều nhợt nhạt
Quạt than hồng. Ủ ấm cho em!
*
Rằng thưa người ở trời Tây
Mới về. Khách lạ? Chỗ nầy quê hương!..
*
Phương trời mạ đến có vui?
Chiều nay hương khói ngậm ngùi tiễn đưa.
*
Vầng trăng nửa dấu môi hôn
Một con mắt khép. Đêm dồn nhớ thương!
*
Dòng sông xuôi biển từ lâu lắm
Vẫn nhớ ngày xa phía cội nguồn...
*
Ngàn năm tượng chẳng hóa người
Nắng nung, mưa đục. Nụ cười mòn trơ!

https://tieulun.hopto.org

Đánh giặc xong rồi ông lên núi
Chẳng kể công gì với nước non!
*
Xác hoa cau xuống cỏ mềm
Hồn hương theo bóng màn đêm chập chờn
*
Em xa. Đêm rộng vô cùng
Hai bàn tay với chập chùng chiêm bao!
*
Trăng tự khuyết mình để đêm huyền hoặc
Để giọt sương hôn trên lá khuya mềm!
*
Mưa chiều ướt giậu mồng tơi
Làm loang mực tím một trời tuổi thơ!...
*
Váy Thái kéo cao đôi chân nõn
Người mơ nhìn trên bắp ấy... xanh non!
*
Cuối năm trời như nhớ... đất
Thèm tối giao thừa tân hôn!
*
Gió thời gian thổi bay tờ lịch
Ta nhặt lên nhớ mỗi ngày qua...
*
Mùa buông buốt. Thèm da thịt ấm
Chút men nồng. Chợt khát môi hôn...

https://tieulun.hopto.org

Ông Noel lại chia quà
Sao công bằng hết... hằng hà trẻ thơ?
*
Hang xưa, máng cỏ không còn
Giáng sinh Chúa xuống. Buồn non nước mình!
*
Tờ lịch cuối nằm nghe ớn lạnh
Chông chênh buồn, chống chếnh thời gian!..
*
Hết năm ngày cứ chùng chình
Vói tay năm mới nghe mình... già thêm!

Lúa dâng hạt gạo oằn mình
Cỏ vươn thân thẳng cũng hình cỏ thôi!
*
Tiếng ru thức dậy bóng đêm
Làm con tim biết êm đềm tuổi thơ...
*
Gói mây để tuyết quên mùa
Em thôi giá lạnh hát đùa tuổi trăng!
*
Lời ru neo giữa đêm dài
Mẹ và cánh võng thức hoài à ơi!...
*
Hãy cúi xuống thật gần ngọn lúa
Sẽ nghe mồ hôi đất lên thơm!

https://tieulun.hopto.org

Thử ăn một bữa cơm nghèo
Sẽ thương áo vá phận bèo bọt trôi!...
*
Xuân vừa qua nửa mùa son sắc
Trải thảm hoa nằm thơm cỏ hương!
*
Ta nhặt nắng, những giọt rơi trên cỏ
Trưa ửng hồng trên đôi má đang non...
*
Những phút linh thiêng cầm thơ đứng đợi
Có từ nào rơi rụng hóa thành sao?
*
Quốc tế nửa loài người, thế giới chung quanh im lặng
Ta tôn vinh ồn ào. Hoa từ đó chợt đau!...
*
Thơ buồn! Mắt đẫm mưa năm ngoái
Rượu rót. Còn nghe đắng đến giờ...
*
Tiễn người hương mất từ đêm cũ
Còn bóng hoa trên giấy nhạt nhòa!
*
Trong vườn hoa bưởi mênh mông quá
Thơm nhớ từ em mái tóc mùa...

TRẦN HOÀNG VY

https://tieulun.hopto.org

HÀ NGUYÊN DU
với loạt thơ haiku
kiểu vắt dòng tân hình thức

1.
Xui đâu rơi xuống
đất em hạt lưu
ly anh khan ... muộn

2.
ngó mơ chưa
nhú em ngắt ngang
anh héo dây dưa

3.
em cung anh tên
rừng đam mê ta
truy đuổi bóng chim

4.
tôi thương tôi trên
lưng hổ mà ơi!
thơ phun phông tên!!

5. *
hy hữu hy
hữu một lần trên
trái đất này đi !!

https://tieulun.hopto.org

6.
xa cõi bóp
méo đến chốn vo
tròn sống còn mái dột!

7.
thoắt một vòng thêm
sợi trắng cựa một
đổi đời sang đêm

8
nhắm lại đầy
nhớ mở ra tràn
thương khóc lá lay !

9.
+ - x -:-
mệnh trời sao thoát
cuối cùng toán chia !?

10.
rách tưa đôi
cánh bướm đậu cành
khô chạnh ơi! lòng quạnh

https://tieulun.hopto.org

11.
trũng hố mắt
đợi thóp đôi má
chờ tự do đâu ơi!

12.
sanfancisco
ta vói hụt đóa
hồng thơm đời thơ

13.
em mở cửa
sổ ...thiên đàng hiện
ra ta quên đất khổ!

14.
ách mới irvine
mười năm chịu lửa
tay viết tay cày

15.
hứng theo nhạc
rap thơ xuất tinh
thơ ra như dòng thác

https://tieulun.hopto.org

16.
điểm hội là
tình thơ tác thơ
họa ngôn ngữ điêu linh!

17.
trời ngát hoa
xuân lòng chưa hé
nụ nhiễu điều chia phân

18.
bùa linh là
nhẫn ngải thiêng là
kiên qua truông đầy ...(h... o ... a ??)

19.
giải mã gene chuột
rất giống người ...giải
mã tôi ... tôi giống "gặm nhấm" !!

20.
sử kinh kinh
động sư thầy gào
chống thế lộng phàm phu!

https://tieulun.hopto.org

21.
chiêng trống cũ rập
rình đánh dở phèng
la nay ngược điệu ác tà!!

22.*
click vào tên em ...
password rộng mở
" *một tòa thiên nhiên* "

23.
em luôn mới lạ
như hành tinh x ...
một đời anh khám phá...

24.
vắt dòng đan
luống nẩy nụ tinh
hoa thơ càng khởi rạng ...

25.
vô nghĩa vô
thường thiền tâm trụ
tính về với yêu thương

https://tieulun.hopto.org

26.
động đất cali
động kinh saigòn
động tâm người đi !!

27.
loài ếch lên bờ ...
bổng hóa ra chim ...
hót giọng như mơ!

28.
nấp anh đậy
không vừa nồi em
khi nấu hẳn đà lâu chín!!

29.
ngóng chân trời bóp
dẹp lon bia hồn
chim cá đau lìa thoi thót ?

30.
thế hệ tôi đang
nằm nôi Mẹ bị
đạn! tôi lớn tôi làm lính!

https://tieulun.hopto.org

31.
như gần ba mươi
năm lúc tôi chết
chỉ ba mẹ lo tang!!

32.
khi anh gỏ xin
Chúa chỉ cho thơ ...
vì Chúa bảo anh " giàu chữ nghĩa "

33.
em chõi nhẹ
thôi mà nhói đau
ơi em ...xương sườn anh!

34.
cây trổ hoa ... tôi
ra thơ hoa ngát
hương thơ hàm ...ý nhụy

35.
nhà cao xe bóng
ai hết hoài vọng
về chỗ chôn nhau ??

https://tieulun.hopto.org

36.
... buồn ít ngọn bay
từ xưởng máy thương
xám trời khói nóc nhà tranh !!

37.
em tóc mai thấm
mặn mồ hôi bước
lo chạy xây đời con nhỏ !

38.
trăng già ánh nhạt
tầng không mây thách
đố hoa ngàn lơi lả ...

39.
trăng quê nhà trăng
ngọt ca dao gió
đất Mẹ dạt dào tình tự

40.
đắng nỗi oan cay
niềm khiên kham bước
ngoặc hỏi mình là ai ??

https://tieulun.hopto.org

41.
nhện giăng
tơ trên chùm lá sắp
lìa cây vẳng tiếng ve

42.
thợ hồ cầm
bay mặt cạnh chặt
gạch mặt phẳng xây đài.!!

43.
mùa màng tay
gieo vận đỏ vận
đen khóc hận sâu bọ cược quỷ cuộc ma

44. *
cây nhiều sẹo dễ
hóa nên trầm tim nhiều
vết tu sẽ là tim bồ tát.!!

45.
phương em trồng cây
nhớ cõi anh gieo hạt
thương cây và hạt lợp chung mái đợi...

https://tieulun.hopto.org

46.
tung covid khiển trục
quay loài thú chệt trời
sẽ đày khủng ác xuống địa ngục.!!

47.
tường thành lăng
tẩm mề đay khúc khải
hoàn và bia mộ nằm chung trên đường thẳng.!!

48.
thi ca là hạt
hồng cầu cúc cung nhịp
tiết tấu khúc sinh sôi tình yêu em

49.
đóng tro tàn quá
vãng lạnh ngắt ngờ chi hạt
lửa nằm phục kích tình hoài thai...

50.
thời gian như
tỉnh vật duyên em duyên chật
cứng trong tim yêu ngày chưa sụp đổ.!!

https://tieulun.hopto.org

51.
cửa mở bất
ngờ anh hiện tim em phóng
khỏi ngực rồi anh đi em là kẻ chết.!!

52.
thế giới địa
ngục chiêu nhân danh cực ác trò
covid chồng xác người thành tỷ phú.!!

53.
cơn bão máu sẽ
tạnh thượng đế dù chết nhưng
trời quang mây tạnh là tất yếu.!!

54.
dìu em đến
hồ than thở không thở than ta
hôn nhau tin bình minh ngày sau

HÀ NGUYÊN DU
** ba mươi mốt mười hai ngày âm*
**5. (trích thơ Tô Thùy Yên)*
**22.(Kiều, Nguyễn Du)*
44 ngẫu hứng mấy câu buổi sáng khi chat với nhà thơ TH Vi*

https://tieulun.hopto.org

LTS Văn Học Mới số 8 kỳ này, xin trân trọng giới thiệu một cây bút Nữ: Nhà văn KHÁNH LAN. (*Khánh Lan hiện là Trưởng Nhóm Văn Học & Nhóm Vũ Nghệ Thuật của Liên Nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian.*) Theo nhận xét của VHM thì: Khánh Lan là một người có nhiếu năng khiếu, nói riêng về lãnh vực văn học thôi ... Chị thể hiện một cách có triển vọng qua các bài viết gởi cho VHM. Theo nhà văn Trần Việt Hải, người khám phá và mở ra con đường đi cho KL thì chị có khả năng viết nhận định tác phẩm hay tham luận văn chương...

Về phân giới thiệu trong số này là bài viết chung với nhà văn Việt Hải. Kỳ tới VHM sẽ đăng bài cùa KL viết riêng... Trân trọng / VHM



Tên thật và bút hiệu: Khánh Lan, sinh và trưởng thành tại Sài Gòn, tuổi Nhân mã, hiện cư ngụ tại Orange Couty, Nam California.

Thánh Mẩu Catholic High school, Saigon, Vietnam.

Tốt nghiệp văn bằng cử nhân kế toán quản trị (managerial accounting), California State University, Sacramento, CA, 1980.

Cao học tâm lý xã hội (socio-psychology), California State University, Fullerton, CA, 2002.

Sở thích, lãnh vực sáng tác: vũ nghệ thuật (arts choreography), thi ca, biên khảo văn học, nhận định tác phẩm hay tham luận văn chương, văn tạp ghi, song ngữ Việt Anh.

Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media.

Cộng tác trong ban biên tạp các tổ chức văn học: Việt Media, Văn Học Mới, Chim Việt Cành Nam, Tredeponline, Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian.

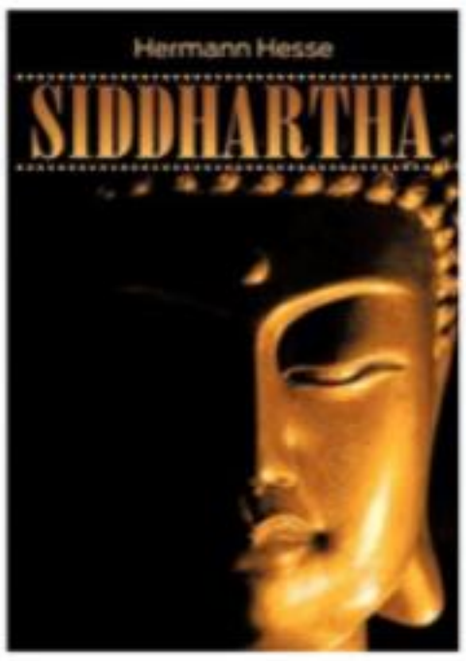
Hiện là Trưởng Nhóm Văn Học & Nhóm Vũ Nghệ Thuật của Liên Nhóm Nhân văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian.

https://tieulun.hopto.org

VIỆT HẢI & KHÁNH LAN

Hermann Hesse - một bậc hàn lâm văn chương.







Tôi có thể nói gì với bạn? ... Có lẽ bạn đã tìm kiếm quá nhiều? Rằng trong tất cả những gì tìm kiếm, bạn không tìm thấy thời gian tìm kiếm? (What should I possibly to tell you?...Perhaps that you're searching far too much? That in all that searching, you don't find the time for finding?) Trong văn học Âu châu nói chung hay của nước Đức nói riêng thì có đôi bạn văn thân nhau như tri kỷ, chúng tôi muốn nhắc đến hai văn hào Hermann Hesse và Thomas Mann. Hermann Hesse với 2 tác phẩm nổi bật, Demian và Siddhartha và Thomas Mann cùng 2 tác phẩm nổi tiếng, The Magic Mountain và Death in Venice. Khi xem tác phẩm Công thức Tâm linh của Hermann Hesse của nhà văn & giáo sư Stefan Borbély (Hermann Hesse's Spiritual Formula by Stefan Borbély), ông là giáo sư dạy môn văn học tại đại học Babes-Bolyai (Université Babes-Bolyai), Lỗ Ma Ni và là thành viên sáng lập Hiệp hội Nhà văn chuyên nghiệp của nhóm Rumani (Aspro). Giáo sư Stefan Borbely đã viết và xuất bản một số công trình nghiên cứu độc đáo về Hesse, được tổng hợp in trong cuốn The Steppenwolf's Dream và Starting from Nietzsche.

https://tieulun.hopto.org

Theo GS. Borbély, nhà văn Hermann Hesse thực sự được trao giải thưởng Nobel (1946) là nhờ vào những lời khuyến khích không ngừng của người bạn văn tâm đắc Thomas Mann. Thực vậy, đây là hai vị đồng nghiệp uyên bác về văn học của nước Đức, cả hai sinh vào đồng thế hệ, và cả hai đồng đoạt giải văn chương Nobel và giải Goeth: Hermann Hesse (1877-1962, Giải Nobel Văn học 1946, Giải Goethe cùng năm 1946) và Thomas Mann (1875-1955, Giải Nobel Văn học 1929, Giải Goethe năm 1949). Hai người bạn tìm thấy sự tương xứng và trao đổi rất nhiều thơ từ liên quan đến những tác phẩm văn học của họ.

"Công trình Công thức tâm linh của Hermann Hesse" của GS Stefan Borbély được công bố lần đầu tiên trên tạp chí học thuật Philologica Jassyensia của Học viện Rumani ở Iassy với nhan đề: "Stefan Borbely: Hermann Hesse's Spiritual Formula". Để rồi sau đó công trình này được hiệu đính để nó trở thành tài liệu văn học chung của phạm vi văn học quốc tế về tiểu thuyết thế kỷ XX, do giáo sư Micheal Sollar tại Đại học Texas phụ trách, (The facts on file companion to the world Novel, 1900 to the present). Đây là một bộ sách văn học đồ sộ với hơn 600 đề mục gồm những bài viết học thuật điển hình của rất nhiều học giả nghiên cứu văn học tiêu biểu trên thế giới về các tác giả, tác phẩm văn học thời kỳ hiện đại. Trong quá trình nghiên cứu này của GS. Borbely đã xét đến những ảnh hưởng khác nhau và đã để lại những điểm sâu sắc trong tác phẩm của Hesse; trong đó có tình bạn của Hermann Hesse và Thomas Mann, ví dụ như Mann cho bố cục những chủ đề về tương quan giữa hai giới tư sản và các nghệ sĩ tự do đã hiện diện trong dòng văn học của Hesse và Mann.

Với một cái nhìn sâu xa hơn thì tiểu thuyết của Hermann Hesse chứa đựng những ý tưởng, nhân sinh quan về đời sống phương Đông với các tôn giáo thần bí; về tâm lý của các nhân vật của ông; phong cách đạo đức Nietzsche (Nietzsche and aestheticism), khoa phân tâm học Freud-Jung (Freud - Jung psychoanalysis), tâm hồn bị giam giữ trong cảnh cầm tù giữa ánh sáng và bóng tối; ảnh hưởng trái ngược của người mẹ và người cha; chiến tranh thế giới,… Văn học của Hesse ẩn chứa chiều sâu tâm linh, phản ảnh nề nếp đạo đức dưa con người về với nhân bản tính và chân thiện mỹ. Sau đây là bài viết về văn hào Hermann Hesse... Trong danh tác Demian, Hesse đã nhờ Thomas Mann đọc bản thảo viết cho lời giới thiệu, bài viết thật đầy nồng nhiệt cho người bạn văn của mình...

Tiểu sử và sự nghiệp văn chương:

Hermann Hesse là nhà văn, nhà thơ Đức quốc tịch Thụy Sĩ, ông sinh ngày 02/07/1877 tại Calw Đức và mất ngày 09/08/1962, năm 85 tuổi, ông mất khi đang ngủ vì xuất huyết não tại Montagnola, Thụy Sĩ. Hermann

https://tieulun.hopto.org

Hesse được trao Giải Nobel Văn học năm 1946 và Giải Hòa bình của ngành kinh doanh sách Đức năm 1955, hơn mười năm sau khi ông được tặng Giải thưởng Nobel về văn học. Hermann chịu ảnh hưởng bởi Nietzsche và Thomas Mann.

Trong các bức thư gửi cha mẹ ông đã bày tỏ quan điểm của mình là "đạo đức của người nghệ sĩ đã được thay thế bởi thẩm mỹ". Tháng 10 năm 1895, Hermann Hesse làm việc tại tiệm bán sách Heckenhauer ở Tübingen, một tiệm bán sách về thần học, triết học và luật. Sau mỗi ngày làm việc 12 tiếng Hesse tự học những sách về thần học, đặc biệt là các tác phẩm của Goethe, Lessing, Schiller và các bài về thần thoại Hy Lạp. Năm 1896 bài thơ đầu tiên của Hermann Hesse, "Madonna" được in trong một tạp chí xuất bản ở Wien, các bài thơ khác lần lượt được đăng trong các số phát hành của Organ für Dichtkunst und Kritik (Cơ quan về nghệ thuật thơ và phê bình). Năm 1898 Hermann Hesse đọc chủ yếu các tác phẩm của thời kỳ lãng mạn Đức như Clemens Brentano, Joseph Freiherr von Eichendorff và Novalis. Mùa thu 1898 Hermann Hesse xuất bản tập thơ đầu tiên: Romantische Lieder (Các bài hát lãng mạn), và mùa hè 1899 tập văn xuôi Eine Stunde hinter Mitternacht (Một giờ đằng sau nửa đêm). Cả hai tác phẩm đều thất bại về mặt kinh doanh. Trong vòng hai năm chỉ bán được 54 bản trong tổng số 600 quyển Romantische Lieder được phát hành, Eine Stunde hinter Mitternacht cũng được phát hành 600 quyển và được bán rất chậm. Đầu mùa thu 1899, Hermann Hesse làm việc cho một tiệm bán sách cũ có uy tín ở Basel, tại đây cả một thế giới tri thức nghệ thuật với nhiều cổ vũ phong phú đã mở cửa ra đón chào ông. Thành phố Basel đồng thời cũng mang lại cho một con người sống cô độc như Hermann Hesse về sống ẩn náu, ông đi du ngoạn, đi dạo để tự tìm tòi nghệ thuật và giúp ông dùng bút mực miêu tả những cảm xúc của mình. Năm 1900 Hermann Hesse được miễn phục vụ quân sự vì thị lực yếu. Bệnh tật này tồn tại mãi suốt cuộc đời cũng như bệnh đau đầu của ông. Năm 1901 Hermann Hesse đi du lịch nước Ý và chuyển về làm tại tiệm bán sách cũ Wattenwyl ở Basel, thời gian này ông có nhiều cơ hội để đăng các bài thơ và văn ngắn trên các tạp chí. Nhà xuất bản Samuel Fischer đã chú ý đến quyển tiểu thuyết Peter Camenzind và cho in thử năm 1903, phát hành năm 1904.

Năm 1957 Karlheinz Deschner viết trong bài văn tranh luận Kitsch, Konvention und Kunst: *"Việc Hermann Hesse xuất bản quá nhiều các vần thơ hoàn toàn không có trình độ như vậy là một điều vô kỷ luật đáng tiếc, một sự man rợ về văn học"*. Trong các thập kỷ sau đó, giới phê bình văn chương Đức nối tiếp đánh giá những tác phẩm của Hermann Hesse, một vài nhà xuất bản xếp vào loại văn chương của ông vào loại giả mạo. Việc

https://tieulun.hopto.org

chấp nhận Hermann Hesse xuống đến điểm thấp nhất ở Đức vào thập niên 1960 trong khi giới thanh niên ở Mỹ phát ra một sự "bùng nổ Hesse" và lan tràn về lại Đức; đặc biệt quyển Der Steppenwolf trở thành quyển sách bán chạy nhất (bestseller) và Hesse trở thành tác giả người Đức được đọc và dịch nhiều nhất. Hơn 100 triệu quyển sách của ông đã được bán trên khắp thế giới. Để tưởng niệm Hermann Hesse lãnh hai giải thưởng văn chương, ông được đặt tên là: Giải thưởng Hermann Hesse và Giải thưởng văn học Hermann Hesse.

Giải thưởng Nobel dành cho Hermann Hesse không chỉ đơn thuần là sự khẳng định danh tiếng của ông mà nó còn tôn vinh thành quả văn thơ của ông thể hiện qua hình ảnh một con người tốt trong cuộc đấu tranh văn học của ông, đi theo tiếng gọi của sự trung thành, một người đã thành công trong trọng trách bảo vệ cho chủ nghĩa nhân đạo đích thực. Anders Österling, Thư ký của Viện Hàn lâm Thụy Điển đã tuyên dương Hermann Hasse như sau: *"Giải Nobel Văn học năm 1946 được trao cho một nhà văn gốc Đức, người được giới phê bình ca ngợi rộng rãi và là người đã sáng tác bất chấp thị hiếu công chúng. Nhà văn Hermann Hesse 69 tuổi giờ có thể nhìn lại những thành tựu đáng kể của mình, bao gồm tiểu thuyết, truyện ngắn và thơ, một phần trong số đó đã được dịch sang tiếng Thụy Điển. Tập thơ Trost der Nacht (1929) (Niềm khuây khoả trong đêm) phản ánh một cách rõ nét phi thường không chỉ kịch tính nội tâm, sức khoẻ, những giờ khắc đau yếu và sự tự vấn quyết liệt của ông, mà cả sự hiến mình của ông cho cuộc sống, niềm vui trong hội hoạ và sự tôn sùng thiên nhiên. Tập thơ sau của ông Neue Gedichte (1937) (Những bài thơ mới), tràn đầy sự minh triết của một người ở tuổi xế bóng và những kinh nghiệm u sầu, nó cho thấy cảm xúc dâng trào trong hình ảnh, thể thức và giai điệu".*

Tham luận tác phẩm:

Hermann Hesse là một trong những nhà văn viết tiếng Đức được đọc nhiều nhất trên thế giới, ông được tặng Giải Nobel Văn học vì nội dung cốt truyện mang đậm truyền thống nhân đạo cổ điển, thể hiện bằng một văn phong sáng tỏ. Tất cả các tác phẩm của Hermann Hesse đều chứa đựng một phần tính tự truyện, đặc biệt trong tác phẩm *Steppenwolf,* quyển tiểu thuyết có thể được lấy làm thí dụ cho một "tiểu thuyết về một cơn khủng hoảng trong cuộc sống". Trong hai quyển tiểu thuyết *Die Morgenlandfahrt* và *Das Glasperlenspiel,* Hermann Hesse trở về đề tài ông đã viết trong Peter Camenzind: sự đối lập giữa vita activa (sống để làm việc từ thiện cho người khác) và vita contemplativa (sống để tìm sự giải thoát cho

https://tieulun.hopto.org

bản thân). Hầu hết các phẩm của ông được cả bạn đọc Phương Tây lẫn Phương Đông yêu thích.

Tài năng biến đổi đặc biệt trong cách diễn tả của Hermann Hesse, một nhà thơ lãng mạn đã hấp dẫn và thu hút được nhiều độc giả. Ông là một nhà thơ khó hiểu, thẳng thắn với một tâm hồn Nam Đức thể hiện qua sự tự do và lòng mộ đạo. Trong một đoạn văn, Hermann Hesse nói: *"Người ta không bao giờ được hài lòng với thực tại, người ta chẳng nên say đắm cũng như tôn thờ nó, bởi cái thực tại thấp kém, luôn gây thất vọng và đáng buồn này chẳng thể thay đổi trừ phi ta phủ nhận nó bằng cách chứng tỏ sức mạnh siêu việt của chúng ta"*. Các tác phẩm đầu tiên của Hermann Hesse vẫn còn mang tính truyền thống của thế kỷ thứ 19, phong cách của quyển Peter Camenzind được coi như là một tiểu thuyết giáo dục tiếp nối quyển Grüne Heindrich của Gottfried Keller. Về nội dung Hermann Hesse phản đối sự công nghiệp hóa và đô thị hóa, đi theo xu hướng của phong trào thanh niên thời kỳ này. Cấu trúc của quyển Peter Camenzind qua sự đối chiếu giữa thành thị, nông thôn và tương phản nam nữ trong các tác phẩm Demina và Steppenwolf. Một khía cạnh quan trọng khác trong các tác phẩm của Herman Hesse là sự duy linh (spirituality) như trong quyển tiểu thuyết Siddharta đặt nền tảng trên đạo giáo Ấn Độ, đạo Lão và thuyết thần bí của Thiên chúa giáo. Một số nhà phê bình chỉ trích Hesse là ông đã sử dụng văn chương để diễn đạt thế giới quan của mình.

Tóm tắt nội dung tác phẩm:
Tuổi trẻ băn khoăn (Demian) và Câu Chuyện Dòng Sông (Siddhartha)

Nhận định Tuổi trẻ băn khoăn (nguyên tác: Demian):
Tuổi trẻ chấm dứt khi tính vị kỷ kết thúc; sự trưởng thành bắt đầu khi ta sống vì người khác. (Youth ends when egotism does; maturity begins when one lives for others)

Theo tác giả Phương Hoa, "Tuổi trẻ băn khoăn" là những băn khoăn trong công cuộc tìm kiếm chính mình khi bước sang giai đoạn trưởng thành là lúc người ta đặt nhiều câu hỏi cho chính mình. Làm sao để tìm và đối diện với bản ngã của chính mình? Và phải làn gì nếu ta rơi vào trạng thái hoang mang, lạc lối? Phải chăng sau khi đọc Tuổi trẻ băn khoăn (Demian) của Hermann Hesse, ta sẽ tìm được câu trả lời chân thực? "Tuổi trẻ băn khoăn" là cuốn tiểu thuyết đầu tay của Hermann Hesse được

https://tieulun.hopto.org

xuất bản năm 1904. Cuốn tiểu thuyết được bắt đầu bằng những dòng chữ: "Từ buổi thái sơ đã có huyền tượng. Thần linh muốn lên tiếng đã làm cho huyền tượng xuất hiện trong tâm hồn cổ lỗ của người Ấn Độ, người Hy Lạp, người Đức, và mỗi ngày lại tái tạo huyền tượng trong tâm hồn trẻ con." Cuốn tiểu thuyết là những áng thơ và nhân vật chính trong truyện cũng khát khao trở thành một nhà thơ, nguyện dâng hiến cả cuộc đời mình để tạo nên những vần thơ tuyệt đẹp.

Nhân vật chính trong Tuổi trẻ băn khoăn, Peter Camenzind đã trải qua những cuộc hành trình và chịu đựng rất nhiều những đau đớn đến cùng cực về trí tuệ, về thể xác cũng như về tâm hồn. Trong cuộc hành trình của mình, anh đã đặt chân đến những nơi danh lam thắng cảnh khác nhau trên đất Đức, đất Ý, đất Pháp và đất Thụy Sĩ. Anh cũng trải nghiệm qua rất nhiều cung bậc cảm xúc rất khác nhau mà loài người thể hiện qua những bước thăng trầm trong cuộc đời mình. Trong những tháng ngày gần cuối cuộc đời, anh là một mẫu người lý tưởng hiện thân cho Thánh Francis khi anh kết bạn và chăm sóc cho một người què chân. Peter Camenzind, khi còn trẻ, rời bỏ làng quê miền núi của mình mang theo một tham vọng lớn lao sẽ đặt chân đến mọi miền trên thế giới và trở thành một trong những kiều dân được phép cư trú trên mỗi vùng miền đất ấy. Đã từng trải qua niềm đau mất mẹ khi tuổi còn ấu thơ và ao ước được rời bỏ người cha nhẫn tâm, anh hướng mình thi đậu trường đại học. Trong quá trình học, anh đem lòng yêu Rosi Girtanner và trở thành một người bạn thân thiết của Richard. Quá đau buồn trước cái chết của Richard, anh lại lang thang chìm ngập vào những trải nghiệm khác nhau của cuộc sống. Liên tục phải đối mặt với những thăng trầm của cuộc đời, anh lấy men rượu làm phương tiện để đương đầu với sự khắc nghiệt và những điều kỳ lạ không thể giải thích được của cuộc sống. Anh cũng gặp và đem lòng yêu Elizabeth, bất luận cô sẽ lấy một người khác làm chồng. Tuy nhiên, cuộc hành trình của anh ngang qua đất Ý đã làm thay đổi nhiều khía cạnh trong con người anh. Nó làm gia tăng khả năng yêu đời và khả năng nhìn nhận cái đẹp giữa muôn trùng sự vật của anh. Chỉ đến khi anh kết bạn với Boppi, một người khuyết tật, anh mới thực sự hiểu được ý nghĩa của lòng thương yêu giữa người với người. Lúc ấy, anh mới nhìn nhận được những hình thái cao quý nhất của tình người được phản chiếu hoàn mỹ qua con người của Boppi và qua những khó khăn mà hai người phải vượt qua để có với nhau một tình bạn không thể phai mờ. Sau khi Boppi chết, Peter Camenzind trở về làng và chăm sóc người cha đã có tuổi của mình, ngay cả khi anh đã lên kế hoạch hoàn thành công việc vĩ đại của đời mình.

Nhân vật thứ hai là cậu bé Emil Sinclair, sinh ra trong một gia đình

https://tieulun.hopto.org

gia giáo, khá giả, nền nếp và hạnh phúc với sự chăm sóc, thương yêu từ cha mẹ và anh chị em. Nhưng cậu tự nhận thấy câu chuyện của mình không hề thú vị, nó không ngọt ngào dễ chịu mà chỉ mang mùi vị của sự nhảm nhí và hỗn độn, điên khùng và mộng mơ - giống như cuộc đời của tất cả những kẻ không muốn lừa dối bản thân thêm chút nào nữa. Cậu bắt đầu lớn, Emil Sinclair dần dần rời xa cái thế giới tốt đẹp - nơi có ánh sáng dịu nhẹ, bàn tay sạch sẽ, quần áo tươm tất và cách hành xử lễ độ, cậu tiến gần hơn với thế giới tăm tối, một thế giới của những tin đồn và tai tiếng. Emil Sinclair đã bị đứa trẻ xấu, lớn hơn tên Franz Kromer tống tiền, cậu đã phải ăn cắp tiền tiết kiệm, lấy trộm tiền của cô hầu gái, lấy đồ ăn đưa cho Franz Kromer. Emil Sinclair đối diện với cái ác chính trong tâm hồn mình và luôn luôn mơ thấy ác mộng, sợ hãi, khó thở. Đầu tiên, cậu sợ bị tố cáo ăn cắp táo, ăn cắp tiền và sợ phải đối diện với những người thân yêu của mình.

Từ tội ác này nảy sinh tội ác khác, tưởng chừng nếu kéo dài việc này mãi cậu sẽ chìm ngập trong tội lỗi, nhưng may thay Demian xuất hiện, lớn, chững chạc và từng trải hơn Emil Sinclair. Demian đã cứu Emil Sanclair khỏi tay Franz Kromer. Emil Sinclair đã phá bỏ dần dần cái thế giới "gia đình" và hòa nhập với thế giới mới của những con người ngoài người thân. Demian dạy cậu đối diện theo cách của mình, với sự biến đổi trong cơ thể, như tính dục, sự hiếm khích, cảm giác muốn, làm cái ác, sự trả thù. Nhân vật thứ ba là Demian. Demian đem lại nhiều tư tưởng táo bạo, những ý tưởng mới xóa bỏ các quan niệm thông thường như việc Demian nghĩ nhân loại nên coi trọng tất cả mọi thứ và xem cả thế giới đều thiêng liêng, bao gồm những thứ tốt đẹp, cao quý, uy nghi và cả những việc gắn liền với quỷ dữ. Quan điểm của Demian về thế giới đạo đức công khai và thế giới đen tối bị che đậy hoàn toàn trùng khớp với những băn khoăn của Emil Sinclair về hai thế giới: Vấn đề của đời sống và tư duy.

Nhà văn Hermann Hesse đã gột tả được sâu sắc nội tâm đầy nhiễu động của Sinclair - từ những lo sợ, dằn vặt về tinh thần và cảm giác đánh mất bản thân, đến việc cố gắng xây dựng một "thế giới tươi sáng" trên đống đổ nát mà cậu gây ra và hi sinh hết thảy để tẩy sạch mọi thứ xấu xa đen tối. Bất cứ ai đọc *Tuổi trẻ băn khoăn* (Demian) đều sẽ thấy thấp thoáng bóng dáng bản thân trong chính câu chuyện của cậu. Chúng ta có thể không mắc những sai lầm như Emil Sinclair, nhưng chắc chắn cũng có lúc chúng ta rơi vào trạng thái hoang mang, lạc lối giống như cậu. Qua những băn khoăn trên chặng đường trưởng thành của Emil Sinclair, tác giả như muốn truyền tải thông điệp về câu chuyện đối thoại với bản thân, với tiếng nói trong sâu thẳm tâm hồn mình và đâu là những giá trị và giấc mơ chúng ta cần theo đuổi, đâu là lẽ sống đích thực của đời mình.

https://tieulun.hopto.org

"Tôi bắt đầu hiểu rằng sự đau khổ, thất vọng và sầu muộn không tồn tại để làm ta khốn khổ, hay coi rẻ ta, hay tước đoạt đi của ta sự tự tôn. Chúng ở đó để biến đổi ta và khiến ta trưởng thành".I began to understand that suffering and disappointments and melancholy are there not to vex us or cheapen us or deprive us of our dignity but to mature and transfigure us).

Tóm lại, Từ tuổi bước vào con đường trưởng thành Hermann Hesse đề cao những yếu tố chân thiện mỹ khi cảm hoá con người bằng lòng bao dung, từ bi, để tác phẩm mang giá trị nhân bản, ở khía cạnh đạo đức, nó trở thành phiên bản tốt nhất cho xã hội và con người khi ta lượng giá lại chính mình.

Tuổi trẻ băn khoăn Hermann Hesse thiên về triết lý tôn giáo, tâm linh và triết tính nhân sinh quan của Hermann Hesse. Tác phẩm chuyên chở những điều hay cho cuộc sống qua thông điệp của Demian chất chứa ý niệm của Freud con người sinh ra với bản thiện, xã hội xung quanh tạo cho con người đi lạc như quan điểm tương đồng của Khổng Tử vì "Nhân chi sơ tính bản thiện". Với Emil Sinclair của "Demian", đó là cuộc đấu tranh giữa thế giới thực với thế giới tinh thần, giữa thân xác và linh hồn, nơi mà "chú chim đấu tranh thoát khỏi quả trứng. Quả trứng là thế giới. Ai muốn được sinh ra, trước hết phải phá hủy một thế giới".

"Cuộc đời mỗi người chính là con đường trở về với bản ngã, là công cuộc tìm kiếm dấu hiệu cho một lối đi. Chẳng có ai đạt được sự tự nhận thức hoàn toàn và thấu triệt; nhưng người ta sau đó vẫn cố nỗ lực, có người thì vụng về, kẻ thì khéo léo và thông minh hơn, ai cũng cố hết sức cả".

Trong tác phẩm Demian, tác giả Hesse đã tâm sự là:

"Mỗi người đàn ông không chỉ là chính mình không thôi; ông ta cũng đại diện cho những điểm độc đáo, rất cá biệt và luôn có ý nghĩa và đáng chú ý mà các hiện tượng của thế giới giao hoà với nhau, chỉ một lần theo cách này và không bao giờ trở lại như vậy nữa. Trong truyện Demian, là câu chuyện về tuổi trẻ của Emil Sinclair. Tôi chỉ muốn sống theo sự thúc giục xuất phát từ con người thật của tôi.

Tại sao điều đó rất khó khăn?

Bạn không được nhường chỗ cho những ham muốn mà bạn không tin tưởng vào nó. Tôi biết những gì bạn mong muốn. Tuy nhiên, bạn nên từ bỏ những ham muốn này hoặc cảm thấy hoàn toàn hợp lý khi có chúng. Một khi bạn có thể đưa ra sự đòi hỏi của mình.theo cung cách mà bạn cảm nhận

https://tieulun.hopto.org

chắc chắn về sự hoàn thành của nó, thì sự hoàn thành tất yếu sẽ đến. Nhưng hiện tại bạn đang đi xen kẽ giữa mong muốn và từ bỏ, diều này tạo ra sự e dè, phân van và luôn sợ hãi. Tất cả những điều đó phải được khắc phục.". Vì thế nên tôi không thể kể câu chuyện của mình mà không đi được một quãng đường dài". (Demian, Tuổi Trẻ Băn Khoăn, Hermann Hesse).

"Nỗi nhớ lữ hành giày vò con tim, nếu như tôi lắng nghe cây trong buổi chiều xạc xào trong gió. Nếu người ta im nghe và lắng nghe lâu, thì nỗi nhớ của lữ khách cũng chỉ ra hạt nhân và ý nghĩa. Nó không phải là sự muốn tiếp tục chạy đi trước khổ đau, như đời hiển hiện. Nó là sự nhung nhớ quê hương, tới trí nhớ của mẹ, tới những dâu bể mới của cuộc đời. Nó dẫn về nhà. Mỗi con đường đều dẫn về nhà, mỗi bước chân là sinh nở, mỗi bước chân là cái chết, mỗi nấm mồ là mẹ.". (Demian, Tuổi Trẻ Băn Khoăn, Hermann Hesse).

Trong phần đầu cho đôi lời kể truyện Demian, Hesse viết:

"Những người viết tiểu thuyết khi viết tiểu thuyết có xu hướng qua thái độ gần như thần thánh hoá đối với chủ đề của họ, giả vờ hiểu toàn bộ câu chuyện, cuộc đời của người đàn ông, do đó họ có thể kể lại như chính Chúa, không có gì xen kẽ giữa họ và sự thật trần trụi, toàn bộ câu chuyện có ý nghĩa trong từng chi tiết. Tôi ít có khả năng làm điều này như tiểu thuyết gia, mặc dù câu chuyện của tôi quan trọng với tôi hơn bất kỳ tiểu thuyết gia nào đối với ông ta, vì đây là câu chuyện của tôi; đó là câu chuyện về một người đàn ông, không phải là một nhân vật được nhào nặn ra, hoặc hư cấu, hoặc lý tưởng hóa, hoặc vắng mặt, mà là một sinh vật độc nhất bằng xương bằng thịt. Tuy nhiên, những gì một con người sống thực sự được tạo ra dường như ngày nay ít được hiểu hơn bất cứ lúc nào, và đàn ông - mỗi người đại diện cho một ứng nghiệm độc đáo và có giá trị về một phần của điều tự nhiên. Do vậy ngày nay qua việc trao đổi, nếu chúng ta không phải là một thứ gì đó hơn con người độc nhất, nếu mỗi người trong chúng ta thực sự có thể bị loại bỏ nhau một lần và mãi mãi chỉ bằng một viên đạn, việc kể chuyện sẽ mất tất cả mục đích. Nhưng mỗi người đàn ông không chỉ là chính mình; ông cũng đại diện cho điểm độc đáo, rất đặc biệt và luôn có ý nghĩa và đáng chú ý mà các hiện tượng của thế giới giao hoà nhau, chỉ một lần theo cách này hay cách khác và không bao giờ trở lại nữa. Đó là lý do tại sao câu chuyện của mỗi người là quan trọng, vĩnh cửu, và thiêng liêng. Đó là lý do tại sao mỗi người đàn ông, miễn là ông ta sống và hoàn thành ý chí của tự nhiên, là tuyệt vời, và xứng đáng với mọi cân nhắc. Trong mỗi cá nhân, linh hồn đã trở nên xác thịt, trong mỗi người, tạo vật phải chịu đựng, trong mỗi người, một người cứu chuộc được đóng đinh vào thập giá. Ngày nay ít người biết đàn ông là gì.

https://tieulun.hopto.org

Nhiều người cảm thấy sự thiếu hiểu biết này và sự chết càng dễ dàng vì nó, giống như cách mà tôi sẽ chết dễ dàng hơn một khi tôi đã hoàn thành câu chuyện này."

Nhận định Câu Chuyện Dòng Sông (Siddhartha):

"Bạn đã học được bí mật của dòng sông chưa; rằng không có thứ gọi là thời gian? Rằng sông ở mọi nơi cùng một lúc, ở đầu nguồn và ở cửa biển, ở thác nước, ở bến phà, ở dòng chảy, trong đại dương, trên những ngọn núi, ở mọi nơi và hiện thực chỉ tồn tại vì nó, không phải cái bóng của quá khứ, hay cái bóng của tương lai". (Have you also learned that secret from the river; that there is no such thing as time? That the river is everywhere at the same time, at the source and at the mouth, at the waterfall, at the ferry, at the current, in the ocean and in the mountains, everywhere and that the present only exists for it, not the shadow of the past nor the shadow of the future).

"Câu chuyện dòng Sông"(Siddhartha) là cuốn tiểu thuyết có tính tự truyện nói lên thân phận con người, mà nhân vật trong truyện cũng là chính ông trong cuộc sống. Với lời văn đầy cảm xúc nhẹ nhàng, sâu lắng và huyền bí của nền văn minh Ấn Độ, những giá trị tinh thần phương Đông, Hermann Hesse đã thành công khi viết cuốn tiểu thuyết "Câu chuyện dòng sông" (Siddhartha). Câu chuyện lấy thời điểm Đức Phật còn tại thế, kể về hành trình tâm linh của một anh chàng trẻ tuổi theo đạo Bàlamôn tên là Tất Đạt (Siddhartha) và người bạn thân Thiện Hữu (Govinda) rời bỏ gia đình và quê hương để gia nhập đoàn Sa Môn tu khổ hạnh, đây là lần ra đi thứ nhất của anh để tìm kiếm ý nghĩa cuộc đời. Tất Đạt hy vọng sự khổ hạnh sẽ làm anh giác ngộ và đạt tới được vô ngã, nhưng dần dần, anh thất vọng vì cảm thấy khổ hạnh không đem đến cho anh bình an thực sự. Tất Đạt đến tìm gặp Đức Phật, mặc dù không một chút nghi ngờ về giáo lý của Ngài, nhưng anh không xin ở lại để tu theo Ngài như Thiện Hữu. Tất Đạt ra đi vì không phải để tìm một giáo lý hay một người thầy giỏi hơn mà để chứng nghiệm sự giác ngộ của mình chỉ bằng trải nghiệm, chứ không bằng sự truyền đạt qua sách vở hay ngôn từ.

Lần ra đi này là thứ hai để đi tìm lấy chính mình. Tất Đạt đi lang thang và gặp được Kiều Lan (Kamala), một kỹ nữ nổi tiếng xinh đẹp và giàu có. Chàng Tất Đạt Sa Môn trẻ tuổi vô sản này chỉ có ba cái khả năng là biết suy nghĩ, biết chờ đợi và biết nhịn đói do nhờ sự luyện tập. Khả năng biết suy nghĩ có nghĩa là sáng suốt, tỉnh táo; biết chờ đợi có nghĩa là kiên nhẫn,

https://tieulun.hopto.org

thinh lặng, lắng nghe và biết nhịn đói có nghĩa là biết buông xả, từ bỏ. Với ba khả năng đó, Tất Đạt đã chinh phục được người đẹp Kiều Lan, anh đã được nàng dạy cho nghệ thuật yêu đương, học cách kiếm tiền, tiêu tiền sau khi trở thành một cộng sự viên đắc lực cho nhà buôn giàu có Giạng Mỹ (Kamaswami). Tất Đạt từ từ rơi vào sa đọa, càng xuống tận cùng của dục lạc, anh càng thấy trống rỗng và chán ngấy. Đây cũng là lúc Tất Đạt cảm thấy đánh mất ba cái khả năng biết suy nghĩ, biết chờ đợi và biết nhịn đói của anh.

Tuyệt vọng Tất Đạt lại bỏ ra đi, lần ra đi thứ ba này là để đi tìm sự giác ngộ, anh tới một dòng sông và định trầm mình tự vẫn, bỗng nhiên anh nghe vẳng lại từ dòng sông có tiếng "Om" linh thiêng mầu nhiệm vang lên trong tâm thức đã làm anh tỉnh thức. Tất Đạt gặp người lái đò, Vệ Sử (Vasudeva) và quyết định ở lại với ông, anh và Vệ Sử sống êm đềm bên cạnh dòng sông và làm nghề chèo thuyền đưa khách qua sông. Tất Đạt lắng nghe dòng sông như một người thầy của mình, dòng sông đã dạy cho anh sự lắng nghe với tâm tĩnh lặng, lòng rộng mở, không đam mê, không cầu mong, không phán xét và không thành kiến. Dòng sông nói với Tất Đạt hãy sống cho hôm nay và không sống cho cái bóng của hôm qua hay cái bóng của ngày mai.

Trong thời gian Tất Đạt xa Kiều Lan, nàng đã sinh một con trai cho Tất Đạt, nhưng chàng không hề biết. Hai mẹ con Kiều Lan trong chuyến hành hương viếng Đức Phật sắp nhập Niết bàn, nàng bị rắn cắn. Trước khi chết, Kiều Lan đã gặp Tất Đạt và cho chàng hay đứa trẻ này là con trai của chàng. Tất Đạt sung sướng nhận đứa con và chàng muốn nó sẽ có cuộc sống bình an giản dị như chàng, nhưng nó là một đứa trẻ sống quen trong giàu sang nhung lụa đã chống lại anh và bỏ ra đi, quay trở về thành phố của nó. Tất Đạt đau khổ định đi tìm con, nhưng người lái đò Vệ Sử khuyên chàng nên để đứa con ra đi, nó phải tự trải nghiệm cuộc sống riêng của nó, như ngày xưa chàng đã bỏ cha chàng ra đi. Trong tận cùng của khổ đau, Tất Đạt nghiệm rằng, trước đây cha chàng đã phải chịu đựng đớn đau, khi chàng bỏ ông ở lại một mình và bây giờ chàng cũng lại phải gánh chịu sự đớn đau đó, khi đứa con bỏ ra đi. Qua đó Tất Đạt chợt nhận ra con chàng là một phần của chàng, cũng như chàng là một phần của cha chàng và tất cả đều quy về một mối. Khi Tất Đạt hiểu được tính nhất thể của cuộc sống, chàng cảm nhận được sự khai sáng trong chàng.

Người lái đò và người thầy của chàng, biết chàng đã được giác ngộ, tự coi nhiệm vụ mình đã xong, bỏ đi vào rừng bình an. Thiện Hữu lúc ấy là một Sa Môn đi khất thực và vẫn đi tìm kiếm sự giác ngộ. Một hôm Thiện Hữu theo đoàn Sa Môn qua sông và gặp được Tất Đạt đang

https://tieulun.hopto.org

chèo đò, chàng hỏi Tất Đạt làm sao để được giác ngộ? Tất Đạt trả lời: *"Người đi tìm kiếm vì đã có mục đích nên khó có thể tìm ra chân lý, chân lý thì không thể truyền dạy được mà phải tự mình chứng nghiệm, tất cả đều quy về một (Nhất thể) và tình thương là quan trọng nhất trên thế gian"*. Tất Đạt yêu cầu Thiện Hữu đặt môi lên trán của chàng, thi Thiện Thiện Hữu cảm thấy mình đang được khai sáng, mọi khổ đau khắc khoải đều tiêu tan, sự an lạc dần dần hiện hữu, Thiện Hữu thấy trong lòng tràn ngập vui sướng và cúi đầu xuống lạy Tất Đạt.

Đại văn hào André Gide đã cho rằng: Những sợ hãi, lo sầu đều ở trong thời gian nên mọi đau khổ trên đời sẽ được khắc phục khi ta khắc phục thời gian khi ta bất chấp nó. Đôi khi, cái gì có giá trị là chân lý đối với người này thì dường như với người khác không có nghĩa gì cả. Tất cả mọi sự đều thiêng liêng nếu ta biết nhìn và biết lắng nghe. Mỗi sinh vật đều gợi cho ta chân lý vĩnh cửu nếu ta không bám vào nó. Đừng tìm Thượng Đế ở một nơi nào, vì Thượng Đế ở khắp nơi. Chỗ tuyệt đỉnh của đạo cũng như của nghệ thuật là sự im lặng vô ngôn. Khi ta dừng lại ở một cái gì để cho đó là thượng đế, thì chính lúc đó ta xa rời Thượng đế

Dòng sông tượng trưng cho dòng thời gian, dòng đời.Tất cả những triết gia cổ điển và hiện đại đều ví thời gian như dòng nước chảy. Khổng Tử, Héraclite, Henri Bergson đều ví thời gian và tâm thức như dòng nước (stream of consciousness). Cuộc đời con người giống như một dòng sông tuôn chảy không bao giờ đứng lại, đây là tính vô thường của cuộc đời. Vì vô thường cho nên mỗi giai đoạn trong cuộc đời chỉ là giả tạm, không thật: đó là tính vô ngã, cũng như dòng sông không thực có.

• Trong tiểu thuyết Câu Chuyện Dòng Sông,Siddhartha, Hermann Hesse ghi nhận..."*Trí tuệ không thể được truyền đạt. Sự khôn ngoan mà con người khôn ngoan cố gắng truyền đạt luôn nghe có vẻ như ngu muội với người khác ... Kiến thức có thể được truyền đạt, nhưng không phải là sự khôn ngoan. Người ta có thể tìm thấy nó, sống với nó, làm thành những điều kỳ diệu trải nghiệm qua nó, nhưng người ta không thể giao tiếp và chỉ dạy nó được*"…Một ý tưởng khác: *"Khi một người nào đó tìm kiếm, "Siddhartha nói," điều đó dễ xảy ra khi mắt anh ta chỉ nhìn thấy thứ mà anh ta tìm kiếm, và anh ta không thể tìm thấy gì, không nhận ra được gì vì anh ta luôn chỉ nghĩ về thứ anh ta đang tìm kiếm, bởi vì anh ta chỉ nghĩ về thứ anh ta đang tìm kiếm, bởi vì anh ta có một mục tiêu, bởi vì anh ta bị ám ảnh bởi mục tiêu đó của mình. Tìm kiếm có nghĩa là có một mục tiêu. Nhưng tìm kiếm có nghĩa là tự do, cởi mở, và không có mục tiêu."* Nhưng ý tưởng trong Siddhartha..."*Đây không phải là để tôi đánh giá cuộc sống của người đàn ông khác. Tôi phải phán xét, tôi phải chọn, tôi phải từ chối,*

https://tieulun.hopto.org

hoàn toàn vì bản thân mình. Đối với bản thân tôi, một mình tôi." Và ý tưởng khác. "*Tôi luôn tin tưởng và tôi vẫn tin rằng, dù vận may hay điều xấu xa có thể đến với chúng ta, chúng ta luôn có thể mang ý nghĩa và biến hoá nó thành một thứ có giá trị.*"

• Đọc tiểu thuyết Siddhartha và những nhận định văn học: Nhận xét của triết gia Volker Zotz: "*Trong nhân vật chính của Hesse là Tất Đạt hội ngộ Đức Phật, là một chủ nghĩa cá nhân của châu* Âu hiện đại và nghi ngờ những giáo điều và mọi tổ chức". Nhận xét của nhà văn Nguyễn Tường Bách: "*Hermann Hesse cho ta thấy muốn thấu hiểu bản chất của đời sống, con người cần phải trải nghiệm tận cùng mọi ngõ ngách của nó. Sự sống đang diễn ra trong mọi hình thái trong vũ trụ cũng chỉ vì nó cần trải nghiệm hết chính bản thân mình. "Sự sống" đó là "dòng sông" của Siddhartha mà chàng đã biết lắng nghe. Cuối cùng Siddhartha đã ngộ ra rằng "sự thật nào cũng có đối nghịch của nó và điều đối nghịch này cũng thật không kém". Khi đã trải nghiệm và biết lắng nghe mọi hình thái của sự sống, chàng đã tự siêu việt chính mình, vượt lên thiện - ác, tốt - xấu. Đó là tư tưởng Bát nhã, nói theo cách của Hermann Hesse.*"

Nhận xét của nhà văn Phùng Khánh: "*Đọc "Câu chuyện dòng sông", chúng ta sẽ thấy rằng cuộc đời đáng sống và chứa đựng muôn ngàn hương sắc tuyệt vời, mà chúng ta thường bỏ quên và đánh mất giữa đời sống thường nhật. "Câu chuyện dòng sông" là câu chuyện của mỗi người trong chúng ta; đó cũng là hình ảnh muôn thuở của trần gian và của mộng đời bất tuyệt.... Câu Chuyện Dòng Sông trước hết là một tác phẩm văn học nghệ thuật, cho nên bất cứ một phân tích nào về phương diện tư tưởng đều mang ít nhiều tính chủ quan do người đọc tự gán cho nó. Bởi thế những ai phê phán sách này phỉ báng đạo Phật hay đề cao đạo Phật, đều không đúng chỗ.*"

Tóm lại, Câu Chuyện Dòng Sông là một tác phẩm văn học nghệ thuật nên về phương diện tư tưởng đều do người đọc chủ quan. Hermann Hesse tuy không trực tiếp nói về cuộc đời Đức Phật nhưng trong hành trình đi tìm chân lý của Siddhartha lúc nào cũng có hình ảnh Đức Phật hiện lên như ngọn đèn soi tỏ. Lấy bối cảnh đúng vào thời Thích Ca còn tại thế, việc Hermann Hesse tách tên Đức Phật ra để thành tên hai nhân vật trong tiểu thuyết của mình: một là Phật đã thành và một là Phật sẽ thành như một khẳng định rằng tự thân trong mỗi con người đã có Phật tính vậy, nên hành trình đi tìm đạo hay tìm Phật chính là đi tìm lại chính mình, đi sâu vào những trải nghiệm cá nhân, tương giao với vạn vật của đời để thấu hiểu nội tâm của mình.Ở các tiểu thuyết của Hesse, ta có thể thấy sự tách mình ra trong một trạng thái lưỡng phân như trong tác

https://tieulun.hopto.org

phẩm "Sói thảo nguyên" là cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa bản ngã người và bản ngã sói trong cùng một cơ thể. Trong tất cả tác phẩm của Hermann Hesse đều nói lên nỗi đau thương, bi phẫn của kiếp con người, trong đó có ông, nhưng ông cũng cho thấy có sự yêu thương thiết tha cuộc đời và những nỗ lực vô hạn để vươn lên khỏi thân phận yếu hèn của mình. Như một câu của Hermann Hesse viết trong bài thơ *"Gestutzte Eiche"* (Cây sồi trần trụi).

Sự cô đơn là con đường mà số phận thử dùng để dẫn dắt con người tới với chính mình. (Loneliness is the way by which destiny endeavors to lead man to himself).

Đôi Khi
Hermann Hesse

Đôi khi, tiếng kêu của một con chim đêm
Hay cơn gió xào xạc trong những tán lá cây
Tiếng chó sủa ở trang trại nơi hoang vắng
Tôi cần lắng tai nghe, thật lâu, trong im lặng

Linh hồn tôi quay trở về,
Chốn xưa kia, trước nghìn năm quên lãng
Một con gió và một cánh chim trời
Từng như tôi và những người huynh đệ

Linh hồn tôi hóa thành một thân cây,
Một con thú và một làn mây trắng
Không quen biết linh hồn quay trở lại
Trao cho tôi câu hỏi. Nhưng tôi phải trả lời thế nào?

* Bản dịch thơ tiếng Việt từ Đức ngữ - Thơ tình Hermann Hesse

Bởi vì tôi yêu em

Bởi vì tôi yêu em trong đêm tối.
Nên bên em tôi cuồng dại, thầm thì.
Và để em không bao giờ quên lãng,
Tôi bắt giữ hồn em theo với khối tình si.
Giờ hồn em thuộc về tôi mãi mãi,

https://tieulun.hopto.org

Dẫu cảnh trạng xấu xa hay tốt đẹp êm đềm.
Từ cuồng dại, lửa tình yêu bốc cháy,
Không thiên thần nào cứu rỗi được giùm em.
(*: do Hoàng Nguyên Chương chuyển dịch.)

Anh cũng biết?

Anh có biết tới không, thư thoảng
Giữa một cơn cao hứng ngút ngàn
Lễ hội, trong một sảnh hân hoan
Bất chợt anh phải lặng câm và cất gót
Rồi anh không ngủ, dúi đầu vào ổ
Như một người, chợt trúng tim đau
Khoái trá và tràng cười như khói rã tan mau
Anh khóc, khóc không thôi – Anh cũng từng biết tới?

(Phạm Kỳ Đăng chuyển dịch từ Đức ngữ)

Sau cùng, qua xét nghiệm về cảm nhận của nhà văn Nguyễn Tường Bách về Hermann Hesse cho ta thấy: Muốn thấu hiểu bản chất của đời sống, con người cần phải trải nghiệm tận cùng mọi ngõ ngách của nó. Sự sống đang diễn ra trong mọi hình thái trong vũ trụ cũng chỉ vì nó cần trải nghiệm hết chính bản thân mình. Cùng ý tưởng của nhà văn Phùng Khánh qua "Câu chuyện dòng sông", chúng ta sẽ thấy rằng cuộc đời đáng sống và chứa đựng muôn ngàn hương sắc tuyệt vời, mà chúng ta thường bỏ quên và đánh mất giữa đời sống thường nhật. "Câu chuyện dòng sông" là câu chuyện của mỗi người trong chúng ta; đó cũng là hình ảnh muôn thuở của trần gian và của mộng đời bất tuyệt. Nó là một tác phẩm văn học nghệ thuật, còn theo chính tác giả Hesse thì nó cấu tạo bởi ngòi bút kết nối hai nửa của Vũ trụ với nhau và liên kết Trái đất với sự bất diệt. Con sông lớn đánh dấu trung tâm địa lý trong trí tưởng tượng trong tiểu thuyết này.

Tinh hoa trong lòng tin của Hermann Hesse vào sự tồn tại giữa vũ trụ địa cầu như trong tư tưởng của ông, với cảm nghĩ cùa hai chúng tôi, ông là một bậc hàn lâm văn chương, một nghệ sĩ thuần túy của thi ca và văn học, một nhà tư tưởng uyên bác định hướng ngòi bút mình trong suốt cuộc đời, đóng một vai trò quyết định trong sự lựa chọn cho chính mình. Những chuyện duy tâm có kết cuộc hay hàm ý chân thiện mỹ, của chiều sâu tâm hồn, Kẻ lang thang cô độc, được biểu hiện như Siddhartha trong "Câu Chuyện Dòng Sông" hay Câu chuyện tuổi trẻ của Emil Sinclair trong tác phảm "Tuổi Trẻ Băn Khoăn", như Hesse viết: *"Sự cô đơn*

https://tieulun.hopto.org

là con đường mà số phận thử dùng để dẫn dắt con người tới với chính mình"
(Loneliness is the way by which destiny endeavors to lead man to himself.",
và rằng:

"Không có gì vĩnh cửu thuộc về chúng ta,
chúng ta là con sóng dâng trào để vừa với bất kỳ hình thái nào nó tìm thấy".
(No permanence is ours, we are a wave that flows to fit whatever form it finds).

Vâng, thật vậy, cuộc đời dẫn dắt chúng ta về với chính mình, và cuộc đời dù có thay đổi muôn hình vạn trạng, cuối cùng nó an phận với hoàn cảnh xảy ra cho mỗi người chúng ta. Âu cũng là định mệnh.

VIỆT HẢI & KHÁNH LAN

HERMANN HESSE, MOT BAC HAN LAM VAN CHUONG.docx 168.6kB

Tài liệu tham khảo:

- Hermann Hesse, Bách khoa toàn thư Wikipedi.
- Hermann Hesse, Encyclopaedia Britannica.
- Hermann Hesse's Spiritual Formula, Stefan Borbély.
- Câu Chuyện Dòng Sông và dịch giả Phùng Khánh.
- Hermann Hesse và tác phẩm Tuổi Trẻ Băn Khoăn, Vietmessenger.web.
- Hermann Hesse và Siddhartha (Câu Chuyện Dòng Sông), Ngdieutam blog.
- Phân tích tác phẩm Câu chuyện dòng song-Nguồn mạch tâm linh", Ni sư Thích Nữ Trí Hải.

https://tieulun.hopto.org

MONGHOA VOTHI

bài ca đất nước

Nước hỏi đất
Vì sao ướt đẫm
Đất thở dài
Lệ của nhân gian
Kẻ hạnh phúc
Người mang bất hạnh
Rốt cuộc mấy ai lên được Niết bàn

Đất hỏi nước
Phải chăng tham vọng
Rơi xuống rồi chẳng chịu ly tan
Qua sông suối biển trời cao rộng
Vẫn không sao qua được phủ phàng

Đất và nước
Vì đâu nên nỗi
Sầu riêng tư mỗi đứa một phương
Chuyện sầu chung không ai dám hỏi
Sợ biết ra sẽ mất thiên đường

https://tieulun.hopto.org

Thiên đường ma mị
Thờ quân thù , dối cả thế gian
Đất nước đau thương , lỗi tại người tham vọng
Vì đồng tiền , bán cả quê hương

Đất với nước ! Hãy nhìn cho kỹ
Kẻ chưa ra quân , đã giải giáp quy hàng !

Dìu dặt mặn nồng
Xin quay cho trọn vòng tay ấm
Đừng bao giờ
Lạnh nhạt quay lưng

quay cuồng

Quay thật à
Quay đi, có sao
Cuồng quay đâu thay đổi đời nhau
Người với ta người dưng khác họ
Có thể làm gì vơi thương đau

Quay một lần
Quay thêm nữa đi
Quay cuồng trong bão lốc đa nghi
Ngờ ta hay ngại người lừa dối
Mà đất trời dằn vặt chia ly

Quay nhiều vòng
Chóng mặt người không
Khiêu vũ đi
Dìu dặt mặn nồng
Xin quay cho trọn vòng tay ấm
Đừng bao giờ
Lạnh nhạt quay lưng

Monghoa vothi

https://tieulun.hopto.org

con nhện đa đoan

Tặng idol

Rồi sẽ quên
Lối mòn, lá cỏ
Rồi sẽ xa
Gót nhỏ , tình nồng
Đời sẽ khuất môi hồng má đỏ
Người quên người
Có thật quên không

Đôi chim sẻ
Hót bài ca se sẻ
Giữa ban trưa nghe đến nao lòng
Hạnh phúc giản đơn như từng có thể
Bữa cơm chiều, bếp lửa ấm sầu đông

Ngày đã phai
Mây chiều , nắng muộn
Đường vẫn xa
Bụi đỏ , chân chồn
Người trong tim , tình chẳng yên lòng
Âm vang nhớ mỗi ngày thổn thức

Quên được thì quên
Không quên
đành chịu nhớ
Lối mòn xưa, lá cỏ mơ vàng
Mỗi chiều mỗi giăng tơ vàng tàn úa
Xác xao tình con nhện đa đoan

July 20/2020
MONGHOA VOTHI

https://tieulun.hopto.org

NGÔ NGUYÊN NGHIỄM

góc nhìn tâm giao về nhà văn minh nguyễn suốt quãng đường văn nghệ

A. MINH NGUYỄN,
TÌNH YÊU SỢI KHÓI MONG MANH

Trên con đường phiêu du, bản chất lãng bạt của người nghệ sĩ vẫn là một cá tính đặc thù gần như không thể trống vắng trong tâm hồn văn nghệ. Chính nhờ sự hồn nhiên trong những phút giây di động không định hướng, nhiều khi đã giúp người văn nghệ có những sự ngẫu nhiên, gần như một định mệnh. Sự sắp đặt vô hình khiến nẩy sinh bao nhiêu chuyện tao ngộ thật ly kỳ, không hẹn mà lại đến, không muốn cũng không được, vì tất cả như biểu tượng của một con vụ xoay vần, quay tít trong một không gian cố định, nhưng cũng không thoát khỏi một định luật cố định, bất di bất dịch. Một thứ đồ chơi của thiếu nhi, mãi mãi vẫn nằm trong một quỹ tích hiện hữu, khi con vụ được đánh đi lặng lẽ xoay quanh một vòng tròn nghiêng ngả vô tình, có bao giờ thoát khỏi một quỹ đạo định sẵn. Tôi có những say mê một cách thuần hóa với văn học nghệ thuật, như một cách sống định kiếp như vậy. Như một con vụ xoay vần, muốn ly cách có một khoảng không gian riêng tư trong một phút giây ngắn ngủi nào đó hình như cũng phải chờ một cuộc hóa thân, vượt thoát khỏi vòng quỹ đạo vô hình của nghệ thuật. Đã là một nghiệp chướng, thì tận cùng kiếp số vẫn phải vướng mắc bởi âm tần của làn sóng vi diệu tiền kiếp phủ vây. Khi người ta muốn thần hóa quan điểm âm tần thích nghi như thế, là người ta muốn bày tỏ rằng khi tần số nghiệp tương ứng nhau thì sẽ phải ngồi quy tụ lại quanh nhau. Giống như sự cộng hưởng của hai âm thanh giao thoa, sẽ hòa quyện thành một tĩnh lặng số không. Giống như một chùm tia sáng dương tính cộng hưởng sẽ trở thành một màn đêm âm tính, không còn ánh sáng, triệt tiêu một cách cùng cực. Sự triệt tiêu đó là những sự hòa

https://tieulun.hopto.org

hoãn, của những sinh linh có âm tần thích hợp, quy lại một nhóm thân quen. Từ đó, có sự thích hợp, gặp gỡ của những bằng hữu cùng chiêu số và cùng có sự tách biệt đối kháng của những con người không có duyên nghiệp giống nhau. Có nhiều lúc, tôi không hiểu sao, bỗng nhiên trong những giây phút vô tình không cố ý, tôi nhẩn nha trên một tư tưởng lạ trong một câu thơ, với sự thích thú vô cùng. Thì cũng trong thời gian đó, tư tưởng trên lại có mãnh liệt ở một đoạn thơ bằng hữu xa lạ. Sự trùng lắp giống nhau ở vài câu thơ nhiều lúc khiến hai tác giả phải giật mình và phải hiểu lầm nhau. Nhưng không, nếu sáng tác không là một sự cầm nhầm, thì quả thật hai tư tưởng nhiều lúc cũng gần nhau như đồng điệu. Với con người cũng vậy, sự hốt nhiên gặp gỡ, lúc đầu còn xa lạ như những xấp đặt do giờ khắc tương phùng mà cả hai bên đã có âm tần thích hợp, thì sự tương ngộ là một lẽ thường tình.

Bắt đầu từ năm 1969, tôi thường xuôi ngược trên nhiều tỉnh thành của Miền Nam, bằng một sự rong ruổi cho thỏa lòng giang hồ với văn chương nghiệp dĩ, ngoài ý muốn là hiện thực sẽ giúp tôi nhiều tư tưởng đột xuất để viết lách, cũng như tôi sẽ giao tiếp được nhiều anh em văn nghệ khắp nơi, có duyên nghiệp với chính mình. Lúc thì ghé Cần Thơ gặp Lâm Hảo Dũng, Trần Biên Thùy, Trần Kiêu Bạt, Lê Triều Điển. Lúc xuôi gió, bay nhẹ đến Biên Hòa, quen biết Nguyễn Tất Nhiên, lúc ngang Sa Đéc giặt áo dưới trăng với Hạc Thành Hoa.. Tất cả sự gặp gỡ chỉ để đi đến một kết quả, là được thân quen suốt ngày tháng dài đeo đẳng gần 40-50 năm nay, thì quả là đã có những tần số tương ứng gắn chặc như thỏi nam châm định trước. Năm 1969, sau rất nhiều kỳ họp bàn bạc cho một tờ báo định kỳ ra mắt, góp mặt với văn nghệ trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng của thời đó, tôi về Sài Gòn với ma kết Khai Phá một, qua nhà in Chính Nguyên của nhà thơ Nghiễm Vy, đường Lý Thái Tổ, Quận 10. Ước muốn, dò hỏi giá cả in ấn, mà anh em còn tay trắng sinh viên, nên phải chắt mót tìm một giá hời cho lộ trình tờ báo được khai thông. Như đã trình bày ở trên, sức hút của những kỳ duyên đã là một yếu tố giúp ta tin tưởng sợ gặp gỡ quen biết nhau đã có một xác suất khoa học như thế. Quả thật, *Minh Nguyễn* cũng đâu có bao giờ định trước sự gặp gỡ ngày đó tại Chính Nguyên là qua một sự hẹn hò. Chúng tôi chưa thân quen, chưa một lần diện kiến, nhưng thật lạ lùng là phải đối mặt chào nhau. Lúc đó, hình như nhà gia đình *Minh Nguyễn* ở cách nhà in quá một cây số, và anh chàng ốm nhom thư sinh lướt thướt đến Chính Nguyên không phải vì lý do in ấn, mà tìm họa sĩ Vị Ý vì một bài viết tạp luận trên một tờ báo. Lúc đó, *Minh Nguyễn* thường xuyên viết ngắn cho các báo với bút hiệu Mai Nương. Dĩ nhiên, tôi và *Minh Nguyễn* tương lân, nên bắt đầu bắt tay quen biết nhau từ ngày đó.

https://tieulun.hopto.org

Cũng như sự tương ngộ với các anh em làm thơ viết văn thời tuổi thanh xuân quen biết nhau thật mộc mạc và nhanh như gió thoảng. Như qua cuộc hội ngộ, với bao nhiêu thăng hoa của cuộc sống, họp rồi tan như bèo nước tương phùng, chúng tôi vẫn lưu ký cho nhau những điều tốt đẹp trong sáng trên suốt đoạn đường văn nghệ cho đến ngày nay…

Khai Phá một ra đời, thật sự không in tại Chính Nguyên như bước đầu dự tính, mà phải trải ngược đường bay xuôi về Long Xuyên, nhờ Lưu Nhữ Thụy chăm sóc, để bớt chi phí ban đầu. Chính vậy, bẵng đi thời gian hai năm, tôi không gặp *Minh Nguyễn*, vì nghe đâu anh đã phiêu bạt khoảng thời gian này ở tận Đà Nẵng với Cao Bá Minh và Nguyễn Huy Chương. Qua thư tín, các anh chàng một phen tao ngộ với Vũ Hữu Định, Luân Hoán, Hà Nguyên Thạch ở đằng đẵng một phương trời xa xôi. Minh Nguyễn viết nhiều trên các báo ngày và tạp chí, trên những tạp văn, xã luận văn học, thỉnh thoảng vài truyện ngắn lác đác được giới thiệu trên Sóng Thần, Sáng Hóa, Ngôn Ngữ…Tạp chí Khai Phá chỉ ra được 4 số, đành phải chuyển thành NXB vì những cơn lốc định mệnh. Dù chưa có bài đăng trên bài Khai Phá, vì mệnh yểu của tờ báo, nhưng Minh Nguyễn và Nguyễn Huy Chương cũng đại diện Tạp chí tại Đà Nẵng đến năm 1972. *Minh Nguyễn* trở lại Sài Gòn và về Cần Thơ, ngoài công tác riêng tư anh vẫn hăng say mài mò sáng tác để trả nợ tằm. *Minh Nguyễn* lăn xả chủ trương tạp chí SINH HOẠT, cùng với Nguyễn Đông Vũ và Trần Mộng Hoàng. Song song với tạp chí THAM DỰ ở Vĩnh Long. Trần Mộng Hoàng cũng sốc vác với anh em lo lắng một lượt 3 tờ tạp chí (trong đó có KHAI NGUYÊN), một cách say mê si dại.Điều cảm động khi nhắc đến Trần Mộng Hoàng, chắc anh em văn nghệ thật sững sờ nghẹn ngào hơn khi *Minh Nguyễn* tâm sự, có lúc tiền bạc eo hẹp, tạp chí chỉ cần tiền in ấn (không có thì nhà in đâu cho xuất kho), Trần Mộng Hoàng đã bán từng đơn vị máu để trả nợ nhà in. Chính động thái quá xót xa đó, mà Minh Nguyễn tâm sự với tôi, phải viết. Đến nay, gia tài văn chương của *Minh Nguyễn* đã hơn 10 truyện dài, hàng trăm truyện ngắn, có tác phẩm đã in, hoặc giới thiệu trên báo chí hoặc website sau này. Cuối năm 1974, tôi đang dự trù in một loạt tác phẩm của bạn bè, như *Ngày đi thương sợi khói bên nhà* của Lâm Hảo Dũng, Tế bào của Lưu Nhữ Thụy, *Có phải thung lũng buổi chiều* của Nguyễn Thị Phiên, Thơ Vũ Hữu Định…thì *Minh Nguyễn* cũng tham gia vào tập truyện Tình yêu sợi khói mong manh. Tôi đã thảo luận với anh Viên Linh ấn hành qua nhà in Phúc Hưng của anh. Tuy nhiên, ngày 30 tháng 04 đã làm thay đổi vận mệnh đất nước, tất cả dự tính đều dừng lại. Chính thế, tập truyện Tình yêu sợi khói mong manh của *Minh Nguyễn* cũng phải gối đầu nửa đêm. Qua năm 1990, tập truyện dài này vẫn còn khiến tôi mãi thấy một món nợ tinh thần dai với Trịnh Bửu Hoài đưa về Văn Nghệ Châu Đốc xin phép xuất bản.

https://tieulun.hopto.org

Ý nguyện ra mắt tập truyện của Minh Nguyễn kéo dài hơn 15 năm đã thành hiện thực. Ngày ấn loát tại một nhà in ở Cần Thơ, tôi và họa sĩ Tăng Bình như con thoi bay liệng không kịp cho ngày giáp hạt. Và ruộng lúa cũng đã đơm bông kết trái, với phần tiếp sức của nghệ sĩ Lê Ánh Nguyệt (phu nhân nhà thơ Lê Chí, em ruột nhà thơ Trần Kiêu Bạt). Tất cả bao nhiêu ân tình của những người làm văn nghệ, thật tình có những điều gì liều lĩnh và quyết đoán không thể lường trước được. Những kết quả của anh em được xem như một hãnh diện cho chính mình. Đã bao nhiêu năm tháng làm việc cật lực, bao nhiêu góp mặt rải rác trên nhiều tờ báo, nhưng cái vui trọn vẹn của người làm văn nghệ là thấy được bóng dáng rạng rỡ của đứa con tinh thần được ru ngọt ngào trước nhân sinh. Ngày phát hành, tôi lặng ngồi trước hạnh phúc của nhà văn, khi nhìn anh nâng niu từng trang giấy. Hạnh phúc không phải tự nhiên mà đến nếu *Minh Nguyễn* không có một sức sống cật lực cho văn chương, và nếu *Minh Nguyễn* bỏ rớt lại sự đam mê vô bờ bến của mình, bên cạnh một sự chán chường thua cuộc.

Phần đông tác phẩm của *Minh Nguyễn* gói ghém trong một quan điểm nghệ thuật riêng biệt. Điểm đến của văn xuôi anh là hướng về một tình yêu tuổi thanh xuân, một tuổi đầy cảm xúc chân thành, trong sáng và vị tha. Trong truyện viết của *Minh Nguyễn,* không có những khắc khoải đen tối của những gian trá, lường lọc của mặt trái đời sống. Hình như, anh cố tâm xây dựng một mô hình thánh thiện, một vườn hoa tình yêu đầy cây lành trái ngọt, dù có một giây phút chao lòng hờn giỗi thì đó cũng chỉ là màu sắc chấm phá cho cuộc hình thành với ước mơ chân thật. Với một thế giới quan nhẹ nhàng, tất cả những kết cấu trong tác phẩm đều có trong điểm đích. Sự thật tình yêu và sự hiểu biết đứng đắn. Những điều ghi nhận trên, sau tập truyện *Tình yêu sợi khói mong manh*, *Minh Nguyễn* đã trải dài ra nhiều cách nhìn trong sáng, dí dỏm, ở những truyện dài sau, như Người dưng khác họ chẳng hạn.

Riêng truyện ngắn, có lẽ là đạt thành công nhất của *Minh Nguyễn.* Từ *Cô gái mù trên cánh đồng lúa vàng, Khói trong sương, Trăm năm cũng chỉ là khoảnh khắc*…thì ngược lại, Minh Nguyễn đã gởi gắm khá nhiều ý tưởng triết học nhân bản. Sự suy tư của nhà văn rộng rãi và đa dạng một cách thầm kín hơn. Tôi tâm đắc truyện ngắn *Cô gái mù trên cánh đồng lúa vàng* mà lúc xây dựng tờ tạp chí Nghệ Thuật năm 1993-1995, tôi không tiếc gì khi quyết định giới thiệu với người thưởng ngoạn một cách trang trọng. Và đến nay, tôi vẫn xem *Cô gái mù trên cánh đồng lúa vàng* là một truyện ngắn đầy nghệ thuật, đầy nhân bản hay nhất của *Minh Nguyễn.*

Trong lúc, khoảng gần 10 năm sau nầy, hình như anh dừng bước ở truyện dài, mặc dù còn hơn 5 tác phẩm nằm yên chưa xuất bản

https://tieulun.hopto.org

Minh Nguyễn đã xoay qua nối cánh tay liên hoàn ở thể loại truyện ngắn. Và liên tục với những chờ đón của bạn bè, Minh Nguyễn không làm thất vọng cho những kẻ tin yêu anh. Truyện ngắn Minh Nguyễn xuất hiện ngày càng dày đặc trên các thông tin mạng và rải rác ở vài báo in văn nghệ trong nước.

Minh Nguyễn còn nhiều e dè, mà tôi nghĩ có lẽ anh quá khiêm tốn trước búa rìu dư luận. Nhà văn chưa phải hết hơi sức cho hình hài những đứa con tinh thần được hùng dũng bật dậy bay nhảy với thế gian. Trăng vẫn soi trên những con đường trăng mọc, gió vẫn bay về những ngõ vắng gió lang thang. Mọi sự đời như nước chảy mây trôi, sá gì những ngôn ngữ chua ngoa có định hình được khắc giây nào trong lẽ sống. Đường trăng, trăng cứ soi. Đường hoa, hoa cứ nở. Và giây phút trăng soi lên ngàn cánh hoa mẫu đơn thắm đẫm màu trăng, là lúc nghệ sĩ đã hóa thân rực rỡ.

Minh Nguyễn hiền dịu trong cuộc sống, những suy nghĩ trong giao tiếp nhiều khi thật giản đơn. Vì vậy, tác phẩm của anh cũng hòa quyện, trong một không gian trong lành mang nhiều tố chất thủy chung, giản đơn và chân thật…

B. MINH NGUYỄN, CHUYẾN DU HÀNH ĐẬM NGHĨA QUÊ HƯƠNG

Suốt gần 50 năm rong ruổi trên dặm trường nghệ thuật, bằng nét bút tài hoa Minh Nguyễn đã xây dựng cho mình nhiều tác phẩm giá trị suốt quãng đường văn. Đến nay, quá trình sáng tác của nhà văn hiện hữu một bề dầy đáng kinh ngạc, hàng chục bộ sách ký, tập truyện, truyện dài, tản văn, truyện ngắn, tạp văn và ký…đã theo thời gian chồng chất như thể hiện tuyệt vời lẽ sống và nghiệp dĩ.

Trước 1975, ngoài tác phẩm *Tình Yêu Sợi Khói Mong Manh* do NXB Khai Phá ấn hành vào tháng 4/75, thì phần đông bài viết của nhà văn *Minh Nguyễn* hầu như được đăng tải thường kỳ trên các báo chí thời đó. Ngoài bút hiệu *Minh Nguyễn* dành riêng cho các tác phẩm văn học, ông còn sử dụng nhiều bút hiệu khác nhau cho các loại tạp văn, tạp bút và ký… như Nguyễn Đức Minh, Mai Nương, Người Ngoài Phố… Các sáng tác của Minh Nguyễn thường xuyên xuất hiện trên Ngôn Ngữ, Sáng Hóa, Sóng Thần, Tiền Tuyến, Công Luận, Thao Trường, Lý Tưởng, Phù Sa ..v..v.. Giai đoạn gần 20 năm sau nầy, Minh Nguyễn thường phổ biến sáng tác trên Văn Nghệ Thành Phố, Người Lao Động, Long An Cuối Tuần, Thanh Niên, Nghệ Thuật, Văn Tuyển, Bản Thảo Tác Giả….

Nhà văn *Minh Nguyễn* ngoài những tác phẩm truyện dài, tuyển truyện … mà khoảng hai thập kỳ vừa qua được nhiều nơi in ấn và phát

https://tieulun.hopto.org

hành (đặt trước), thì hầu như các trước tác đặc sắc về ký và tạp văn của ông lại ít được thể hiện như ngày xưa. Sự đa năng uyên bác trong môi trường văn chương, mỗi người một quan điểm và phương hướng sáng tạo riêng biệt giúp tác phẩm hiện thân trong phương trời thành công của mỗi tác giả. Cái riêng biệt trong tâm thức và quan điểm nghệ thuật đó, sẽ bừng nở làm sáng rực phương hướng sáng hóa của mỗi văn nghệ sĩ, Chính vậy, người đọc sẽ nhận định chính xác văn phong và giá trị người viết. Minh Nguyễn ngoài tài hoa đa diện nói trên, nhưng sự tuyệt vời nhất trong bút lực của ông cũng vẫn là tạp văn và ký.

Sự nhuần nhuyễn trong hơn 40 năm trong phong thái viết, sự sống động về truyện ký là điều được đánh giá sâu sắc nhất, mà trong quá trình văn học Việt Nam bắt đầu thời tiền chiến cũng chỉ có ít nhà văn hướng về phong cách nầy.

Mùa đông 2012, *Minh Nguyễn* dành tất cả nỗ lực và thời gian, ghi lại những đoạn đường đất nước mà nhà văn đã từng thời khắc bước qua, trôi dạt từ Nam chí Bắc, hầu chấp bút khắc họa ảnh tượng huyền diệu ngun ngút khí thiêng của quê hương. Núi sông, đại dương, đồng bằng, cao nguyên … và những tập tục văn hóa địa phương trải dài hằng hà suốt hơn bốn ngàn năm lập quốc, những chi tiết li ti tinh tế của hơn 50 sắc dân Việt không phải ai cũng thông thấu. Chính vậy, khi tập tạp văn và ký của Minh Nguyễn được hình thành giới thiệu vào đầu đông 2012, chính là một bước du hành mang nặng nghĩa quê hương. Tập tạp văn và ký Lên Mù Sương Xuống Mù Sương, đậm nét bằng hằng thập kỷ phong trần rong ruổi và ghi chép. Từ đồng bằng miền Tây bước lên thủ phủ hòn ngọc viễn đông, lặng lẽ về thành phố sương mù Đà Lạt, bước vào đại ngàn muôn thuở, mang sương mù phố núi Pleiku về núi đồi bạt ngàn cà phê Buôn Mê Thuột. Cứ thế, ngày qua tháng lại nối tiếp đoạn đường hành hương, về Tây Bắc có hoa Ban nở, qua Tam Đảo, Sa Pa thành phố trong mây, Lạng Sơn vùng đất biên cương là địa đầu tổ quốc với các địa danh như Ải Nam Quan, Ải Chi Lăng, phố Kỳ Lừa, chùa Tam Thanh, nàng Tô Thị…

Điều đáng tuyên dương, không phải định danh đã có của quê hương là ghi lại được hết vào bộ nhớ từng người. Mà là, phải từng bước một đi xuyên ngang từng kẽ đất, len lỏi vào khí hậu tinh sương phố núi, hay hòa mình bên những bước sơ khai tập tục và văn hóa vùng cao. Hình ảnh tuyệt vời ẩn hiện với những bước lên trời với ruộng bậc thang, với những lễ cầu mưa, lễ mừng cơm mới, lễ cúng ma, lễ cúng nông cơ… không còn là những hủ tục mà là nét văn hóa đặc trưng của dân tộc vùng Tây Bắc. Giữa không gian rực rỡ của một thị xã nhỏ nằm lọt thỏm giữa một lòng chảo, mà nhà văn thảng thốt nhắc lại rằng nhờ cánh đồng Mường Lò mà

https://tieulun.hopto.org

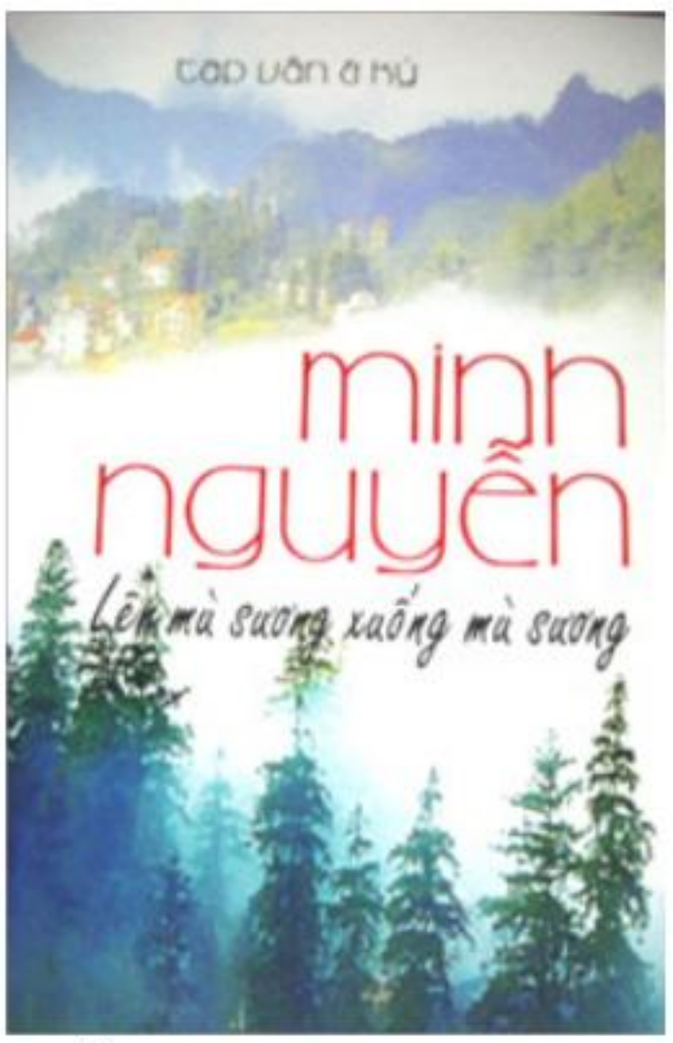
trong nhân gian truyền khẩu "nhất Thanh, nhì Lò, tam Than (Than Uyên), tứ Tấc" (Mường Tấc-Phú Yên)… mà khám phá ra kho tàng văn hóa miền cao qua những trang phục truyền thống, điệu xòe…của dân tộc Thái, Dao, H' Mông.

Dẫn truyện bằng những hình ảnh tranh Đông Hồ, gốm Phú Lăng, đền Bà Chúa Kho… đến tận nơi dựng nghiệp nhà Lý mà nhớ bài hịch của Lý Thường Kiệt "Nam Quốc Sơn Hà" còn văng vẳng đâu đây…

Công lao hạn mã như vậy phải chăng chỉ thu nhỏ trong tập ký Lên Mù Sương Xuống Mù Sương, để được xem như tinh hoa góp lại trên bàn tay? Mà kỳ thật, với bao nhiêu tâm huyết ngổn ngộn vây phủ trong từng hơi thở như thế, thì nhà văn *Minh Nguyễn* phải công phu gần thập kỷ luân lưu trên biết bao thời khắc, hầu mang trọn tâm thức để hóa thân trọn vẹn trên từng đoạn đường ngàn năm linh địa quê hương…

NGÔ NGUYÊN NGHIỄM





MINH NGUYỄN

A TIỂU SỬ VĂN HỌC

1.Tiểu sử:

Nhà văn *Minh Nguyễn* tên thật là *Nguyễn Đức Min*h, ông sinh ngày 11/10/1944 tại Mỏ Cày, Bến Tre.

Ngoài bút hiệu Minh Nguyễn riêng dành để viết thể loại văn học ra ,khi viết báo còn ký nhiều tên khác: Nguyễn Chí Đức, Nguyễn Đức Minh,Mai Nương, Người ngoài phố... trên các nhật báo, tuần báo, nguyệt san, tạp chí Thao Trường, Công Luận, Sóng Thần,Tiền Tuyến, Phù Sa, Lý Tưởng, Ngôn Ngữ, Sáng Hóa, Người Lao Động, Long An cuối tuần, Thanh Niên ,Văn , Nghệ Thuật, Văn Tuyển, Bản Thảo Tác Giả...

https://tieulun.hopto.org

Trước năm 1975, khi Minh Nguyễn theo học trường Đại học Luật khoa Cần Thơ, ông chủ trương tạp chí Sinh Hoạt.

Sau 1975, trường Đại Học Kinh Tế khai giảng khóa đầu tiên nên ghi danh tiếp tục đi học lại.

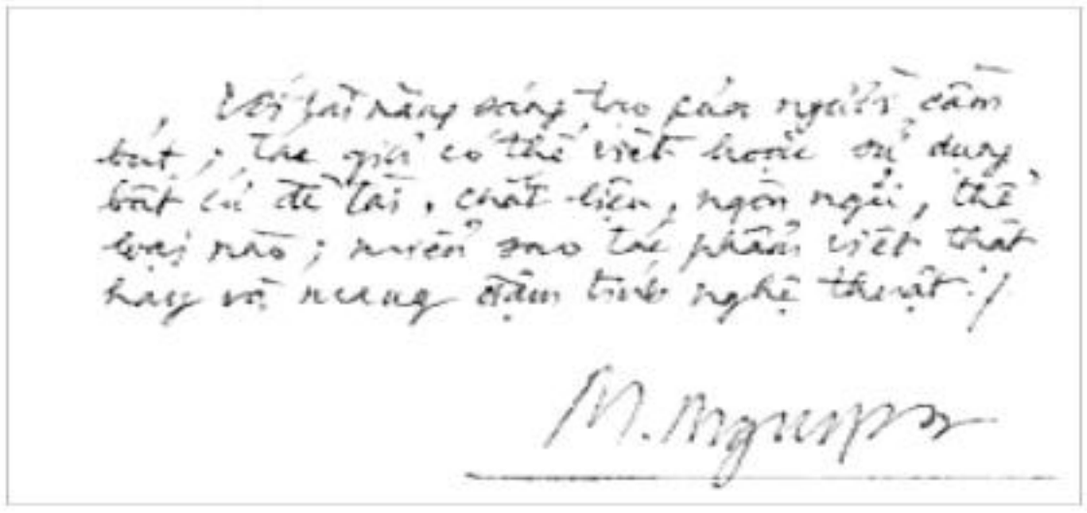
Năm 1977 tốt nghiệp Cử nhân Kinh Tế, Minh Nguyễn được phân công lên Lâm Đồng công tác ngành Tín dụng Ngân Hàng.

Hai năm sau thôi việc, ông về lại Sài Gòn hoạt động văn nghệ tự do.

Từ thập niên 80' trở về sau, truyện ngắn đang trên Thanh Niên tuần san, Người Lao Động, Văn Nghệ Thành Phố, Văn, Long An

Năm 1994, cộng tác với Ngô Nguyên Nghiễm, Trịnh Bửu Hoài ,Trần Hữu Dũng thường trực ở tạp chí Nguyệt San Nghệ Thuật.

2.Thủ bút và chữ ký



B TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

1/ *Người Dưng Khác Họ* (Nxb Đồng Nai).
2/ *Tình Yêu Sợi Khói Mong Manh* (Nxb Văn Nghệ Châu Đốc).
3/ *Chiếc Hôn In Hình Trái Tim* (Nxb Mũi Cà Mau).
4/ *Tình Yêu Thuở Ban Đầu* (Nxb Văn Nghệ Châu Đốc).
5/ *Đánh Mất Tình Yêu* (Nxb Trẻ).
6/ *Đêm Hát Cuối Cùng (in chung,* Nxb Văn Nghệ Châu Đốc)
7/*Tuyển Tập Truyện Ngắn Văn Chương Việt* (Nxb CAND).

Tạp Văn-Ký:

1/ *Lên Mù Sương Xuống Mù Sương* (NXB Hội Nhà Văn, 2012).

Tác phẩm được giới thiệu ngoài nước:

1/ *18 Tác giả Miền Nam* (Thư Ấn Quán)
2/ *Minh Nguyễn &Những Truyện Ngắn (*Nhân Ảnh xb 2017)
3/ *Lên Mù Sương Xuóng Mù Sương (*Nhân Ảnh xb 2018).

https://tieulun.hopto.org

PHẠM NHÃ DỰ

xuân muộn

Buổi sáng Bà
Điểm tưới
cây
Giọt thưa giọt
ngắn giọt
đầy giọt
rơi

Giọt
lệ em
ngấn chơi
vơi

Long
lanh trong
nắng bên
trời dấu
yêu

Gió
mây nào
bóng liêu
xiêu

https://tieulun.hopto.org

Như
cây với
nước như
chiều
bên nhau
Vườn
quanh nhẹ
cánh
bướm chào

Nghe
như hôn
vội
giọt trào mi
anh.

trúc

Bữa nọ gặp bữa kia hình như đã…
Bữa em đi xao động gót chân đời
Ta muốn níu thời gian đừng nghiêng ngả
Để bữa sau gặp lại bữa hôm đầu.

PHẠM NHÃ DỰ

https://tieulun.hopto.org

PHAN NI TẤN

con suối jamaica

Tuần rồi ông bạn già ở tuốt bên nhà (Huế) vô facebook lan man năm ba chuyện trên trời dưới đất đã đời rồi hỏi tôi: "Năm ngoái mấy ôn mệ qua Trung Mỹ quậy biển Punta Cana đến nổi cả rong rêu, ai cũng nễ. Rứa lần ni ôn định đi xứ mô quậy tiếp hỉ?"

Nghe bạn vui miệng hỏi tôi cười cười nói đi Jamaica thì bạn vỗ đùi đánh bộp, reo lên: "A! Con suối Jamaica!" làm tôi ngớ ra, "rủa" thầm trong bụng: "Ốt dột, cái ôn ni! Jamaica ở tuốt ngoài biển mần chi có suối", nhưng biết mình ngố, không dám cự, sợ lòi cái dốt.

Thấy tôi nghệch mặt ra, ôn tiếp liền: "Jamaica, cái tên này tôi nghe từ khuya, chật cả lỗ tai, trước kia dân bản địa ở Jamaica nói tiếng "Ta-í-nò" (Taíno) gọi đảo này là Xaymaca, có nghĩa là "Vùng đất của gỗ và các con suối".

Hồi học trung học, bạn tôi không những xuất sắc về môn Sử Địa toàn cầu mà còn giỏi về các bộ môn khác, nhất là sành sỏi đủ thứ chuyện trên trời dưới đất như một cuốn tự điển sống khiến bọn cùng lớp tụi tôi hết sức nể phục.

Thực ra ở đâu trên quả địa cầu này mà không có nước. Có đất là có nước, có sông suối, có ao hồ, có biển và người. Luật tạo hóa mà.

Du hí xứ Jamaica lần này gồm vợ chồng tôi, đôi bạn trẻ Hồng-Nga và gia đình bác sĩ Lê Quốc Quân từ Seattle, Hoa Kỳ bay thẳng tới Jamaica hợp thành bốn gia đình, gồm 8 người lớn và 2 trẻ em.

Năm ngoái chúng tôi bay qua Cộng Hòa Dominica vào mùa hè. Năm nay, giữa tháng Chạp 2019 dù ngoài trời mùa Đông trùm khắp, con chim sắt Air Transat vẫn cất cánh đúng ngày giờ đã định. Phải công nhận nền văn minh cơ khí thiệt là ưu việt. Rồ máy chạy từ dưới đất lấy đà bay tuốt lên trên trời, con chim sắt dễ thương dang cánh chở chúng tôi bay như chim, nhẹ nhàng như chim, bay cao hơn chim, chỉ thua chim ở tiếng động. Chim bay im lặng. Nó bay ồn ào.

https://tieulun.hopto.org

Từ phi trường Peason, Toronto tới Montego Bay, Jamaica mất 4:15 giờ bay thì tới phi trường quốc tế The Donald Sangster (tên của Thủ tướng Jamaica Donald Burns Sangster). Sangster là một trong những phi trường lớn nhất, tấp nập nhất cũng như thông dụng nhất cho 9 triệu du khách trên thế giới hằng năm đến thăm viếng Jamaica. Chúng tôi tuần tự xuống máy bay, vô khu lấy hành lý check out rồi lên xe buýt về khách sạn.

Xe cộ xứ này tay lái bên phải, anh tài bản xứ trẻ tuổi điều khiển chiếc xe bự chảng, dài sọc, 54 chỗ ngồi thật điệu nghệ. Anh chậm rãi chạy qua các khu dân cư nghèo, qua chợ búa thưa thớt, qua hai dẫy phố nối sát nhau nổi bật giữa giàu và nghèo. Trên đường đi hai bên đường mọc toàn những cây bàng già xanh lá, những hàng cây bông giấy đỏ rực. Xứ nhiệt đới mà chỉ loe ngoe vài cây điệp, cây dương xỉ, cau kiểng, dừa, cọ và chuối. Tuy nhiên, ở một ngã ba có một cây rất lạ mắt tôi chưa từng thấy. Lá xanh hình oval, trái đeo toòng ten trên cành trông giống đào lộn hột hay mận hồn đào, chú Hồng nhà ta vui miệng gọi là "trái dứng". Sau này mới biết là cây ackee (cây não) xuất xứ từ Tây Phi. Xe chạy khoảng 15 phút thì tới khách sạn.

Bước vào khu resort tôi nhận ra ngay Sunscape Splash không ồn ào, náo nhiệt mà lặng lẽ, cũ kỹ và già nua như một người đàn bà già. Các nhân viên phục vụ ít niềm nở tiếp khách nên hầu như thiếu nụ cười. Được biết Sunscape Splash xây cất từ năm 1970 trên một mẫu đất khá rộng cạnh bờ biển, gồm 2 khách sạn 10 tầng tên Splash Hotel và hai dẫy nhà trệt khang trang hơn tên Cove Hotel, lấy hình con rùa làm biểu tượng. Resort Sunscape Splash chỉ độc nhất một cửa tiệm bán đồ lưu niệm hét giá trên trời nên không hề thấy khách lai vãng. Casino cũng ế ẩm, không có ai vô kéo máy Jackpot hoặc chơi Blackjack trực tuyến. Thùng rác mới dòm tưởng mốc meo, ngoằn nghoèo những vết nước dơ òm, thật ra là một cái "mode" có ích nên nó vẫn hiên ngang sánh vai cùng các chậu cây kiểng không hương hoa quanh khu resort.

Sau 50 năm, có vẻ ít được tu bổ nên khách sạn trông cũ mèm. Phòng ngủ thì í ẹ, thiếu tiện nghi, nhưng được cái là phòng chúng tôi ở lầu 8 nhìn ra hướng núi và bến cảng đầy nắng và gió. Ban đêm, nhà dân trên núi lên đèn tạo nên khung cảnh thanh bình, lung linh, diễm ảo. Ban ngày những con tàu du lịch khổng lồ (cruise ships) đổ bến đưa du khách lên bờ ngoạn cảnh, shopping, tắm biển xong mau mau trở xuống tàu. Theo lịch trình tối đến tàu hụ ba tiếng còi dài trước khi nhổ neo chạy xuyên đêm qua các nước khác.

Sunscape Splash không có nhiều du khách nhưng bù lại họ dẫn theo nhiều trẻ con. Nhờ lũ trẻ hồn nhiên chạy nhảy la hét làm cho bộ mặt

https://tieulun.hopto.org

của Splash lobby và khu resort trở nên khá vui nhộn. Tình yêu của trẻ con là luôn tìm thấy hạnh phúc với cảm giác an toàn quanh các trò giải trí lành mạnh và tận hưởng niềm vui cùng sóng biển Montego Bay dưới ánh mặt trời. Nhưng đã gọi là Vịnh nên ở đây những đợt sóng vỗ bờ thường yếu ớt, nhỏ nhẹ như tiếng thở dài của Mẹ trùng dương.

Bãi biển rất ngắn, cát bầy nhầy, vàng ệch, nhiều đá sỏi. Rảo bước qua 17 chòi lá chừng 5 phút là hết bãi. Biển cạn, nhiều sình và rong, lội ra xa chừng năm sáu chục thước nước vẫn xâm xấp tới ngực. Nước không trong lắm nhưng có thể thấy cá, sứa, cua, nhum (cầu gai) và lèo tèo vài con bồ nông, hải âu bay lượn trên mặt nước.

Ở Montego Bay, ngoài resort Sunscape Splash còn có nhiều resort Breathless, Zoetry, Iberostar Rose, El Greco…, trải dài theo bờ biển, với những kiến trúc của người Anh và Negril.

Mỗi ngày chúng tôi cùng vợ chồng Hồng-Nga và gia đình Bs Quân kéo nhau vào nhà hàng ăn uống, cười nói huyên thiên. Khu resort Sunscape Splash có bốn nhà hàng Ý, nhà hàng Tàu và hai nhà hàng Jamaica (đều do người bản xứ bao thầu). Đồ ăn thức uống, một ngày như mọi ngày, không ngon, không có nhiều thay đổi. Chúng tôi qua đây cốt ý ăn trái cây nhiệt đới cho đã miệng như mãng cầu dai, vú sữa, chôm chôm nhưng quanh đi quẩn lại cũng chỉ đu đủ, thơm, cam, bưởi, dưa gang, dưa hấu, khoai lang và chuối, hầu hết đều bèo nhèo bẹt nhẹt, không tươi.

Mỗi buổi tối Splash đều có *"show time" b*iểu diễn nhạc dân ca Reggae ngoài trời và trong hội trường. Ban nhạc chơi rất sôi động, nhạc cụ chính là trống, trống Djembe và Steel Drums. Trống đã xuất hiện từ hàng ngàn năm, nhưng Trống Thiếc (Steel Drum, còn gọi Steelpan) mới có mặt vào thế kỳ 20, loại nhạc cụ có âm sắc rất cao và trong trẻo, phát nguồn từ xứ Trinidad and Tobago. Còn Djembe xuất xứ từ châu Phi, là trống của trường phái Negro Act thủ công nghệ.

Nói về đảo quốc Nam Mỹ ta đều biết Nam Mỹ là xứ nhiệt đới, khí hậu nồng nã quanh năm nên mùa đông ở Jamaica thường là quãng thời gian thích hợp cho du khách. Nhiệt độ không quá cao, bầu trời trong xanh, nắng đẹp và gió nhẹ.

Năm 1494, nhà hàng hải Christopher Columbus cùng thủy thủ đoàn dong buồm tìm ra Châu Mỹ, trong đó có đảo Jamaica. Jamaica là một đảo quốc nằm ở vùng biển Trung Mỹ, thuộc quần đảo Grand Antilles, xứ sở của núi đồi, rừng nhiệt đới, những bãi san hô và của những tên cướp biển lừng danh nhất thế giới, trong đó thuyền trưởng cướp biển Henry Morgan của thế kỷ 17 cùng thủy thủ đoàn của ông tung hoành trên một vùng biển rộng lớn suốt 40 năm. Loạt phim hư cấu Pirates of The Caribbe

https://tieulun.hopto.org

an với thuyền trưởng Jack Sparrow có thể lấy cảm hứng từ những tên cướp biển vùng Trung Mỹ này.

Jamaica cách Dominican Republic 190km về phía Tây và cách Cuba 150km về phía Nam. So với Cuba có diện tích 110.860 km2 lớn hơn gấp 10 lần Jamaica, 10.991 km2.

Jamaica cũng từng là thuộc địa của người Tây Ban Nha và người Anh suốt ba thập kỷ. Mãi đến năm 1944, chính quyền tự trị ra đời, Jamaica tuyên bố độc lập năm 1962, gia nhập Khối Liên Hiệp Anh. Chính vì vậy nền văn hóa của Jamaica là sự pha trộn giữa văn hóa bản địa và văn hóa Châu Âu. Nhưng người Jamaica dùng tiếng Anh để giao thiệp với người nước ngoài.

Điểm nổi bật của đất nước này là nơi sinh của dòng nhạc Rhythm and Blues (R&B) đầy quyến rũ, còn gọi là "Reggae", một loại nhạc dân ca Jamaica pha trộn phong cách Châu Mỹ Latin. Bob Marley là ca sĩ lừng danh về loại nhạc này được mệnh danh "King of Reggae", đã đem tiếng hát của mình đấu tranh chống lại sự phân biệt chủng tộc và những bất công đối với người da màu.

Đặt chân tới Jamaica suốt bảy ngày tôi chẳng thấy đâu là "gỗ và suối" như nó được mệnh danh. Muốn tìm thấy "nó" ta phải dong buồm Chukka hoặc dùng bè tre Rafting đến các đảo mới thấy.

Tuy nhiên chúng tôi chẳng đi đâu cho mệt, cứ lên xuống cho hết 10 tầng trong khách sạn Spash cũng đủ thấy mỗi tầng có bầy thủy tộc bằng gỗ mun rất nghệ thuật như bức phù điêu gắn trên tường trước mặt cửa thang máy là đủ mãn nhãn. Xin liệt kê thứ tự tên các loài thủy sản từ tầng 1 tới tầng 10 như sau: Ốc. Cá Bống Mú. Bạch Tuộc. Cá Đuối Ó. Vít (rùa). Cá Đao. Cá Heo. Ngựa Biển. Cá Chim. Đồi Mồi.

Tuy thấy ngồ ngộ nhưng chứa đựng những mỹ thuật trong sáng và dễ thương, em Nga-xí-muội vui miệng thách: " Đố sư huynh làm mỗi con một câu thơ em mới phục". Bởi rứa mới có thơ rằng:

1. năm con ỐC bám trên tường / con nào cũng nói quên đường về quê
2. trăng mười sáu buồn ủ ê / soi đàn BỐNG MÚ lội về trùng dương
3. BẠCH TUỘC vì lỡ độ đường / sóng xô biển động biết phương nào tìm
4. bọn CÁ ĐUỐI vốn tị hiềm / ham vui quên cả lời nguyền ước xưa
5. sầu đời lên núi ban trưa / chị VÍT đẻ dưới cơn mưa rạt rào
6. dữ tợn là lũ CÁ ĐAO / hươi gươm đâm thủng trời cao biển đầy
7. ganh đua đám CÁ HEO này / vượt trên sóng cả đòi bay lên trời
8. a ha chú NGỰA BIỂN ơi / chú thích bơi đứng cho đời biết tay
9. CÁ CHIM thường lội từng bầy / xa quê nhớ nước hồn gầy trơ xương
10. ĐỒI MỒI ai gắn trên tường / bềnh bồng mu giạt về phương Nam buồn.

PHAN NI TẤN

https://tieulun.hopto.org



Tuổi lên năm, tôi sinhh ra đã sống trong một quê hương đầy thù hằn chinh chiến. Đất nước đã chia cắt hai miền với bởi những chủ thuyết đối nghịch và bị chi phối hoàn toàn từ những thế lực chính trị ngoại bang. Sự bất hạnh đó, khiến tuổi thơ chúng tôi có màu sắc máu me, thay vì là màu xanh của yêu thương và hy vọng. Chúng tôi như những viên sỏi có nhiều góc cạnh, không sao lăn tròn trên đường đời. Từ những không tròn trịa đó nên phải rời nhà trường, rời làng báo để khoát lên người bộ chinh y... Làm những người canh gác những cánh cửa quê hương, đem xương máu mình đổi lấy yên bình cho dân tộc....

Trong nhiệm vụ làm người lính ấy, tôi quen biết một người lính khác đơn vị... Là vào năm 1973, tôi quen một người lính biết làm "văn nghệ". anh là một nhà văn chuyên viết truyện ngắn dễ thương dễ cảm. Truyện anh viết đăng trên các tờ báo, tôi nhớ rõ nhất là tờ "Tuổi Hoa".

Sau ngày tan đàn rã nghé, một cách bất ngờ và rất đột ngột ấy, như đứt phựt cuồn phim...!! Tôi và người bạn văn nghệ ấy thất lạc đến nay trên 47 năm.... Thì bất ngờ gặp lại nhau qua nhịp cầu một người bạn làm thơ...

Thế là tôi gặp lại anh TRẦN QUANG THIẾU, nhà văn... Chúng tôi rất mừng nhau. Và việc phải làm hôm nay là tôi giới thiệu anh trên VHM của tôi... Xin giới thiệu đến quí thân hữu và quí bạn đọc, nhà văn Trần Quang Thiếu ... với một truyện ngắn và một bài thơ ...

(Tôi, cũng cần nên nói rõ: Sau 1975, những người lính bị bức tử như chúng tôi đều bị đi tù "cải tạo" dài hạn. Trong hoàn cảnh đầy nỗi thương tâm ấy, mỗi người đều bắt buộc có những thay đổi, trong sự thay đổi đó, anh Trần Quang Thiếu "cho ngủ vùi " luôn cái bút danh Trần Quang Thiếu của anh, mà anh tạm sinh hoạt thơ văn trên FB với tên "Thắng Kiên". Sự bất ổn này, tôi góp ý với anh là phải "phục hoạt" lại bút danh cũ để tôi giới thiệu anh hôm nay. Anh rất mừng vui và đồng ý.)

Lẽ ra, phần giới thiệu này có vài nét tiểu sử sinh hoạt của anh thời trước, nhưng tờ báo tôi đến lúc phải lo in ấn gấp, nên không thể chờ anh được. Vậy, Văn Học Mới sẽ giới thiệu anh rõ hơn trên số báo kế tiếp.

Trân trọng

VHM

https://tieulun.hopto.org

TRẦN QUANG THIẾU

sao không như ngày xưa

Chị Hà đẹp mặn mà, có duyên và nếu như chị thả mái tóc dày, đen nhánh xuống hai bờ vai tròn trịa căng căng thì chị sẽ ăn đứt bọn con gái cùng lứa hoặc kém chị đôi ba tuổi ở cái chợ chồm hổm này. Nói chung chị đẹp nhất trong mắt tôi thằng bé chỉ mới đang tuổi mười bốn chưa có khái niệm gì về đẹp xấu đặc biệt là ở cái chợ quê vốn xạo sự mà thị phi là số một trên đời

Tôi thường xuyên đi mua đồ ăn sáng cho bố mẹ kèm mua thêm một chút cá, chút mắm vài ba lạng thịt và ít khuôn đậu cho bữa trưa và chiều. Đơn giản vậy nhưng cũng tốn không phải là ít tiền; bình quân mỗi ngày cũng mất 5,6 chục chứ không ít

Chị Hà bán bông, hoa vào các ngày rằm mười bốn hoặc ba mươi mồng một. Chị có nhiều mối hàng từ Đà Lạt ra, từ Buôn ma thuột, Dak Nông và từ Bắc vào như các tỉnh Phú Thọ làng hoa Ngọc Hà, Hà Nội và một số tỉnh phụ cận. Hoa chị nhận chị lấy vừa đủ, phẩm chất phải tốt, chất lượng nên các dịp lễ tết rằm, Sốp hoa của chị luôn tấp nập ghé mua trao đổi. Chị luôn hòa nhã vui vẻ và nụ cười lúc nào cũng nở trên môi. Phương châm của chị: " Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi..." Và tất nhiên Sốp hoa của chị Hà không bao giờ vắng khách

Tôi nói với chị Hà:

- Chị mà bán bánh bán bún thì Tú sẽ mua tất, ngày nào Tú cũng mua

Chị Hà phì cười:

- Tú nói vậy chứ ăn đến lần thứ hai đã ngán đến tận cổ. Hôm nay ăn bún, mai bánh mì, mốt phở ngày kia xôi đúng không?

- Không, ngày nào Tú cũng ăn bún

Chị Hà xoa đầu tôi:

https://tieulun.hopto.org

- Mai mốt thôi bán hoa chị bán bánh hoặc bún Tú không ăn là chết với chị

Tôi chạy ù lại chỗ chị Lài bán hoa quả

- Ăn thật mà, chị phải tin Tú nói chứ!?

Chị Hà mua một ít cam chừng một ký quýt Thái, chị bỏ tất cả vào túi xách mang theo nói với tôi:

- Chị biếu bố mẹ ít hoa quả Tú cầm về nhà giùm nhé?

Nói xong chị nắm tay tôi bước đi

- Tú thấy chị đẹp không?
- Đẹp
- Đẹp là đẹp thế nào
- Thì đẹp là đẹp

Tôi đưa tay gãi đầu:

- Đẹp thì đẹp vậy đó, Tú không biết

Chị Hà cười:

- Mai mốt lớn hơn Tú sẽ hiểu đẹp là đẹp như thế nào... Còn bây giờ...

Chị Hà bước lại chỗ để xe. Tôi lững thững đi theo sau lưng chị ; Ờ mà chị Hà xinh thật, dáng đẹp, bước những bước khoan thai, đằm thắm tự nhiên, chị nói bâng quơ như cố để cho riêng tôi nghe : " Có nhiều người hiểu nhưng lại có một người không chịu hiểu"

Tôi thật sự không biết chị muốn nói tới ai và nói về điều gì, tôi chỉ biết lắc đầu và cố không nghĩ ngợi để kịp rời chợ sau khi mua những thứ cần thiết cho bữa trưa hôm đó.

Cơm nước xong tôi chạy u ra hàng cây đầu con lộ rộng tiếp giáp với nhiều đám ruộng đã gặt xong để thay chỗ cho đôi bò cột từ sáng tới giờ. Tôi gặp chị Hà đi thăm ai đó ở xóm trên về. Chị Hà nhìn tôi cười:

- Tú làm gì mà tay chân quần áo lấm lem vậy?
- Tú đi cột bò tính là đi lúc trưa nhưng gặp thằng Bảy thằng Chiến lé rủ đá bóng Tú mê quá nên tham gia đá luôn, giờ mới nhớ về đây, ờ mà chị đâu về vậy?

Chị Hà cười:

- Thăm cô bạn chung lớp ngày xưa ở xóm trên bị ngã xe máy phải vào viện
- Có nặng lắm không chị?
- Cũng khá nặng may là được bà con đưa đi cấp cứu kịp, chứ nếu không...!

Chị Hà thở dài sườn sượt, chị ngồi đại xuống vệ cỏ cạnh đường

- Tú lừa bò về đi, chiều quá rồi
- Ừ, Tú cũng định lừa về đây, ờ mà sao chị chưa về?
- Tú về trước đi, chị về sau
- Hai chị em mình cùng về chứ

https://tieulun.hopto.org

Tôi nói với chị Hà rồi tự tay mở dây một con, đưa chị Hà giữ hộ rồi sau đó mở con còn lại : Mình về thôi

Lúc này tôi mới có dịp quan sát kỹ chị hơn. Chị Hà đẹp thật, hai con mắt tròn to như hai viên bi, mái tóc xỏa dài ôm trọn khuôn mặt bầu bầu giống như một con búp bê vậy

- Sao Tú nhìn chị kỹ vậy? Tú thích chị ư?

Tôi nói ngay không một chút lưỡng lự

-Tú thích chị bởi chị rất xinh, giá mà Tú lớn Tú sẽ cưới chị ngay...

Một thoáng bối rối trên khuôn mặt đỏ hồng của chị Hà

- Má chị đỏ kìa, tai chị cũng đỏ nữa. Tôi nói mà không tự chủ, lúc ấy tôi thấy mắt chị chớp chớp, miệng chị gấp gáp:

- Thật chứ? Tú nói gì kỳ vậy?

Và chị buông dây cột bò rồi chạy vội đi. Tôi nói với theo : " Khéo ngã nghe chị Hà..."

Chị có nghe tiếng kêu thất thanh của tôi không, chắc là không, bởi chị chạy như bị ma đuổi, còn tôi, tôi vừa dắt hai chú bò vừa vui vẻ huýt sáo một bản nhạc quên mất tựa..." Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay, non nước mây trời lòng ta mê say... "*

Sau những ngày ôn thi; thi thử rồi thi thật, tôi trở thành cậu học sinh cấp ba bé tí lốc nga lốc ngốc ở cái thành phố nhỏ nhưng thật đẹp này

Ngôi trường có ba lầu và ở một vị trí đắc địa gần trung tâm phố, trong trường có nhiều cây Giã Tỵ, cây bàng và những hàng ghế đá cho học sinh ngồi nghỉ, học ôn bài hoặc thư giãn.

Trường tôi với những giáo viên giỏi được tuyển chọn từ nhiều trường trong tỉnh, có cả giáo viên các bộ môn ở các tỉnh lân cận cùng hội tụ về ngôi trường Chuyên này

Hôm chia tay rời vùng quê nhỏ bé để đến với thành phố phương nam có dòng sông lượn lờ quanh quanh đẹp vô cùng. Dĩ nhiên bố mẹ tôi đã làm một bữa gọi là tiễn tôi lên đường và đương nhiên không thể không có chị.

Hôm đó vui thì ít nhưng buồn thì nhiều, chị Hà có tặng cho tôi một hộp quà vuông vắn thắt cái nơ đỏ trông rất xinh xắn. Chị dặn : " Khi nào Tú đạt được học sinh giỏi và vào được đại học thì mới được mở xem ".

Tôi nhớ lời chị Hà dặn và không bao giờ mở nếu như không là học sinh giỏi toàn diện năm cuối cấp đó...

Thời gian như một liều thuốc ngủ làm ta quên đi bao muộn phiền của cuộc đời này

https://tieulun.hopto.org

Suốt ba năm cấp ba, tiếp đến những năm học đại học, tôi chả còn nhớ gì đến ngôi chợ quê ngày xưa, từng có thời nghịch ngợm quậy phá. Tôi hỏi mẹ về chị Hà, mẹ tôi cho biết : "Cái con đó số cũng khổ lấy phải ông chồng rượu chè cờ bạc đề đóm, chẳng lo làm ăn gì cả, nghe nói quê chồng đâu mãi ngoài Hải Dương..."

Cuộc đời nó có cái số cả chị ơi, giá như hôm đó, chị dừng lại nghe Tú nói thêm rằng Tú thích chị, yêu chị, muốn sau này khi ra trường, có công việc ổn định sẽ cưới chị, chỉ khoảng 6,7 năm thôi, chị chờ Tú không? Hả chị Hà, Tú chỉ muốn mình mãi mãi như ngày xưa thôi, lúc được nắm tay chị, đi bên chị, nhìn sâu vào mắt chị, đôi mắt to tròn và tôi sướng rên lên khi nghe chị nói: " Chị Hà cũng thích Tú..." Nhưng giờ thì câu nói đó nghe xa xôi quá phải không chị Hà...

Tôi chợt nhớ ra món quà ngày xưa chị tặng. Tôi mở rương run run dở nắp hộp, chỉ có chiếc lá đã khô quắt cùng bốn chữ viết bằng mực tím rất mềm mại :" Forget me not " **

TRẦN QUANG THIẾU

KonTum 06.08.2020

** Nhạc Nguyễn đức Toàn trong Tình em biển cả*

*** Xin đừng quê tôi.*

oOo

TRẦN QUANG THIẾU

giữ lại mùa thu cuối

Anh chẳng còn gì ngoài khoảng mênh mông
Với chiếc lá vàng rơi chầm chậm
Quán cũ liêu xiêu và cô chủ câm
Lặng lẽ gởi nụ cười vào vô tận

Cô chẳng hiểu về cơn đau dằn vặt
Mặc nỗi buồn ném vu vơ ra sân
Nơi đó có hạt mưa chiều vừa tạnh
Để lăn lóc những chiếc lá vàng hơn

https://tieulun.hopto.org

Quán cũ người cũ nền nhạc êm êm
Bài " Chiếc lá cuối cùng" làm chết lặng
Đôi người vào quán cũng chẳng làm thêm
Được niềm vui nào khả dĩ tươi tắn

Nếu như được chọn một lần trong đời
Anh sẽ cùng em đi khắp mặt đất
Cho dù nơi ấy ở rất xa xôi
Anh thề không bao giờ biết nuối tiếc

Đã cuối Thu nghe chừng rơm rớm nước
Khóc cho hương Thu đã vời vợi qua
Chỉ còn thoáng quanh hiên nhà chợt gặp
Một dáng người trong trí nhớ ngày xưa

Bóng chiều phơ phất bởi mưa cuối mùa
Làm rạn nứt mối tình vừa nhen nhúm
Em qua sông anh ngồi với buồn xưa
Để lại đôi bờ lau lồng lộng gió

Dường như ở bất cứ đâu cũng có
Mùa Thu xôn xao muốn gọi đông về
Bởi sẽ thấy con đường ngập xác lá
Mà heo may một chút sắp ra đi

Em bây giờ có lẽ chỉ trong mơ
Anh thoáng gặp bất ngờ trong suy nghĩ
Thì thôi mỗi người tự chọn tự lo
Em bên trời làm gì phải giữ kẽ...

TRẦN QUANG THIẾU
KonTum 06.08.2020

https://tieulun.hopto.org

MỘNG YÊN HÀ

chim hót sương mai

Dò giếng tâm hồn anh
cạn sâu để em thả
dây dài tương tư em
thừa biết "bác sĩ nhiều
tiền thi sĩ nhiều chữ"
nhưng chữ không "chế" ra
tiền em cớ chi dò
la thêm mệt xác tạm

hãy tin chiếu kích thi
nhân vừa cỡ để em
yêu đêm cùng nguyệt tận
cuộc phàm loé bóng bia

mộ ám ngôn căn kiếp
mớ hão cò cưa danh
lợi bã cặn đáy hồ
trường ta nốc cạn yếm

đào thân liễu ta lạc
bước phù hư nghe chim
hót sương mai kích chuột
não ta bừng ngộ thế

https://tieulun.hopto.org

ảo hà cớ trầm mình
dòng ô nhục Mẹ khóc
là đó sao?? Mẹ mẹ
ơi!! có ngày con về

khóc òa đưa tang Mẹ
con vuốt mắt Mẹ trước
rồi biết ai sẽ vuốt
mắt con khi con thôi

trầm mình dòng ô nhục
con nay vẫn còn nghe
chim hót sương mai và
vướng ách cày mỗi tinh

mơ mơ người con yêu
thôi dò giếng tâm con
sâu cạn để thả dây
dài tương tư nàng trong

khi ngày con vẫn còn
nghe chim hót sương mai./.

MỘNG YÊN HÀ
(riêng hsphd or hd)
Dec 26/12/17 (12h21')

https://tieulun.hopto.org

TRÀM CÀ MAU
tỉ tê với tình địch

Ông Long trịnh trọng mang áo dài đen, quần dài trắng, đội cái khăn đóng màu xanh đậm, giống như các cụ ngày xưa ra đình làng tế lễ. Trên bàn thờ có khung hình bán thân của ông Du, trẻ trung, đẹp trai, môi mỉm cười có duyên, đôi mắt sáng như nhìn chăm chăm vào người đối diện. Giữa bàn có con gà trống luộc vàng ươm, với hai cái chuôi cánh xòe ra gài từ cổ lên miệng. Một dĩa hoa quả màu sắc tươi thắm đơm cao đầy, và hơn chục dĩa thức ăn, có dĩa còn nóng, bốc hơi, thơm ngào ngạt. Sau khi đốt hương trầm, ông Long đưa hai bàn tay chắp vào nhau nâng lên ngang trán, và nghiêm trang khấn vái tỉ tê với người khuất mặt, không nói bằng lời trên môi, mà nói bằng ý nghĩ trong trí óc:

"Lạy hương hồn ông Du, có linh thiêng thì về đây dự tiệc, và chứng giám cho tấm lòng thành nầy. Ngày xưa, ông và tôi là hai kẻ tình địch, nhưng không hề kình nhau, cũng chưa ghét nhau bao giờ. Hồi đó, ông và tôi cùng yêu thương Thiên Hương, nàng thì lửng lơ, tình cảm không nghiêng hẳn về bên nào. Ông tin nàng yêu ông hơn, tôi tin nàng yêu tôi hơn. Dĩ nhiên, ai cũng chủ quan, và có quyền tin chắc như vậy. Thiên Hương đẹp, yểu điệu, học hành chăm chỉ, tính tình dịu dàng, lịch thiệp, con nhà gia giáo, được nâng niu cưng chìu. Nàng như một đóa hoa rực rỡ nhưng mong manh. Nhan sắc tươi thắm diễm lệ của nàng làm không biết bao nhiêu anh con trai trong thành phố nầy mê mẩn muốn cầu thân. Nhưng ông và tôi là hai kẻ chiếm được một khoảng tương đối lớn trong trái tim nàng. Tất nhiên còn nhiều kẻ khác cũng có được một phần nhỏ trong trái tim chật chội đó, vì họ cũng là những kẻ có danh phận giữa xã hội. Họ cũng đứng đắn, đàng hoàng, đủ tư cách để theo đuổi và có thể bảo đảm cho nàng một tương lai sung sướng an bình hạnh phúc.

Tôi chỉ là một kẻ may mắn bất ngờ được lọt mắt xanh, và được nàng dành cho một phần đáng kể trong tim. Ông đừng hỏi tại sao, vì tình yêu vốn lạ kỳ, không thể giải thích được tại sao. Tôi tha thiết yêu nàng mà trong lòng ngày đêm luôn đau đớn nhức nhối. Bởi tôi biết thân phận của mình. Tôi thua kém rất nhiều người. Thua trên nhiều mặt. Nếu tôi và Thiên Hương nên duyên phận, thì liệu tôi có đem đến cho nàng một cuộc sống tinh thần

https://tieulun.hopto.org

và vật chất chan hòa hạnh phúc hay không.

Tôi cũng thua ông đủ mọi mặt. Ông học giỏi hơn tôi, gia đình giàu có, thể chất khang kiện, chơi thể thao có hạng, mặt mày ông sáng sủa hơn tôi bội phần. Thơ tình ông viết thiết tha ướt át hơn cái lối viết chân chất cộc lốc của tôi. Không những thế, ông còn là một thi sĩ, thơ ông truyền cảm, mênh mang triết lý cao siêu. Tôi thì một câu vè cũng viết không ra hồn. Thế mà cũng lạ, Thiên Hương vẫn dành cho tôi một mối tình cảm nồng nàn không thua gì ông. Chuyện tình yêu, cũng khó mà giải thích bằng lý trí được.

Tôi cũng yêu Thiên Hương không thua gì tình yêu của ông dành cho nàng. Tôi cũng có thể liều mạng xin cưới nàng làm vợ, và sau đó xả thân lao động cật lực để xây đắp hạnh phúc gia đình. Cũng có thể chúng tôi sẽ có hạnh phúc lứa đôi tràn đầy. Để được vậy, tôi biết sẽ phải vất vả cật lực suốt cả một cuộc đời còn lại.

Nhưng có lần tôi nghe mẹ nàng nói đùa rằng, đem cả chuyến xe lửa mười toa cũng chở chưa hết những kẻ si mê và theo đuổi Thiên Hương. Tôi giật mình, và lý trí tôi thức giấc để nhận ra rằng, tôi chưa đủ tài ba và năng lực để gánh chịu những hiểm họa trong tương lai khi làm chồng một người đàn bà sắc nước hương trời như Thiên Hương. Lại nữa, bố tôi thường tỉ tê nhắc nhở rằng, xưa nay trong sử sách, đàn bà đẹp thường chịu nhiều gian truân. Phần lớn vì ngoại cảnh, bởi chung quanh họ khi nào cũng có đông đảo bọn đàn ông liều mạng muốn chinh phục, muốn chiếm đoạt, dù cho họ đã có gia đình. Những loại đàn ông nầy đầy rẫy trong bất cứ xã hội nào, bất cứ thời đại nào. Một phần khác, cũng tại chính cái tâm của một số người nhan sắc, họ nghĩ cái đẹp có sức mạnh và quyền lực. Họ có quyền đòi hỏi, yêu sách, mọi người phải chấp nhận. Cũng đúng một phần nào. Vả lại, lòng người vốn yếu đuối, mà cám dỗ thì giăng mắc dày đặc, rất dễ bị vô tình mắc phải lưới bẩy. Thoát được hàng chục cám dỗ mà bị chỉ bị vướng vào một lần thôi, thế cũng đủ hư hỏng cả cuộc đời. Người đàn bà đẹp đoan trang, thường phải vất vả chiến đấu kiên cường với bọn dàn ông háo sắc, chúng đem quyền lực, lời ngon ngọt nịnh hót và tiền tài ra làm mồi câu dụ dỗ. Không vững lòng thì ngã gục. Khi tôi đã để một chút lý trí vào tình yêu, thì bớt mù quáng. Không mù quáng thì chẳng phải là tình yêu chân thực nữa.

Đó, tôi còn có chút sáng suốt để nhận chân ra rằng nếu nàng kết duyên cùng ông, thì sẽ có được nhiều hạnh phúc hơn làm vợ tôi. Tôi tự hào rằng đó cũng là một thứ tình yêu hy sinh cao thượng mà tôi dành cho Thiên Hương. Tôi quan niệm tình yêu là dâng hiến, không phải là chiếm doạt. Bởi vậy, tôi đã rút lui, để dành cho ông cái hạnh phúc bên nàng, cũng là trút lên ông gánh nặng mà tôi tự lượng sức mình khó gánh nỗi. Ông đã vừa hạnh phúc, vừa vất vả ray rứt khổ đau để cầm giữ canh chừng nàng.

https://tieulun.hopto.org

Có thể người ta nghĩ tôi thiếu dũng cảm, thiếu hy sinh, sợ gian khổ. Cũng đúng phần nào. Nhưng nếu tôi thừa dũng cảm, thì có nên đánh đổi hạnh phúc cá nhân của một cuộc đời thong dong, khoáng dật, để có cuộc sống bên người đẹp mà biết chắc rằng sẽ khó thỏa mãn được đòi hỏi về vật chất lẫn tinh thần mai sau. Điều đó, gần như tất yếu. Tôi biết mình chưa là dũng sĩ, thì đừng cưỡi ngựa chiến.

Ông đã tưởng tôi rút lui để nhường tình yêu cho ông. Tôi đâu có được cao thượng như thế. Trong tình yêu, có lẽ không ai muốn nhường cho ai. Tôi rút lui, một phần cũng vì tôi yêu thương nàng bằng thứ tình dâng hiến, không phải tình chiếm hữu vị kỷ. Quan trọng nhất là vì hạnh phúc lâu dài của nàng.

Nàng yêu tôi, nhưng tôi biết nàng cũng yêu ông. Tất nhiên, khi được sống cùng ông, dù trong hạnh phúc tràn đầy, nàng vẫn không quên tôi, vẫn ray rứt tiếc thương, nhớ nhung tôi. Cũng như nếu nàng lấy được tôi, thì sẽ thương tiếc nhớ nhung ông. Đó cũng là tâm lý thường tình, người ta không quý cái trong tay bằng cái chưa có. Có lẽ ông cũng biết điều đó, nên không ghen tương với tôi. Ông lo đối phó, ngăn chận những bọn háo sắc, toan tính chinh phục đàn bà đẹp cũng đã mệt nhọc vất vả lắm rồi. Bọn háo sắc đó chưa hẳn là vô đạo, thiếu vắng lương tâm, nhưng khi lòng ham muốn nổi lên, thì tâm trí mịt mù u tối, như bị ma quỷ xúi dục làm điều mà đôi khi họ không muốn. Tôi biết, tôi không đủ bản lĩnh cao cường và nhẫn nại như ông để gìn giữ một nhan sắc đầy quyến rủ lộng lẫy như Thiên Hương. Dù cho nàng trong trắng, đoan trang đạo đức. Tôi cám ơn ông khéo léo dìu nàng đi yên bình trong trong dòng đời cạm bẫy bão táp.

Ông và nàng vẫn thường thăm viếng liên lạc thân thiết với tôi. Khi gặp nhau, tôi vẫn tìm được ánh mắt yêu thương dịu dàng kín đáo của Thiên Hương. Có lẽ ông cũng biết, vì tình yêu thường ít khi dấu được ai. Nhưng ông không nhỏ nhen ghen tức, vì ông vui khi thấy nàng được vui. Ông cũng không mát chi cả. Ông biết rõ chúng tôi không bao giờ phiêu lưu đi vượt qua lằn ranh lễ giáo.

Ông là một người chồng lý tưởng, lo lắng vun đắp hạnh phúc gia đình, bảo đãm cho vợ con đời sống tinh thần vật chất thong dong đầy đủ. Ông không cờ bạc, không rượu chè, chẳng trai gái, hiếm khi vung vít bùkhú với bạn bè. Thì giờ của ông để làm ra tài sản, tiền bạc. Cũng vì quá yêu thương gia đình, hết sức lo lắng cho tương lại vợ con, nên ông không còn có nhiều thì giờ để sống cho tình yêu tuyệt vời của mối tình mà Thiên Hương dành cho ông. Có lẽ ông cũng biết, ngoài cuộc sống vật chất dư thừa, ngoài tiện nghi đầy đủ, nhiều người còn một thứ nhu cầu tinh thần khác cần được thỏa mãn, không có nó không chết, nhưng cũng quan trọng, chỉ sau tự do, cơm áo, an toàn và bình yên mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Ông trời không công bằng, con người tốt lành như ông lại chết sớm, để lại vợ đẹp, con ngoan, gia tài phong phú đồ sộ.

Tôi kê vai vào thay ông, chăm sóc nửa cuộc đời còn lại của Thiên Hương. Đem thêm hạnh phúc cho nàng. Những thứ hạnh phúc mà ông vì bận rộn làm ăn chưa có thì giờ để chung hưởng cùng nàng. Nhà lầu ông tôi ở, xe tốt của Thiên Hương tôi đi, tiền bạc của ông trong ngân hàng tôi quản trị. Với danh nghĩa ông, tôi đem phân phát và chia bớt vật chất dư thừa cho vơi khổ của những mảnh đời bất hạnh. Trong lòng tôi, vô cùng biết ơn ông, đã để lại cho tôi người vợ đẹp, hiền lành, dịu dàng; để tôi có dịp đền đáp mối thâm tình chôn dấu trong tim nàng bao nhiêu năm nay. Cám ơn cái tài sản to tát của ông để cho tôi làm phương tiện tạo dựng hạnh phúc và sung sướng vui hưởng bên nàng.

Về ở với Thiên Hương, tôi khám phá ra ông là người cần kiệm, giàu có nứt vách, mà sống đời đơn sơ giản dị. Đa số áo quần ông là đồ cũ mua chợ trời, chợ sân cỏ. Những cái áo vét của ông cũ mèm, sổ lai, áo lót sờn mòn, mỏng tanh, thủng lỗ chỗ nhiều nơi, tươm nát ở vòng cổ. Đức cần kiệm của ông như thế đó, tôi vô cùng khâm phục và tự thấy xấu hổ. Tôi không phải thuộc loại người vắt mũi bỏ miệng, lương bổng của tôi cũng khá, nhiều đồng nghiệp dư sức mua nhà, nuôi vợ nuôi con. Thế mà tôi tháng nào tiêu sạch tháng đó, không nợ nần là quý lắm rồi. Tôi cũng đâu có phung phí, cờ bạc, trai gái, hút xách gì đâu.

Cách sinh hoạt ăn uống của ông cũng cẩn thận, vệ sinh, đạm bạc. Ông sợ mỡ, sợ đường, sợ muối, sợ chất bột. Cứ thứ gì ngon miệng thì ông sợ và kiêng dè, giữ gìn, ngại không tốt cho sức khỏe. Ngon nhưng không dám ăn thường, ăn nhiều. Cứ rau đậu làm căn bản và ông vui trong cuộc sinh hoạt đạm bạc đó, nên vợ con ông ít khi được hướng thụ cái thú ẩm thực. Thuốc lá ông cũng không hút bao giờ. Đời sống ông lành mạnh đến thế đó, mà trời không thương, bắt ông đi sớm, lìa trần gian. Vợ ông may mắn có tôi kê vai vào chăm nom chìu chuộng. Ông cứ tin tôi đi, nếu tôi không đủ sức đem lại cho nàng hạnh phúc bằng, hay hơn khi đang sống cùng ông, thì tôi cũng hành động lại như ngày xưa, hy sinh tình yêu, để nàng đi tìm nơi khác có tràn đầy hạnh phúc hơn.

Ông cũng đừng lo lắng sợ tôi tiêu xài phí phạm tài sản mồ hôi nước mắt đã gom góp suốt cả đời ông. Nếu là tiền của tôi, thì tôi tiêu không e dè, nhưng tiền ông, tôi sẽ đắn đo khi tiêu pha.

Tôi cưng chìu Thiên Hương, âu yếm dịu dàng chăm sóc, và không bao giờ để phật lòng trái ý nàng. Đó cũng là cách đền bù lại thời gian chúng tôi xa cách nhau. Tôi phục vụ nàng như một tên nô lệ dưới chân một bà hoàng bà chúa. Nàng thỏa mãn cái tự ái của phái nữ. Chỉ chừng đó thôi, đủ làm nàng sung sướng ngất ngây. Nàng cứ nghĩ tôi là kẻ chung tình, mãi

https://tieulun.hopto.org

thương yêu nàng, nên không chịu lập gia đình. Đâu phải vậy, tôi cũng có nhiều mối tình trong đời, nhưng những tình yêu không đủ to tát để hy sinh cả cuộc sống độc thân thong dong của tôi. Tôi không dám đính chính, cứ để nàng hiểu lầm như thế cho trọn niềm vui. Không mất gì cả. Vả lại, tôi có đính chính, chắc nàng cũng không tin đâu.

Tôi nguyện với mình, làm sao cho nàng cảm thấy đời sống mới hạnh phúc sung sướng từng ngày, từng giờ, từng phút. Sống một ngày vui một ngày, sống một giờ vui một giờ. Trong vòng tay yêu thương của tôi, trái tim nàng chan hòa ấm áp hạnh phúc. Tôi tin, ở nơi suối vàng, ông cũng mong nàng được sung sướng hạnh phúc, quên đi mất mát thương đau. Tôi đã giúp ông làm được điều đó cho nàng.

Lấy tiền ông, tôi mua vui, tạo hạnh phúc cho Thiên Hương, những thú vui mà nàng chưa được nếm trãi. Tôi đưa nàng đi chu du khắp năm châu bốn biển. Thăm những danh lam thắng cảnh trên khắp địa cầu nầy. Tử Âu, Á, Úc, Phi, Mỹ châu. Đến các nơi thiên hạ thường ước mơ được viếng thăm. Nơi nào vui thì ở lại nhiều ngày, nhiều tuần, thích thú tận hưởng những lễ hội, những sinh hoạt từng địa phương. Đi, vui và sống. Nàng đã được thưởng thức những món ăn đặc biệt, ngon, lạ, hiếm có của nhiều quốc gia trên thế giới nầy. Không thiếu thức nào. Cũng có khi hơi phí phạm tiền bạc, nhưng bù lại được sống thực, sống tận tình.

Tôi đưa nàng lên những du thuyền mới nhất, lộng lẫy và diễm lệ nhất, cùng ngao du đây đó. Sống như những bậc vương giả, như đã về đến cõi tây phương cực lạc, vui chơi, ăn uống, được phục vụ tận tình ngày cũng như đêm. Có ca nhạc, thể thao, đàn hát, các trò chơi lành mạnh, nhàn nhã nằm bên hồ tắm trên du thuyền, ăn uống liên miên không ngừng. Đi từ Thái Bình Dương băng qua Đại Tây Dương, và có lần ở trên du thuyền cả tháng, lang thang qua các hải đảo, khởi đi từ Mỹ Châu đến Âu Châu. Có lẽ Thiên Hương đã và đang sống những ngày tháng sung sướng hạnh phúc tuyệt vời trong tình yêu dâng hiến và lãng mạn của tôi. Tôi nghĩ, ông cũng chẳng thèm ghen tức với cái hạnh phúc triền miên của Thiên Hương. Bởi vì hạnh phúc của nàng cũng là hạnh phúc của ông và cả của tôi."

Sau khi khấn vái tỉ tê dài dòng, ông Long quỳ gối nằm úp người vái bốn lạy. Rồi trịnh trọng rót rượu lễ ra ly, dặt lên bàn. Xong lấy xấp tiền âm phủ in màu xanh giống hệt đồng đô-la Mỹ, cầm một cọc lớn, mỗi tờ có mệnh giá mười triệu đô, châm lửa đốt vào cái thùng nhôm, khói bay nghi ngút. Ông cười và lẩm bẩm: "Cả trăm triệu đô-la, tiêu chi cho hết." ./.

TRÀM CÀ MAU 2020

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN KHÔI VIỆT

phước long

Về lại trại thành Ông Năm sau 8 tháng trời làm ruộng ở U Minh Hạ. Luôn mong mỏi rằng sẽ được gặp em tôi như dự đoán thì tháng sau chuyển trại.

Buổi sáng sớm, toàn trại được thông báo mang tất cả đồ đạc cá nhân ra ngồi ngoài sân trại, nghĩ sẽ bị khám xét tịch thu những thứ bị cấm như sách vở hoặc đồ vật bén nhọn. Nhưng không phải, một lát sau thấy xe Molotova chạy tới. Lại ngồi bó rọ trong xe cả ngày trời, xe vải bạt trùm kín mít, ngay cả đôi lúc tài xế nghỉ xe, ngừng một chút trên đường cũng không được xuống. Họ cũng không hỏi hoặc cho chúng tôi xuống tiêu tiểu gì cả. Cộng sản đối xử với tù như những con vật, tôi nghĩ những người tù bây giờ cũng bị đối xử dã man như vậy thôi, cho dù đã hơn 40 năm. Nhưng chúng tôi cũng giải quyết bằng cách đi tiểu vào những bình nhựa đựng nước, đến nơi thì súc rửa sạch xài lại thôi

Cũng giống như bất cứ một cuộc chuyển trại mới nào. Nơi đến cũng chỉ là một vùng đất trống cạnh một bìa rừng. Giăng mùng ngủ tạm ngay trên nền cỏ. Ngày hôm sau đi chặt cây cắt tranh làm nhà như đã từng làm. Chỉ hơi khác một chút là lần này chúng tôi không cắt tranh để lợp nhà. Mà đi chặt cây Lồ ô mắt dài về đập dập ra, ghép lại thành một tấm dài hơn thước để lợp như lợp ngói. Rừng núi Bù Đăng, Bùi Gia Mập của Phước Long ngày ấy toàn những rừng già và rừng tre, rừng nứa Lồ Ô bạt ngàn. Nên những lán trại của chúng tôi đều làm bằng vật liệu này. Lồ Ô có hai loại, mắt dài và mắt ngắn. Loại mắt dài, mảnh dẻ và mỏng thường chỉ lớn bằng cổ chân, ngoài việc dùng để lợp mái nhà, còn đan thành phên che vách. Loại mắt ngắn dày cứng và to hơn, thường dùng làm kèo nhà và

https://tieulun.hopto.org

đòn tay. Chỉ tiêu chặt Lồ Ô là 50 cây 5 mét cho Lồ Ô mắt dài, và 40 cây cho Lồ Ô 5 mét mắt ngắn. Những tháng đầu chặt Lồ ô tương đối đỡ cực vì gần trại khoảng nửa cây số là có rồi. Sau càng ngày càng phải đi xa để kiếm, mất hút trong những rừng cây dầy đặc. Lộ trình đó càng xa thêm cho tới khi chúng tôi phải băng rừng lội suối, đi, về khoảng 4 cây số mới có được đủ số cây ấn định.

Chặt Lồ Ô xong thường lấy dây rừng bó làm 2 bó. Đôi khi thành 3 bó nếu gặp phải những bụi hơi lớn. Kiếm cây để chặt đã mệt, vì còn phải róc nhánh, chặt ngọn xong xuôi mới bó thành một bó được. Lúc vác nó về mới vô cùng cực khổ khi chui rúc để vác, ôm và kéo nó ra khỏi những cánh rừng cây đầy vắt và muỗi. Ra được những con đường mòn về trại là nằm lăn ra thở lấy sức. Làm sao để vác về trại 2 hoặc 3 bó cây? Tôi cũng như những bạn tù khác đều phải đi theo "bước chân chim". Nghĩa là vác một bó đi khoảng chừng 100 mét hoặc xa hơn, tuỳ theo nặng nhẹ, sau đó quay lại vác bó thứ nhì, hoặc thứ ba. Khi vác bó thứ nhì tới chỗ để bó thứ nhất thì bỏ xuống, vác bó thứ nhất đi tiếp. Cứ tiếp tục như vậy mà cõng từng bó về trại. Nhưng đừng vác đi xa quá. Bó Lồ Ô xa khỏi tầm nhìn rất dễ bị mất trộm. Tôi đã mất vài lần vì bỏ cách nhau quá xa. Thời nào thì cũng có những kẻ lười biếng "ma đầu giáo chủ" kiếm chác sự an nhàn cho mình bằng đủ mọi cách. Báo cáo anh em, xu nịnh quản giáo, cam tâm làm "ăng ten" để kiếm chỗ nhàn hạ cho mình chẳng phải là hiếm trong trại tù. Thậm chí trong đội tù binh chúng tôi có một chuẩn uý trẻ tên Chân luôn đi theo nịnh bợ quản giáo, gọi người đó là thầy xưng con.

Thật là ngây thơ và ngu xuẩn khi nghĩ rằng xưng hô như vậy thì sẽ được về sớm. Tất nhiên đám tù binh chúng tôi nhìn hắn như chó ghẻ.

Cực khổ như vậy, nhưng tôi vẫn tình nguyện đi chặt Lồ Ô, lý do là tôi mò mẫm đi nhiều nên biết những khu rừng có nhiều Lồ Ô, khi xông vô rừng là ráng sức chặt cho lẹ, bó cho nhanh để vác về trại lúc đó khoảng chừng 2 giờ chiều, tôi có một khoảng thời gian để đi kiếm khoai mì trong những rẫy cũ của bộ đội trước kia, hoặc đi đào củ Mài, hoặc nằm dài nghỉ ngơi hay trà lá với bạn bè. Đó là chuyện sẽ nói tiếp ở những phần sau.

Những trại tù tôi đã trải qua đều nằm sâu trong rừng già. Trại đầu tiên tôi ở là một trại tù ở bên Miên, nhìn qua biên giới Việt Nam là Bù Đốp, Phước Long. Trại này giam giữ tù binh trong chiến tranh nên khi tới đó đã có sẵn nhà. Còn những trại khác như Katum, Bù Loi,Phước Long, U Minh, khi tới đó đều phải làm nhà để ở. Tất nhiên vật liệu làm nhà đều bằng tre, rừng miền Nam chỗ nào cũng có tre và nứa Lồ Ô, ngoại trừ những căn nhà lớn để làm hội trường có thể chứa được 6, 7 trăm người thì cột kèo đòn dông phải làm bằng cây, còn những căn nhà ở chừng 40

https://tieulun.hopto.org

người trở xuống tất cả đều làm bằng tre. Ngay cả mái nhà cũng làm bằng nứa Lồ Ô mắt dài vì nó tương đối mỏng, đập dập ra đan thành tấm, lợp mắt cá như lợp ngói. Ngồi nhớ lại, chúng tôi ngày đó đã làm rất nhiều những ngôi nhà tre ba gian hai chái đẹp đẽ xinh xắn, mà người dân bình thường khó có thể làm vì nó tốn rất nhiều tre và dây Mây, thứ này giờ chắc cũng thuộc loại hiếm hoi ở Việt Nam vì rừng già đâu còn mấy. Bây giờ ở nước mình khi nói về đồ ăn, rất nhiều thứ trở thành đặc sản, trở thành "hiếm quý". Tôi nhớ ngày xưa miền Nam ít khi dùng đến hai chữ này, vì tất cả món ngon vật lạ đều có đầy dẫy ê hề nếu muốn. Như con tôm Tích, người Bắc kêu là con Bề Bề, dài khoảng gang tay, trước kia biển Vũng Tàu, Bà Rịa nhiều vô cùng, và rẻ tiền chẳng ai ăn, thường được dùng để nuôi gia súc như gà vịt, nấu chung với cám heo cho heo ăn mau lớn. Bây giờ cũng thuộc loại "đặc sản" rồi. Con Sam cũng vậy, bây giờ nó cũng trở thành vật đắt đỏ, mắc tiền. Nó là sinh vật quý là đúng vì máu Sam được điều chế làm thuốc trong y học, nhưng ở Việt Nam trở thành quý hiếm vì bị ăn nhiều quá thì cũng đáng buồn.

Ngày ấy vác tre nứa nhiều, làm nhà tre, ở nhà tre trong những rừng tre, nên bây giờ tôi rất không ưa những nhà cửa quán xá làm bằng tre. Giống như con chim bị tên, nên ghét cây cong. Ngay cả hồi về Sài Gòn, bạn bè kéo vô quán cà phê Trúc tôi cũng không thích mấy vì cái tên của nó. Khoai mì là một thứ tôi không bao giờ đụng tới sau này, nhìn là thấy ghét, chắc vì ngày xưa phải ăn quá nhiều.

Thật sự nhà tre nếu làm kỹ lưỡng thì nhìn mỹ thuật, đẹp mắt, nhưng chỉ ở tạm được một thời gian ngắn thôi. Nó mau bị mục ruỗng vì mối mọt.

Đi phá rẫy trồng khoai mì ở đây, trại Bù Loi này, so với những trại khác là phải đi rất xa, khoảng chừng 6 cây số, vì chúng tôi đi khoảng một tiếng đồng hồ mới tới chỗ làm. Băng qua hai sườn đồi, hai con suối, qua hai cái dốc mệt mỏi thở dốc vì bụng đói. Được phát mấy củ khoai mì nhưng không dám ăn vì phải để dành nó ăn thành nhiều lần cho có sức cầm cự tới buổi chiều. Trời sáng sớm ở đó đôi khi khá lạnh. Tất nhiên phải co ro chịu lạnh vì cũng chẳng có nhiều quần áo để mặc. Chỉ có một chiếc áo chẽn tay cộc và chiếc quần ngắn may bằng vải bao cát. Nó rất bền vì tôi mặc đi làm lụng, chui rúc trong rừng sâu mấy năm trời chỉ sờn đôi chút. Nước Mỹ tốt thật, đến đây và ra đi cũng còn để cho chúng tôi những thứ để may quần áo mặc. Băng đôi chân trần qua suối lạnh, bấm ngón chân bám trên con dốc đứng cặp theo sườn đồi trơn ướt đất đỏ. Lúc ấy đôi khi tôi ân hận là ngày tháng Tư đã không bắn một viên đạn vô đầu. Sống đời khiếp nhược tù tội hèn hạ thật là không đáng sống.

https://tieulun.hopto.org

Có lẽ hình ảnh mà tôi bám víu vào để cố sống là em và con, lúc đó cũng đang sống cuộc đời rất cơ cực ở một nơi lạnh lẽo xa xôi vùng kinh tế mới gần Bảo Lộc. Thương con gái vô cùng khi ngày đó mới 5,6 tuổi, thương bố mà lang thang trên những đồi trà để gom hạt trà già, còn gọi là trà nụ để mẹ lúc được thăm mang vào cho bố. Ngày tôi về, hình ảnh đầu tiên là thấy con đi ở đồi trà về, vai đeo chiếc gùi đầy những cành củi trà khô, và một túi trà nụ. Con đen thui gầy guộc, mái tóc ngắn cắt bom bê xơ xác. Quăng cái gùi xuống ôm chầm lấy bố. Khóc. Bố ơi. Tội nghiệp con. Năm ấy con mới 9 tuổi.

Công việc phải làm hàng ngày cũng là phá rẫy trồng khoai mì, hoặc cuốc đất lên vồng trồng khoai lang. Vùng này chắc lâu lắm không có người, vì chúng tôi thấy dấu chân nai to như chân bò và dấu ăn của nó trên những cây non cao hơn đầu người.

Đôi khi người vệ binh dẫn chúng tôi đi bằng con đường đất bên ngoài, xa hơn nhưng bằng phẳng' không "gian truân" như đường tắt. Có lúc chúng tôi gặp những gia đình người Thượng đi ngược chiều. Đàn ông đóng khố ở trần, đàn bà mặc váy giống như xà rông của người Miên, ngực trần. Mấy đứa con nít cũng đóng khố hoặc ở truồng đưa ra những thân thể còm cõi tang thuong. Họ da dẻ đen thui, đi chậm chậm, thành một đoàn dài nhìn xuống đất, dáng vẻ chịu đựng. Sóc của họ cũng không xa trại tù chúng tôi mấy. Sau này đi chặt cây làm nhà, tôi có đi ngang sóc của họ, nhìn buồn bã tiêu điều, không sức sống. Rất nhiều nhà bỏ hoang, chẳng biết họ đi đâu?. Họ cũng làm rẫy, nhưng chắc không đủ ăn, nên có đôi lần bắt gặp họ vào nhổ trộm mì non ở rẫy chúng tôi trồng. Dĩ nhiên là chúng tôi nói họ cứ nhổ, đâu phải của cải gì của mình cơ chứ.

Cũng nhờ người Thượng chỉ, chúng tôi biết một loại lá cây mà họ gọi là "lá Nhíp" trong rừng ăn được, nhưng phải là lá non. Ăn sống rất ngon, nghe bùi béo trong miệng. Họ nói những năm mất mùa không có gì ăn, họ đi hái lá đó ăn cũng sống qua ngày. Cây lá Nhíp này cao cũng 5,6 thước, kiếm được một cây là hái lá ăn no luôn.

Và cũng chính họ chỉ cho chúng tôi một loại trái rừng màu xanh, vỏ hơi bóng, ăn không được, nặn nó ra mủ trong, rất đắng, xoa lên tay hơi có bọt như xà bông, dùng để trị vắt. Trước kia đi rừng chặt cây rất khổ vì bị vắt cắn. Sau chỉ cần thoa lên người là không bị chúng leo lên cắn nữa. Con vắt đụng vô nhựa của trái này là sẽ chết. Việt Nam mình có câu"ngậm Bồ hòn làm ngọt", phải chăng đó là trái này.

Khi đi làm trong những khu rừng quanh trại, chúng tôi thường xuyên lấy được nấm Mèo, tức là Mộc Nhĩ, rất nhiều. Thường khi lấy được mang về, chỉ rửa sạch rồi bỏ vào nấu chung với khoai mì hoặc rau rồi ăn.

https://tieulun.hopto.org

Mới đây đọc trong báo ở trong nước nói rằng nấm Mèo phải phơi khô mới hết chất độc, nếu không phơi mà ăn liền có thể chết vì ngộ độc. Hình như Thượng Đế che chở hay sao mà chúng tôi khi mang về đều nấu ăn liền, chẳng có ai bị ngộ độc nấm Mèo bao giờ cả.

Hồi nhỏ đọc sách thấy nói ở đâu có chim "bắt cô trói cột" thì đó là vùng rừng thiêng nước độc. Ở đây cả ngày lẫn đêm đều nghe thấy tiếng kêu quái dị của loại chim này. Vùng Katum cũng vậy. Đêm âm u nằm nghe buồn bã ma quái, nghĩ đi trận không chết mà có khi lại bỏ xác nơi xó rừng này. Buồn vô hạn.

Lúc ở đây, đội của tôi không có ai chết, nhưng ở mấy đội bạn có người chết hoài. Vì nằm ngay hướng đi ra trảng tranh bìa rừng nên lúc mang đi chôn, họ đều khiêng qua lán của đội chúng tôi. Chẳng có áo quan để chôn, mặc dầu hàng ngày đội mộc xẻ vô số ván cho trại. Toàn bó bằng chiếu hoặc tấm đắp của người bạn tù xấu số. Trên nấm mồ cũng chỉ làm một thập tự giá bằng hai khúc cây rừng, cột vào nhau bằng những sợi dây leo. Chẳng được một tấm ván nhỏ để khắc tên người chết lên đó. Bao nhiêu ngày tháng trôi qua, đã quen với bao người bạn tù thân quen qua đời, thành thật mà nói chúng tôi chua xót cho thân phận đời tù tội nhiều hơn. Vì chết ở hoàn cảnh nầy lại là sự giải thoát.

Và ai nấy đều nghĩ không biết bao giờ thì đến phiên mình.

Mấy lần chứng kiến cảnh mang người chết đi chôn, mấy ngày đó trời đều mưa to. Nhìn những bóng người khiêng một hình hài trong một tấm vải hoặc chiếu cuốn chung quanh chẳng khác gì một con vật, xiêu vẹo ướt át đi trên nền đất đỏ lạnh lẽo trơn trượt trong buổi chiều tối đầy mưa gió thê lương, nơi cánh rừng xa vọng lại tiếng kêu ảo não của chim "bắt cô trói cột".Tôi đã nghĩ địa ngục trần gian chẳng ở đâu xa. Nó ở nơi đây, và hiện hữu nhiều nơi trên khắp đất nước khốn khổ này.

Ở đây khoảng một tháng thì trong lúc đi rừng kiếm cây làm cột nhà, tôi và mấy người bạn thân phát giác ra một khu rừng khá lớn có những gốc khoai mì lớn đến độ chỉ cần một gốc thôi cũng đầy một bao chứa được 50kg mà chúng tôi hay gọi tắt là bao 50. Có lẽ trước kia là rẫy trồng mì của bộ đội trong thời kỳ chiến tranh, sau bỏ phế hết chỗ này vì chẳng có gì giá trị. "Tiến về Sài Gòn, ta chiếm nhà mặt tiền". Cho nên cây dại mọc lên cao che lấp những cây mì mảnh mai phía dưới. Đi đào khoai ở đây khá vất vả, vì xa trại khoảng 2 cây số. Nhưng chuyện đó chẳng hề gì, sau khi đã mang về mọi thứ được giao như chặt cây, chặt nứa Lồ ô... đã xong. Nếu còn sớm khoảng 2 chiều, tôi và vài người bạn tù thân, tay rựa, tay bao 50 lên đường. Từ trại đến bìa rừng bên ngoài khoảng 2 cây số, không xa, nhưng lúc về với một bao củ mì trên vai, đoạn đường bỗng trở

https://tieulun.hopto.org

nên dài như 20 cây số. Tôi thường đi một mình, nhưng lúc tới bìa rừng bao giờ cũng gặp một vài tay ở những đội khác đã có mặt rồi. Thời đó bộ đội họ quản lý, trại thường nằm sâu trong rừng, chẳng có rào dậu gì cả. Tù thì đi tứ tung trong rừng chặt cây, chặt nứa, lấy mây. Đi trăm phương ngàn hướng làm việc. Họ chẳng đủ người để theo từng người tù. Chúng tôi thừa thông minh để biết không có đường nào có thể trốn trại được. Và họ cũng biết chúng tôi đi vào hướng khu rừng đó mót khoai mì ăn cho đỡ đói. Miễn là buổi chiều đội trưởng kiểm điểm báo cáo đủ là được.

Kiếm khoai mì thật gian nan, đi qua một trảng tranh lớn bên ngoài. Lội qua một con suối chỉ ngang ngực thôi, nhưng khá rộng và lúc nào cũng lạnh. Đi xuyên qua một cánh rừng nhỏ bên trong khoảng 500 mét là tới cánh rừng có khoai mì. Tới đây là lúc phải chui rúc dưới những bụi cây rậm rạp để kiếm. Có nhiều gốc mì già to bằng cổ chân nhưng chỉ có vài cọng lá mì loe ngoe bị che phủ bởi đủ thứ cây lá. Kiếm được một gốc là coi như khoẻ. Bây giờ là lúc ngồi xuống đào. Mì to và già nên ăn hơi sâu và chắc xuống đất, không dễ dàng nhổ như những cây mì bình thường. Chỉ cần kiếm được 2 gốc là đầy một bao 50. Mì có củ to bằng bắp chân, bắp đùi, nhưng lạ là ăn vẫn mềm và ngon, dù bên trong có khi bị rỗng ruột một chút. Rẫy bỏ lâu ngày, chắc từ trước 75 nên những cây rừng bao phủ phia trên những gốc mì, nhiều cây cao có tới 5,6 mét. Đào mì ở đó một thời gian rất lâu, tôi nhận thấy nhiều nơi cây mì mọc không theo một đường lối thứ tự nào cả, cũng có thể khu vực này xưa kia nằm trên đường chuyển quân của bộ đội Bắc Việt. Họ thường chôn lại những hom mì trên đường để cho những người kế tiếp trên đường xâm nhập có cái ăn. Và khi ăn xong, những người kế tiếp lại chôn xuống những hom mì của cây mì họ vừa ăn. Đó cũng là một ý tưởng hay và thực tế, rất cần thiết để góp một phần nào lương thực cho một cuộc chiến lâu dài. Chỉ tiếc là bao nhiêu con người trẻ, cộng với những bầu nhiệt huyết đã ngã xuống cho một lý tưởng sai lầm. Thực tế hôm nay đã chứng minh điều đó.

Phía dưới những tàng cây âm u rậm rạp, muỗi mòng và vắt vô số kể. Có nơi mì rất nhiều. Nó mang lại cho chúng tôi niềm vui quên đi hết những mệt nhọc. Cho dù chúng tôi đã biết nơi đây có trăn rất lớn, rắn độc, có cả gấu nữa. Nhưng cho dù thế nào, niềm mong mỏi kiếm được những củ mì để bỏ vào bụng cho qua những cơn đói thèm đã chiến thắng tất cả. Hình như nơi rừng già nước độc, bọn tù chúng tôi chẳng sợ bất cứ chuyện gì. Chỉ sợ cái đói.

Rất có thể sẽ có bạn tự hỏi: một mình tôi với một bao củ mì to như vậy ăn bao giờ mới hết? Không lâu đâu, nó hết nhanh lắm. Tôi ăn chung với 4 người bạn khác. Nói là ăn chung nghe có vẻ hơi trịnh trọng.

https://tieulun.hopto.org

Vì đâu có gì ngoài khoai mì. Chỉ cốt là chia xẻ những thứ rau trồng hoặc rau rừng kiếm được với nhau. Khẩu phần của trại phát hàng ngày cũng là khoai mì, nhưng ăn không đủ, đôi khi là khoai lang, hoặc một miếng bột mì Liên Xô luộc bằng bàn tay mỏng dính mà nếu muốn được no bụng, chắc tôi phải ăn chừng 6 cái mới đủ no. Làm việc quần quật, sức lực của mình bỏ ra quá nhiều, trong khi năng lượng để chạy "cỗ máy người" chỉ khoảng một phần trăm. Thường xuyên đói. Đó là 3 chữ đầy đủ và hóm hỉnh của một người bạn khi nói về sự kinh khủng của cái đói.

Khoai mì mang về sẽ được bào ra bằng một miếng thiếc đã được đục lỗ từ những lon hộp cũ, bỏ vào trong một cái nồi nhỏ, gò bằng tole, bây giờ tôi cũng không nhớ là trong thời điểm nào tôi đã kiếm được tole và gò nó thành cái nồi. Phải nói rằng trong những người đã ở tù Cộng Sản sau 75, nếu bây giờ nhìn lại vật dụng của họ đã làm, chắc họ cũng sẽ kinh ngạc, không thể tưởng tượng được là tại sao họ đã làm những đồ vật tỉ mỉ như vậy.

Đặt cái nồi nhỏ đựng khoai mì bào trên một đống lửa than vừa đủ, chừng một tiếng sau sẽ có một chiếc bánh khoai mì tuy không ngon lắm vì lạt không có đường, nhưng cũng đủ thơm để ăn mà sống qua ngày. Vì nếu ngày nào cũng ăn khoai mì luộc thì dù đói cũng không thể ăn nổi. Nên chúng tôi "bào chế" ra nhiều thứ món. Hồi đó món "súp khoai mì" được kể là món thịnh soạn nhất, gồm có củ mì, măng, nêm chút muối, có mắm ruốc thêm ít rau lang. Măng ở đây vào tháng 9 cũng nhiều vô kể. Nó cũng góp phần nào cứu đói. Công thức 4M, mì, măng, muối, mắm thành câu truyền miệng trong hầu hết mọi người. Nhưng không phải lúc nào cũng có mắm ruốc, nó là một trong những thứ đồ ăn quý báu dè sẻn còn lại trong lần thăm nuôi mà không phải ai cũng có. Có cả mỡ, nhưng nó không được kể vào thành 5M, vì thứ này ở trong tù vô cùng quý báu, và tôi nghĩ rằng ngoài xã hội cũng vậy vì tôi biết lúc đó mọi thứ đều cấp phát theo một tiêu chuẩn rất hạn hẹp. Chúng tôi không xào mỡ với bất cứ thứ gì. Nó chỉ được trộn môt chút xíu với nước mắm (nếu có)hoặc muối để chấm khoai mì, khoai lang xắt lát. Nhưng thực phẩm quan trọng nhất vẫn khoai mì. Có mì là có tất cả. Những lúc đi mót khoai mì tôi cũng thường kiếm được mướp hoặc bí hoang, lá ớt, lá Bầu, rau Tàu bay. Ít ai biết là lá Ớt nấu canh ăn rất ngon. Lá Bầu non chấm muối ớt cũng dễ ăn và đỡ đói. Đi đào mì thường chỉ có mình tôi, một lần có Bảo, trong nhóm ăn chung đi cùng, nhưng Bảo cũng không kham nổi vì đoạn đường lấy mì gian khổ mệt mỏi quá. Còn 3 người kia ngại chui rúc trong rừng rậm nhiều bất trắc nên không đi. Cuối cùng chỉ có mình tôi ít nhất là một tuần một chuyến đi lấy mì. Đi hoài thành quen, thành ghiền thì đúng hơn. Cảm giác vui

https://tieulun.hopto.org

sướng khi kiếm ra một đám cây mì thật khó diễn tả, nó đồng nghĩa với ý nghĩ "vậy là mình và bạn bè cũng no đủ được ít nhất gần tuần lễ". Khi vác bao mì về đến lán trại, quẳng bao mì đầy nhóc xuống đất trước mấy cặp mắt mừng rỡ của bạn bè, bao nhiêu mệt mỏi biến đi ngay. Và cứ thế, mỗi khi nhìn cái bao xẹp lép nơi góc bếp là lại có một ma lực nào đó kéo tôi đi lên đường kiếm mì.

Đi như vậy cũng có điều thích thú riêng, không giống như lúc phải đi chặt cây hoặc làm những chuyện nặng nhọc. Nó cho tôi cảm giác tự do giả tạo, ít nhất cũng trong mấy tiếng đồng hồ đi và về.

Ngoài những "phi vụ" đi lấy mì như vậy, nếu còn thì giờ nhưng lười không muốn đi xa, tôi xách cái leng nhỏ đi đào củ Mài. Thứ củ này mọc rất nhiều quanh trại, ngoài trảng tranh, bìa rừng...nhưng ít người chịu bỏ thì giờ đi đào nó, lý do là đào củ Mài rất tốn nhiều công sức. Củ nó mọc đâm thẳng xuống đất, ốm và nhỏ cỡ củ Cà Rốt thôi, nhưng sâu xuống đất cả thước, đào nó không khéo sẽ bị gãy ngang nên rất dễ nản và bỏ cuộc. Đồng thời phải có một "khí giới" riêng là một cái xẻng nhỏ bề ngang chừng 10 cm. Tôi thích đào củ Mài không phải để ăn cho no, nhưng biết nó là một vị thuốc Bắc tên là Hoài Sơn, một vị thuốc bổ. Nên đào nó để ăn và cũng là một cách bồi bổ cho mình khoẻ mạnh, đỡ được bệnh tật. Quanh năm chỉ có một miếng thịt vào ngày 2-9, ngoài ra chỉ có khoai lang, khoai mì xắt lát, bo bo. Nếu không kiếm thêm những đồ ăn thêm chút sinh lực cho mình, rất dễ nhiễm đủ thứ bệnh, bạn tù tôi bị phù thũng, bại liệt rất nhiều, và chết cũng rất nhiều.

Rừng già lúc nào cũng có những thâm u đe doạ của nó. Nhưng nó cũng có nhiều thứ mình có thể dựa vào để sống. Rừng Katum và Phước Long có trái Xay, vỏ đen bóng như nhung mà hầu như chúng ta ai cũng biết, nhất là các cô các bà. Có lần tôi hạ nguyên cây Xay cao chừng 10 thước xuống để lấy trái, lúc ấy nó chín đen cả cây rồi. Trái của nó sau khi chia cho mấy người bạn, tôi nằm nhâm nhi mấy tuần lễ mới hết.

Có lẽ trong rừng, trái Gùi là loại trái cây hấp dẫn nhất với vị ngọt thơm và hơi chua của nó. Nhưng lấy được trái cũng hơi cực vì phải trèo lên cây gỡ hoặc chặt những chỗ quấn khúc của nó vào những cây khác để rút nó xuống. Gùi là một loại dây leo, đường kính cỡ cổ tay, là một vị thuốc trị phù thũng rất hay.

Ngoài ra còn có hạt Gấm, thứ này phải rang lên, đập vỏ ăn ngon như hạt Dẻ, nhưng phải cẩn thận bóc lớp vỏ lụa bên trong của nó, sắc bén đâm sốc vào lưỡi rất đau. Loại này lúc kiếm ra nó thì nhiều lắm, ngồi lượm thôi cũng mệt. Hạt này cũng từ thân mẹ là dây leo như dây Gùi.

https://tieulun.hopto.org

Ở trại Bù Loi năm ấy, sau khi trồng khoai mì xong, chúng tôi phát rừng trồng lúa rẫy. Người Thượng trồng lúa rẫy thường là họ đốn cây và các bụi rậm xuống một thời gian khô đi, họ sẽ phóng hoả đốt cháy hết rồi gieo hạt. Chúng tôi làm cực hơn nhiều vì phải chặt hết những lùm bụi trên sườn đồi rồi gom thành từng đống, cào dọn sạch cỏ đợi khô mới đốt. Vì lý do là trồng lúa chung quanh trại nếu đốt tràn lan như người Thượng, sợ sẽ lan vào cháy hết nhà ở.

Lúc lúa trổ đòng đòng, ngậm sữa bay thoảng mùi thơm ngây ngất vào lán trại. Là tới lúc chúng tôi đi suốt trộm lúa bằng tay, nhưng sau đau tay quá nên làm đồ suốt lúa giống như cây lược bằng tre, tay cầm một cái bao nhỏ, tay kia suốt lúa, rất nhanh và gọn. Những tay ăn trộm lúa không nhiều, trong đó có tôi, tổng cộng chắc mươi người. Vì ăn trộm lúa non như vầy dễ bị vệ binh bắt và hậu quả không lường được. Suốt lúa được chừng một hai ký, mang vào trong rừng nơi chúng tôi thường đi chặt tre, nhóm một đống lửa nhỏ rồi rang lúa lên bằng một cái nồi đã dấu trong rừng từ trước. Sau đó giã cũng trong cái nồi ấy luôn. Sàng sẩy một lát là có cốm dẹp thơm ngào ngạt ăn tại chỗ. Trong khi làm sẽ có một người đứng canh để thấy có bóng vệ binh là cả đám sẽ chuồn lẹ. May sao trong suốt mùa "tiếng chày trên sóc Bombo" không nhóm nào bị bắt.

Ở đó tới gần cuối năm 79, trại cho gởi thư về cho người nhà thăm nuôi. Nhóm ăn chung với tôi được thăm nuôi đầy đủ, trừ tôi.

Em đã không lên với tôi được, lúc ấy em đang dậy học trong vùng kinh tế mới heo hút thuộc Bảo Lộc. Thư báo không đến tay em vì thất lạc.

Nhóm bạn tù 4 người sau khi được thăm nuôi, đã không cho tôi ăn chung với họ nữa.

NGUYỄN KHÔI VIỆT

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN TRÍ

biết cái gì tôi chết liền

Tôi chơi thân với Văn từ những năm đầu trung học. Thân lắm. Gia cảnh Văn tuy khó nhưng nó học giỏi cực kỳ. Tôi thì ngược lại. Cha tôi thường đem Văn ra để làm gương cho tôi soi. Ông mắng nhiều câu mà tôi xa xót lắm:

– Mày đi mà giặt quần cho thằng Văn. Học hành như mày ba bữa chỉ có nước lên rừng chặt củi đốt than.

Mộng của cha là thằng tôi phải đậu hết các cái từ tú tài 1 cho đến 2. Đậu luôn y khoa làm anh bác sĩ để thây không phơi ngoài chiến địa. Thi xong tú tài 1 biết chắc mình trăm phần trăm trượt vỏ chuối tôi đi thẳng vô Đồng Đế Nha Trang, chấp nhận cái lon trung sĩ mặc kệ ông cha tội nghiệp chạy chọt để học lại. Học lại làm chi khi biết mình dỡ ẹt.

Văn tú tài ưu hạng và vào ngay sĩ quan Thủ đức. Chả phải nó yêu chi binh nghiệp mà bởi nhà Văn nghèo. Anh của một bầy em sáu đứa. Anh ruột nhưng Văn là con riêng. Ông dượng là binh nhất trong quân đội cộng hoà, cho Văn ăn học được tú tài là một nổ lực to lớn. Số là trước năm đất nước chia đôi. Bà má Văn giã từ ông chồng và thằng con trai sinh đôi tên Vũ rời Quảng Bình vào Huế để nuôi bệnh bà mẹ chồng. Thương thay bà mẹ quy tiên nơi đất khách. Ôm con đứng bên nầy bờ Hiền Lương má Văn khóc hết nước mắt thương chồng và đứa con chả biết bao giờ gặp lại. Than ôi là chiến tranh. Nó ngày càng phức tạp và chuyện thông cây cầu là không tưởng. Năm Văn lên bốn bà má bước thêm bước nữa. Biết làm sao giữa thời loạn lạc? Ông chồng sau là lính nên Văn cũng rày đây mai đó. Nó và gia đình định cư ở Bình Định sau khi đi qua ít cũng năm tỉnh thành. Lang bạt vậy mà cái chi Văn cũng giỏi. Tôi phải hai keo mới vào được đệ thất công lập, mà lại đậu dự khuyết mới là nhục nhã. Còn Văn ngọt như mật. Cha tôi bảo ngày sau tôi cu ly xe kéo âu cũng có lý. Tôi cũng muốn giỏi lắm chứ. Và giỏi đâu có dễ. Đúng không?

https://tieulun.hopto.org

Sau sáu tháng lăn lê trên thao trường thằng tôi may mắn ơi là may mắn khi được gọi đi học một khoá y tá ở Tổng y viện cộng hoà trong Sài-gòn. Vậy là tôi hoàn thành được ít cũng ba mươi phần trăm ước vọng của ông cha khó tánh. Không bác sĩ thì y tá. Bác sĩ kim tiêm cho thuốc thì y tá thua chi? Ra trường tôi chọn sư 3 bộ binh làm nơi tung hoành, đúng với tinh thần *thân trai chí ở bốn phương*. Nghe tôi đi Quảng Trị cha tế lên đầu tôi một trận. Rằng ngu như bò, tại sao lại chọn nơi chết để chui đầu? Đúng là một tinh thần hủ bại – tôi nghĩ vậy – ai cũng xó bếp để *vinh thân phì gia* thì lấy đâu ra câu đừng cười ta ngủ say ngoài chiến địa?

Khốn thay. Cái năm ’72 đỏ lửa suốt mùa hè ấy sư 3 của tôi thiếu điều xoá sổ. Tôi đang ở căn cứ Carol phải tháo chạy vì pháo kích chịu không xiết. Chạy một hơi khỏi Quảng Trị vô Huế vô luôn Đà nẵng. Suốt một thời gian dài tôi không dám mò ra phố vì sự quá khích của các sắc lính khác. Họ gọi sư 3 là sư đoàn chạy làng. Và bảo vì chúng tôi nên mất Quảng Trị. Với tư cách hạ sĩ quan quân y tôi được biệt phái về tiểu đoàn 3 thiết giáp. Lâu lâu về dưỡng quân nghiêng cái bê rê đen trên đầu ra phố uống cà phê đấu láo trông oách không thua anh mũ nồi nào. Và thật bất ngờ tôi gặp lại Văn ở Phước Tường. Văn trong đồ hoa mũ nồi xanh thuỷ quân lục chiến với hai mai trên cầu vai. Uy phong lẫm liệt.

Mấy thằng gạc đờ co theo hầu trung uý Văn ngạc nhiên khi thấy xếp của chúng mày mi tao tớ với một trung sĩ quèn là tôi. Tôi cũng văng tục khi kể về những ngày xưa thân ái ở Bình Định. Sau đó trên Jeep lùn Văn múa vô lăng chở tôi ra Huế thăm người bà con nó ở Huế. Đây là cái gia đình mà xưa kia bà má Văn tạm ngụ để nuôi mẹ chồng bệnh tật. Ở đây tôi bị đập chết bởi một nhan sắc có cỡ, em bà con của Văn. Cô cũng có vẻ mến thằng tôi khi Văn kể về sự tử tế của cha má tôi với gia đình nó trong Bình Định. Thật may mắn khi Bạch Hoa – tên cô gái – không xem câu *thà chết trên cành mai* làm phương châm thăng tiến. Cô thích thằng trung sĩ quèn là tôi. Vậy là thứ bảy nào tôi cũng cố cho bằng được một cái sự vụ lệnh để ra Huế thăm người mộng. Cha má cô gái lo lắm. Vì sao? Vì lấy chồng lính tráng thì hát *ngày mai đi nhận xác chồng, quay đi để thấy mình* không là mình chắc trăm phần trăm.

Nhưng sự âu lo của hai ông bà già nhanh chóng được hoá giải bởi mùa xuân ’75. Sư 3 của tôi lại tiếp tục chạy. Lần nầy thì đừng đổ thừa nữa nghe. Chạy sạch từ đồ hoa mũ nồi đến ô liu nón sắt. Quăng cả súng mà chạy. Tuôn vô Bình Định thì cha má tôi đã vô Sài gòn. Tôi ghé qua ăn cơm ké nhà Văn. Cha má Văn không di tản bởi không tiền. Ông dượng của Văn thì bảo rằng chạy đâu cũng vậy. Chính phủ nào cũng rứa. Một tuần sau cha má tôi và Văn cũng hồi cố hương vì Sài gòn giải phóng rồi. Văn gặp cha má

https://tieulun.hopto.org

tôi ở Xuân Lộc:

- May quá – Văn nói – không có ba má mày chắc tao đi bộ về quá.

Ai vui vì hoà bình đâu không biết chứ thằng tôi và Văn thì sốt vó bởi hai từ nguỵ quân. Tôi trung sĩ quèn chả nói làm chi chứ trung uý lại là sắc lính nằm trong dạng ác ôn mới là mệt cho Văn lắm lắm. Đời nghĩ thiệt buồn cười. Mới ngày nào đổ tú tài thiên hạ vừa tung hê vừa ghen tỵ. Mang cái hoa mai trên vai áo lắm kẻ suýt xoa. Nay thằng rớt tú tài ra anh trung sĩ như tôi thì:

- May mà mày rớt chứ đậu mà ra uý như thằng Văn thì lúa lép phen nầy.

Đang lo cho ngày mai chả biết ra sao thì Bạch Hoa từ Huế vào thăm gia đình Văn. Tất nhiên là thăm tôi luôn. Đi cùng cô là một sĩ quan bộ đội.

Anh ta tên Vũ. Anh em sinh đôi của Văn.

oOo

Thôi thì khỏi nói cái sự mừng của bà mẹ tội nghiệp. Nhìn bà khóc là tôi hiểu cái tình thương dành cho đứa con vì chiến tranh nên ở lại bên kia dòng khắc nghiệt nó đậm sâu cỡ nào. Vũ thì ôm lấy bà mẹ, bắt tay Văn. Tất nhiên là hai thằng đàn ông Văn Vũ nầy khó lấy nước mắt của họ lắm. Lính tráng mà, ai chả đi qua những đớn đau và mất mát? Tâm tư có chai cứng cũng là điều dễ hiểu. Riêng tôi thì thèm được như Văn. Có thằng anh em sĩ quan trong tư thế thắng cuộc ít nhiều cũng bảo lãnh cho người thân cái cải tạo. Nhà Văn có hai ông nguỵ cuốn gói đi cả hai thì sáu đứa em và bà má tội nghiệp có mà vác bị đi ăn mày. Vậy là hết sức tình thương mến thương, một bữa tiệc hội ngộ sau hai mươi năm chia cách được bày ra. Chỉ có rượu mới làm cho con người ta xích lại gần nhau mà… nhờ vả.

Vũ – anh của Văn – bà má nói vậy, lý giải rằng Văn ra trước nên vai em. Tôi ủa - mà rằng - sao ra trước lại là em? Bà giải thích ra sau lớn bởi nó có trước trong bụng mẹ. Dân ta tính tuổi con cái từ lúc hoài thai chứ không phải lúc nhìn thấy mặt trời. À ra thế – tôi gật gù – và cũng gọi Vũ bằng anh cho phải phép. Sau đó đề nghị Vũ kể về ngoài ấy nghe chơi. Vũ lại làm bà má sa nước mắt khi phải ra đời từ rất sớm để phụ với bà dì nuôi em. Sau một năm chia đôi đất nước ông cha bước thêm bước nữa, không bước lấy ai chăm thằng con mới bốn tuổi? Cực lắm. Khổ lắm bởi bà dì đẻ như gà. Nhưng cực khổ thì chịu riết phải quen, chỉ có niềm đau không quen được. Đau gì? Vũ kể về nhưng trận mưa bom thả xuống xứ Quảng Bình. Cả thị trấn biến mất sau một trận oanh tạc luôn chứ nhà tan cửa nát nghĩa lý chi. Vũ nói nấm mộ của cha anh là mộ gió vì xác bị mất trong một trận mưa bom… vân vân và vân vân. Nói chi cho hết hờn căm

https://tieulun.hopto.org

với đế quốc Mỹ và nguỵ quyền sài gòn. Tôi nghe Vũ nhấn mạnh chữ nguỵ mà lạnh gáy.

Ông Hoàng – dượng của Văn, tất nhiên là của Vũ luôn – sau khi đưa Vũ đi khai tạm trú liền qua nhà khoe với cha tôi rằng địa phương kính Vũ lắm. Một sĩ quan và là đảng viên cộng sản thì quá có thớ. Ông dượng chủ động chơi đẹp khi nghe Vũ nói về một miền quê đất cày lên sỏi đá, đông thiếu áo hè thiếu cơm:

– Bình Định nầy làm ăn cũng được. Chú với má của con cũng có được ba sào ruộng… Nếu ngoài đó khó sống con cứ vào…

Sau bữa tiệc cha tôi nói:

- Ông Hoàng cũng mưu mô dữ.

Nhưng... Văn nói với tôi:

– Ông dượng tao chỉ binh nhứt mà nó còn không bảo lảnh nói gì tao. Thôi… cải tạo thì cải tạo… có ba giọt rượu vô nó nói nhiều câu tao đau lòng quá.

– Nó nói gì?

– Nó nhìn thẳng vô mặt tao rồi nói rằng: " Ông già đã chết vì bom Mỹ. Tức là đồng đội của mày, đồng minh của mày đã giết ổng đó". Nó nói vậy mày nghĩ tao có nên nhờ vả không?

- Ôi dào – tôi bỉu môi – cải tạo thì cải tạo. Sợ đếch gì…

Ừ…

Sở dĩ Văn đồng tình là vì trên uỷ ban đã yêu cầu nguỵ quân nguỵ quyền tập trung để cải tạo ba ngày. Ba chục ngày còn pha chứ ba ngày ng-hĩa lý chi mà luỵ. Đúng không? Riêng má tôi thì mừng chi xiết kể. Bà mô phật cả thôi cả hồi về một đấng tối cao phù hộ. Má tôi rất cuồng ông Phật giáo. Chả hiểu làm sao mà bà thuộc lòng lòng những bài kinh bằng tiếng Phạn.Tôi nghe những hắt ra đát na đa ra dạ da mà thất kinh hồn vía. Bà tin rằng tôi thoát khỏi lửa đạn mùa hè ’72, bình yên trong đận ’75 là nhờ vào từ bi của Phật. Gần nhà có một tịnh xá, bà buộc tôi và bầy em đêm nào cũng đến để tham gia tụng niệm.Tôi đi được vài hôm rồi giơ tay tạm biệt cửa tịnh xá khi phát giác có một sư, áo vàng đầu trọc tay lần tràng hạt mà có… vợ. Cha tôi bảo:

- Lên chùa để tâm được tỉnh. Sư mà vậy thì ở nhà còn tự tại hơn.

Hôm ra nơi tập trung để lên đường cải tạo Văn được tách riêng. Tôi và ông Hoàng chung một nơi học tập. Những ba tháng sau chúng tôi mới được phóng thích. Về được một tháng thì ông Hoàng qua đời vì bệnh. Văn thì biệt mù những năm năm sau mới hồi cố quận.

Vũ, sau khi lập gia đình. Không ở được với bà dì khó tính nên anh đưa vợ vào ở với mẹ ruột. Với cái uy đảng viên sĩ quan quân đội ngay lập

https://tieulun.hopto.org

tức Vũ là thành viên của chính quyền xã tôi cư ngụ. Vũ là người vận động gia đình giao ruộng và tham gia hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên. Thiên hạ bảo rằng nhờ vào việc nầy nên Vũ được cất nhắc lên chủ tịch xã. Văn về và chắc chắn đầy tâm sự khi trong nhà có thêm người… dưng cùng máu. Nó dốc bầu với tôi:

- Chán quá. Tao không thể chung nhà với thằng này được rồi.

- Anh em cả mà. Có gì mà giận?

- Bực quá… tao mới trình diện xong là nó bảo tao làm đơn xin vô hợp tác xã nông nghiệp.

- Ở đây ai không vậy. Cả nhà tao ai cũng xã viên.

Lợi dụng dáng vẻ ốm o gầy mòn như một thằng nghiện sau năm năm cải tạo Văn cáo bệnh để không vào hợp tác. Vì việc nầy nên anh em Văn Vũ không thuận nhau. Một chủ tịch xã hô hào bà con hợp tác mà người nhà không vào thì nói ai thèm tin. Chủ tịch Vũ hay trò chuyện với ông ba phải là cha tôi lắm. Nghe chuyện cha tôi gật gù:

- Để chú động viên nó vào.

Tôi cũng ba phải luôn cho rồi:

- Để tôi nói với nó. Ai đời anh cán bộ mà nó vậy thì mất quan điểm quá.

Và đời không đơn giản.

oOo

Cái gọi là huynh đệ tương tàn tưởng chỉ trong chiến tranh, ngờ đâu trong thời bình cũng tương nhau đến tàn chứ không đùa. Cũng một ông đế quốc Mỹ mà ra cả. Nghe Văn sẽ được hiệp chủng quốc rước đi theo dạng hát ô. Ba quân thiên hạ nói với cha tôi:

- Con ông mà sĩ quan, năm năm cải tạo như thằng Văn thì bây giờ ngon hung.

Thật là… tái ông thất mã. Cuộc đời may mắn hay bất hạnh chả biết đâu mà luận. Bà xã tôi cũng trầm trồ:

- Ông Văn chuyến này ngon lành rồi hả anh?

Tôi gật cho qua chuyện. Nghĩ đến ba tháng khai hoang phục hoá những cánh đồng đầy lau sậy, rắn rết thời cải tạo tôi thất sắc. Văn những năm năm. Năm năm đủ để một thuỷ quân lục chiến kiêu hùng hoá hèn. Và qua xứ cờ hoa với thân phận một bại binh có lành được một tâm hồn đã vụn vỡ không? Vậy mà lắm kẻ mơ ước được như Văn. Mơ cái gì nhỉ? Tôi chắc trăm phần trăm rằng do miếng ăn mà ra cả. Người ta mơ về một thừa mứa vật chất ở xứ sở mà người thất nghiệp có nhà nước cung cấp cho cái ăn cái mặc. Và khẳng định rằng xứ ấy là thiên đường.

Chính cái khó về vật chất mà rất nhiều khi vợ tôi còn cáu kỉnh về

https://tieulun.hopto.org

những ly rượu chồng cô hào phóng đãi bạn. Là nông dân tôi vẫn dăm ba ly giải phá cơn sầu. Văn về, thấy nó ảm đạm quá nên tôi cụng ly với bạn cho vui. Khó khăn nên vợ tôi cáu, cũng cảm thông cho cô. Bữa ăn cho bầy trẻ mì độn gạo mà bày đặt bạn bè. Nghe Văn sẽ qua trời âu mỹ cô thay đổi ngay thái độ. Tôi hiểu lắm. Một miếng, một ly bây giờ chính tôi còn mong một ngày mai bạn có nên thì đừng quên…

Nhưng Vũ thì khác. Anh không đồng tình khi Văn quyết định ra đi. Vũ can ke lúc tôi và Văn tạc thù liền có mặt. Rất nhanh chóng cho ra một khẩu chiến. Có hơi men Văn gằn giọng:

– Anh có mục đích của đời anh, tôi có cái của tôi. Tôi và anh là hai con người. Ai có nghĩ suy nấy. Hiểu không?

– Mày không nói vậy được. Năm năm mày cải tạo không có tao mày nghĩ cái nhà nầy ra gì không?

Văn cũng mày mi tau tớ:

– Mày vì mày chứ vì ai. Xưa kia chỉ một tiếng nói của mày chắc chắn tao không có năm năm khổ như một con vật. Bây giờ sợ bị ảnh hưởng đến quyền lợi chính trị nếu có một người thân chạy theo đế quốc chứ gì? Tao với mày không cùng chung chiến tuyến. Chết cũng vậy.

Tuy chỉ vài câu nhưng lại là một cuộc chiến không khoan nhượng.

Và rồi Văn lên đường. Tôi chả biết bà Hoàng – mẹ của Văn và Vũ – vui hay buồn khi con trai ra đi. Chuyện anh em bằng mặt nhưng không bằng lòng chắc bà đau khổ lắm. Tội nghiệp bà quá. Anh em cùng một chỗ những chín tháng, ra đời cách nhau có dăm phút mà xa nhau vạn dặm, tôi còn đau lòng nói chi bà. Nhưng chuyện không ngừng lại ở đó.

Vài tháng sau khi Văn lên đường thì Vũ được đưa đi học. Nghe chuyện cha tôi nói:

- Thằng Vũ chuyến nầy ao cái chủ tịch.

Quả nhiên sau mấy tháng Vũ về thì bàn giao chủ tịch, lên huyện làm phó cho một ban ngành. Đang sai phái và ra lệnh, bây giờ bị ra lệnh. Vũ buồn. Đàn ông xưa nay luôn dụng rượu để giải buồn. Và rượu muôn đời làm người ta hư hỏng. Vũ điểm tâm sáng vài ly khi đi làm việc, chiều về có nhiều hơn tí chút để tìm giấc ngủ muộn. Tôi rõ điều nầy bởi là bạn rượu của anh. Mọi thứ đều được tăng lên vì cảm giác. Cái cảm giác quên hết sự đời khi lâng lâng đã vùi anh xuống hố. Vũ bị kỷ luật sau rất nhiều kiểm điểm vì mất tư cách phẩm chất khi làm việc. Cuối cùng bị tước cả đảng tịch.

Sự mất mát chức quyền đã làm Vũ bất đắc. Buồn hơn chắc chắn là niềm cô độc. Một ông quan bị huyền chức nhận được ngay sự ghẻ lạnh của thần dân trước đây từng tung hô và cúi đầu xu nịnh. Họ như không thấy

https://tieulun.hopto.org

Vũ dù gặp trên đường. Tiếng thì thào rằng *còn thời cưỡi ngựa bắn cung, hết thời ra chợ lấy dây thun bắn ruồi*… tôi nghe mà đau đớn hộ cho anh.

May quá cái thời gian. Nó vùn vụt, mọi sự rồi cũng hoá bình thường. Khổ đau mất mát chi con người ta cũng chấp nhận được hết. Và nếu sự đời cứ thế mà trôi cho đến ngày tận thế thì hay quá. Hay biết là bao nhiêu. Nhưng không hề là vậy.

oOo

Lần đầu tiên về thăm nhà sau năm năm tôi hỏi Văn:

- Ra sao rồi?

- Nói chung là ổn.

- Vợ con sao?

- Một vợ hai con. Bà xã tao qua Mỹ hồi 75.

- Giờ muốn gì nữa không?

- Muốn khi chết được chôn trên đất này.

- Bộ xứ cờ hoa không đất chôn hả?

- Tha phương nhớ nhà lắm.

Chắc là ăn nên làm ra lắm nên những đứa em của Văn khá lên trông thấy. Ngay cả tôi đôi khi cũng được hưởng sái vài trăm đô Văn gửi về thân tặng. Và không một lần nào về nước thăm quê hương Văn chung bàn với Vũ. Tôi hỏi Văn:

- Sao mà như nước với lửa vậy?

- Nó nói nó ra như hôm nay là bởi vì tao. Mày thấy vô lý không? Tao vừa đến nhà thắp mấy cây nhang cho bà già thì nó đã lợi dụng rượu sách nhiễu tao vụ bà già chết mà không về. Thật là bực mình.

Văn đi thì tôi tiếp tục rượu trà cùng Vũ. Cứ có ba ly vô là anh nói. Chủ yếu về một thằng em sinh đôi và đổ mọi thất bại đời mình là do nó. Tôi yên lặng lắng nghe và rất cảm thông cho anh. Nếu Văn không đi Mỹ ắt anh đã không bị loại khỏi cuộc cờ quan chức. Thuở Văn đi thì cái gọi là xét lý lịch ba đời vẫn còn mặn lắm trên đất nước nầy. Đã hơn một lần Vũ kể với tôi may mà cha và má ruột của Vũ lấy nhau không hôn thơ hôn thú. Cái thời chống Mỹ ai có người thân theo nguỵ thì chớ có mà hòng đảng hay sĩ quan. Nhưng Văn có tội chi trong cuộc thế nầy? Tôi và Văn chung một đệ nhị, đậu hay rớt, lính hay tráng hai thằng tôi đâu định được đời mình? Chao ôi… – *tôi ngâm ngợi thơ Nguyên Sa: Sao bao nhiêu năm tháng qua không từ giã cuộc đời đi làm hoà thượng để những ngày tu đắc đạo sẽ làm búa xẻ rừng làm sông chở gỗ củi đem về để ở sau chùa mà làm lễ hoả thiêu? Sao lại sống để buồn nôn khi nhìn cuộc đời mặc cả tình yêu và đến khi nhắm mắt xuôi tay còn phảng phất u buồn trên mi mắt?*

https://tieulun.hopto.org

Tôi. Sau khi bị vài nhát roi đời quất vô mặt nên nhủn như chi chi. Ai nói chi cũng ậm ờ cho qua. Cũng chả chết ai. Thằng bị chửi ở tuốt bên Mỹ có nghe được chi mà ý kiến. Về. Văn ở khách sạn, tạt qua thắp nén hương cho mẹ không quá nửa tiếng đồng hồ. Cả hai chưa khi nào chung một bàn sau năm lần trong ba mươi năm Văn rời xa quê hương. Đời tôi cũng có biết vài chuyện anh em cạch mặt nhau.Thiên hạ giết nhau vì gia tài là phần lớn nhưng anh em Vũ Văn là một thứ trái khoáy nhất trần ai. Tôi nghĩ mãi vẫn không hiểu họ không nhìn nhau là bởi cái gì?

Nhưng thây kệ. Kẻ âu người á ba mươi năm mà thoáng qua được năm lần cũng chẳng hề chi đến hoà bình thế giới.

Nhưng.

Lần thứ sáu Văn về thì sự cố xẩy ra.

oOo

Sự cố xấy ra bên ngoài cổng nhà nhưng cũng làm tôi đến mệt. Tôi phải khai đi khai lại cả chục lần rằng Văn đến nhà tôi lúc tám giờ tối. Hai anh em có uống vài ly và tâm sự. Mười giờ Văn về lại khách sạn. Tôi đưa bạn ra cổng bắt tay tạm biệt rồi vô nhà. Nếu tôi đưa Văn ra đường thì chắc mọi chuyện đã khác. Thực ra ba cái uýt ky chính hiệu Mỹ làm tôi say tỉnh là đà, già rồi, sáu mươi tuổi mà cả năm ly rượu mạnh là quá lắm. Nếu không có tiếng cười lộng lộng trong hẻm vắng ắt tôi đi một mạch về bến mê luôn quá.

Tôi tỉnh cả hồn lẫn xác khi Văn nằm bất động và trên tay Vũ là một lưỡi dao nhọn hoắt. Anh ta đang cười. Sợ quá tôi cũng la làng lên. Bà xã và mấy đứa con chạy ra. Bên nhà Vũ đủ mặt. Công an đến và Vũ bị bắt tai trận. Giết người mười mươi luôn.

Nhưng tại sao? Công quyền hỏi. Tôi lắc đầu. Biết cái gì tôi chết liền.

NGUYỄN TRÍ

https://tieulun.hopto.org

NGÃ PHƯƠNG HUYỀN

cuộc người quá đổi

Ngã tính trong bản thể anh
Là ngón gây bão bất khuất
Mọi răn đe thời tiết sự
Xoá sổ của ông tạo vẫn

Như là cơn sóng từ trường
Hút vào mắt anh phún ra
Những dòng lệ thương thân
Thế thôi và thế thôi em

N..và M chính là sức
mạnh của GIÓ cho ngón
Gây bão của anh ra đòn
Ừ nhé... thi ca chính là

https://tieulun.hopto.org

Năng lượng sinh học khiến
Tim anh nhịp đều và em
Là gì nữa em biết không??!!
Nhưng dù em có là gì

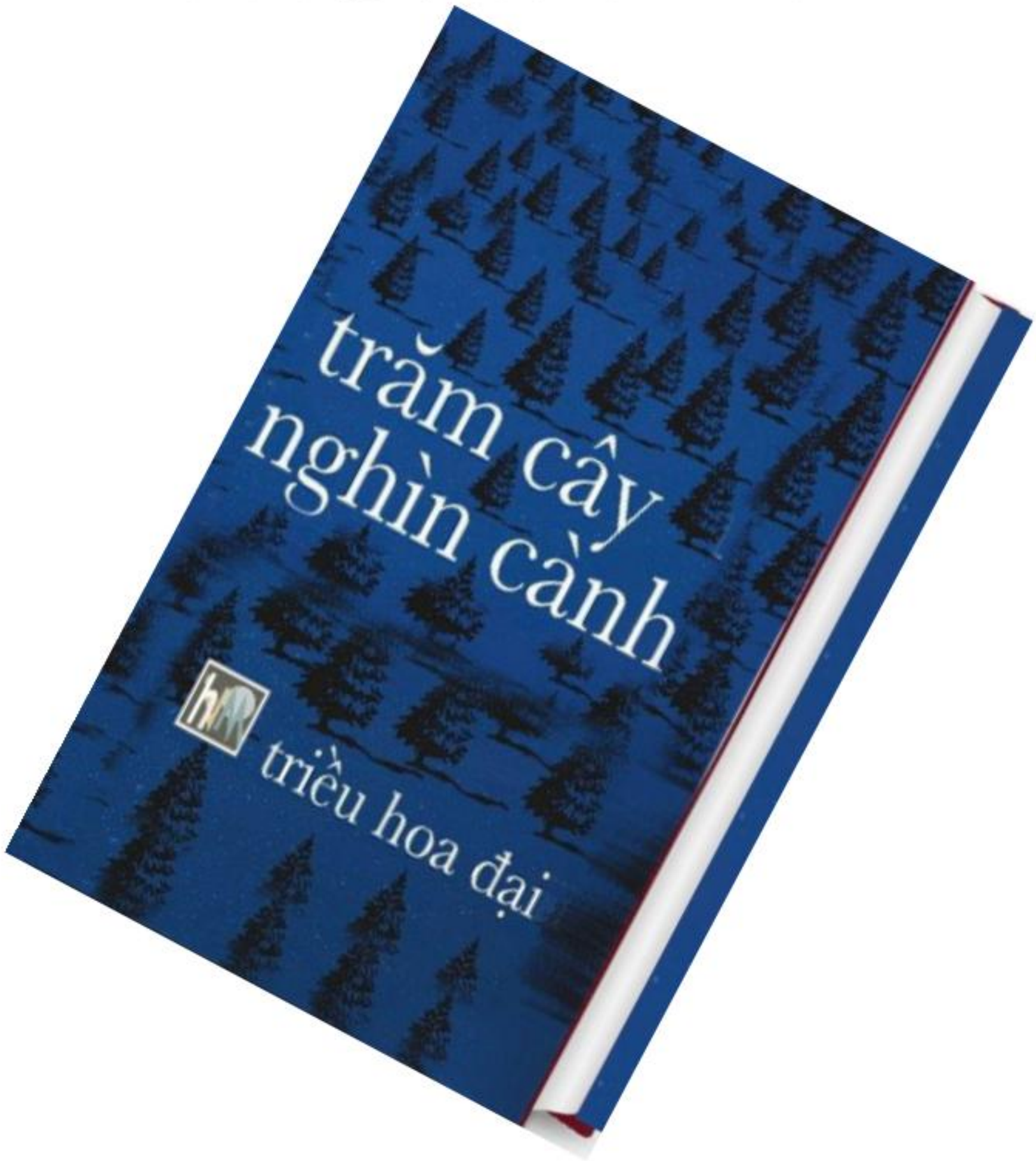
Trong hỗn mang đời thường
N vẫn là trật tự của
Những bài học đầy máu xương
Những bài học tiền nhân hằng

Đêm dỗ dành những mong yên
Giấc ơi những giấc người chưa
Hề yên trong cuộc người quá
Đỗi quá đỗi ơi D / M.!!!

NGÃ PHƯƠNG HUYỀN
(Lại thơ đột hứng nữa, sáng nay Dec 18/19) gởi em)

https://tieulun.hopto.org

PHỎNG VẤN VĂN HỌC
TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
TẬP SÁCH PHỎNG VẤN 14 VĂN THI HỮU -
PHÊ BÌNH & NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC
DO NHÀ THƠ TRIỀU HOA ĐẠI THỰC HIỆN.
NXB VĂN HỌC MỚI ẤN LOÁT VÀ PHÁT HÀNH



1/ SONG THAO
2/ HOÀNG XUÂN SƠN
3/ HÀ NGUYÊN DU
4/ HỒ ĐÌNH NGHIÊM
5/ NGUYỄN HÀN CHUNG
6/ NGUYỄN VY KHANH
7/ HOÀNG CHÍNH
8/ NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH
9/ VŨ HOÀNG THƯ
10/ PHẠM NGŨ YÊN
11/ LÊ VĨNH TÀI
12/ PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
13/ PHÙNG NGUYỄN (nhà văn quá cố).
14/ HOÀI ZIANG DUY.

https://tieulun.hopto.org

Nhà xuất bản Văn Học Mới hân hạnh giới thiệu:

Trăm Cây Nghìn Cành
(Phỏng Vấn Văn Học)
do nhà thơ
Triều Hoa Đại thực hiện.

Một tác phẩm được tập hợp bởi mười bốn
(14) văn thi hữu, nhà phê bình & nhận định văn học
của các tác giả đã thành danh.

Với mười bốn (14) tên tuổi lẫy lừng đã và đang
ở cùng & sống với văn chương qua rất nhiều thập kỷ
đủ đã nói lên tầm mức quan trọng của văn học giữa những thăng
trầm của biết bao nổi trôi theo vận nước.

Đọc **Trăm Cây Nghìn Cành**
quý vị sẽ cảm nhận được những trải lòng
ở giờ phút "nói thật" của các văn, thi hữu góp mặt trong tác phẩm.

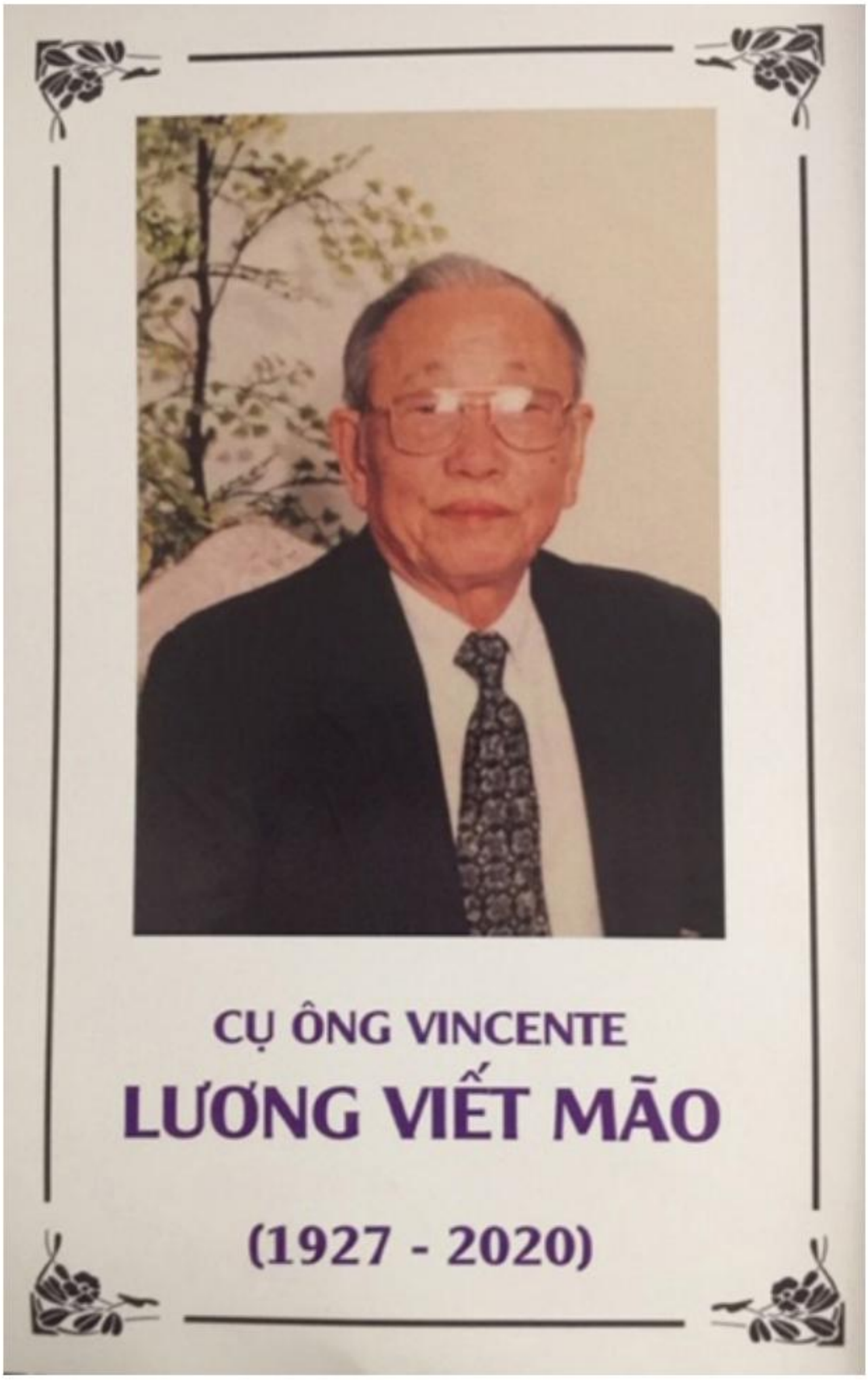
Liên lạc:
NXB Văn Học Mới
10291 Arundel Ave.
Westminter, CA 92683 – 5821
vanhocmoi68@gamail.com
hanguyendu@gmail.com
Cell: 714-723-9652
oOo
Liên lạc với tác giả:
TRIỀU HOA ĐẠI
286 CALLIOPE ST
OCOEE, FLORIDA 34761 - 4616
Cell: 904- 496-6117

https://tieulun.hopto.org



TRANG CHIA BUỒN VÀ CẢM TẠ

https://tieulun.hopto.org



CỤ ÔNG VINCENTE

LƯƠNG VIẾT MÃO

(1927 - 2020)

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ

Gia Đình chúng tôi rất đau buồn báo tin
cùng Thân Bằng Quyến Thuộc
Người thân yêu của chúng tôi là

Cụ Ông Vicente
Lương Viết Mão

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1927 tại Kiên Lao, Nam Định
Đã được Chúa gọi về lúc 3 giờ 40 phút chiều
ngày 10 tháng 7 năm 2020

Hưởng Thọ 93 Tuổi

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Bà quả phụ: Trịnh Thị Lự (USA)
Em gái: Lương Thị Liên, cháu, chắt (VN và England)
Trưởng nữ: Lương Thi Hải, chồng, các con và các cháu (USA)
Trưởng nam: Lương Thế Hùng, vợ và các con (USA)
Thứ nữ: Lương Thi Hồng, chồng và các con (USA)
Thứ nam: Lương Thế Dũng, vợ và các con (USA)
Thứ nữ: Lương Thi Xuân, chồng và các con (USA)
Thứ nữ: Lương Thi Thu, chồng và các con (USA)
Thứ nam: Lương Thế Dụng, vợ và các con (USA)

Cáo Phó này thay thế Thiệp Tang
Xin Miễn Phúng Điếu
Xin Lời Cầu Nguyện



https://tieulun.hopto.org

Gia Đình Chúng Tôi Xin Chân Thành Cảm Tạ

Quý Cha, Quý Thầy, Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị Em, Thân Bằng Quyến Thuộc và Bạn Hữu gần xa, đã dành thời giờ quý báu đến dự tang lễ, phân ưu, an ủi, giúp đỡ chia sẻ sự đau buồn mất mát và tiễn đưa Chồng, Cha, Anh, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Cụ Ông Vicente LƯƠNG VIẾT MÃO

đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang Gia Đồng Bái Tạ

BÌNH AN FUNERAL HOME
(714) 906-5547

https://tieulun.hopto.org

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc, nội ngoại xa gần, văn hữu, bạn bè cựu học sinh Phan Châu Trinh Đà Nẵng đã gửi điện thư, điện thoại chia buồn cùng gia đình chúng tôi về việc vợ, mẹ, bà của chúng tôi là

Bà Trương Thị Kim Hoàng

đã tạ thế lúc 23:55

ngày 8 tháng 5 năm 2020 (nhằm ngày 16 tháng 4 năm Canh Tý)

hưởng thọ 77 tuổi.



Chồng: Nguyễn Trung Hối

Trưởng nam: Nguyễn Trung Nghị,
vợ Ngô Thị Lệ Uyên và các con

Trưởng nữ: Nguyễn Thị Kim Đính,
chồng Đàm Hữu Hoàng và các con

Thứ nữ: Phương D. Faria,
chồng Grant Faria và con trai

Thứ nam: Nguyễn Trung Ngạn,
vợ Nguyễn Huỳnh Lan Thảo

Trong lúc tang gia bối rối không khỏi có điều sơ suất, kính xin lượng tình tha thứ

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ





Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc
Báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và thân hữu VNS

Chồng, Cha, Anh của chúng tôi là:

Nhạc sĩ NGUYỄN HỮU HÙNG

(Nguyên Sĩ Quan binh chủng Thiết Giáp QLVN/CH)

Sinh ngày 16/4/1940 tại Hải Phòng, Hà Nội.
Đã từ trần lúc 6 giờ 40', ngày 14/5/ 2020 tại bệnh viện Fountain Valley, Orange County - California, Hoa Kỳ.

HƯỞNG THỌ 80 TUỔI

Linh cữu được hỏa táng và nhận tro cốt ngày 16/5/2020



TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Vợ: Ngô Thị Ba
Con: Nguyễn Vi Ba
Em: Hà Nguyên Du

Tang gia miễn phúng điếu và vòng hoa.

https://tieulun.hopto.org



Toàn BBT và quí cộng tác viên
tạp chí VĂN HỌC MỚI :

Thương tiếc: Nhà thơ **Nguyễn Đức Sơn**
qua đời 3 giờ ngày 11-6 tại TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
Nhạc sĩ **Nguyễn Hữu Hùng,**
qua đời tại Fountain Valley, Hoa Kỳ ngày 14/5/2020
Nhà văn **Mang Viên Long,** qua đời 22/7/2020 tại An Nhơn, Bình Định
Nhà văn **Túy Hồng** qua đời 19/7/2020 tại Hoa kỳ

Chúng tôi thành kính chia buồn

cùng thân bằng quyến thuộc quí *Nhà thơ, Nhà văn và Nhạc sĩ* đã khuất.
Cầu hương hồn người quá cố an lạc nơi cõi vĩnh hằng.!!

Nguyễn Thị Thảo An, Thùy An, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyên Du, Quyên Di, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Hoài Ziang Duy, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Khế Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Doãn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Khánh Lan, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Đình Từ Lam, Nguyên Lạc, Nguyễn Vĩnh Long, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Chu Vương Miện, Tràm Cà Mau, Nguyên Minh, Ngô Nguyên Nghiễm, Chu Thụy Nguyên, Cổ Ngư, Mai Ninh, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Phannguyên Psg, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Nhật Nguyễn, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyên Phượng, Phan Tưởng Niệm, Bạch Xuân Phẻ, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Hà Bạch Quyên, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Mạnh Trinh, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Thành Tôn, Thu Thuyền, Phan Thị Trọng Tuyến, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Lê Hữu Minh Toán, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Nguyễn Trí, Huỳnh Viết Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Hư Vô, Lưu Diệu Vân, Nguyễn Đình Phượng Uyển, Nguyễn Khôi Việt, Ngô Tinh Yên...

https://tieulun.hopto.org

GIỚI THIỆU SÁCH

NGÃ PHƯƠNG HUYỀN phụ trách

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU ĐẾN QUÍ ĐỘC GIẢ SÁCH ÂN HÀNH TRONG NĂM 2018 & 2019 DO NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI

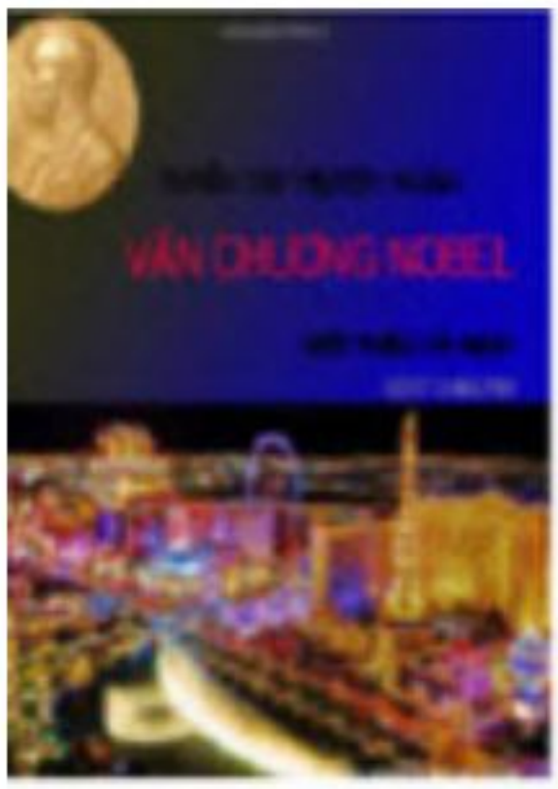
MỌI SỰ CẦN IN ẤN HAY MUA SÁCH XIN LIÊN LẠC :

hanguyendu@gmail.com

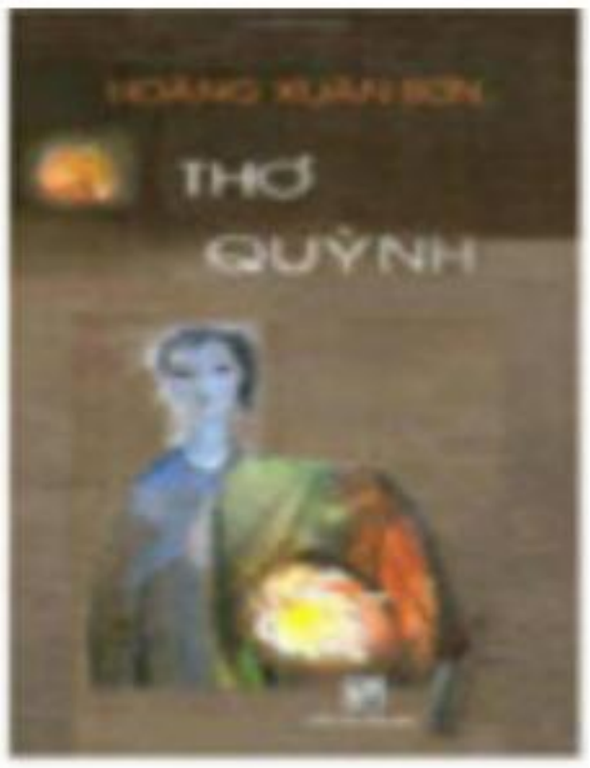
vanhocmoi68@gmail.com

Sách có bán trên hệ thống toàn cầu AMAZON

https://www.amazon.com/s?k=V%C4%82N+H%E1%BB%8CC+M%E1%BB%9AI&ref=nb_sb_noss





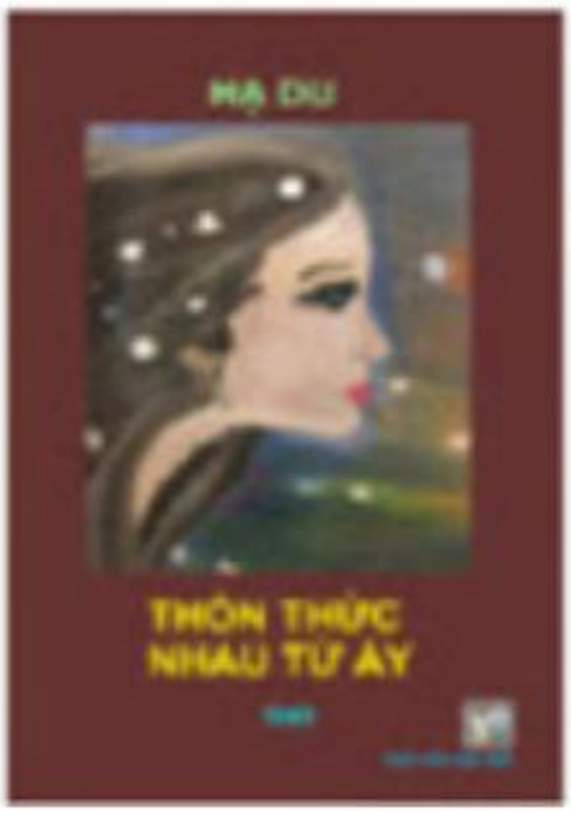










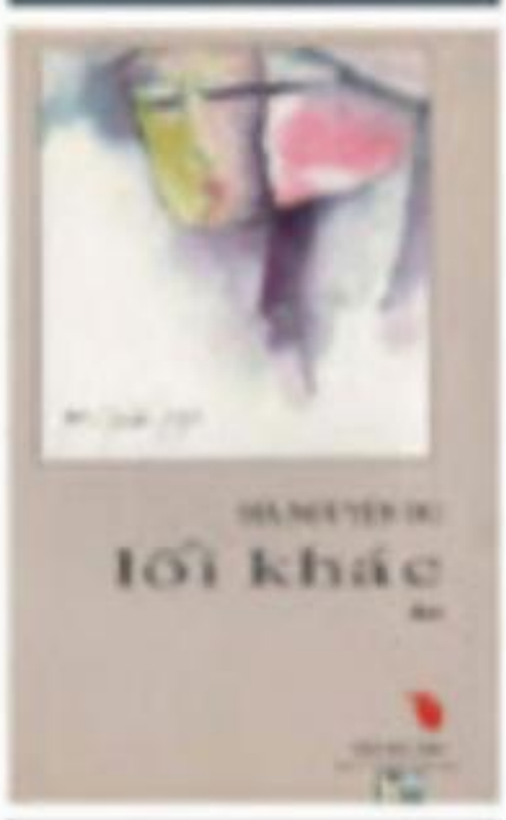




https://tieulun.hopto.org









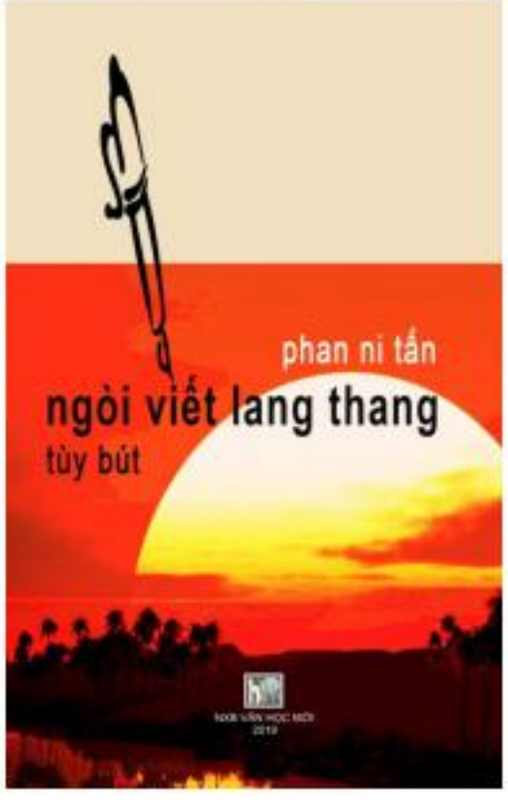












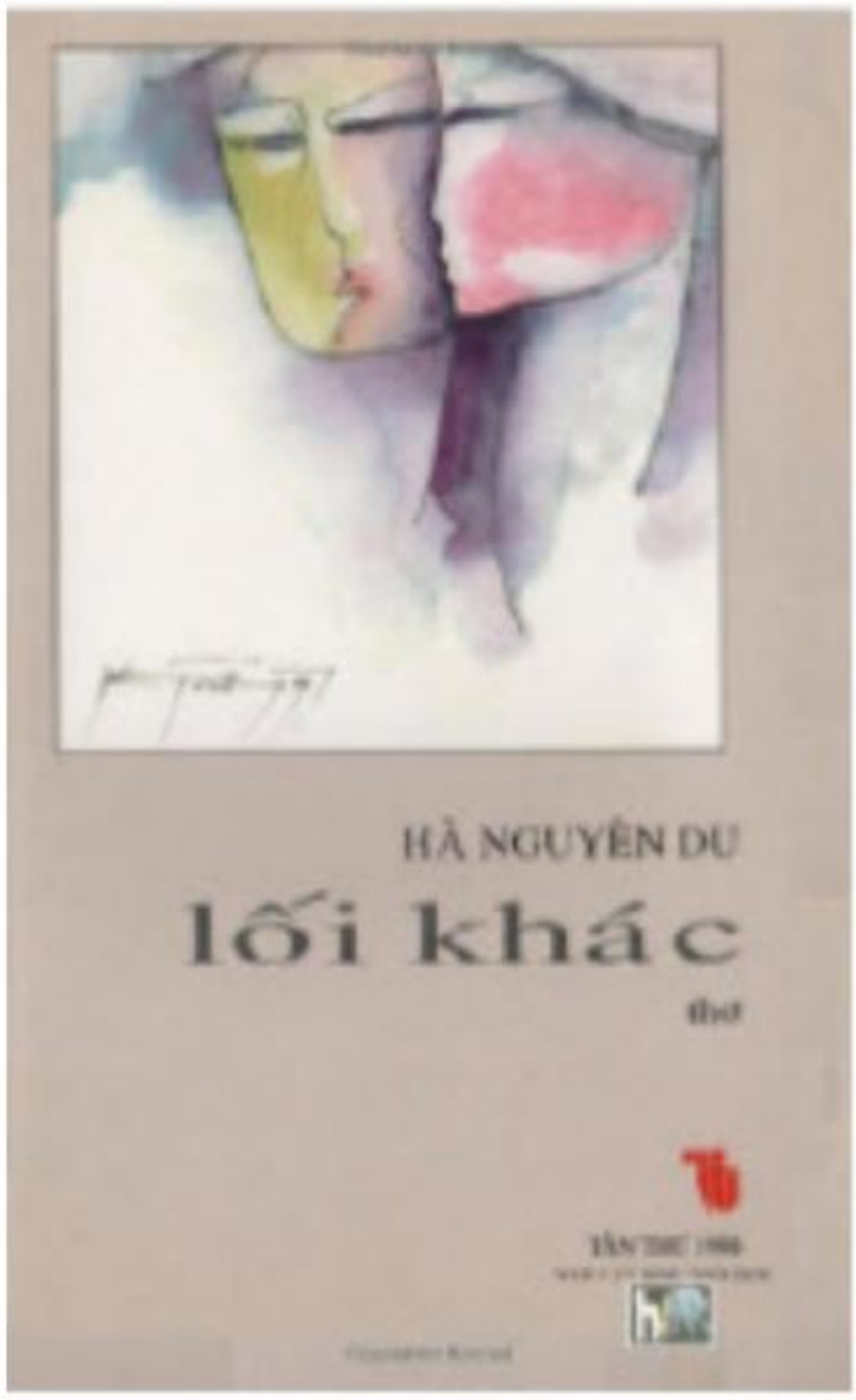
https://tieulun.hopto.org



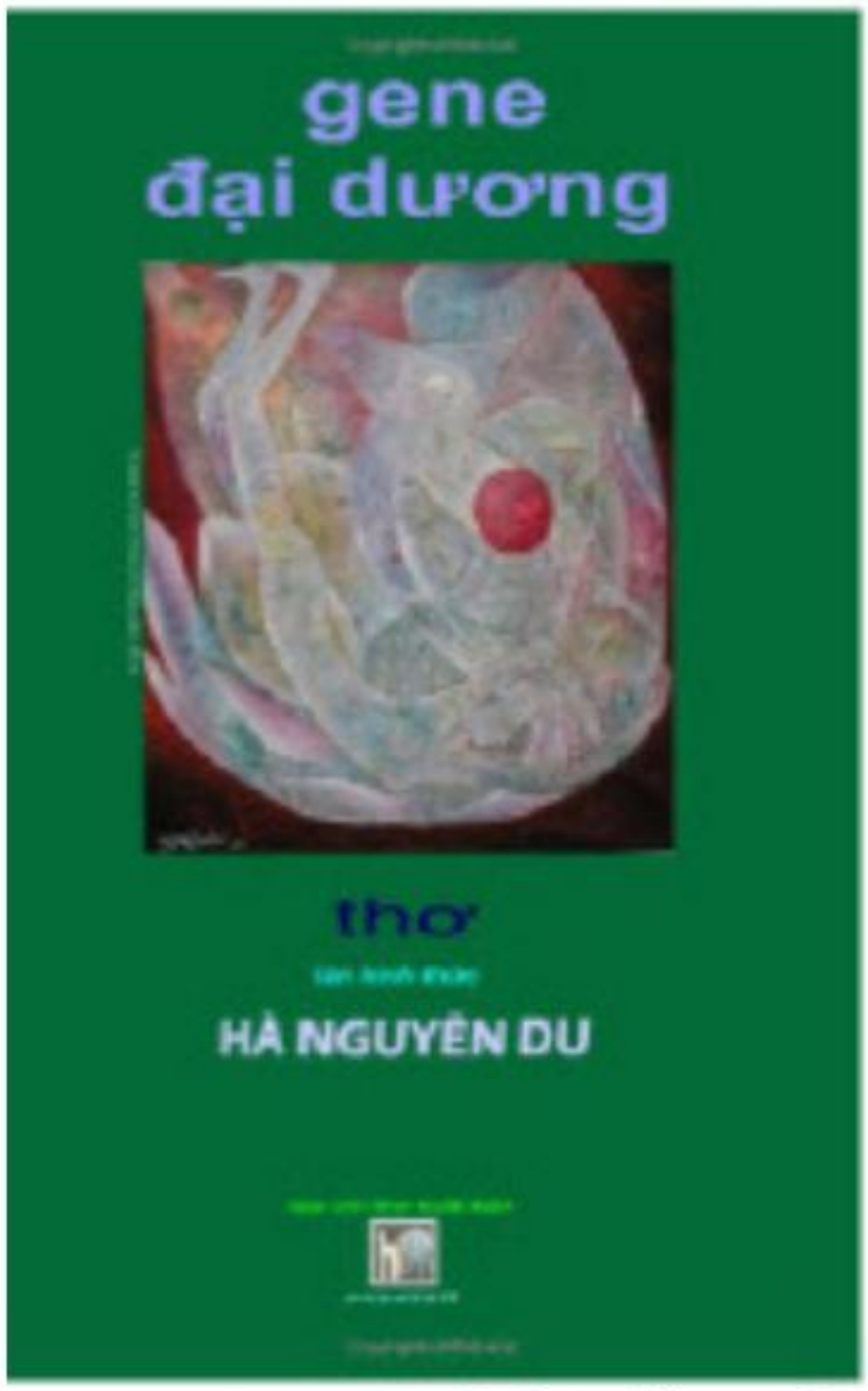
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI
TỪ THÁNG 5 ĐẾN 7
ĐÃ XUẤT BẢN 4 CUỐN SÁCH RẤT HAY
DO GIÁO SƯ NGUYỄN TRUNG GIANG
DỊCH TỪ NHỮNG TÁC PHẨM THIỀN CỦA ĐẠO SƯ OSHO...
ĐÃ CÓ BÁN TRÊN AMAZON
NXB / VHM XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU ĐẾN QUÍ ĐỘC GIẢ



https://tieulun.hopto.org









Trân trọng giới thiệu đến quí độc giả 4 tập thơ HÀ NGUYÊN DU xuất bản những năm 1998 / 2001 / 2003 / 2018. Hiện có bán trên AMAZON

https://tieulun.hopto.org



Trân trọng giới thiệu 4 tác phẩm do NXB Văn Học Mới
ấn hành trong tháng 7 / 2020:

1/ Trăm Cây Nghìn Cành (Phỏng vấn văn học - Triều Hoa Đại.

2/ Tuyển Tập Thơ Đức Phổ

3/ Zen: Huyền Bí Và Thi Ca Của Bên Kia

4/ Tình Yêu Ta Nở Thiên Đường - Thơ Mã Lam

https://tieulun.hopto.org





TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU NHẠC THƠ TÂN HÌNH THỨC
DO HÀ NGUYÊN DU PHỔ 13 BÀI THƠ ...
Của các nhà thơ hải ngoại và cả trong nước...

https://tieulun.hopto.org

NXB VĂN HỌC MỚI
TRÂN TRỌNG
GIỚI THIỆU SÁCH ĐÃ ẤN HÀNH VÀ
GIÁ SÁCH BÁN TRÊN CỬA HÀNG AMAZON

oOo

1. Lối Khác - Thơ Hà Nguyên Du
Giá $ 18.00
2. Anh Biết Em Yêu Dấu - Thơ Hà guyên Du
Giá $ 20.00
3. Gene Đại Dương - Thơ Hà Nguyên Du
Giá $12.00
4. Vầng Thơ Trên Đóa Quỳ Vàng - Thơ Hà Nguyên Du
Giá $20.00
5.,Văn Học Mới số 1
Giá $ 15.00
6. Văn Học Mới số 2
Giá $ 18.00
7. Văn Học Mới số 3
Bìa mềm giá $ 18.00 - Bìa cứng giá $ 35.00
8. Văn Học Mới số 4
Giá $ 18.00
9. Văn Học Mới số
Giá $ 20.00
10. Văn Học Mới số 6
Giá $ 20.00
11. Văn Học Mới số 7
Giá $ 20.00
12. Văn Học Mới số 8
Giá $ 20.00
13. Truyện thơ Thạch Sanh Lý Thông
- Nguyễn Văn Sâm
Giá $ 15.00
14. Thơ Quỳnh- Hoàng Xuân Sơn
Giá $ 18.00
15. Văn Chương Nobel - Scott Nguyen
Giá $ 18.00

https://tieulun.hopto.org

16. Con Đường Tâm Linh - Tập 1
Dịch giả Nguyễn Trung Giang
Giá $ 23.00
17. Con Đường Tâm Linh - Tập 2
Dịch giả Nguyễn Trung Giang
Giá $ 23.00
18. Bóng Tre
Dịch giả Nguyễn Trung Giang
Giá $ 23.00
19. Chính Thân Này Là Phật
Dịch giả Nguyễn Trung Giang
Giá $ 17.00
20. Linh Hồn Cho Vũ Điệu
Dịch giả Nguyễn Trung Giang
Giá $ 28.00
21. Nhịp Đập Trong Nhau -Thơ Phan Hạ Du
Bìa mềm giá $ 12.00_Bìa cứng $20. 32
22. Thổn Thức Nhau Từ Ấy -Thơ Phan Hạ Du
Bìa mềm giá $ 12.00_Bìa cứng $22.00
23. Thương Nhớ Người Dưng-Thơ Phan Hạ Du
Giá $ 12.00

24. Dấu Mốc - Nguyễn Lương Ba
Bìa mềm giá $ 12. 00- Bìa cứng $ 25.00

25. Có Một Thời Ở Quê Hương Tôi - Phan Ni Tấn
Giá $ 18.00
26. Ngòi Viết Lang Thang- Phan Ni Tấn
Giá $ 30.00

27. Người Tôi Yêu- Phan Ni Tấn
Giá $ 20.00
28. Tuyển Tập Thơ Đức Phổ
Bìa mềm giá $ 20.00 - bìa cứng $ 40.00

29. Trăm Cây Nghìn Cành - Triều Hoa Đại
Giá bìa mềm $ 28.00 - bìa cứng $ 45.00

30/ CD Nhạc Thơ Tân Hình Thức - Giá $ 10.00

https://tieulun.hopto.org



CHUYÊN TRỊ:

- Bệnh Nội Khoa như bệnh tim mạch, cao áp huyết, cao mỡ, tiểu đường, gan, thận, phổi.
- Các bệnh thần kinh, đau nhức, phong thấp.
- Bệnh đường ruột, đường tiểu.
- Yếu sinh lý cùng bệnh nhòai da, nám da...
- Trị thẹo lồi, đốt mụn cóc, thịt dư...
- Có chích ngừa các loại...
- Có máy đo tim, theo dõi tim suốt 24 giờ.
- Máy thử thính lực và máy đo chức năng phổi.
- Có chích thuốc bổ, thuốc trụ sinh, truyền nước biển.
- Chữa trị đau nhức hiệu qủa bằng bấm huyệt, nắn xương, chỉnh gân và bắp thịt.
- Chích thuốc đau nhức, chích thuốc nhờn cho đầu gối.
- Có siêu âm gan, thận, mạch máu và các loại siêu âm khác tại phòng mạch.

Chúc Mừng Xuân Kỷ Hợi

An Khang Thịnh Vượng

Địa Chỉ 1:
1002 N. Fairview Street,
Santa Ana, CA 92703
Tel : (714) 332-1069
Fax : (714) 709-4205

Giờ làm việc:
Thứ Hai, Tư, Sáu:
8:30AM – 5:00PM
Thứ Bảy:
8:00AM – 1:00PM
Chủ Nhật: Đóng Cửa
Giờ Lunch:
1:30PM – 2:00PM

Địa Chỉ 2:
12666 Brookhurst Street, #130
Garden Grove, CA 92840
Tel : (714) 332-1069
Fax : (714)709-4205

Giờ làm việc :
Thứ Ba & Thứ Năm:
8:30AM – 5:00PM
Thứ Bảy:
8:00AM – 12:00PM
chỉ làm hẹn với Bác Sĩ
Kelvin Mai
Chủ Nhật: Đóng Cửa
Giờ Lunch:
1:30PM – 2:00PM

https://tieulun.hopto.org

TRẢ LỜI THƯ TÍN

1/ Tòa soạn Văn Học Mới, xin chân thành cảm ơn quí thân hữu là Nhà thơ, Nhà văn, Nhà Phê Bình, Biên khảo đã hết lòng ủng hộ..

Rất cảm ơn quí vị đã vì quá yêu mến VHNT nên không chút lo ngại khi nhiệt tình mua báo dài hạn...

Và tòa soạn VHM cũng không quên cảm ơn quí vị mua tạp chí của chúng tôi trên Amazon, kể cả mua trong những nhà sách ...

2/ Văn Học Mới số 7 vùa qua, có được sự khen ngợi của Nhà văn Nguyễn Hòa Trước, hân hạnh nhất là sự đề nghị của anh về hạ thấp FONT CHỮ của Văn Học Mới thay vì size 12... Bây giờ là size 11 trông nhỏ hơn, cũng vừa đọc mà trông đẹp mắt hơn. VHM nghĩ rằng với size chắc không gây trở ngại cho người cao tuổi hay người có đôi mắt kém về thị giác...

3/ Văn Học Mới số 7 vừa qua, đón nhận niềm lạc quan và tin tưởng hơn cho bước đi " chân cứng đá mềm", đó là nhận đều đặn những độc giả tiếp tục gia hạn mua báo lần thứ hai... Hầu như chưa có ai bỏ cuộc trong việc gia hạn báo. Chẳng những thế mà còn kèm theo đôi dòng ca ngợi nêt đẹp của VHM, nhất là khen phần đăng thơ của VHM, tuy chưa có thật sự gọi là mới, nhưng ít ra cũng có phần âm vang của cái mới. Thể hiện qua những ngòi bút có tên tuổi, kể cả những người sáng tác mới. Hết thảy đều bước bằng đôi chân thi ca đi lên...

4/ Văn Học Mới số 8 kỳ này "không ai học được chữ ngờ". Là một sự kiện vô cùng thú vị, với ý nghĩa mang tính lịch sử vì mang lại niềm hạnh phúc cho thân hữu.!! (Nguyên, từ bài trả lời phỏng vấn văn học do Nhà thơ Triều Hoa Đại thực hiện, sau đó Nhà thơ Trần Hoàng Vy đọc được trên VHM ... Và, nhờ anh Trần Hoàng Vy, tôi ngờ đâu rằng gặp lại bạn cũ là Nhà văn Trần Quang Thiếu, (một bạn văn nghệ lạc nhau hơn 47 năm sau ngày "đứt phim".) (Tôi giới thiệu anh trên VHM số 8 này)

5/ Văn Học Mới số 6 (số Xuân, tháng 3 / 2020) sẽ là số báo đặc biệt..."Tri Ân" Nhà văn nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn ...

6/ Văn Học Mới số 7 (tháng 6 / 2020) có chủ đề về Mẹ...

7/ Văn Học Mới số 8 (tháng 9 / 2020) lẽ ra phải làm theo chủ đề như đã báo trước, nhưng bắt buộc phải thay đổi vì đại dịch tàu...Bởi, thực hiền chủ đề về Nhạc sĩ Nguyễn Hiền, chúng tôi phải "tổ chức kép" là nói về công trình đóng góp vừa phải có show diễn âm nhạc của ông.!!

8/ Văn Học Mới số 9 (tháng 12 / 2020) Không có dự định là chủ đề gì, nếu có sẽ thông tin sau. Thật ra, VHM không phải là một tạp chí luôn có chủ đề... Sự có chủ đề chỉ là sự có sau...

https://tieulun.hopto.org

Thể lệ gởi bài về
Văn Học Mới

Gởi sáng tác, xin kèm theo địa chỉ, tên thật (có thể), số phone và email. *Gởi đến Văn Học Mới, xin vui lòng đừng gởi báo khác. Nếu tác phẩm đã từng dùng hay phổ biến dưới dạng thức nào, quí vị nên cho bổn báo hay biết. Nhất là không nhận đăng bài đã đăng trên Facebook và không nhận bài vở viết tay...*

Văn Học Mới: XIN ƯU TIÊN CHỌN ĐĂNG BÀI VỞ
QUÍ TÁC GIẢ CÓ MUA BÁO DÀI HẠN...
Đặc biệt báo biếu chỉ đến với các nhà biên khảo.

Và kể từ VHM số 4, bổn báo sẽ không gởi báo đến
những tác giả không mua báo dài hạn dù có bài đăng.
VHM rất mong quí tác giả cảm thông và chia sẻ... Trân trọng.

oOo

Bài vở, đánh máy một mặt giấy. Xin dùng Microsoft Word với công cụ Uni Code hay Unikey là tốt nhất. Cần theo font chữ Arial hay Time New Roman. *Bài không đăng không trả lại. Thời gian không đăng khoảng 2 số liên tiếp, quí vị có quyền gởi báo khác..*

Tạp chí Văn Học Mới :
Phát hành mỗi năm 4 số. (hay 3 tháng ra 1 số)
Chấm dứt không nhận bài vào ngày 15 của tháng thứ 2

Gởi bài vở cho Văn Học Mới, theo 2 email :

1/ hanguyendu@gmail.com
2/ vanhocmoi68@gmail.com

oOo

Ngân phiếu / chi phiếu xin đề:

HA NGUYEN

10291 Arundel Ave
Westminster, CA 92683 - 5821- USA

https://tieulun.hopto.org

GIÁ BIỂU MUA VĂN HỌC MỚI DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / **$80.00**. HAI NĂM **$I60.00**

MUA_____/ NĂM

CANADA / MỘT NĂM / **$80.00** / HAI NĂM **$160.00**

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / **$80.00**

HAI NĂM **$160.00**

MUA_____/ NĂM

Giá bán tại các nhà sách US **$20.00** / Cuốn

GIÁ BIỂU MUA VĂN HỌC MỚI DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / **$80.00**. HAI NĂM **$I60.00**

MUA_____/ NĂM

CANADA / MỘT NĂM / **$80.00** / HAI NĂM **$160.00**

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / **$80.00**

HAI NĂM **$160.00**

MUA_____/ NĂM

Giá bán tại các nhà sách US **$20.00** / Cuốn

https://tieulun.hopto.org

GIÁ BIỂU MUA VĂN HỌC MỚI DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / **$80.00**. HAI NĂM **$I60.00**

MUA_____/ NĂM

CANADA / MỘT NĂM / **$80.00** / HAI NĂM **$160.00**

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / **$80.00**

HAI NĂM **$160.00**

MUA_____/ NĂM

Giá bán tại các nhà sách US **$20.00** / Cuốn

GIÁ BIỂU MUA VĂN HỌC MỚI DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / **$80.00**. HAI NĂM **$I60.00**

MUA_____/ NĂM

CANADA / MỘT NĂM / **$80.00** / HAI NĂM **$160.00**

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / **$80.00**

HAI NĂM **$160.00**

MUA_____/ NĂM

Giá bán tại các nhà sách US **$20.00** / Cuốn

https://tieulun.hopto.org

Chúng tôi NHẬN in ấn tác phẩm thuộc VHNT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI

Phát hành toàn cầu qua hệ thống Amazon.
Sẽ giao đến tận nhà quí vị. Trên
tinh thần ủng hộ quí Văn Nghệ Sĩ
và thân hữu trong giới sáng tác
Liên lạc Hà Nguyên Du

vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com

văn học mới magazine

Hình bìa: Ảnh bìa 15 số tạp chí Chủ Đề
Bìa: HÀ NGUYÊN DU
Trình bày : HÀ NGUYÊN DU

Copyright © 2019 vanhocmoi magazine.
All rights reserved

ISSN 2690 - 4276

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org